**Mẫu số 10**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ ĐẠI THANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1254/QĐ-UBND | *Đại Thanh, ngày 10 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2025

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI THANH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";*

*Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND; Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Trưởng thôn trên địa bàn xã Đại Thanh và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- *Như điều 3;*
- *Sở VH&TT Hà Nội;*
- *Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Xã;*
- *Lưu VT, VHXH.*

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hưng**

# TỔNG HỢP
## Danh sách các hộ gia đình được tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá" năm 2025

| TT | Đơn vị | Số hộ đạt | Tổng số hộ | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Thôn Phú Diễn | 458 | 481 | 95,2 |
| 2 | Thôn Hữu Trung | 312 | 339 | 92,0 |
| 3 | Thôn Thanh Oai | 401 | 404 | 99,3 |
| 4 | Thôn Hữu Lê | 503 | 524 | 96,0 |
| 5 | Thôn Hữu Từ | 2437 | 2444 | 99,7 |
| 6 | Thôn Tả Thanh Oai | 2573 | 2772 | 92,8 |
| 7 | Thôn Cầu Bươu | 956 | 966 | 99,0 |
| 8 | Thôn Nhân Hoà | 687 | 730 | 94,1 |
| 9 | Thôn Thượng Phúc | 1462 | 1550 | 94,3 |
| 10 | Thôn Siêu Quần | 1124 | 1192 | 94.3 |
| 11 | Thôn 8 Tả Thanh Oai | 1853 | 1929 | 96,1 |
| 12 | Thôn 10 Tả Thanh Oai | 1662 | 1705 | 97,5 |
| 13 | Thôn Huỳnh Cung | 1938 | 2038 | 95,1 |
| 14 | Thôn Yên Ngưu | 1627 | 1691 | 96,2 |
| 15 | Thôn Ích Vịnh | 685 | 720 | 95,1 |
| 16 | Thôn Vĩnh Ninh | 3276 | 3419 | 95,8 |
| 17 | Thôn số 5 Vĩnh Quỳnh | 254 | 256 | 99,2 |
| 18 | Thôn Quỳnh Đô | 1397 | 1444 | 96,7 |
| 19 | Thôn tập thể Pin | 509 | 527 | 96,6 |
| 20 | Thôn tập thể Yên Ngưu | 617 | 637 | 96,9 |
| 21 | Thôn tập thể Phân Lân, 105 | 445 | 451 | 98,7 |
| | **Tổng** | **25.176** | **26.219** | **96,0** |

# DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH
# ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA" NĂM 2025

| STT | Tên hộ gia đình | Địa chỉ |
|---|---|---|
| 1 | Lê Duy Quyết | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 2 | Lê Thị Luyến | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 3 | Lê Thị Hồng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 4 | Bùi Hải | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 5 | Bùi Văn Hinh | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 6 | Bùi Văn Bắc | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 7 | Lê Duy Khanh | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 8 | Nguyễn Đình Giới | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 9 | Nguyễn Tá Kiệm | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 10 | Nguyễn Thị Nhẫn | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 11 | Vũ Thành Chinh | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 12 | Nguyễn Thị Mầu | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 13 | Đào Thị Luận | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 14 | Nguyễn Tiến Hải | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 15 | Vũ Thị Thúy | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 16 | Nguyễn Tá Dũng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 17 | Nguyễn Minh Thảo | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 18 | Trần Thị Lý | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 19 | Huỳnh Kim Cương | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 20 | Lê Thiện Ngọc | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 21 | Nguyễn Văn Thắng (Thoa) | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 22 | Nguyễn Thị Hằng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 23 | Nguyễn Hoàng Sơn | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 24 | Vũ Văn Hiển | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 25 | Nguyễn Thị Kim | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 26 | Vũ Văn Thanh | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 27 | Vũ Thành Trung | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 28 | Vũ Văn Thành | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 29 | Nguyễn Văn Hồng (Hoài) | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 30 | Nguyễn Văn Quý | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 31 | Lê Duy Thường | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 32 | Lê Duy Thành | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 33 | Lê Xuân Cường | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 34 | Nguyễn Văn Tuấn | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 35 | Nguyễn Văn Dũng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 36 | Nguyễn Văn Quảng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 37 | Nguyễn Văn Ngân | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 38 | Nguyễn Đình Tuấn | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 39 | Nguyễn Thị Liệu | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 40 | Nguyễn Văn Cường | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 41 | Nguyễn Minh Đức | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 42 | Nguyễn Hữu Hoạch | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 43 | Phạm Thị Tuyết | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 44 | Bùi Văn Đồng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 45 | Nguyễn Đình Lượng | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 46 | Nguyễn Đình Đại | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 47 | Nguyễn Thị Huyền | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 48 | Nguyễn Văn Lâm | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 49 | Vũ Thị Tĩnh | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 50 | Lê Thị Tẹo (Kỳ) | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 51 | Lê Duy Thiều | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 52 | Lê Thanh Triệu | Khu đầu làng, đường sắt thôn Phú Diễn |
| 53 | Đào Thị An | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 54 | Nguyễn Văn Nghị | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 55 | Nguyễn Thị Ngà Định | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 56 | Lê Thị Toàn (Suốt) | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 57 | Nguyễn Đình Hán | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 58 | Nguyễn Văn Sáng | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 59 | Vũ Văn Mạnh | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 60 | Vũ Ngọc Nhạn | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 61 | Hoàng Văn Hiển | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 62 | Trần Công Thành | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 63 | Nguyễn Văn Phúc | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 64 | Nguyễn Thị Bích Liên (Định) | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 65 | Nguyễn Thị Tuyết (Gai) | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 66 | Nguyễn Thị Đào | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 67 | Nguyễn Thị Lê | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 68 | Nguyễn Văn Khuôn | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 69 | Nguyễn Thị My | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 70 | Lưu Thị Nhỉ | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 71 | Lê Duy Quang | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 72 | Nguyễn Thị Thạch | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 73 | Lê Thị Hy | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 74 | Nguyễn Văn Nhi | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 75 | Nguyễn Thị Linh | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 76 | Nguyễn Thị Sáu | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 77 | Nguyễn Thị Hương (Văn) | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 78 | Nguyễn Đình Tám (Hà) | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 79 | Nguyễn Văn Điệp | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 80 | Nguyễn Văn Sơn | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 81 | Đặng Anh Tuấn | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 82 | Đào Bá Hồng | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 83 | Lê Duy Mạnh | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 84 | Nguyễn Thị Khương | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 85 | Nguyễn Thị Dung (Hà) | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 86 | Nguyễn Đình Hưởng | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 87 | Phạm Tiến Lực | Khu bờ sông máng trên Xóm 1, thôn Phú Diễn |
| 88 | Nguyễn Văn Đông | Khu bờ sông máng trên Xóm 2, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 89 | Nguyễn Văn Quảng Hội | Khu bờ sông máng trên Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 90 | Vũ Văn Quân (Uyên) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 91 | Vũ Cao Cường | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 92 | Bùi Văn Đạt | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 93 | Nguyễn Văn Hà (Thúy) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 94 | Nguyễn Sinh Huy | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 95 | Nguyễn Thị Thúy (Quất) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 96 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 97 | Nguyễn Thị Thủy (Tốt) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 98 | Lê Duy Sang | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 99 | Nguyễn Thị Mừng (Tuấn) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 100 | Nguyễn Thị Huệ | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 101 | Đỗ Trọng Phương | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 102 | Phạm Đăng Bảo | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 103 | Lê Duy Mạnh (Anh) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 104 | Nguyễn Văn Chiến (Phượng) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 105 | Lê Duy Tuấn (Hải) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 106 | Nguyễn Đình Chín | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 107 | Nguyễn Văn Vũ | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 108 | Nguyễn Văn Thuật | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 109 | Nguyễn Văn Thái | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 110 | Nguyễn Duy Hùng | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 111 | Nguyễn Văn Giang | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 112 | Nguyễn Văn Thủy (Hoài) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 113 | Nguyễn Văn Đạt | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 114 | Nguyễn Văn Tiến | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 115 | Nguyễn Văn Cải | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 116 | Nguyễn Văn Vinh | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 117 | Bùi Văn Tuấn | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 118 | Bùi Minh Hiếu | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 119 | Bùi Hương Giang | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 120 | Đoàn Thị Lương | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 121 | Lê Duy Thắng | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 122 | Lê Duy Tuấn | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 123 | Nguyễn Thị Minh (Đức) | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 124 | Nguyễn Thị Duyên | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 125 | Lê Duy Lập | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 126 | Vũ Văn Tiến | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 127 | Vũ Văn Tâm | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 128 | Vũ Khắc Trí | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 129 | Đào Thị Chi | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 130 | Nguyễn Văn Long | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 131 | Nguyễn Văn Cam | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 132 | Nguyễn Văn Thắng | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 133 | Nguyễn Mạnh Thành | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 134 | Bùi Văn Thủy | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 135 | Nguyễn Thị Cẩm | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 136 | Nguyễn Văn Phương | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 137 | Nguyễn Văn Hùng | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 138 | Nguyễn Đình Hải | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 139 | Nguyễn Thị Thìn | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 140 | Nguyễn Thị Đoàn | Khu bờ sông máng dưới Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 141 | Nguyễn Văn Toán | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 142 | Nguyễn Văn Phái | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 143 | Nguyễn Văn Phường | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 144 | Lê Thị Hương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 145 | Nguyễn Văn Lương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 146 | Nguyễn Văn Hoa | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 147 | Nguyễn Văn Dân | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 148 | Nguyễn Văn Tiến | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 149 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm 3, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 150 | Nguyễn Văn Vệ | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 151 | Nguyễn Văn Oanh | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 152 | Nguyễn Minh Vương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 153 | Nguyễn Thị Thúy K | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 154 | Lê Duy Bản | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 155 | Lê Duy Phương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 156 | Lê Duy Dương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 157 | Nguyễn Hồng Phong | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 158 | Nguyễn Thị Thu Hương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 159 | Nguyễn Văn Dĩnh | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 160 | Nguyễn Văn Tương | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 161 | Nguyễn Thị Tê | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 162 | Nguyễn Văn Thủy (Hòa) | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 163 | Bùi Văn Sơn | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 164 | Bùi Văn Dũng | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 165 | Bùi Trường Nam | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 166 | Đào Thị Hòa | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 167 | Bùi Thị Băng | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 168 | Nguyễn Trọng Hiếu | Xóm 3, thôn Phú Diễn |
| 169 | Nguyễn Đình Hiên | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 170 | Nguyễn Thị Sách | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 171 | Lê Duy Ân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 172 | Nguyễn Văn Hoàng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 173 | Nguyễn Thị Thìn (Thảo) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 174 | Nguyễn Văn Tuấn | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 175 | Tô Thành Đắc | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 176 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 177 | Nguyễn Văn Xuân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 178 | Nguyễn Thị Phương | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 179 | Nguyễn Văn Dưỡng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 180 | Nguyễn Văn Lâm | Xóm 4, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 181 | Nguyễn Văn Nghĩa | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 182 | Nguyễn Văn Xá | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 183 | Đào Thị Hằng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 184 | Nguyễn Văn Toàn (Thảo) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 185 | Nguyễn Văn Thành | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 186 | Nguyễn Văn Đức (Oanh) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 187 | Nguyễn Văn Lộc | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 188 | Nguyễn Thị Nga | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 189 | Lê Duy Lân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 190 | Lê Duy Trường | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 191 | Nguyễn Hoàng Hiểu | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 192 | Nguyễn Thị Thu Trang | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 193 | Nguyễn Văn Nhuận | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 194 | Nguyễn Đình Sở | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 195 | Nguyễn Đình Thắng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 196 | Nguyễn Thị Dung | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 197 | Lê Duy Chiến | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 198 | Hoàng Thị Quý | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 199 | Nguyễn Văn Luật | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 200 | Nguyễn Văn Chiểu | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 201 | Nguyễn Văn Thanh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 202 | Lê Duy Sinh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 203 | Nguyễn Thị Hường | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 204 | Nguyễn Bá Hòa | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 205 | Lê Duy Thắng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 206 | Lê Hồng Quân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 207 | Nguyễn Văn Thắm | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 208 | Nguyễn Văn Chiều | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 209 | Nguyễn Đình Đức | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 210 | Nguyễn Đình Phòng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 211 | Nguyễn Đình Hùng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 212 | Lê Duy Hải | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 213 | Lê Duy Quân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 214 | Nguyễn Thị Cúc Hoàn | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 215 | Nguyễn Thị Như | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 216 | Nguyễn Đình Đào | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 217 | Nguyễn Văn Quảng (Thúy) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 218 | Bùi Văn Ngọc | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 219 | Nguyễn Văn Thắng (Hiền) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 220 | Nguyễn Văn Phương | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 221 | Lê Duy Nam (Châu) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 222 | Lê Duy Phương (Tuyết) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 223 | Lê Hoa Cương | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 224 | Lê Duy Thành | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 225 | Nguyễn Thị Mùa (Thu) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 226 | Lê Duy Tiến | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 227 | Phạm Thị Tình | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 228 | Bùi Văn Tuyển | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 229 | Bùi Văn Thôi | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 230 | Đào Bá Ánh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 231 | Đào Bá Bình | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 232 | Đào Thanh Tâm | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 233 | Đào Bá Được | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 234 | Nguyễn Thị Tú | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 235 | Mai Văn Minh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 236 | Mai Văn Hồng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 237 | Nguyễn Thị Lưu | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 238 | Nguyễn Thị Liên | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 239 | Vũ Thị Liên | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 240 | Lương Đức Tuấn | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 241 | Lương Đức Tú | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 242 | Nguyễn Văn Tuấn (Hòa) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 243 | Lê Duy Hùng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 244 | Lê Duy Hào | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 245 | Nguyễn Thị Hà | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 246 | Đinh Văn Tuấn | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 247 | Lê Duy Thi | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 248 | Lê Duy Phú | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 249 | Lê Duy Cường | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 250 | Nguyễn Thị Ngân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 251 | Lê Duy Huấn | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 252 | Nguyễn Đức Tài | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 253 | Bùi Xuân Hùng (Nguyệt) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 254 | Lê Thị Lên | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 255 | Nguyễn Ngọc Nam | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 256 | Nguyễn Ngọc Lân | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 257 | Lê Duy Chất | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 258 | Nguyễn Văn Vinh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 259 | Nguyễn Văn Huyến | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 260 | Nguyễn Văn Quảng (Lan) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 261 | Nguyễn Văn Dũng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 262 | Nguyễn Văn Doanh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 263 | Nguyễn Việt Dũng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 264 | Nguyễn Thị Lan | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 265 | Nguyễn Văn Bắc | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 266 | Phạm Văn Quý | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 267 | Phạm Văn Trọng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 268 | Phạm Văn Tâm | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 269 | Vũ Văn Lung | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 270 | Vũ Văn Mạnh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 271 | Nguyễn Minh Phúc | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 272 | Nguyễn Thị Quyến | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 273 | Lê Sơn Trà | Xóm 4, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 274 | Lê Sơn Giang | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 275 | Đinh Thị Huyên | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 276 | Đoàn Thị Nhạn | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 277 | Lê Phú Hữu | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 278 | Lê Quang Duy | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 279 | Lê Duy Thiết | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 280 | Bùi Văn Tiến | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 281 | Nguyễn Thị Linh | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 282 | Lê Thị Thắm | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 283 | Bùi Thị Bình | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 284 | Nguyễn Văn Thức | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 285 | Bùi Thị Sự | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 286 | Nguyễn Văn Nam (Hà) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 287 | Nguyễn Văn Ngọc (Thanh) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 288 | Bùi Văn Đạo | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 289 | Bùi Thanh Mai | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 290 | Nguyễn Văn Lâm (Mai) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 291 | Nguyễn Thị Phương (Thành) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 292 | Nguyễn Thị Hòa (Khoa) | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 293 | Nguyễn Văn Thuyết | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 294 | Nguyễn Thị Chính | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 295 | Nguyễn Thị Định | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 296 | Nguyễn Thị Định | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 297 | Nguyễn Ngọc Bảo | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 298 | Lê Duy Hòa | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 299 | Phạm Văn Cường | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 300 | Nguyễn Khắc Bình | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 301 | Hoàng Anh Quyết | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 302 | Nguyễn Trọng Vũ | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 303 | Lê Duy Bắc | Xóm 4, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 304 | Vũ Quốc Dũng | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 305 | Nguyễn Thị Toan | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 306 | Lê Thanh Triều | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 307 | Lê Thanh Sơn | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 308 | Vũ Văn Lập | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 309 | Vũ Văn Thắng | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 310 | Vũ Văn Lân | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 311 | Nguyễn Văn Ngọ | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 312 | Nguyễn Thị Ngân (Biển) | Xóm 6, thôn Phú Diễn |
| 313 | Nguyễn Đình Khanh | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 314 | Nguyễn Đình Sứ | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 315 | Nguyễn Đình Sử | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 316 | Vũ Thị Thúy | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 317 | Nguyễn Thị Thành | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 318 | Trịnh Thị Đông | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 319 | Nguyễn Văn Bẩy | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 320 | Nguyễn Đình Việt (Thơm) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 321 | Vũ Thị Ngà | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 322 | Nguyễn Đình Hưng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 323 | Nguyễn Thị Lan (Phương) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 324 | Nguyễn Thị Tâm | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 325 | Lê Thị Thì | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 326 | Nguyễn Đình Nam | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 327 | Lê Thị Anh | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 328 | Nguyễn Thọ Thành | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 329 | Nguyễn Văn Nhất | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 330 | Nguyễn Văn Ban | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 331 | Nguyễn Văn Song | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 332 | Nguyễn Hồng Quang | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 333 | Nguyễn Văn Chinh | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 334 | Nguyễn Văn Đúc | Xóm 7, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 335 | Trần Văn Tùng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 336 | Bùi Thị Thỏa | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 337 | Nguyễn Văn Phố | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 338 | Nguyễn Văn Sơn | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 339 | Nguyễn Đình Điều | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 340 | Nguyễn Thị Ngọc (Vân) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 341 | Nguyễn Văn Thành (Nguyệt) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 342 | Nguyễn Văn Hồng (Toàn) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 343 | Nguyễn Thị Hường (Phấn) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 344 | Nguyễn Văn Tuyền | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 345 | Vũ Minh Chính | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 346 | Vũ Cự Chân | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 347 | Thân Văn Hiếu | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 348 | Nguyễn Đình Lai | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 349 | Nguyễn Đình Trị | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 350 | Nguyễn Đình Giáp | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 351 | Nguyễn Thị Phong | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 352 | Vũ Thị Lê | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 353 | Vũ Văn Mừng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 354 | Hồ Huỳnh Sơn | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 355 | Nguyễn Thị Hiệp | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 356 | Vũ Văn Tuyến | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 357 | Vũ Trường Giang | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 358 | Vũ Văn Phong | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 359 | Vũ Minh Ý | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 360 | Vũ Minh Quản | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 361 | Nguyễn Thị Liêm | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 362 | Nguyễn Thị Bắc (Xương) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 363 | Nguyễn Văn Khanh | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 364 | Nguyễn Đình Nghiêu | Xóm 7, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 365 | Nguyễn Đình Thuấn | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 366 | Nguyễn Đình Chu | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 367 | Nguyễn Đình Hinh | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 368 | Nguyễn Thị Tuyển | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 369 | Nguyễn Văn Đương | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 370 | Nguyễn Đình Uyển | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 371 | Nguyễn Đình Miến | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 372 | Lê Hữu Chung | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 373 | Nguyễn Thị Hải | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 374 | Nguyễn Văn Ân | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 375 | Nguyễn Văn Phong | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 376 | Nguyễn Đình Bình | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 377 | Nguyễn Thị Huệ | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 378 | Nguyễn Văn Khánh | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 379 | Nguyễn Đình Mạnh (Phương) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 380 | Trịnh Thị Giang | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 381 | Vũ Thị Ngâm | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 382 | Nguyễn Đình Hùng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 383 | Nguyễn Thị Lan | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 384 | Nguyễn Đình Hướng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 385 | Nguyễn Văn Thắng (Tình) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 386 | Nguyễn Thị Cúi | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 387 | Nguyễn Thị Dung | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 388 | Nguyễn Đình Thiệu | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 389 | Nguyễn Đình Hà | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 390 | Nguyễn Đình Phương | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 391 | Nguyễn Đình Nam | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 392 | Nguyễn Thị Quế | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 393 | Nguyễn Thị Dương | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 394 | Lê Thị Tân | Xóm 7, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 395 | Nguyễn Đình Hùng (Lệ) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 396 | Nguyễn Thị Bích | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 397 | Lương Văn Lượng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 398 | Lương Quốc Đạt | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 399 | Nguyễn Đình Quang | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 400 | Nguyễn Văn Thức (Loan) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 401 | Nguyễn Văn Thắng (Hạnh) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 402 | Nguyễn Thị Tuyết (Hưởng) | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 403 | Nguyễn Đình Thắng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 404 | Nguyễn Đình Công | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 405 | Nguyễn Thị Út Hợi | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 406 | Nguyễn Đình Độ | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 407 | Nguyễn Thị Ngà | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 408 | Nguyễn Đình Lực | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 409 | Vũ Văn Lệ | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 410 | Bùi Văn Phương | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 411 | Nguyễn Đình Nghi | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 412 | Lại Phú Nhạc | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 413 | Vũ Văn Hiền | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 414 | Nguyễn Đình Mạc | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 415 | Nguyễn Đình Lâm | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 416 | Nguyễn Đình Dũng | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 417 | Vũ Hoàng Cung | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 418 | Nguyễn Thúy Kiều | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 419 | Nguyễn Đình Sơn | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 420 | Nguyễn Đình Uyến | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 421 | Nguyễn Đình Sửu | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 422 | Nguyễn Hoàng Anh | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 423 | Nguyễn Ngọc Kiên | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 424 | Nguyễn Đình Thức | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 425 | Nguyễn Thị Luận | Xóm 8, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 426 | Nguyễn Đình Quân | Xóm 8, thôn Phú Diễn |
| 427 | Trịnh Đức Dương | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 428 | Nguyễn Văn Quyết | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 429 | Nguyễn Hữu Đàn | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 430 | Phạm Thành Trung | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 431 | Đỗ Văn Hùng | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 432 | Lê Duy Thành | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 433 | Nguyễn Văn Ngọc | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 434 | Vũ Văn Huynh | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 435 | Nguyễn Thị Miên | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 436 | Đào Thị Cúc | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 437 | Nguyễn Phúc Hà | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 438 | Nguyễn Văn Hưng | Dọc bờ sông Nhuệ, thôn Phú Diễn |
| 439 | Nguyễn Văn Hải | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 440 | Nguyễn Thị Thu | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 441 | Nguyễn Văn Dũng | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 442 | Vũ Thị Mai | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 443 | Lê Văn Thành | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 444 | Nguyễn Thị Mơ | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 445 | Đỗ Hằng Nga | Xóm 4, thôn Phú Diễn |
| 446 | Nguyễn Văn Ngọc | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 447 | Cao Đình Hải | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 448 | Cao Văn Công | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 449 | Phan Thị Yến | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 450 | Nguyễn Văn Tuấn | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 451 | Nguyễn Thị Thủy | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 452 | Phùng Tuấn Hòa | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 453 | Lê Đức Định | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 454 | Nguyễn Văn Khánh | Xóm 2, thôn Phú Diễn |
| 455 | Nguyễn Thị Thủy | Xóm 7, thôn Phú Diễn |
| 456 | Nguyễn Mạnh Tuấn | Xóm 5, thôn Phú Diễn |

| | | |
|---|---|---|
| 457 | Nguyễn Thị Hà | Xóm 5, thôn Phú Diễn |
| 458 | Nguyễn Văn Hiệu | Xóm 5, thôn Phú Diễn |
| 459 | Đặng Văn Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 460 | Đặng Minh Đức | Thôn Hữu Trung |
| 461 | Đặng Minh Hạnh | Thôn Hữu Trung |
| 462 | Đặng Minh Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 463 | Đặng Văn Mạnh | Thôn Hữu Trung |
| 464 | Đặng Văn Trinh | Thôn Hữu Trung |
| 465 | Lê Thị Gái | Thôn Hữu Trung |
| 466 | Đặng Thị Hồng Tươi | Thôn Hữu Trung |
| 467 | Đặng Quốc Triệu | Thôn Hữu Trung |
| 468 | Đặng Hoài Nam | Thôn Hữu Trung |
| 469 | Lưu Thị Hợi | Thôn Hữu Trung |
| 470 | Nguyễn Anh Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 471 | Nguyễn Anh Tú | Thôn Hữu Trung |
| 472 | Nguyễn Đông Hải | Thôn Hữu Trung |
| 473 | Nguyễn Đại Dương | Thôn Hữu Trung |
| 474 | Vũ Văn Quân | Thôn Hữu Trung |
| 475 | Đỗ Huy Trang | Thôn Hữu Trung |
| 476 | Đào Thị Vân Thanh | Thôn Hữu Trung |
| 477 | Lê Duy Hoạt | Thôn Hữu Trung |
| 478 | Phạm Văn Bạo | Thôn Hữu Trung |
| 479 | Trần Văn Toán | Thôn Hữu Trung |
| 480 | Trần Thế Anh | Thôn Hữu Trung |
| 481 | Trần Mạnh Tưởng | Thôn Hữu Trung |
| 482 | Trần Trung Tiệp | Thôn Hữu Trung |
| 483 | Đặng Văn Khang | Thôn Hữu Trung |
| 484 | Nguyễn Anh Tú | Thôn Hữu Trung |
| 485 | Nguyễn Văn Thịnh | Thôn Hữu Trung |
| 486 | Nguyễn Duy Long | Thôn Hữu Trung |
| 487 | Nguyễn Xuân Hùng | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 488 | Phạm Văn Trọng | Thôn Hữu Trung |
| 489 | Nguyễn Tiến Thành | Thôn Hữu Trung |
| 490 | Mai Văn Chiến | Thôn Hữu Trung |
| 491 | Vũ Thị Thúy Hạnh | Thôn Hữu Trung |
| 492 | Phạm Văn Quý | Thôn Hữu Trung |
| 493 | Lại Thế Nghĩa | Thôn Hữu Trung |
| 494 | Trần Văn Kỳ | Thôn Hữu Trung |
| 495 | Trần Văn Khiêm | Thôn Hữu Trung |
| 496 | Đặng Thị Toan | Thôn Hữu Trung |
| 497 | Đặng Thị Thu Huyền | Thôn Hữu Trung |
| 498 | Nguyễn Thị Ngọc | Thôn Hữu Trung |
| 499 | Trần Văn Thắng | Thôn Hữu Trung |
| 500 | Nguyễn Thị Minh | Thôn Hữu Trung |
| 501 | Nhâm Mạnh Thắng | Thôn Hữu Trung |
| 502 | Lê Văn Bình | Thôn Hữu Trung |
| 503 | Lê Văn Trung | Thôn Hữu Trung |
| 504 | Lê Văn Toàn | Thôn Hữu Trung |
| 505 | Trần Duy Nhẫn | Thôn Hữu Trung |
| 506 | Lê Thị Ngân | Thôn Hữu Trung |
| 507 | Trần Văn Đức | Thôn Hữu Trung |
| 508 | Trần Văn Thành | Thôn Hữu Trung |
| 509 | Trần Văn Đô | Thôn Hữu Trung |
| 510 | Trần Thị Thu Hương | Thôn Hữu Trung |
| 511 | Trần Văn Trung | Thôn Hữu Trung |
| 512 | Trần Văn Kiên | Thôn Hữu Trung |
| 513 | Đặng Thị Ánh | Thôn Hữu Trung |
| 514 | Đặng Văn Vinh | Thôn Hữu Trung |
| 515 | Đặng Văn Việt | Thôn Hữu Trung |
| 516 | Đoàn Thị Nhung | Thôn Hữu Trung |
| 517 | Đặng Văn Thùy | Thôn Hữu Trung |
| 518 | Đặng Văn Nguyên | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 519 | Đào Thị Minh | Thôn Hữu Trung |
| 520 | Lê Thị Hương | Thôn Hữu Trung |
| 521 | Trần Văn Đức | Thôn Hữu Trung |
| 522 | Trần Xuân Thịnh | Thôn Hữu Trung |
| 523 | Đặng Hồng Sơn | Thôn Hữu Trung |
| 524 | Mã Thúy Ngân | Thôn Hữu Trung |
| 525 | Trần Duy Nam | Thôn Hữu Trung |
| 526 | Nguyễn Văn Nam | Thôn Hữu Trung |
| 527 | Nguyễn Văn Hải | Thôn Hữu Trung |
| 528 | Nguyễn Xuân Trường | Thôn Hữu Trung |
| 529 | Bùi Ngọc Lâm | Thôn Hữu Trung |
| 530 | Nguyễn Bá Phùng | Thôn Hữu Trung |
| 531 | Nguyễn Văn Toản | Thôn Hữu Trung |
| 532 | Phùng Ngọc Thịnh | Thôn Hữu Trung |
| 533 | Phùng Ngọc Cường | Thôn Hữu Trung |
| 534 | Phùng Ngọc Chung | Thôn Hữu Trung |
| 535 | Nguyễn Thị Hoan | Thôn Hữu Trung |
| 536 | Trần Thị Tý Hon | Thôn Hữu Trung |
| 537 | Trần Quốc Hiệu | Thôn Hữu Trung |
| 538 | Trần Thị Huấn | Thôn Hữu Trung |
| 539 | Đặng Văn Khánh | Thôn Hữu Trung |
| 540 | Trần Văn Hưng | Thôn Hữu Trung |
| 541 | Trần Văn Hanh | Thôn Hữu Trung |
| 542 | Trần Văn Ngữ | Thôn Hữu Trung |
| 543 | Lê Duy Can | Thôn Hữu Trung |
| 544 | Lê Duy Hạnh | Thôn Hữu Trung |
| 545 | Đặng Văn Tấn | Thôn Hữu Trung |
| 546 | Đặng Văn Tùng | Thôn Hữu Trung |
| 547 | Phạm Văn Ninh | Thôn Hữu Trung |
| 548 | Lưu Tuấn Nghĩa | Thôn Hữu Trung |
| 549 | Lê Thị Lịch | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 550 | Đặng Văn Thắng | Thôn Hữu Trung |
| 551 | Lê Duy Hội | Thôn Hữu Trung |
| 552 | Lê Duy Khánh | Thôn Hữu Trung |
| 553 | Đào Thị Dung | Thôn Hữu Trung |
| 554 | Trần Văn Ngọc | Thôn Hữu Trung |
| 555 | Đoàn Phúc | Thôn Hữu Trung |
| 556 | Nguyễn Minh Tư | Thôn Hữu Trung |
| 557 | Hoàng Văn Tùng | Thôn Hữu Trung |
| 558 | Trần Văn Định | Thôn Hữu Trung |
| 559 | Trần Văn Kiên | Thôn Hữu Trung |
| 560 | Tưởng Thị Liên | Thôn Hữu Trung |
| 561 | Trần Văn Khanh | Thôn Hữu Trung |
| 562 | Đặng Văn Hiệp | Thôn Hữu Trung |
| 563 | Đào Bá Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 564 | Đào Bá Bằng | Thôn Hữu Trung |
| 565 | Lê Văn Om | Thôn Hữu Trung |
| 566 | Lê Văn Thịnh | Thôn Hữu Trung |
| 567 | Lê Văn Thái | Thôn Hữu Trung |
| 568 | Đặng Văn Đình | Thôn Hữu Trung |
| 569 | Trần Quốc Dũng | Thôn Hữu Trung |
| 570 | Lê Duy Hòa | Thôn Hữu Trung |
| 571 | Lê Thị Luyến | Thôn Hữu Trung |
| 572 | Phạm Thị Thảo | Thôn Hữu Trung |
| 573 | Trịnh Văn Khanh | Thôn Hữu Trung |
| 574 | Nguyễn Thị Vỹ | Thôn Hữu Trung |
| 575 | Nguyễn Văn Minh | Thôn Hữu Trung |
| 576 | Đặng Thị Kim Lý | Thôn Hữu Trung |
| 577 | Trần Văn Thụy | Thôn Hữu Trung |
| 578 | Trần Văn Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 579 | Trần Thị Nhưng | Thôn Hữu Trung |
| 580 | Đoàn Thị Minh | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 581 | Trần Văn Thuyên | Thôn Hữu Trung |
| 582 | Trần Văn Đức | Thôn Hữu Trung |
| 583 | Trần Văn Tân | Thôn Hữu Trung |
| 584 | Trần Văn Tùng | Thôn Hữu Trung |
| 585 | Trần Văn Tạo | Thôn Hữu Trung |
| 586 | Vũ Kim Trung | Thôn Hữu Trung |
| 587 | Trần Văn Cương | Thôn Hữu Trung |
| 588 | Trần Văn Chiến | Thôn Hữu Trung |
| 589 | Trần Thị Luyến | Thôn Hữu Trung |
| 590 | Lưu Viết Cương | Thôn Hữu Trung |
| 591 | Đặng Văn Toản | Thôn Hữu Trung |
| 592 | Đặng Văn Phương | Thôn Hữu Trung |
| 593 | Bùi Lê Hoàng | Thôn Hữu Trung |
| 594 | Bùi Lê Khải | Thôn Hữu Trung |
| 595 | Trần Văn Quyền | Thôn Hữu Trung |
| 596 | Lưu Thị Oanh | Thôn Hữu Trung |
| 597 | Đào Bá Hiên | Thôn Hữu Trung |
| 598 | Đào Lệ Huyền | Thôn Hữu Trung |
| 599 | Đào Bá Tiến | Thôn Hữu Trung |
| 600 | Trần Văn Khôi | Thôn Hữu Trung |
| 601 | Trần Đăng Linh | Thôn Hữu Trung |
| 602 | Trần Văn Quý | Thôn Hữu Trung |
| 603 | Trần Thị Mến | Thôn Hữu Trung |
| 604 | Lưu Viết Thắng | Thôn Hữu Trung |
| 605 | Trần Văn Kỳ | Thôn Hữu Trung |
| 606 | Trần Văn Cư | Thôn Hữu Trung |
| 607 | Đào Bá Thạnh | Thôn Hữu Trung |
| 608 | Đào Bá Quân | Thôn Hữu Trung |
| 609 | Đào Bá Tiêu | Thôn Hữu Trung |
| 610 | Đào Bá Toàn | Thôn Hữu Trung |
| 611 | Trần Văn Đạo | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 612 | Trần Văn Nghĩa | Thôn Hữu Trung |
| 613 | Trần Văn Đức | Thôn Hữu Trung |
| 614 | Trần Thị Hằng | Thôn Hữu Trung |
| 615 | Trần Văn Khang | Thôn Hữu Trung |
| 616 | Trần Duy Hưng | Thôn Hữu Trung |
| 617 | Đoàn Thị Nga | Thôn Hữu Trung |
| 618 | Nguyễn Văn Tính | Thôn Hữu Trung |
| 619 | Trần Mạnh Cương | Thôn Hữu Trung |
| 620 | Đặng Văn Vượng | Thôn Hữu Trung |
| 621 | Đặng Văn Bình | Thôn Hữu Trung |
| 622 | Đặng Văn Tuyển | Thôn Hữu Trung |
| 623 | Đặng Văn Hiền | Thôn Hữu Trung |
| 624 | Phạm Thị Hoài | Thôn Hữu Trung |
| 625 | Đặng Thị Đào | Thôn Hữu Trung |
| 626 | Đinh Văn Đàm | Thôn Hữu Trung |
| 627 | Đào Tiến Dũng | Thôn Hữu Trung |
| 628 | Đinh Ngọc Diệp | Thôn Hữu Trung |
| 629 | Đinh Ngọc Duy | Thôn Hữu Trung |
| 630 | Đinh Thị Doan | Thôn Hữu Trung |
| 631 | Đào Bá Lộc | Thôn Hữu Trung |
| 632 | Đào Bá Mùi | Thôn Hữu Trung |
| 633 | Đào Bá Tuyến | Thôn Hữu Trung |
| 634 | Đào Bá Phước | Thôn Hữu Trung |
| 635 | Đào Bá Đảng | Thôn Hữu Trung |
| 636 | Đinh Văn Lực | Thôn Hữu Trung |
| 637 | Đinh Thị Thanh Huyền | Thôn Hữu Trung |
| 638 | Đinh Đức Lương | Thôn Hữu Trung |
| 639 | Đoàn Thị Đạo | Thôn Hữu Trung |
| 640 | Đặng Văn Chiêu | Thôn Hữu Trung |
| 641 | Đặng Văn Phi | Thôn Hữu Trung |
| 642 | Đặng Văn Quang | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 643 | Đặng Phương Nam | Thôn Hữu Trung |
| 644 | Đặng Văn Hậu | Thôn Hữu Trung |
| 645 | Đặng Văn Hồi | Thôn Hữu Trung |
| 646 | Đặng Văn Huế | Thôn Hữu Trung |
| 647 | Nguyễn Thị Ninh | Thôn Hữu Trung |
| 648 | Đặng Quốc Công | Thôn Hữu Trung |
| 649 | Đinh Thị Luyến | Thôn Hữu Trung |
| 650 | Đào Vĩnh Tường | Thôn Hữu Trung |
| 651 | Nguyễn Thị Biển | Thôn Hữu Trung |
| 652 | Nguyễn Văn Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 653 | Phạm Thành Công | Thôn Hữu Trung |
| 654 | Phạm Thị Quỳnh | Thôn Hữu Trung |
| 655 | Trần Thị Nguyệt | Thôn Hữu Trung |
| 656 | Trần Thị Hà | Thôn Hữu Trung |
| 657 | Nguyễn Thu Hằng | Thôn Hữu Trung |
| 658 | Nguyễn Huy Sáng | Thôn Hữu Trung |
| 659 | Nguyễn Hữu Toản | Thôn Hữu Trung |
| 660 | Trần Văn Dũng | Thôn Hữu Trung |
| 661 | Trần Văn Ngoan | Thôn Hữu Trung |
| 662 | Trần Văn Đạt | Thôn Hữu Trung |
| 663 | Trần Văn Việt | Thôn Hữu Trung |
| 664 | Nguyễn Văn Hữu | Thôn Hữu Trung |
| 665 | Nguyễn Văn Mạnh | Thôn Hữu Trung |
| 666 | Nguyễn Văn Thế | Thôn Hữu Trung |
| 667 | Lê Văn Thành | Thôn Hữu Trung |
| 668 | Hoàng Cao Bình | Thôn Hữu Trung |
| 669 | Hoàng Cao Tiền | Thôn Hữu Trung |
| 670 | Trần Văn Hiến | Thôn Hữu Trung |
| 671 | Trần Quang Hưởng | Thôn Hữu Trung |
| 672 | Phạm Tuấn Cường | Thôn Hữu Trung |
| 673 | Nguyễn Văn Duẩn | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 674 | Vũ Thành Luân | Thôn Hữu Trung |
| 675 | Lưu Thị Liên | Thôn Hữu Trung |
| 676 | Trần Quang Huy | Thôn Hữu Trung |
| 677 | Nguyễn Văn Hội | Thôn Hữu Trung |
| 678 | Lê Văn Thảo | Thôn Hữu Trung |
| 679 | Đặng Việt Khoa | Thôn Hữu Trung |
| 680 | Đặng Thái Học | Thôn Hữu Trung |
| 681 | Đặng Văn Biên | Thôn Hữu Trung |
| 682 | Đặng Văn Toàn | Thôn Hữu Trung |
| 683 | Trần Văn Lịch | Thôn Hữu Trung |
| 684 | Trần Mạnh Hùng | Thôn Hữu Trung |
| 685 | Trần Mạnh Hà | Thôn Hữu Trung |
| 686 | Đặng Văn Giáp | Thôn Hữu Trung |
| 687 | Đinh Văn Kỳ | Thôn Hữu Trung |
| 688 | Đinh Xuân Oánh | Thôn Hữu Trung |
| 689 | Đinh Quang Anh | Thôn Hữu Trung |
| 690 | Đặng Văn Diễn | Thôn Hữu Trung |
| 691 | Đặng Thị Phòng | Thôn Hữu Trung |
| 692 | Võ Văn Quý | Thôn Hữu Trung |
| 693 | Trần Trung Nhã | Thôn Hữu Trung |
| 694 | Đặng Văn Cung | Thôn Hữu Trung |
| 695 | Trần Văn Mẫn | Thôn Hữu Trung |
| 696 | Trần Văn Ân | Thôn Hữu Trung |
| 697 | Đặng Văn Thăng | Thôn Hữu Trung |
| 698 | Đặng Văn Kéo | Thôn Hữu Trung |
| 699 | Đặng Văn Trường | Thôn Hữu Trung |
| 700 | Đặng Văn Quảng | Thôn Hữu Trung |
| 701 | Trần Văn Hùng | Thôn Hữu Trung |
| 702 | Lê Thị Đảm | Thôn Hữu Trung |
| 703 | Lê Đức Anh | Thôn Hữu Trung |
| 704 | Trần Văn Hiệu | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 705 | Phùng Thị Ngọc Hằng | Thôn Hữu Trung |
| 706 | Đặng Văn Tuyên | Thôn Hữu Trung |
| 707 | Đặng Văn Tửu | Thôn Hữu Trung |
| 708 | Đặng Văn Tâm | Thôn Hữu Trung |
| 709 | Phùng Ngọc Thành | Thôn Hữu Trung |
| 710 | Phùng Ngọc Thắng | Thôn Hữu Trung |
| 711 | Phùng Ngọc Lợi | Thôn Hữu Trung |
| 712 | Đặng Văn Tuyên | Thôn Hữu Trung |
| 713 | Đặng Văn Cương | Thôn Hữu Trung |
| 714 | Đặng Minh Sáng | Thôn Hữu Trung |
| 715 | Đặng Văn Tuân | Thôn Hữu Trung |
| 716 | Đặng Xuân Kiều | Thôn Hữu Trung |
| 717 | Đặng Văn Khoa | Thôn Hữu Trung |
| 718 | Đào Bá Tỉnh | Thôn Hữu Trung |
| 719 | Nguyễn Thị Liêm | Thôn Hữu Trung |
| 720 | Đào Bá Tuệ | Thôn Hữu Trung |
| 721 | Đào Bá Tĩnh | Thôn Hữu Trung |
| 722 | Đặng Thị Xuyên | Thôn Hữu Trung |
| 723 | Đào Bá Cơ | Thôn Hữu Trung |
| 724 | Hoàng Thị Bắc | Thôn Hữu Trung |
| 725 | Đào Bá Thăng | Thôn Hữu Trung |
| 726 | Đào Bá Huy | Thôn Hữu Trung |
| 727 | Trần Văn Thái | Thôn Hữu Trung |
| 728 | Phạm Thị Dậu | Thôn Hữu Trung |
| 729 | Đặng Thị Hồng | Thôn Hữu Trung |
| 730 | Đào Bá Nguyên | Thôn Hữu Trung |
| 731 | Đào Bá Vương | Thôn Hữu Trung |
| 732 | Đào Thị Nghiên | Thôn Hữu Trung |
| 733 | Đào Bá Tạo | Thôn Hữu Trung |
| 734 | Vũ Thị Dung | Thôn Hữu Trung |
| 735 | Trần Văn Thư | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 736 | Đặng Minh Ngọ | Thôn Hữu Trung |
| 737 | Trần Văn Tính | Thôn Hữu Trung |
| 738 | Đặng Việt Thắng | Thôn Hữu Trung |
| 739 | Đinh Ngọc Khải | Thôn Hữu Trung |
| 740 | Trần Văn Cường | Thôn Hữu Trung |
| 741 | Trần Văn Kiên | Thôn Hữu Trung |
| 742 | Đào Thủy Tiên | Thôn Hữu Trung |
| 743 | Hoàng Văn Hải | Thôn Hữu Trung |
| 744 | Nguyễn Minh Tư | Thôn Hữu Trung |
| 745 | Mẫn Đức Như | Thôn Hữu Trung |
| 746 | Nguyễn Thị Thơm | Thôn Hữu Trung |
| 747 | Đặng Văn Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 748 | Đặng Văn Tiến | Thôn Hữu Trung |
| 749 | Đặng Thị Khuyên | Thôn Hữu Trung |
| 750 | Trần Quốc Toản | Thôn Hữu Trung |
| 751 | Đặng Văn Thái | Thôn Hữu Trung |
| 752 | Bùi Lê Khanh | Thôn Hữu Trung |
| 753 | Đặng Thị Duyên | Thôn Hữu Trung |
| 754 | Trần Thanh Thảo | Thôn Hữu Trung |
| 755 | Đặng Thị Lệ Tuyết | Thôn Hữu Trung |
| 756 | Nguyễn Văn Huy | Thôn Hữu Trung |
| 757 | Lê Việt Phường | Thôn Hữu Trung |
| 758 | Lê Đức Long | Thôn Hữu Trung |
| 759 | Đặng Minh Tuấn | Thôn Hữu Trung |
| 760 | Trần Văn Nhất | Thôn Hữu Trung |
| 761 | Trần Văn Khang | Thôn Hữu Trung |
| 762 | Nguyễn Thị Thanh | Thôn Hữu Trung |
| 763 | Mai Huy Chiến | Thôn Hữu Trung |
| 764 | Trần Văn Tặng | Thôn Hữu Trung |
| 765 | Trần Thị Thu Vân | Thôn Hữu Trung |
| 766 | Đặng Thế Dung | Thôn Hữu Trung |

| | | |
|---|---|---|
| 767 | Trần Thị Liên | Thôn Hữu Trung |
| 768 | Đỗ Văn Diện | Thôn Hữu Trung |
| 769 | Đinh Văn Sự | Thôn Hữu Trung |
| 770 | Trần Thị Xuân | Thôn Hữu Trung |
| 771 | Nguyễn Quang Vũ | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 772 | Nguyễn Hữu Đông | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 773 | Nguyễn Hữu Quang | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 774 | Nguyễn Thị Lệ Thúy | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 775 | Nguyễn Văn Thạch | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 776 | Đàm Minh Nhuệ | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 777 | Đàm Minh Sen | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 778 | Đàm Trường Giang | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 779 | Nguyễn Đăng Khoa | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 780 | Nguyễn Tuân Ninh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 781 | Nguyễn Xuân Hướng | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 782 | Nguyễn Xuân Hậu | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 783 | Ngô Thế Hậu | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 784 | Đào Thị Bích Hảo | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 785 | Trần Thị Hoa | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 786 | Nguyễn Thị Việt | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 787 | Phạm Thị Yến (bằng) | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 788 | Ngô Thị Cầu | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 789 | Đoàn Thị Hoa | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 790 | Đào Thị Thu Hòa | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 791 | Nguyễn Tuấn Sơn | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 792 | Vũ Văn Hiếu | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 793 | Đoàn Trọng Thông | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 794 | Đoàn Trọng Thanh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 795 | Đoàn Thanh Phượng | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 796 | Nguyễn Thị Chín | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 797 | Đặng Minh Tiến | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 798 | Trịnh Đức Quỳnh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 799 | Trịnh Thị Cúc | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 800 | Trần Ngọc Lâm | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 801 | Trần Văn Tuấn | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 802 | Giang Anh Điệp | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 803 | Nguyễn Ánh Nguyệt | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 804 | Trịnh Thị Khương | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 805 | Nguyễn Hữu Quyền | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 806 | Nguyễn Hữu Quân | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 807 | Trần Hữu Phước | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 808 | Trần Thế Sơn | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 809 | Trần Nhật Hạ | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 810 | Trần Thanh Quyền | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 811 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 812 | Phạm Văn Toàn | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 813 | Bùi Văn Quyết | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 814 | Lê Đăng Hiệp | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 815 | Nguyễn Hữu Phước | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 816 | Đỗ Văn Bính | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 817 | Đỗ Đình Hưng | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 818 | Chu Tiến Khánh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 819 | Đàm Thị Phương Giang | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 820 | Vũ Tất Tố | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 821 | Đàm Văn Dũng (Thực) | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 822 | Đàm Hoài Nam | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 823 | Trần Thế Khanh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 824 | Đàm Thị Oanh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 825 | Đàm Hồng Quang | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 826 | Đàm Thị Minh Tuyền | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 827 | Đàm Tiến Bắc | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 828 | Đàm Văn Hiếu | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 829 | Nguyễn Thị Tuyết | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 830 | Trần Thị Hiền | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 831 | Đàm Anh Tuấn | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 832 | Đàm Minh Vũ | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 833 | Cao Đức Anh | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 834 | Dương Công Noãn | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 835 | Dương Công Lãm | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 836 | Đoàn Hồng Thọ | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 837 | Ngô Thị Minh Tuyến | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 838 | Phạm Văn Hà | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 839 | Nguyễn Thị Nhung | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 840 | Trần Lương Thực | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 841 | Nguyễn Xuân Bách | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 842 | Vũ Thị Kim Cúc | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 843 | Lê Phước Hội | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 844 | Lê Hồng Tân | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 845 | Hoàng Thị Kim Dung | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 846 | Đoàn Trọng Khiết | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 847 | Đoàn Tố Hảo | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 848 | Đoàn Trọng Khanh | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 849 | Đoàn Trọng Khôi | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 850 | Nguyễn Xuân Trọng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 851 | Nguyễn Thanh Hiệp | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 852 | Đoàn Trọng Kiên | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 853 | Phạm Kha Khánh | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 854 | Nguyễn Thị Thu Hương | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 855 | Lê Thị Hải | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 856 | Nguyễn Hữu Hải | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 857 | Nguyễn Văn Hà | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 858 | Trần Thị Ky | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 859 | Đoàn Thị Vượng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 860 | Nguyễn Thị Duyên | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 861 | Trần Văn Nam | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 862 | Nguyễn Thị Minh Tâm | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 863 | Lê Thị Hường | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 864 | Nguyễn Duy Ngọc | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 865 | Nguyễn Tiến Dũng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 866 | Nguyễn Văn Hồng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 867 | Trần Sỹ Nhàn | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 868 | Lê Đạt | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 869 | Trần Thị Tuy | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 870 | Đoàn Ngọc Dương | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 871 | Đoàn Du | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 872 | Đoàn Trọng Sáng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 873 | Nguyễn Văn Hưng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 874 | Đoàn Dũng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 875 | Đoàn Như Hổ | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 876 | Đoàn Thị Phúc | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 877 | Đoàn Xuân Thọ | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 878 | Đoàn Công Bằng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 879 | Nguyễn Thị Tính | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 880 | Đoàn Văn Lực | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 881 | Nguyễn Xuân Khoản | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 882 | Nguyễn Anh Tuấn | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 883 | Nguyễn Thị Hải Yến | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 884 | Đoàn Khải | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 885 | Nguyễn Quán Hùng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 886 | Đàm Văn Hội | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 887 | Đoàn Thanh Tùng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 888 | Đoàn Bách | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 889 | Đoàn Hải Hưng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 890 | Ngô Xuân Hưng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 891 | Nguyễn Văn Hải | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 892 | Nguyễn Văn Lân | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 893 | Nguyễn Văn Lưu | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 895 | Đoàn Minh Trí | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 896 | Đoàn Hồng Quân | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 897 | Đoàn Trọng Quỳnh | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 898 | Cao Minh Hùng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 899 | Cao Mạnh Linh | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 900 | Nguyễn Thị Phương | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 901 | Trịnh Xuân Khanh | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 902 | Lê Viết Tùng | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 903 | Nguyễn Ngọc Chiến | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 904 | Nguyễn Công Khải | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 905 | Nguyễn Văn Thái | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 906 | Nguyễn Thị Nhanh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 907 | Đoàn Đình Thưởng | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 908 | Đoàn Đình Khản | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 909 | Đoàn Đình Huân | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 910 | Đoàn Đình Hội | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 911 | Vũ Thị Thủy | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 912 | Lê Thị Thanh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 913 | Đoàn Trọng Thanh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 914 | Đoàn Tiến Tùng | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 915 | Lương Văn Sang | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 916 | Nguyễn Thị Duyên | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 917 | Phạm Tuấn Thanh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 918 | Hồ Thị Thúy | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 919 | Đinh Mạnh Linh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 920 | Đinh Tuấn Hải | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 921 | Nguyễn Thúy Vân | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 922 | Nguyễn Văn Hiến | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 923 | Nguyễn Thành Phong | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 924 | Nguyễn Văn Vi | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 925 | Bùi Thị Hiên | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 926 | Nguyễn Thị Oanh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 927 | Nguyễn Thanh Thế | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 928 | Đoàn Thị Sinh | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 929 | Nguyễn Thu Trang | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 930 | Nguyễn Thị Oai | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 931 | Nguyễn Ánh Dương | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 932 | Nguyễn Thị Hà | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 933 | Nguyễn Văn Nghị | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 934 | Nguyễn Văn An | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 935 | Nguyễn Thúy Liên | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 936 | Đoàn Thanh Trường | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 937 | Đoàn Thư | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 938 | Lê Văn Dụ | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 939 | Lê Văn Sơn | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 940 | Nguyễn Khắc Toàn | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 941 | Đoàn Thị Quang | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 942 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 943 | Vũ Thị Liệu | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 944 | Đoàn Trọng Thắng | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 945 | Hoàng Thị Kim Nhung | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 946 | Trần Thị Tam | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 947 | Nguyễn Hữu Thiều | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 948 | Nguyễn Thị Thu Trang | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 949 | Trần Thị Hoa | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 950 | Trịnh Thị Yến | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 951 | Đoàn Ngọc Chi | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 952 | Đoàn Ngọc Xuân | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 953 | Đoàn Trọng Tài | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 954 | Đoàn Thanh Tùng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 955 | Nguyễn Văn Hoàn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 956 | Nguyễn Tuấn Linh | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 957 | Phùng Văn Tấn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 958 | Nguyễn Văn Muôn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 959 | Lê Tuấn Dũng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 960 | Trịnh Văn Vĩnh | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 961 | Trịnh Văn Hải | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 962 | Vũ Thị Nhuần | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 963 | Trịnh Văn Hậu | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 964 | Đào Duy Thắng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 965 | Đoàn Cao Trí | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 966 | Nguyễn Thị Ngọ | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 967 | Đoàn Quốc Tuân | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 968 | Đoàn Văn Hà | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 969 | Đoàn Xuân Thọ | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 970 | Đoàn Xuân Phú | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 971 | Đoàn Quốc Tế | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 972 | Đoàn Tới | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 973 | Triệu Thị Dần | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 974 | Nguyễn Văn Thu | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 975 | Nguyễn Bảo Trung | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 976 | Đoàn Diễm | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 977 | Đoàn Ngọc Dự | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 978 | Võ Phi Phụng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 979 | Đoàn Thị Bút | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 980 | Đoàn Quyết Chiến | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 981 | Hoàng Văn Long | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 982 | Ngô Quang Hải | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 983 | Ngô Văn Thái | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 984 | Ngô Bá Hạnh | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 985 | Ngô Lê Thư Hoan | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 986 | Mai Chí Công | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 987 | Vũ Thị Huệ | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 988 | Vũ Văn Tuấn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 989 | Vũ Hồng Tấn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 990 | Vũ Khắc Tùng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 991 | Đoàn Thị Đào | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 992 | Trần Văn Toàn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 993 | Trần Hồng Quang | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 994 | Trần Vũ Đăng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 995 | Trần Văn Chung | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 996 | Trần Văn Thành | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 997 | Trần Văn Thắng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 998 | Nguyễn Thị Hương | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 999 | Nguyễn Phi Sắc | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1000 | Trịnh Văn Huân | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1001 | Nguyễn Đức Thuận | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1002 | Trần Thị Nụ | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1003 | Đỗ Ngọc Dũng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1004 | Đỗ Tiến Mạnh | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1005 | Nguyễn Công Hậu | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1006 | Đỗ Thị Tâm | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1007 | Đoàn Võ Tấn | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1008 | Đoàn Thường | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1009 | Nguyễn Thị Đông | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1010 | Đoàn Thị Thu Trang | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1011 | Nguyễn Hữu Tấn | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1012 | Đoàn Trọng Huynh | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1013 | Nguyễn Quốc Đạt | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1014 | Trịnh Thị Quyên | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1015 | Nguyễn Văn Toản (Ổn) | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 1016 | Nguyễn Thị Hiến | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1017 | Đoàn Trọng Đệ | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1018 | Trịnh Văn Tuấn | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1019 | Đoàn Trọng Điệp | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1020 | Đào Quang Ngãi | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1021 | Đoàn Thị Lựu | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1022 | Đoàn Kỷ Dưỡng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1023 | Đoàn Minh Diệp | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1024 | Đoàn Thị Hảo | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1025 | Đoàn Trọng Được | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1026 | Nguyễn Thị Bích Quỳnh | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1027 | Nguyễn Duy Hưng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1028 | Nguyễn Văn Hoan | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1029 | Nguyễn Văn Hưởng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1030 | Đoàn Tất Thắng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1031 | Hoàng Văn Diễn | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1032 | Đoàng Quang Tùng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1033 | Vũ Trọng Thiệp | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1034 | Nguyễn Văn Phương | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1035 | Phạm Văn Hữu | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1036 | Vũ Văn Tới | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1037 | Nguyễn Trọng Thắng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1038 | Ngô Bá Huy | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1039 | Ngô Quán Cường | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1040 | Đoàn Trọng Đích | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1041 | Khúc Văn Việt | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1042 | Nguyễn Hữu Duân | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1043 | Đoàn Quang Tùng | Xóm Rước cỗ, thôn Thanh Oai |
| 1044 | Vũ Văn Thanh | thôn Thanh Oai |
| 1045 | Nguyễn Thị Tư Tình | thôn Thanh Oai |
| 1046 | Trịnh Duy Tài | thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 1047 | Võ Sĩ Mạnh | thôn Thanh Oai |
| 1048 | Đoàn Ngọc Lâm | thôn Thanh Oai |
| 1049 | Đoàn Tiến Thu | thôn Thanh Oai |
| 1050 | Đoàn Ngọc Thủy | thôn Thanh Oai |
| 1051 | Nguyễn Văn Xuyên | thôn Thanh Oai |
| 1052 | Nguyễn Văn Tuyến | thôn Thanh Oai |
| 1053 | Vũ Tuấn Anh | thôn Thanh Oai |
| 1054 | Đinh Thị Nhoan | thôn Thanh Oai |
| 1055 | Phạm Thị Xuân Phương | thôn Thanh Oai |
| 1056 | Nguyễn Thị Ngoan | thôn Thanh Oai |
| 1057 | Đoàn Trọng Quyết | thôn Thanh Oai |
| 1058 | Đặng Văn Long | thôn Thanh Oai |
| 1059 | Nguyễn Văn Toàn | thôn Thanh Oai |
| 1060 | Nguyễn Thị Hải Yến | thôn Thanh Oai |
| 1061 | Nguyễn Thị Lan Anh | thôn Thanh Oai |
| 1062 | Hoàng Xuân Trường | thôn Thanh Oai |
| 1063 | Đỗ Hương Nam | thôn Thanh Oai |
| 1064 | Nguyễn Mạnh Hà | thôn Thanh Oai |
| 1065 | Nguyễn Thanh Trung | thôn Thanh Oai |
| 1066 | Nguyễn Thị Hồng Lai | thôn Thanh Oai |
| 1067 | Nguyễn Xuân Ân | thôn Thanh Oai |
| 1068 | Lê Thị Tha | thôn Thanh Oai |
| 1069 | Nguyễn Tất Thành | thôn Thanh Oai |
| 1070 | Đỗ Thị Lan Hương | thôn Thanh Oai |
| 1071 | Nguyễn Thành Luân | thôn Thanh Oai |
| 1072 | Đoàn Ngọc Anh | thôn Thanh Oai |
| 1073 | Nguyễn Thị Ngọc Uyên | thôn Thanh Oai |
| 1074 | Lê Duy Cương | thôn Thanh Oai |
| 1075 | Đoàn Hồng | thôn Thanh Oai |
| 1076 | Nguyễn Văn Thanh | thôn Thanh Oai |
| 1077 | Trần Hải Hung | thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 1078 | Trương Hữu Đức | thôn Thanh Oai |
| 1079 | Lương Nhân Hải | thôn Thanh Oai |
| 1080 | Nguyễn Thị Hưng | thôn Thanh Oai |
| 1081 | Trần Ngọc Vui | thôn Thanh Oai |
| 1082 | Nguyễn Thị Tần | thôn Thanh Oai |
| 1083 | Võ Hồng Tấn | thôn Thanh Oai |
| 1084 | Phạm Văn Tiến | thôn Thanh Oai |
| 1085 | Nguyễn Văn Thương | thôn Thanh Oai |
| 1086 | Đỗ Thị Minh Phương | thôn Thanh Oai |
| 1087 | Phạm Văn Thảo | thôn Thanh Oai |
| 1088 | Đỗ Thị Lan Anh | thôn Thanh Oai |
| 1089 | Nguyễn Ngọc Lâm | thôn Thanh Oai |
| 1090 | Nguyễn Văn Linh | thôn Thanh Oai |
| 1091 | Nguyễn Thị Sinh | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 1092 | Vũ Đức Tùng | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1093 | Đoàn Thị Tuyết | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1094 | Nguyễn Thị Phương Anh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1095 | Đoàn Trọng Trung | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1096 | Nguyễn Minh Lập | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1097 | Nguyễn Ngọc Tuyền | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1098 | Đoàn Trọng Thành | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1099 | Đoàn Trọng Trinh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1100 | Huỳnh Khắc Long | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1101 | Phạm Công Đan | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1102 | Đỗ Công Khiêm | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1103 | Nguyễn Thị Nguyệt | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1104 | Cao Thị Hằng Nga | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1105 | Nguyễn Văn Vĩnh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1106 | Vi Thị Lương | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1107 | Đặng Minh Mai | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1108 | Trần Hồng Hiệp | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 1109 | Phạm Thị Thảo | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1110 | Bùi Quang Luân | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1111 | Lê Minh Quân | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1112 | Đỗ Văn Thiện | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1113 | Nguyễn Thị Thu | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1114 | Nguyễn Duy Thanh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1115 | Đoàn Tiến Đúc | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1116 | Đoàn Thị Tâm | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1117 | Trịnh Công Nghĩa | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1118 | Đăng Văn Anh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1119 | Trần Hồng Hạnh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1120 | Nguyễn Văn Ấu | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1121 | Nguyễn Văn Lửa | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1122 | Trần Văn Vang | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1123 | Nguyễn Ngọc Thắng | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1124 | Nguyễn Đức Thắng | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1125 | Nguyễn Văn Báu | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1126 | Đoàn Anh Tùng | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1127 | Đoàn Cường | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 1128 | Đoàn Quyết Chiến | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1129 | Đoàn Ngọc Thức | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 1130 | Nguyễn Thị Hoa Lan | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 1131 | Mai Thị Tuyết | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 1132 | Nguyễn Xuân Hoàng | Xóm Đình, thôn Thanh Oai |
| 1133 | Nguyễn Ngọc Chiến | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 1134 | Đàm Minh Nghĩa | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 1135 | Nguyễn Bá Thủy | thôn Thanh Oai |
| 1136 | Phạm Thanh Tùng | thôn Thanh Oai |
| 1137 | Nguyễn Đào Toàn Phương | thôn Thanh Oai |
| 1138 | Đào Duy Dân | thôn Thanh Oai |
| 1139 | Vũ Thanh Tùng | thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 1140 | Đào Văn Hưng | thôn Thanh Oai |
| 1141 | Bùi Hữu Đủ | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1142 | Lê Văn Linh | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1143 | Nguyễn Văn Đoàn | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1144 | Nguyễn Minh Hải | thôn Thanh Oai |
| 1145 | Đặng Thị Hiền | thôn Thanh Oai |
| 1146 | Trịnh Thị Phương Thảo | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 1147 | Nguyễn Văn Hùng | thôn Thanh Oai |
| 1148 | Nguyễn Thái Hòa | thôn Thanh Oai |
| 1149 | Nguyễn Thị Loan | thôn Thanh Oai |
| 1150 | Nguyễn Văn Linh | thôn Thanh Oai |
| 1151 | Nguyễn Văn Công | thôn Thanh Oai |
| 1152 | Nguyễn Thị Dung | thôn Thanh Oai |
| 1153 | Phạm Duy Khánh | thôn Thanh Oai |
| 1154 | Nguyễn Xuân Hung | thôn Thanh Oai |
| 1155 | Trịnh Việt Dương | thôn Thanh Oai |
| 1156 | Vũ Thị Thu Huyền | thôn Thanh Oai |
| 1157 | Thích Minh Thực | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 1158 | Nguyễn Đình Toản | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 1159 | Nguyễn Văn Tuyến | Xóm Chùa, thôn Thanh Oai |
| 1160 | Đỗ Văn Diệu | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1161 | Đinh Công Luyến | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1162 | Nguyễn Thị Vi | Xóm Mới, thôn Thanh Oai |
| 1163 | Nguyễn Đăng Chí Linh | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1164 | Trương Văn Quang | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1165 | Hà Văn Cường | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1166 | Nguyễn Văn Hưng | Xóm Chi, thôn Thanh Oai |
| 1167 | Nguyễn Thị Hồng Liên | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 1168 | Nguyễn Thị Hương | thôn Thanh Oai |
| 1169 | Nguyễn Văn Điệp | thôn Thanh Oai |
| 1170 | Phạm Duệ | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 1171 | Nguyễn Duy Tuyển | Xóm Giữa, thôn Thanh Oai |
| 1172 | Lê Đình Hợp | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1173 | Lê Đình Lực | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1174 | Lê Thị Thu Thủy | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1175 | Lê Đình Đức | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1176 | Lê Minh Tuấn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1177 | Lê Đình Chiến | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1178 | Lưu Tú Anh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1179 | Nguyễn Thị Chiến | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1180 | Nguyễn Thị Quát | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1181 | Nguyễn Thị Ngát | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1182 | Nguyễn Văn Dũng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1183 | Nguyễn Văn Mạnh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1184 | Nguyễn Đức Toàn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1185 | Lê Huy Quyên Thượng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1186 | Lưu Viết Thục | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1187 | Nguyễn Đắc Long | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1188 | Nguyễn Đắc Mỹ | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1189 | Lưu Hoàng Anh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1190 | Lưu Công Ơn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1191 | Nguyễn Văn Thỏa | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1192 | Lưu Viết Giang | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1193 | Trần Thị Hoàn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1194 | Nguyễn Quang Huệ | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1195 | Tưởng Thị Phương | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1196 | Lê Thu Trang | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1197 | Lưu Thị Nguyện | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1198 | Trần Văn Giang | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1199 | Nguyễn Tiến Hùng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1200 | Lê Thị Bích Ngọc | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1201 | Lê Đình Chúc | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1202 | Lê Tuấn Anh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1203 | Hứa Văn Trọng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1204 | Nguyễn Đắc Thạch | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1205 | Nguyễn Hữu Chiến | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1206 | Nguyễn Đắc Tuấn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1207 | Nguyễn Đắc Tuyên | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1208 | Tạ Thị Hà | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1209 | Lưu Thị Bình | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1210 | Nguyễn Quang Hoàn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1211 | Nguyễn Quang Hảo | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1212 | Nguyễn Văn Dũng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1213 | Lực Đinh Văn Mòng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1214 | Nguyễn Quang Hoàn | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1215 | Nguyễn Văn Thành | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1216 | Nguyễn Quang Thắng | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1217 | Nguyễn Thị Yến | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1218 | Nguyễn Quang Lợi | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1219 | Nguyễn Khắc Mạnh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1220 | Nguyễn Quang Kỹ | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1221 | Đỗ Thị Huân | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1222 | Nguyễn Quang Hiền | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1223 | Nguyễn Đình Hà | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1224 | Nguyễn Văn Mạch | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1225 | Lại Văn Đại | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1226 | Đỗ Hồng Anh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1227 | Lê Thị Vân | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1228 | Phạm Văn Anh | Ngõ 1, thôn Hữu Lê |
| 1229 | Lưu Viết Tiến | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1230 | Phạm Tuấn Anh | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1231 | Lưu Huyết Dũng | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1232 | Lê Đình Khánh | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1233 | Lê Đình Đức | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1234 | Đoàn Viết Đạo | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1235 | Trần Quang Thỏa | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1236 | Nguyễn Thị Thu Hương | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1237 | Đoàn Quốc Bảo | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1238 | Đỗ Thế Quang | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1239 | Bùi Đình Đình | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1240 | Đào Ngọc Châu | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1241 | Phạm Quốc Thường | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1242 | Lưu Viết Hùng | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1243 | Nguyễn Thị Thúy | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1244 | Hoàng Tiến Cường | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1245 | Trần Trung Kiên | Ngõ 2, thôn Hữu Lê |
| 1246 | Nguyễn Thị Vy | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1247 | Đoàn Thúy Anh | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1248 | Nguyễn Hà Hải | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1249 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1250 | Lê Đình Quang | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1251 | Hoàng Thị Vi | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1252 | Nguyễn Thị Bảy | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1253 | Nguyễn Khắc Hòa | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1254 | Nguyễn Khắc Huy | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1255 | Nguyễn Khắc Hiếu | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1256 | Nguyễn Khắc Cường | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1257 | Lê Đình Quân | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1258 | Nguyễn Ngọc Hiểu | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1259 | Nguyễn Vĩ Kiên | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1260 | Nguyễn Vĩ Đồng | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1261 | Nguyễn Quang Quyết | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1262 | Nguyễn Quang Cương | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1263 | Nguyễn Thị Hiền | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1264 | Nguyễn Thị Hậu | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1265 | Hà Thọ Hùng | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1266 | Lê Đình Quyết | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1267 | Như Thị Hòa | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1268 | Lê Đình Chiến | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1269 | Phùng Phan Đương | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1270 | Nguyễn Thị Hoa | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1271 | Nguyễn Duy Lương | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1272 | Trịnh Xuân Hải | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1273 | Giang An Nhân | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1274 | Tống Quốc Việt | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1275 | Dương An Nhân | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1276 | Tống Quốc Việt | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1277 | Nguyễn Đình Quyết | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1278 | Nguyễn Thị Chuyên | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1279 | Nguyễn Thị Ngân | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1280 | Hồ Quốc Cường | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1281 | Hoàng Văn Cường | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1282 | Nguyễn Thị Thắm | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1283 | Nguyễn Thị Hoa | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1284 | Nguyễn Văn Vọng | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1285 | Bùi Thị Huệ | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1286 | Bả Phùng Văn Vợ | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1287 | Lê Thị Vân Thanh | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1288 | Nguyễn Văn Khánh | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1289 | Lê Tất Tùng | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1290 | Tô Duy Khánh | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1291 | Tuấn Anh | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1292 | Nguyễn Thị Nên | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1293 | Mai Bá Thế | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1294 | Nguyễn Thị An | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1295 | Nguyễn Thị Huệ | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1296 | Vũ Thế Hùng | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1297 | Vũ Thế Thắng | Ngõ 3, thôn Hữu Lê |
| 1298 | Nguyễn Quang Khuê | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1299 | Nguyễn Quang Trí | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1300 | Đoàn Viết Phong | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1301 | Mai Xuân Quý | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1302 | Nguyễn Quang Đức | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1303 | Nguyễn Công Sơn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1304 | Đoàn Viết Hiếu | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1305 | Đoàn Viết Mạnh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1306 | Đoàn Viết Bắc | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1307 | Nguyễn Thị Phượng | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1308 | Nguyễn Thị Hải | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1309 | Nguyễn Đức Hòa | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1310 | Nguyễn Thị Xuân | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1311 | Nguyễn Phi Dũng | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1312 | Lưu Viết Khoa | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1313 | Lưu Viết Tân | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1314 | Lưu Viết Phú | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1315 | Nguyễn Văn Ngọc | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1316 | Lưu Viết Hát | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1317 | Lưu Viết Đội | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1318 | Nguyễn Thị Ích | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1319 | Nguyễn Văn Thủy | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1320 | Lưu Viết Mẫn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1321 | Nguyễn Văn Sơn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1322 | Nguyễn Đắc Tấn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1323 | Nguyễn Thị Oanh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1324 | Nguyễn Công Nghiệp | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1325 | Lê Đình Thịnh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1326 | Lê Đình Dũng | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1327 | Nguyễn Thị Luân | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1328 | Nguyễn Thị Dung | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1329 | Ngô Mỹ Hạnh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1330 | Đình Thắng | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1331 | Nguyễn Khắc Thành | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1332 | Hồ Huy Hùng | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1333 | Phan Văn Tuất | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1334 | Nguyễn Quốc Huy | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1335 | Lê Văn Tiến | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1336 | Trần Văn Bách | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1337 | Trịnh Thanh Hải | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1338 | Lê Duy Long | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1339 | Bùi Hoàng Anh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1340 | Đặng Thị Kim Duyên | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1341 | Nguyễn Văn Thắng | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1342 | Nguyễn Quang Hoán | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1343 | Nguyễn Đình Hiệp | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1344 | Lưu Thị Mơ | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1345 | Nguyễn Thị Hoàn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1346 | Nguyễn Quang Tuấn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1347 | Nguyễn Quang Vân | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1348 | Nguyễn Quang Lan | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1349 | Nguyễn Quang Hiền | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1350 | Nguyễn Quang Minh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1351 | Nguyễn Quang Ngọc | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1352 | Tưởng Thị Hương | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1353 | Khổng Văn Tế | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1354 | Trần Văn Sơn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1355 | Hoàng Văn Vương | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1356 | Nguyễn Hồng Thánh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1357 | Vũ Xuân Công | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1358 | Lê Đình Mạnh | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1359 | Đào Văn Sơn | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1360 | Nguyễn Văn Thông | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1361 | Nguyễn Quang Trung | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1362 | Nguyễn Quang Nghĩa | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1363 | Nguyễn Trung Đức | Ngõ 4, thôn Hữu Lê |
| 1364 | Nguyễn Thị Thêu | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1365 | Nguyễn Thị Hoài | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1366 | Lê Anh Thắng | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1367 | Lê Thị Nhung | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1368 | Lê Huy Hưng | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1369 | Đinh Vĩnh Hoàng | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1370 | Đoàn Duy Khánh | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1371 | Nguyễn Văn Sáng | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1372 | Đoàn Thị Bích | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1373 | Lê Huy Phong | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1374 | Nguyễn Thị Lương | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1375 | Lê Thu Quỳnh | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1376 | Lê Huy Thanh | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1377 | Lê Huy Mạnh | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1378 | Lê Huy Thành | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1379 | Lê Huy Hồng | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1380 | Lê Đắc Hải | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1381 | Lê Đình Khải | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1382 | Nguyễn Đắc Thắng | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1383 | Nguyễn Đắc Hiểu | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1384 | Hoàng Thị Ly | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1385 | Nguyễn Thị Thuận | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1386 | Lê Đình Quang | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1387 | Lê Đình Đức | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1388 | Tường Văn Việt | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1389 | Tường Văn Nam | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1390 | Lê Đình Tường | Ngõ 5, thôn Hữu Lê |
| 1391 | Nguyễn Chí Thức | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1392 | Nguyễn Đức Chính | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1393 | Nguyễn Đắc Tuấn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1394 | Nguyễn Xuân Điệp | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1395 | Tăng Văn Tiến | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1396 | Phạm Vũ Bình | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1397 | Nguyễn Thị Loan | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1398 | Nguyễn Hữu Thưởng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1399 | Lê Huy Thành Nga | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1400 | Lê Huy Hiếu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1401 | Nguyễn Minh Đức | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1402 | Nguyễn Thị Toàn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1403 | Thái Văn Sơn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1404 | Mai Văn Quý | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1405 | Nguyễn Dũng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1406 | Vũ Văn Lưu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1407 | Nguyễn Hoàng Phi | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1408 | Nguyễn Thị Tuất | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1409 | Nguyễn Thành Long | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1410 | Nguyễn Thị Nhàn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1411 | Phạm Văn Hoàn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1412 | Lê Thị Mại | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1413 | Nguyễn Thị Hiền | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1414 | Lê Đình Tâm | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1415 | Lê Đình Tú | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1416 | Lê Đình Tuấn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1417 | Lê Đình Chương | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1418 | Như Viết Chí | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1419 | Lưu Viết Thông | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1420 | Nguyễn Minh Hiếu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1421 | Nguyễn Thị Xuyên | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1422 | Lưu Viết Tâm | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1423 | Nguyễn Minh Quang | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1424 | Nguyễn Thị Xuân | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1425 | Lê Huy Lưu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1426 | Lê Huy Hùng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1427 | Đoàn Bá Văn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1428 | Lê Đình Đoan | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1429 | Lê Đình Dương | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1430 | Lê Đình Sơn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1431 | Phạm Xuân Liêm | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1432 | Lưu Viết Tường | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1433 | Lưu Viết Sáng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1434 | Lưu Viết Quang | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1435 | Lê Đình Huy | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1436 | Lê Anh Tuấn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1437 | Lê Thị Vòng Quế | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1438 | Lê Huy Thắng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1439 | Đỗ Huy Hòa | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1440 | Nguyễn Thị Hà Thu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1441 | Nguyễn Khắc Hải | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1442 | Nguyễn Thị Hiền | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1443 | Nguyễn Văn Hà | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1444 | Lê Huy Thành Thủy | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1445 | Nguyễn Khắc Ngoan | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1446 | Nguyễn Vĩ Khoa | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1447 | Nguyễn Vĩ Ngọc | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1448 | Trần Thị Tuyến | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1449 | Nguyễn Khắc Đông | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1450 | Nguyễn Đình Duyệt | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1451 | Nguyễn Văn Dũng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1452 | Lê Tiến Linh | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1453 | Trần Thanh Tuyên | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1454 | Phạm Văn Ngời | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1455 | Đinh Văn Dần | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1456 | Hoàng Văn Khiêm | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1457 | Nguyễn Văn Hoàn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1458 | Thành Hoàng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1459 | Phùng Văn Thu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1460 | Nguyễn Văn Tín | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1461 | Nguyễn Xuân Tuyền | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1462 | Tạ Duy Vẽ | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1463 | Nguyễn Anh Dũng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1464 | Dương Văn Khánh | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1465 | Nguyễn Quang Quân | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1466 | Nguyễn Quang Hưởng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1467 | Nguyễn Quang Hảo | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1468 | Nguyễn Hoàng Anh | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1469 | Phạm Tuấn Kiều | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1470 | Kiều Xuân Bính | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1471 | Nguyễn Quang Hưng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1472 | Nguyễn Đắc Toàn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1473 | Nguyễn Khắc Hưng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1474 | Nguyễn Quang Quảng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1475 | Nguyễn Quang Viên | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1476 | Lưu Viết Quyền | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1477 | Nguyễn Thị Thạch | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1478 | Lưu Thị Hương | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1479 | Vũ Thị Ngoạn | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1480 | Nguyễn Vĩ Ánh | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1481 | Lưu Viết Hoành | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1482 | Nguyễn Hữu Tân | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1483 | Nguyễn Minh Công | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1484 | Nguyễn Khắc Hưng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1485 | Nguyễn Hồng Việt | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1486 | Lê Vũ An Xuân Bính | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1487 | Hồ Thị Thúy | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1488 | Nguyễn Khắc Nam | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1489 | Lê Huy Chí | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1490 | Nguyễn Duy Ngân | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1491 | Nguyễn Đình Đức | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1492 | Nguyễn Trung Hiếu | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1493 | Đỗ Thị Hương | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1494 | Lâm Thắng | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1495 | Đỗ Xuân Phi | Ngõ 6, thôn Hữu Lê |
| 1496 | Đoàn Văn Dũng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1497 | Lê Trường Sơn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1498 | Lưu Viết Long | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1499 | Nguyễn Khắc Dũng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1500 | Nguyễn Khắc Tuấn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1501 | Nguyễn Khắc Thắng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1502 | Nguyễn Văn Anh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1503 | Lê Đình Long | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1504 | Lê Đình Thắng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1505 | Lê Đình Khanh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1506 | Lê Vũ Nam | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1507 | Nguyễn Văn Cường | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1508 | Nguyễn Văn Tuấn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1509 | Nguyễn Văn Hùng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1510 | Trần Nhật Hoàng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1511 | Nguyễn Văn Chiến | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1512 | Nguyễn Văn Lập | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1513 | Nguyễn Đức Hiếu | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1514 | Nguyễn Đức Hiếu | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1515 | Nguyễn Đức Huân | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1516 | Nguyễn Minh Đặng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1517 | Nguyễn Viết Tuấn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1518 | Lê Đình Tông | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1519 | Lê Đình Dũng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1520 | Lê Đình Toàn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1521 | Lê Đình Long | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1522 | Lê Đình Hạnh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1523 | Nguyễn Đình Văn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1524 | Nguyễn Văn Chính | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1525 | Lê Thị Hạnh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1526 | Lê Thị Hiền | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1527 | Phạm Anh Tuấn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1528 | Nguyễn Hồng Châu | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1529 | Nguyễn Đức Trí | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1530 | Mai Xuân Phú | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1531 | Nguyễn Hoài Nam | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1532 | Nguyễn Văn Lợi | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1533 | Lê Đình Sơn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1534 | Lê Ngọc Dũng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1535 | Bùi Thị Vân | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1536 | Lê Đình Khiêm | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1537 | Nguyễn Thị Ngọc Châu | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1538 | Nguyễn Vĩ Ngọ | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1539 | Nguyễn Vĩ Giáp | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1540 | Nguyễn Vĩ Duy | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1541 | Nguyễn Vĩ Văn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1542 | Nguyễn Vĩ Ngọ | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1543 | Nguyễn Văn Tranh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1544 | Nguyễn Thị Tâm | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1545 | Đoàn Văn Long | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1546 | Đoàn Phan Lộc | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1547 | Đoàn Phan Ninh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1548 | Đoàn Viết Xây | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1549 | Đoàn Viết Toàn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1550 | Nguyễn Cao Sơn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1551 | Nguyễn Cao Tường | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1552 | Nguyễn Thị Đức | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1553 | Nguyễn Thị An | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1554 | Đoàn Phan Đăng | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1555 | Đoàn Phan Giáp | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1556 | Đoàn Thị Tí | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1557 | Bùi Văn Hoàn | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1558 | Đoàn Phan Dân | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1559 | Lê Đình Khôi | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1560 | Lê Đình Vũ | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1561 | Vũ Thị Hoa | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1562 | Nguyễn Thị Dung | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1563 | Nguyễn Hồng Kỳ | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1564 | Lê Việt Anh | Ngõ 7, thôn Hữu Lê |
| 1565 | Tưởng Văn Thao | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1566 | Lưu Viết Thắng | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1567 | Tưởng Văn Mặt | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1568 | Tưởng Văn Tường | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1569 | Phùng Văn Thu | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1570 | Lưu Viết Thuật | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1571 | Nguyễn Vĩ Lâm | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1572 | Nguyễn Thị Lý | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1573 | Nguyễn Đức Giang | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1574 | Tường Văn Bôn | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1575 | Nguyễn Tá Giáp | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1576 | Nguyễn Khắc Hồng | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1577 | Nguyễn Thị Minh | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1578 | Đoàn Thúy Nhàn | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1579 | Nguyễn Thị Lý | Khu tái định cư, thôn Hữu Lê |
| 1580 | Tưởng Vân Quỳnh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1581 | Nguyễn Thị Hậu | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1582 | Nguyễn Văn Hoán | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1583 | Nguyễn Thị Hà | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1584 | Nguyễn Đình Trang | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1585 | Nguyễn Công Dương | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1586 | Nguyễn Nhật Đức | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1587 | Bùi Thị Tiến | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1588 | Nguyễn Đình Bốn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1589 | Lưu Thị Lệ | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1590 | Nguyễn Đình Mười | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1591 | Đoàn Minh Hiếu | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1592 | Tống Văn Sơn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1593 | Nguyễn Đăng Tùng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1594 | Tống Văn Sơn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1595 | Lưu Thị Hiền | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1596 | Hoàng Thị Lan | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1597 | Lê Như Tiến | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1598 | Ngô Xuân Yên | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1599 | Đặng Đình Tuyền | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1600 | Trần Văn Nhĩ | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1601 | Nguyễn Quang Thơ | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1602 | Đỗ Văn Thành | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1603 | Bùi Duy Hoàng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1604 | Vũ Đức Hiếu | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1605 | Lê Đình Tuấn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1606 | Phạm Văn Toàn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1607 | Lê Thị Hồng Tuyết | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1608 | Nguyễn Đình Luân | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1609 | Lê Ngọc Kha | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1610 | Trần Văn Cấp | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1611 | Phùng Văn Thuật | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1612 | Nguyễn Vi Tùng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1613 | Nguyễn Vĩ | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1614 | Nguyễn Vĩ Tùng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1615 | Nguyễn Vĩ Vân | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1616 | Đỗ Văn Quỳnh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1617 | Phan Anh Tuấn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1618 | Phạm Anh Tú | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1619 | Vũ Ngọc Thịnh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1620 | Nguyễn Xuân Trọng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1621 | Vũ Hữu An | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1622 | Lê Anh Thắng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1623 | Lê Đình Mạnh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1624 | Nguyễn Đình Quyết | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1625 | Đào Văn Trường | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1626 | Nguyễn Hoàng Giang | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1627 | Nguyễn Khắc Thành | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1628 | Tưởng Văn Bôn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1629 | Nguyễn Đắc Trung | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1630 | Nguyễn Minh Chiên | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1631 | Nguyễn Thị Ngọc Loan | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1632 | Phạm Thanh Quỳnh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1633 | Nguyễn Đăng Tùng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1634 | Vũ Hữu Đạt | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1635 | Nguyễn Văn Vinh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1636 | Lê Thị Oanh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1637 | Đỗ Quốc Đạt | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1638 | Đặng Văn Bình | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1639 | Khương Thị Sơn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1640 | Nguyễn Văn Long | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1641 | Nguyễn Văn Đông | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1642 | Đỗ Văn Liên | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1643 | Lê I Ra | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1644 | Nguyễn Hữu Thắng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1645 | Trịnh Anh Tuấn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1646 | Vũ Đức Diện | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1647 | Lê Văn Phong | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1648 | Lê Đình Quý | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1649 | Ngô Duy Hiệp | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1650 | Vũ Thị Ngoan | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1651 | Đỗ Thị Soạn | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1652 | Nguyễn Đăng Khoa | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1653 | Vũ Thị Hằng. | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1654 | Phạm Tiến Cường | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1655 | Lê Thanh Bình | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1656 | Triệu Thị Xuyên | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1657 | Lê Quang Vinh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1658 | Đoàn Phan Hải | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1659 | Nguyễn Thị Tâm | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1660 | Vũ Ngọc Thịnh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1661 | Bùi Văn Hùng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1662 | Nguyễn Văn Thắng | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1663 | Nguyễn Khắc Cường | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1664 | Nguyễn Vĩ Ly | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1665 | Hoàng Đình Quyền | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1666 | Lê Bích Diệp | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |

| | | |
|---|---|---|
| 1667 | Lê Ngọc Anh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1668 | Nguyễn Văn Tài | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1669 | Nguyễn Văn Vinh | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1670 | Đoàn Phan Nam | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1671 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1672 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1673 | Trần Trung Khiêm | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1674 | Nguyễn Thị Mỹ | Ngõ 8, thôn Hữu Lê |
| 1675 | Bùi Văn Thỏa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1676 | Đặng Đình Long | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1677 | Đặng Đình Phương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1678 | Đặng Hải Nam | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1679 | Đặng Trọng Anh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1680 | Đặng Văn Trọng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1681 | Đào Đức Đông | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1682 | Đào Trường Giang | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1683 | Đinh Bá Lâm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1684 | Đỗ Hải Dương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1685 | Đỗ Văn Hùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1686 | Đỗ Văn Thao | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1687 | Đoàn Bá Cuốc | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1688 | Đoàn Bá Nam | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1689 | Đoàn Bá Phong | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1690 | Đoàn Bá Sái | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1691 | Đoàn Phan Tân | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1692 | Đoàn Phan Tân | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1693 | Đoàn Phan Tuấn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1694 | Đoàn Trọng Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1695 | Hoàng Công Hàm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1696 | Hoàng Hải Nam | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1697 | Hoàng Quốc Huy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1698 | Hoàng Thi Long | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1699 | Lê Đình Trinh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1700 | Lê Đình Trung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1701 | Lê Đình Trường | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1702 | Lê Đình Việt | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1703 | Lê Đức Anh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1704 | Lê Đức Dũng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1705 | Lê Thị Hoài | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1706 | Lê Thị Nhung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1707 | Lê Thị Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1708 | Lê Thị Uyên | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1709 | Lương Đình Huy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1710 | Lưu Lan Anh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1711 | Lưu Thanh Nga | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1712 | Lưu Thị Dịu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1713 | Lưu Thị Lâm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1714 | Lưu Thị Nhung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1715 | Lưu Văn Hoan | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1716 | Lưu Viết Chiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1717 | Lưu Viết Đạo | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1718 | Lưu Viết Khương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1719 | Lưu Viết Síu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1720 | Lưu Viết Thắng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1721 | Lưu Viết Thưởng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1722 | Lưu Viết Tiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1723 | Mai Phi Long | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1724 | Nguyễn Anh Tú | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1725 | Nguyễn Công Bằng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1726 | Nguyễn Công Bình | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1727 | Nguyễn Công Chiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1728 | Nguyễn Công Chinh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1729 | Nguyễn Công Đạt | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1730 | Nguyễn Công Đạt | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1731 | Nguyễn Công Đức | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1732 | Nguyễn Công Đức | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1733 | Nguyễn Công Dương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1734 | Nguyễn Công Duy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1735 | Nguyễn Công Hiếu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1736 | Nguyễn Công Hiểu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1737 | Nguyễn Công Hổ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1738 | Nguyễn Công Hùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1739 | Nguyễn Công Huy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1740 | Nguyễn Công Huynh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1741 | Nguyễn Công Khanh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1742 | Nguyễn Công Khánh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1743 | Nguyễn Công Kỳ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1744 | Nguyễn Công Long | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1745 | Nguyễn Công Long | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1746 | Nguyễn Công Mạnh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1747 | Nguyễn Công Sáu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1748 | Nguyễn Công Thắng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1749 | Nguyễn Công Thảo | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1750 | Nguyễn Công Thảo | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1751 | Nguyễn Công Thọ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1752 | Nguyễn Công Thương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1753 | Nguyễn Công Thường | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1754 | Nguyễn Công Tiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1755 | Nguyễn Công Tính | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1756 | Nguyễn Công Trung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1757 | Nguyễn Công Trường | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1758 | Nguyễn Công Tuấn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1759 | Nguyễn Công Tùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1760 | Nguyễn Công Vân | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1761 | Nguyễn Công Viên | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1762 | Nguyễn Công Vinh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1763 | Nguyễn Đình Chung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1764 | Nguyễn Đức Dương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1765 | Nguyễn Đức Toàn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1766 | Nguyễn Hải Hà | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1767 | Nguyễn Hải Nam | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1768 | Nguyễn Hữu Giang | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1769 | Nguyễn Khắc Công | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1770 | Nguyễn Khắc Cường | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1771 | Nguyễn Khắc Đạt | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1772 | Nguyễn Khắc Đỏ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1773 | Nguyễn Khăc Giỏi | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1774 | Nguyễn Khắc Hồng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1775 | Nguyễn Khắc Hùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1776 | Nguyễn Khắc Hưng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1777 | Nguyễn Khắc Kiều | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1778 | Nguyễn Khắc Mạnh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1779 | Nguyễn Khắc Minh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1780 | Nguyễn Khắc Nghĩa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1781 | Nguyễn Khắc Nghĩa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1782 | Nguyễn Khắc Nguyên | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1783 | Nguyễn Khắc Quý | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1784 | Nguyễn Khắc Tấn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1785 | Nguyễn Khắc Thạch | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1786 | Nguyễn Khắc Thắng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1787 | Nguyễn Khắc Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1788 | Nguyễn Khắc Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1789 | Nguyễn Khắc Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1790 | Nguyễn Khắc Thu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1791 | Nguyễn Khắc Thừa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1792 | Nguyễn Khắc Tới | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1793 | Nguyễn Khắc Trung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1794 | Nguyễn Khắc Trường | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1795 | Nguyễn Khắc Tùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1796 | Nguyễn Lương Trí | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1797 | Nguyễn Mậu Sáng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1798 | Nguyễn Phúc Hưng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1799 | Nguyễn Quang Minh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1800 | Nguyễn Quang Nam | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1801 | Nguyễn Quang Quyết | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1802 | Nguyễn Thanh Tùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1803 | Nguyễn Thế Tiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1804 | Nguyễn Thị Bách | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1805 | Nguyễn Thị Bính | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1806 | Nguyễn Thị Đáng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1807 | Nguyễn Thị Dung | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1808 | Nguyễn Thị Gấm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1809 | Nguyễn Thị Hải Yến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1810 | Nguyễn Thị Hằng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1811 | Nguyễn Thị Hảo | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1812 | Nguyễn Thị Hiền | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1813 | Nguyễn Thị Hiền | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1814 | Nguyễn Thị Hoàn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1815 | Nguyễn Thị Huế | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1816 | Nguyễn Thị Loan | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1817 | Nguyễn Thị Lược | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1818 | Nguyễn Thị Mai | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1819 | Nguyễn Thị Mai | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1820 | Nguyễn Thị Minh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1821 | Nguyễn Thị Sử | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1822 | Nguyễn Thị Tâm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1823 | Nguyễn Thị Thêm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1824 | Nguyễn Thị Thu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1825 | Nguyễn Thị Tuyết | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1826 | Nguyễn Thị Tỷ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1827 | Nguyễn Thị Vinh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1828 | Nguyễn Thị Xuân | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1829 | Nguyễn Trí Minh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1830 | Nguyễn Tú Vy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1831 | Nguyễn Văn Chiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1832 | Nguyễn Văn Giang | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1833 | Nguyễn Văn Hiền | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1834 | Nguyễn Văn Hiển | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1835 | Nguyễn Văn Hưng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1836 | Nguyễn Văn Lý | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1837 | Nguyễn Văn Mẫn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1838 | Nguyễn Văn Nghĩa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1839 | Nguyễn Văn Tấn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1840 | Nguyễn Văn Thiệp | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1841 | Nguyễn Văn Tho | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1842 | Nguyễn Văn Thương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1843 | Nguyễn Văn Toàn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1844 | Nguyễn Văn Tráng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1845 | Nguyễn Văn Tú | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1846 | Nguyễn Văn Tùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1847 | Nguyễn Viết Hải | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1848 | Nguyễn Xuân Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1849 | Phạm Minh Tuấn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1850 | Phạm Văn Hào | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1851 | Phạm Văn Huy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1852 | Phạm Văn Thu | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1853 | Trần Mạnh Hùng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1854 | Trần Ngọc Sơn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1855 | Trần Quang Vinh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1856 | Trần Thị Tranh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1857 | Trần Văn Thắng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1858 | Trịnh Quốc Thanh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1859 | Tưởng Huy Hoàng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1860 | Tưởng Kim Chi | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1861 | Tưởng Mạnh Chính | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1862 | Tưởng Minh Nhâm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1863 | Tưởng Thanh Dân | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1864 | Tưởng Thị Bình | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1865 | Tưởng Thị Hương | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1866 | Tưởng Thị Huyền | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1867 | Tưởng Thị Lan | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1868 | Tưởng Thị Mai | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1869 | Tưởng Thị Oanh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1870 | Tưởng Thị Thạch | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1871 | Tưởng Thị Thơm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1872 | Tưởng Thị Thúy | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1873 | Tưởng Trí Khang | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1874 | Tưởng Văn An | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1875 | Tưởng Văn Bằng | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1876 | Tưởng Văn Bôn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1877 | Tưởng Văn Chiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1878 | Tưởng Văn Chiến | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1879 | Tưởng Văn Chính | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1880 | Tưởng Văn Công | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1881 | Tưởng Văn Đàm | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1882 | Tưởng Văn Đạt | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1883 | Tưởng Văn Đoàn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1884 | Tưởng Văn Hội | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1885 | Tưởng Văn Lập | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1886 | Tưởng Văn Mạnh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1887 | Tưởng Văn Nghĩa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1888 | Tưởng Văn San | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1889 | Tưởng Văn Tài | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1890 | Tưởng Văn Thái | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1891 | Tưởng Văn Thành | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1892 | Tưởng Văn Thinh | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1893 | Tưởng Văn Thuấn | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1894 | Văn Thị Thuỷ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1895 | Vũ Trường Giang | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1896 | Vũ Văn Chủ | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1897 | Vũ Văn Nghĩa | Xóm Cầu, thôn Hữu Từ |
| 1898 | Bùi Quang Lâm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1899 | Bùi Thị Mai | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1900 | Bùi Văn Chung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1901 | Cù Thị Lê Thu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1902 | Đặng Hồng Ngọc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1903 | Đặng Văn Núi | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1904 | Đinh Bảo Linh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1905 | Đỗ Đình Hùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1906 | Đỗ Đức Tài | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1907 | Đỗ Quang Tú | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1908 | Đỗ Thành Chung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1909 | Đỗ Thị Minh Phương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1910 | Đỗ Tư Duy | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1911 | Đỗ Văn Giáp | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1912 | Đỗ Xuân An | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1913 | Đoàn Ánh Dương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1914 | Đoàn Phan Bình | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1915 | Đoàn Phan Chính | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1916 | Đoàn Phan Đăng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1917 | Đoàn Phan Giáp | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1918 | Đoàn Phan Hải | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1919 | Đoàn Phan Tài | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1920 | Đoàn Phan Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1921 | Đoàn Thị Hoàn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1922 | Đoàn Thị Nghĩa | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1923 | Đoàn Thị Yến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1924 | Đoàn Tiến Lực | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1925 | Đoàn Tiến Lượng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1926 | Đoàn Trọng Thắng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1927 | Đoàn Văn Chiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1928 | Đoàn Văn Thiều | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1929 | Đoàn Viết Anh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1930 | Đoàn Viết Thành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1931 | Đoàn Viết Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1932 | Dương Anh Tú | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1933 | Dương Mạnh Hà | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1934 | Hoàn Kiên Mạnh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1935 | Hoàng Thị Biển | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1936 | Hoàng Thị Thanh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1937 | Hoàng Văn Sự | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1938 | Hoàng Xuân Tâm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1939 | Hoàng Xuân Tiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1940 | Lê Đình Ánh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1941 | Lê Đình Bằng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1942 | Lê Đình Chiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1943 | Lê Đình Đào | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1944 | Lê Đình Đoàn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1945 | Lê Đình Đức | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1946 | Lê Đình Dũng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1947 | Lê Đình Giang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1948 | Lê Đình Hải | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1949 | Lê Đình Hừng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1950 | Lê Đình Khang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1951 | Lê Đình Lợi | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1952 | Lê Đình Mạnh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1953 | Lê Đình Tân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1954 | Lê Đình Tiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1955 | Lê Đình Trường | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1956 | Lê Đình Trường | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1957 | Lê Đình Tuân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1958 | Lê Đình Vạn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1959 | Lê Minh Đức | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1960 | Lê Thị Hà | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1961 | Lê Thị Liên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1962 | Lê Thị Loan | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1963 | Lê Thị Thơm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1964 | Lê Tiến Đạt | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1965 | Lê Toàn Trung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1966 | Lê Văn Liêm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1967 | Lê Văn Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1968 | Lưu Đình Hoành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1969 | Lưu Thị Trang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1970 | Lưu Thị Yến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1971 | Lưu Văn Sơn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1972 | Lưu Viết Ánh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1973 | Lưu Viết Định | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1974 | Lưu Viết Dũng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1975 | Lưu Viết Dừng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1976 | Lưu Viết Liệu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 1977 | Lưu Viết Minh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1978 | Lưu Viết Minh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1979 | Lưu Viết Phú | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1980 | Lưu Viết Quân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1981 | Lưu Viết Thắng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1982 | Lưu Viết Thắng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1983 | Lưu Viết Thành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1984 | Lưu Viết Tú | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1985 | Lưu Viết Vương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1986 | Mai Văn Tuyến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1987 | Ngô Văn Thái | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1988 | Nguyễn Bá Hoàn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1989 | Nguyễn Bá Thường | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1990 | Nguyễn Bảo Ngọc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1991 | Nguyễn Công Dũng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1992 | Nguyễn Công Hùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1993 | Nguyễn Công Khánh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1994 | Nguyễn Công Khánh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1995 | Nguyễn Công Thuận | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1996 | Nguyễn Công Thực | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1997 | Nguyễn Công Võ | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1998 | Nguyễn Đình Khánh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 1999 | Nguyễn Đình Long | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2000 | Nguyễn Đình Trung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2001 | Nguyễn Đình Tú | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2002 | Nguyễn Đức Á | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2003 | Nguyễn Đức Đăng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2004 | Nguyễn Đức Duy | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2005 | Nguyễn Đức Hải | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2006 | Nguyễn Đức Hoàng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2007 | Nguyễn Đức Hưng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2008 | Nguyễn Đức Quang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2009 | Nguyễn Đức Thảo | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2010 | Nguyễn Đức Thủy | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2011 | Nguyễn Đức Trung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2012 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2013 | Nguyễn Hữu Cầu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2014 | Nguyễn Hữu Đạt | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2015 | Nguyễn Hữu Nhâm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2016 | Nguyễn Hữu Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2017 | Nguyễn Khắc Cần | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2018 | Nguyễn Khắc Hiệp | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2019 | Nguyễn Khắc Huy | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2020 | Nguyễn Khác Mẫn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2021 | Nguyễn Khắc Nam | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2022 | Nguyễn Khác Quyền | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2023 | Nguyễn Khác Toàn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2024 | Nguyễn Mạnh Chung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2025 | Nguyễn Minh Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2026 | Nguyễn Ngọc Anh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2027 | Nguyễn Ngọc Nhi | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2028 | Nguyễn Phương Kiên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2029 | Nguyễn Quang Vinh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2030 | Nguyễn Tá Hiệu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2031 | Nguyễn Tá Tấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2032 | Nguyễn Tá Thành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2033 | Nguyễn Thanh Chiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2034 | Nguyễn Thanh Dương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2035 | Nguyễn Thanh Hùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2036 | Nguyễn Thanh Hưng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2037 | Nguyễn Thanh Nga | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2038 | Nguyễn Thanh Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2039 | Nguyễn Thị Giang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2040 | Nguyễn Thị Hậu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2041 | Nguyễn Thị Hiên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2042 | Nguyễn Thị Khánh An | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2043 | Nguyễn Thị Lân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2044 | Nguyễn Thị Lùn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2045 | Nguyễn Thị Luý | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2046 | Nguyễn Thị Nghiêm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2047 | Nguyễn Thị Nhuệ | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2048 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2049 | Nguyễn Thị Thu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2050 | Nguyễn Thị Tuyến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2051 | Nguyễn Tiến Tùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2052 | Nguyễn Văn Bình | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2053 | Nguyễn Văn Cảnh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2054 | Nguyễn Văn Chiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2055 | Nguyễn Văn Đại | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2056 | Nguyễn Văn Đăng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2057 | Nguyễn Văn Duyệt | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2058 | Nguyễn Văn Hải | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2059 | Nguyễn Văn Hiên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2060 | Nguyễn Văn Hóm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2061 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2062 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2063 | Nguyễn Văn Kiên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2064 | Nguyễn Văn Nam | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2065 | Nguyễn Văn Ninh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2066 | Nguyễn Văn Phượng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2067 | Nguyễn Văn Sáng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2068 | Nguyễn Văn Tâm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2069 | Nguyễn Văn Thái | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2070 | Nguyễn Văn Thanh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2071 | Nguyễn Văn Trưởng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2072 | Nguyễn Văn Việt | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2073 | Nguyễn Vĩ Hùng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2074 | Nguyễn Vỹ Bắc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2075 | Nguyễn Vỹ Chắt | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2076 | Nguyễn Vỹ Chúc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2077 | Nguyễn Vỹ Đào | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2078 | Nguyễn Vỹ Đạo | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2079 | Nguyễn Vỹ Đức | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2080 | Nguyễn Vỹ Dưỡng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2081 | Nguyễn Vỹ Hiền | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2082 | Nguyễn Vỹ Hiền | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2083 | Nguyễn Vỹ Hiển | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2084 | Nguyễn Vỹ Hưng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2085 | Nguyễn Vỹ Lâm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2086 | Nguyễn Vỹ Nam | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2087 | Nguyễn Vỹ Nhân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2088 | Nguyễn Vỹ Phức | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2089 | Nguyễn Vỹ Sang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2090 | Nguyễn Vỹ Sơn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2091 | Nguyễn Vỹ Thìn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2092 | Nguyễn Vỹ Vệ | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2093 | Nguyễn Xuân Cao | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2094 | Nguyễn Xuân Thành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2095 | Phạm Công Đoàn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2096 | Phạm Diệu Anh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2097 | Phạm Huy Trung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2098 | Phạm Thị Hạnh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2099 | Phạm Văn Khích | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2100 | Phạm Văn Minh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2101 | Phạm Văn Phúc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2102 | Phan Hồ Điệp | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2103 | Phí Thị Thưởng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2104 | Phùng Văn Tuấn | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2105 | Phương Việ Dũng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2106 | Quách Thị Từ | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2107 | Trần Quốc Bình | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2108 | Trần Thị Nhung | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2109 | Trần Thị Tâm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2110 | Trần Văn Dũng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2111 | Trần Văn Hợp | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2112 | Trần Văn Thành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2113 | Trịnh Công Nghĩa | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2114 | Trịnh Doãn Xuân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2115 | Tưởng Mạnh Hiếu | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2116 | Tưởng Thế Anh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2117 | Tưởng Văn An | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2118 | Tưởng Văn Anh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2119 | Tưởng Văn Bắc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2120 | Tưởng Văn Cường | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2121 | Tưởng Văn Đạt | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2122 | Tưởng Văn Dương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2123 | Tưởng Văn Huy | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2124 | Tưởng Văn Kết | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2125 | Tưởng Văn Khang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2126 | Tưởng Văn Khương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2127 | Tưởng Văn Linh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2128 | Tưởng Văn Luân | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2129 | Tưởng Văn Năm | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2130 | Tưởng Văn Nguyên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2131 | Tưởng Văn Tài | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2132 | Tưởng Văn Thịnh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2133 | Tưởng Văn Tiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2134 | Tưởng Văn Tiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2135 | Tưởng Văn Tiến | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2136 | Tưởng Văn Tính | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2137 | Tưởng Văn Tuấn Thương | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2138 | Tưởng Văn Tuyên | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2139 | Tưởng Văn Vượng | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2140 | Vũ Ngọc | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2141 | Vũ Thị Chinh | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2142 | Vũ Văn Cường | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2143 | Vũ Xuân Thành | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2144 | Vy Hồng Trang | Xóm Cầu 2, thôn Hữu Từ |
| 2145 | Bùi Duy Tân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2146 | Bùi Tiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2147 | Đàm Thị Ý | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2148 | Đặng Thị Thu Hương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2149 | Đào Bá Hiếu | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2150 | Đào Thị Lược | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2151 | Đinh Thu Yến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2152 | Đinh Tiến Đạt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2153 | Đinh Văn Quân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2154 | Đỗ Quang Thắng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2155 | Đỗ Thị Phan | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2156 | Đỗ Văn Đức | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2157 | Đỗ Xuân Kiên | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2158 | Đoàn Bá Lợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2159 | Đoàn Bá Thịnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2160 | Đoàn Phan Cảnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2161 | Đoàn Phan Doan | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2162 | Đoàn Phan Khánh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2163 | Đoàn Phan Khuê | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2164 | Đoàn Phan Long | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2165 | Đoàn Phan Phong | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2166 | Đoàn Phan Tân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2167 | Đoàn Phan Thăng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2168 | Đoàn Phan Thành | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2169 | Đoàn Phan Toán | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2170 | Đoàn Phan Toán | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2171 | Đoàn Quang Trí | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2172 | Đoàn Thị Chắt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2173 | Đoàn Thị Hương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2174 | Đoàn Thị Kim | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2175 | Đoàn Thị Phương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2176 | Đoàn Trọng Mạnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2177 | Đoàn Trọng Minh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2178 | Đoàn Văn Đạt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2179 | Đoàn Viết Đĩnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2180 | Đoàn Viết Đô | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2181 | Đoàn Viết Đông | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2182 | Đoàn Viết Giang | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2183 | Đoàn Viết Gin | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2184 | Đoàn Viết Hà | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2185 | Đoàn Viết Sơn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2186 | Đoàn Viết Tài | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2187 | Đoàn Viết Tiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2188 | Đoàn Viết Tú | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2189 | Đoàn Viết Tuấn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2190 | Đoàn Vũ Dũng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2191 | Đoang Phan Công | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2192 | Dương Quang Thanh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2193 | Hoàng Cao Dân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2194 | Hoàng Minh Thảo | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2195 | Hoàng Văn Đông | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2196 | Hoàng Văn Dương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2197 | Hoàng Văn Hưng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2198 | Hoàng Văn Vinh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2199 | Khuất Văn Hòa | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2200 | Lê Anh Lợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2201 | Lê Đình Bạo | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2202 | Lê Đình Bé | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2203 | Lê Đình Biên | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2204 | Lê Đình Cầu | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2205 | Lê Đình Dũng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2206 | Lê Đình Giỏi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2207 | Lê Đình Hợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2208 | Lê Đình Mạnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2209 | Lê Đình Phan | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2210 | Lê Đình Phương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2211 | Lê Đình Tập | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2212 | Lê Đình Thức | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2213 | Lê Đình Trường | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2214 | Lê Hữu Mạnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2215 | Lê Hữu Tâm | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2216 | Lê Thị Lan | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2217 | Lê Thị Lợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2218 | Lê Thị Thanh Sơn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2219 | Lê Thị Xâm | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2220 | Lê Trần Toàn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2221 | Lê Xuân Vũ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2222 | Lưu Thị Hảo | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2223 | Lưu Thị Hiền | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2224 | Lưu Thị Thanh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2225 | Lưu Thị Thơ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2226 | Lưu Viết Cù | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2227 | Lưu Viết Đồng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2228 | Lưu Viết Đức Thắng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2229 | Lưu Viết Dũng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2230 | Lưu Viết Dũng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2231 | Lưu Viết Dũng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2232 | Lưu Viết Dương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2233 | Lưu Viết Hổ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2234 | Lưu Viết Hồng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2235 | Lưu Viết Hùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2236 | Lưu Viết Hùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2237 | Lưu Viết Hưởng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2238 | Lưu Viết Lai | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2239 | Lưu Viết Lý | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2240 | Lưu Viết Ngọc | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2241 | Lưu Viết Nguyễn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2242 | Lưu Viết Quyết | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2243 | Lưu Viết Sinh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2244 | Lưu Viết Sửu | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2245 | Lưu Viết Tâm | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2246 | Lưu Viết Tân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2247 | Lưu Viết Tấn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2248 | Lưu Viết Thể | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2249 | Lưu Viết Tiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2250 | Lưu Viết Trường | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2251 | Lưu Viết Tú | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2252 | Lưu Viết Tú | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2253 | Lưu Viết Tuyên | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2254 | Lưu Viết Tuyến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2255 | Mã Văn Đăng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2256 | Mã Văn Hà | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2257 | Mã Văn Hải | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2258 | Mai Văn Tuấn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2259 | Ngô Thị Lan Anh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2260 | Ngô Thị Nhung | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2261 | Ngô Xuân Sơn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2262 | Nguyễn Chi Chưởng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2263 | Nguyễn Chí Lợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2264 | Nguyễn Công Hán | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2265 | Nguyễn Công Hiệp | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2266 | Nguyễn Công Thôn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2267 | Nguyễn Đăng Cương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2268 | Nguyễn Đăng Dương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2269 | Nguyễn Đăng Học | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2270 | Nguyễn Đình Hòa | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2271 | Nguyễn Đức Đạt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2272 | Nguyễn Đức Điệp | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2273 | Nguyễn Đức Đoàn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2274 | Nguyễn Đức Dung | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2275 | Nguyễn Đức Hải | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2276 | Nguyễn Đức Hằng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2277 | Nguyễn Đức Hơn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2278 | Nguyễn Đức Hồng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2279 | Nguyễn Đức Hùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2280 | Nguyễn Đức Nghĩa | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2281 | Nguyễn Đức Thọ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2282 | Nguyễn Đức Tiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2283 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2284 | Nguyễn Đức Việt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2285 | Nguyễn Duy Thành | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2286 | Nguyễn Duy Công | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2287 | Nguyễn Duy Điện | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2288 | Nguyễn Duy Hoàng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2289 | Nguyễn Duy Hùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2290 | Nguyễn Duy Luyện | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2291 | Nguyễn Duy Truyền | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2292 | Nguyễn Duy Tùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2293 | Nguyễn Duy Tuyến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2294 | Nguyễn Duy Viễn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2295 | Nguyễn Gia Khương | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2296 | Nguyễn Hồng Sơn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2297 | Nguyễn Hồng Thịnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2298 | Nguyễn Khác Chiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2299 | Nguyễn Quang Hoạt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2300 | Nguyễn Quang Hưng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2301 | Nguyễn Quang Khánh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2302 | Nguyễn Quang Minh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2303 | Nguyễn Quang Phát | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2304 | Nguyễn Tá Bắc | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2305 | Nguyễn Tá Cử | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2306 | Nguyễn Tá Cường | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2307 | Nguyễn Tá Đăng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2308 | Nguyễn Tá Đông | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2309 | Nguyễn Tá Hải | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2310 | Nguyễn Tá Hùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2311 | Nguyễn Tá Khoa | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2312 | Nguyễn Tá Nam | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2313 | Nguyễn Tá Nam | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2314 | Nguyễn Tá Tân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2315 | Nguyễn Tá Việt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2316 | Nguyễn Tá Xuyến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2317 | Nguyễn Thanh Kỳ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2318 | Nguyễn Thế Hà | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2319 | Nguyễn Thị Chiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2320 | Nguyễn Thị Cỏn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2321 | Nguyễn Thị Hiền | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2322 | Nguyễn Thị Hiền | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2323 | Nguyễn Thị Hợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2324 | Nguyễn Thị Lan | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2325 | Nguyễn Thị Mến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2326 | Nguyễn Thị Mơ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2327 | Nguyễn Thị Ngọc | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2328 | Nguyễn Thị Nhâm | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2329 | Nguyễn Thị Oanh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2330 | Nguyễn Thị Quảng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2331 | Nguyễn Thị Quý | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2332 | Nguyễn Thị Quyền | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2333 | Nguyễn Thị Sinh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2334 | Nguyễn Thị Thiện | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2335 | Nguyễn Thị Thủy | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2336 | Nguyễn Thị Tiến | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2337 | Nguyễn Thị Tính | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2338 | Nguyễn Thị Toàn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2339 | Nguyễn Thị Vinh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2340 | Nguyễn Trang | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2341 | Nguyễn Trọng Nghĩa | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2342 | Nguyễn Trường Sơn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2343 | Nguyễn Văn Ân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2344 | Nguyễn Văn Anh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2345 | Nguyễn Văn Bình | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2346 | Nguyễn Văn Đạo | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2347 | Nguyễn Văn Đạt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2348 | Nguyễn Văn Dũng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2349 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2350 | Nguyễn Văn Hưng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2351 | Nguyễn Văn Khang | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2352 | Nguyễn Văn Mỹ | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2353 | Nguyễn Văn Quyết | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2354 | Nguyễn Văn Sáng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2355 | Nguyễn Văn Toàn | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2356 | Nguyễn Vỹ Hòa | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2357 | Nguyễn Vỹ Hưởng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2358 | Nguyễn Vỹ Khải | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2359 | Nguyễn Vỹ Quỳnh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2360 | Nguyễn Vỹ Thuận | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2361 | Nguyễn Vỹ Thường | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2362 | Nguyễn Xuân Phong | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2363 | Nguyễn Xuân Tâm | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2364 | Phạm Ngọc Bối | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2365 | Pham Thành Công | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2366 | Phạm Thanh Liêm | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2367 | Phạm Thanh Liên | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2368 | Phạm Văn Quyết | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2369 | Phan Thị Hằng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2370 | Trần Mạnh Lực | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2371 | Trần Mạnh Lực | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2372 | Trần Thị Hợi | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2373 | Trần Thị Linh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2374 | Trần Thị Mai | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2375 | Trần Trọng Thủy | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2376 | Trần Xuân Nam | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2377 | Tưởng Thị Huê | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2378 | Tưởng Thị Mật | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2379 | Tưởng Thị Thanh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2380 | Tưởng Văn Đạt | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2381 | Tưởng Văn Hân | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2382 | Tưởng Văn Hựu | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2383 | Tưởng Văn Huyên | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2384 | Tưởng Văn Trình | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2385 | Vũ Đức Anh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2386 | Vũ Hải Phượng | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2387 | Vũ Hoài Anh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2388 | Vũ Mạnh Kiện | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2389 | Vũ Văn Thủy | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2390 | Vương Cao Minh | Xóm Chùa, thôn Hữu Từ |
| 2391 | Bùi Ngọc Linh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2392 | Bùi Thu Đào | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2393 | Bùi Văn Lương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2394 | Bùi Văn Nguyên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2395 | Bùi Xuân Án | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2396 | Đặng Thị Dần | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2397 | Đặng Thuý Lan | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2398 | Đặng Văn Thọ | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2399 | Đinh Bá Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2400 | Đinh Khắc Sáng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2401 | Đinh Văn Chính | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2402 | Đoàn Phan Mẫn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2403 | Đoàn Thịnh Trung | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2404 | Dương Văn Thiện | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2405 | Hà Thị Lành | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2406 | Hoàng Kiên Hùng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2407 | Hoàng Kiên Sơn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2408 | Hoàng Kiều Khang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2409 | Hoàng Kiều Thịnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2410 | Hoàng Thị Vui | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2411 | Hoàng Tuấn Anh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2412 | Lê Đình Cung | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2413 | Lê Đình Giang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2414 | Lê Đình Hải | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2415 | Lê Đình Hiệp | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2416 | Lê Đình Hòa | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2417 | Lê Đình Hồng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2418 | Lê Đình Hưng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2419 | Lê Đình Huy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2420 | Lê Đình Huy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2421 | Lê Đình Mạnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2422 | Lê Đình Nam | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2423 | Lê Đình Ngọc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2424 | Lê Đình Phương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2425 | Lê Đình Thái | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2426 | Lê Đình Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2427 | Lê Đình Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2428 | Lê Đức Anh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2429 | Lê Hải Linh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2430 | Lê Hải Vân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2431 | Lê Hồng Chung | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2432 | Lê Hồng Hải | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2433 | Lê Hữu Cảnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2434 | Lê Quang Đạo | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2435 | Lê Thị Lan | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2436 | Lê Thị Nga | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2437 | Lê Thị Vân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2438 | Lê Thị Vân Anh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2439 | Lê Văn Dũng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2440 | Lê Văn Học | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2441 | Lương Đức Toản | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2442 | Lương Văn Ba | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2443 | Lưu Hồ Hiệp | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2444 | Lưu Hồ Hùng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2445 | Lưu Hoài An | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2446 | Lưu Lan Nhi | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2447 | Lưu Thị Đạt | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2448 | Lưu Thị Mậu | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2449 | Lưu Thị Sinh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2450 | Lưu Thị Thuý | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2451 | Lưu Viết Chiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2452 | Lưu Viết Chiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2453 | Lưu Viết Chiển | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2454 | Lưu Viết Chính | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2455 | Lưu Viết Công | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2456 | Lưu Viết Kim | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2457 | Lưu Viết Lộc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2458 | Lưu Viết Nam | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2459 | Lưu Viết Ngọc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2460 | Lưu Viết Quân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2461 | Lưu Viết Quang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2462 | Lưu Viết Sang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2463 | Lưu Viết Sáng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2464 | Lưu Viết Tân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2465 | Lưu Viết Tấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2466 | Lưu Viết Thìn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2467 | Lưu Viết Thuỷ | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2468 | Lưu Viết Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2469 | Lưu Viết Trai | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2470 | Lưu Viết Trường | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2471 | Lưu Viết Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2472 | Lưu Viết Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2473 | Lưu Viết Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2474 | Lưu Viết Tuyên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2475 | Lưu Viết Vỹ | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2476 | Lý Thanh Tùng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2477 | Nguễn Văn Giát | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2478 | Nguyễn Bá Bắc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2479 | Nguyễn Bá Bằng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2480 | Nguyễn Bá Chủ | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2481 | Nguyễn Bá Đàm | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2482 | Nguyễn Bá Đạo | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2483 | Nguyễn Bá Đưa | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2484 | Nguyễn Bá Dũng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2485 | Nguyễn Bá Duy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2486 | Nguyễn Bá Hải | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2487 | Nguyễn Bá Hoà | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2488 | Nguyễn Bá Hoàng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2489 | Nguyễn Bá Hồng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2490 | Nguyễn Bá Mạnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2491 | Nguyễn Bá Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2492 | Nguyễn Bá Vĩnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2493 | Nguyễn Bá Vượng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2494 | Nguyễn Chính Ngọc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2495 | Nguyễn Đức Hà | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2496 | Nguyễn Đức Lương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2497 | Nguyễn Đức Mạnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2498 | Nguyễn Đức Men | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2499 | Nguyễn Đức Nam | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2500 | Nguyễn Hữu Bắc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2501 | Nguyễn Hữu Chiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2502 | Nguyễn Hữu Chiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2503 | Nguyễn Hữu Khá | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2504 | Nguyễn Hữu Khiêm | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2505 | Nguyễn Hữu Khôi | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2506 | Nguyễn Hữu Khuê | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2507 | Nguyễn Hữu Khương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2508 | Nguyễn Hữu Kiên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2509 | Nguyễn Hữu Lành | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2510 | Nguyễn Hữu Mạnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2511 | Nguyễn Hữu Nam | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2512 | Nguyễn Hữu Nhạn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2513 | Nguyễn Hữu Phương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2514 | Nguyễn Hữu Quân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2515 | Nguyễn Hữu Quang Linh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2516 | Nguyễn Hữu Thăng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2517 | Nguyễn Hữu Thường | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2518 | Nguyễn Hữu Tú | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2519 | Nguyễn Hữu Tú | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2520 | Nguyễn Hữu Tuân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2521 | Nguyễn Hữu Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2522 | Nguyễn Hữu Tuyên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2523 | Nguyễn Khắc Anh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2524 | Nguyễn Khắc Bốn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2525 | Nguyễn Khắc Diệm | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2526 | Nguyễn Khắc Dương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2527 | Nguyễn Khắc Hồng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2528 | Nguyễn Khắc Khải | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2529 | Nguyễn Khắc Khiêm | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2530 | Nguyễn Khắc Sơn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2531 | Nguyễn Khăc Tấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2532 | Nguyễn Khắc Thiệu | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2533 | Nguyễn Khắc Thọ | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2534 | Nguyễn Khắc Tuấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2535 | Nguyễn Kiều Trang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2536 | Nguyễn Mai Lan | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2537 | Nguyễn Ngọc Thủy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2538 | Nguyễn Quang Thịnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2539 | Nguyễn Sinh Lược | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2540 | Nguyễn Tá Ánh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2541 | Nguyễn Tá Chiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2542 | Nguyễn Tá Chính | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2543 | Nguyễn Tá Cu | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2544 | Nguyễn Tá Địch | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2545 | Nguyễn Tá Điệp | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2546 | Nguyễn Tá Định | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2547 | Nguyễn Tá Đoan | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2548 | Nguyễn Tá Dũng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2549 | Nguyễn Tá Duyên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2550 | Nguyễn Tá Hoàng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2551 | Nguyễn Tá Hồng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2552 | Nguyễn Tá Khánh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2553 | Nguyễn Tá Ly | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2554 | Nguyễn Tá Mạnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2555 | Nguyễn Tá Mạnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2556 | Nguyễn Tá Minh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2557 | Nguyễn Tá My | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2558 | Nguyễn Tá Ngọc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2559 | Nguyễn Tá Ngọc | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2560 | Nguyễn Tá Phong | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2561 | Nguyễn Tá Quân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2562 | Nguyễn Tá Thạch | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2563 | Nguyễn Tá Thiệp | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2564 | Nguyễn Tá Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2565 | Nguyễn Tá Tính | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2566 | Nguyễn Tá Toán | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2567 | Nguyễn Tá Vương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2568 | Nguyễn Thàng Hai | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2569 | Nguyễn Thanh Dũng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2570 | Nguyễn Thị An | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2571 | Nguyễn Thị Bình | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2572 | Nguyễn Thị Cải | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2573 | Nguyễn Thị Đoan | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2574 | Nguyễn Thị Duyên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2575 | Nguyễn Thị Kim Anh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2576 | Nguyễn Thị Kim Thu | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2577 | Nguyễn Thị Lập | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2578 | Nguyễn Thị Liên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2579 | Nguyễn Thị Loan | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2580 | Nguyễn Thị Luân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2581 | Nguyễn Thị Lý | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2582 | Nguyễn Thị Lý | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2583 | Nguyễn Thị Nhàn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2584 | Nguyễn Thị Phương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2585 | Nguyễn Thị Siu | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2586 | Nguyễn Thị Thạch | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2587 | Nguyễn Thị Thảo Ly | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2588 | Nguyễn Thị Thêm | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2589 | Nguyễn Thị Thúy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2590 | Nguyễn Thị Thuỳ Linh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2591 | Nguyễn Thị Vượng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2592 | Nguyễn Thuý Hằng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2593 | Nguyễn Tuấn Anh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2594 | Nguyễn Văn Đạt | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2595 | Nguyễn Văn Điều | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2596 | Nguyễn Văn Hoàng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2597 | Nguyễn Văn Hồng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2598 | Nguyễn Văn Huy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2599 | Nguyễn Văn Khang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2600 | Nguyễn Văn Lượng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2601 | Nguyễn Văn Nghĩa | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2602 | Nguyễn Văn Nhân | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2603 | Nguyễn Văn Quang | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2604 | Nguyễn Văn Quyết | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2605 | Nguyễn Văn Sơn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2606 | Nguyễn Văn Tản | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2607 | Nguyễn Văn Thìn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2608 | Nguyễn Văn Thống | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2609 | Nguyễn Văn Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2610 | Nguyễn Văn Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2611 | Nguyễn Văn Tỉnh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2612 | Nguyễn Văn Trai | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2613 | Nguyễn Văn Viên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2614 | Nguyễn Văn Vương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2615 | Nguyễn Vĩ Chinh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2616 | Nguyễn Vĩ Chính | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2617 | Nguyễn Vĩ Vinh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2618 | Nguyễn Vỹ Hiển | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2619 | Nguyễn Vỹ Nghiện | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2620 | Nguyễn Vỹ Quyền | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2621 | Phạm Ngọc Khiên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2622 | Phạm Ngọc Tiến | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2623 | Phạm Thanh Bình | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2624 | Phạm Thị Thanh Huyền | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2625 | Phạm Văn Duy | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2626 | Phạm Văn Trương | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2627 | Tạ Phi Hùng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2628 | Tô Thị Phượng | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2629 | Tô Thị Thắm | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2630 | Trần Anh Tài | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2631 | Trần Đắc Quyết | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2632 | Trần Hà Linh | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2633 | Trần Thanh Hoà | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2634 | Trần Văn Chung | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2635 | Trần Văn Quá | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2636 | Trịnh Thị Huấn | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2637 | Tưởng Thị Hoa | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2638 | Tưởng Thị Luận | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2639 | Vũ Ngọc Quý | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2640 | Vũ Văn Nguyên | Xóm Cộng Hoà, thôn Hữu Từ |
| 2641 | Cao Văn Quý | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2642 | Cù Anh Tuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2643 | Đàm Quang Thái | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2644 | Đặng Văn Nam | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2645 | Đào Mạnh Công | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2646 | Đào Văn Tuyến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2647 | Đỗ Biên Hải | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2648 | Đoàn Hồng Quân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2649 | Đoàn Phan Chanh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2650 | Đoàn Phan Mạnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2651 | Đoàn Phan Quỳnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2652 | Đoàn Phan Trinh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2653 | Đoàn Thanh Thảo | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2654 | Đoàn Thị Diệu | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2655 | Đoàn Trọng Thủy | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2656 | Đoàn Viết Thảnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2657 | Đoàn Viết Tuấn Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2658 | Hoàng Hoà | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2659 | Hoàng Như Thái | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2660 | Hoàng Thị Bình | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2661 | Lã Đình Ánh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2662 | Lê Anh Quân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2663 | Lê Đình Chúc | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2664 | Lê Đình Hiệp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2665 | Lê Đình Hoàng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2666 | Lê Đình Hợp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2667 | Lê Đình Ngoan | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2668 | Lê Đình Quang | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2669 | Lê Đình Quý | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2670 | Lê Đình Sáng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2671 | Lê Đình Thọ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2672 | Lê Đình Trung | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2673 | Lê Đình Tuyện | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2674 | Lê Đình Vẻ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2675 | Lê Đình Vui | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2676 | Lê Phú Sỹ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2677 | Lê Quang Duy | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2678 | Lê Thảo Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2679 | Lê Thị Mỗ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2680 | Lê Tiến Đạt | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2681 | Lê Tuấn Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2682 | Lê Tuấn Kiệt | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2683 | Lương Ngọc Hoàng Hưng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2684 | Lưu Anh Quân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2685 | Lưu Hà Minh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2686 | Lưu Hồ Hưng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2687 | Lưu Thanh Hoà | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2688 | Lưu Thảo Lan | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2689 | Lưu Thị Hồng Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2690 | Lưu Thị Huyền | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2691 | Lưu Thị Thảo | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2692 | Lưu Thị Trang | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2693 | Lưu Thị Xuân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2694 | Lưu Tuấn Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2695 | Lưu Viết Bình | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2696 | Lưu Viết Cầu | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2697 | Lưu Viết Chinh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2698 | Lưu Viết Đăng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2699 | Lưu Viết Đức | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2700 | Lưu Viết Dũng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2701 | Lưu Viết Dũng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2702 | Lưu Viết Dương | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2703 | Lưu Viết Hà | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2704 | Lưu Viết Hải | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2705 | Lưu Viết Hải | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2706 | Lưu Viết Hân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2707 | Lưu Viết Hiếu | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2708 | Lưu Viết Hoàn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2709 | Lưu Viết Hồng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2710 | Lưu Viết Hùng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2711 | Lưu Viết Lộc | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2712 | Lưu Viết Lợi | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2713 | Lưu Viết Phong | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2714 | Lưu Viết Phương | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2715 | Lưu Viết Quân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2716 | Lưu Viết Sơn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2717 | Lưu Viết Sơn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2718 | Lưu Viết Thiện | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2719 | Lưu Viết Thỉnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2720 | Lưu Viết Thuỳ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2721 | Lưu Viết Tiến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2722 | Lưu Viết Tiến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2723 | Lưu Viết Trai | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2724 | Lưu Viết Tuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2725 | Lưu Viết Tùng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2726 | Lưu Viết Tuyến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2727 | Nguyễn B | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2728 | Nguyễn Bá Hải | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2729 | Nguyễn Bá Tuân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2730 | Nguyễn Công Khuyên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2731 | Nguyễn Công Tiệp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2732 | Nguyễn Công Tuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2733 | Nguyễn Đình Toán | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2734 | Nguyễn Đức Thắng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2735 | Nguyễn Đức Thanh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2736 | Nguyễn Đức Thuyết | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2737 | Nguyễn Duy Trường | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2738 | Nguyễn Hồng Nhung | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2739 | Nguyễn Hữu Điều | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2740 | Nguyễn Hữu Độ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2741 | Nguyễn Hữu Hiệp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2742 | Nguyễn Hữu Hiếu | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2743 | Nguyễn Hữu Hội | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2744 | Nguyễn Hữu Hồng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2745 | Nguyễn Hữu Huân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2746 | Nguyễn Hữu Luật | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2747 | Nguyễn Hữu Lượng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2748 | Nguyễn Hữu Nguyên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2749 | Nguyễn Hữu Thắng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2750 | Nguyễn Hữu Thiệp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2751 | Nguyễn Hữu Thoại | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2752 | Nguyễn Hữu Tiến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2753 | Nguyễn Hữu Tuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2754 | Nguyễn Khắc Ban | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2755 | Nguyễn Khắc Bản | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2756 | Nguyễn Khắc Biên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2757 | Nguyễn Khắc Chiến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2758 | Nguyễn Khắc Công | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2759 | Nguyễn Khắc Dũng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2760 | Nguyễn Khắc Ký | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2761 | Nguyễn Khắc Mạnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2762 | Nguyễn Khắc Năm | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2763 | Nguyễn Khắc Quang | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2764 | Nguyễn Khắc Quảng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2765 | Nguyễn Khắc Thắng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2766 | Nguyễn Khắc Thành | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2767 | Nguyễn Khắc Thông | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2768 | Nguyễn Khắc Tiến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2769 | Nguyễn Khắc Tuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2770 | Nguyễn Khắc Tuyến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2771 | Nguyễn Mạnh Hùng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2772 | Nguyễn Mỹ Phương | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2773 | Nguyễn Ngọc Tân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2774 | Nguyễn Quang Bê | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2775 | Nguyễn Quang Huy | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2776 | Nguyễn Quang Sơn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2777 | Nguyễn Quang Trường | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2778 | Nguyễn Quốc Văn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2779 | Nguyễn Tá Bắc | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2780 | Nguyễn Tá Dân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2781 | Nguyễn Tá Điệp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2782 | Nguyễn Tá Đô | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2783 | Nguyễn Tá Giáp | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2784 | Nguyễn Tá Hoạt | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2785 | Nguyễn Tá Lâm | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2786 | Nguyễn Tá Lân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2787 | Nguyễn Tá Sinh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2788 | Nguyễn Tá Tiến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2789 | Nguyễn Tá Trịnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2790 | Nguyễn Tá Vật | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2791 | Nguyễn Tá Võ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2792 | Nguyễn Thanh Huyên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2793 | Nguyễn Thanh Lan | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2794 | Nguyễn Thanh Thanh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2795 | Nguyễn Thi A | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2796 | Nguyễn Thị An | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2797 | Nguyễn Thị Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2798 | Nguyễn Thị Ca | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2799 | Nguyễn Thị Chắt | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2800 | Nguyễn Thị Hảo | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2801 | Nguyễn Thị Hiên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2802 | Nguyễn Thị Hiền | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2803 | Nguyễn Thị Hoa | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2804 | Nguyễn Thị Liêm | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2805 | Nguyễn Thị Liên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2806 | Nguyễn Thị Luyến | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2807 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2808 | Nguyễn Thị Ngát | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2809 | Nguyễn Thị Nhung | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2810 | Nguyễn Thị Thủy | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2811 | Nguyễn Thị Trà My | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2812 | Nguyễn Thị Trang | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2813 | Nguyễn Thu Nhàn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2814 | Nguyễn Tiến Dung | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2815 | Nguyễn Tú Uyên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2816 | Nguyễn Tuấn Hoà | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2817 | Nguyễn Văn Ánh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2818 | Nguyễn Văn Hà | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2819 | Nguyễn Văn Hằng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2820 | Nguyễn Văn Hậu | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2821 | Nguyễn Văn Hưng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2822 | Nguyễn Văn Khiết | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2823 | Nguyễn Văn Nam | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2824 | Nguyễn Văn Nhân | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2825 | Nguyễn Văn Nhiên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2826 | Nguyễn Văn Thiên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2827 | Nguyễn Văn Thuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2828 | Nguyễn Văn Thuỷ | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2829 | Nguyễn Văn Toán | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2830 | Nguyễn Văn Tràng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2831 | Nguyễn Văn Trung | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2832 | Nguyễn Văn Tự | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2833 | Nguyễn Văn Tuấn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2834 | Nguyễn Văn Tuyển | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2835 | Nguyễn Viết Đức | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2836 | Nguyễn Vỹ Hùng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2837 | Phạm Tuấn Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2838 | Phạm Văn Biên | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2839 | Phạm Văn Khương | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2840 | Phạm Văn Thịnh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2841 | Phạm Văn Toại | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2842 | Phan Đức Tính | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2843 | Phùng Văn Hợi | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2844 | Tạ Văn Hùng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2845 | Trần Thế Anh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2846 | Trần Thị Bích | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2847 | Trần Thị Quỳnh Trang | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2848 | Trần Văn Hoàn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2849 | Trần Văn Khâm | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2850 | Trần Văn Sơn | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2851 | Trịnh Đình Khánh | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2852 | Trịnh Tiến Hưng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2853 | Trương Anh Dũng | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2854 | Trương Công Đạo | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2855 | Tưởng Thị Nga | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2856 | Vũ Bích Ngọc | Xóm Cộng Hòa 2, thôn Hữu Từ |
| 2857 | Bùi Thị Đoài | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2858 | Cao Thành Lực | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2859 | Đặng Thị Lợi | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2860 | Đặng Văn Đảm | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2861 | Đậu Nam Hải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2862 | Đinh Ngọc Trang | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2863 | Đỗ Đức Diện | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2864 | Đỗ Văn Lâm | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2865 | Đoàn Thị Chắt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2866 | Đoàn Thị Lưu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2867 | Đoàn Thị Sính | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2868 | Đoàn Thị Thành | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2869 | Đoàn Văn Cường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2870 | Hà Tú Anh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2871 | Hoàng Minh Thành | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2872 | Hoàng Thị Hoài | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2873 | Lê Đình Bính | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2874 | Lê Đình Cảnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2875 | Lê Đình Chang | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2876 | Lê Đình Chiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2877 | Lê Đình Công | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2878 | Lê Đình Cung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2879 | Lê Đình Cường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2880 | Lê Đình Đảng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2881 | Lê Đình Đạo | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2882 | Lê Đình Đông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2883 | Lê Đình Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2884 | Lê Đình Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2885 | Lê Đình Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2886 | Lê Đình Dương | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2887 | Lê Đình Hiệu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2888 | Lê Đình Hoàng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2889 | Lê Đình Hội | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2890 | Lê Đình Hưng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2891 | Lê Đình Huy | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2892 | Lê Đình Huy | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2893 | Lê Đình Kềnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2894 | Lê Đình Mạnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2895 | Lê Đình Ngọ | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2896 | Lê Đình Ngọc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2897 | Lê Đình Nguyên | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2898 | Lê Đình Phú | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2899 | Lê Đình Quân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2900 | Lê Đình Song | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2901 | Lê Đình Thái | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2902 | Lê Đình Thái | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2903 | Lê Đình Thuyên | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2904 | Lê Đình Tráng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2905 | Lê Đình Triệu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2906 | Lê Đình Triệu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2907 | Lê Đình Trung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2908 | Lê Đình Trung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2909 | Lê Đình Trường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2910 | Lê Đình Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2911 | Lê Đình Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2912 | Lê Đức Hùng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2913 | Lê Đức Phan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2914 | Lê Đức Trọng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2915 | Lê Thế Trường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2916 | Lê Thị Chính | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2917 | Lê Thị Đoan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2918 | Lê Thị Hòa | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2919 | Lê Thị Lan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2920 | Lê Thị Nhàn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2921 | Lê Thị Nhât Nga | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2922 | Lê Thị Nhung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2923 | Lê Thị Thanh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2924 | Lê Thị Thật | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2925 | Lê Thị Thêm | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2926 | Lê Thị Thỏa | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2927 | Lê Thị Tốt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2928 | Lê Trung Anh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2929 | Lê Văn Thành | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2930 | Lê Viết Hòa | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2931 | Lưu Bảo Chung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2932 | Lưu Thị Chi | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2933 | Lưu Thị Hiền | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2934 | Lưu Thị Hòa | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2935 | Lưu Thị Síu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2936 | Lưu Thị Vân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2937 | Lưu Viết Ánh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2938 | Lưu Viết Bắc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2939 | Lưu Viết Cường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2940 | Lưu Viết Đô | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2941 | Lưu Viết Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2942 | Lưu Viết Hải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2943 | Lưu Viết Khánh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2944 | Lưu Viết Lộc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2945 | Lưu Viết Lưu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2946 | Lưu Viết Mạnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2947 | Lưu Viết Nam | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2948 | Lưu Viết Ngọc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2949 | Lưu Viết Ngọc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2950 | Lưu Viết Nhất | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2951 | Lưu Viết Quang | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2952 | Lưu Viết Sang | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2953 | Lưu Viết Sơn Đông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2954 | Lưu Viết Thắng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2955 | Lưu Viết Thiện | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2956 | Lưu Viết Thông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2957 | Lưu Viết Thống | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2958 | Ngô Đức Kế | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2959 | Ngô Tấn Thành | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2960 | Ngô Văn Toàn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2961 | Nguyễn Anh Tú | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2962 | Nguyễn Anh Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2963 | Nguyễn Anh Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2964 | Nguyễn Bình Dương | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2965 | Nguyễn Công Trường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2966 | Nguyễn Đình Giới | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2967 | Nguyễn Đình Hải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2968 | Nguyễn Đức Anh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 2969 | Nguyễn Đức Bắc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2970 | Nguyễn Đức Chép | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2971 | Nguyễn Đức Công | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2972 | Nguyễn Đức Cường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2973 | Nguyễn Đức Đạt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2974 | Nguyễn Đức Đạt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2975 | Nguyễn Đức Điệp | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2976 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2977 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2978 | Nguyễn Đức Ghi | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2979 | Nguyễn Đức Huệ | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2980 | Nguyễn Đức Khanh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2981 | Nguyễn Đức Khanh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2982 | Nguyễn Đức Khánh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2983 | Nguyễn Đức Lành | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2984 | Nguyễn Đức Mạnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2985 | Nguyễn Đức Mạnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2986 | Nguyễn Đức Nam | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2987 | Nguyễn Đức Nam | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2988 | Nguyễn Đức Nam | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2989 | Nguyễn Đức Ngoan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2990 | Nguyễn Đức Ngọc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2991 | Nguyễn Đức Phức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2992 | Nguyễn Đức Quân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2993 | Nguyễn Đức Quân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2994 | Nguyễn Đức Quang Anh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2995 | Nguyễn Đức Quyết | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2996 | Nguyễn Đức Thắng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2997 | Nguyễn Đúc Thịnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2998 | Nguyễn Đức Thông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 2999 | Nguyễn Đức Thức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3000 | Nguyễn Đức Thức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3001 | Nguyễn Đức Thường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3002 | Nguyễn Đức Thưởng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3003 | Nguyễn Đức Tiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3004 | Nguyễn Đức Tiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3005 | Nguyễn Đức Tiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3006 | Nguyễn Đức Triệu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3007 | Nguyễn Đức Trung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3008 | Nguyễn Đức Trường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3009 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3010 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3011 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3012 | Nguyễn Đức Việt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3013 | Nguyễn Hữu Quế | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3014 | Nguyễn Hữu Tân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3015 | Nguyễn Hữu Thắng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3016 | Nguyễn Hữu Thông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3017 | Nguyễn Hữu Trường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3018 | Nguyễn Khắc Anh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3019 | Nguyễn Khắc Chanh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3020 | Nguyễn Khắc Khang | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3021 | Nguyễn Khắc Tấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3022 | Nguyễn Khánh Linh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3023 | Nguyễn Ngọc Canh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3024 | Nguyễn Quang Cảnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3025 | Nguyễn Quang Hùng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3026 | Nguyễn Quang Mạnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3027 | Nguyễn Quang Phương | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3028 | Nguyễn Quang Sệ | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3029 | Nguyễn Quang Thái | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3030 | Nguyễn Quang Thắng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3031 | Nguyễn Quang Thông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3032 | Nguyễn Quang Thức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3033 | Nguyễn Quang Tiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3034 | Nguyễn Quang Toản | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3035 | Nguyễn Quang Tráng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3036 | Nguyễn Quang Trên | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3037 | Nguyễn Quang Tuyến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3038 | Nguyễn Quốc Tuệ | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3039 | Nguyễn Tá Chiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3040 | Nguyễn Thết Vinh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3041 | Nguyễn Thị Bé | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3042 | Nguyễn Thị Bình | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3043 | Nguyễn Thị Cải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3044 | Nguyễn Thị Chín | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3045 | Nguyễn Thị Cỏn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3046 | Nguyễn Thị Đoan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3047 | Nguyễn Thị Dụ | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3048 | Nguyễn Thị Dung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3049 | Nguyễn Thị Duyên | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3050 | Nguyễn Thị Gái | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3051 | Nguyễn Thị Hải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3052 | Nguyễn Thị Hét | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3053 | Nguyễn Thị Hoa | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3054 | Nguyễn Thị Lan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3055 | Nguyễn Thị Lan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3056 | Nguyễn Thị Lan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3057 | Nguyễn Thị Lợi | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3058 | Nguyễn Thị Luân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3059 | Nguyễn Thị Minh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3060 | Nguyễn Thị Nhài | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3061 | Nguyễn Thị Nhung | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3062 | Nguyễn Thị Phương | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3063 | Nguyễn Thị Thúy | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3064 | Nguyễn Thị Tình | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3065 | Nguyễn Thị Út | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3066 | Nguyễn Thị Vân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3067 | Nguyễn Thị Vân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3068 | Nguyễn Thu Mến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3069 | Nguyễn Văn Cường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3070 | Nguyễn Văn Cường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3071 | Nguyễn Văn Huy | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3072 | Nguyễn Văn Linh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3073 | Nguyễn Văn Quỳnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3074 | Nguyễn Văn Thân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3075 | Nguyễn Viết Phúc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3076 | Nguyễn Vỹ Bắc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3077 | Nguyễn Vỹ Bắc | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3078 | Nguyễn Vỹ Cảnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3079 | Nguyễn Vỹ Chiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3080 | Nguyễn Vỹ Chuyên | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3081 | Nguyễn Vỹ Côi | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3082 | Nguyễn Vỹ Đạt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3083 | Nguyễn Vỹ Đạt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3084 | Nguyễn Vỹ Đạt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3085 | Nguyễn Vỹ Dũng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3086 | Nguyễn Vỹ Duy | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3087 | Nguyễn Vỹ Duyệt | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3088 | Nguyễn Vỹ Giỏi | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3089 | Nguyễn Vỹ Hành | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3090 | Nguyễn Vỹ Hoàng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3091 | Nguyễn Vỹ Huy | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3092 | Nguyễn Vỹ Kha | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3093 | Nguyễn Vỹ Kim | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3094 | Nguyễn Vỹ Lâm | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3095 | Nguyễn Vỹ Linh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3096 | Nguyễn Vỹ Mạnh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3097 | Nguyễn Vỹ Phức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3098 | Nguyễn Vỹ Quân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3099 | Nguyễn Vỹ Quân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3100 | Nguyễn Vỹ Sang | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3101 | Nguyễn Vỹ Tân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3102 | Nguyễn Vỹ Tạo | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3103 | Nguyễn Vỹ Thắng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3104 | Nguyễn Vỹ Thọ | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3105 | Nguyễn Vỹ Thông | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3106 | Nguyễn Vỹ Thức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3107 | Nguyễn Vỹ Tiến | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3108 | Nguyễn Vỹ Trức | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3109 | Nguyễn Vỹ Trường | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3110 | Nguyễn Vỹ Tú | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3111 | Nguyễn Vỹ Tú | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3112 | Nguyễn Vỹ Tú Anh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3113 | Nguyễn Vỹ Tuấn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3114 | Nguyễn Vỹ Tuyên | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3115 | Nguyễn Xuân Hòa | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3116 | Nguyễn Xuân Hữu | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3117 | Nguyễn Xuân Long | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3118 | Phạm Quang Hân | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3119 | Phạm Văn Minh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3120 | Tăng Văn Quế | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3121 | Trần Nhật Thanh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3122 | Trần Thị Hiền | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3123 | Tưởng Thị Lan | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3124 | Tưởng Thị Vinh | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3125 | Tưởng Văn Hải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3126 | Tưởng Văn Hồng | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3127 | Tưởng Văn Lập | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3128 | Vũ Thị Đoàn | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3129 | Vũ Thị Hải | Xóm Đại Khang 1, thôn Hữu Từ |
| 3130 | Bùi Quang Hưng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3131 | Bùi Văn Thành | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3132 | Đặng Văn Hùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3133 | Đào Quý Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3134 | Đào Thị Anh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3135 | Đào Thị Hiếu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3136 | Đinh Ngọc Văn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3137 | Đỗ Đức Phan | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3138 | Đỗ Thanh Long | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3139 | Đỗ Văn Kiện | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3140 | Đỗ Văn Nam | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3141 | Đỗ Việt Điệu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3142 | Đoàn Ngọc Thi | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3143 | Đoàn Ngọc Thông | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3144 | Dương Văn Thiện | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3145 | Hoàng Văn Tùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3146 | Lê Đình Anh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3147 | Lê Đình Anh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3148 | Lê Đình Bính | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3149 | Lê Đình Bộ | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3150 | Lê Đình Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3151 | Lê Đình Dần | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3152 | Lê Đình Đàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3153 | Lê Đình Đào | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3154 | Lê Đình Đạo | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3155 | Lê Đình Đạt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3156 | Lê Đình Đô | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3157 | Lê Đình Đoàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3158 | Lê Đình Đông | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3159 | Lê Đình Đức | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3160 | Lê Đình Dũng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3161 | Lê Đình Hòa | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3162 | Lê Đình Hùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3163 | Lê Đình Hùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3164 | Lê Đình Lạc | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3165 | Lê Đình Lâm | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3166 | Lê Đình Loan | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3167 | Lê Đình Mạnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3168 | Lê Đình Ngọc | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3169 | Lê Đình Nhân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3170 | Lê Đình Phái | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3171 | Lê Đình Quang | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3172 | Lê Đình Sơ | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3173 | Lê Đình Thăng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3174 | Lê Đình Thường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3175 | Lê Đình Trung | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3176 | Lê Đình Tuấn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3177 | Lê Đình Tuyên | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3178 | Lê Đình Ước | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3179 | Lê Đinhg Hiếu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3180 | Lê Hồng Toản | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3181 | Lê Minh Thoát | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3182 | Lê Quang Đức | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3183 | Lê Thị Lan | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3184 | Lê Thị Lương | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3185 | Lê Thị Minh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3186 | Lê Thị Sơn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3187 | Lê Thị Tuyết | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3188 | Lê Tuấn Anh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3189 | Lưu Thị Túy | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3190 | Lưu Văn Tiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3191 | Lưu Viết Đại | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3192 | Lưu Viết Dân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3193 | Lưu Viết Hải | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3194 | Lưu Viết Hiếu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3195 | Lưu Viết Hồng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3196 | Lưu Viết Hưng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3197 | Lưu Viết Lập | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3198 | Lưu Viết Phong | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3199 | Lưu Viết Phúc | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3200 | Lưu Viết Thắng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3201 | Lưu Viết Triệu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3202 | Lưu Viết Trường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3203 | Lưu Viết Văn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3204 | Lưu Viết Việt Anh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3205 | Mai Thị Thủy | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3206 | Nguyễn Công An | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3207 | Nguyễn Công Bình | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3208 | Nguyễn Công Đoàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3209 | Nguyễn Công Khanh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3210 | Nguyễn Công Khoa | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3211 | Nguyễn Công Khuôn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3212 | Nguyễn Công Ngư | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3213 | Nguyễn Công Quân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3214 | Nguyễn Công Quý | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3215 | Nguyễn Công Tạo | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3216 | Nguyễn Công Tiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3217 | Nguyễn Công Toàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3218 | Nguyễn Công Trường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3219 | Nguyễn Công Tú | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3220 | Nguyễn Công Vụ | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3221 | Nguyễn Đức Chương | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3222 | Nguyễn Đức Cương | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3223 | Nguyễn Đức Dân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3224 | Nguyễn Đức Đoàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3225 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3226 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3227 | Nguyễn Đức Hiệp | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3228 | Nguyễn Đức Hổ | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3229 | Nguyễn Đức Hóa | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3230 | Nguyễn Đức Hùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3231 | Nguyễn Đức Khởi | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3232 | Nguyễn Đức Liên | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3233 | Nguyễn Đức Quân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3234 | Nguyễn Đức Quang | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3235 | Nguyễn Đức Tiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3236 | Nguyễn Đức Toán | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3237 | Nguyễn Đức Toàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3238 | Nguyễn Đức Trung | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3239 | Nguyễn Đức Trường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3240 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3241 | Nguyễn Đức Tùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3242 | Nguyễn Đức Văn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3243 | Nguyễn Duy Hiển | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3244 | Nguyễn Huy Thái | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3245 | Nguyễn Mạnh Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3246 | Nguyễn Minh Lượng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3247 | Nguyễn Quang Nguyên | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3248 | Nguyễn Tá Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3249 | Nguyễn Thái Hà | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3250 | Nguyễn Thị Bích | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3251 | Nguyễn Thị Chấu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3252 | Nguyễn Thị Chiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3253 | Nguyễn Thị Đại | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3254 | Nguyễn Thị Dím | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3255 | Nguyễn Thị Hà | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3256 | Nguyễn Thị Hằng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3257 | Nguyễn Thị Hạnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3258 | Nguyễn Thị Hạnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3259 | Nguyễn Thị Kẹt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3260 | Nguyễn Thị Khánh Linh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3261 | Nguyễn Thị Liên | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3262 | Nguyễn Thị Loan | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3263 | Nguyễn Thị Lợi | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3264 | Nguyễn Thị Nam | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3265 | Nguyễn Thị Oanh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3266 | Nguyễn Thị Quý | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3267 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3268 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3269 | Nguyễn Thị Thủy | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3270 | Nguyễn Thị Toan | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3271 | Nguyễn Thị Tuân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3272 | Nguyễn Thu Hằng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3273 | Nguyễn Trọng Định | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3274 | Nguyễn Văn Cảnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3275 | Nguyễn Văn Khang | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3276 | Nguyễn Văn Khánh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3277 | Nguyễn Văn Ngọc | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3278 | Nguyễn Văn Quyền | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3279 | Nguyễn Vĩ An | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3280 | Nguyễn Vĩ Tú | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3281 | Nguyễn Vỹ Chắt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3282 | Nguyễn Vỹ Chiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3283 | Nguyễn Vỹ Chiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3284 | Nguyễn Vỹ Chiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3285 | Nguyễn Vỹ Chính | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3286 | Nguyễn Vỹ Chính | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3287 | Nguyễn Vỹ Chung | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3288 | Nguyễn Vỹ Công | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3289 | Nguyễn Vỹ Công | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3290 | Nguyễn Vỹ Cư | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3291 | Nguyễn Vỹ Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3292 | Nguyễn Vỹ Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3293 | Nguyễn Vỹ Đạt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3294 | Nguyễn Vỹ Đồng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3295 | Nguyễn Vỹ Dũng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3296 | Nguyễn Vỹ Giang | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3297 | Nguyễn Vỹ Giới | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3298 | Nguyễn Vỹ Hải | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3299 | Nguyễn Vỹ Hân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3300 | Nguyễn Vỹ Hiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3301 | Nguyễn Vỹ Hiệp | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3302 | Nguyễn Vỹ Hiếu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3303 | Nguyễn Vỹ Hiếu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3304 | Nguyễn Vỹ Hiếu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3305 | Nguyễn Vỹ Hòa | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3306 | Nguyễn Vỹ Hồng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3307 | Nguyễn Vỹ Huệ | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3308 | Nguyễn Vỹ Hùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3309 | Nguyễn Vỹ Hưng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3310 | Nguyễn Vỹ Huy | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3311 | Nguyễn Vỹ Khoa | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3312 | Nguyễn Vỹ Lâm | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3313 | Nguyễn Vỹ Lợi | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3314 | Nguyễn Vỹ Lượng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3315 | Nguyễn Vỹ Luyến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3316 | Nguyễn Vỹ Ly | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3317 | Nguyễn Vỹ Ly | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3318 | Nguyễn Vỹ Mạnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3319 | Nguyễn Vỹ Mạnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3320 | Nguyễn Vỹ Mạnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3321 | Nguyễn Vỹ Mậu | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3322 | Nguyễn Vỹ Nam | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3323 | Nguyễn Vỹ Nghĩa | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3324 | Nguyễn Vỹ Phú | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3325 | Nguyễn Vỹ Quyến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3326 | Nguyễn Vỹ Quyền | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3327 | Nguyễn Vỹ Quỳnh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3328 | Nguyễn Vỹ Rồng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3329 | Nguyễn Vỹ Sơn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3330 | Nguyễn Vỹ Sự | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3331 | Nguyễn Vỹ Tấn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3332 | Nguyễn Vỹ Thạch | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3333 | Nguyễn Vỹ Thăng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3334 | Nguyễn Vỹ Thắng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3335 | Nguyễn Vỹ Thành | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3336 | Nguyễn Vỹ Tiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3337 | Nguyễn Vỹ Trọng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3338 | Nguyễn Vỹ Trung | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3339 | Nguyễn Vỹ Trường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3340 | Nguyễn Vỹ Tú | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3341 | Nguyễn Vỹ Tú Anh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3342 | Nguyễn Vỹ Tuấn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3343 | Nguyễn Vỹ Tuấn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3344 | Nguyễn Vỹ Tùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3345 | Nguyễn Vỹ Chiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3346 | Nguyễn Xuân Việt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3347 | Phạm Ngọc Lân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3348 | Phạm Văn Lương | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3349 | Phan Đức Lê | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3350 | Phan Ngọc Điển | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3351 | Tô Anh Đức | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3352 | Trần Văn Luận | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3353 | Trịnh Thanh Tùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3354 | Trương Văn Tình | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3355 | Tưởng Đào Hiệp | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3356 | Tưởng Minh Cường | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3357 | Tưởng Minh Phương | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3358 | Tưởng Nghiêm Dũng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3359 | Tưởng Thị Tâm | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3360 | Tưởng Tiến Đạt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3361 | Tưởng Văn Ba | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3362 | Tưởng Văn Bốn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3363 | Tưởng Văn Đang | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3364 | Tưởng Văn Đạt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3365 | Tưởng Văn Đạt | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3366 | Tưởng Văn Đoàn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3367 | Tưởng Văn Hiền | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3368 | Tưởng Văn Hồng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3369 | Tưởng Văn Lợi | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3370 | Tưởng Văn Luân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3371 | Tưởng Văn Lực | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3372 | Tưởng Văn Phức | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3373 | Tưởng Văn Quân | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3374 | Tưởng Văn Quyết | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3375 | Tưởng Văn Sơn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3376 | Tưởng Văn Thông | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3377 | Tưởng Văn Thức | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3378 | Tưởng Văn Tiến | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3379 | Tưởng Văn Tuấn | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3380 | Tưởng Văn Tùng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3381 | Vũ Duy Linh | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3382 | Vũ Thắng | Xóm Đại Khang 2, thôn Hữu Từ |
| 3383 | Bùi Anh Tú | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3384 | Bùi Hữu Tuyển | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3385 | Bùi Thế Công | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3386 | Bùi Thị Quang | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3387 | Bùi Văn Trương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3388 | Đặng Thị Bích | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3389 | Đào Thanh Tấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3390 | Đinh Thị Phú | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3391 | Đinh Văn Hiển | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3392 | Đinh Văn Hồng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3393 | Đoàn Bá Bắc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3394 | Đoàn Bá Đô | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3395 | Đoàn Bá Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3396 | Đoàn Bá Hải | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3397 | Đoàn Bá Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3398 | Đoàn Bá Khải | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3399 | Đoàn Bá Nam | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3400 | Đoàn Bá Quyền | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3401 | Đoàn Bá Tây | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3402 | Đoàn Bá Tiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3403 | Đoàn Hồng Minh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3404 | Đoàn Ngọc Đạt | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3405 | Đoàn Phan Chiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3406 | Đoàn Phan Dần | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3407 | Đoàn Phan Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3408 | Đoàn Phan Minh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3409 | Đoàn Phan Quân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3410 | Đoàn Phan Thìn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3411 | Đoàn Phan Trọng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3412 | Đoàn Phan Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3413 | Đoàn Phan Uyên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3414 | Đoàn Phan Việt | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3415 | Đoàn Thị Giang | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3416 | Đoàn Thị Quyên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3417 | Đoàn Thị Thanh Nga | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3418 | Đoàn Thị Vân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3419 | Đoàn Thị Xuyến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3420 | Đoàn Viết Cường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3421 | Đoàn Viêt Hưng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3422 | Đoàn Viết Kha | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3423 | Đoàn Viết Tân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3424 | Đoàn Viết Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3425 | Đoàn Viết Trường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3426 | Đoàn Viết Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3427 | Dương Thị Thảo | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3428 | Giang Trung Kiên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3429 | Hà Văn Đại | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3430 | Hán Đức Mạnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3431 | Hồ Sỹ Phong | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3432 | Hoàng Văn Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3433 | Hoàng Văn Hoà | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3434 | Hoàng Văn Long | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3435 | Hoàng Văn Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3436 | Lại Mạnh Long | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3437 | Lê Công Bằng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3438 | Lê Công Hiếu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3439 | Lê Đăng Đông | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3440 | Lê Đình Chung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3441 | Lê Đình Đông | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3442 | Lê Đình Đức | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3443 | Lê Đình Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3444 | Lê Đình Hà | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3445 | Lê Đình Hằng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3446 | Lê Đình Hòa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3447 | Lê Đình Hòa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3448 | Lê Đình Hưng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3449 | Lê Đình Sơn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3450 | Lê Đình Thưởng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3451 | Lê Đình Tiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3452 | Lê Đình Tới | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3453 | Lê Đình Trí | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3454 | Lê Nhật Trường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3455 | Lê Thị Hải | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3456 | Lê Thị Hiền | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3457 | Lê Thị Kim | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3458 | Lê Thị Lý | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3459 | Lê Thị Trà | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3460 | Lê Văn Lộc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3461 | Lưu Thị Hải | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3462 | Lưu Thị Hoa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3463 | Lưu Thị Hoa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3464 | Lưu Thị Hòa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3465 | Lưu Thị Kén | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3466 | Lưu Thị Mịch | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3467 | Lưu Thị Môn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3468 | Lưu Thị Nhung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3469 | Lưu Thị Phương Quỳnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3470 | Lưu Thị Thơm | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3471 | Lưu Thị Tin | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3472 | Lưu Trung Nguyên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3473 | Lưu Vết Chiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3474 | Lưu Viết Bảo | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3475 | Lưu Viết Chích | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3476 | Lưu Viết Cương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3477 | Lưu Viết Cường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3478 | Lưu Viết Đạt | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3479 | Lưu Viết Đỉnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3480 | Lưu Viết Đoàn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3481 | Lưu Viết Đoàn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3482 | Lưu Viết Dư | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3483 | Lưu Viết Đức | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3484 | Lưu Viết Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3485 | Lưu Viết Hiếu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3486 | Lưu Viết Hoàn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3487 | Lưu Viết Hoàn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3488 | Lưu Viết Hợp | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3489 | Lưu Viết Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3490 | Lưu Viết Huy | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3491 | Lưu Viết Huy | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3492 | Lưu Viết Kiên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3493 | Lưu Viết Lân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3494 | Lưu Viết Mạnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3495 | Lưu Viết Ngọc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3496 | Lưu Viết Quế | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3497 | Lưu Viết Thắng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3498 | Lưu Viết Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3499 | Lưu Viết Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3500 | Lưu Viết Thuận | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3501 | Lưu Viết Trung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3502 | Nguễn Thị Liên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3503 | Nguyễn Anh Thắng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3504 | Nguyễn Bá Hà | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3505 | Nguyễn Bá Hoàn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3506 | Nguyễn Bá Hoàng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3507 | Nguyễn Bá Khương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3508 | Nguyễn Chí Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3509 | Nguyễn Công Diễm | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3510 | Nguyễn Công Trường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3511 | Nguyễn Công Xuyên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3512 | Nguyễn Đình Minh Nam | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3513 | Nguyễn Đức Ân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3514 | Nguyễn Đức Anh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3515 | Nguyễn Đức Cương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3516 | Nguyễn Đức Cường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3517 | Nguyễn Đức Cường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3518 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3519 | Nguyễn Đức Hải | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3520 | Nguyễn Đức Hiếu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3521 | Nguyễn Đức Hiếu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3522 | Nguyễn Đức Hợp | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3523 | Nguyễn Đức Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3524 | Nguyễn Đức Hưng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3525 | Nguyễn Đức Hữu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3526 | Nguyễn Đức Kỳ | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3527 | Nguyễn Đức Mạnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3528 | Nguyễn Đức Ngọc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3529 | Nguyễn Đức Phú | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3530 | Nguyễn Đức Sơn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3531 | Nguyễn Đức Tấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3532 | Nguyễn Đức Thắng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3533 | Nguyễn Đức Toản | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3534 | Nguyễn Đức Trung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3535 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3536 | Nguyễn Đức Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3537 | Nguyễn Hồng Sơn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3538 | Nguyễn Hương Lan | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3539 | Nguyễn Hữu Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3540 | Nguyễn Khắc Cảnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3541 | Nguyễn Khác Chiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3542 | Nguyễn Khắc Công | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3543 | Nguyễn Khắc Điện | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3544 | Nguyễn Khắc Hải | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3545 | Nguyễn Khắc Hoàng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3546 | Nguyễn Khắc Hồng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3547 | Nguyễn Khắc Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3548 | Nguyễn Khắc Hưng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3549 | Nguyễn Khắc Khánh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3550 | Nguyễn Khắc Ninh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3551 | Nguyễn Khắc Quang | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3552 | Nguyễn Khắc Thạch | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3553 | Nguyễn Khắc Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3554 | Nguyễn Khắc Truyền | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3555 | Nguyễn Khắc Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3556 | Nguyễn Khắc Tuyến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3557 | Nguyễn Mạnh Chiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3558 | Nguyễn Mạnh Thắng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3559 | Nguyễn Mạnh Vinh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3560 | Nguyễn Quang Vinh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3561 | Nguyễn Tá Chiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3562 | Nguyễn Thị Châu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3563 | Nguyễn Thị Cúc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3564 | Nguyễn Thị Duyên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3565 | Nguyễn Thị Hòa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3566 | Nguyễn Thị Hương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3567 | Nguyễn Thị Liên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3568 | Nguyễn Thị Liễu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3569 | Nguyễn Thị Loan | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3570 | Nguyễn Thị Lợi | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3571 | Nguyễn Thị Mùi | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3572 | Nguyễn Thị Nga | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3573 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3574 | Nguyễn Thị Thôn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3575 | Nguyễn Thị Tiến | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3576 | Nguyễn Văn Cường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3577 | Nguyễn Văn Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3578 | Nguyễn Văn Giang | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3579 | Nguyễn Văn Hào | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3580 | Nguyễn Văn Hiếu | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3581 | Nguyễn Văn Kiểm | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3582 | Nguyễn Văn Kiên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3583 | Nguyễn Văn Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3584 | Nguyễn Văn Thực | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3585 | Nguyễn Văn Trung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3586 | Nguyễn Văn Trung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3587 | Nguyễn Văn Trường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3588 | Nguyễn Văn Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3589 | Nguyễn Văn Tuấn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3590 | Nguyễn Văn Vinh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3591 | Nguyễn Văn Vương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3592 | Nguyễn Vĩ Dương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3593 | Nguyễn Vĩ Giang | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3594 | Nguyễn Vĩ Hà | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3595 | Nguyễn Vĩ Hoa | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3596 | Nguyễn Vĩ Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3597 | Nguyễn Vĩ Khương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3598 | Nguyễn Vĩ Ngoan | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3599 | Nguyễn Vĩ Tô | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3600 | Nguyễn Vĩ Trường | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3601 | Nguyễn Vĩ Vượng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3602 | Nguyễn Vĩ Xuân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3603 | Nguyễn Vĩ Xuân | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3604 | Nguyễn Vỹ Hồng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3605 | Nguyễn Xuân Hùng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3606 | Nguyễn Xuân Khánh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3607 | Nguyễn Xuân Minh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3608 | Nguyễn Xuân Nghiên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3609 | Phạm Đức Cảnh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3610 | Phạm Hồng Sơn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3611 | Phạm Hùng Thắng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3612 | Phạm Mỹ Dung | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3613 | Phạm Ngọc Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3614 | Phạm Thị Binh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3615 | Phạm Thu Hương | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3616 | Phạm Tiến Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3617 | Phạm Tùng Lâm | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3618 | Phạm Văn Độ | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3619 | Phạm Văn Duy | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3620 | Phạm Văn Việt | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3621 | Sầm Tiến Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3622 | Tăng Thế Sơn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3623 | Trần Công Hà | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3624 | Trần Ngoc Duẩn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3625 | Trần Văn Bẩy | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3626 | Trần Văn Ngọc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3627 | Trần Văn Tuyên | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3628 | Trịnh Anh Văn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3629 | Tưởng Duy Anh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3630 | Tưởng Phan Thái | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3631 | Tưởng Thị Cúc | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3632 | Tưởng Văn Dũng | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3633 | Tưởng Văn Khánh | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3634 | Tưởng Văn Sỹ | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3635 | Tưởng Văn Thành | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3636 | Tưởng Văn Thúy | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3637 | Vũ Đình Sơn | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3638 | Vũ Văn Tình | Xóm Điếm, thôn Hữu Từ |
| 3639 | Đặng Đình Tâm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3640 | Đặng Hồng Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3641 | Đặng Thị Lương | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3642 | Đặng Thị Oanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3643 | Đặng Văn Nam | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3644 | Đào Thị Sáng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3645 | Đào Tiến Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3646 | Đinh Quốc Sơn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3647 | Đinh Thị Cần | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3648 | Đoàn Phan Bạo | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3649 | Đoàn Phan Chất | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3650 | Đoàn Phan Côi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3651 | Đoàn Phan Công | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3652 | Đoàn Phan Hiệu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3653 | Đoàn Phan Mạnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3654 | Đoàn Phan Tới | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3655 | Đoàn Phan Tuấn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3656 | Đoàn Thị Thành | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3657 | Đoàn Trang Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3658 | Dương Mạnh Cường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3659 | Hà Huy Hiệu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3660 | Hà Quang Hoàng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3661 | Hoàng Doanh Thanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3662 | Hoàng Văn Biên | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3663 | Lê Đình Đại | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3664 | Lê Đình Đỉnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3665 | Lê Đình Giang | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3666 | Lê Đình Huân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3667 | Lê Đình Luân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3668 | Lê Đình Mạnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3669 | Lê Đình Minh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3670 | Lê Đình Nam | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3671 | Lê Đình Phúc | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3672 | Lê Đình Sơn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3673 | Lê Đình Then | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3674 | Lê Đình Thịnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3675 | Lê Đình Thọ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3676 | Lê Đình Trường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3677 | Lê Đình Văn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3678 | Lê Đình Vi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3679 | Lê Đình Việt | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3680 | Lê Ngọc Ngân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3681 | Lê Sóc Thon | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3682 | Lê Thị Còm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3683 | Lê Thị Gấm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3684 | Lê Thị Hạnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3685 | Lê Thị Hậu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3686 | Lê Thị Hường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3687 | Lê Thị Huyền | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3688 | Lê Thị Xuân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3689 | Lê Văn Hùng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3690 | Lê Văn Trang | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3691 | Lưu Công Trình | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3692 | Lưu Hoàng Sáng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3693 | Lưu Thị Lê | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3694 | Lưu Thị Lược | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3695 | Lưu Thị Lương | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3696 | Lưu Thị Thanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3697 | Lưu Thị Thu Thủy | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3698 | Lưu Thị Thuỷ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3699 | Lưu Thị Toàn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3700 | Lưu Tuấn Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3701 | Lưu Văn Năm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3702 | Lưu Vết Giang | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3703 | Lưu Viết Biên | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3704 | Lưu Viết Chính | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3705 | Lưu Viết Dần | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3706 | Lưu Viết Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3707 | Lưu Viết Giới | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3708 | Lưu Viết Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3709 | Lưu Viết Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3710 | Lưu Viết Hằng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3711 | Lưu Viết Hiển | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3712 | Lưu Viết Hòa | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3713 | Lưu Viết Hồi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3714 | Lưu Viết Hồng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3715 | Lưu Viết Hồng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3716 | Lưu Viết Huân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3717 | Lưu Viết Hùng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3718 | Lưu Viết Hữu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3719 | Lưu Viết Huy | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3720 | Lưu Viết Khải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3721 | Lưu Viết Lân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3722 | Lưu Viết Lợi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3723 | Lưu Viết Long | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3724 | Lưu Viết Long | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3725 | Lưu Viết Pháo | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3726 | Lưu Viết Sỹ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3727 | Lưu Viết Tân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3728 | Lưu Viết Thược | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3729 | Lưu Viết Tranh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3730 | Lưu Viết Trinh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3731 | Lưu Viết Trung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3732 | Lưu Viết Trung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3733 | Lưu Viết Trung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3734 | Lưu Viết Trường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3735 | Lưu Viết Tuân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3736 | Lưu Xuân Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3737 | Luyện Thị Thắm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3738 | Nguễn Thị Dung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3739 | Nguyễn Công Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3740 | Nguyễn Công Hà | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3741 | Nguyễn Công Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3742 | Nguyễn Công Hưng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3743 | Nguyễn Công Khánh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3744 | Nguyễn Công Sỹ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3745 | Nguyễn Công Thái | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3746 | Nguyễn Công Thành | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3747 | Nguyễn Công Thông | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3748 | Nguyễn Công Tuấn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3749 | Nguyễn Đắc Đạt | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3750 | Nguyễn Đăng Doanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3751 | Nguyễn Đoàn Đinh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3752 | Nguyễn Đức Đạo | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3753 | Nguyễn Đức Do | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3754 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3755 | Nguyễn Đức Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3756 | Nguyễn Đức Duyên | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3757 | Nguyễn Đức Giang | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3758 | Nguyên Đức Hùng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3759 | Nguyễn Đức Kiểm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3760 | Nguyễn Đức Nghĩa | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3761 | Nguyễn Đức Quân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3762 | Nguyễn Đức Quyết | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3763 | Nguyễn Đức Quỳnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3764 | Nguyễn Đức Sỹ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3765 | Nguyễn Đức Thành | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3766 | Nguyễn Đức Thêm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3767 | Nguyễn Đức Trung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3768 | Nguyễn Đức Tư | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3769 | Nguyễn Hồ Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3770 | Nguyễn Hồng Hà | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3771 | Nguyễn Khắc Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3772 | Nguyễn Khắc Điền | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3773 | Nguyễn Khắc Đức | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3774 | Nguyễn Ngọc Chiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3775 | Nguyễn Ngọc Phương Như | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3776 | Nguyễn Quang Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3777 | Nguyễn Quang Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3778 | Nguyễn Quang Hồng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3779 | Nguyễn Quang Hùng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3780 | Nguyễn Quang Tuấn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3781 | Nguyễn Quốc Hưng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3782 | Nguyễn Sỹ Khanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3783 | Nguyễn Tá Bắc | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3784 | Nguyễn Tá Chiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3785 | Nguyễn Tá Chính | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3786 | Nguyễn Tá Chính | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3787 | Nguyễn Tá Duy | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3788 | Nguyễn Tá Giáp | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3789 | Nguyễn Tá Hếu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3790 | Nguyễn Tá Hiển | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3791 | Nguyễn Tá Hùng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3792 | Nguyễn Tá Nam | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3793 | Nguyễn Tá Tám | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3794 | Nguyễn Tá Tấn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3795 | Nguyễn Tá Tiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3796 | Nguyễn Tá Tiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3797 | Nguyễn Tá Tỉnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3798 | Nguyễn Tá Toản | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3799 | Nguyễn Tá Tới | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3800 | Nguyễn Tá Tràng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3801 | Nguyễn Tá Trung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3802 | Nguyễn Tá Tú | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3803 | Nguyễn Tá Tuân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3804 | Nguyễn Tá Tuấn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3805 | Nguyễn Tá Tuyển | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3806 | Nguyễn Tá Vi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3807 | Nguyễn Tá Vi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3808 | Nguyễn Thị Bớ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3809 | Nguyễn Thị Dư | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3810 | Nguyễn Thị Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3811 | Nguyễn Thị Hằng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3812 | Nguyễn Thị Hảo | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3813 | Nguyễn Thị Hường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3814 | Nguyễn Thị Ích | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3815 | Nguyễn Thị Kim Anh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3816 | Nguyễn Thị Lai | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3817 | Nguyễn Thị Loan | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3818 | Nguyễn Thị Mai | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3819 | Nguyễn Thị Mầu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3820 | Nguyễn Thị Miều | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3821 | Nguyễn Thị Mùi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3822 | Nguyễn Thị Mùi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3823 | Nguyễn Thị Mý | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3824 | Nguyễn Thị Nghĩa | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3825 | Nguyễn Thị Nhi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3826 | Nguyễn Thị Oanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3827 | Nguyễn Thị Quế | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3828 | Nguyễn Thị Quế | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3829 | Nguyễn Thị Tài | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3830 | Nguyễn Thị Thái | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3831 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3832 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3833 | Nguyễn Thị Thiệp | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3834 | Nguyễn Thị Thính | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3835 | Nguyền Thị Thường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3836 | Nguyễn Thị Trang | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3837 | Nguyễn Thị Trọng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3838 | Nguyễn Thị Vui | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3839 | Nguyễn Tiến Quảng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3840 | Nguyễn Tường Lâm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3841 | Nguyễn Văn Báu | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3842 | Nguyễn Văn Bình | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3843 | Nguyễn Văn Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3844 | Nguyễn Văn Hải | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3845 | Nguyễn Văn Hồng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3846 | Nguyễn Văn Nghị | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3847 | Nguyễn Văn Sơn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3848 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3849 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3850 | Nguyễn Văn Thi | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3851 | Nguyễn Văn Thủy | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3852 | Nguyễn Văn Tiệp | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3853 | Nguyễn Văn Tuân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3854 | Nguyễn Vỹ Lâm | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3855 | Nguyễn Vỹ Tùng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3856 | Nguyễn Vỹ Tuyên | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3857 | Phạm Quý Thích | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3858 | Phạm Thu Thanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3859 | Phạm Văn Cẩn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3860 | Phạm Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3861 | Phạm Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3862 | Tạ Anh Tuấn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3863 | Thái Đăng Hiền | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3864 | Trần Hùng Vỹ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3865 | Trần Quốc Vũ | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3866 | Trần Thị Cường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3867 | Trần Thị Lụa | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3868 | Trần Văn Tưởng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3869 | Trần Việt Hạnh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3870 | Triệu Tiến Hoàng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3871 | Trương Văn Tiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3872 | Tưởng Thái Hà | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3873 | Tưởng Thị Dài | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3874 | Tưởng Thị Dư | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3875 | Tưởng Thị Thạch | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3876 | Tưởng Thị Thành | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3877 | Tưởng Thị Thu Trang | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3878 | Tưởng Thu Hoài | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3879 | Tưởng Văn Chanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3880 | Tưởng Văn Chiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3881 | Tưởng Văn Chinh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3882 | Tưởng Văn Công | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3883 | Tưởng Văn Cương | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3884 | Tưởng Văn Cương | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3885 | Tưởng Văn Cường | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3886 | Tưởng Văn Dân | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3887 | Tưởng Văn Diếp | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3888 | Tưởng Văn Điệp | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3889 | Tưởng Văn Dinh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3890 | Tưởng Văn Dung | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3891 | Tưởng Văn Dũng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3892 | Tưởng Văn Hiển | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3893 | Tưởng Văn Hiệp | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3894 | Tưởng Văn Huy | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3895 | Tưởng Văn Nhẫn | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3896 | Tưởng Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3897 | Tưởng Văn Thanh | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3898 | Tưởng Văn Tiến | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3899 | Tưởng Văn Vương | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3900 | Vũ Văn Bằng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3901 | Vũ Văn Bằng | Xóm Trung Thanh 1, thôn Hữu Từ |
| 3902 | Đàm Minh Ánh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3903 | Đặng Duy Thể | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3904 | Đặng Hà Tuyên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3905 | Đặng Thái Sơn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3906 | Đăng Thị Ngọt | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3907 | Đặng Văn Hà | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3908 | Đinh Công Tâm | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3909 | Đỗ An Nhiên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3910 | Đỗ Đại Phi | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3911 | Đoàn Phan Bình | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3912 | Đoàn Phan Chính | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3913 | Đoàn Phan Độ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3914 | Đoàn Phan Đoài | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3915 | Đoàn Phan Đồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3916 | Đoàn Phan Giang | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3917 | Đoàn Phan Hà | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3918 | Đoàn Phan Hùng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3919 | Đoàn Phan Ninh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3920 | Đoàn Phan Quang | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3921 | Đoàn Phan Tuân | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3922 | Đoàn Phan Viên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3923 | Đoàn Phan Viện | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3924 | Đoàn Phan Vinh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3925 | Đoàn Phan Yên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3926 | Đoàn Thị Chung | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3927 | Đoàn Thị Thủy | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3928 | Đoàn Thị Tuyến | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3929 | Hoàng Cao Phương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3930 | Hoang Văn Thanh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3931 | Lê Công Lộc | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3932 | Lê Đình Cách | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3933 | Lê Đình Cải | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3934 | Lê Đình Đức | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3935 | Lê Đình Quang | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3936 | Lê Đức Anh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3937 | Lê Đức Thắng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3938 | Lê Đức Thành | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3939 | Lê Duy Đại | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3940 | Lê Quang Đắc | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3941 | Lê Thị Làn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3942 | Lê Tiến Quân | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3943 | Lê Văn Linh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3944 | Lê Văn Thuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3945 | Lê Văn Thuần | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3946 | Linh Công Lập | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3947 | Lương Thị Phương Anh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3948 | Lưu Công Trình | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3949 | Lưu Viết Đức | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3950 | Lưu Viết Hiến | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3951 | Lưu Viết Hiếu | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3952 | Lưu Viết Hoa | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3953 | Lưu Viết Hùng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3954 | Lưu Viết Minh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3955 | Lưu Viết Phước | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3956 | Lưu Viết Phương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3957 | Lưu Viết Thành | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3958 | Lưu Viết Thành | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3959 | Lưu Viết Tuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3960 | Ngô Quang Vinh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3961 | Nguyễn Bá Dương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3962 | Nguyễn Bá Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3963 | Nguyễn Bá Hùng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3964 | Nguyễn Bá Lâm | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3965 | Nguyễn Bá Sơn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3966 | Nguyễn Công Định | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3967 | Nguyễn Công Hiếu | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3968 | Nguyễn Công Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3969 | Nguyễn Công Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3970 | Nguyễn Công Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3971 | Nguyễn Công Hưởng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3972 | Nguyễn Công Khoa | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3973 | Nguyễn Công Kiên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3974 | Nguyễn Công Quyết | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3975 | Nguyễn Công Thông | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3976 | Nguyễn Công Tiến | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3977 | Nguyễn Công Tiến | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3978 | Nguyễn Công Toàn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3979 | Nguyễn Công Văn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3980 | Nguyễn Đức Ba | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3981 | Nguyễn Đức Biên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3982 | Nguyễn Đức Cường | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3983 | Nguyễn Đức Hưởng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3984 | Nguyễn Đức Khánh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3985 | Nguyễn Đức Long | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3986 | Nguyễn Đức Lượng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3987 | Nguyễn Đức Mạnh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3988 | Nguyễn Đức Phúc | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3989 | Nguyễn Đức Tú | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3990 | Nguyễn Hải Anh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3991 | Nguyễn Hòa An | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 3992 | Nguyễn Mạnh Tuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3993 | Nguyễn Quốc Hòa | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3994 | Nguyễn Tá Biểu | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3995 | Nguyễn Tá Đăng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3996 | Nguyễn Tá Đạt | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3997 | Nguyễn Tá Điện | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3998 | Nguyễn Tá Giáp | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 3999 | Nguyễn Tá Hiến | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4000 | Nguyễn Tá Hưng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4001 | Nguyễn Tá Hưng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4002 | Nguyễn Tá Huyên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4003 | Nguyễn Tá Kha | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4004 | Nguyễn Tá Khánh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4005 | Nguyễn Tá Kỳ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4006 | Nguyễn Tá Mạnh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4007 | Nguyễn Tá Phích | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4008 | Nguyễn Tá Tấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4009 | Nguyễn Tá Thắng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4010 | Nguyễn Tá Thành | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4011 | Nguyễn Tá Toản | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4012 | Nguyễn Tá Vi | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4013 | Nguyễn Tá Vĩ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4014 | Nguyễn Tá Vinh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4015 | Nguyễn Tá Vụ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4016 | Nguyễn Tá Xuân | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4017 | Nguyễn Thế Bách | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4018 | Nguyễn Thị Chín | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4019 | Nguyễn Thị Cọ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4020 | Nguyễn Thị Đoan | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4021 | Nguyễn Thị Hiền | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4022 | Nguyễn Thị Hoài | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 4023 | Nguyễn Thị Huệ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4024 | Nguyễn Thị Hương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4025 | Nguyễn Thị Hương Ly | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4026 | Nguyễn Thị Mão | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4027 | Nguyễn Thị Mèn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4028 | Nguyễn Thị Ngoan | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4029 | Nguyễn Thị Nguyên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4030 | Nguyễn Thị Nhật | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4031 | Nguyễn Thị Nhi | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4032 | Nguyễn Thị Phấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4033 | Nguyễn Thị Thắm | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4034 | Nguyễn Thị Thân | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4035 | Nguyễn Thị Thanh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4036 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4037 | Nguyễn Thị Thu | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4038 | Nguyễn Thị Thu Trang | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4039 | Nguyễn Thị Thuận | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4040 | Nguyễn Thị Thúy | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4041 | Nguyễn Thị Thủy | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4042 | Nguyễn Thị Xuân | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4043 | Nguyễn Tuấn Anh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4044 | Nguyễn Văn Đô | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4045 | Nguyễn Văn Dương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4046 | Nguyễn Văn Hải | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4047 | Nguyễn Văn Mai | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4048 | Nguyễn Văn Phương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4049 | Nguyễn Vỹ Tương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4050 | Phạm Đình Dũng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4051 | Phạm Quốc Toản | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4052 | Phạm Văn Nam | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4053 | Phạm Văn Phương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 4054 | Phạm Văn Thanh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4055 | Phùng Văn Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4056 | Phùng Văn Thuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4057 | Phùng Văn Tuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4058 | Phùng Văn Tuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4059 | Quảng Trọng Huynh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4060 | Trần Doanh Hạo | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4061 | Trần Văn Bảo | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4062 | Trần Văn Chiêu | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4063 | Trần Văn Huynh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4064 | Trần Văn Long | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4065 | Trần Văn Thái | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4066 | Trần Văn Triều | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4067 | Trịnh Hoàng Giang | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4068 | Trịnh Hữu Sáng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4069 | Trịnh Văn Công | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4070 | Trương Lâm | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4071 | Trương Tiến Bình Dương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4072 | Tưởng Công Thành | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4073 | Tưởng Thị Chí | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4074 | Tưởng Thị Huyền | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4075 | Tưởng Thị Khóa | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4076 | Tưởng Thị Lợi | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4077 | Tưởng Thị Lương | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4078 | Tưởng Tiến Đạt | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4079 | Tưởng Tuấn Anh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4080 | Tưởng Tuấn Hùng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4081 | Tưởng Văn Chúc | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4082 | Tưởng Văn Dung | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4083 | Tưởng Văn Dũng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4084 | Tưởng Văn Hải | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |

| | | |
|---|---|---|
| 4085 | Tưởng Văn Hòa | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4086 | Tưởng Văn Hòa | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4087 | Tưởng Văn Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4088 | Tưởng Văn Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4089 | Tưởng Văn Hồng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4090 | Tưởng Văn Huê | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4091 | Tưởng Văn Kiên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4092 | Tưởng Văn Kiên | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4093 | Tưởng Văn Lâm | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4094 | Tưởng Văn Lợi | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4095 | Tưởng Văn Quyền | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4096 | Tưởng Văn Quỳnh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4097 | Tưởng Văn Sơn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4098 | Tưởng Văn Thăng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4099 | Tưởng Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4100 | Tưởng Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4101 | Tưởng Văn Thắng | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4102 | Tưởng Văn Thành | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4103 | Tưởng Văn Thọ | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4104 | Tưởng Văn Thuộc | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4105 | Tưởng Văn Tuấn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4106 | Tưởng Văn Dung | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4107 | Vũ Hùng Minh | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4108 | Vũ Thành Sơn | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4109 | Vũ Thị Trâm | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4110 | Vũ Văn Chính | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4111 | Vũ Xuân Hiển | Xóm Trung Thanh 2, thôn Hữu Từ |
| 4112 | Lương Văn Nghiêm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4113 | Tưởng Văn Định | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4114 | Đào Bá Luân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4115 | Nguyễn Xuân Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4116 | Ngô Vi Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4117 | Trần Văn Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4118 | Ngô Vi Long | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4119 | Nguyễn Thị Thoa | Số 19, ngõ 15B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4120 | Nguyễn Thị Lan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4121 | Đỗ Thị Duyên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4122 | Nguyễn Thị Văn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4123 | Vũ Thị Viện | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4124 | Nghiêm Xuân Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4125 | Ngô Văn Môn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4126 | Ngô Thị Minh Thu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4127 | Trần Thị Thúy Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4128 | Triệu Cao Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4129 | Lê Anh Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4130 | Trần Văn Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4131 | Ngô Vi Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4132 | Đặng Hồng Quân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4133 | Phạm Văn Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4134 | Phạm Văn Chức | Số 37 Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4135 | Phạm Thu Hương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4136 | Nguyễn Thị Hậu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4137 | Nghiêm Văn Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4138 | Bùi Nam Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4139 | Trần Văn Thịnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4140 | Quách Thị Tuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4141 | Nguyễn Thị Thúy Vân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4142 | Hoàng Thị Huệ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4143 | Nguyễn Như Quỳnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4144 | Đồng Văn Thịnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4145 | Nguyễn Văn Quý | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4146 | Lê Xuân Chiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4147 | Lê Thị Hợi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4148 | Nguyễn Thị Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4149 | Triệu Quốc Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4150 | Đào Trọng Giang | Số nhà 62, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4151 | Nguyễn Văn Khoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4152 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4153 | Phạm Quang Trung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4154 | Bùi Duy Tân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4155 | Vũ Thanh Bình | Số 14, Ngõ 15B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4156 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4157 | Trần Đức Tuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4158 | Vũ Thị Phương Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4159 | Nguyễn Văn Duy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4160 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4161 | Ngô Văn Xuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4162 | Nguyễn Thị Nhâm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4163 | Trần Văn Phú | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4164 | Phan Thị Ngải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4165 | Tưởng Bích Thủy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai, |
| 4166 | Nguyễn Thị Thu Hương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4167 | Ngô Vi Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4168 | Nguyễn Văn Đô | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4169 | Lê Xuân Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4170 | Nghiêm Xuân Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4171 | Nguyễn Du Tín | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4172 | Lê Văn Lượng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4173 | Phạm Xuân Mười | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4174 | Vũ Ngọc Hiếu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4175 | Triệu Quốc Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4176 | Nguyễn Xuân Hiếu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4177 | Ngô Văn Nhĩ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4178 | Nghiêm Văn Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4179 | Đinh Thị Thu Hà | Ngách 4, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4180 | Nguyễn Văn Đại | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4181 | Bùi Văn Bính | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4182 | Triệu Quốc Toản | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4183 | Nguyễn Thế Lực | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4184 | Nguyễn Trung Hạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4185 | Phạm Thanh Tùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4186 | Ngô Thị Hiếu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4187 | Phạm Thị Tính | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4188 | Lê Thị Lợi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4189 | Mai Đức Hoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4190 | Lê Văn Vượng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4191 | Nguyễn Thị Túy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4192 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4193 | Thái Nam Đàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4194 | Diêm Thị Hường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4195 | Tưởng Thị Kim Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4196 | Đào Văn Dậu | Số 6 Ngõ 20B Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4197 | Đào Văn Bằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4198 | Nguyễn Văn Hội | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4199 | Lê Thị Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4200 | Nguyễn Thị Tạo | Số 14 Ngõ 16 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4201 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4202 | Trần Thị Ngà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4203 | Đoàn Thị Thảo | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4204 | Ngô Văn Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4205 | Vũ Thị Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4206 | Nghiêm Văn Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4207 | Nguyễn Văn Oai | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4208 | Ngô Vi Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4209 | Đỗ Thị Kim Báu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4210 | Ngô Khánh Thọ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4211 | Nguyễn Đức Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4212 | Nghiêm Phương Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4213 | Tưởng Thị Hiệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4214 | Tưởng Xuân Điền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4215 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4216 | Lê Văn Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4217 | Ngô Vi Luyến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4218 | Trần Văn Hoan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4219 | Nguyễn Phúc Tư | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4220 | Nguyễn Văn Chác | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4221 | Tưởng Thị Ái | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4222 | Bạch Hoài Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4223 | Nguyễn Thị Tới | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4224 | Nguyễn Thị Ái Quyên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4225 | Hoàng Công Hiếu | Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4226 | Trần Mạnh Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4227 | Tưởng Văn Đính | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4228 | Nguyễn Thị Hướng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4229 | Trần Văn Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4230 | Ngô Vi Tiến | Ngõ 19, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4231 | Nguyễn Thị Thanh Nga | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4232 | Tưởng Xuân Điệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4233 | Ngô Ngọc Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4234 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4235 | Ngô Đức Nhân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4236 | Vũ Văn Khơ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4237 | Vũ Ánh Tuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4238 | Lê Xuân Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4239 | Nguyễn Bá Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4240 | Nguyễn Xuân Ngọc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4241 | Trương Sỹ Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4242 | Trần Văn Xuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4243 | Lê Văn Định | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4244 | Nguyễn Thị Phượng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4245 | Ngô Văn Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4246 | Mạc Văn Việt | Số nhà 6, Ngách 8 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4247 | Dương Thị Biểu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4248 | Nguyễn Thị Đàn | Số nhà 5A, Ngách 4, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4249 | Nguyễn Thị Nhung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4250 | Phạm Văn Trường | Số 10, Ngách 2, Ngõ 20, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4251 | Trần Văn Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4252 | Tưởng Xuân Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4253 | Đào Văn Lịch | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4254 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4255 | Vũ Hồng Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4256 | Ngô Văn Lưu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4257 | Tưởng Thái Bảo | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4258 | Nguyễn Văn Hùng | Số 20, Xóm lăng, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4259 | Nguyễn Đắc Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4260 | Phạm Đức Khảng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4261 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4262 | Nguyễn Thị Phát | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4263 | Nguyễn Ngọc Ân | Ngõ18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4264 | Ngô Đình Đại | Số 27 Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4265 | Ninh Công Khiêm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4266 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4267 | Nguyễn Như Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4268 | Nguyễn Văn Ngà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4269 | Nghiêm Thị Yến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4270 | Bùi Thị Thao | Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4271 | Ngô Văn Thụ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4272 | Triệu Quang Khánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4273 | Triệu Thu Tình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4274 | Đỗ Thị Thùy Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4275 | Ngô Văn Dương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4276 | Nguyễn Thị Hạnh | Số 3, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4277 | Nguyễn Thị Ny | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4278 | Tưởng Xuân Hòa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4279 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4280 | Bùi Thị Phượng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4281 | Ngô Văn Bắc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4282 | Trần Thị Thao | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4283 | Nguyễn Huy Thịnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4284 | Tá Thị Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4285 | Vũ Thị Thoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4286 | Nguyễn Thị Nữ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4287 | Trần Ngọc Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4288 | Lê Thị Thịnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4289 | Nguyễn Thị Hiền | Số 7, Ngõ 20B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4290 | Nguyễn Văn Chuyên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4291 | Đinh Thị Hương | Số 89, Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4292 | Ngô Trung Cương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4293 | Nguyễn Thị Nhung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4294 | Lê Thị Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4295 | Đỗ Thị Xuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4296 | Ngô Thị Chinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4297 | Đào Văn Ánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4298 | Tưởng Thị Thuận | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4299 | Nguyễn Xuân Quý | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4300 | Vũ Thị Quảng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4301 | Nguyễn Thị Chèo | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4302 | Lưu Thị Nhung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4303 | Nguyễn Thị Lâm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4304 | Nguyễn Thị Phán | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4305 | Nguyễn Thanh Hảo | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4306 | Nguyễn Bình Dương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4307 | Nguyễn Đức Trọng | Ngõ 23 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4308 | Nguyễn Thị Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4309 | Ngô Thị Nở | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4310 | Ngô Thị Nhung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4311 | Nguyễn Như Cảnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4312 | Đào Văn Chúc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4313 | Nguyễn Bá Liên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4314 | Nguyễn Văn Cung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4315 | Nguyễn Thị Mỳ | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4316 | Ngô Văn Liên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4317 | Vũ Hồng Quyền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4318 | Nguyễn Xuân Toán | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4319 | Nguyễn Ngọc Hà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4320 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4321 | Ngô Ngọc Tĩnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4322 | Tưởng Văn Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4323 | Nguyễn Thị Thoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4324 | Ngô Vi Nhiệm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4325 | Vũ Thị Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4326 | Nguyễn Văn Đằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4327 | Nguyễn Văn Hạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4328 | Nguyễn Thị Chiêm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4329 | Nguyễn Văn Túc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4330 | Nguyễn Thị Quy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4331 | Triệu Văn Cương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4332 | Nguyễn Thị Hương Thu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4333 | Nguyễn Thị Định | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4334 | Nguyễn Thị Duyên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4335 | Giáp Văn Sự | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4336 | Nguyễn Văn Dé | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4337 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4338 | Nguyễn Xuân Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4339 | Trương Văn Phong | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4340 | Nguyễn Văn Việt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4341 | Ngô Văn Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4342 | Vũ Văn Long | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4343 | Bùi Xuân Cốc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4344 | Ngô Kim Bằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4345 | Đàm Văn Thư | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4346 | Nguyễn Văn Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4347 | Lê Thị Bích | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4348 | Nguyễn Văn Kính | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4349 | Nghiêm Văn Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4350 | Nguyễn Thị Loan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4351 | Tưởng Văn Lập | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4352 | Nguyễn Chu Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4353 | Nghiêm Thanh Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4354 | Nguyễn Xuân Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4355 | Nguyễn Văn Đoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4356 | Nguyễn Thị Phụng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4357 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4358 | Trần Vũ Hảo | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4359 | Triệu Thị Hương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4360 | Tạ Thị Tuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4361 | Ngô Văn Ánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4362 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4363 | Nguyễn Thị Vinh | Ngõ 19 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4364 | Nguyễn Văn Vệ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4365 | Nguyễn Như Huy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4366 | Nguyễn Thị Nguyệt | Số 46, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4367 | Nguyễn Văn Nhiều | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4368 | Nguyễn Thái Huy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4369 | Hoàng Văn Điệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4370 | Nguyễn Văn Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4371 | Đào Văn Vi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4372 | Ngô Xuân Cảnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4373 | Tưởng Hoàng Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4374 | Nguyễn Thị Lan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4375 | Nguyễn Như Quỳnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4376 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4377 | Phạm Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4378 | Ngô Văn Lực | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4379 | Nguyễn Thị Thanh | 27Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4380 | Đức Thị Cánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4381 | Trần Văn Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4382 | Tạ Trường Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4383 | Đinh Quang Sơn | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4384 | Tưởng Văn Thìn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4385 | Trịnh Xuân Quang | Ngõ 17, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4386 | Hoàng Thị Bích | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4387 | Nguyễn Quốc Oai | Ngõ 21 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4388 | Vũ Thị Lê | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4389 | Đỗ Thị Oanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4390 | Nguyễn Thị Huệ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4391 | Nguyễn Văn Long | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4392 | Nguyễn Thị Thưa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4393 | Nguyễn Văn Hoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4394 | Ngô Văn Tài | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4395 | Nguyễn Khắc Mẫn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4396 | Nguyễn Văn Khôi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4397 | Phan Việt Hà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4398 | Nguyễn Anh Phú | Ngõ 21, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4399 | Ngô Mạnh Toàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4400 | Trần Đức Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4401 | Nguyễn Mạnh Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4402 | Nguyễn Huy Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4403 | Lê Thị Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4404 | Nguyễn Thị Lan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4405 | Nguyễn Thị Thanh Lương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4406 | Đỗ Tuấn Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4407 | Nguyễn Xuân Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4408 | Nguyễn Xuân Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4409 | Tưởng Xuân Hinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4410 | Nguyễn Minh Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4411 | Ngô Vi Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4412 | Trương Ngọc Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4413 | Triệu Văn Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4414 | Ngô Văn Tùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4415 | Nguyễn Thị Hồ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4416 | Ngô Thị Ninh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4417 | Nguyễn Thanh Mai | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4418 | Nguyễn Thành Văn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4419 | Ngô Mạnh Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4420 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4421 | Bùi Hữu Thụ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4422 | Nguyễn Thị Loan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4423 | Mai Xuân Tích | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4424 | Phan Xuân Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4425 | Nguyễn Mạnh Điềm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4426 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4427 | Nguyễn Đình Sáu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4428 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4429 | Nguyễn Như Hiền | Số 20 Ngõ 21, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4430 | Tưởng Anh Đức | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4431 | Lã Thị Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4432 | Nguyễn Thanh Nhuận | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4433 | Nguyễn Xuân Đăng | Số 46, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4434 | Tưởng Anh Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4435 | Trần Đăng Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4436 | Mỵ Duy Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4437 | Ngô Quốc Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4438 | Nguyễn Bá Toán | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4439 | Đặng Thị Kỳ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4440 | Nguyễn Văn Lân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4441 | Trần Anh Dũng | Ngõ 20, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4442 | Trần Thị Út | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4443 | Tưởng Xuân Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4444 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4445 | Trần Đức Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4446 | Hoàng Thị Lành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4447 | Bùi Anh Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4448 | Ngô Đại Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4449 | Đào Thị Liên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4450 | Triệu Bá Luyện | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4451 | Trần Hiệp | Số 26, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4452 | Nguyễn Thế Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4453 | Đào Văn Hiển | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4454 | Nguyễn Anh Lam | Ngõ 20, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4455 | Nguyễn Mạnh Trường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4456 | Tưởng Văn Ngọc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4457 | Nguyễn Trung Hiếu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4458 | Trần Thị Thoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4459 | Nguyễn Xuân Giáp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4460 | Nguyễn Xuân Huy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4461 | Đỗ Văn Công | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4462 | Nguyễn Văn Định | Số 31, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4463 | Triệu Bá Luyện | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4464 | Trần Hiệp | Số 26, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4465 | Nguyễn Thế Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4466 | Đào Văn Hiển | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4467 | Nguyễn Mạnh Trường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4468 | Tưởng Văn Ngọc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4469 | Nguyễn Trung Hiếu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4470 | Trần Thị Thoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4471 | Nguyễn Xuân Giáp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4472 | Nguyễn Xuân Huy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4473 | Đỗ Văn Công | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4474 | Nguyễn Văn Định | Số 31, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4475 | Đào Thị Vấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4476 | Nguyễn Anh Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4477 | Trần Văn Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4478 | Nguyễn Trí Hùng | Số 8, Ngách 4, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4479 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4480 | Nguyễn Văn Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4481 | Vũ Lê An | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4482 | Tưởng Văn Thiệu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4483 | Bùi Thị Thắm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4484 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4485 | Trần Thị Thủy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4486 | Lê Văn Chỉnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4487 | Bùi Văn Oanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4488 | Phạm Văn Học | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4489 | Đình Thị Sự | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4490 | Nguyễn Đức Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4491 | Tưởng Thái Tuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4492 | Chu Thị Lan Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4493 | Nguyễn Thị Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4494 | Nghiêm Văn Long | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4495 | Bùi Ngọc Chung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4496 | Tưởng Văn Việt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4497 | Trần Văn Quân | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4498 | Tưởng Bá Công | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4499 | Ngô Hữu Định | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4500 | Kim Thị Sử | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4501 | Bùi Xuân Khánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4502 | Tưởng Xuân Đoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4503 | Phạm Thị Hương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4504 | Vũ Thị Toàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4505 | Ngô Thị Tâm | Ngõ 20, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4506 | Nguyễn Thị Huệ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4507 | Trịnh Văn Thiểm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4508 | Lê Anh Khiêm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4509 | Nguyễn Mạnh Tuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4510 | Nguyễn Văn Luân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4511 | Trần Văn Bằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4512 | Kiều Duy Trinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4513 | Ngô Thị Thu Hà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4514 | Nguyễn Ngọc Tú | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4515 | Vũ Thuỳ Trang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4516 | Đào Văn Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4517 | Trần Hữu Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4518 | Ngô Thị Thêu | Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4519 | Nguyễn Văn Tuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4520 | Phạm Tuấn Thành | Ngõ 15B - Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4521 | Nghiêm Thị Hoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4522 | Nguyễn Thị Minh Thu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4523 | Lê Vĩnh Hiệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4524 | Tưởng Thị Quỳnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4525 | Nguyễn Bá Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4526 | Bùi Xuân Hậu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4527 | Đỗ Thị Xuyên | Ngõ 21, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4528 | Nguyễn Trọng Thức | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4529 | Nguyễn Ngọc Hoàn | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4530 | Nghiêm Văn Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4531 | Nguyễn Văn Dụng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4532 | Tưởng Thanh Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4533 | Đào Văn Tú | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4534 | Trần Thị Luyến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4535 | Đỗ Thị Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4536 | Nguyễn Thúy Dương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4537 | Nguyễn Như Chiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4538 | Ngô Thị Oanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4539 | Trần Văn Vương | Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4540 | Lê Văn Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4541 | Nguyễn Mạnh Toàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4542 | Tưởng Văn Duy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4543 | Trần Trọng Thế | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4544 | Bùi Thanh Tú | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4545 | Nguyễn Thị Minh Tuyến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4546 | Nguyễn Thị Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4547 | Phạm Thanh Tùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4548 | Nguyễn Hữu Tùng | Ngõ 21, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4549 | Trần Đại Nghĩa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4550 | Ngô Ngọc Lệ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4551 | Nguyễn Thanh Tú | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4552 | Nguyễn Văn Luận | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4553 | Ngô Văn Duy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4554 | Nguyễn Văn Hiệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4555 | Trần Văn Hoan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4556 | Nguyễn Hồng Quyền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4557 | Phạm Thị Nhung | Ngõ 15 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4558 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4559 | Trần Hải Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4560 | Nguyễn Thị Chang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4561 | Ngô Anh Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4562 | Nguyễn Tiến Vững | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4563 | Đào Huy Nho | Số 11, Ngõ 16, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4564 | Tưởng Quốc Khánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4565 | Nguyễn Anh Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4566 | Phạm Văn Quý | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4567 | Nguyễn Văn Đô | Số 22, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4568 | Vũ Đức Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4569 | Nguyễn Xuân Trường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4570 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4571 | Trần Văn Lâm | Số 10, Ngõ 16, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4572 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4573 | Nguyễn Thị My | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4574 | Đinh Đức Vượng | Ngõ 15B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4575 | Trần Mỹ Toan | Ngõ 16, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4576 | Phạm Hồng Khoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4577 | Nguyễn Đức Thọ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4578 | Tưởng Duy Lâm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4579 | Nguyễn Đức Tuyển | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4580 | Lê Văn Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4581 | Phạm Thị Thanh Nga | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4582 | Ngô Thanh Nghị | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4583 | Nguyễn Giang Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4584 | Trần Văn Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4585 | Nguyễn Thị Lụa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4586 | Nguyễn Trí Tuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4587 | Đỗ Hoàng Thái | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4588 | Trần Thị Khuyên | Ngõ 20B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4589 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4590 | Nguyễn Thị Đông | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4591 | Vũ Lê Ninh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4592 | Nguyễn Xuân Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4593 | Phan Văn Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4594 | Ngô Ngọc Ny | Số 2, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4595 | Ngô Văn Khiển | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4596 | Tưởng Ngọc Tấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4597 | Nguyễn Thị Kim Hội | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4598 | Ngô Thời Sang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4599 | Phạm Văn Quân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4600 | Chu Hữu Toàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4601 | Nguyễn Ngọc Long | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4602 | Ngô Văn Đoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4603 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4604 | Trần Thị Minh Châu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4605 | Lê Tiến Thái | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4606 | Nguyễn Văn Sỹ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4607 | Lê Công Chinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4608 | Nguyễn Thị Loan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4609 | Nguyễn Xuân Phúc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4610 | Vũ Thanh Huyền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4611 | Trần Thị Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4612 | Ngô Xuân Hoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4613 | Vũ Hồng Thái | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4614 | Lê Văn Long | Ngõ 25, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4615 | Hoàng Ngọc Chiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4616 | Nguyễn Thế Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4617 | Trần Quang Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4618 | Ngô Văn Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4619 | Lã Văn Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4620 | Tưởng Xuân Thiết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4621 | Nguyễn Văn Sướng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4622 | Vũ Lê Huỳnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4623 | Nguyễn Thị Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4624 | Bùi Đăng Duy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4625 | Trịnh Thùy Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4626 | Đoàn Thái Hoàng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4627 | Lê Tuấn Hiền | Ngõ 17 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4628 | Trần Thị Hằng Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4629 | Nguyễn Hữu Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4630 | Ngô Vi Quân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4631 | Ngô Đức Ba Châu | Số 34, Ngõ 15A, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4632 | Tưởng Huy Hoàng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai, Ngõ 20 |
| 4633 | Nguyễn Hữu Đức | Số 29, Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4634 | Ngô Ngọc Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4635 | Đào Thị Út | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4636 | Trần Văn Suy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4637 | Nguyễn Văn Tâm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4638 | Nguyễn Thị Chi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4639 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4640 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4641 | Nguyễn Băng Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4642 | Trần Ngọc Tuấn | Số 43, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4643 | Nghiêm Thị Hiền | Ngõ 15 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4644 | Hà Thế Lãnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4645 | Trần Thị Tuyến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4646 | Nguyễn Thị Thu Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4647 | Nguyễn Xuân Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4648 | Ngô Văn Lộc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4649 | Nguyễn Văn Lộc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4650 | Lê Thanh Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4651 | Trần Tuấn Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4652 | Nguyễn Bá Công | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4653 | Nguyễn Văn Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4654 | Nguyễn Thị Dung | Số 14, Ngách 3, Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4655 | Nguyễn Thị Ngọc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4656 | Nguyễn Xuân Bắc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4657 | Tưởng Anh Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4658 | Nguyễn Như Chung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4659 | Bùi Hồng Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4660 | Nguyễn Văn Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4661 | Nguyễn Thị Khanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4662 | Ngô Ngọc Yến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4663 | Nguyễn Văn Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4664 | Trần Thị Thúy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4665 | Phùng Minh Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4666 | Trần Văn Thường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4667 | Nguyễn Hoàng Anh | Số 6, Ngách 2, Ngõ 21 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4668 | Đoàn Quang Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4669 | Trần Văn Dũng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4670 | Phạm Văn Vinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4671 | Nguyễn Thị Thúy Nga | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4672 | Trần Thị Thu Trang | Ngõ 15B Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4673 | Nguyễn Thị Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4674 | Đỗ Văn Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4675 | Nguyễn Thị Tân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4676 | Nguyễn Du Bài | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4677 | Khúc Văn Hiếu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4678 | Đào Thị Hợi | Số 34, Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4679 | Trần Văn Thính | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4680 | Tưởng Văn Hợp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4681 | Ngô Thị Nhàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4682 | Nguyễn Xuân Thịnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4683 | Nguyễn Tuấn Hanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4684 | Nghiêm Văn Hợp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4685 | Nguyễn Thị Luyến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4686 | Ngô Văn Hồ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4687 | Nguyễn Hùng Huế | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4688 | Nguyễn Thị Kim Nhung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4689 | Nguyễn Văn Gầy | Ngõ 20 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4690 | Nguyễn Như Truyền | Ngõ 21, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4691 | Tưởng Xuân Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4692 | Nghiêm Thanh Hiển | Số 19, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4693 | Trần Mạnh Duy | Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4694 | Nguyễn Trung Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4695 | Trần Văn Thách | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4696 | Tưởng Xuân Hà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4697 | Đỗ Văn Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4698 | Nguyễn Văn Phúc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4699 | Trần Văn Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4700 | Trần Tiến Nam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4701 | Nguyễn Văn Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4702 | Nguyễn Thị Hoài | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4703 | Đỗ Trọng Hiệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4704 | Nguyễn Văn Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4705 | Phạm Thị Hoá | Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4706 | Đỗ Thị Hin | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4707 | Ngô Vi Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4708 | Nguyễn Như Dương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4709 | Nguyễn Thị Hường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4710 | Nguyễn Văn Minh | Ngõ 20, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4711 | Đinh Thị Phương Nga | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4712 | Trần Thị Thuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4713 | Nguyễn Thị Tú | Số 3 Ngõ 22 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4714 | Lê Ngọc Tư | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4715 | Lê Văn Đường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4716 | Lê Sỹ Hoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4717 | Nguyễn Tử Long | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4718 | Trần Thị Thùy Dung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4719 | Nghiêm Thanh Huy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4720 | Nguyễn Thị Hoàng Hoa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4721 | Nguyễn Hải Dương | Ngõ 21 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4722 | Hoàng Hữu Hậu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4723 | Đinh Thị Nhiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4724 | Dương Đình Trinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4725 | Trần Văn Tuấn | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4726 | Phạm Khắc Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4727 | Nguyễn Văn Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4728 | Nguyễn Duy Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4729 | Trần Văn Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4730 | Trịnh Thị Hoài | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4731 | Lê Thị Hoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4732 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4733 | Nguyễn Văn Quyết | Ngõ 15B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4734 | Dương Hà Bắc | Số 28A, ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4735 | Đinh Văn Quý | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4736 | Trần Văn Hóa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4737 | Nguyễn Mạnh Sang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4738 | Vũ Đình Dũng | Ngõ 21 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4739 | Nguyễn Mạnh Thuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4740 | Ngô Mạnh Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4741 | Đào Văn Toàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4742 | Nguyễn Văn Ban | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4743 | Lê Khắc Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4744 | Nguyễn Mạnh Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4745 | Triệu Quang Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4746 | Đặng Phúc Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4747 | Tưởng Thị Thúy Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4748 | Nguyễn Thị Thanh Hậu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4749 | Lâm Văn Tình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4750 | Nguyễn Thị Thảo Trang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4751 | Nguyễn Duy Thiện | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4752 | Nguyễn Văn Hiền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4753 | Nguyễn Du Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4754 | Vũ Văn Quang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4755 | Nguyễn Trung Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4756 | Bùi Huy Tưởng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4757 | Vũ Hồng Sỹ | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4758 | Nguyễn Trọng Hinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4759 | Nguyễn Hồng Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4760 | Nguyễn Ngọc Cao | Ngõ 15B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4761 | Tưởng Xuân Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4762 | Lê Công Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4763 | Nguyễn Thị Vân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4764 | Nguyễn Thị Xuyến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4765 | Vũ Tân Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4766 | Đỗ Thị Xuân Lộc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4767 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4768 | Ngô Thị Vân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4769 | Lại Thị Tươi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4770 | Trần Thị Hồng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4771 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4772 | La Thị Lan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4773 | Tưởng Văn Chung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4774 | Trần Văn Cảnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4775 | Nguyễn Thị Minh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4776 | Phạm Thế Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4777 | Trần Minh Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4778 | Hoàng Thị Quyên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4779 | Đỗ Đức Huy | Xóm Lăng, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4780 | Trần Văn Mạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4781 | Đinh Việt Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4782 | Trần Văn Tân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4783 | Nguyễn Thị Lam | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4784 | Phạm Đăng Đức | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4785 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4786 | Lê Quang Tự | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4787 | Nguyễn Toàn Thắng | ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4788 | Vũ Hồng Quân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4789 | Lê Duy Hải | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4790 | Phan Duy Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4791 | Nguyễn Thị Thu | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4792 | Ngô Văn Hanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4793 | Nguyễn Thị Hà | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4794 | Hồ Thành Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4795 | Tưởng Xuân Lực | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4796 | Vũ Quốc Đoàn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4797 | Nguyễn Thị Thanh Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4798 | Phạm Văn Ảnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4799 | Nguyễn Xuân Quý | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4800 | Nguyễn Hồng Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4801 | Ngô Văn Tùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4802 | Nguyễn Văn Tiếp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4803 | Nguyễn Danh Thược | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4804 | Nguyễn Văn Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4805 | Ngô Vi Chiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4806 | Hoàng Anh Kiên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4807 | Lê Thị Giang | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4808 | Bùi Thị Hiền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4809 | Nguyễn Văn Sơn | Số 28C, Ngõ 25, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4810 | Mai Ngọc Hải | Ngách 03, Ngõ 15, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4811 | Nguyễn Văn Nữa | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4812 | Hà Đặng Hùng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4813 | Ngô Đình Hiển | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4814 | Nguyễn Văn Lợi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4815 | Lê Anh Tiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4816 | Nguyễn Thanh Huyền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4817 | Vũ Thành Luân | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4818 | Nguyễn Trọng Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4819 | Nguyễn Xuân Bằng | Số 48, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4820 | Phạm Ngọc Phương | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4821 | Tưởng Bảo Khánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4822 | Ngô Văn Lập | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4823 | Đinh Thái Sơn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4824 | Nguyễn Đình Đức | Số 33, Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4825 | Trần Hữu Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4826 | Mã Nông Lực | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4827 | Trần Thị Yến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4828 | Nguyễn Thị Thu Hoài | Ngõ 16 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4829 | Nguyễn Thị Thu Hoài | Ngõ 16 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4830 | Trần Đăng Thông | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4831 | Phạm Thị Sinh | Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4832 | Hà Ngọc Duy | Ngõ 20B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4833 | Phạm Hoàng Việt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4834 | Vũ Ánh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4835 | Đinh Mạnh Cường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4836 | Nguyễn Văn Liêm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4837 | Phạm Văn Doanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4838 | Ngô Mạnh Hưng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4839 | Lê Văn Tài | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4840 | Nguyễn Trọng Tuyên | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4841 | Lê Công Lung | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4842 | Vũ Văn Vững | Ngõ 15B, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4843 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4844 | Nguyễn Văn Hải | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4845 | Nguyễn Như Sinh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4846 | Nguyễn Trung Đức | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4847 | Kiều Thị Bích Ngọc | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4848 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4849 | Ngô Vi Cương | Số 13, Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4850 | Hoàng Thiết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4851 | Triệu Xuân Huấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4852 | Nguyễn Đắc Toàn | Số 20A, Ngõ 22, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4853 | Vũ Thị Hiền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4854 | Ngô Xuân Nhật | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4855 | Nguyễn Văn Thìn | Số 14, Ngõ 16, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4856 | Vũ Đăng Luật | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4857 | Đào Thị Tươi | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4858 | Ngô Văn Điệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4859 | Đào Thị Thu Hà | Ngõ 20, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4860 | Nguyễn Xuân Thanh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4861 | Phạm Văn Luy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4862 | Tưởng Xuân Chiến | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4863 | Trần Duy Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4864 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4865 | Nguyễn Nguyệt Nga | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4866 | Đinh Văn Tuấn | Ngách 7 ngõ 15A Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4867 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai. |
| 4868 | Bùi Thu Loan | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4869 | Ngô Ngọc Duy | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4870 | Nguyễn Thị Luyến | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4871 | Ngô Thanh Tâm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4872 | Chu Hữu Quỳnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4873 | Dương Quốc Tuấn | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4874 | Bùi Thị Huyền | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4875 | Nguyễn Thị Thức | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4876 | Mạc Thị Quỳnh Chi | Số 6, Ngách 8, Ngõ 18 Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4877 | Nguyễn Văn Thành | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai NGÕ 21 |
| 4878 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4879 | Đào Văn Thắng | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4880 | Nguyễn Ngọc Bình | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4881 | Vũ Thế Anh Đức | Ngõ 18, Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4882 | Lê Đinh Minh Đạt | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4883 | Nguyễn Văn Trường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4884 | Nguyễn Văn Trường | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4885 | Nguyễn Hữu Hiệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4886 | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4887 | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4888 | Nguyễn Quang Hiệp | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4889 | Nguyễn Thị Thắm | Đội 2, thôn Tả Thanh Oai |
| 4890 | Ngô Xuân Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4891 | Triệu Minh Dương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4892 | Phạm Xuân Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4893 | Vũ Văn Phú | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4894 | Ngô Đình Liêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4895 | Phương Đức Cơ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4896 | Nguyễn Viết Đức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4897 | Lê Thị Oanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4898 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4899 | Hoàng Văn Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4900 | Đào Thị Vân Anh | Tập thể nhà máy cơ khí 75, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4901 | Đào Xuân Quý | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4902 | Ngô Thị Vinh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4903 | Dương Thị Dậu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, |
| 4904 | Hoàng Anh Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, |
| 4905 | Trần Kim Tú | Ngõ 12, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4906 | Nguyễn Thị Thu Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4907 | Nguyễn Văn Ngọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4908 | Đặng Thị Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4909 | Vũ Thị Thu Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4910 | Ngô Văn Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4911 | Nguyễn Ngọc Vỹ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4912 | Hoàng Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4913 | Bùi Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4914 | Ngô Đình Giáp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4915 | Ngô Mạnh Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4916 | Nguyễn Thị Uyên | TT trường Kinh tế mỏ, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4917 | Nguyễn Thị Thêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4918 | Ngô Quốc Việt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4919 | Nguyễn Thanh San | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4920 | Lê Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4921 | Nguyễn Văn Hội | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4922 | Nguyễn Hữu Luận | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4923 | Hoàng Xuân Nghị | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4924 | Nguyễn Xuân Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4925 | Ngô Đình Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4926 | Nguyễn Thị Nghị | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4927 | Đặng Thành Công | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4928 | Phạm Thị Như Quỳnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4929 | Chu Quang Khánh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4930 | Nguyễn Thanh Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4931 | Nghiêm Thị Kim Oanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4932 | Phạm Thị Hoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4933 | Lê Văn Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4934 | Nguyễn Thị Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4935 | Đỗ Thị Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4936 | Doãn Thị Xuân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4937 | Trần Tiến Cần | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4938 | Lại Thị Sáng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4939 | Trịnh Đình Hậu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4940 | Dương Thúy Dung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4941 | Nguyễn Đình Công | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4942 | Đỗ Thị Tính | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4943 | Đỗ Phan Huấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4944 | Ngô Quang Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4945 | Ngô Quang Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4946 | Nguyễn Văn Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4947 | Đào Phú Hậu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4948 | Nguyễn Tiến Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4949 | Ngô Vi Kiều | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4950 | Nghiêm Văn Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4951 | Phạm Anh Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4952 | Dương Thị Nhung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4953 | Hoàng Thị Duệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4954 | Đinh Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4955 | Đặng Đình Khiêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4956 | Nguyễn Văn Lực | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4957 | Phạm Thị Liên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4958 | Lữ Thị Bản | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4959 | Đàm Sỹ Quý | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4960 | Nguyễn Nghiêm Đông | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4961 | Ngô Văn Mọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4962 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4963 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4964 | Vũ Công Khôi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4965 | Giang Hải Đương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4966 | Nguyễn Thị Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4967 | Nguyễn Thanh Sử | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4968 | Nguyễn Vĩnh Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4969 | Nguyễn Thị Hoà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4970 | Nguyễn Nhật Linh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4971 | Nguyễn Văn Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4972 | Tưởng Văn Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4973 | Nguyễn Thị Bài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4974 | Ngô Thị Huệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4975 | Nguyễn Viết Hưởng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4976 | Hoàng Thị Kham | TT Trường Kinh tế năng lượng, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4977 | Nguyễn Xuân Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4978 | Ngô Thị Loan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4979 | Trần Thanh Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4980 | Ngô Vi Trung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4981 | Phạm Quốc Thắng | Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4982 | Nguyễn Thị Yến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4983 | Nguyễn Huy Đài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 4984 | Ngô Vi Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4985 | Ngô Thị Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4986 | Ngô Đình Thịnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4987 | Nguyễn Quốc Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4988 | Đàm Thị Huê | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4989 | Trần Văn Giáp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4990 | Nguyễn Thị Nghiêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4991 | Vũ Văn Khích | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4992 | Ông Tiến Duy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4993 | Lê Đình Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4994 | Nguyễn Thảo Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4995 | Nguyễn Duy Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4996 | Nguyễn Văn Tưởng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4997 | Nguyễn Văn Định | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4998 | Ngô Ngọc Thái | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 4999 | Ngô Thị Hồng Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5000 | Hoàng Thanh Thủy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5001 | Nguyễn Lan Chi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5002 | Ngô Vi Kỳ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5003 | Phạm Văn Cửu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5004 | Nguyễn Đức Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5005 | Nguyễn Bá Trung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5006 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5007 | Đỗ Hữu Giỏi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5008 | Vũ Đức Liệu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5009 | Đoàn Thị Nga | Ngách 3, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5010 | Nghiêm Văn Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5011 | Ngô Thị Quang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5012 | Lưu Xuân Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5013 | Trương Thị Xuân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5014 | Ngô Thị Xuyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5015 | Ngô Thị Dung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5016 | Lý Thị Hoa Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5017 | Nguyễn Văn Chương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5018 | Ngô Vi Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5019 | Đào Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5020 | Tưởng Văn Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5021 | Nguyễn Thị Huế | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5022 | Trần Thu Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5023 | Ngô Thị Thuận | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5024 | Phạm Viết Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5025 | Đinh Thị Lựu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5026 | Nghiêm Thị Tuyết Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5027 | Đàm Sỹ Quân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5028 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5029 | Nguyễn Thị Ngân Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5030 | Trần Văn Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5031 | Nguyễn Đình Chung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5032 | Mai Thị Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5033 | Ngô Văn Trác | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5034 | Nguyễn Thị Đào | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5035 | Dương Thị Đình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5036 | Nguyễn Thị Liên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5037 | Nguyễn Thị Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5038 | Vũ Quý Lợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5039 | Ngô Vi Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5040 | Nguyễn Du Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5041 | Tưởng Thị Tâm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5042 | Lương Lân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5043 | Nguyễn Thị Vy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5044 | Nguyễn Văn Hiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5045 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5046 | Nguyễn Thị Đào | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5047 | Lê Văn Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, Ngõ 4 |
| 5048 | Ngô Thị Phượng | Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5049 | Nguyễn Minh Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5050 | Trần Thị Loan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5051 | Trần Công Khánh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5052 | Ngô Thị Hiện | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5053 | Ngô Thị Giáp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5054 | Đào Thị Vinh | Ngõ 10 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5055 | Đào Thị Tuyết Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5056 | Dương Văn Nghĩa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5057 | Tống Thị Hương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5058 | Dương Ngọc Dũng | Số 16, tập thể cơ khí 75, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5059 | Phạm Văn Lục | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5060 | Nghiêm Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5061 | Nguyễn Quang Đoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5062 | Trịnh Đình Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5063 | Ngô Thị Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5064 | Tưởng Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5065 | Vũ Văn Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5066 | Ngô Đức Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5067 | Đàm Thị Tuyết Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5068 | Đào Thị Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5069 | Ngô Thị Vỹ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5070 | Nguyễn Thị Thìn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5071 | Hà Văn Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5072 | Dương Thị Vân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5073 | Nguyễn Anh Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5074 | Nguyễn Minh Tâm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5075 | Vũ Thị Hậu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5076 | Ngô Thị Lan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5077 | Mai Thị Ngạn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5078 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5079 | Nghiêm Văn Huấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5080 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5081 | Nguyễn Thị Liên | Số nhà 45, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5082 | Nguyễn Thị Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5083 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5084 | Nguyễn Thị Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5085 | Hoàng Ngọc Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5086 | Nguyễn Thị Loan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5087 | Ngô Thị Tình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5088 | Trần Thị Sồi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5089 | Ngô Xuân Tuyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5090 | Triệu Toàn Phong | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5091 | Nguyễn Thị Lưu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5092 | Nguyễn Thị Nga | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5093 | Ngô Đức Huỳnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5094 | Ngô Ngọc Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5095 | Đinh Thị Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5096 | Nguyễn Đình Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5097 | Ngô Thị Ứng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5098 | Đặng Đình Sửu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5099 | Nguyễn Xuân Hân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5100 | Nguyễn Thị Thìn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5101 | Đoàn Thị Hải | Số 17, Ngõ 13 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5102 | Ngô Như Tự | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5103 | Bùi Văn Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5104 | Hoàng Hoa Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5105 | Nguyễn Văn Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5106 | Tô Văn Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5107 | Nguyễn Vĩnh Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5108 | Phạm Thị Ngọ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5109 | Nguyễn Văn Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5110 | Phạm Thị Cúc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5111 | Đào Thị Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5112 | Lưu Thị Oánh Tuyết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5113 | Đàm Thị Khang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5114 | Ngô Gia Bản | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5115 | Ngô Ngọc Vượng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5116 | Vũ Văn Quyết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5117 | Tưởng Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5118 | Nguyễn Văn Thế | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5119 | Tưởng Xuân Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5120 | Phí Thị Hiên | Số 24, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5121 | Nguyễn Thị Khuyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5122 | Nguyễn Thị Kiểm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5123 | Nguyễn Tiến Đạt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5124 | Tưởng Thị Lê | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5125 | Nguyễn Văn Mai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5126 | Ngô Vi Oanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5127 | Nguyễn Mạnh Cường | Số nhà 16, Ngõ 9, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5128 | Ngô Thị Uyển | Số 09, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5129 | Nguyễn Thị Báu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5130 | Nguyễn Thị Thục | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5131 | Nguyễn Thị Bích | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5132 | Nguyễn Văn Được | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5133 | Đào Thanh Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5134 | Nguyễn Văn Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5135 | Nguyễn Hồng Liên | Ngõ 6, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5136 | Trần Đình Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5137 | Nguyễn Văn Tiến | Số nhà 9, Ngõ 1, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5138 | Nguyễn Viết Hạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5139 | Nguyễn Thị Hương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5140 | Nguyễn Văn Thịnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5141 | Trần Thị Yến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5142 | Đỗ Thế Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5143 | Ngô Thị Mùi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5144 | Hoàng Văn Quảng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5145 | Nguyễn Bá Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5146 | Ngô Thị Thư | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5147 | Lê Thị Thiện | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5148 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5149 | Nguyễn Văn Mến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5150 | Ngô Thị Thoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5151 | Nguyễn Văn Chúc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5152 | Nguyễn Văn Nhiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5153 | Tưởng Văn Tài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5154 | Hoàng Văn Yên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5155 | Bùi Văn Lạng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5156 | Phạm Bá Hoạt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5157 | Ngô Như Hán | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5158 | Nguyễn Thị Thanh Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5159 | Tưởng Văn Thường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5160 | Nguyễn Thị Xoan | TT Trường TH kinh tế năng lượng, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5161 | Nguyễn Xuân Yên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5162 | Đặng Minh Kiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5163 | Nguyễn Đào Vũ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5164 | Nghiêm Văn Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5165 | Nguyễn Anh Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5166 | Ngô Vi Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5167 | Nguyễn Văn Vượng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5168 | Phạm Bá Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5169 | Nguyễn Thị Thanh Lãm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5170 | Nguyễn Xuân Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5171 | Lê Thị Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5172 | Ngô Đình Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5173 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5174 | Nguyễn Hải Yến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5175 | Đào Thị Tân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5176 | Nghiêm Văn Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5177 | Ngô Ngọc Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5178 | Ngô Vi Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5179 | Đặng Thị Tiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5180 | Nguyễn Thị An | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5181 | Ngô Vi Đoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5182 | Nguyễn Xuân Ngọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5183 | Nguyễn Thị Mai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5184 | Nguyễn Thị Bích Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5185 | Ngô Thanh Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5186 | Nguyễn Viết Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5187 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5188 | Nguyễn Thị Kim Đức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5189 | Trịnh Thị Chuôn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5190 | Nguyễn Quang Chung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5191 | Nguyễn Văn Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5192 | Ngô Đức Công | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5193 | Nguyễn Thị Nhương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5194 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5195 | Trịnh Ngọc Minh | Số nhà 26D, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5196 | Nguyễn Thị Thu Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5197 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5198 | Nguyễn Thị Kim Chung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5199 | Đàm Thị Linh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5200 | Lê Văn Quảng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5201 | Ngô Thị Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5202 | Ngô Ngọc Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5203 | Nguyễn Quyết Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5204 | Nguyễn Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5205 | Ngô Văn Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5206 | Nguyễn Bá Công | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5207 | Nguyễn Tá Lộc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5208 | Ngô Đức Thuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, |
| 5209 | Đào Thanh Lâm | Số nhà 27, Ngõ 15A, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5210 | Ngô Thị Kim Cúc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5211 | Nguyễn Xuân Thủy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5212 | Nguyễn Ngọc Hưởng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5213 | Ngô Đình Quang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5214 | Trịnh Thị Mùi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5215 | Nguyễn Thị Thu Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5216 | Nguyễn Văn Quốc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5217 | Nguyễn Thị Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5218 | Vũ Hữu Lan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5219 | Trịnh Văn Tư | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5220 | Ngô Thị Mai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5221 | Nguyễn Thị Thư | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5222 | Ngô Đình Tỉnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5223 | Bùi Quang Lợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5224 | Đào Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5225 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5226 | Ngô Vi Đúc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5227 | Lý Thu Nga | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5228 | Triệu Thị Thọ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5229 | Nguyễn Huy Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5230 | Nguyễn Viết Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5231 | Hoàng Đỗ Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5232 | Nguyễn Văn Hiên | Số 4, Ngõ 9, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5233 | Trần Thị Nguôn | TT CĐKT Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5234 | Nguyễn Thị Lan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5235 | Hoàng Ngọc Bình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5236 | Đinh Thị Ngát | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5237 | Nguyễn Phú Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5238 | Nguyễn Trọng Lịch | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5239 | Nguyễn Vĩnh Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5240 | Ngô Đình Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5241 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5242 | Ngô Anh Đức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5243 | Ngô Đức Luyện | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5244 | Nguyễn Xuân Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5245 | Ngô Mạnh Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5246 | Nguyễn Văn Nam | Ngõ 8 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5247 | Ngô Gia Tĩnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5248 | Lê Thị Hồng Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5249 | Ngô Vi Thi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5250 | Ngô Vi Túc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5251 | Nguyễn Văn Hải | Số 13, Ngách 6/48, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5252 | Đinh Văn Viện | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5253 | Nguyễn Ngọc Oanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5254 | Nguyễn Văn Bộ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5255 | Hoàng Hoa Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5256 | Nguyễn Thị Thược | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5257 | Lương Vũ Thảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5258 | Ngô Mạnh Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5259 | Nghiêm Xuân Hậu | Số 33, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5260 | Nguyễn Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5261 | Ngô Vi Hiệu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5262 | Lê Thị Sừ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5263 | Trần Văn Huấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5264 | Nguyễn Thị Dung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5265 | Ngô Đình Giao | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5266 | Ngô Thị Hợp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5267 | Nghiêm Văn Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5268 | Lê Tuấn Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5269 | Ngô Ngọc Quỳnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5270 | Phạm Ngọc Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5271 | Tưởng Văn Lợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5272 | Ngô Thị Ngân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5273 | Ngô Vi Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5274 | Nguyễn Đức Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5275 | Bùi Tiến Nhị | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5276 | Phạm Thị Tươi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5277 | Ngô Vi Tuân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5278 | Đặng Văn Hiển | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5279 | Hà Hữu Cảnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5280 | Phạm Thị Huê | TT TH K.Tế năng lượng, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5281 | Phạm Thị Ngụ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5282 | Chu Hồng Minh | Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5283 | Nguyễn Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5284 | Nguyễn Phú Hùng | Số 2A, Ngõ 12, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5285 | Nguyễn Thu Việt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5286 | Đàm Tuấn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5287 | Nguyễn Văn Tân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5288 | Tưởng Văn Thưởng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5289 | Đào Thanh Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5290 | Nguyễn Thị Phượng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5291 | Nguyễn Văn Khuyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5292 | Quách Đình Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5293 | Ngô Văn Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5294 | Trần Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5295 | Nguyễn Đức Cảnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5296 | Nguyễn Xuân Mai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5297 | Nghiêm Xuân Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5298 | Trương Quang Luận | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5299 | Đỗ Trung Kiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5300 | Lê Văn Đạt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5301 | Nguyễn Thế Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5302 | Nguyễn Thị Quy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5303 | Ngô Vi Châu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5304 | Ngô Quang Hoà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5305 | Nguyễn Tiến Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5306 | Ngô Đức Kiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5307 | Ngô Văn Thì | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5308 | Hoàng Mạnh Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5309 | Nguyễn Tiến Cung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5310 | Vũ Thị Quỳnh Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5311 | Lê Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5312 | Nguyễn Đức Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5313 | Nguyễn Thị Nhân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5314 | Phùng Quyết Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5315 | Đinh Văn Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5316 | Trần Minh Vương | Ngõ 8, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5317 | Nguyễn Văn Thiết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5318 | Nguyễn Thị Kim Lan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5319 | Lê Văn Chiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5320 | Nguyễn Văn Luật | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5321 | Nguyễn Xuân Thùy | Ngõ 5, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5322 | Đặng Anh Tú | Số nhà 51b, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5323 | Vũ Ngọc Phán | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5324 | Lưu Thị Hạ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5325 | Nguyễn Thị Thủy | TT Trường KT năng lượng, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5326 | Ngô Thị Liêm Thuận | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5327 | Nghiêm Thị Nhàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5328 | Tưởng Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5329 | Nguyễn Hữu Trọng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5330 | Trần Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5331 | Triệu Thị Thi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5332 | Nguyễn Quốc Lợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5333 | Ngô Vi Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5334 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5335 | Nguyễn Thị Bích Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5336 | Nguyễn Đức Tài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5337 | Ngô Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5338 | Đào Thị Hảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5339 | Nghiêm Thị Nhàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5340 | Tưởng Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5341 | Nguyễn Hữu Trọng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5342 | Trần Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5343 | Triệu Thị Thi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5344 | Nguyễn Quốc Lợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5345 | Ngô Vi Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5346 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5347 | Nguyễn Thị Bích Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5348 | Nguyễn Đức Tài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5349 | Ngô Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5350 | Đào Thị Hảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5351 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5352 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5353 | Phạm Xuân Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5354 | Mai Thế Dũng | Số 10, Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5355 | Ngô Quang Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5356 | Nguyễn Khắc Sĩ | Ngõ 8, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5357 | Nguyễn Đức Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5358 | Nguyễn Văn Thường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5359 | Ngô Vi Tường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5360 | Nguyễn Ngọc Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5361 | Ngô Huy Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5362 | Nguyễn Thị Minh Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5363 | Phạm Văn Xuyên | Ngõ 14 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5364 | Nguyễn Quang Đô | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5365 | Nghiêm Văn Đông | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5366 | Ngô Văn Hai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5367 | Ngô Đình Đáng | Số 4, Ngách 34, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5368 | Phạm Mạnh Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5369 | Vũ Thị Dung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5370 | Nguyễn Văn Trịnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5371 | Trần Văn Đĩnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5372 | Phạm Tuấn Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5373 | Vũ Thị Tự | Ngõ 10 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5374 | Nguyễn Thị Lý | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5375 | Ngô Vi Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5376 | Ngô Xuân Định | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5377 | Nguyễn Thị Đào | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5378 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5379 | Nguyễn Xuân Hạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5380 | Nguyễn Đức Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5381 | Nguyễn Văn Thiên | Số 4, Ngõ 9, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5382 | Ngô Ngọc Phiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5383 | Ngô Vi Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5384 | Ngô Thị Phương Loan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5385 | Phạm Quyết Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5386 | Ngô Xuân Ngọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5387 | Ngô Thị Chiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5388 | Ngô Thị Kim Thoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5389 | Nguyễn Hồng Thắng | Số 17, Ngõ 6, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5390 | Ngô Văn Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5391 | Bùi Mạnh Duy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5392 | Đỗ Xuân Luyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5393 | Nguyễn Thị Hương Huệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5394 | Vũ Văn Kiêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5395 | Trần Đức Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5396 | Phùng Thị Thu Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5397 | Đào Thúy Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5398 | Nguyễn Thanh Thảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5399 | Ngô Việt Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5400 | Đỗ Văn Dực | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5401 | Nguyễn Thị Thi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5402 | Đặng Thị Thủy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5403 | Lê Văn Sỉu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5404 | Đặng Đình Ánh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5405 | Tưởng Thị Thủy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5406 | Phạm Văn Vương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5407 | Nguyễn Xuân Hiệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5408 | Ngô Thị Loan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5409 | Tưởng Thị Thảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5410 | Lê Trọng Nghĩa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5411 | Trần Ngọc Kiên | Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5412 | Nguyễn Văn Đoán | Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5413 | Hoàng Mai Trang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5414 | Nguyễn Xuân Khánh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5415 | Ngô Hữu Phúc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5416 | Nguyễn Văn Dương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5417 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5418 | Đỗ Xuân Lượng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5419 | Ngô Thị Uyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5420 | Lê Văn Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5421 | Trần Thị Yến | Ngõ 13 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5422 | Tưởng Cao Tiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5423 | Ngô Văn Đăng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5424 | Nguyễn Thị Ngọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5425 | Vũ Ngọc Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5426 | Tưởng Bá Quân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5427 | Vương Văn Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5428 | Vũ Thị Kim Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5429 | Nguyễn Anh Điền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5430 | Ngô Xuân Điệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5431 | Nguyễn Văn Quyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5432 | Ngô Thanh Liêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5433 | Đào Văn Túc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5434 | Ngô Vi Luyện | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5435 | Ngô Xuân Hiếu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5436 | Nguyễn Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5437 | Nguyễn Hữu Thọ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5438 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5439 | Ngô Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5440 | Nguyễn Viết Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5441 | Khúc Văn Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5442 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5443 | Phạm Khắc Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5444 | Đỗ Thị Lệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5445 | Nguyễn Văn Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5446 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5447 | Ngô Vi Liêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5448 | Phùng Đức Duyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5449 | Triệu Thị Phương Thảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5450 | Nguyễn Đăng Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5451 | Nguyễn Đình Thông | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5452 | Ngô Thị Phòng | Số 17, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5453 | Lê Văn Hướng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5454 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5455 | Nghiêm Văn Lợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5456 | Ngô Ngọc Huân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5457 | Nguyễn Văn Nguyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5458 | Lê Thị Thanh Thúy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5459 | Ngô Trí Thức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5460 | Ngô Vi Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5461 | Nguyễn Trọng Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5462 | Nguyễn Đức Tuệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5463 | Ngô Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5464 | Nguyễn Thị Mây | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5465 | Đỗ Thế Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, |
| 5466 | Nguyễn Huy Trình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5467 | Lê Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5468 | Lê Thị Tình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5469 | Trần Văn Phú | số 9B, Ngõ 2, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5470 | Nguyễn Văn Điệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5471 | Ngô Vi Đảng | Số 10, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5472 | Đỗ Thị Thuỳ Trang | số 38, Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5473 | Lương Phú Chẩn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5474 | Nguyễn Việt Hải | Số 16, Ngõ 3, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5475 | Lê Văn Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5476 | Phạm Văn Thắng | Số 4D, Ngách 5/1, Ngõ 12, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5477 | Trần Duy Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5478 | Nguyễn Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5479 | Cao Thị Nguyệt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5480 | Ngô Như Tin | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5481 | Vũ Thị Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5482 | Ngô Thị Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5483 | Bùi Viết Trị | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5484 | Triệu Quang Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5485 | Ngô Thị Thanh Trà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5486 | Trần Văn Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5487 | Đào Thanh Kiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5488 | Nguyễn Thị Lam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5489 | Nguyễn Xuân Lai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5490 | Nguyễn Văn Lực | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5491 | Nghiêm Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5492 | Triệu Thị Khuyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5493 | Ngô Mạnh Đoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5494 | Nguyễn Đăng Hồng | TT Cao Đẳng Kinh Tế, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5495 | Đào Huy Hoàng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5496 | Trần Hữu Huân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5497 | Nguyễn Quốc Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5498 | Vũ Đăng Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5499 | Vũ Huy Trung | Ngõ 15A, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5500 | Vũ Thị Sự | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5501 | Ngô Quang Trung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5502 | Lê Văn Cường | Ngõ 13 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5503 | Đào Anh Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5504 | Ngô Thanh Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5505 | Đào Ngọc Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5506 | Nguyễn Đức Giang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5507 | Lương Thị Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5508 | Vũ Đại Tá | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5509 | Trần Ngọc Điệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5510 | Đào Văn Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5511 | Nguyễn Anh Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5512 | Trần Văn Lãm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5513 | Trịnh Đình Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5514 | Nguyễn Tố Uyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5515 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5516 | Lê Tuyến Chung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5517 | Hoàng Hữu Phước | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5518 | Nguyễn Văn Thiệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5519 | Đặng Minh Bằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5520 | Trần Thị Thơm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5521 | Nguyễn Quốc Thái | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5522 | Nguyễn Văn Kỷ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5523 | Nguyễn Xuân Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5524 | Nguyễn Thị Thơm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5525 | Nguyễn Văn Thọ | Ngõ 8, số nhà 10, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5526 | Trần Văn Độ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5527 | Trần Văn Thế | Số, Ngách 53, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5528 | Vũ Đình Châu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5529 | Hoàng Văn Định | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5530 | Nguyễn Quốc Thanh | Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5531 | Lê Văn Đông | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5532 | Ngô Đình Tuyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5533 | Vũ Thị Bích | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5534 | Nguyễn Xuân Quang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5535 | Tạ Tiến Tùng | P 207 P1 khu TT Trường Cao đẳng kinh tế, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5536 | Ngô Xuân Tuyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5537 | Trần Văn Duy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, thôn Tả Thanh Oai |
| 5538 | Lưu Lan Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5539 | Lê Thị Kim Huệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5540 | Đinh Xuân Phong | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5541 | Nguyễn Thị Kim Thu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5542 | Ngô Đình Kiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5543 | Lê Quốc Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5544 | Nguyễn Thị Hương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5545 | Vũ Văn Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5546 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5547 | Ngô Ngọc Tú | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5548 | Đặng Thị Nguyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5549 | Ngô Như Thịnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5550 | Nguyễn Thị Xen | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5551 | Trương Quốc Tuấn | Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5552 | Đinh Văn Tình | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5553 | Trần Khắc Dương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5554 | Nguyễn Ngọc Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5555 | Nguyễn Văn Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5556 | Hoàng Thị Hương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5557 | Lê Danh Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5558 | Ngô Thị Năm | Số nhà 13C - Ngõ 9 - Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5559 | Nguyễn Thị Thu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5560 | Hoàng Văn Trường | Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5561 | Tưởng Văn Đoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5562 | Đào Văn Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5563 | Vũ Ngọc Thương | Số 10, ngõ 14 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5564 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5565 | Ngô Ngọc Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5566 | Nguyễn Xuân Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5567 | Hoàng Thị Mai Trang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5568 | Nguyễn Xuân Tâm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5569 | Trần Xuân Bắc | Số 10, Ngõ 2, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5570 | Lê Đình Đước | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5571 | Lê Văn Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5572 | Trịnh Đình Dư | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5573 | Ngô Vi Tú | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5574 | Đào Hồng Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5575 | Mai Văn Tám | Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5576 | Nguyễn Văn Mão | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5577 | Ngô Thị Hải | Nhà 1, Ngách 50, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5578 | Nguyễn Văn Hợp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5579 | Lê Quang Hiệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5580 | Nghiêm Thị Thịnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5581 | Lưu Thị Bích Ngọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, SN 56, Ngõ 6 |
| 5582 | Nguyễn Thị Thư | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5583 | Ngô Như Khoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5584 | Đào Ngọc Chung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5585 | Vũ Nhật Duyệt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5586 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5587 | Ngô Vi Thủy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5588 | Trần Văn Hoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5589 | Nguyễn Đức Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5590 | Trần Xuân Nguyên | Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5591 | Lê Văn Tuấn | Ngõ 6 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5592 | Ngô Đình Chính | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5593 | Lê Xuân Thức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5594 | Đỗ Thị Hằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5595 | Nguyễn Thị Hồng Cẩm | Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5596 | Ngô Đình Bằng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5597 | Phạm Ngọc Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5598 | Trần Huy Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5599 | Thân Đức Hào | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5600 | Trương Văn Vinh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5601 | Trần Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5602 | Ngô Ngọc Phan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5603 | Nguyễn Văn Thắng | Số 1, Ngõ 8, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5604 | Phùng Đức Hào | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5605 | Đào Xuân Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5606 | Nguyễn Ngọc Khanh | Ngõ 10 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5607 | Ngô Thị Nguyệt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5608 | Phạm Ngọc Dung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5609 | Phạm Văn Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5610 | Hoàng Văn Đỉnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5611 | Ngô Đình Đức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5612 | Lê Đình Khánh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5613 | Hoàng Thị Thu Vân | Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5614 | Trần Công Đảm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5615 | Đoàn Thị Liên | Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5616 | Ngô Thị Toán | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5617 | Lê Tuấn Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5618 | Ngô Vi Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5619 | Tưởng Thị Tuyết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5620 | Nguyễn Viết Tuyến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5621 | Ngô Vi Thu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5622 | Phạm Thị Ngân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5623 | Đặng Thị Thanh Hòa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5624 | Nguyễn Văn Khả | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5625 | Đặng Đình Cương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5626 | Đỗ Thị Sen | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5627 | Nguyễn Quang Vĩ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5628 | Phạm Hồng Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5629 | Tưởng Thị Nhài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5630 | Ngô Thị Hậu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5631 | Đặng Minh Phương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5632 | Nguyễn Tài Lan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5633 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5634 | Bùi Thanh Tuyền | Ngách 50, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5635 | Nguyễn Văn Hoàng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5636 | Lê Văn Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5637 | Trần Thị Hiệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5638 | Nguyễn Thị Thoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5639 | Triệu Thanh Tùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5640 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5641 | Nguyễn Xuân Duy | Ngõ 5, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5642 | Ngô Xuân Phong | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5643 | Thân Thị Mai Sang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5644 | Phạm An Ninh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5645 | Ngô Việt Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5646 | Phan Văn Thái | Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5647 | Nguyễn Hải Tuyên | Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5648 | Ngô Quốc Phòng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5649 | Nguyễn Văn Lâm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5650 | Nguyễn Văn Quân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5651 | Nguyễn Đức Hưng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5652 | Đào Văn Hiếu | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5653 | Nguyễn Văn Khải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5654 | Nguyễn Đức Quyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5655 | Nguyễn Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5656 | Phan Văn Huấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5657 | Hoàng Trần Xuân Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5658 | Tô Thị Thuỷ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5659 | Đinh Thị Thoa | Ngõ 8, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5660 | Phạm Thị Thơm | Ngõ 6 - Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5661 | Nguyễn Quang Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5662 | Đỗ Đức Việt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5663 | Nguyễn Văn Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5664 | Tưởng Văn Định | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5665 | Đặng Đức Tài | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5666 | Vũ Xuân Khải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5667 | Trịnh Khánh Dương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5668 | Nguyễn Văn Oai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5669 | Nguyễn Đức Tân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5670 | Nguyễn Quang Huy | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5671 | Nguyễn Văn Thành | Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5672 | Nguyễn Thị Hồng | Ngõ 10, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5673 | Trương Thị Thương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5674 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5675 | Bùi Thị Làn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5676 | Nguyễn Văn Đạt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5677 | Nguyễn Thị Mai Thương | Số 16, Ngõ 14, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5678 | Phạm Văn Phú | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5679 | Cao Văn Thao | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5680 | Ngô Ngọc Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5681 | Ngô Văn Đức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5682 | Trần Khắc Thích | Số 61B, Ngách 6, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5683 | Mai Đình Chính | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5684 | Nguyễn Xuân Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5685 | Ngô Xuân Chiến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5686 | Ngô Thị Nhung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5687 | Nguyễn Văn Hòa | số 52, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5688 | Nguyễn Xuân Trượng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5689 | Ngô Mạnh Hiển | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5690 | Nguyễn Duy Vinh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5691 | Phùng Văn Phúc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5692 | Nguyễn Thị Tính | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5693 | Đỗ Thị Hường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5694 | Nguyễn Trường Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5695 | Nguyễn Văn Đệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5696 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5697 | Tô Thị Hồng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5698 | Ngô Xuân Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5699 | Bùi Xuân Mạnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5700 | Đỗ Duy Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5701 | Đào Thị Hoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5702 | Chu Thị Minh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5703 | Nguyễn Mai Dung | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5704 | Đào Thị Nga | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5705 | Bùi Thị Tâm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5706 | Đỗ Văn Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5707 | Ngô Vi Ban | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5708 | Nguyễn Thị Minh | TTCK 75, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5709 | Nguyễn Viết Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5710 | Nguyễn Thành Nam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5711 | Nguyễn Giang Thanh | TT Cao Đăng kinh tế, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5712 | Nguyễn Thị Thanh Mai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5713 | Dương Tất Kiệt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5714 | Nguyễn Viết Dàng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5715 | Vũ Hữu Việt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5716 | Lê Huy Tùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5717 | Nghiêm Thị Minh Nguyệt | Số 16, Ngách 23, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5718 | Trịnh Viết Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5719 | Nguyễn Duy Chinh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5720 | Nguyễn Thị Hương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5721 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5722 | Lê Đình Tín | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5723 | Lê Thị Thọ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5724 | Nguyễn Xuân Bốn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5725 | Đỗ Cao Thượng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5726 | Nguyễn Thị Thu Uyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5727 | Hoàng Thị Xinh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5728 | Phạm Tiến Kiên | Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5729 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5730 | Hoàng Thanh Đặng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5731 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5732 | Đào Thị Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5733 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5734 | Trần Xuân Đạt | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5735 | Đỗ Xuân Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5736 | Nguyễn Kiến Thành | Ngách 4, Ngõ 6, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5737 | Lưu Văn Hoan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5738 | Vũ Hoàng Thức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5739 | Nguyễn Tuấn Hoàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5740 | Vũ Tiến Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5741 | Vũ Minh Trà | TT Trường TH Kinh tế, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5742 | Lê Thị Gái | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5743 | Nguyễn Thị Mai | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5744 | Đặng Đình Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5745 | Mai Văn Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5746 | Trương Việt Thắng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5747 | Ngô Thị Hân | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5748 | Phạm Văn Khoa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5749 | Ngô Mạnh Khải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5750 | Hà Duy Khánh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5751 | Hán Thị Hà | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5752 | Nguyễn Đức Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5753 | Phạm Văn Quỳnh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5754 | Ngô Thị Hương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5755 | Ngô Ngọc Thiết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5756 | Nguyễn Tiến Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5757 | Quản Thế Tuấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5758 | Trần Đình Vạn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai, Ngõ 14 |
| 5759 | Đào Thị Hoàn | Số 2, Ngách 50, Ngõ 11, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5760 | Nghiêm Văn Trường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5761 | Tưởng Quốc Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5762 | Vũ Trọng Đam | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5763 | Khuất Thu Trang | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5764 | Bùi Tiến Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5765 | Dương Khánh Linh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5766 | Đoàn Hồng Ngọc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5767 | Trần Thị Thanh Huệ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5768 | Lê Thị Hồng Chuyên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5769 | Vũ Ngọc Toàn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5770 | Nguyễn Hồng Quang | Số 1A, Ngách 3, Ngõ 13, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5771 | Tô Xuân Định | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5772 | Phạm Thị Kim | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5773 | Nguyễn Văn Khiêm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5774 | Nguyễn Kiến Thuận | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5775 | Trần Trường Sơn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5776 | Đặng Minh Thảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5777 | Nguyễn Thế Quyết | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5778 | Phạm Văn Huấn | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5779 | Vũ Văn Hùng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5780 | Vũ Văn Hải | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5781 | Hồ Anh Tuấn | TT Cục Cảnh Sát PCCC, Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5782 | Trần Văn Hiệp | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai. |
| 5783 | Dương Đức Nhiên | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5784 | Đặng Huy Thức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5785 | Trần Ngọc Anh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5786 | Ngô Đức Quế | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5787 | Tạ Quang Hợi | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5788 | Vũ Trung Nghĩa | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5789 | Trần Ánh Dương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5790 | Bùi Thị Thơm | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5791 | Nguyễn Vĩnh Thanh | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5792 | Ngô Vi Quyền | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5793 | Ngô Thị Thảo | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5794 | Nguyễn Duy Thương | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5795 | Phạm Văn Thành | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5796 | Vũ Đăng Kiên | Ngõ 12 Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5797 | Nguyễn Mạnh Cường | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5798 | Đinh Ngọc Long | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5799 | Lê Thị Phức | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5800 | Phạm Thị Hải Yến | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5801 | Ngô Thị Lan | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5802 | Nguyễn Khắc Vũ | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5803 | Chu Văn Dũng | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5804 | Ngô Như Túc | Đội 1, thôn Tả Thanh Oai |
| 5805 | Hoàng Sĩ Huy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5806 | Phạm Thị Lan | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5807 | Bùi Chí Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5808 | Bùi Khánh Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5809 | Bùi Quang Trình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5810 | Lê Ngọc Châu Linh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5811 | Bùi Thị Điệp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5812 | Nguyễn Thanh Bình | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5813 | Bùi Thị Ngọc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5814 | Bùi Thị Thanh Hương | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5815 | Bùi Văn Công | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5816 | Bùi Văn Khoa | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5817 | Bùi Văn Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5818 | Bùi Văn Tuyên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5819 | Cao Văn Huy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5820 | Chu Xuân Thao | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5821 | Đàm Văn Bằng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5822 | Đàm Văn Thăng | Số 24, Ngõ 24, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5823 | Đặng Công Duẩn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5824 | Đặng Đức Thịnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5825 | Đặng Huy Đức | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5826 | Đặng Quang Soa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5827 | Đặng Quang Tuấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5828 | Đặng Thanh Thuỷ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5829 | Đặng Thị Đường | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5830 | Đặng Thị Liên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5831 | Đặng Thị Tâm | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5832 | Đặng Văn Thăng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5833 | Đặng Văn Tình | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5834 | Đào Đình Bản | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5835 | Đào Hải Nam | Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5836 | Đào Phương Loan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5837 | Đào Thị Ánh Nguyệt | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5838 | Đào Thị Bích Liên | Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5839 | Đào Thị Bình | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5840 | Đào Thị Hạnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5841 | Đào Thị Ngọc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5842 | Đào Văn Đức | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5843 | Đào Văn Tân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5844 | Đào Xuân Kỷ | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5845 | Đinh Công Long | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5846 | Đinh Công Phúc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5847 | Đinh Khắc Tý | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5848 | Đinh Như Vương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5849 | Đinh Quốc Toản | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5850 | Đinh Thị Cô | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5851 | Đinh Thị Dung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5852 | Đinh Thị Hằng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5853 | Đinh Thị Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5854 | Đinh Thị Thu Hoài | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5855 | Đinh Thị Thu Thủy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5856 | Đinh Thị Vân Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5857 | Đinh Thị Yến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5858 | Đinh Văn Dũng | Ngõ 26 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5859 | Đỗ Công Thanh | Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5860 | Đỗ Đức Linh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5861 | Đỗ Duy Mạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5862 | Đỗ Duy Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5863 | Đỗ Ngọc Huấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5864 | Đỗ Thị Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5865 | Đỗ Thị Hồng Nhung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5866 | Đỗ Thị Lan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5867 | Đỗ Thị Ngát | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5868 | Đỗ Thị Ngọc Diệp | Đội 4, Ngõ 40, thôn Tả Thanh Oai |
| 5869 | Đỗ Thị Tuyết | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5870 | Đỗ Trọng Phương | Số 12A, Ngõ 29, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5871 | Đỗ Văn Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5872 | Đỗ Văn Công | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5873 | Đỗ Văn Hậu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5874 | Đỗ Văn Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5875 | Đỗ Văn Hoàng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5876 | Đỗ Văn Ngàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5877 | Đỗ Văn Tâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5878 | Đỗ Xuân Kiên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5879 | Đoàn Thị Bích Hoàn | Ngách 5, Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5880 | Đoàn Thị Lệ | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5881 | Đoàn Thị Lý Trang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5882 | Đoàn Văn Bình | Ngách 5, Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5883 | Đoàn Văn Quỳnh | số 15, Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5884 | Đoàn Văn Tư | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5885 | Đoàn Văn Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5886 | Dương Kim Long | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5887 | Dương Thị Diệp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5888 | Dương Trọng Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5889 | Dương Văn Hải | Ngõ 26 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5890 | Hà Duy Biển | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5891 | Hà Thị Minh Thu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5892 | Hà Xuân Sỹ | Ngõ 24, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5893 | Hồ Mạnh Hùng | Số 8, Ngách 4, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5894 | Hồ Văn Hạnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5895 | Hoàng Bá Vũ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5896 | Hoàng Mạnh Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5897 | Hoàng Ngọc Mạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5898 | Hoàng Thế Quyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5899 | Hoàng Thị Hồng Loan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5900 | Hoàng Thị Hồng Như | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5901 | Hoàng Thị Nhị | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5902 | Hoàng Thị Thơ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5903 | Hoàng Thị Xiêm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5904 | Hoàng Văn Điện | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5905 | Hoàng Văn Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5906 | Hoàng Văn Ngọc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5907 | Hoàng Văn Phụ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5908 | Hoàng Văn Thắng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5909 | Hoàng Văn Vũ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5910 | Khương Mạnh Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5911 | Khương Thị Sen | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5912 | Kiều Nam Trung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5913 | Kiều Quang Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5914 | Kiều Tiến Sĩ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5915 | La Văn Chính | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5916 | Lại Thị Nga | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5917 | Lại Thị Thanh Tâm | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5918 | Lại Văn Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5919 | Lê Bích Phượng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5920 | Lê Công Quyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5921 | Lê Đình Ba | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5922 | Lê Đình Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5923 | Lê Đình Minh Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5924 | Lê Đình Nguyên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5925 | Lê Đình Quân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5926 | Lê Hoàng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5927 | Lê Hồng Huy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5928 | Lê Hồng Thanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5929 | Lê Minh Nghĩa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5930 | Lê Ngọc Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5931 | Lê Quang Hiếu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5932 | Lê Thanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5933 | Lê Thanh Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5934 | Lê Thanh Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5935 | Lê Thị Bưởi | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5936 | Lê Thị Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5937 | Lê Thị Hân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5938 | Lê Thị Hạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5939 | Lê Thị Hạnh | số 5, Ngách 3, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5940 | Lê Thị Hiến | số 7B, Ngách 4, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5941 | Lê Thị Mai | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5942 | Lê Thị Thu Hiền | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5943 | Lê Thị Uyên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5944 | Lê Văn Cường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5945 | Lê Văn Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5946 | Lê Văn Lịch | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5947 | Lê Văn Loan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5948 | Lê Văn Mến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5949 | Lê Văn Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5950 | Lê Văn Quang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5951 | Lê Văn Toàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5952 | Lê Văn Tuất | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5953 | Lê Văn Vượng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5954 | Lê Viết Thanh Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5955 | Lê Xuân Chung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5956 | Lê Xuân Nhàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5957 | Lữ Văn Long | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5958 | Lương Thị Dịu | Ngõ 38, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5959 | Lương Văn Bản | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5960 | Lương Văn Tuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5961 | Lưu Đình Cảnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5962 | Lưu Đình Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5963 | Lưu Đình Hào | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5964 | Lưu Đình Hiển | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5965 | Lưu Đình Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5966 | Lưu Đình Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5967 | Lưu Đình Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5968 | Lưu Đình Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5969 | Lưu Đình Tú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5970 | Lưu Đình Vũ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5971 | Lưu Huyền Trang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5972 | Lưu Thị Hà | Đội 4, Ngõ 30, thôn Tả Thanh Oai |
| 5973 | Lưu Thị Hà Mi | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5974 | Lưu Thị Hải | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 5975 | Lưu Thị Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5976 | Lưu Thị Thanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5977 | Lưu Thị Thuỳ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5978 | Lưu Thị Thùy Dương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5979 | Lưu Thị Vân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5980 | Lưu Thị Vinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5981 | Lưu Tiến An | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5982 | Lưu Tuấn Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5983 | Lưu Văn Sơn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5984 | Lưu Văn Thông | Ngách 6A, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5985 | Lưu Xuân Huy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5986 | Lưu Xuân Linh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5987 | Lưu Xuân Lộc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5988 | Lưu Xuân Lượng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5989 | Mai Quốc Huy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5990 | Mai Thế Liêm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5991 | Mai Thị Hồng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5992 | Mai Văn Hoà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5993 | Mai Văn Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5994 | Mai Văn Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5995 | Mỵ Duy Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 5996 | Nghiêm Anh Tuấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5997 | Nghiêm Chí Công | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5998 | Nghiêm Đình Huấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 5999 | Nghiêm Quang Huy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6000 | Nghiêm Thị Hòa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6001 | Nghiêm Thị Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6002 | Nghiêm Thị Thanh Tâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6003 | Nghiêm Thị Thuận | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6004 | Nghiêm Thị Thục | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6005 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6006 | Ngô Anh Sơn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6007 | Ngô Đình Biên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6008 | Ngô Đình Công | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6009 | Ngô Đình Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6010 | Ngô Đình Duy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6011 | Ngô Đình Hoàng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6012 | Ngô Đình Thưởng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6013 | Ngô Đình Toàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6014 | Ngô Đình Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6015 | Ngô Đình Vệ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6016 | Ngô Đức Nghiêm | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6017 | Ngô Đức Thịnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6018 | Ngô Duy Hải | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6019 | Ngô Duy Quyết | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6020 | Ngô Duy Sơn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6021 | Ngô Duy Thu | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6022 | Ngô Gia Lễ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6023 | Ngô Hồng Điệp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6024 | Ngô Hồng Nhi | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6025 | Ngô Hùng Cường | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6026 | Ngô Kim Oanh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6027 | Ngô Minh Chương | Đội 4, Ngõ 33, thôn Tả Thanh Oai |
| 6028 | Ngô Minh Trí | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6029 | Ngô Minh Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6030 | Ngô Nam Hồng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6031 | Ngô Ngọc Định | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6032 | Ngô Ngọc Hưng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6033 | Ngô Quang Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6034 | Ngô Quốc Côn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6035 | Ngô Quốc Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6036 | Ngô Quốc Oai | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6037 | Ngô Thành Luân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6038 | Ngô Thanh Thuỳ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6039 | Ngô Thanh Thủy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6040 | Ngô Thế Chính | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6041 | Ngô Thế Nha | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6042 | Ngô Thế Tân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6043 | Ngô Thị Cần | Số 5 Ngõ 26 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6044 | Ngô Thị Cung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6045 | Ngô Thị Đào | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6046 | Ngô Thị Đào | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6047 | Ngô Thị Gái | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6048 | Ngô Thị Hảo | Số 8, Ngõ 25 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6049 | Ngô Thị Hiền | Ngõ 24 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6050 | Ngô Thị Hiền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6051 | Ngô Thị Hoa | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6052 | Ngô Thị Hòa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6053 | Ngô Thị Huệ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6054 | Ngô Thị Khúc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6055 | Ngô Thị Lệ Thu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6056 | Ngô Thị Mỵ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6057 | Ngô Thị Nga | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6058 | Ngô Thị Nhung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6059 | Ngô Thị Phương Anh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6060 | Ngô Thị Quý | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6061 | Ngô Thị Triều | Số 26, Ngõ 25, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6062 | Ngô Thị Tuyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6063 | Ngô Thị Vân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6064 | Ngô Thị Vi | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6065 | Ngô Thị Viển | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6066 | Ngô Thị Xuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6067 | Ngô Thị Xuyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6068 | Ngô Thu Huyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6069 | Ngô Trung Kiên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6070 | Ngô Văn Đảng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6071 | Ngô Văn Đoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6072 | Ngô Văn Đông | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6073 | Ngô Văn Được | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6074 | Ngô Văn Luân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6075 | Ngô Văn Phúc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6076 | Ngô Vi Bội | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6077 | Ngô Vi Đảng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6078 | Ngô Vi Đạt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6079 | Ngô Vi Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6080 | Ngô Vi Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6081 | Ngô Vi Phan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6082 | Ngô Vi Sơn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6083 | Ngô Vi Thịnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6084 | Ngô Vi Trường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6085 | Ngô Vi Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6086 | Ngô Xuân Chuyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6087 | Ngô Xuân Đoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6088 | Ngô Xuân Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6089 | Ngô Xuân Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6090 | Ngô Xuân Thịnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6091 | Ngô Xuân Tùng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6092 | Ngô Xuân Vĩnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6093 | Ngô Xuân Yết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6094 | Ngụy Ánh Sáng | Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6095 | Nguyễn An Thịnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6096 | Nguyễn Anh Quyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6097 | Nguyễn Anh Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6098 | Nguyễn Cao Cảnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6099 | Nguyễn Cao Quang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6100 | Nguyễn Chí Linh | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6101 | Nguyễn Chí Lợi | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6102 | Nguyễn Chí Luận | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6103 | Nguyên Chí Phương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6104 | Nguyễn Công Quang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6105 | Nguyễn Công Sắc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6106 | Nguyễn Đào Trường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6107 | Nguyễn Đình Huấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6108 | Nguyễn Đình Kiêm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6109 | Nguyễn Đình Linh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6110 | Nguyễn Đình Lương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6111 | Nguyễn Đình Luyện | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6112 | Nguyễn Đình Thông | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6113 | Nguyễn Đình Việt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6114 | Nguyễn Đỗ Hùng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6115 | Nguyễn Đỗ Mạnh Cường | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6116 | Nguyễn Du Bắc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6117 | Nguyễn Du Ban | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6118 | Nguyễn Du Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6119 | Nguyễn Du Chiến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6120 | Nguyễn Du Chức | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6121 | Nguyễn Du Đăng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6122 | Nguyễn Du Đạt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6123 | Nguyễn Du Đấu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6124 | Nguyễn Du Định | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6125 | Nguyễn Du Huy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6126 | Nguyễn Du Khang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6127 | Nguyễn Du Linh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6128 | Nguyễn Du Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6129 | Nguyễn Du Ngự | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6130 | Nguyễn Du Phái | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6131 | Nguyễn Du Phát | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6132 | Nguyễn Du Phúc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6133 | Nguyễn Du Quyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6134 | Nguyễn Du Thái | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6135 | Nguyễn Du Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6136 | Nguyễn Du Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6137 | Nguyễn Du Tú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6138 | Nguyễn Du Tuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6139 | Nguyễn Du Tuấn | Số 9, Ngách 2, Ngõ 38, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6140 | Nguyễn Đức Ca | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6141 | Nguyễn Đức Chiêu | Số 21, Ngõ 25 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6142 | Nguyễn Đức Chiều | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6143 | Nguyễn Đức Chính | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6144 | Nguyễn Đức Kiệm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6145 | Nguyễn Đức Lâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6146 | Nguyễn Đức Mạnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6147 | Nguyễn Đức Mạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6148 | Nguyễn Đức Quang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6149 | Nguyễn Đức Thanh Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6150 | Nguyễn Đức Thịnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6151 | Nguyễn Đức Thư | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6152 | Nguyễn Đức Tiến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6153 | Nguyễn Đức Tiêng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6154 | Nguyễn Đức Tuyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6155 | Nguyễn Duy Đạt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6156 | Nguyễn Duy Lượng | Ngõ 39, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6157 | Nguyễn Duy Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6158 | Nguyễn Duy Tuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6159 | Nguyễn Duy Ước | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6160 | Nguyễn Hải Đăng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6161 | Nguyễn Hải Dương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6162 | Nguyễn Hoàng Lâm | Số nhà 03, Ngách 02, Ngõ 33, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6163 | Nguyễn Hồng Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6164 | Nguyễn Hồng Ánh Vương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6165 | Nguyễn Hồng Điệp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6166 | Nguyễn Hồng Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6167 | Nguyễn Hồng Hương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6168 | Nguyễn Hồng Khanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6169 | Nguyễn Hồng Khởi | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6170 | Nguyễn Hồng Luyến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6171 | Nguyễn Hồng Minh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6172 | Nguyễn Hồng Phong | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6173 | Nguyễn Hồng Phương | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6174 | Nguyễn Hồng Quân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6175 | Nguyễn Hùng Mạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6176 | Nguyễn Hương Trà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6177 | Nguyễn Hữu Bằng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6178 | Nguyễn Hữu Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6179 | Nguyễn Hữu Chiến | Số 1, Ngách 1, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6180 | Nguyễn Hữu Cương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6181 | Nguyễn Hữu Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6182 | Nguyễn Hữu Duy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6183 | Nguyễn Hữu Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6184 | Nguyễn Hữu Hiên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6185 | Nguyễn Hữu Hồng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6186 | Nguyễn Hữu Huân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6187 | Nguyễn Hữu Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6188 | Nguyễn Hữu Huy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6189 | Nguyễn Hữu Khiêm | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6190 | Nguyễn Hữu Kiều | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6191 | Nguyễn Hữu Kỳ | 22, Ngách 2, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6192 | Nguyễn Hữu Lịch | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6193 | Nguyễn Hữu Lợi | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6194 | Nguyễn Hữu Long | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6195 | Nguyễn Hữu Lương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6196 | Nguyễn Hữu Mạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6197 | Nguyễn Hữu Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6198 | Nguyễn Hữu Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6199 | Nguyễn Hữu Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6200 | Nguyễn Hữu Quyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6201 | Nguyễn Hữu Quỳnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6202 | Nguyễn Hữu Tài | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6203 | Nguyễn Hữu Thái | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6204 | Nguyễn Hữu Thạo | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6205 | Nguyễn Hữu Thịnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6206 | Nguyễn Hữu Thuận | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6207 | Nguyễn Hữu Toàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6208 | Nguyễn Hữu Trang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6209 | Nguyễn Hữu Trọng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6210 | Nguyễn Hữu Trung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6211 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6212 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6213 | Nguyễn Hữu Việt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6214 | Nguyễn Hữu Vinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6215 | Nguyễn Hữu Xuyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6216 | Nguyễn Huy Công | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6217 | Nguyễn Huy Đoàn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6218 | Nguyễn Huy Dũng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6219 | Nguyễn Huy Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6220 | Nguyễn Huy Lịch | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6221 | Nguyễn Huy Long | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6222 | Nguyễn Huy Lực | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6223 | Nguyễn Huy Nam | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6224 | Nguyễn Huy Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6225 | Nguyễn Huy Thành | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6226 | Nguyễn Huy Thu | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6227 | Nguyễn Huy Toàn | Số 17A, Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6228 | Nguyễn Huy Trung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6229 | Nguyễn Huy Tuyển | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6230 | Nguyễn Huy Ước | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6231 | Nguyễn Huy Vượng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6232 | Nguyễn Kim Thị | Số 12, Ngõ 25, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6233 | Nguyễn Lệ Thương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6234 | Nguyễn Mạnh Cường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6235 | Nguyễn Mạnh Đức | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6236 | Nguyễn Mạnh Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6237 | Nguyễn Mạnh Hùng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6238 | Nguyễn Mạnh Hùng | Ngõ 41, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6239 | Nguyễn Mạnh Lộc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6240 | Nguyễn Mạnh Lộc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6241 | Nguyễn Mạnh Thắng | Số nhà 56, Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6242 | Nguyễn Minh Hằng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6243 | Nguyễn Minh Phú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6244 | Nguyễn Minh Tới | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6245 | Nguyễn Minh Tự | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6246 | Nguyễn Minh Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6247 | Nguyễn Ngọc Ánh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6248 | Nguyễn Ngọc Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6249 | Nguyễn Ngọc Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6250 | Nguyễn Ngọc Khánh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6251 | Nguyễn Ngọc Kiều | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6252 | Nguyễn Ngọc Mạnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6253 | Nguyễn Nhật Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6254 | Nguyễn Như Hoa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6255 | Nguyễn Phụng Học | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6256 | Nguyễn Quang Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6257 | Nguyễn Quang Duy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6258 | Nguyễn Quang Hiển | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6259 | Nguyễn Quang Hưng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6260 | Nguyễn Quang Mạnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6261 | Nguyễn Quang Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6262 | Nguyễn Quang Thịnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6263 | Nguyễn Quang Thực | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6264 | Nguyễn Quang Tú | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6265 | Nguyễn Quang Tú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6266 | Nguyễn Quang Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6267 | Nguyễn Quang Vũ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6268 | Nguyễn Quốc Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6269 | Nguyễn Quốc Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6270 | Nguyễn Quốc Dương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6271 | Nguyễn Quốc Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6272 | Nguyễn Quốc Khánh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6273 | Nguyễn Quốc Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6274 | Nguyễn Quốc Tấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6275 | Nguyễn Quốc Toàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6276 | Nguyễn Quốc Toản | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6277 | Nguyễn Quốc Trị | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6278 | Nguyễn Quốc Trình | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6279 | Nguyễn Quốc Việt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6280 | Nguyễn Quỳnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6281 | Nguyễn Sỹ Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6282 | Nguyễn Tá Cầu | Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6283 | Nguyễn Tá Đoàn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6284 | Nguyễn Tá Dục | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6285 | Nguyễn Tá Kỳ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6286 | Nguyễn Tất Nguyện | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6287 | Nguyễn Tất Thông | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6288 | Nguyễn Tất Toại | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6289 | Nguyễn Thành Luân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6290 | Nguyễn Thành Nam | Số 4, Ngách 11, Ngõ 30, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6291 | Nguyễn Thanh Nhã | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6292 | Nguyễn Thành Trung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6293 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6294 | Nguyễn Thanh Tường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6295 | Nguyễn Thành Vân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6296 | Nguyễn Thế Hào | Số nhà 56, Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6297 | Nguyễn Thế Hào | Ngõ 38, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6298 | Nguyễn Thế Lực | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6299 | Nguyễn Thế Lượng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6300 | Nguyễn Thị Ẩm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6301 | Nguyễn Thị Ánh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6302 | Nguyễn Thị Anh Uyên | Đội 4, Ngõ 38, Ngách 2, số nhà 9 |
| 6303 | Nguyễn Thị Bài | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6304 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6305 | Nguyễn Thị Chang | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6306 | Nguyễn Thị Chanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6307 | Nguyễn Thị Chì | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6308 | Nguyễn Thị Chinh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6309 | Nguyễn Thị Cúc | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6310 | Nguyễn Thị Cúc | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6311 | Nguyễn Thị Dần | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6312 | Nguyễn Thị Đỗ | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6313 | Nguyễn Thị Đoài | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6314 | Nguyễn Thị Đông | Số 11, Ngõ 40, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6315 | Nguyễn Thị Đông Phương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6316 | Nguyễn Thị Đức Chiên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6317 | Nguyễn Thị Dung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6318 | Nguyễn Thị Duyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6319 | Nguyễn Thị Hà | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6320 | Nguyễn Thị Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6321 | Nguyễn Thị Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6322 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6323 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6324 | Nguyễn Thị Hạnh | Số 6, Ngách 4, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6325 | Nguyễn Thị Hoa | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6326 | Nguyễn Thị Hoà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6327 | Nguyễn Thị Hòa | Số 4, Ngách 2, Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6328 | Nguyễn Thị Hòa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6329 | Nguyễn Thị Hoan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6330 | Nguyễn Thị Hoàn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6331 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6332 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6333 | Nguyễn Thị Hồng Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6334 | Nguyễn Thị Hồng Duyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6335 | Nguyễn Thị Hồng Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6336 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6337 | Nguyễn Thị Hợp | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6338 | Nguyễn Thị Hợp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6339 | Nguyễn Thị Huế | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6340 | Nguyễn Thị Huệ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6341 | Nguyễn Thị Hương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6342 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6343 | Nguyễn Thị Huyền | Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6344 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6345 | Nguyễn Thị Khanh | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6346 | Nguyễn Thị Khoai | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6347 | Nguyễn Thị Khuyến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6348 | Nguyễn Thị Kim | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6349 | Nguyễn Thị Kim Dung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6350 | Nguyễn Thị Kim Lan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6351 | Nguyễn Thị Lan | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6352 | Nguyễn Thị Lan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6353 | Nguyễn Thị Lan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6354 | Nguyễn Thị Lê | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6355 | Nguyễn Thị Lê | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6356 | Nguyễn Thị Liên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6357 | Nguyễn Thị Liên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6358 | Nguyễn Thị Liễu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6359 | Nguyễn Thị Loan | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6360 | Nguyễn Thị Loan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6361 | Nguyễn Thị Loan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6362 | Nguyễn Thị Loan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6363 | Nguyễn Thị Lụ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6364 | Nguyễn Thị Lùn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6365 | Nguyễn Thị Lương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6366 | Nguyễn Thị Lương | Số 2, Ngách 3, Nõ 33, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6367 | Nguyễn Thị Lương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6368 | Nguyễn Thị Lý | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6369 | Nguyễn Thị Mai | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6370 | Nguyễn Thị Mai | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6371 | Nguyễn Thị Mai Hương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6372 | Nguyễn Thị Mậu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6373 | Nguyễn Thị Mây | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6374 | Nguyễn Thị Miên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6375 | Nguyễn Thị Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6376 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6377 | Nguyễn Thị Minh Thuyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6378 | Nguyễn Thị Minh Tuyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6379 | Nguyễn Thị Nga | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6380 | Nguyễn Thị Ngà | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6381 | Nguyễn Thị Ngoan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6382 | Nguyễn Thị Ngọc Chi | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6383 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6384 | Nguyễn Thị Nhung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6385 | Nguyễn Thị Nhường | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6386 | Nguyễn Thị Ninh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6387 | Nguyễn Thị Nội | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6388 | Nguyễn Thị Oanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6389 | Nguyễn Thị Phú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6390 | Nguyễn Thị Phương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6391 | Nguyễn Thị Phượng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6392 | Nguyễn Thị Quyết | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai,,. |
| 6393 | Nguyễn Thị Sinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6394 | Nguyễn Thị Sinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6395 | Nguyễn Thị Sơn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6396 | Nguyễn Thị Tám | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6397 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6398 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6399 | Nguyễn Thị Tâm | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6400 | Nguyễn Thị Teo | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6401 | Nguyễn Thị Tẹo | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6402 | Nguyễn Thị Thái | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6403 | Nguyễn Thị Thân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6404 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6405 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6406 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6407 | Nguyễn Thị Thanh Ngà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6408 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6409 | Nguyễn Thị Thanh Thuyết | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6410 | Nguyễn Thị Thảo | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6411 | Nguyễn Thị Thêm | Đội 4, số 182, thôn Tả Thanh Oai |
| 6412 | Nguyễn Thị Thiếu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6413 | Nguyễn Thị Thìn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6414 | Nguyễn Thị Thìn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6415 | Nguyễn Thị Thọ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6416 | Nguyễn Thị Thoa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6417 | Nguyễn Thị Thu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6418 | Nguyễn Thị Thu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6419 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6420 | Nguyễn Thị Thu Trang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6421 | Nguyễn Thị Thu Trang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6422 | Nguyễn Thị Thuận | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6423 | Nguyễn Thị Thuý | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6424 | Nguyễn Thị Thúy | Đội 4, Ngõ 38, thôn Tả Thanh Oai |
| 6425 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6426 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6427 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6428 | Nguyễn Thị Thúy Diện | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6429 | Nguyễn Thị Thúy Vân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6430 | Nguyễn Thị Thúy Xuân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6431 | Nguyễn Thị Tiếp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6432 | Nguyễn Thị Toan | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6433 | Nguyễn Thị Toan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6434 | Nguyễn Thị Trà My | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6435 | Nguyễn Thị Trai | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6436 | Nguyễn Thị Trang Nhung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6437 | Nguyễn Thị Trinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6438 | Nguyễn Thị Tuệ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6439 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6440 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6441 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6442 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Số 31, Ngách 5, Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6443 | Nguyễn Thị Tỵ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6444 | Nguyễn Thị Út | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6445 | Nguyễn Thị Vân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6446 | Nguyễn Thị Vấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6447 | Nguyễn Thị Vấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6448 | Nguyễn Thị Vinh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6449 | Nguyễn Thị Xuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6450 | Nguyễn Thị Xuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6451 | Nguyễn Thị Yên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6452 | Nguyễn Thị Yên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6453 | Nguyễn Thị Yến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6454 | Nguyễn Thùy Trang | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6455 | Nguyễn Thùy Trang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6456 | Nguyễn Tiến Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6457 | Nguyễn Tiến Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6458 | Nguyễn Tiến Mát | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6459 | Nguyễn Tiến Trọng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6460 | Nguyễn Tô Thắm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6461 | Nguyễn Trần Bích | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6462 | Nguyễn Trần Cam | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6463 | Nguyễn Trần Hải | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6464 | Nguyễn Trần Ngạn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6465 | Nguyễn Trí Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6466 | Nguyễn Trí Sơn | Ngõ 38, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6467 | Nguyễn Trí Trung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6468 | Nguyễn Trọng Đảm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6469 | Nguyễn Trọng Hải | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6470 | Nguyễn Trọng Hào | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6471 | Nguyễn Trung Kiên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6472 | Nguyễn Trung Kiên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6473 | Nguyễn Tử Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6474 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6475 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6476 | Nguyễn Tung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6477 | Nguyễn Văn Ba | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6478 | Nguyễn Văn Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6479 | Nguyễn Văn Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6480 | Nguyễn Văn Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6481 | Nguyễn Văn Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6482 | Nguyễn Văn Bình | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6483 | Nguyễn Văn Cam | Số 4, Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6484 | Nguyễn Văn Cầm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6485 | Nguyễn Văn Cảnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6486 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6487 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6488 | Nguyễn Văn Chín | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6489 | Nguyễn Văn Chinh | Số 30, Ngõ 40, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6490 | Nguyễn Văn Chỉnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6491 | Nguyễn Văn Chung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6492 | Nguyễn Văn Chưởng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6493 | Nguyễn Văn Công | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6494 | Nguyễn Văn Cương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6495 | Nguyễn Văn Cường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6496 | Nguyễn Văn Cường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6497 | Nguyễn Văn Dân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6498 | Nguyễn Văn Dịu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6499 | Nguyễn Văn Đoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6500 | Nguyễn Văn Đông | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6501 | Nguyễn Văn Đức | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6502 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6503 | Nguyễn Văn Dũng | Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6504 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6505 | Nguyễn Văn Dương | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6506 | Nguyễn Văn Duy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6507 | Nguyễn Văn Giáp | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6508 | Nguyễn Văn Giáp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6509 | Nguyễn Văn Hách | Số 12, Ngõ 25, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6510 | Nguyễn Văn Hải | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6511 | Nguyễn Văn Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6512 | Nguyễn Văn Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6513 | Nguyễn Văn Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6514 | Nguyễn Văn Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6515 | Nguyễn Văn Hân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6516 | Nguyễn Văn Hảo | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6517 | Nguyễn Văn Hiến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6518 | Nguyễn Văn Hiền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6519 | Nguyễn Văn Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6520 | Nguyễn Văn Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6521 | Nguyễn Văn Hoàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6522 | Nguyễn Văn Học | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6523 | Nguyễn Văn Huấn | Đội 4, Ngõ 33, thôn Tả Thanh Oai |
| 6524 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6525 | Nguyễn Văn Hưng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6526 | Nguyễn Văn Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6527 | Nguyễn Văn Hưng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6528 | Nguyễn Văn Huy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6529 | Nguyễn Văn Ích | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6530 | Nguyễn Văn Khánh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6531 | Nguyễn Văn Khiêm | Số 15, Ngõ 24, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6532 | Nguyễn Văn Khoa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6533 | Nguyễn Văn Khôi | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6534 | Nguyễn Văn Khương | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6535 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6536 | Nguyễn Văn Kỳ | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6537 | Nguyễn Văn Lân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6538 | Nguyễn Văn Lịch | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6539 | Nguyễn Văn Liên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6540 | Nguyễn Văn Lộc | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6541 | Nguyễn Văn Long | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6542 | Nguyễn Văn Luân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6543 | Nguyễn Văn Luyện | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6544 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6545 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6546 | Nguyễn Văn Mão | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6547 | Nguyễn Văn Mậu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6548 | Nguyễn Văn Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6549 | Nguyễn Văn Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6550 | Nguyễn Văn Nam | Số 16, Ngõ 24, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6551 | Nguyễn Văn Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6552 | Nguyễn Văn Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6553 | Nguyễn Văn Nghiệp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6554 | Nguyễn Văn Ngọc | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6555 | Nguyễn Văn Nguyên | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6556 | Nguyễn Văn Nhân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6557 | Nguyễn Văn Nhân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6558 | Nguyễn Văn Ninh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6559 | Nguyễn Văn Quân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6560 | Nguyễn Văn Quân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6561 | Nguyễn Văn Quang | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6562 | Nguyễn Văn Quyết | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6563 | Nguyễn Văn Sử | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6564 | Nguyễn Văn Tám | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6565 | Nguyễn Văn Tân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6566 | Nguyễn Văn Thái | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6567 | Nguyễn Văn Thản | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6568 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6569 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6570 | Nguyễn Văn Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6571 | Nguyễn Văn Thế | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6572 | Nguyễn Văn Thiệp | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6573 | Nguyễn Văn Thú | Số 17, Ngõ 25, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6574 | Nguyễn Văn Thực | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6575 | Nguyễn Văn Thưởng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6576 | Nguyễn Văn Tiến | Ngõ 25, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6577 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6578 | Nguyễn Văn Toán | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6579 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6580 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6581 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6582 | Nguyễn Văn Trung | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6583 | Nguyễn Văn Trung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6584 | Nguyễn Văn Tú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6585 | Nguyễn Văn Tuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6586 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6587 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6588 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6589 | Nguyễn Văn Tường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6590 | Nguyễn Văn Tưởng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6591 | Nguyễn Văn Tuyến | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6592 | Nguyễn Văn Tuyền | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6593 | Nguyễn Văn Viện | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6594 | Nguyễn Văn Việt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6595 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6596 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6597 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6598 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6599 | Nguyễn Văn Vụ | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6600 | Nguyễn Văn Vương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6601 | Nguyễn Văn Vượng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6602 | Nguyễn Việt Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6603 | Nguyễn Việt Tiệp | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6604 | Nguyễn Xuân Cương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6605 | Nguyễn Xuân Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6606 | Nguyễn Xuân Hồng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6607 | Nguyễn Xuân Lâm | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6608 | Nguyễn Xuân Nguyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6609 | Nguyễn Xuân Quang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6610 | Nguyễn Xuân Thái | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6611 | Nguyễn Xuân Thảo | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6612 | Nguyễn Xuân Trường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6613 | Nguyễn Xuân Tú | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6614 | Ninh Thị Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6615 | Nông Thị Như Hiển | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6616 | Phạm Công Minh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6617 | Phạm Hồng Thuyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6618 | Phạm Hồng Tuyên | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6619 | Phạm Huy Long | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6620 | Phạm Khắc Tiệp | Ngõ 26, Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6621 | Phạm Khánh Hà | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6622 | Phạm Minh Thắng | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6623 | Phạm Ngọc Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6624 | Phạm Ngọc Dũng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6625 | Phạm Quang Định | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6626 | Phạm Thị Lan | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6627 | Phạm Thị Ngân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6628 | Phạm Thị Ngân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6629 | Phạm Thị Quế | Số 15, Ngách 5, Ngõ 33, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6630 | Phạm Thị Tấu | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6631 | Phạm Thị Thành | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6632 | Phạm Thị Thu Hiền | Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6633 | Phạm Thùy Dương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6634 | Phạm Văn Chính | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6635 | Phạm Văn Cường | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6636 | Phạm Văn Dương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6637 | Phạm Văn Hạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6638 | Phạm Văn Sơn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6639 | Phạm Văn Tuân | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6640 | Phạm Văn Tuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6641 | Phạm Xuân Thắng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6642 | Phạm Xuân Thủy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6643 | Phạm Xuân Trường | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6644 | Phan Công Nam | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6645 | Phan Hữu Lĩnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6646 | Phan Thị Bông | Số 9, Ngách 2, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6647 | Phan Thị Xanh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6648 | Phí Thị Bích | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6649 | Phùng Đức Tùng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6650 | Phùng Thị Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6651 | Phùng Thị Kim Xuân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6652 | Phùng Văn Chiến | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6653 | Tạ Văn Khang | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6654 | Tạ Xuân Việt | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6655 | Thái Văn Tùng | Ngõ 24 Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6656 | Tô Đức | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 6657 | Trần An Chung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6658 | Trần Ánh Nhung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6659 | Trần Công Phương | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6660 | Trần Đức Huy | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6661 | Trần Đức Tài | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6662 | Trần Hoàng Anh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6663 | Trần Hoàng Duy | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6664 | Trần Hữu Cương | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6665 | Trần Hữu Tuấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6666 | Trần Hữu Tưởng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6667 | Trần Huy Tuấn | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6668 | Trần Khải Tân | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6669 | Trần Mạnh Hòa | ngõ 33, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6670 | Trần Nhân Bái | Số 31, Ngõ 36, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6671 | Trần Quang Hải | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6672 | Trần Quang Trọng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6673 | Trần Quốc Huy | Số nhà 25A, Ngách 2 Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6674 | Trần Thanh Tình | Số 7G, Ngách 4, Ngõ 30, Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6675 | Trần Thị Ánh Tuyết | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6676 | Trần Thị Cần | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6677 | Trần Thị Dung | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6678 | Trần Thị Hằng | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6679 | Trần Thị Hạnh | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6680 | Trần Thị Hòa | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6681 | Trần Thị Lan | Đội 3, thôn Tả Thanh Oai |
| 6682 | Trần Thị Ngọc Bích | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6683 | Trần Thị Nguyệt | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6684 | Trần Thị Nhàn | Đội 4, thôn Tả Thanh Oai |
| 6685 | Đồng Thị Phương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6686 | Nguyễn Văn Tú | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6687 | Nguyễn Thị Thủy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6688 | Vũ Nguyễn Trường | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6689 | Nguyễn Bình Trọng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6690 | Nguyễn Văn Việt | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6691 | Lê Thị Huyền Huy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6692 | Phan Thị Thúy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6693 | Hoàng Văn Đông | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6694 | Nguyễn Thị Thu | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6695 | Đào Anh Tuấn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6696 | Lê Thanh Dương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6697 | Vũ Hữu Ngạn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6698 | Nguyễn Xuân Tiến | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6699 | Lê Thanh Hương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6700 | Nguyễn Đăng Dân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6701 | Nguyễn Hồng Thanh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6702 | Đào Văn Thoan | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6703 | Đào Văn Hai | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6704 | Đào Thị Thư | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6705 | Phan Văn Hòa | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6706 | Nguyễn Thị Tú Hoa | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6707 | Nguyễn Hữu Tiến | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6708 | Nguyễn Thanh Bình | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6709 | Lê Mạnh Hùng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6710 | Lê Thanh Mai | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6711 | Luyện Thành Trung | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6712 | Bùi Hồng Nhật | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6713 | Phan Thị Minh Tân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6714 | Vũ Thị Lan | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6715 | Nguyễn Xuân Thu | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6716 | Lương Văn Ngoạn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6717 | Đỗ Đức Thịnh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6718 | Lê Đình Tùng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6719 | Hoàng Sĩ Lâm | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6720 | Vũ Nguyện Thắng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6721 | Thái Thị Kim Chung | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6722 | Đỗ Thị Hương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6723 | Mai Văn Thiện | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6724 | Phạm Thị Phương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6725 | Nguyễn Thị Hoàn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6726 | Đặng Thị Tuân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6727 | Phạm Thị Thu Trang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6728 | Lê Thị Hiền | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6729 | Hoàng Văn Lai | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6730 | Chu Văn Tiến | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6731 | Phạm Thị Út | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6732 | Nguyễn Hồng Sơn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6733 | Nguyễn Hồng Hải | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6734 | Phạm Văn Lãng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6735 | Nguyễn Bá Bích | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6736 | Chu Văn Hiếu | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6737 | Nguyễn Mạnh Hùng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6738 | Nguyễn Đình Trụ | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6739 | Thị Phương Thảo | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6740 | Đồng Quốc Trịnh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6741 | Vũ Văn Hùng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6742 | Tô Tiến Dũng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6743 | Mai Trung Khang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6744 | Trần Thị Thanh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6745 | Vũ Thị Tuất | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6746 | Đào Thị Thính | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6747 | Trần Quốc Thịnh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6748 | Đặng Thị Nuôi | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6749 | Nguyễn Thúy Ngân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6750 | Đào Thị Thủy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6751 | Nguyễn Thị Vân Anh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6752 | Nguyễn Văn Chiểu | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6753 | Lưu Đức Thắng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6754 | Đào Xuân Trường | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6755 | Ngô Quang Huy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6756 | Hoàng Thị Phương Lan | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6757 | Nguyễn Hà Trang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6758 | Nguyễn Công Tú | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6759 | Nguyễn Minh Đức | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6760 | Nguyễn Bá Hùng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6761 | Phan Văn Hiển | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6762 | Chu Việt Hà | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6763 | Bùi Văn Quang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6764 | Nguyễn Văn Nghĩa | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6765 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6766 | Nghiêm Đức Quang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6767 | Lê Chi Tân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6768 | Đào Thị Quảng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6769 | Nguyễn Văn Nam | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6770 | Nguyễn Văn Phiến | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6771 | Nguyễn Trọng Hoàn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6772 | Nguyễn Ngọc Nhâm | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6773 | Vũ Ngọc Mạnh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6774 | Đặng Thị Hiên | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6775 | Đoàn Quốc Chiến | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6776 | Doãn Thị Tuyết | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6777 | Nguyễn Ngọc Minh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6778 | Nguyễn Thị Dư | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6779 | Trần Xuân Tiến | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6780 | Đào Thị Ký | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6781 | Lê Khắc Giang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6782 | Phan Văn Doanh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6783 | Nguyễn Hồng Thắng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6784 | Nguyễn Thị Hà | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6785 | Hoàng Đình Đạt | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6786 | Lê Thị Hưng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6787 | Đinh Ngọc Hà | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6788 | Nguyễn Thị Hằng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6789 | Nguyễn Hồng Thắng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6790 | Trần Phạm Bào | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6791 | Nguyễn Thị Hà | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6792 | Nguyễn Thành Trung | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6793 | Nguyễn Văn Bao | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6794 | Hoàng Thị Bích Nhường | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6795 | Đào Thanh Thanh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6796 | Nguyễn Văn Phòng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6797 | Nguyễn Xuân Nguyên | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6798 | Nguyễn Xuân Hưng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6799 | Lưu Tuấn Tú | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6800 | Đinh Hữu Huân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6801 | Phan Ngọc Sơn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6802 | Đỗ Thu Hiền | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6803 | Nguyễn Văn Phong | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6804 | Lưu Thị Hồng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6805 | Nguyễn Thị Trà My | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6806 | Nguyễn Thành Hưng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6807 | Trần văn thuyết | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6808 | Ninh Văn Phương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6809 | Nguyễn Thị Trúc | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6810 | Chiều Thị Kiều Linh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6811 | Bùi Như Quyền | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6812 | Phạm Duy Hoàn | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6813 | Lê Khánh Hoàng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6814 | Quách Thị Giao | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6815 | Ngô Thị Thủy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6816 | Nguyễn Xuân Thắng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6817 | Nguyễn Thị Quyên | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6818 | Ngô Thị Hời | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6819 | Tống Thị Lan Giang | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6820 | Tống Thị Hải | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6821 | Tống Thị Cúc | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6822 | Đào Dũng Thịnh | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6823 | Ngô Thị Phương | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6824 | Vũ Ngọc Tường | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6825 | Vũ Văn Lợi | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6826 | Vũ Văn Huy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6827 | Phùng Minh Thủy | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6828 | Đặng Anh Tuân | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6829 | Nguyễn Thị Tươi | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6830 | Nguyễn Văn Quế | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6831 | Đào Thị Thơm | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6832 | Nguyễn Văn Dâng | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6833 | Nguyễn Trọng Cần | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6834 | Đặng Đình Khối | Ngõ 2, thôn Cầu Bươu |
| 6835 | Phạm Thị Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6836 | Nguyễn Thị Thóa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6837 | Ngô Thị Kim Nhung | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6838 | Phạm Thị Mai | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6839 | Lê Hồng Liên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6840 | Trần Thị Mai | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6841 | Hà Huy Hiệp | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6842 | Nguyễn Thị Vân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6843 | Nguyễn Khải Nguyên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6844 | Nguyễn Trọng Trịnh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6845 | Lê Văn Quang | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6846 | Lê Thị Tuyết Liên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6847 | Nguyễn Văn Quyền | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6848 | Nguyễn Văn Trường | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6849 | Phạm Thị Nhiên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6850 | Nguyễn Thị Hằng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6851 | Nguyễn Văn Sáu | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6852 | Đỗ Tiến Vượng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6853 | Lê Thị Sim | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6854 | Trần Thị Thuận | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6855 | Hoàng Quốc Việt | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6856 | Nguyễn Văn Thành | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6857 | Nguyễn Thị Thu | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6858 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6859 | Trần Chí Đức | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6860 | Lê Anh Tú | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6861 | Đặng Thị Hương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6862 | Nguyễn Thị Nhài | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6863 | Ngô Tiến Cử | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6864 | Nguyễn Thị Trân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6865 | Chu Thị Tương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6866 | Nguyễn Hải Dương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6867 | Trần Bật Thông | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6868 | Lê Thị Tuyết | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6869 | Nguyễn Văn Ứng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6870 | Nguyễn Thị Như | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6871 | Nguyễn Thị Ha | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6872 | Nguyễn Thị Hoa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6873 | Đặng Anh Tuấn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6874 | Nguyễn Anh Tuấn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6875 | Nguyễn Thị Năm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6876 | Lê Quang Tiến | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6877 | Nguyễn Thị Kim Thanh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6878 | Nguyễn Văn Thịnh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6879 | Trần Thị Kim | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6880 | Thanh Dương Thị Huy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6881 | Ngô Văn Định | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6882 | Nguyễn Thị Vui | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6883 | Bùi Văn Dương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6884 | Bùi Xuân Tùng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6885 | Lê Thị Tuân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6886 | Đỗ Thùy Linh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6887 | Bùi Xuân Toàn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6888 | Trần Văn Cảnh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6889 | Lê Thị Xuân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6890 | Nguyễn Đức Hương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6891 | Hoàng Văn Hùng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6892 | Lê Văn Dung | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6893 | Triệu Thị Thanh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6894 | Bình | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6895 | Nguyễn An Hưng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6896 | Trần Văn Mạnh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6897 | Nguyễn Văn Tuyến | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6898 | Lê Xuân Tuấn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6899 | Vũ Thị Thu | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6900 | Huyền | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6901 | Lê Thị Lãm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6902 | Lê Văn Tuyên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6903 | Lê Minh Phong | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6904 | Ngô Tiến Nam | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6905 | Nguyễn Văn Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6906 | Bùi Thị Đồng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6907 | Nguyễn Văn Đức | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6908 | Vũ Thị Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6909 | Trần Mạnh Hưng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6910 | Nguyễn Thị Làn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6911 | Phan Văn Thành | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6912 | Nguyễn Thị Phong | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6913 | Phạm Văn Chiến | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6914 | Ngô Thị Thơm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6915 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6916 | Lê Hồng Vân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6917 | Nguyễn Thị Nhài | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6918 | Đỗ Quang Lượng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6919 | Ngô Vinh Quang | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6920 | Nguyễn Thị Hòa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6921 | Đỗ Thị Sâm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6922 | Lê Văn Mỹ | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6923 | Đào Thị Hoa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6924 | Lê Thị Thanh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6925 | Nguyễn Thị Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6926 | Đỗ Thị Hà | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6927 | Nguyễn Thị Thu Hà | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6928 | Lê Thanh Hà | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6929 | Dương Tuấn Đoan | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6930 | Dương Thị Tha | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6931 | Vũ Tiến Tư | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6932 | Vũ Ngọc Toản | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6933 | Vũ Thị Trang | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6934 | Nguyễn Thị Kim Chung | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6935 | Phạm Hồng Quang | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6936 | Trần Thị Hương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6937 | Trần Quyết Thắng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6938 | Bùi Thị Xuyên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6939 | Trần Thị Thịnh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6940 | Nguyễn Thị Quế | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6941 | Lưu Thị Hợp | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6942 | Kiều Quán Kính | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6943 | Nguyễn Thị Lợi | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6944 | Lê Thị Huyền Dương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6945 | Quốc Tuấn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6946 | Đào Thị Phượng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6947 | Đoàn Thị Đào | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6948 | Lê Thị Thiệp | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6949 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6950 | Nguyễn Xuân Tứ | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6951 | Nguyễn Văn Chiến | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6952 | Nguyễn Văn Hưng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6953 | Nguyễn Tất Thắng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6954 | Nguyễn Văn Quang | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6955 | Lê Thị Na | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6956 | Vũ Thị Thà | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6957 | Đặng Thị Minh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6958 | Trương Thị Chi | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6959 | Trần Thị Bốn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6960 | Nguyễn Văn Linh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6961 | Nguyễn Văn Dương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6962 | Lưu Thị Bích Hoa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6963 | Đỗ Thị Lợi | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6964 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6965 | Đỗ Quang Bân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6966 | Trần Mỹ Đoàn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6967 | Tống Văn Tùng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6968 | Lê Thị Thao | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6969 | Nguyễn Thị Tuyết | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6970 | nguyễn Thị Kim Ngân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6971 | Nguyễn Thị Khâm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6972 | Khuất Quang Hưng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6973 | Nguyễn Quý (bạn Hằng) | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6974 | Nguyễn Thị Yên | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6975 | Nguyễn Văn phòng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6976 | Nguyễn Văn Hà | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6977 | Phan Thị Bảy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6978 | Bùi Thị Khai | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6979 | Bùi Văn Huy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6980 | Lương Thị Hồng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6981 | Vũ Đức Hòa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6982 | Vũ Đức Hiệp | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6983 | Nguyễn Thị Lan | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6984 | Đinh Văn Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6985 | Nguyễn Thị Hương | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6986 | Vũ Văn Tâm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6987 | Đào Anh Tuấn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6988 | Lê Thị Thảo | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6989 | Nguyễn Xuân Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6990 | Phạm Thị Mấy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6991 | Phạm Quốc Khánh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6992 | Thân Vân Tịnh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6993 | Lưu Thị Bích Hoa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6994 | Nguyễn Thị Nga | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6995 | Nguyễn Ngọc Bắc | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6996 | Phan Thị Hường | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6997 | Phạm Thị Nhung | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 6998 | Nguyễn Thị Lan Ninh | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 6999 | Lưu Thế Hùng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7000 | Lưu Thế Thành | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7001 | Đồng Cao Thế | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7002 | Nguyễn Văn Thủy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7003 | Thị Hoa | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7004 | Hồ Văn Quán | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7005 | Nguyễn Thị Lan | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7006 | Chu Thị Năm | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7007 | Trần Văn Trung | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7008 | Trần Văn Thành | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7009 | Trần Văn Tuấn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7010 | Trần Văn Tùng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7011 | Nguyễn Bá Phong | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7012 | Phạm Văn Chiến | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7013 | Phạm Thị Thắng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7014 | Nguyễn Văn thắng | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7015 | Nguyễn Thị Thuận | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7016 | Trần Văn Dự | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7017 | Nguyễn Văn Huy | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7018 | Nguyễn Vũ Ba | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7019 | Nguyễn Văn Hoàn | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7020 | Trần Văn Quý | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7021 | Nguyễn Văn Thạo | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7022 | Nguyễn Minh Quân | Ngõ 4, thôn Cầu Bươu |
| 7023 | Đinh Thị Ký | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7024 | Dương Văn Hợp | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7025 | Đoàn Thị Thanh Trang | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7026 | Nguyễn Văn Thủy | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7027 | Trần Thị Thu | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7028 | Lê Thị Hà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7029 | Phan Thị Hùng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7030 | Lê Thị Hoa | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7031 | Đặng Thị Phúc | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7032 | Đoàn Thị Hằng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7033 | Võ Anh Cường | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7034 | Đặng Thu Thủy | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7035 | Trần Thị Hoài | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7036 | Dương Thị Thu Hiền | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7037 | Hoàng Thị Phượng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7038 | Trần Thế Miên | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7039 | Trần Thị Minh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7040 | Thư | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7041 | Hoàng Ngọc Sáu | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7042 | Trần Tuấn Anh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7043 | Phạm Thị Sao | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7044 | Mai Lê Viết Tuấn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7045 | Phạm Minh Sơn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7046 | Vũ Anh Tú | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7047 | Nguyễn Văn Toản | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7048 | Nguyễn Hồng Minh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7049 | Hồng Ninh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7050 | Lê Ngọc Tín | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7051 | Nguyễn Văn Tuấn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7052 | Đoàn Văn Bảy | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7053 | Nguyễn Thị Thu Hà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7054 | Đào Mạnh Hùng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7055 | Trần Quốc Bình | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7056 | Nguyễn Văn Mong | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7057 | Đỗ Thị Hoài Thu | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7058 | Phạm Văn Tươi | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7059 | Lê Thị Trường | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7060 | Nguyễn Hữu Cung | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7061 | Phạm Văn Tuấn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7062 | Lê Ngọc Dụng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7063 | Nguyễn Ngô Trụ | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7064 | Lý Thị Ngà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7065 | Lê Thị Cảnh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7066 | Hoàng Thị Bích Liên | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7067 | Nguyễn Thị Hằng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7068 | Lê Thanh Thủy | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7069 | Bùi Đình Dũng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7070 | Đoàn Văn Tình | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7071 | Nguyễn Văn Toàn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7072 | Lê Văn Tấn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7073 | Đỗ Văn Hùng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7074 | Đỗ Thanh Giảng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7075 | Đỗ Hoài Nam | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7076 | Đỗ Thị Minh Loan | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7077 | Nguyễn Thị Lan | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7078 | Nguyễn Thị | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7079 | Đỗ Quyên | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7080 | Đặng Đình Cử | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7081 | Phạm Văn Vương | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7082 | Phan Xuân Mường | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7083 | Đặng Đình Lam | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7084 | Nguyễn Thị Hương | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7085 | Đỗ Văn Lợi | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7086 | Lưu Tiến Thảo | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7087 | Đặng Thu Trang | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7088 | Bùi Thị Sen | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7089 | Nguyễn Trần Vinh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7090 | Nguyễn Thị Bạn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7091 | Trần Thị Vân Anh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7092 | Nguyễn Thế Hà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7093 | Nguyễn Ngọc Tú | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7094 | Nguyễn Thị Mì | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7095 | Trần Hữu Hai | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7096 | Nguyễn Văn Tường | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7097 | Nguyễn Văn Chí | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7098 | Nguyễn Minh Trí | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7099 | Đinh Hồng Lĩnh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7100 | Đỗ Xuân Dần | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7101 | Đỗ Thị Hoàng Oanh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7102 | Nguyễn Đăng Toán | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7103 | Trần Thị Liên | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7104 | Nguyễn Văn Hảo | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7105 | Hoàng Quốc Hưng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7106 | Võ Nhật Anh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7107 | Trần Thị Lụa | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7108 | Đỗ Thị Nữ | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7109 | Đỗ Duy Trường | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7110 | Trần Mạnh Phong | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7111 | Lương Thị Bích | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7112 | Nguyễn Văn Tiệp | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7113 | Nguyễn Hà Quang | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7114 | Tuấn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7115 | Hoàng Thị Dung | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7116 | Đặng Trang Linh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7117 | Nguyễn văn nghị | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7118 | Nguyễn Thị Đức | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7119 | Giáp Văn Long | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7120 | Nguyễn Đăng Minh Chánh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7121 | Nguyễn Văn Khang | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7122 | Nguyễn Văn Ba | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7123 | Hoàng Hương Trang | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7124 | Nguyễn Thị Sắn | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7125 | Trần Phương Nam | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7126 | Hoàng Ngọc Thạch | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7127 | Ngô Văn Thành | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7128 | Chu Ngọc Điệp | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7129 | Đào Thanh Đà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7130 | Đào Văn Nam | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7131 | Trần Văn Vịnh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7132 | Trần Duy Tường | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7133 | Lê Toàn Thắng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7134 | Đặng Thị Quỳnh Huệ | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7135 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7136 | Đặng Thị Quỳnh Hoa | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7137 | Tạ Trường Dân | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7138 | Nguyễn Thị Nam | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7139 | Phạm Thị Huệ | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7140 | Đoàn Duy Thanh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7141 | Nguyễn Văn Chủng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7142 | Nguyễn Thị Mai Trang | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7143 | Ngô Trung Hiếu | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7144 | Trần Thị Vui | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7145 | Hồ Thị Minh Ngoan | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7146 | Đặng Thị Thu | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7147 | Đỗ Thành Hiến | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7148 | Nguyễn Thị Mai | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7149 | Nguyễn Bảo Trâm | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7150 | Nguyễn Mạnh Tú | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7151 | Nguyễn Thị Việt Hà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7152 | Vũ Thị Hồng Hà | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7153 | Trần Quốc Hưng | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7154 | Nguyễn Phú Tiến | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7155 | Nguyễn Vinh Dự | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7156 | Đặng Văn Thảo | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7157 | Phạm Văn Mạnh | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7158 | Đào Hồng Ngọc | Ngõ 8, thôn Cầu Bươu |
| 7159 | Đào Huyền Trang | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7160 | Vũ Huy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7161 | Hoàng Tạ Văn Hợi | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7162 | Trần Thị Thuận | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7163 | Đỗ Diệu Anh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7164 | Trần Quang Đạo | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7165 | Nguyễn Văn Duy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7166 | Lê Quý Đăng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7167 | Nguyễn Thanh Thủy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7168 | Lê Gia Bình | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7169 | Mai Thanh Hồng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7170 | Nguyễn Gia Lượng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7171 | Nguyễn Thị Năm | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7172 | Nguyễn Thị Đan | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7173 | Nguyễn Văn Tiến | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7174 | Nguyễn Văn Hùng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7175 | Tống Xuân Hà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7176 | Nguyễn Thị Kim Xuân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7177 | Lê Tiến Thuận | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7178 | Lê thị Sờn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7179 | Trần Thị Thủy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7180 | Nguyễn Chu Kiên | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7181 | Nguyễn Đức Thiện | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7182 | Đào Hồng Nhung | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7183 | Nguyễn Thế Mạnh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7184 | Trần Tuấn Anh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7185 | Nguyễn Thị Hà Nga | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7186 | Trần Kim Chi | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7187 | Hoàng Trung Thông | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7188 | Nguyễn Duy Tân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7189 | Dương Thị Kim Tuyền | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7190 | Lê Thị Việt Phương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7191 | Nguyễn Thị Bích Thọ | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7192 | Phạm Thị Nhĩ | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7193 | Lê Trung Kiên | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7194 | Nguyễn Văn Thọ | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7195 | Nguyễn Văn Khanh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7196 | Đinh Trung Kiên | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7197 | Cao Vân Rùng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7198 | Đoàn Văn Bộ | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7199 | Phạm Văn Phan | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7200 | Trương Mặc Long | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7201 | Nguyễn Hữu Quang | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7202 | Hoàng Văn Nga | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7203 | Đinh Danh Tiến | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7204 | Đinh Văn Thế | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7205 | Đặng Văn Hải | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7206 | Nguyễn Trung Hiếu | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7207 | Giáp Thành Quế | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7208 | Nguyễn Văn Phương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7209 | Đào Anh Tuấn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7210 | Phạm Thị Thu Hiền | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7211 | Phan Thu Trà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7212 | Lâm Thanh Hà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7213 | Ngô Thị Xuân Hương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7214 | Phạm Tiến Thành | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7215 | Hoàng Văn Sự | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7216 | Trần Thị Thu Trang | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7217 | Nguyễn Duy Hợp | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7218 | Nguyễn Văn Quyết | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7219 | Phạm Tiến Thành | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7220 | Nguyễn Thị Tú | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7221 | Lê Xuân Tân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7222 | Lã Xuân Tân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7223 | Nguyễn Thành Trang | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7224 | Bùi Đức | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7225 | Lê Mai Thị Nguyệt | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7226 | Nguyễn Mạnh Cường | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7227 | Nguyễn Hoàng Sơn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7228 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7229 | Bùi Quang Huy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7230 | Nguyễn Cao Cường | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7231 | Phạm Văn Hân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7232 | Nguyễn Ngọc Dũng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7233 | Phạm Hồng Minh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7234 | Trần Thị Hằng Giang | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7235 | Triệu Dương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7236 | Nguyễn Ngọc Long | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7237 | Trần Việt Hà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7238 | Đỗ Thị Ngân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7239 | Lương Lân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7240 | Vũ Đào Trọng Khá | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7241 | Vũ Thị Minh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7242 | Đức Đào Trọng Sự | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7243 | Trần Thị Thanh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7244 | Trần Hoàng Hiệp | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7245 | Nguyễn Thị Oanh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7246 | Trần Vân Hà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7247 | Nguyễn Thị Hương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7248 | Vũ Đức Tỉnh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7249 | Nguyễn Hải Bình | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7250 | Nguyễn Minh Tuấn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7251 | Nguyễn Minh Cán | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7252 | Nguyễn Hữu Cường | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7253 | Nguyễn Anh Tiến | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7254 | Nguyễn Thị Hậu | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7255 | Nguyễn Đỗ Quyên | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7256 | Nguyễn Thị Hồng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7257 | Lê Phạm Thị Tuyền | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7258 | Nguyễn Việt Hùng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7259 | Trần Đức Kiểm | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7260 | Lê Vĩnh Hiệp | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7261 | Trương Ngọc Huy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7262 | Nông Đức Thịnh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7263 | Trần Thị Hà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7264 | Nguyễn Thạc Bình | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7265 | Phạm Thị Hoa | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7266 | Phạm Văn Tiêm | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7267 | Trần Văn Chương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7268 | Trần Hồng Thắm | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7269 | Trần Nam Hoàng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7270 | Vũ Văn Hải | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7271 | Nguyễn Thị Tiến | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7272 | Nguyễn Thị Hà | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7273 | Lương Thị Thúy | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7274 | Hoàng Quốc Danh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7275 | Nguyễn Văn Đồng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7276 | Trần Ngọc Hiệu | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7277 | Đặng Hữu Nghĩa | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7278 | Nguyễn Thị An Quý | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7279 | Trần Xuân Hòa | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7280 | Nguyễn Thị Hoa | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7281 | Vũ Thị Viết Hồng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7282 | Đào Anh Hùng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7283 | Hàng Hải Nam | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7284 | Quách Thiên Hiền | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7285 | Nguyễn Thị Lanh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7286 | Đinh Mạnh Chương | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7287 | Nguyễn Văn Cường | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7288 | Hoàng Văn Phong | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7289 | Đặng Thị Hiền | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7290 | Kiều Văn Dũng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7291 | Nguyễn Hữu Tiệp | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7292 | Nguyễn Văn Hệ | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7293 | Nguyễn Văn Kiên | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7294 | Phạm Hữu Hải | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7295 | Nguyễn Văn Toản | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7296 | Cao Thị Ngọc | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7297 | Lại Thúy Vinh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7298 | Vũ Thị Lan | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7299 | Vũ Thị Hồng Hạnh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7300 | Phạm Tiến Hóa | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7301 | Lê Văn Yên | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7302 | Lại Văn Thành | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7303 | Nguyễn Văn Đoan | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7304 | Lê Duy Anh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7305 | Lê Hữu Tài | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7306 | Nguyễn Văn Tuyến | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7307 | Nguyễn Văn Tiến | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7308 | Nguyễn Văn Dũng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7309 | Nguyễn Đức Văn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7310 | Đinh Văn Luận | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7311 | Trần Đức Hoàng | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7312 | Hoàng Minh Tuấn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7313 | Nguyễn Thị Xuân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7314 | Tống Quốc Đông | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7315 | Vũ Huyền Ngọc | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7316 | Trịnh Thu Hoài | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7317 | Nguyễn Quang Vinh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7318 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7319 | Vũ Tường Thuật | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7320 | Phan Đình Tuấn | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7321 | Lê Anh Xuân | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7322 | Trần Khắc Cường | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7323 | Nguyễn Vĩnh Phúc | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7324 | Bùi Thị Linh | Tổ dân cư số 9, thôn Cầu Bươu |
| 7325 | Nguyễn Thị Vinh | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7326 | Nguyễn Đình Quân | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7327 | Nguyễn Mạnh Hùng | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7328 | Đoàn Thị Cần | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7329 | Nguyễn Đình Công | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7330 | Lê Thị Bình | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7331 | Lê Thị Nguyệt | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7332 | Đỗ Tuấn Hưng | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7333 | Nguyễn Chí Nhiệm | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7334 | Nguyễn Thị Xuân Dung | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7335 | Lã Thị Đam | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7336 | Đỗ Quyết chiến | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7337 | Công Hiệu | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7338 | Đoàn Thị Dung | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7339 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7340 | Ngô Thanh Vân | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7341 | Phạm Đình Thụ | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7342 | Lưu Thị Tươi | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7343 | Nguyễn Hoàng Hợp | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7344 | Đỗ Trọng Thụ | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7345 | Vũ Anh Hải | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7346 | Nguyễn Văn Thùy | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7347 | Nguyễn Thị Hải | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7348 | Nguyễn Vân An | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7349 | Nguyễn Quang Bảo | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7350 | Nguyễn Văn Than | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7351 | Nguyễn Văn Tuấn | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7352 | Vũ Thị Ngát | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7353 | Nguyễn Đức Thuận | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7354 | Dương Thị Phi nga | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7355 | Dương Thị Thúy Hoàn | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7356 | Trần Thị Phượng | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7357 | Đỗ Trọng Tú | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7358 | Vũ Thị Phương | Ngõ 6, thôn Cầu Bươu |
| 7359 | Đỡ Thăng Long | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7360 | Nguyễn Thị Thảo | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7361 | Nguyễn Thị Lâm | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7362 | Phạm Thị Hải | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7363 | Nguyễn Thanh Châu | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7364 | Nguyễn Thị Mì Thủy | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7365 | Nguyễn Thị Điệp | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7366 | Nguyễn Mạnh Thảo | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7367 | Tạ Thị Hằng | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7368 | Đặng Thị Hồng | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7369 | Mai An Mạnh Lợi | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7370 | An Thị Oanh | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7371 | Vũ Thị Hà | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7372 | Vũ Tuấn Linh | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7373 | Nguyễn Huy Phương | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7374 | Nguyễn Thị Phú | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7375 | Kiều Thị Đặng | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7376 | Nguyễn Thị Duyên | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7377 | Đỗ Thị Lụa | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7378 | Lê Thị Phức | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7379 | Phạm Văn Vinh | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7380 | Lâm Thị Hoa | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7381 | Đặng Văn Hải | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7382 | Nguyễn Văn Tư | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7383 | Vũ Văn Quyết | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7384 | Nguyễn Thị Hiền | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7385 | Ngô Quang Tùng | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7386 | Bùi Tiến Nam | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7387 | Nguyễn Bá Tùng | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7388 | Vũ Đức Nghĩa (Bích) | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7389 | Lê Thị Nhãn | Mặt đường 70, thôn Cầu Bươu |
| 7390 | Phạm Mạnh Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7391 | Bùi Ngọc Chung | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7392 | Trịnh Khắc Tuấn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7393 | Nguyễn Anh Thương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7394 | Nguyễn Thị Loan | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7395 | Ngô Quang Đắc | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7396 | Đặng Ngọc Quế | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7397 | Nguyễn Đình Thi | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7398 | Trần Đức Thái | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7399 | Đặng Hoàng Nam | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7400 | Nguyễn Mạnh Tiến | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7401 | Nguyễn Anh Tuấn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7402 | Hoàng Anh Sơn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7403 | Nguyễn Thị Hà | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7404 | Đỗ Tiến Dũng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7405 | Phùng Xuân Bình | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7406 | Trần Văn Tiến | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7407 | Nguyễn Ngọc Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7408 | Đỗ Viết Điệu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7409 | Võ Văn Đoàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7410 | Nguyễn Thị Quyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7411 | Đào Tuấn Khoa | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7412 | Đỗ Trọng Hiệp | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7413 | Đinh Quốc Toản | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7414 | Trần Nam Hải | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7415 | Nguyễn Thanh Nam | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7416 | Phạm Hùng Nam | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7417 | Nguyễn Văn Trường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7418 | Đào Văn Hiếu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7419 | Hà Phi Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7420 | Vũ Văn Cương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7421 | Phạm Văn Tân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7422 | Nguyễn Hựu Duyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7423 | Nguyễn Quang Dũng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7424 | Vũ Xuân Dỹ | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7425 | Vũ Thế Công | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7426 | Diêm Thị Vân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7427 | Cao Văn Hiếu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7428 | Vũ Đức Hưng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7429 | Triệu Đình Nguyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7430 | Chú Thúy Lanh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7431 | Đoàn Văn Giảng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7432 | Vũ Ngọc Đông | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7433 | Lê Thị Thúy Anh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7434 | Vũ Trọng Quân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7435 | Nguyễn Văn Đạt | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7436 | Phạm Minh Thuận | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7437 | Nguyễn Mạnh Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7438 | Lê Hồng Công | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7439 | Nguyễn Quốc Oai | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7440 | Lưu Văn Nam | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7441 | Vũ Ngọc Điểu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7442 | Nguyễn Ngọc Châu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7443 | Phạm Văn Vui | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7444 | Đoàn Mai Chi | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7445 | Nguyễn Duy Dương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7446 | Vũ Thị Minh Đức | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7447 | Lê Thị Hiên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7448 | Thân Thái Quang | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7449 | Nguyễn Ngọc Quảng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7450 | Nguyễn Chiến Thắng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7451 | Nguyễn Ngọc Chung | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7452 | Lê Thị Hoàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7453 | Nguyễn Quốc Chi | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7454 | Đặng Quốc Việt | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7455 | Trần Ngọc Hoàng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7456 | Vũ Thanh Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7457 | Lê Văn Dũng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7458 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7459 | Lại Tuấn Sơn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7460 | Nguyễn Thị Nhung | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7461 | Vũ Xuân Thắng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7462 | Đỗ Thị Tuyết | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7463 | Hoàng Anh Vũ | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7464 | Lê Minh Đức | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7465 | Nguyễn Việt Hồng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7466 | Hoàng Văn Thanh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7467 | Phạm Văn Anh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7468 | Vũ Bá Hiền | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7469 | Trần Hữu Thịnh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7470 | Đỗ Văn Sơn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7471 | Trần Quốc Hưng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7472 | Nguyễn Viết Chính | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7473 | Mai Văn Hướng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7474 | Cao Nguyễn Thắng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7475 | Nguyễn Thị Thu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7476 | Lê Văn Thành | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7477 | Nguyễn Vĩnh Hào | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7478 | Phạm Tuấn Hoàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7479 | Nguyễn Bá Thạo | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7480 | Đinh Mạnh Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7481 | Nguyễn Quốc Bắc | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7482 | Đăng Văn Kiên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7483 | Nguyễn Bá Trường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7484 | Doãn Thị Nhạn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7485 | Nguyễn Hoàng Thương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7486 | Trương Thi Dung | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7487 | Vũ Đình Trường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7488 | Hà Thành Nam | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7489 | Phạm Ngọc Sơn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7490 | Trần Thúy Vân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7491 | Trần Việt Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7492 | Nguyễn Duy Hưng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7493 | Lê Quang Minh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7494 | Lưu Thị Nhung | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7495 | Nguyễn Mạnh Hiệp | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7496 | Hà Huy Khoan | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7497 | Phạm Ngọc Chiến | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7498 | Phạm Thanh Bình | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7499 | Phạm Văn Bốn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7500 | Nguyễn Văn Thái | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7501 | Nguyễn Việt Nam | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7502 | Vũ Đại Thắng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7503 | Cao Văn Hòa | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7504 | Nguyễn Đức Khoa | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7505 | Nguyễn Văn Khởi | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7506 | Vũ Văn Lai | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7507 | Ninh Trung Trực | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7508 | Hoàng Thị Ngân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7509 | Nguyễn Hữu Cường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7510 | Lương Thanh Thế | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7511 | Đỗ Ngọc Nguyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7512 | Nguyễn Ngọc Trung | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7513 | Chu Tiến Dũng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7514 | Nguyễn Đức Toàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7515 | Nguyễn Thiện Thuật | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7516 | Lê Đình Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7517 | Trần Bình Phương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7518 | Vũ Thế Hiển | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7519 | Phạm Thị Minh Luyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7520 | Trịnh Thị Nương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7521 | Nguyễn Văn Hiển | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7522 | Đỗ Trường Giang | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7523 | Phạm Sáu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7524 | Phạm Thị Hồng Loan | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7525 | Trần Đức Hưng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7526 | Đào Quang Ngãi | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7527 | Tạ Xuân Trường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7528 | Trịnh Thị Thư | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7529 | Trần Lệ Xuân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7530 | Trần Nguyên Hoàng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7531 | Nguyễn Thành Phố | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7532 | Đào Duy Tám | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7533 | Lê Văn Tiến | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7534 | Bùi Tuấn Anh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7535 | Nguyễn Văn Nhật | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7536 | Phạm Văn Tý | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7537 | Phạm Thị Tươi | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7538 | Phạm Văn Hiệu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7539 | Ngô Văn Tiệp | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7540 | Ngô Tiến Truyền | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7541 | Nguyễn  Văn Linh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7542 | Hồ Sĩ Dương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7543 | Lục Đức Tuyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7544 | Nguyễn Văn Linh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7545 | Phạm Văn Cương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7546 | Bạch Hưng Thịnh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7547 | Trần Trường Thọ | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7548 | Bùi Thị Luân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7549 | Lê Tiến Tùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7550 | Nguyễn Đức Tú | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7551 | Nguyễn Thanh Phong | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7552 | Trịnh Văn Lương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7553 | Quản Trọng Hà | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7554 | Lưu Văn Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7555 | Trần Đức Sinh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7556 | Võ Quang Thành | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7557 | Phạm Tiến Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7558 | Trần Thị Hà Thu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7559 | Nguyễn Khuyễn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7560 | Vũ Thị Lương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7561 | Nguyễn Thị Hòa | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7562 | Nguyễn Thị Quỳnh Phương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7563 | Nguyễn Đức Tâm | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7564 | Phạm Minh Đức | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7565 | Nguyễn Công Sáng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7566 | Trần Văn Dương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7567 | Nguyễn Thị Thu Trang | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7568 | Mai Văn Thắng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7569 | Đinh Quang Mạnh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7570 | Phạm Văn Thìn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7571 | Vũ Phương Thảo | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7572 | Ngô Thị Phượng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7573 | Nguyễn Văn Khanh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7574 | Phạm Sơn Hóa | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7575 | Lâm Thị Đỗ Quyên | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7576 | Vũ Mạnh Đan | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7577 | Trần Thị Thu Thủy | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7578 | Trần Duy Hưng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7579 | Kim Văn Chuẩn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7580 | Quản Trọng Dũng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7581 | Phạm Sơn Hoài | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7582 | Bùi Đình Thủy | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7583 | Vũ Văn Kha | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7584 | Phùng Văn Thái | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7585 | Phạm Văn Bách | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7586 | Bùi Nhật Huy | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7587 | Vũ Trí Hoàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7588 | Trần Văn Toàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7589 | Lê Thanh Duy | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7590 | Nguyễn Văn Dương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7591 | Võ Văn Tuấn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7592 | Lê Thị Oanh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7593 | Trần Trung Chính | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7594 | Mai Văn Cường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7595 | Phạm Văn Thụ | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7596 | Nguyễn Văn Hoạt | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7597 | Nguyễn Duy Thuận | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7598 | Trần Bá Duy | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7599 | Nguyễn Ngọc Anh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7600 | Vũ Tiến Duy | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7601 | Trần Văn Mai | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7602 | Đỗ Trọng Tính | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7603 | Nguyễn Trường Xuân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7604 | Lê Huy Bình | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7605 | Vũ Thị Phương Anh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7606 | Vũ Minh Khánh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7607 | Nguyễn Hồng Vinh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7608 | Vương Minh Đoàn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7609 | Phạm Văn Thuận | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7610 | Nguyễn Trí Thức | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7611 | Trần Thị Hoài Anh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7612 | Cao Thị Minh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7613 | Nguyễn Ngọc Phương | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7614 | Nguyễn Tuấn Vũ | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7615 | Đỗ Thị Loan | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7616 | Nguyễn Tiến Dũng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7617 | Vũ Văn Trường | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |

| | | |
|---|---|---|
| 7618 | Kiều Văn Hùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7619 | Vũ Thế Doanh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7620 | Đào Quang Đạt | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7621 | Ngô Mạnh Tuấn | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7622 | Trần Văn Trọng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7623 | Đoàn Thị Quế | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7624 | Trần Hữu Hứa | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7625 | Vũ Hải | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7626 | Trình Thị Hồng Hà | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7627 | Đoàn Văn Công | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7628 | Bùi Thị Luân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7629 | Nguyễn Minh Quân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7630 | Hoàng Thị Lựu | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7631 | Nguyễn Thành Đô | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7632 | Vũ Quang Phố | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7633 | Nguyễn Quang Bằng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7634 | Khương Thị Tuyết | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7635 | Nguyễn Văn Thơ | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7636 | Lê Văn Quân | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7637 | Vũ Hương Lan | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7638 | Phùng Thanh Tùng | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7639 | Nguyễn Duy Thanh | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7640 | Đào Duy Tám | Chung cư Tabudec, thôn Cầu Bươu |
| 7641 | Nguyễn Đức Quý | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7642 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7643 | Vũ Văn Bình | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7644 | Vũ Tiến Liệu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7645 | Nguyễn Quang Huy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7646 | Nguyễn Thị Hiên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7647 | Nguyễn Thị Ca | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7648 | Hoàng Quốc Vinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7649 | Nguyễn Văn Phan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7650 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7651 | Lê Văn Hiền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7652 | Nguyễn Hữu Cảnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7653 | Lê Thị Thủy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7654 | Nguyễn Thị Nụ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7655 | Nguyễn Đình Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7656 | Nguyễn Văn Đức | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7657 | Nguyễn Gia Vỹ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7658 | Nguyễn Đức Quản | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7659 | Nguyễn Duy Chinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7660 | Phạm Quốc Phòng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7661 | Nguyễn Đức Thuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7662 | Nguyễn Thị Toán | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7663 | Phạm Tấn Trường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7664 | Nghiêm Thị Xuyến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7665 | Nguyễn Tiến Giỏi | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7666 | Nguyễn Thị Én | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7667 | Nguyễn Tiến Vinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7668 | Lương Văn Phi | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7669 | Đỗ Thị Thanh Bình | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7670 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7671 | Vũ Thanh Tùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7672 | Nguyễn Thị Hà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7673 | Nguyễn Sĩ Kiên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7674 | Hoàng Chí Công | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7675 | Nguyễn Ngọc Liệm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7676 | Nguyễn Đình Hưởng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7677 | Nguyễn Công Chinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7678 | Trần Bá Toàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7679 | Phạm Thị Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7680 | Trịnh Văn Huy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7681 | Nguyễn Cao Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7682 | Phạm Thị Yến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7683 | Phạm Thị Yên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7684 | Nguyễn Duy Mạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7685 | Nguyễn Gia Hoàng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7686 | Đỗ Thị Hoàng Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7687 | Nguyễn Thái Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7688 | Đoàn Thị Thoán | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7689 | Nguyễn Hương Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7690 | Nguyễn Sĩ Lượng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7691 | Nguyễn Văn Lượng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7692 | Đặng Huyến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7693 | Nguyễn Tất Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7694 | Nguyễn Thị Hậu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7695 | Trịnh Công Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7696 | Đỗ Ngọc Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7697 | Phạm Thị Hiền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7698 | Nguyễn Đình Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7699 | Bùi Thị Thu Hà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7700 | Nguyễn Thị Thảo | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7701 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7702 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7703 | Nguyễn Văn Bảo | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7704 | Nghiêm Bỉnh Ngọc | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7705 | Nguyễn Thị Công | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7706 | Nguyễn Bích Thúy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7707 | Đỗ Thị Đỉnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7708 | Nguyễn Gia Viễn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7709 | Nguyễn Gia Việt | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7710 | Nguyễn Sĩ Chuẩn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7711 | Nguyễn Tiến Căn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7712 | Nguyễn Thị Quý | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7713 | Nguyễn Hải Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7714 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7715 | Nguyễn Sĩ Điển | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7716 | Nguyễn Tuấn Hưng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7717 | Lương Văn Tiến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7718 | Nguyễn Thị Bích | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7719 | Bùi Văn Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7720 | Bùi Minh Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7721 | Nguyễn Gia Vương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7722 | Nguyễn Sĩ Vy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7723 | Nguyễn Tiến Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7724 | Nguyễn Thị Xuyến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7725 | Nguyễn Sĩ Tình | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7726 | Đoàn Thị Lý | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7727 | Nguyễn Đình Nho | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7728 | Đỗ Thị Thược | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7729 | Bùi Thị Thanh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7730 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7731 | Đào Văn Khương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7732 | Bùi Ngọc Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7733 | Nguyễn Thị Xuân | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7734 | Nguyễn Thị Châm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7735 | Nguyễn Thị Xiêm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7736 | Nguyễn Vân Thìn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7737 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7738 | Nguyễn Sĩ Quý | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7739 | Nguyễn Thị Hà | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7740 | Nguyễn Sĩ Hương | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7741 | Nguyễn Đình Tiến | Đội 6, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7742 | Nguyễn Đình Mạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7743 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7744 | Vũ Danh Hưng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7745 | Nguyễn Văn Thuần | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7746 | Nguyễn Thị Côi | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7747 | Vũ Văn Tuyên | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7748 | Lê Thị Lợi | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7749 | Nguyễn Thị Thái | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7750 | Nguyễn Thị Trường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7751 | Nguyễn Văn Khôi | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7752 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7753 | Bùi Quảng Uyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7754 | Nguyễn Thị Phương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7755 | Nguyễn Tiến Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7756 | Nguyễn Thị Liên | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7757 | Nguyễn Thị Lưu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7758 | Nguyễn Thị Vinh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7759 | Nguyễn Xuân Quát | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7760 | Nguyễn Danh Dũng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7761 | Bùi Mạnh Giàu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7762 | Nguyễn Thị Vững | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7763 | Bùi Văn Dưỡng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7764 | Trịnh Thị Vân | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7765 | Nguyễn Thị Huế | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7766 | Bùi Thị Thanh Tâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7767 | Nguyễn Tiến Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7768 | Nguyễn Sĩ Hiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7769 | Nguyễn Đức Quang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7770 | Nguyễn Tiến Lục | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7771 | Nguyễn Quỳnh Mai | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7772 | Ngô Thị Liên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7773 | Nghiêm Bỉnh Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7774 | Vũ Hồng Bằng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7775 | Nghiêm Xuân Trường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7776 | Nghiêm Bỉnh Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7777 | Nguyễn Đình Duyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7778 | Nguyễn Tiến Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7779 | Nguyễn Thị Bầu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7780 | Nguyễn Tiến Ngô | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7781 | Nguyễn Sĩ Tuyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7782 | Nguyễn Hữu Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7783 | Nguyễn Danh Vượng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7784 | Nguyễn Hữu Phong | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7785 | Nguyễn Đình Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7786 | Lương Văn Hoàng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7787 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7788 | Nguyễn Thùy Linh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7789 | Nguyễn Thị Diệu Hồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7790 | Nguyễn Sĩ Huy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7791 | Nguyễn Đình Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7792 | Nguyễn Thị Đông | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7793 | Nguyễn Hữu Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7794 | Nguyễn Hữu Quý | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7795 | Nguyễn Hữu Quyết | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7796 | Nguyễn Minh Hiệp | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7797 | Nguyễn Đình Toàn Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7798 | Quách Văn Tráng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7799 | Nguyễn Sinh Thành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7800 | Nguyễn Thị Hồng Luyến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7801 | Nguyễn Việt Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7802 | Bùi Văn Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7803 | Nghiêm Bỉnh Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7804 | Nghiên Bỉnh Chuyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7805 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7806 | Nguyễn Gia Vinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7807 | Bùi Cao Miêng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7808 | Nguyễn Tiến Đạt | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7809 | Trần Minh Thưởng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7810 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7811 | Giang Hồng Thủy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7812 | Nguyễn Thị Thiết | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7813 | Cù Thị Tâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7814 | Tạ Thị Phương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7815 | Hoàng Thị Việt Hà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7816 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7817 | Nguyễn Đức Tân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7818 | Nguyễn Đức Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7819 | Phạm Văn Hiền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7820 | Nguyễn Phương Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7821 | Nguyễn Sĩ Nghĩa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7822 | Đỗ Thành Công | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7823 | Nguyễn Tiến Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7824 | Phan Quang Huy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7825 | Nguyễn Tiến Viển | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 7826 | Ngô Xuân Thương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7827 | Vũ Văn Tung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7828 | Nguyễn Đức Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7829 | Nguyễn Thị Lan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7830 | Nguyễn Thị Hậu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7831 | Phạm Nguyễn Tuân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7832 | Nguyễn Sỹ Huy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7833 | Nguyễn Đình Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7834 | Lương Văn Minh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7835 | Nguyễn Đình Tàu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7836 | Nguyễn Sỹ Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7837 | Nguyễn Văn Giang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7838 | Nguyễn Sĩ Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7839 | Nguyễn Văn Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7840 | Lương Minh Châu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7841 | Trần Văn Vĩ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7842 | Lương Thị Thủy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7843 | Vũ Văn Bình | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7844 | Nguyễn Sĩ Định | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7845 | Vũ Thị Mai | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7846 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7847 | Phạm Ngọc Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7848 | Phạm Ngọc Tuân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7849 | Nguyễn Thị Yến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7850 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7851 | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7852 | Nguyễn Sĩ Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7853 | Nguyễn Đức Cử | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7854 | Nguyễn Thị Thuận | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7855 | Trần Chiến Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7856 | Nguyễn Thị Toàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7857 | Nguyễn Thị Cân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7858 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7859 | Nguyễn Minh Hoan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7860 | Nguyễn Thị Dung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7861 | Nguyễn Thế Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7862 | Lê Văn Đông | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7863 | Nghiêm Bình Thuận | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7864 | Nguyễn Thị Tý | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7865 | Nghiêm Bình Thịnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7866 | Nguyễn Đức Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7867 | Nguyễn Văn Khánh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7868 | Nguyễn Thị Kiều | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7869 | Nghiêm Minh Kiên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7870 | Nguyễn Tiến Thu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7871 | Nguyễn Danh Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7872 | Nguyễn Văn Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7873 | Nguyễn Thị Thúy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7874 | Nguyễn Đức Cương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7875 | Nguyễn Việt Hưởng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7876 | Bùi Văn Hạ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7877 | Nguyễn Danh Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7878 | Bùi Thị Tâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7879 | Nguyễn Sĩ Phụng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7880 | Nguyễn Sĩ Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7881 | Nguyễn Vân Trà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7882 | Nguyễn Thị Dinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7883 | Nguyễn Đình Mạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7884 | Vũ Ngọc Đông | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7885 | Bùi Mỹ Trang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7886 | Nguyễn Gia Tần | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7887 | Nguyễn Sĩ Lành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7888 | Trịnh Thị Thanh Trà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7889 | Nguyễn Văn Minh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7890 | Nguyễn Tiến Thịnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7891 | Nguyễn Minh Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7892 | Đỗ Đức Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7893 | Đỗ Đức Hoàng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7894 | Trương Thị Dung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7895 | Nguyễn Thị Diệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7896 | Bùi Văn Khoa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7897 | Phan Văn Huấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7898 | Phạm Văn Toàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7899 | Hoàng Thị Việt Thạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7900 | Phạm Hồng Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7901 | Bùi Văn Hổ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7902 | Lê Thành Công | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7903 | Nguyễn Thị Tú | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7904 | Nguyễn Thị Minh Quế | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7905 | Nguyễn Sĩ Thức | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7906 | Lê Mạnh Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7907 | Hoàng Thị Thu Hạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7908 | Nguyễn Thị Loan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7909 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7910 | Phạm Thị Hoài Thu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7911 | Phan Văn Trường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7912 | Nguyễn Tiến Nghị | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7913 | Nguyễn Gia Hưng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7914 | Bùi Văn Trung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7915 | Nguyễn Việt Hà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7916 | Phạm Thị Nhung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7917 | Nguyễn Thúy Hường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7918 | Bùi Thanh Tâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7919 | Nguyễn Đắc Chiến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7920 | Nguyễn Thị Đằng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7921 | Nguyễn Văn Thành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7922 | Nguyễn Tiến Hóa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7923 | Bùi Văn Tú | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7924 | Nguyễn Thị Đường Mão | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7925 | Nguyễn Sĩ Cảnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7926 | Nguyễn Thị Liên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7927 | Nguyễn Thị Khánh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7928 | Hoàng Hải Hà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7929 | Lương Vân Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7930 | Phạm Thị Hoài | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7931 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7932 | Nguyễn Sĩ Điệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7933 | Nguyễn Thị Thanh Mai | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7934 | Nguyễn Sĩ Thứ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7935 | Nguyễn Sĩ Tấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7936 | Lê Văn Định | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7937 | Lương Thị Hồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7938 | Nguyễn Văn Tiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7939 | Nguyễn Sĩ Điệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7940 | Nguyễn Danh Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7941 | Lê Văn Lượng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7942 | Nguyễn Danh Quân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7943 | Nguyễn Văn Hiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7944 | Nguyễn Thị Sinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7945 | Nguyễn Thị Uyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7946 | Nguyễn Văn Quyền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7947 | Nguyễn Văn Nghĩa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7948 | Nguyễn Văn Hậu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7949 | Đỗ Thị Nhật Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7950 | Nghiêm Bỉnh Giang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7951 | Nguyễn Thị Sen | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7952 | Nguyễn Gia Thưởng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7953 | Nguyễn Gia Thảo | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7954 | Nguyễn Thúy Lan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7955 | Hoàng Thị Chính | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7956 | Nguyễn Mạnh Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7957 | Nguyễn Sĩ Ngư | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7958 | Nguyễn Sĩ Dũng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7959 | Nguyễn Sĩ Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7960 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7961 | Nguyễn Văn Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7962 | Nguyễn Sĩ Phi | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7963 | Nguyễn Sĩ Quân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7964 | Nguyễn Đình Kỳ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7965 | Hồ Thị Tuyết Nhung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7966 | Nguyễn Thị Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7967 | Nguyễn Minh Tiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7968 | Nguyễn Sĩ Ân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7969 | Nguyễn Văn Lĩnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7970 | Nguyễn Văn Trung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7971 | Vũ Văn Khang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7972 | Nghiêm Thị Trang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7973 | Nguyễn Đình Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7974 | Đỗ Văn Hiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7975 | Nguyễn Văn Chung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7976 | Nguyễn Minh Tân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7977 | Nguyễn Đức Dũng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7978 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7979 | Nguyễn Văn Tú (Luyến) | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7980 | Trần Thị Khuyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7981 | Lương Văn Sinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7982 | Nguyễn Minh Thơ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7983 | Nguyễn Đức Lâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7984 | Nguyễn Thị Gấm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7985 | Nguyễn Gia Lực | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7986 | Nguyễn Gia Lượng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7987 | Vũ Thị Thịnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7988 | Vũ Danh Bình | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7989 | Nguyễn Hữu Phong | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 7990 | Nguyễn Đình Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7991 | Trần Thị Lụa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7992 | Nguyễn Tiến Hoàng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7993 | Ngô Thị Thoa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7994 | Nguyễn Tiến Chiến thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7995 | Nguyễn Thị Tám | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7996 | Ngô Gia Quyến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7997 | Nguyễn Thị Quế | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7998 | Nguyễn Vũ Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 7999 | Đinh Thị Nhị | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8000 | Nguyễn Thị Nghi | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8001 | Nguyễn Văn Tường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8002 | Bùi Văn Xuân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8003 | Lê Văn Đôn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8004 | Nguyễn Hồng Hà | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8005 | Nguyễn Đức Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8006 | Nguyễn Đắc Phụng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8007 | Nguyễn Kim Quang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8008 | Nguyễn Hữu Sáng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8009 | Phạm Thị Minh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8010 | Nguyễn Gia Vinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8011 | Vũ Văn Tỉnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8012 | Phạm Khắc Tiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8013 | Nguyễn Thị Hưng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8014 | Nguyễn Danh Cảnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8015 | Nguyễn Thị Lập | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8016 | Nguyễn Tiến Kim | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8017 | Nguyễn Tiến Vy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8018 | Nguyễn Hữu Hưng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8019 | Huy Tường Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8020 | Nguyễn Sĩ Thạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8021 | Đinh Văn Đẩu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8022 | Trần Thị Thuận | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8023 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8024 | Vũ Kiên Trung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8025 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8026 | Nguyễn Sĩ Trí | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8027 | Nguyễn Văn Trọng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8028 | Nguyễn Đức Hiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8029 | Nguyễn Như Quỳnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8030 | Nguyễn Hữu Hoàng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8031 | Nguyễn Sĩ Diệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8032 | Nguyễn Sĩ Khoa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8033 | Bùi Ngọc Tĩnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8034 | Nguyễn Thị Kim Huyền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8035 | Nguyễn Thị Nhuần | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8036 | Nguyễn Hữu Quang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8037 | Nguyễn Danh Tuyền | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8038 | Nguyễn Tiến Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8039 | Nguyễn Sỹ Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8040 | Nguyễn Thị Minh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8041 | Hoàng Thị Duệ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8042 | Nguyễn Sĩ Chấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8043 | Nguyễn Sĩ Duẩn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8044 | Nguyễn Sĩ Thanh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8045 | Bùi Văn Giang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8046 | Bùi Thị Liễu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8047 | Nguyễn Sĩ Quản | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8048 | Bùi Văn Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8049 | Nguyễn Sĩ Hoạt | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8050 | Vũ Danh Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8051 | Đỗ Minh Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8052 | Nguyễn Đình Hợp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8053 | Nguyễn Thị Tân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8054 | Nguyễn Thị Ngoan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8055 | Vũ Quốc Hùng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8056 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8057 | Nguyễn Minh Đạt | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8058 | Nguyễn Tiến Thắng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8059 | Nguyễn Minh Mạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8060 | Nguyễn Sĩ Hải | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8061 | Nguyễn Thị Huệ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8062 | Nguyễn Thị Mộc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8063 | Nguyễn Mạnh Tường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8064 | Nguyễn Văn Đường | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8065 | Lê Ngọc Định | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8066 | Nguyễn Anh Đức | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8067 | Nguyễn Gia Minh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8068 | Nguyễn Thị Mai Uyên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8069 | Nguyễn Gia Tân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8070 | Nguyễn Văn Quý | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8071 | Nguyễn Minh Hào | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8072 | Nguyễn Tiến Mạnh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8073 | Nguyễn Thị Vân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8074 | Nguyễn Thị Thịnh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8075 | Nguyễn Gia Dũng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8076 | Nguyễn Danh Hùng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8077 | Nguyễn Sĩ Dũng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8078 | Nguyễn Sĩ Hoàng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8079 | Nguyễn Văn Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8080 | Quách Thành Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8081 | Nguyễn Tiến Khuê | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8082 | Nguyễn Tiến Chế | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8083 | Lại Thị Ánh Tuyết | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8084 | Bùi Quảng Lương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8085 | Vũ Văn Thái | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8086 | Đặng Văn Quân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8087 | Nguyễn Thị Ngoan | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8088 | Nguyễn Sĩ Lực | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8089 | Nghiêm Bỉnh Việt | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8090 | Nguyễn Sĩ Huy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8091 | Nguyễn Tiến Lập | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8092 | Nghiêm Bỉnh Trung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8093 | Nguyễn Sĩ Thành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8094 | Nguyễn Thị Dung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8095 | Vũ Văn Thìn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8096 | Nguyễn Hữu Thưởng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8097 | Lương Văn Nghị | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8098 | Bùi Văn Thao | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8099 | Nguyễn Sĩ Toản | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8100 | Bùi Văn Quang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8101 | Đỗ Thị Nghĩa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8102 | Lê Thị Thu Trang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8103 | Nguyễn Đức Đại Thành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8104 | Nguyễn Thị Lan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8105 | Nguyễn Đình Đễ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8106 | Nguyễn Đình An | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8107 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8108 | Nguyễn Tiến Lên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8109 | Nguyễn Thị Ánh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8110 | Nguyễn Sĩ Đồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8111 | Nguyễn Sĩ Khánh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8112 | Nguyễn Thị Kim | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8113 | Nguyễn Thị Thu Trang | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8114 | Bùi Lệ Hương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8115 | Nguyễn Đức Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8116 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8117 | Bùi Văn Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8118 | Nguyễn Thị Thu Đông | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8119 | Vũ Văn Tài | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8120 | Nguyễn Đình Đệ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8121 | Nguyễn Đình Sơn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8122 | Nguyễn Gia Thành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8123 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8124 | Nguyễn Đức Long | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8125 | Nguyễn Đức Bình | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8126 | Vũ Văn Trung | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8127 | Trương Thị Hồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8128 | Nguyễn Thị Thu Hạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8129 | Nguyễn Thị Na | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8130 | Nguyễn Đức Điệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8131 | Nguyễn Đắc Phúc | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8132 | Nghiêm Bình Đạt | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8133 | Nguyễn Đình Quyết | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8134 | Nguyễn Đình Dự | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8135 | Nguyễn Đình Mạnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8136 | Nguyễn Thị Đoàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8137 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8138 | Nguyễn Thị Điện | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8139 | Nguyễn Tiến Tú | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8140 | Nguyễn Tiến Chiến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8141 | Vũ Văn Hoành | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8142 | Nguyễn Xuân Hòa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8143 | Nguyễn Đức Lân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8144 | Nguyễn Thái Vân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8145 | Nguyễn Tiến Xuân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8146 | Lê Hữu Hiệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8147 | Nguyễn Thị Phức | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8148 | Nghiêm Danh Phương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8149 | Nguyễn Thị Mỹ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8150 | Nguyễn Thị Hồng Lương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8151 | Đào Quý Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8152 | Nguyễn Đắc Công | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8153 | Nguyễn Thị Quý | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8154 | Nguyễn Thị Lan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8155 | Nguyễn Minh Hân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8156 | Nguyễn Minh Vương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8157 | Trương Đình Duy Hào | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8158 | Lê Văn Toàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8159 | Nguyễn Hữu Tín | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8160 | Vũ Văn Huy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8161 | Nguyễn Tiến Quảng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8162 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8163 | Nguyễn Hữu Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8164 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8165 | Nguyễn Hữu Tú | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8166 | Nguyễn Hữu Cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8167 | Vũ Thị Thịnh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8168 | Bùi Văn Lâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8169 | Trịnh Đình Thuyết | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8170 | Nguyễn Minh Toàn | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8171 | Nguyễn Đắc Điệp | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8172 | Nguyễn Tiến Lên | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8173 | Nguyễn Tiến Chiến | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8174 | Nguyễn Tiến Tú | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8175 | Nguyễn Sĩ Đạo | Đội 5, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8176 | Hoàng Văn Khoản | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8177 | Nguyễn Thị Lan Anh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8178 | Nguyễn Tuấn Nam | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8179 | Nguyễn Sĩ Việt | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8180 | Nguyễn Đình Thủy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8181 | Nguyễn Tiến Tâm | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8182 | Bùi Văn Hoan | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8183 | Nguyễn Thị Ca | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8184 | Nguyễn Tiến Hưng | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8185 | Nguyễn Hồng Quân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8186 | Bùi Văn Minh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8187 | Nguyễn Thị Thu | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8188 | Nguyễn Bạch Dương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8189 | Nguyễn Thị Huệ | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8190 | Trần Thế Trung | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8191 | Bùi Thị Hoa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8192 | Nguyễn Hữu Bình | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8193 | Nghiêm Bỉnh Lợi | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8194 | Nguyễn hữu cường | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8195 | Nguyễn Thị Nhật | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8196 | Nguyễn Thị Thân | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8197 | Nguyễn Hữu Phương | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8198 | Nguyễn Hữu Canh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8199 | Nguyễn Thị Thúy | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8200 | Nguyễn Văn Khoa | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8201 | Nguyễn Thị Sinh | Đội 5, thôn Nhân Hoà |
| 8202 | Nguyễn Sỹ Quyết | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8203 | Nguyễn Sỹ Định | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8204 | Nguyễn Thị Khanh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8205 | Nguyễn Sỹ Thụ | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8206 | Nguyễn Sỹ Nhiệm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8207 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8208 | Nguyễn Thị Tám | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8209 | Bùi Văn Ngọc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8210 | Nguyễn Xuân Thủy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8211 | Nguyễn Đức Thuấn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8212 | Nguyễn Hữu Phương | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8213 | Nguyễn Gia Hiền | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8214 | Nguyễn Đức Thịnh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8215 | Nguyễn Sĩ Ngọc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8216 | Nguyễn Thị Quy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8217 | Nguyễn Thị Dậu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8218 | Lê Văn Đức | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8219 | Nguyễn Sĩ Trường | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8220 | Nguyễn Thị Tuyền | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8221 | Nguyễn Thị Ty | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8222 | Nguyễn Văn Quế | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8223 | Nguyễn Văn Tùng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8224 | Đỗ Viết Văn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8225 | Nguyễn Minh Hùng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8226 | Lương Văn Hải | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8227 | Nguyễn Anh Tuấn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8228 | Trương Quốc Cường | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8229 | Hứa Thanh Huy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8230 | Nguyễn Thị Thúy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8231 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8232 | Bùi Văn Khai | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8233 | Nguyễn Hữu Tú | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8234 | Nguyễn Văn Khiêm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8235 | Nguyễn Đức Hải | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8236 | Mỵ Duy Toàn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8237 | Nguyễn Thị Lưu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8238 | Bùi Thị Ngà | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8239 | Nguyễn Sĩ Thuyết | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8240 | Nguyễn Sĩ Hiệu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8241 | Nguyễn Hữu Hùng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8242 | Đặng Văn Ngọc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8243 | Nguyễn Mạnh Tiến | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8244 | Nguyễn Thị Nga | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8245 | Bùi Văn Đông | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8246 | Nguyễn Văn Nam | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8247 | Nghiêm Bỉnh Tỉnh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8248 | Nguyễn Đình Nghĩa | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8249 | Nguyễn Đình Hiển | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8250 | Nguyễn Đình Khởi | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8251 | Nguyễn Sĩ Thuấn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8252 | Nguyễn Thị Hỉn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8253 | Nguyễn Đông Dương | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8254 | Nguyễn Đắc Tuyên | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8255 | Nguyễn Thị Lấm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8256 | Nguyễn Văn Tuất | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8257 | Nghiêm Bỉnh Vũ | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8258 | Nguyễn Sĩ Thực | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8259 | Nguyễn Gia Bằng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8260 | Nguyễn Gia Bách | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8261 | Nguyễn Hữu Ái | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8262 | Nguyễn Thị Minh Huế | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8263 | Nguyễn Đắc Tuân | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8264 | Nguyễn Thị Nhung | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8265 | Nguyễn Đức Phước | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8266 | Nguyễn Sĩ Đạt | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8267 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8268 | Phạm Văn Hoàn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8269 | Nguyễn Đức Hoành | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8270 | Chu Thị Thùy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8271 | Trần Văn Ngọc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8272 | Hoàng Trí Tuệ | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8273 | Nguyễn Tiến Vệ | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8274 | Nguyễn Sĩ Phúc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8275 | Nguyễn Sỹ Đô | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8276 | Nguyễn Tiến Nhàn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8277 | Nguyễn Tiến Thuận | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8278 | Bùi Thị Nhung | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8279 | Ngô Thị Sơn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8280 | Tường Thị Hồng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8281 | Nguyễn Hữu Hòa | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8282 | Đinh Công Sơn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8283 | Nguyễn Đình Nghiêm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8284 | Nguyễn Sĩ Cương | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8285 | Nguyễn Thị Cúc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8286 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8287 | Đào Thị Lý | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8288 | Bùi Thị Hòa | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8289 | Nguyễn Văn Chung | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8290 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8291 | Bùi Văn Trung | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8292 | Nghiêm Bỉnh Hoàng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8293 | Nguyễn Thị Phú | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8294 | Nguyễn Tiến Thành | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8295 | Nguyễn Tình Hoài | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8296 | Nguyễn Văn Trọng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8297 | Lê Văn Đán | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8298 | Lê Thế Tài | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8299 | Vương Văn Sáu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |

| | | |
|---|---|---|
| 8300 | Nguyễn Sỹ Viết | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8301 | Nguyễn Văn Trà | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8302 | Nguyễn Duy Dậu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8303 | Nguyễn Minh Tuyển | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8304 | Hoàng Duy Biên | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8305 | Nguyễn Tiến Hưng | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8306 | Bùi Quảng Yên | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8307 | Nguyễn Sĩ Hoài | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8308 | Nguyễn Thị Hỹ | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8309 | Nguyễn Sỹ Quát | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8310 | Nguyễn Sĩ Chiến | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8311 | Nguyễn Gia Nhâm | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8312 | Nguyễn Gia Nghĩa | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8313 | Nguyễn Tiến Thuận | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8314 | Đặng Văn Hiển | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8315 | Nguyễn Đình Quang | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8316 | Nguyễn Văn Khoa | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8317 | Nguyễn Văn Mười | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8318 | Nguyễn Văn Phong | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8319 | Nguyễn Đình Thanh | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8320 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8321 | Nguyễn Minh Ngọc | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8322 | Nguyễn Đức Trung | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8323 | Hoàng Văn Khoản | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8324 | Nguyễn Sỹ Hiếu | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8325 | Nguyễn Lệ Thúy | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8326 | Nguyễn Đình Hải | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8327 | Bùi Văn Sơn | Đội 6, thôn Nhân Hoà |
| 8328 | Phạm Thị Tươi | Số 4 mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8329 | Phạm Văn Hùng | Số 8 mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8330 | Phạm Văn Tân | Số 10 mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8331 | Nguyễn Thế Biên | Số 11 mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8332 | Trần Thị Hà | Số 9 mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8333 | Trịnh Đình Tuân | Số 7 mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8334 | Nguyễn Nhất Huy | Số 4 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8335 | Nguyễn Thị Thuỷ | Số 6 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8336 | Nguyễn Thị Năm | Số 6 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8337 | Đỗ Thị Cúc | Số 1/1 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8338 | Nguyễn Văn Hữu | Số 2/1 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8339 | Nguyễn Quốc Đoàn | Số 8 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8340 | Nguyễn Tuấn Anh | Số 10 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8341 | Nguyễn Văn Thành | Số 12 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8342 | Nguyễn Quang Cường | Số 14 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8343 | Nguyễn Quang Mạnh | Số 14 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8344 | Nguyễn Quang Đồng | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8345 | Mai Thị Minh Phương | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8346 | Trần Văn Linh | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8347 | Nguyễn Văn Ban | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8348 | Phạm Văn Bằng | Số 22 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8349 | Phạm Văn Lương | Số 23 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8350 | Lê Văn Hiến | Số 24  ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8351 | Lê Văn Tuyên | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8352 | Lê Văn Hoà | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8353 | Phạm Văn Cường | Số 30 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8354 | Nguyễn Văn Cương | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8355 | Hà Văn Nghiệp | Số 31 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8356 | Nguyễn Thị Uyển | Số 29 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8357 | Nguyễn Hữu Sơn | Số 25 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8358 | Ngô Vi Thức | Số 23 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8359 | Nguyễn Văn Sửu | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8360 | Phạm Thị Hiên | Số 19 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8361 | Đỗ Văn Hoà | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8362 | Nguyễn Thị Minh Quế | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8363 | Vũ Thị Hạo | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8364 | Vũ Thị Hiền | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8365 | Bùi Thị Huệ | Số 10 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8366 | Nguyễn Thành Định | Số 8 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8367 | Phạm Văn Tám | Số 15 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8368 | Nguyễn Văn Nhuận | Số 9 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8369 | Nguyễn Tiến Thụ | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8370 | Nguyễn Văn Thao | Ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8371 | Ngô Vi Thành | Số 7 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8372 | Trần Văn Cường | Số 5 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8373 | Phạm Văn Nam | Số 1 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8374 | Phạm Khắc Hiệp | Số 3 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8375 | Nguyễn Tiến Minh | Số 17 MĐ ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8376 | Nguyễn Văn Thành | Số 12 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8377 | Nguyễn Văn Tú | Số 18 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8378 | Nguyễn Đình Tơn | Số 24 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8379 | Nguyễn Văn Thường | Số 26 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8380 | Nguyễn Văn Tiến | Số 28 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8381 | Nguyễn Văn Phúc | Số 30 MĐ ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8382 | Nguyễn Văn Giáp | Số 30 MĐ ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8383 | Đỗ Duy Nên | Số 15A ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8384 | Nguyễn Văn Minh | Số 14 ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8385 | Nguyễn Thị Thuý | Số 15 MĐ ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8386 | Nguyễn Thị Thảo | Số 15 MĐ ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8387 | Nguyễn Thị Bình | Số 21 MĐ ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8388 | Trần Thị Thu Trang | Số 2 ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8389 | Nguyễn Văn Quyết | Số 4 MĐ ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8390 | Đỗ Thị Hải | Số 6  ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8391 | Đinh Văn Hùng | Số 11 ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8392 | Đinh Xuân Thiệp | Ngõ 2, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8393 | Nguyễn Văn Thành | Ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8394 | Nguyễn Thị Hà | Số 3 ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8395 | Đỗ Duy Thu | Số 1 ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8396 | Đỗ Duy Chính | Ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8397 | Nguyễn Văn Hoan | Ngõ 2, thôn Thượng Phúc |
| 8398 | Nguyễn Kim Thư | Số 1 ngõ 3, thôn Thượng Phúc |
| 8399 | Đỗ Ngọc Cường | Số 5 ngõ 3, thôn Thượng Phúc |
| 8400 | Nguyễn Văn Chính | Số 7 ngõ 3, thôn Thượng Phúc |
| 8401 | Trịnh Đình Hiển | Số 42 MĐ ngõ 3, thôn Thượng Phúc |
| 8402 | Phạm Văn Hải | MĐ ngõ 3, thôn Thượng Phúc |
| 8403 | Trịnh Thị Vang | Số 35, thôn Thượng Phúc |
| 8404 | Lê Thị Nga | Số 6 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8405 | Ngô Thị Thịnh | Số 2 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8406 | Trương Công Điền | Ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8407 | Đào Duy Thủ | Số 8 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8408 | Nguyễn Thị Nghĩa | Số 10 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8409 | Nguyễn Thế Thành | Số 12 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8410 | Nguyễn Văn Cường | Số 12 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8411 | Nguyễn Thị Lan Phương | Số 16 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8412 | Phạm Ngọc Doanh | Ngách 2 số 4 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8413 | Lê Văn Thanh | Số 1 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8414 | Hoàng Ngọc Giang | Số 20 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8415 | Nguyễn Thị Thức | Ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8416 | Phạm Quốc Toản | Nghách 1 sô 2 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8417 | Nguyễn Thị Phương Chi | Nghách 1 số 7 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8418 | Mai Hữu Nghiêm | Ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8419 | Phan Văn Cường | Ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8420 | Trịnh Đình Tám | Số 9 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8421 | Trần Văn Diêm | Số 3 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8422 | Phạm Văn Trung | Số 1 ngõ 4, thôn Thượng Phúc |
| 8423 | Trịnh Đình Mỹ | Số 46 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8424 | Trịnh Hùng Mạnh | Số 48 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8425 | Nguyễn Xuân Tiến | Số 2 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8426 | Phan Văn Xuân | Số 1 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8427 | Phạm Văn Lâm | Số4 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8428 | Phan Văn Hà | Số 3 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8429 | Phạm Văn Hùng | Số 5 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8430 | Nguyễn Văn Dũng | Số 6 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8431 | Đào Duy Chiến | Số 8 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8432 | Phan Hữu Đoàn | Số 5a ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8433 | Đỗ Duy Dũng | Số 9 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8434 | Lê Đăng Hùng | Số 14 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8435 | Đào Duy Toàn | Số 12a ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8436 | Đào Duy Đồng | Số 12b ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8437 | Cao Nam Thắng | Số 16 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8438 | Trịnh Đình Viết | Số 11 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8439 | Nguyễn Tiến Thắng | Số 18 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8440 | Nguyễn Tiến Thuật | Số 15 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8441 | Hoàng Mạnh Hùng | Số 20 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8442 | Trà Giang | Số 58 MĐ ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8443 | Nguyễn Văn Lành | Số 20 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8444 | Đoàn Văn Toản | Số 17 MĐ ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8445 | Nguyễn Văn Chuyền | Số 19 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8446 | Nguyễn Văn Thêm | Số 21 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8447 | Hoàng Ngọc Vinh | Số 25 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8448 | Đỗ Duy Phương | Số 27 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8449 | Nguyễn Như Khỏe | Số 22 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8450 | Đỗ Duy Nam | Số 24 ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8451 | Trịnh Thị Na | Số 50 MĐ ngõ 5, thôn Thượng Phúc |
| 8452 | Trần Duy Trào | Số 41, thôn Thượng Phúc |
| 8453 | Đỗ Duy Biên | Số 52 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8454 | Nguyễn Thị Nga | Số 54 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8455 | Đỗ Duy Minh | Số 56, thôn Thượng Phúc |
| 8456 | Ngô Vi Mạo | Số 1 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8457 | Đào Thị Hồng | Số 4 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8458 | Ngô Kế Phiệt | Ngách 1 số 5 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8459 | Ngô Mạnh Thức | Số 1a ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8460 | Ngô Thị Mỳ | Ngách 1 số 3 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8461 | Nguyễn Tiến Nam | Số 3 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8462 | Đỗ Duy Thắng | Số 10 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8463 | Nguyễn Hữu Tài | Số 5 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8464 | Nguyễn Thanh Tự | Số 12 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8465 | Nguyễn Gia Lễ | Số 8 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8466 | Đào Ngọc Huy | Số 9 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8467 | Lê Văn Sang | Ngách 3 số 1 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8468 | Lê Văn Đạt | Ngách 3 số 2 ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8469 | Đỗ Văn Toán | Số 1 Ngõ 6b, thôn Thượng Phúc |
| 8470 | Phạm Trọng Dũng | Số 60 MĐ ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8471 | Nguyễn Thị Ngọc | Số 7 ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8472 | Đào Thế An | Số 51 MĐ ngõ 6, thôn Thượng Phúc |
| 8473 | Nguyễn Văn Dũng | Số 1 ngõ 6a, thôn Thượng Phúc |
| 8474 | Nguyễn Mạnh Tưởng | Số 2 ngõ 6a, thôn Thượng Phúc |
| 8475 | Cung Thị Hạnh | Số 4 Ngõ 6a, thôn Thượng Phúc |
| 8476 | Đặng Tiến Dũng | Số 8 ngõ 6a, thôn Thượng Phúc |
| 8477 | Lê Bá Vân | Số 12 ngõ 6a, thôn Thượng Phúc |
| 8478 | Phạm Văn Trung | Số 66 Ngõ 7 MĐ, thôn Thượng Phúc |
| 8479 | Nguyễn Đức Nghị | Số 68, thôn Thượng Phúc |
| 8480 | Đào Tiến Lâm | Số 1 ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8481 | Đào Ngọc Long | Số 3 ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8482 | Đỗ Duy Cường | Số 5 ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8483 | Đào Duy Luyến | Ngách 1 số 1 ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8484 | Nguyễn Thị Dung | ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8485 | Đào Duy Tri | ngõ 7, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8486 | Đào Duy Dụ | Sô 4 ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8487 | Nguyễn Chung Kiên | ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8488 | Đào Thị An | Số 5 ngõ 7, thôn Thượng Phúc |
| 8489 | Nguyễn Thị Chuyên | Số 72 ngõ 8, thôn Thượng Phúc |
| 8490 | Đào Duy Đăng | Mặt đường Thượng Phúc |
| 8491 | Đào Duy Thi | Số 74 ngõ 8, thôn Thượng Phúc |
| 8492 | Đào Duy Thọ | Số 1 ngõ 8, thôn Thượng Phúc |
| 8493 | Nguyễn Văn Lan | Số 2 ngõ 8, thôn Thượng Phúc |
| 8494 | Phan Văn Thiển | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8495 | Nguyễn Thị Cúc | Số 5 ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8496 | Phan Nhật Huy | Số 9 ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8497 | Phan Văn Hiệp | Số 6 ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8498 | Đào Duy Nam | Số 9 ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8499 | Đỗ Phương Thị Linh | Ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8500 | Đào Duy Thăng | Ngõ 9, thôn Thượng Phúc |
| 8501 | Đào Duy Hưng | Số 86 MĐ Ngõ 10, thôn Thượng Phúc |
| 8502 | Nguyễn Trọng Hiếu | Số 65 Ngõ 10, thôn Thượng Phúc |
| 8503 | Đỗ Duy Bình | Số 2 Ngõ 10, thôn Thượng Phúc |
| 8504 | Đào Duy Hồng | Số 3 Ngõ 10, thôn Thượng Phúc |
| 8505 | Đào Duy Dũng | Số 6 Ngõ 10, thôn Thượng Phúc |
| 8506 | Đỗ Duy Giang | Số 88 MĐ Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8507 | Phan Văn Thụ | Số 6a Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8508 | Đỗ Duy Quyền | Số 6 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8509 | Nguyễn Xuân Tùng | Số 1 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8510 | Đào Duy Ngọc | Số 3 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8511 | Phạm Văn Tuân | Số 8 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8512 | Thái Doãn Ái | Số 10 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8513 | Phạm Quang Vinh | Số 5 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8514 | Trần Văn Khuyến | Số 90 Ngõ 11, thôn Thượng Phúc |
| 8515 | Nguyễn Thế Bình | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8516 | Nguyễn Ngọc Anh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8517 | Nguyễn Thị Hưng | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8518 | Đào Duy Thành | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8519 | Lại Phúc Nghị | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8520 | Đỗ Đức Quảng | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8521 | Phan Văn Sơn | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8522 | Đào Thị Thân | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8523 | Đào Duy Thực | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8524 | Đào Duy Lý | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8525 | Nguyễn Văn Tỉnh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8526 | Đỗ Thị Lịch | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8527 | Đỗ Duy Long | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8528 | Đỗ Đức Trụ | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8529 | Phan Văn Minh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8530 | Trần Thị Thu Hoài | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8531 | Phạm Minh Chính | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8532 | Nguyễn Thị Quyên | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8533 | Lê Hữu Thành | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8534 | Nguyễn Văn Mạnh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8535 | Nguyễn Ngọc Hiếu | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8536 | Đào Duy Phương | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8537 | Đào Xuân Đoàn | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8538 | Nguyễn Đăng Khoa | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8539 | Nguyễn Thị Khanh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8540 | Luyện Thị Hằng | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8541 | Lê Như Thắng | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8542 | Đỗ Thị Thanh Hằng | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8543 | Đỗ Thị Huyền | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8544 | Đỗ Thị Hương | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8545 | Đặng Việt Cương | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8546 | Mai Văn Mạnh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8547 | Ngô Vi Được | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8548 | Nguyễn Văn Kiên | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8549 | Phạm Văn Hùng | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8550 | Cấn Thị Hoan | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8551 | Nguyễn Tuấn Anh | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8552 | Nguyễn Thị Như Thủy | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8553 | Đào Thị Cúc | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8554 | Phan Văn Thiên | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8555 | Lê Xuân Đại | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8556 | Phan Hồng Sơn | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8557 | Đào Duy Thám | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8558 | Đào Duy Khiêm | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8559 | Đỗ Duy Hùng | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8560 | Đào Duy Đông | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8561 | Hoàng Thị Thảo | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8562 | Nguyễn Đỗ Tùng | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8563 | Trịnh Đình Trung | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8564 | Trịnh Đình Quyền | Ngõ 12 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8565 | Nguyễn Thị La | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8566 | Nguyễn Anh Thư | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8567 | Đặng Văn Lâm | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8568 | Nguyễn Gia Quyết | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8569 | Đào Thị Mai | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8570 | Phạm Văn Toàn | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8571 | Hoàng Thị Huệ | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8572 | Ngô Vi Thật | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8573 | Phan Văn Mạnh | Ngõ 12, thôn Thượng Phúc |
| 8574 | Nguyễn Văn Thùy | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8575 | Vũ Quốc Quân | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8576 | Phạm Thị Hồng Hạnh | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8577 | Ngô Vi Quốc | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8578 | Nguyễn Thị Quyên | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8579 | Nguyễn Thị Hà | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8580 | Nguyễn Thị Lan Anh | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8581 | Nguyễn Thị Thanh | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8582 | Nguyễn Thị Thảo | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8583 | Đào Thị Mây | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8584 | Đỗ Duy Tuệ | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8585 | Đỗ Duy Tuấn | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8586 | Đỗ Duy Công | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8587 | Nguyễn Hữu Thành | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8588 | Nguyễn Hữu Thông | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8589 | Đỗ Thị Trước | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8590 | Nguyễn Thị Sửu | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8591 | Đỗ Trọng Cương | Ngõ 13 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8592 | Nguyễn Văn Dũng | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8593 | Nguyễn Đức Hân | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8594 | Nguyễn Thị Thanh | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8595 | Đỗ Tuấn Anh | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8596 | Đỗ Duy Toại | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8597 | Phan Văn Hưng | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8598 | Nguyễn Văn Nhâm | Ngõ 14 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8599 | Đỗ Duy Dũng | Ngõ 12, thôn Thượng Phúc |
| 8600 | Đào Duy Hùng | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8601 | Trịnh Thị Mai | Ngõ 12, Thôn Thượng Phúc |
| 8602 | Trịnh Đình Thế | Ngõ 12 thôn thượng Phúc |
| 8603 | Vũ Văn Bính | Mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8604 | Nguyễn Văn Thanh | Mặt đường ngõ 1, thôn Thượng Phúc |
| 8605 | Nguyễn Thị Cầm | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8606 | Trịnh Đình Chiến | Ven sông ngõ 14, thôn Thượng Phúc |
| 8607 | Nguyễn Văn Thường | Ven sông ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8608 | Trương Hồng Ánh | Ven sông ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8609 | Đỗ Thế Anh | Đường mới sau Nhà văn hoá ngõ 13, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8610 | Đỗ Trọng Cường | Sau nhà văn hoá ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8611 | Đào Thị Yên | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8612 | Đào Thị Thùy Dung | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8613 | Phạm Văn Thành | Ngõ 12, thôn Thượng Phúc |
| 8614 | Nguyễn Văn Tỵ | Ngõ 12, thôn Thượng Phúc |
| 8615 | Trịnh Thị Tâm | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8616 | Phạm Thị Nguyệt | Ngõ 14, thôn Thượng Phúc |
| 8617 | Đào Duy Toàn | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8618 | Vũ Văn An | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8619 | Vũ Đình Tấn | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8620 | Ngô Vi Xuyên | Ngõ 13, thôn Thượng Phúc |
| 8621 | Nguyễn Văn Tú | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8622 | Vũ Hồng Tư | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8623 | Nguyễn Mạnh Hùng | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8624 | Đào Thị Ngà | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8625 | Nguyễn Văn Thìn | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8626 | Trịnh Đình Cường | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8627 | Đào Duy Thắng | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8628 | Đào Thị Bắc | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8629 | Ngô Bích Cẩm | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8630 | Phạm Văn Thức | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8631 | Đặng Thị Thanh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8632 | Lê Thị Hồng | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8633 | Ngô Thị Lê | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8634 | Trịnh Đình Cửu | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8635 | Nguyễn Gia Hùng | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8636 | Phạm Văn Nghĩa | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8637 | Phạm Văn Khoái | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8638 | Lê Văn Lanh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8639 | Nguyễn Văn Minh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8640 | Đào Văn Thịnh | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8641 | Đào Văn Minh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8642 | Lê Thị Thơm | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8643 | Nguyễn Ngọc Vương | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8644 | Nguyễn Văn Hạnh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8645 | Hồ Thị Ánh Tuyết | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8646 | Đỗ Duy Thanh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8647 | Vũ Thị Mai Hương | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8648 | Nguyễn Hữu Bộ | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8649 | Hoàng Ngọc Đức | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8650 | Nguyễn Văn Ánh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8651 | Lê Văn Hiếu | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8652 | Đỗ Duy Đức | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8653 | Vũ Thị Thu Thùy | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8654 | Ngô Vi Hoa | Đội 7  ngõ 15, thôn Thượng Phúc |
| 8655 | Trần Thị Huế | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8656 | Đỗ Duy Minh | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8657 | Đỗ Duy Quang | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8658 | Trần Văn Chiến | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8659 | Phạm Văn Nức | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8660 | Phạm Thị Bắc | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8661 | Bùi Văn Thành | Ngõ 15 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8662 | Phạm Văn Hùng | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8663 | Đào Duy Cường | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8664 | Nguyễn Thị Tú | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8665 | Nguyễn Văn Du | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8666 | Trương Thị Ấp | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8667 | Đỗ Duy Châm | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8668 | Đỗ Quang Việt Vũ | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8669 | Phạm Thị Hòa | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8670 | Phạm Văn Mừng | Ngõ 17 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8671 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 7, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8672 | Phạm Thị Hảo | Ven sông Ngõ 17.Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8673 | Nguyễn Thị Dung | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8674 | Đào Văn Hoan | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8675 | Đào Văn Hưng | Ngõ 17, Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8676 | Đỗ Duy Công | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8677 | Nguyễn Văn Hiến | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8678 | Đặng Thị Huấn | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8679 | Vũ Tuấn Đạt | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8680 | Đặng Thị Gái | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8681 | Hoàng Thế Cường | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8682 | Nguyễn Văn Bách | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8683 | Trần Quốc Thinh | Ngõ 15, thôn Thượng Phúc |
| 8684 | Nguyễn Văn Lợi | Nhà ven sông ngõ 15, thôn Thượng Phúc |
| 8685 | Đỗ Văn Quyết | Ngõ 15, thôn Thượng Phúc |
| 8686 | Nguyễn Thị Hồng | MĐ ngõ 18 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8687 | Nguyễn Văn Luận | MĐ Ngõ 18 Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8688 | Nguyễn Văn Lý | Đội 7, thôn Thượng Phúc |
| 8689 | Nguyễn Quang Minh | Ven sông Ngõ 15, thôn Thượng Phúc |
| 8690 | Nguyễn Văn Lý | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8691 | Nguyễn Văn Luận | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8692 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8693 | Nguyễn Thị An | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8694 | Đặng Thị Mỹ Linh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8695 | Đào Văn Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8696 | Lưu Nhất Vũ | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8697 | Nguyễn Công Trường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8698 | Nguyễn Thị Hoa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8699 | Nguyễn Tiến Chiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8700 | Dương Văn Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8701 | Trần Hải Đăng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8702 | Hoàng Thị Phương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8703 | Nguyễn Ngọc Thanh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8704 | Trần Thanh Hải | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8705 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8706 | Đỗ Duy Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8707 | Nguyễn Văn Trường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8708 | Lê Hữu Quý | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8709 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8710 | Đỗ Thị Bích | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8711 | Nguyễn Văn Tâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8712 | Nguyễn Thị Lương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8713 | Phạm Thị Thanh Mai | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8714 | Nguyễn Thị Thoa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8715 | Nguyễn Văn Thuận | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8716 | Đào Văn Lý | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8717 | Nguyễn Thanh Tâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8718 | Nguyễn Hồng Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8719 | Nguyễn Tiến Kiên | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8720 | Bùi Thị Tâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8721 | Nguyễn Văn Chức | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8722 | Nguyễn Thị Quỳnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8723 | Hoàng Mạnh Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8724 | Nguyễn Tiến Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8725 | Nguyễn Tiến Phong | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8726 | Nguyễn Tiến Việt | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8727 | Nguyễn Tiến Phương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8728 | Đỗ Thị Ngân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8729 | Đỗ Trọng Thúy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8730 | Đỗ Trọng Quân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8731 | Nguyễn Văn Trọng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8732 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8733 | Trịnh Xuân Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8734 | Dương Thế Sơn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8735 | Phạm Kim Tuấn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8736 | Nguyễn Văn Đức | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8737 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8738 | Mai Văn Tuân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8739 | Nguyễn Mạnh Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8740 | Trần Văn Thao | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8741 | Nguyễn Gia Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8742 | Đào Thị Ánh Nguyệt | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8743 | Trịnh Đình Thông | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8744 | Nguyễn Văn Nam | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8745 | Trịnh Đình Lập | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8746 | Đỗ Xuân Vinh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8747 | Nguyễn Văn Lâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8748 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8749 | Trịnh Đình Chiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8750 | Phan Quang Huy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8751 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8752 | Nguyễn Thúy Vân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8753 | Đỗ Trọng Thái | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8754 | Nguyễn Văn Tụ | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8755 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8756 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8757 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8758 | Nguyễn Thị Hậu | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8759 | Đỗ Biên Cương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8760 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8761 | Trần Ngọc Tuấn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8762 | Bùi Văn Hội | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8763 | Trịnh Thị Kim Ngân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8764 | Nguyễn Thị Tính | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8765 | Đào Trọng Sỹ | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8766 | Dương Như Đại | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8767 | Đào Trọng Hoằng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8768 | Hoàng Thị Vân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8769 | Nguyễn Thị Nga | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8770 | Nguyễn Văn Tuyền | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8771 | Đào Thị Ngân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8772 | Đào Thị Bằng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8773 | Nguyễn Quang Quân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8774 | Nguyễn Văn Kiên | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8775 | Tăng Văn Chung | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8776 | Đỗ Duy Công (Phú) | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8777 | Đỗ Duy Tâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8778 | Đào Thị Hiền | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8779 | Nguyễn Gia Hưng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8780 | Đào Xuân Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8781 | Hoàng Văn Hòa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8782 | Đào Văn Tiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8783 | Nguyễn Thị Phương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8784 | Nguyễn Thị Ngân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8785 | Nguyễn Như Tùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8786 | Nguyễn Như Toàn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8787 | Nguyễn Hữu Đính | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8788 | Nguyễn Văn Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8789 | Đỗ Trọng Chiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8790 | Đỗ Trọng Chính | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8791 | Nguyễn Thành Công | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8792 | Nguyễn Thị Phúc | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8793 | Phạm Thị Quý | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8794 | Nguyễn Văn Bình | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8795 | Phạm Thị Lợi | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8796 | Nguyễn Thanh Quang | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8797 | Đào Xuân Doanh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8798 | Nguyễn Văn Luyến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8799 | Nguyễn Văn Cảnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8800 | Nguyễn Đức Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8801 | Phạm Văn Tiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8802 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8803 | Nguyễn An Khánh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8804 | Nguyễn Thanh Hưởng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8805 | Nguyễn Thanh Hà | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8806 | Phạm Văn Mỹ | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8807 | Lê Thị Phượng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8808 | Nguyễn Danh Vượng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8809 | Nguyễn Thanh Tú | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8810 | Nguyễn Thị Canh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8811 | Nguyễn Văn Trung | Ngõ 21 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8812 | Trần Tuấn Kiệt | Ngõ 21 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8813 | Nguyễn Văn Tuyến | Ngõ 18 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8814 | Phạm Thanh Sơn | Ngõ 23 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8815 | Nguyễn Liệu Nga | Ngõ 21 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8816 | Đào Thị Hòa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8817 | Đào Xuân Quyết | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8818 | Phan Thị Châm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8819 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8820 | Nguyễn Văn Thụ | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8821 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8822 | Nguyễn Thị Dung | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8823 | Trịnh Đình Thuần | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8824 | Đào Đức Thành | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8825 | Đào Đức Công | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8826 | Đào Đức Tâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8827 | Bùi Văn An | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8828 | Trịnh Thị Hà | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8829 | Nguyễn Mạnh Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8830 | Nguyễn Đình Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8831 | Nguyễn Gia Lộc | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8832 | Nguyễn Thị Oanh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8833 | Nguyễn Thị Lan Anh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8834 | Nguyễn Văn Trấn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8835 | Nguyễn Thị Quy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8836 | Nguyễn Thị Trang | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8837 | Đào Thị Lương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8838 | Nguyễn Thị Loan | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8839 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8840 | Nguyễn Văn Du | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8841 | Đào Trọng Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8842 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8843 | Nguyễn Văn Chương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8844 | Đào Đức Khang | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8845 | Đào Thị Thoa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8846 | Đào Thị Thoa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8847 | Lê Hữu Hải | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8848 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8849 | Phạm Văn Dũng | Ngõ 24 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8850 | Nguyễn Thị Thủy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8851 | Trịnh Đình Thủy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8852 | Phạm Văn Tân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8853 | Nguyễn Trọng Thịnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8854 | Phạm Văn Tuyến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8855 | Nguyễn Như Đoàn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8856 | Nguyễn Văn Hiệp | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8857 | Nguyễn Văn Ngọc | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8858 | Đỗ Trọng Hộ | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8859 | Đào Xuân Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8860 | Phạm Thị Toàn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8861 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8862 | Trịnh Đình Sơn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8863 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8864 | Phạm Ngọc Lâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8865 | Nguyễn Văn Thức | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8866 | Nguyễn Văn Phóng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8867 | Nguyễn Thu Phong | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8868 | Đỗ Thị Gái | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8869 | Vũ Đức Có | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8870 | Đòa Thị Trang | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8871 | Phạm Văn Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8872 | Đào Thị Hảo | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8873 | Tiền Thị Minh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8874 | Phạm Văn An | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8875 | Nguyễn Thị Thùy | Số nhà 5 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8876 | Nguyễn Danh Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8877 | Hoàng Thị Minh | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8878 | Nguyễn Đức Thắng | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8879 | Nguyễn Thị Thanh | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8880 | Lê Tiến Đạt | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8881 | Nguyễn Văn Vĩnh | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8882 | Phạm Văn Tần | Số nhà 40 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8883 | Nguyễn Xuân Đức | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8884 | Nguyễn Thị Nhâm | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8885 | Nguyễn Thị Thắng | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8886 | Đặng Văn Quang | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8887 | Nguyễn Đăng Linh | Ngõ 26Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8888 | Nguyễn Đăng Lưu | Ngõ 26Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8889 | Hoàng Thế Duy | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8890 | Đặng Trường Giang | Ngõ 26Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8891 | Trần Ngọc Tuấn | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8892 | Trần Thị Bắc | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8893 | Mai Thị Việt Hương | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8894 | Ngô Thị Lan | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8895 | Đỗ Trọng Hoàn | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8896 | Trần Mạnh Hùng | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8897 | Nguyễn Văn Luân | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8898 | Nguyễn Đức Thuận | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8899 | Phạm Thái Dương | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8900 | Nguyễn Quang Vinh | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8901 | Vũ Thịnh Hưng | Ngõ 26 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8902 | Trịnh Đình Đức | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8903 | Nguyễn Danh Kiên | Ngõ 25 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8904 | Nguyễn Văn Hưng | Ngõ 28 đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8905 | Nguyễn Thanh Hải | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8906 | Nguyễn Hữu Hồng | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8907 | Nguyễn Thị Thanh | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8908 | Nguyễn Thị Tách | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8909 | Nguyễn Thị Thúy | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8910 | Đào Xuân Trường | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8911 | Lê Văn Khiêm | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8912 | Bùi Minh Cường | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8913 | Trịnh Đình Hải | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8914 | Trịnh Đình Sơn | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8915 | Nguyễn Gia Huấn | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8916 | Lục Văn Dưỡng | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8917 | Đinh Huy Hướng | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8918 | Lê Công Toàn | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8919 | Nguyễn Văn Kết | Ngõ 32 Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8920 | Đào Anh Giang | Ngõ 33 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8921 | Nguyễn Văn Lương | Ngõ 33 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8922 | Nguyễn Văn Phấn | Ngõ 33 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8923 | Nguyễn Văn Quyết | Ngõ 33 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8924 | Đào Xuân Anh | Ngõ 33 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8925 | Đào Xuân Thanh | Ngõ 33 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8926 | Nguyễn Thị Quỳ | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8927 | Bùi Việt Hà | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8928 | Phạm Văn Sỹ | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8929 | Đào Lương Ngọc | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8930 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8931 | Nguyễn Văn Sáu | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8932 | Lê Thị Mai | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8933 | Nguyễn Xuân Đạt | Ngõ 34 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8934 | Nguyễn Tiến Lợi | Ngõ 36 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8935 | Đỗ Đức Vũ | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8936 | Trịnh Thị Còm | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8937 | Nguyễn Văn Giai | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8938 | Nguyễn Văn Khoa | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8939 | Nguyễn Hùng Yên | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8940 | Nguyễn Xuân Cường | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8941 | Nguyễn Thị Bích | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8942 | Bùi Duy Mạnh | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8943 | Trần Văn Thái | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8944 | Nguyễn Sỹ Minh | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8945 | Vũ Văn Đại | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8946 | Đỗ Văn Thành | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8947 | Trần Văn Hưng | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8948 | Nguyễn Văn Hòa | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8949 | Nguyễn Văn Tráng | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8950 | Nguyễn Văn Hòa | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8951 | Nguyễn Văn Thắng | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8952 | Mai Văn Chiến | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8953 | Đào Thị Hoa | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8954 | Trịnh Thị Dân | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8955 | Nguyễn Văn Hà | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8956 | Nguyễn Văn Ninh | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8957 | Đào Thị Liên | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8958 | Chu Thị Nữ | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8959 | Nguyễn Tiến Dũng | Ngõ 35 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8960 | Đào Văn Vinh | Ngõ 36 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8961 | Đào Duy Điển | Ngõ 36 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8962 | Trịnh Đình Bò | Ngõ 36 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8963 | Võ Đăng Kiên | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8964 | Nguyễn Văn Tuấn | Ngõ 37 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8965 | Đào Thị Oanh | Ngõ 37 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8966 | Trịnh Đình Dũng | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8967 | Đào Duy Tiến | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8968 | Đào Duy Tuyển | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8969 | Trịnh Đình Huy | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8970 | Nguyễn Văn Bẩy | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8971 | Nguyễn Văn Hiền | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8972 | Nguyễn Văn Tuấn | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8973 | Nguyễn Văn Sơn | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8974 | Nguyễn Tiến Sơn | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8975 | Trần Thị Hoan | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8976 | Nguyễn Thị Liễu | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8977 | Trần Văn Thành | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8978 | Nguyễn Văn Chiển | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8979 | Nguyễn Văn Thủy | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8980 | Trịnh Minh Hưng | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8981 | Nguyễn Văn Oánh | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 8982 | Nguyễn Văn Hậu | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8983 | Đỗ Thị Cúc | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8984 | Nguyễn Văn Cương | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8985 | Nguyễn Văn Toán | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8986 | Nguyễn Thị Lợi | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8987 | Đào Thị Hải | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8988 | Nguyễn Thị Liên | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8989 | Đỗ Cao Sơn | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8990 | Nguyễn Gia Tiến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 8991 | Phạm Văn Dũng | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8992 | Nguyễn Văn Quý | Ngõ 38 đội 8  Thượng Phúc |
| 8993 | Nguyễn Mạnh Hùng | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8994 | Nguyễn Viết Quý | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8995 | Đào Thị Hằng | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8996 | Nguyễn Văn Quyến | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8997 | Trần Văn Thuyết | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8998 | Nguyễn Thị Khương | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 8999 | Nguyễn Đức Lương | Ngõ 38 đội 8 đê Thượng Phúc |
| 9000 | Nguyễn Văn Lợi | Ngõ 38 Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9001 | Đỗ Duy Hạnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9002 | Đỗ Duy Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9003 | Trịnh Đình Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9004 | Nguyễn Tiến Quý | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9005 | Nguyễn Gia Định | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9006 | Nguyễn Văn Thực | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9007 | Nguyễn Ngọc Hải | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9008 | Nguyễn Văn Hiển | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9009 | Đào Văn Cường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9010 | Đào Văn Hùng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9011 | Nguyễn Văn Minh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9012 | Cao Xuân Thạch | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9013 | Nguyễn Nhật Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9014 | Nguyễn Thị Toán | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9015 | Đỗ Công Nam | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9016 | Trần Vân Dung | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9017 | Nguyễn Gia Luật | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9018 | Nguyễn Thị Hương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9019 | Ngô Vi Huấn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9020 | Trịnh Đình Trung | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9021 | Phan Dương Cầm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9022 | Nguyễn Thị Thúy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9023 | Đào Văn Cương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9024 | Nguyễn Gia Quý | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9025 | Nguyễn Gia Dũng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9026 | Đào Duy Đạt | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9027 | Đào Duy Khoát | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9028 | Đào Trọng Môn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9029 | Đào Trọng Nhi | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9030 | Phạm Minh Khánh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9031 | Trương Công Hòa | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9032 | Lương Văn Nhật | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9033 | Phan Văn Lâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9034 | Lê Thị Tuyết | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9035 | Nguyễn Thị Hiên | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9036 | Trịnh Văn Thịnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9037 | Nguyễn Văn Đỉnh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9038 | Trần Thị Thúy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9039 | Bùi Đình Lâm | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9040 | Nguyễn Văn Trí | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9041 | Trần Thị Tuyết Mai | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9042 | Đào Văn Thìn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9043 | Nguyễn Quang Tuyến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9044 | Trịnh Đình Thạch | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9045 | Nguyễn Gia Tuấn | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9046 | Nguyễn Gia Anh | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9047 | Nguyễn Trường Giang | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9048 | Nguyễn Gia Quyến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9049 | Nguyễn Gia Lợi | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9050 | Nguyễn Gia Luyến | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9051 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9052 | Nguyễn Văn Bằng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9053 | Nguyễn Tiến Khương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9054 | Nguyễn Văn Loan | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9055 | Nguyễn Thị An | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9056 | Nguyễn Phùng Hưng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9057 | Đỗ Thị Vân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9058 | Nguyễn Duy Hưng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9059 | Trần Văn Tú | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9060 | Nguyễn Văn Trường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9061 | Hoàng Ngọc Hân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9062 | Lâm Văn Phú | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9063 | Nguyễn Thị Bắc | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9064 | Nguyễn Văn Quang | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9065 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9066 | Nguyễn Văn Tuân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9067 | Nguyễn Hữu Đức | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9068 | Nguyễn Quý Quyền | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9069 | Nguyễn Văn Báu | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9070 | Nguyễn Văn Hải | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9071 | Nguyễn Quý Trường | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9072 | Lê Xuân Son | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9073 | Đào Thị Hằng | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9074 | Nguyễn Văn Giang | Đội 8, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9075 | Đào Thị Nhung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9076 | Nguyễn Thị Mai Hương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9077 | Đào Duy Khá | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9078 | Đào Thị Vân | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9079 | Hoàng Văn Phong | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9080 | Nguyễn Văn Cương | Đội 8, thôn Thượng Phúc |
| 9081 | Hoàng Thế Việt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9082 | Nguyễn Thị Hương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9083 | Trần Văn Vinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9084 | Nguyễn Thị Tính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9085 | Đỗ Thị Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9086 | Nguyễn Thị Lai | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9087 | Nguyễn Gia Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9088 | Hoàng Thị Huệ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9089 | Lương Văn Dậu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9090 | Hoàng Thị Trang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9091 | Nguyễn Huyền Nga | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9092 | Trịnh Thị Hồng Hạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9093 | Nguyễn Hữu Thiều | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9094 | Đoàn Thị Thu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9095 | Hoàng Văn Sơn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9096 | Trần Kim Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9097 | Nguyễn Văn Hải | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9098 | Chu Hoàng Giang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9099 | Nguyễn Tiến Lâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9100 | Trần Văn Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9101 | Hoàng Ngọc Thao | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9102 | Đào Công Hải | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9103 | Hoàng Ngọc Hiểu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9104 | Đào Nam Hải | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9105 | Nguyễn Thị Hương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9106 | Hoàng Ngọc Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9107 | Hoàng Ngọc Cường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9108 | Nguyễn Thị Huy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9109 | Đào Văn Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9110 | Đào Thị Ngọ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9111 | Phạm Thị Thu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9112 | Hoàng Đức Đạo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9113 | Đỗ Thị Thơ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9114 | Nguyễn Văn Mười | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9115 | Đào Đức Khá | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9116 | Nguyễn Văn Điều | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9117 | Trịnh Đình Quang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9118 | Nguyễn Thị Phấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9119 | Đinh Xuân Hạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9120 | Tạ Thị Út | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9121 | Nguyễn Thị Bích | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9122 | Nguyễn Quang Luyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9123 | Nguyễn Gia Biểu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9124 | Nguyễn Văn Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9125 | Trịnh Thị Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9126 | Đỗ Trọng Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9127 | Đào Thị Ngà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9128 | Đào Thị Duyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9129 | Nguyễn Văn Huy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9130 | Đỗ Trọng Thanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9131 | Hoàng Thế Trường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9132 | Nguyễn Gia Tình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9133 | Nguyễn Gia Hiển | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9134 | Hoàng Thị Vân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9135 | Hoàng Ngọc Minh Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9136 | Hoàng Ngọc Phú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9137 | Hoàng Ngọc Kiên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9138 | Nguyễn Gia Cường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9139 | Nguyễn Gia Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9140 | Đặng Thị Toan | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9141 | Trịnh Thị Châm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9142 | Đỗ Thị Hoa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9143 | Nguyễn Văn Thăng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9144 | Đỗ Trọng Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9145 | Nguyễn Cảnh Hội | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9146 | Bùi Xuân Hợp | số 330 mặt đường ngõ 47 Thượng Phúc |
| 9147 | Mai Văn Chung | ngõ 44, thôn Thượng Phúc |
| 9148 | Đỗ Tất Hoàn | ngõ 44, thôn Thượng Phúc |
| 9149 | Nguyễn Thị Hiền | ngõ 44, thôn Thượng Phúc |
| 9150 | Hoàng Văn Phong | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9151 | Nguyễn Văn Quyết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9152 | Hoàng Văn Ba | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9153 | Nguyễn Xuân Thủy | Ngõ 47 Thượng Phúc |
| 9154 | Đỗ Trọng Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9155 | Đỗ Thị Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9156 | Nguyễn Thị Mỹ | Ngõ 48 Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9157 | Đỗ Trọng Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9158 | Đỗ Trọng Thực | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9159 | Đỗ Trọng Chiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9160 | Nguyễn Tiến Luận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9161 | Đào Đức Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9162 | Nguyễn Văn Bách | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9163 | Đỗ Minh Cường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9164 | Đỗ Trọng Đạt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9165 | Bùi Thị Là | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9166 | Đỗ Trọng Trường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9167 | Nguyễn Thị Đức Hạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9168 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9169 | Lê Thị Bắc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9170 | Đào Thị Yến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9171 | Phùng Văn Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9172 | Lê Văn Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9173 | Đào Đức Cương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9174 | Đỗ Trọng Hồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9175 | Đỗ Trọng Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9176 | Trần Đình Thọ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9177 | Phạm Hoài Nam | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9178 | Đào Văn Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9179 | Đào Thị Loan | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9180 | Nguyễn Văn Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9181 | Nguyễn Văn Thái | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9182 | Nguyễn Thị Hồng Dinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9183 | Lê Thị Minh Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9184 | Nguyễn Thị Liễu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9185 | Nguyễn Thị Lan | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9186 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9187 | Hoàng Văn Huân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9188 | Trần Ngọc Doanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9189 | Trần Văn Duẩn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9190 | Đỗ Trọng Thước | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9191 | Đỗ Trọng Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9192 | Đỗ Trọng Tú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9193 | Nguyễn Văn Đồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9194 | Nguyễn Thị Thơi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9195 | Nguyễn Văn Nhĩ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9196 | Nguyễn Văn Thọ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9197 | Đào Thị Kim Anh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9198 | Nguyễn Văn Tú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9199 | Nguyễn Thị Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9200 | Đỗ Trọng Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9201 | Đỗ Trọng Đồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9202 | Đỗ Trọng Quang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9203 | Đỗ Thị Khuyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9204 | Đào Đức Huy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9205 | Đào Đức Cương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9206 | Nguyễn Thị Lai | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9207 | Nguyễn Văn Quý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9208 | Nguyễn Thị Hiền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9209 | Đào Xuân Giang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9210 | Đào Quang Linh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9211 | Nguyễn Gia Giáp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9212 | Nguyễn Gia Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9213 | Phạm Minh Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9214 | Đào Xuân Quyết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9215 | Nguyễn Thị Ten | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9216 | Đào Xuân Thảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9217 | Nguyễn Gia Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9218 | Đỗ Trọng Lâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9219 | Nguyễn Văn Thạch | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9220 | Đỗ Trọng Tuệ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9221 | Đỗ Anh Tuân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9222 | Nguyễn Tiến Anh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9223 | Đào Công Minh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9224 | Đào Công Mẫn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9225 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9226 | Nguyễn Văn Cầu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9227 | Nguyễn Thị Ngân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9228 | Nguyễn Thị Thân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9229 | Nguyễn Tạ Nghĩa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9230 | Nguyễn Thị Bé | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9231 | Phan Văn Tỵ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9232 | Nguyễn Thị Vỵ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9233 | Phan Thị Bé | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9234 | Nguyễn Văn Sơn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9235 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9236 | Ngô Vi Đức | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9237 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9238 | Trần Đình Hoàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9239 | Nguyễn Văn Quang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9240 | Nguyễn Văn Thi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9241 | Vũ Mạnh Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9242 | Đào Thị Duyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9243 | Đỗ Trọng Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9244 | Nguyễn Văn Đỉnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9245 | Nguyễn Thị Đông | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9246 | Đỗ Thành Nam | ngõ 48, thôn Thượng Phúc |
| 9247 | Nguyễn Văn Du | ngõ 48, thôn Thượng Phúc |
| 9248 | Đỗ Thị Mai Hương | ngõ 49, thôn Thượng Phúc |
| 9249 | Nguyễn Tân Khải | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9250 | Phùng Thị Hường | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9251 | Nguyễn Tiến Khiêm | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9252 | Nguyễn Văn Lượng | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9253 | Nguyễn Văn Tiến | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9254 | Nguyễn Văn Dũng | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9255 | Nguyễn Văn Thiệp | Bờ đê ngõ 55, thôn Thượng Phúc |
| 9256 | Lương Tuấn Thịnh | Ngõ 55 bờ đê, thôn Thượng Phúc |
| 9257 | Lại Xuân Hoá | ngõ 49, thôn Thượng Phúc |
| 9258 | Đào Thị Ánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9259 | Vũ Ngọc Chuyện | ngõ 49, thôn Thượng Phúc |
| 9260 | Nguyễn Gia Quý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9261 | Nguyễn Ngọc Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9262 | Nguyễn Ngọc Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9263 | Nguyễn Văn Đồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9264 | Nguyễn Xuân Thủy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9265 | Nguyễn Văn Tý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9266 | Nguyễn Ngọc Chinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9267 | Lê Ngọc Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9268 | Nguyễn Gia Căn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9269 | Nguyễn Thành Công | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9270 | Hoàng Ngọc Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9271 | Đào Trọng Quyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9272 | Đào Trọng Lực | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9273 | Nguyễn Thị Kim Cúc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9274 | Nguyễn Thị Tạo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9275 | Đỗ Phùng Hưng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9276 | Trần Đức Uy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9277 | Đào Thị Cống | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9278 | Nguyễn Đình Đoàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9279 | Trịnh Thị Sáng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9280 | Nguyễn Văn Phú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9281 | Nguyễn Thị Xuân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9282 | Nguyễn Minh Tuyển | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9283 | Nguyễn Văn Tấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9284 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9285 | Bùi Đức Nhân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9286 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9287 | Nguyễn Thị Hảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9288 | Nguyễn Ngọc Doanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9289 | Nguyễn Gia Việt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9290 | Đỗ Trọng Phúc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9291 | Đặng Quốc Hợi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9292 | Nguyễn Thị Hồng Hợi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9293 | Đinh Văn Thu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9294 | Tô Văn Lượng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9295 | Nguyễn Gia Quốc | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9296 | Hoàng Thị Thu Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9297 | Nguyễn Gia Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9298 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9299 | Hà Đức Đại | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9300 | Nguyễn Thị Quy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9301 | Nguyễn Văn Huy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9302 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9303 | Nguyễn Văn Ước | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9304 | Đào Trọng Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9305 | Nguyễn Thị Thân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9306 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9307 | Nguyễn Gia Trường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9308 | Nguyễn Thành Nguyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9309 | Nguyễn Văn Tài | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9310 | Nguyễn Văn Tuân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9311 | Nguyễn Văn Sâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9312 | Lê Thị Ngọ | Ngõ 57, thôn Thượng Phúc |
| 9313 | Ngô Thị Hoa | Ngõ 62, thôn Thượng Phúc |
| 9314 | Nguyễn Đức Dũng | Ngõ 57, thôn Thượng Phúc |
| 9315 | Nguyễn Gia Chiến | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9316 | Nguyễn Đức Kiểm | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9317 | Nguyễn Thị Nhài | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9318 | Nguyễn Thị Thỉnh | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9319 | Nguyễn Tiến Sỹ | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9320 | Đào Đức Vượng | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9321 | Nguyễn Gia Sửu | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9322 | Lê Anh Đức | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9323 | Nguyễn Bá Điển | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9324 | Nguyễn Văn Khiêm | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9325 | Đỗ Thị Quý | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9326 | Đỗ Trọng Quang | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9327 | Nguyễn Gia Văn | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9328 | Nguyễn Gia Minh | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9329 | Nguyễn Quang Giang | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9330 | Nguyễn Thị Dung | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9331 | Nguyễn Văn Trực | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9332 | Đặng Văn Năng | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9333 | Nguyễn Thị Khuyên | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9334 | Tạ Thúc Bình | Đội 9 ngõ 64, thôn Thượng Phúc |
| 9335 | Nguyễn Thị Chiện | Đội 9 ngõ 64, thôn Thượng Phúc |
| 9336 | Nguyễn Quyết Thắng | Đội 9 ngõ 64, thôn Thượng Phúc |
| 9337 | Đỗ Trọng Ninh | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9338 | Đỗ Trọng Hùng | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9339 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9340 | Nguyễn Thị Hòa | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9341 | Nguyễn Thị Đông | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9342 | Nguyễn Văn Thái | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9343 | Nguyễn Khắc Tá | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9344 | Nguyễn Thị Liên | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9345 | Nguyễn Xuân Bách | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9346 | Đào Duy Trường | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9347 | Nguyễn Thị Báu | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9348 | Nguyễn Gia Hoan | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9349 | Nguyễn Tạ Minh Tân | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9350 | Nguyễn Văn Hưng | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9351 | Đỗ Trọng Mạnh | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9352 | Nguyễn Thị Hoa | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9353 | Nguyễn Thị Hợi | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9354 | Nguyễn Đại Nghĩa | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9355 | Nguyễn Gia Biên | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9356 | Nguyễn Thị Xuyến | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9357 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9358 | Nguyễn Ngọc Quang | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9359 | Nguyễn Đức Thắng | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9360 | Trịnh Đình Minh | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9361 | Lê Duy Hải | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9362 | Đỗ Thị Viên | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9363 | Trần Thanh Hiếu | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9364 | Đỗ Trọng Đạt | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9365 | Nguyễn Văn Đoàn | Đội 9 ngõ 65, thôn Thượng Phúc |
| 9366 | Nguyễn Quang Tuyền | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9367 | Thầy Thích Minh Hải | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9368 | Nguyễn Văn Lực | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9369 | Nguyễn Thị Hương | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9370 | Nguyễn Văn Hà | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9371 | Nguyễn Văn Báu | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9372 | Nguyễn Văn Giang | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9373 | Đỗ Duy Thăng | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9374 | Nguyễn Văn Vinh | Chùa Dâu, thôn Thượng Phúc |
| 9375 | Nguyễn Ngọc Minh | Mã Cả, thôn Thượng Phúc |
| 9376 | Nguyễn Ngọc Sinh | Mã Cả, thôn Thượng Phúc |
| 9377 | Đàm Thị Hảo | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9378 | Vũ Hải Nam | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9379 | Nguyễn Gia Bất | Đội 9 ngõ 66, thôn Thượng Phúc |
| 9380 | Nguyễn Ngọc Cẩn | Đội 9 , Mã Cả, thôn Thượng Phúc |
| 9381 | Nguyễn Viết Tưởng | Đội 9 Mã Cả, thôn Thượng Phúc |
| 9382 | Nguyễn Tràng Tuấn | Đội 9 Mã Cả, thôn Thượng Phúc |
| 9383 | Nguyễn Gia Tiếp | Đội 9 ngõ 63, thôn Thượng Phúc |
| 9384 | Nguyễn Viết Tường | Đội 9 Mã Cả, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9385 | Vũ Văn Tuấn | Số 1 ngõ 64, Thượng Phúc |
| 9386 | Nguyễn Công Toản | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9387 | Đỗ Trung Sơn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9388 | Đỗ Trọng Liên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9389 | Đỗ Trọng Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9390 | Đỗ Trọng Hiền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9391 | Dương Thị Chinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9392 | Đậu Văn Long | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9393 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9394 | Đinh Công Sơn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9395 | Đỗ Văn Chương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9396 | Nguyễn Vũ Thỏa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9397 | Đỗ Văn Đạt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9398 | Đỗ Khắc Thượng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9399 | Đỗ Khắc kiên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9400 | Đỗ Khắc Thảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9401 | Nguyễn Tiến Thuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9402 | Đinh Bá Toản | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9403 | Đỗ Trọng Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9404 | Đỗ Trọng Teo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9405 | Nguyễn Xuân Tùy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9406 | Nguyễn Xuân Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9407 | Nguyễn Xuân Tấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9408 | Nguyễn Xuân Thạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9409 | Nguyễn Xuân Tôn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9410 | Võ Huy Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9411 | Nguyễn Văn Ngọc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9412 | Phạm Tiến Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9413 | Nguyễn Xuân Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9414 | Đỗ Văn Hùy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9415 | Đỗ Văn Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9416 | Đỗ Văn Bủng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9417 | Đỗ Văn Trường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9418 | Nguyễn Thị Tính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9419 | Nguyễn Quang Mạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9420 | Nguyễn Quang Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9421 | Nguyễn Quang Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9422 | Đỗ Văn Chính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9423 | Đoàn Thị Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9424 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9425 | Đỗ Văn Quyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9426 | Huỳnh Văn Cường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9427 | Huỳnh Văn Mạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9428 | Đỗ Văn Khoản | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9429 | Nguyễn Thị Đẫy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9430 | Phan Hữu Quyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9431 | Nguyễn Đức Hậu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9432 | Nguyễn Quang Tư | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9433 | Phan Lưu Nguyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9434 | Nguyễn Hữu Tươi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9435 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9436 | Nguyễn Duy Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9437 | Nguyễn Duy Qúy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9438 | Nguyễn Duy Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9439 | Nguyễn Duy Mạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9440 | Nguyễn Duy Tài | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9441 | Nguyễn Duy Hậu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9442 | Đỗ Khắc Bảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9443 | Đỗ Khắc Ban | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9444 | Đỗ Khắc Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9445 | Đinh Thị Thiêm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9446 | Đinh Thị Nhẫn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9447 | Đinh Công Đức | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9448 | Nguyễn Vũ Hồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9449 | Đàm Quang Toàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9450 | Nguyễn Thị Sinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9451 | Nguyễn Du Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9452 | Đỗ Văn Hòa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9453 | Đỗ Văn Sa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9454 | Đỗ Quang Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9455 | Nguyễn Hữu Hiệp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9456 | Nguyễn Hữu Sửu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9457 | Đỗ Văn Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9458 | Nguyễn Thị Nhã | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9459 | Nguyễn Văn Lộc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9460 | Nguyễn Du Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9461 | Nguyễn Huy Trường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9462 | Nguyễn Huy Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9463 | Nguyễn Quang Du | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9464 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9465 | Nguyễn Thị Quý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9466 | Nguyễn Quang Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9467 | Đỗ Hoàng Triệu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9468 | Nguyễn Thị Tổng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9469 | Đỗ Thành Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9470 | Nguyễn Quang Vượng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9471 | Đinh Ngọc Ân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9472 | Nguyễn Quang Quỳnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9473 | Nguyễn Quang Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9474 | Nguyễn Thị Hoàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9475 | Nguyễn Quang Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9476 | Nguyễn Quang Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9477 | Nguyễn Quang Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9478 | Nguyễn Quang Quỳnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9479 | Phạm Thị Chuyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9480 | Nguyễn Xuân Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9481 | Nguyễn Xuân Vào | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9482 | Nguyễn Thị Đặt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9483 | Nguyễn Quang Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9484 | Nguyễn Quang Thanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9485 | Nguyễn Huy Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9486 | Nguyễn Huy Trí | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9487 | Nguyễn Huy Bẩy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9488 | Đỗ Duy Chính | Thôn Thượng Phúc |
| 9489 | Nguyễn Huy Lương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9490 | Nguyễn Quang Thuyết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9491 | Nguyễn Du Thẩm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9492 | Nguyễn Huy Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9493 | Nguyễn Thị Hảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9494 | Nguyễn Đức Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9495 | Đình Công Xuyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9496 | Nguyễn Đình Thuật | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9497 | Nguyễn Thị Dung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9498 | Nguyễn Xuân Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9499 | Phan Lưu Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9500 | Đỗ Thị Thuận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9501 | Nguyễn Huy Chính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9502 | Nguyễn Huy Quyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9503 | Phạm Hữu Đức | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9504 | Nguyễn Tất Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9505 | Nguyễn Thị Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9506 | Nguyễn Thị Dân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9507 | Phan Lưu Hồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9508 | Nguyễn Quang Bắc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9509 | Nguyễn Thanh Vương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9510 | Nguyễn Thị Năm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9511 | Nguyễn Thanh Tình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9512 | Nguyễn Quang Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9513 | Nguyễn Quang Luận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9514 | Nguyễn Phạm Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9515 | Nguyễn Phạm Tấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9516 | Nguyễn Phạm Luân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9517 | Trần Thị Hiền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9518 | Nguyễn Quang Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9519 | Phạm Quốc Dịnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9520 | Phạm Quốc Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9521 | Nguyễn Phạm Hòa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9522 | Nguyễn Công Cường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9523 | Phạm Quốc Tuyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9524 | Nguyễn Quang Nối | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9525 | Nguyễn Phạm Vinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9526 | Nguyễn Phạm Duy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9527 | Nguyễn Công Phú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9528 | Nguyễn Công Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9529 | Nguyễn Quang Quyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9530 | Nguyễn Xuân Thạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9531 | Nguyễn Xuân Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9532 | Nguyễn Thị Lâu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9533 | Nguyễn Thị Tực | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9534 | Nguyễn Thị Phúc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9535 | Phan Thuý Anh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9536 | Nguyễn Thị Tình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9537 | Nguyễn Thế Anh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9538 | Nguyễn Xuân Qúy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9539 | Nguyễn Du Cẩm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9540 | Nguyễn Công Đệ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9541 | Nguyễn Công Thịnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9542 | Nguyễn Quang Hải | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9543 | Phạm Văn Chí | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9544 | Nguyễn Phạm Sáng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9545 | Nguyễn Phạm Sàng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9546 | Nguyễn Thế Châu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9547 | Nguyễn Xuân Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9548 | Nguyễn Đức Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9549 | Nguyễn Hữu Mạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9550 | Nguyễn Quang Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9551 | Nguyễn Phạm Quyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9552 | Nguyễn Quang Côn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9553 | Nguyễn Thị Lê | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9554 | Nguyễn Đình Giỏi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9555 | Nguyễn Thị Hợp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9556 | Nguyễn Công Ánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9557 | Nguyễn Quang Khải | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9558 | Nguyễn Quang Hòa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9559 | Đỗ Khắc Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9560 | Nguyễn Phạm Thuần | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9561 | Nguyễn Xuân Thượng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9562 | Nguyễn Thị Bảy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9563 | Lê Thị Nguyệt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9564 | Nguyễn Phan Quỳnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9565 | Nguyễn Phan Thế | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9566 | Hoàng Thị Chiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9567 | Nguyễn Hữu Ánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9568 | Nguyễn Hữu Khương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9569 | Nguyễn Xuân Xệ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9570 | Nguyễn Khắc Điền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9571 | Vũ Thị Hằng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9572 | Nguyễn Khắc Tuyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9573 | Nguyễn Thị Trâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9574 | Nguyễn Thị Thu Hòa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9575 | Nguyễn Ngọc Sơn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9576 | Nguyễn Công Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9577 | Nguyễn Hữu Các | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9578 | Nguyễn Hữu Thêm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9579 | Nguyễn Hữu Thiên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9580 | Nguyễn Hữu Vừa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9581 | Nguyễn Thu Hương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9582 | Nguyễn Hữu Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9583 | Nguyễn Hữu Thuật | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9584 | Nguyễn Hữu Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9585 | Nguyễn Hữu Phúc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9586 | Phạm Quốc Khanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9587 | Nguyễn Thị Ngân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9588 | Nguyễn Quang Ấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9589 | Nguyễn Quang Thảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9590 | Nguyễn Quang Định | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9591 | Trần Văn Cảnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9592 | Nguyễn Phan Lợi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9593 | Nguyễn Đức Khanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9594 | Nguyễn Quang Tình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9595 | Nguyễn Quang Được | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9596 | Nguyễn Quang Tính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9597 | Nguyễn Công Khoa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9598 | Đỗ Khắc Thiết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9599 | Đỗ Khắc Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9600 | Đỗ Khắc Thịnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9601 | Nguyễn Hữu Vinh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9602 | Nguyễn Hữu Tân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9603 | Nguyễn Văn Duy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9604 | Nguyễn Quang Tấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9605 | Nguyễn Quang Hồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9606 | Nguyễn Thị Tám | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9607 | Nguyễn Anh Tuân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9608 | Bùi Vĩnh Quý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9609 | Phạm Thị Điệp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9610 | Nguyễn Thị Luận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9611 | Nguyễn Thị Chon | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9612 | Nguyễn Đức Thuận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9613 | Nguyễn Sỹ Phúc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9614 | Lê Xuân Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9615 | Nguyễn Quang Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9616 | Nguyễn Quang Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9617 | Nguyễn Quang Đại | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9618 | Nguyễn Du Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9619 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9620 | Trịnh Văn Tú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9621 | Nguyễn Hữu Chính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9622 | Đỗ Trung Kiên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9623 | Nguyễn Hữu Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9624 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9625 | Nguyễn Hữu Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9626 | Nguyễn Phạm Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9627 | Đào Minh Trang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9628 | Nguyễn Đăng Hiển | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9629 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9630 | Nguyễn Quang Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9631 | Nguyễn Quang Phúc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9632 | Nguyễn Quang Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9633 | Phạm Văn Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9634 | Phạm Văn Mươi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9635 | Nguyễn Phạm Xá | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9636 | Phạm Văn Quảng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9637 | Phạm Quốc Phú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9638 | Phạm Văn Trung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9639 | Nguyễn Phạm Loạn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9640 | Nguyễn Quang Khoát | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9641 | Nguyễn Quang Huấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9642 | Nguyễn Quang Tôn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9643 | Nguyễn Thị Cốm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9644 | Phạm Quốc Uyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9645 | Nguyễn Quang Lân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9646 | Nguyễn Thị Mùi | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9647 | Phạm Quốc Vượng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9648 | Nguyễn Quang Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9649 | Nguyễn Quang Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9650 | Nguyễn Quang Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9651 | Nguyễn Quang Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9652 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9653 | Phạm Văn Độ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9654 | Nguyễn Thành Nhân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9655 | Nguyễn Thành Đức | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9656 | Nguyễn Quang Lành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9657 | Phạm Tiến Hảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9658 | Phạm Văn Chính | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9659 | Phạm Văn Minh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9660 | Phạm Văn Huân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9661 | Phạm Văn Tuyến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9662 | Phạm Văn Hưng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9663 | Nguyễn Tuấn Khanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9664 | Phạm Văn Trường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9665 | Nguyễn Phạm tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9666 | Nguyễn Quang Vời | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9667 | Nguyễn Công Hùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9668 | Nguyễn Quang Hưởng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9669 | Nguyễn Tiến Hiển | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9670 | Nguyễn Quang Tiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9671 | Nguyễn Thị Bích Lý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9672 | Nguyễn Sỹ Vương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9673 | Vũ Thị Hương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9674 | Đào Trọng Thắng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9675 | Nguyễn Văn Sâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9676 | Nguyễn Đức Duy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9677 | Nguyễn Thị Thu Trang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9678 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9679 | Đoàn Văn Nam | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9680 | Đoàn Thị Bắc | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9681 | Đỗ Văn Hiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9682 | Nguyễn Quang Hưng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9683 | Lê Hồng Phong | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9684 | Đào Đức Hoàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9685 | Đào Thị Thanh Nhàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9686 | Trần Xuân Kiều | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9687 | Nguyễn Văn Thiều | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9688 | Lê Thị Việt Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9689 | Hoàng Thị Hạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9690 | Nguyễn Thị Huyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9691 | Nguyễn Gia Khiêm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9692 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9693 | Nguyễn Gia Đô | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9694 | Nguyễn Gia Chung | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9695 | Nguyễn Văn Tài | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9696 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9697 | Hoàng Thị Ngọ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9698 | Phan Nhật Mạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9699 | Phan Ngọc Mẫn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9700 | Đỗ Duy Thăng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9701 | Trịnh Đình Thế | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9702 | Nguyễn Quang Giang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9703 | Lê Văn Đỉnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9704 | Chị Đăng Khoa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9705 | Đỗ Trọng Hữu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9706 | Nguyễn Đức Huy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9707 | Vũ Thị Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9708 | Nguyễn Hải Nam | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9709 | Phạm Văn Bảo | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9710 | Phạm Văn Đồng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9711 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9712 | Mai Huy Hoàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9713 | Phạm Văn Thanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9714 | Triệu Hồng Quân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9715 | Nguyễn Kim Oanh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9716 | Đào Thị Trang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9717 | Nguyễn Văn Khánh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9718 | Đào Ngọc Diệp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9719 | Vũ Thị Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9720 | Trịnh Đình Nam | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9721 | Lê Xuân Lực | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9722 | Đào Duy Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9723 | Nguyễn Văn Tiếp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9724 | Trần Thị Trang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9725 | Mai Thế Lâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9726 | Phạm Văn Dâng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9727 | Nguyễn Văn Thành | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9728 | Nguyễn Văn Đại | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9729 | Cấn Thị Hoan | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9730 | Trần Thị Hường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9731 | Nguyễn Duy Việt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9732 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9733 | Trần Văn Do | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9734 | Nguyễn Đăng Khoa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9735 | Đỗ Văn Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9736 | Lưu Văn Quyết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9737 | Mai Thế Dương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9738 | Lưu Văn Quyết | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9739 | Vũ Thị Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9740 | Đặng Thị Hường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9741 | Dương Thị Quý | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9742 | Vũ Thị Thủy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9743 | Lê Đăng Hoàng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9744 | Vũ dứt khoát | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9745 | Nguyễn Văn Tung. | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9746 | Phạm Văn Chuyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9747 | Nguyễn Vũ Đình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9748 | Đỗ Duy Thao | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9749 | Đỗ Biên Cương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9750 | Vũ Quốc Bình | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9751 | Hoàng Văn Thụ | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9752 | Phạm Thị Thu Hà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9753 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9754 | Nguyễn Văn Đạt | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9755 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9756 | Ngô Hồng Quyền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9757 | Nguyễn Cao Dương | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9758 | Đỗ Thị Bích | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9759 | Nguyễn Gia Bất | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9760 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9761 | Nguyễn Văn Bách | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9762 | Nguyễn Văn Luyện | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9763 | Nguyễn Quang Tuyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9764 | Nguyễn Văn Duy | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9765 | Hoàng Thị Nhàn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9766 | Hoàng Thị Trâm | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9767 | Đào Anh Luận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9768 | Đỗ Trọng Thìn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9769 | Ngô Xuân Linh | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9770 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9771 | Phạm Thị Thu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9772 | Nguyễn Trung Nguyên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9773 | Nguyễn Thúy hằng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9774 | Nguyễn Văn Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9775 | Lê Tiến Biền | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9776 | Nữ Thị Bích Hường | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9777 | Đỗ Thị Bích Hiên | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9778 | Trần Thị Giang | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9779 | Đinh Xuân Đức | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9780 | Phùng Thị Mận | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9781 | Nguyễn Khắc Tiệp | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9782 | Đào Thị Ngà | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9783 | Đỗ Trọng Hiếu | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9784 | Đỗ Trọng Tùng | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9785 | Đỗ Trọng Tuấn | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9786 | Hoàng Đạo Đức | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9787 | Đào Văn Nam | Đội 9, thôn Thượng Phúc |

| | | |
|---|---|---|
| 9788 | Nguyễn Thị Hoa | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9789 | Đỗ Thành Luân | Đội 9, thôn Thượng Phúc |
| 9790 | Nguyễn Văn Dương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9791 | Nguyễn Thị Diệp | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9792 | Lê Đình Ngọc | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9793 | Lê Văn Tưởng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9794 | Lê Đình Nhất | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9795 | Lê Đình Huê | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9796 | Lê Đình Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9797 | Lê Đình Lại | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9798 | Lê Đình Thành | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9799 | Lê Văn Thịnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9800 | Nguyễn Tràng Hảo | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9801 | Nguyễn Tràng Chê | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9802 | Lưu Quốc Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9803 | Nguyễn Hữu Trình | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9804 | Nguyễn Tràng Chọn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9805 | Nguyễn Thị Phích | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9806 | Lưu Văn Thao | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9807 | Nguyễn Tràng Kiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9808 | Lê Văn Nhắt | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9809 | Lê Văn Bắc | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9810 | Lê Văn Phong | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9811 | Nguyễn Tràng Long | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9812 | Nguyễn Tràng Ngọ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9813 | Lê Đình Miếu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9814 | Nguyễn Văn Vũ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9815 | Nguyễn Văn Lợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9816 | Nguyễn Văn Dương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9817 | Lê Thị Hoài Thu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9818 | Lê Đình Xoàng | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 9819 | Nguyễn Thị Lan | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9820 | Nguyễn Ánh Dương | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9821 | Nguyễn Tràng Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9822 | Lê Đình Mão | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9823 | Lê Thị Ky | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9824 | Nguyễn Đức Thành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9825 | Nguyễn Tràng Minh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9826 | Lê Đình Tế | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9827 | Lê Đình Cường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9828 | Lê Văn Tân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9829 | Trần Thị Phương Dung | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9830 | Lê Đình Tấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9831 | Lê Đình Kiểm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9832 | Lê Văn Thuấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9833 | Nguyễn Trọng Tài | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9834 | Nguyễn Thị Gái | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9835 | Nguyễn Tràng Khương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9836 | Nguyễn Sơn Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9837 | Lê Đức Hinh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9838 | Đỗ Quốc Bình | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9839 | Lê Văn Bương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9840 | Lê Xuân Anh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9841 | Lê Văn Đông | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9842 | Nguyễn Thị Sự | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9843 | Lê Thị Rắc | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9844 | Nguyễn Tràng Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9845 | Lê Đình Mọi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9846 | Lưu Văn Hịch | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9847 | Nguyễn Thị Lúa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9848 | Lê Văn Bôn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9849 | Lê Đình Mạo | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 9850 | Lê Đình Thuấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9851 | Lê Đình Tuấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9852 | Lê Thị Thuận | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9853 | Nguyễn Thị Ý | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9854 | Lê Văn Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9855 | Nguyễn Tràng Thành | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9856 | Lê Đình Bảo | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9857 | Nguyễn Văn Thành | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9858 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9859 | Đỗ Khương Duy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9860 | Đỗ Văn Nghị | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9861 | Nguyễn Thị Huệ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9862 | Lê Thị Ngân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9863 | Nguyễn Thị Lưu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9864 | Nguyễn Đức Anh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9865 | Nguyễn Đông Hà | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9866 | Lê Đình Hiệp | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9867 | Lưu Văn Thuần | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9868 | Lê Thị Nguyệt | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9869 | Lê Văn Giáp | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9870 | Lê Văn Khoán | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9871 | Lưu Văn Nghị | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9872 | Lê Thị Xá | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9873 | Lưu Văn Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9874 | Lê Việt Ninh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9875 | Nguyễn Trung Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9876 | Lê Văn Hậu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9877 | Nguyễn Thị Khoai | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9878 | Lê Thị Chòi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9879 | Nguyễn Thị Sại | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9880 | Lê Đình Dỗi | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 9881 | Lê Văn Nghĩa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9882 | Lê Đình Lâm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9883 | Trần Văn Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9884 | Lê Vinh Xây | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9885 | Lê Thị Hương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9886 | Nguyễn Tràng Phú | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9887 | Lê Đình Thu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9888 | Nguyễn Tràng Điền | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9889 | Nguyễn Thị Chiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9890 | Lê Thị Oanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9891 | Lê Thị Vân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9892 | Lê Văn Lực | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9893 | Nguyễn Tràng Long | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9894 | Lê Văn Thường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9895 | Lê Văn Liệu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9896 | Vũ Quang Ninh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9897 | Nguyễn Văn Quỳnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9898 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9899 | Lê Đình Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9900 | Lê Đình Chiểu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9901 | Lê Văn Viễn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9902 | Nguyễn Tràng Triệu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9903 | Nguyễn Văn Tưởng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9904 | Trịnh Văn Ky | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9905 | Lê Đình Tấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9906 | Nguyễn Thị Nguyệt | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9907 | Lê Thế Anh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9908 | Lưu Văn Giáp | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9909 | Lê Thị Thìn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9910 | Trịnh Thị Lương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9911 | Lê Văn Cử | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 9912 | Nguyễn Mạnh Tú | Ngõ 20, thôn Siêu Quần |
| 9913 | Lê Văn Sang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9914 | Lưu Văn Hanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9915 | Nguyễn Tràng Hiển | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9916 | Lê Thị Chạn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9917 | Nguyễn Trung Chính | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9918 | Nguyễn Văn Hậu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9919 | Lê Văn Trường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9920 | Nguyễn Thị Mỳ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9921 | Nguyễn Tràng Chuyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9922 | Nguyễn Tràng Minh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9923 | Lê Thị Mão | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9924 | Lê Văn Tài | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9925 | Lê Văn Tưởng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9926 | Nguyễn Trọng Ky | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9927 | Nguyễn Tràng Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9928 | Trần Mạnh Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9929 | Nguyễn Thị Thơ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9930 | Lê Văn Thu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9931 | Lê Văn Thành | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9932 | Lê Văn Tuấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9933 | Lê Văn Định | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9934 | Lê Văn Nghĩa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9935 | Lê Văn Anh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9936 | Lê Minh Huấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9937 | Lê Vinh Hồi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9938 | Lê Đình Hát | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9939 | Lê Văn Cường | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9940 | Lê Đức Cát | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9941 | Nguyễn Thành Trung | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9942 | Nguyễn Xuân Đua | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 9943 | Nguyễn Trung Hiếu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9944 | Lê Văn Chuẩn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9945 | Lê Đình Cao | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9946 | Lê Đình Hưng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9947 | Lê Đình Đỡ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9948 | Lê Thị Thu Huyền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9949 | Nguyễn Thị Thu Hà | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9950 | Nguyễn Xuân Nhãn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9951 | Nguyễn Đắc Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9952 | Nguyễn Đắc Hán | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9953 | Lê Thị Cắt | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9954 | Lê Đình Lợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9955 | Lê Vinh Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9956 | Lê Thị Dung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9957 | Lê Văn Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9958 | Nguyễn Văn Dân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9959 | Lê Thị Thưa | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9960 | Lê Vinh Tân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9961 | Nguyễn Tràng Sơn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9962 | Lê Thị Tơ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9963 | Nguyễn Trọng Pho | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9964 | Lưu Văn Hinh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9965 | Nguyễn Tràng Sự | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9966 | Nguyễn Tràng Tưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9967 | Lê Văn Nam | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9968 | Lê Đình Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9969 | Lê Thị Duyên Hải | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9970 | Lưu Văn Quần | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9971 | Đỗ Trọng Thanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9972 | Nguyễn Văn Tỉnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9973 | Lê Thị Thủy | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 9974 | Nguyễn Tràng Tỉm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9975 | Lưu Văn Tài | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9976 | Nguyễn Văn Tới | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9977 | Nguyễn Tràng Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9978 | Lưu Thị Hồng Hải | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9979 | Nguyễn Mạnh Quyền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9980 | Lê Thị Tươi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9981 | Lê Thị Xoan | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9982 | Nguyễn Tràng Trại | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9983 | Lê Thị Quai | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9984 | Nguyễn Mạnh Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9985 | Nguyễn Thị Thạp | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9986 | Lê Đình Lai | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9987 | Lê Văn Hanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9988 | Nguyễn Tràng Thu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9989 | Trịnh Văn Quyên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9990 | Lê Đình Thành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9991 | Lưu Thị Liên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9992 | Lê Đình Công | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9993 | Lê Đình Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 9994 | Nguyễn Thị Mừng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9995 | Lê Quyết Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9996 | Nguyễn Tràng Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 9997 | Lê Đình Quy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9998 | Lê Thị Thoa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 9999 | Nguyễn Văn Dân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10000 | Nguyễn Tràng Lượng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10001 | Lê Thị Quặm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10002 | Lê Đình Định | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10003 | Lê Văn Tặng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10004 | Lê Đình Cử | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10005 | Lê Đình Cường | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10006 | Lưu Văn Sùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10007 | Nguyễn Thị Bạn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10008 | Lê Hoàng Anh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10009 | Lê Đình Nghị | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10010 | Lê Đình Síu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10011 | Lê Thị Tý | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10012 | Lê Vinh Phú | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10013 | Nguyễn Tràng Thịnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10014 | Nguyễn Thị Dung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10015 | Lê Thị Nghẹ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10016 | Lê Mạnh Phong | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10017 | Lê Đình Bính | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10018 | Nguyễn Tràng Chiều | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10019 | Lê Vinh Lai | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10020 | Nguyễn Văn Quân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10021 | Lê Thị Nơi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10022 | Nguyễn Văn Đạt | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10023 | Nguyễn Tràng Đồng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10024 | Lưu Thị Ngùy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10025 | Lê Đình Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10026 | Lê Thị Xuyến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10027 | Lưu Văn Thức | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10028 | Lê Thị Khay | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10029 | Lê Hưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10030 | Lê Văn Giỏi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10031 | Nguyễn Đức Đại | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10032 | Nguyễn Tràng Mênh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10033 | Nguyễn Tràng Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10034 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10035 | Nguyễn Văn Do | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10036 | Lê Đình Vũ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10037 | Lê Đình Thuấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10038 | Nguyễn Tràng Sánh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10039 | Lê Thị Lái | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10040 | Lê Văn Binh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10041 | Nguyễn Như Quỳnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10042 | Nguyễn Văn Quân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10043 | Lê Văn Phài | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10044 | Lê Thị Oanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10045 | Lưu Văn Hòa | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10046 | Nguyễn Tràng Vạc | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10047 | Đỗ Văn Long | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10048 | Lê Văn Ò | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10049 | Lê Thế Mạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10050 | Nguyễn Tràng Dương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10051 | Lê Đình Giang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10052 | Lê Đình Chương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10053 | Nguyễn Tràng Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10054 | Nguyễn Anh Sang | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10055 | Nguyễn Thị Dưng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10056 | Lê Đình Lẫm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10057 | Lưu Thị Huệ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10058 | Nguyễn Thị Xuân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10059 | Lê Đình Trọng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10060 | Nguyễn Tiến Sáng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10061 | Lê Thị Thu Hiền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10062 | Lê Đình Đề | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10063 | Lê Đình Đạt | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10064 | Lê Thị Tím | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10065 | Nguyễn Thị Ẩn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10066 | Lê Đình Bội | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10067 | Lê Vinh Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10068 | Lê Thị Bộ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10069 | Lê Văn Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10070 | Lê Vinh Lượng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10071 | Lê Văn Thường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10072 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10073 | Lê Văn Linh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10074 | Lê Văn Trọng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10075 | Nguyễn Văn Lịch | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10076 | Nguyễn Tràng Thổ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10077 | Lê Thị Xít | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10078 | Lê Vinh Dựng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10079 | Nguyễn Xuân Quang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10080 | Lê Thị Vương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10081 | Nguyễn Thị Suốt | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10082 | Nguyễn Tràng Lai | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10083 | Lê Thị Lê | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10084 | Lê Thị Nga | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10085 | Lê Đình Nghi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10086 | Lê Vinh Hoàn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10087 | Nguyễn Tràng Chuyện | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10088 | Lê Văn Sơn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10089 | Nghiêm Thị Tình | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10090 | Nguyễn Tràng Mạnh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10091 | Nguyễn Tràng Ngữ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10092 | Nguyễn Tràng Luyến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10093 | Lê Đình Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10094 | Nguyễn Thị Liên | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10095 | Lê Thị Thái | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10096 | Lê Thị Nhâm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10097 | Lê Đình Thuận | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10098 | Đỗ Đình Văn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10099 | Lê Văn Chẽ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10100 | Nguyễn Mạnh Quyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10101 | Nguyễn Tràng Vĩnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10102 | Lưu Mạnh Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10103 | Lê Đình Lanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10104 | Lê Văn Đức | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10105 | Lê Thị Thủy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10106 | Lê Vinh Hảo | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10107 | Lê Văn Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10108 | Lê Văn Toàn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10109 | Nguyễn Mạnh Quyến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10110 | Nguyễn Thị Liên | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10111 | Nguyễn Tràng Vinh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10112 | Lê Thị Thúy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10113 | Lưu Quý Hợi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10114 | Trần Thị Nguyệt | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10115 | Nguyễn Đắc Chi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10116 | Nguyễn Đắc Công | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10117 | Nguyễn Thị Hồng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10118 | Nguyễn Đắc Hồng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10119 | Nguyễn Đắc Phi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10120 | Lê Thị Thắm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10121 | Lê Văn Quyền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10122 | Nguyễn Tràng Hiếu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10123 | Lê Đình Sáng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10124 | Lê Đình Khanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10125 | Lê Thị Huệ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10126 | Lê Văn Sự | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10127 | Nguyễn Thị Hín | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10128 | Nguyễn Tràng Quân | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10129 | Nguyễn Văn A | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10130 | Nguyễn Công Nông | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10131 | Nguyễn Tràng Thu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10132 | Lê Thị Thư | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10133 | Nguyễn Tràng Hưng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10134 | Nguyễn Thị Hà | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10135 | Lưu Văn Dương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10136 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10137 | Nguyễn Tràng Bui | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10138 | Nguyễn Tràng Trung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10139 | Nguyễn Thị Thuyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10140 | Nguyễn Thị Sao | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10141 | Nguyễn Thị Sào | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10142 | Lê Văn Biên | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10143 | Lê Văn Huých | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10144 | Lê Văn Giới | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10145 | Nguyễn Tràng Nay | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10146 | Lê Đình Bính | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10147 | Lê Quang Vinh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10148 | Nguyễn Văn Luân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10149 | Phạm Thị Minh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10150 | Lê Đình Ký | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10151 | Lê Đình Quỳnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10152 | Lê Đình Quyền | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10153 | Lê Thị Thoa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10154 | Lê Đình Thu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10155 | Nguyễn Tràng Mão | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10156 | Nguyễn Xuân Quyến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10157 | Lê Đình Tài | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10158 | Lê Đình Giang | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10159 | Lê Vinh Hưởng | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10160 | Nguyễn Tràng Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10161 | Lê Đình Hồng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10162 | Bùi Văn Tú | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10163 | Lê Thị Đậm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10164 | Lê Văn Ngôi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10165 | Nguyễn Thị Mỹ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10166 | Lê Đình Toàn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10167 | Nguyễn Minh Hiển | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10168 | Lê Anh Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10169 | Lê Xuân Cảnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10170 | Lê Thị Nhung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10171 | Lê Văn Hanh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10172 | Nguyễn Thị Rẻn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10173 | Lê Văn Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10174 | Lưu Mạnh Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10175 | Lê Văn Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10176 | Lê Thị Lỗi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10177 | Lê Vinh Thọ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10178 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10179 | Nguyễn Tràng Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10180 | Lê Văn Sơ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10181 | Nguyễn Thị Tê | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10182 | Lê Văn Chẳng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10183 | Trịnh Văn Hữu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10184 | Nguyễn Tràng Linh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10185 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10186 | Lê Đình Giang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10187 | Nguyễn Tràng Hinh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10188 | Nguyễn Thị Mía | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10189 | Lê Văn Trang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10190 | Lưu Thanh Sang | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10191 | Lưu Văn Sám | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10192 | Lưu Văn Xạ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10193 | Lê Thị Nhớ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10194 | Lê Thị Tố Nga | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10195 | Lê Thị Nguyệt | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10196 | Lê Đình Chiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10197 | Lê Thị Co | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10198 | Nguyễn Văn Trọng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10199 | Nguyễn Thị Quý | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10200 | Lê Đình Hồi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10201 | Lê Thị Thanh Hòa | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10202 | Lê Đình Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10203 | Nguyễn Văn Thủy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10204 | Lưu Văn Quyết | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10205 | Lưu Thị Mô | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10206 | Lưu Văn Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10207 | Lưu Văn Quyền | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10208 | Lê Thị Bốn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10209 | Lê Thị Hiên | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10210 | Lê Quang Lành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10211 | Lê Văn Hưng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10212 | Nguyễn Tràng Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10213 | Lê Văn Biên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10214 | Nguyễn Tràng Dân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10215 | Lê Văn Tùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10216 | Lưu Thị Hạnh Thu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10217 | Nguyễn Thị Liên | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10218 | Lê Văn Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10219 | Nguyễn Thị Hoa | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10220 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10221 | Lê Văn Xuân | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10222 | Lê Văn Vy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10223 | Nguyễn Đức Thuần | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10224 | Lê Văn Lộc | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10225 | Nguyễn Thị Phương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10226 | Lê Thị Tứ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10227 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10228 | Nguyễn Viết Tưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10229 | Lê Văn Đoàn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10230 | Nguyễn Tràng Khơi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10231 | Lê Đình Quyến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10232 | An Ngọc Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10233 | Lưu Văn Quyết | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10234 | Nguyễn Tràng Hưng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10235 | Lê Văn Hà | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10236 | Lê Văn Quân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10237 | Lê Văn Hợi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10238 | Lê Đình Quyết | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10239 | Trương Văn Hưng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10240 | Nguyễn Thanh Sang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10241 | Lê Đình Mão | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10242 | Lê Đình Nghĩa | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10243 | Lê Thị Mải | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10244 | Lê Đình Luận | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10245 | Lê Đình Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10246 | Lê Đình Toàn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10247 | Lê Đình Phú | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10248 | Lê Đình Thọ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10249 | Nguyễn Thị Ngân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10250 | Lê Văn Chạm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10251 | Lê Văn Quân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10252 | Nguyễn Hùng Trường | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10253 | Lê Mạnh Cường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10254 | Trịnh Bá Tân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10255 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10256 | Nguyễn Thanh Chương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10257 | Lưu Văn Khánh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10258 | Nguyễn Hải Quân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10259 | Lê Văn Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10260 | Lê Đình Anh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10261 | Nguyễn Phú Cường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10262 | Lưu Văn Phương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10263 | Lưu Thị Kỷ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10264 | Nguyễn Thị Hiệp | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10265 | Lê Văn Soàng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10266 | Đỗ Ngọc Hải | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10267 | Nguyễn Tràng Tho | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10268 | Nguyễn Tràng Ngụy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10269 | Nguyễn Thị Bài | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10270 | Dương Thanh Tùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10271 | Lê Thị Thùy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10272 | Lê Văn Sơn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10273 | Nguyễn Tràng Hiếu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10274 | Vũ Đức Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10275 | Nguyễn Tràng Lượng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10276 | Lê Thị Nụ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10277 | Lưu Thị Hạnh Thông | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10278 | Trần Quốc Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10279 | Nguyễn Minh Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10280 | Nguyễn Thị Teo | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10281 | Lê Văn Sạ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10282 | Lê Thị Phương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10283 | Nguyễn Tràng Cầm | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10284 | Lê Thị Hường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10285 | Nguyễn Tràng Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10286 | Lê Thị Hương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10287 | Lê Đình Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10288 | Lê Đình Tỵ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10289 | Lê Thị Hồng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10290 | Nguyễn Tràng Cao | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10291 | Lê Mạnh Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10292 | Lê Thanh Hải | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10293 | Nguyễn Tràng Hanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10294 | Lê Đình Công | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10295 | Lê Đình Hiếu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10296 | Nguyễn Tràng Quyết | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10297 | Lê Thế Anh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10298 | Lê Đình Họa | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10299 | Lê Đình Hanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10300 | Nguyễn Anh Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10301 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10302 | Lê Đình Quyết | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10303 | Lê Minh Dương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10304 | Lê Minh Hiền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10305 | Nguyễn Đức Tẹo | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10306 | Lê Văn Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10307 | Lê Đình Lượng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10308 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10309 | Nguyễn Tràng Hán | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10310 | Lê Đình Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10311 | Lê Văn Lanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10312 | Lê Vinh Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10313 | Lê Vinh Vời | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10314 | Nguyễn Tràng Thuận | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10315 | Lưu Văn Hậu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10316 | Nguyễn Mạnh Hưng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10317 | Phùng Thị Văn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10318 | Lê Thị Hương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10319 | Nguyễn Tràng Ngân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10320 | Nguyễn Mạnh Hồng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10321 | Lê Đình Long | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10322 | Lê Thị Hoài Linh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10323 | Lê Hoàng Son | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10324 | Lê Văn Quyền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10325 | Nguyễn Tràng Chiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10326 | Nguyễn Tràng Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10327 | Lê Thị Thoan | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10328 | Lê Đình Toàn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10329 | Nguyễn Thị Hiên | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10330 | Lê Thị Quê | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10331 | Lê Minh Phú | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10332 | Vũ Mạnh Tường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10333 | Lê Văn Sỏi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10334 | Lê Văn Sạn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10335 | Lê Thị Hòa | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10336 | Lê Văn Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10337 | Lê Văn Cảnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10338 | Lê Thị Chúc | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10339 | Nguyễn Công Chỉnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10340 | Lê Đình Hảo | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10341 | Lê Đình Nông | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10342 | Lê Xuân Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10343 | Nguyễn Tràng Quyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10344 | Nguyễn Tràng Hèn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10345 | Nguyễn Văn Hoàng | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10346 | Lê Thị Nụ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10347 | Nguyễn Tràng Vượng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10348 | Nguyễn Tràng Kỳ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10349 | Lưu Văn Hồng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10350 | Lưu Văn Cường | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10351 | Trịnh Văn Bông | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10352 | Nguyễn Văn Muộn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10353 | Lê Đình Vỹ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10354 | Lê Văn Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10355 | Lê Thị Thu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10356 | Lê Văn Điền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10357 | Nguyễn Thanh Minh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10358 | Lê Đình Hậu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10359 | Nguyễn Mạnh Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10360 | Nguyễn Thị Lành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10361 | Nguyễn Tràng Giang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10362 | Lê Đình Quân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10363 | Lê Văn Long | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10364 | Nguyễn Thị Ánh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10365 | Lê Đình Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10366 | Nguyễn Tràng Hiếu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10367 | Lê Thị Phương Thảo | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10368 | Lê Văn Quyền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10369 | Nguyễn Tràng Hanh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10370 | Nguyễn Tràng Thịnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10371 | Nguyễn Tràng Lập | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10372 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10373 | Đỗ Văn Bộ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10374 | Lê Đình Chiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10375 | Lê Đình Hanh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10376 | Lê Đình Hồng | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10377 | Nguyễn Văn Long | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10378 | Lê Đình Sơn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10379 | Phạm Hùng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10380 | Lê Vinh Té | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10381 | Lê Văn Hoành | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10382 | Lê Minh Chẽ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10383 | Lê Đình Chùa | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10384 | Lê Giang Tân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10385 | Lê Phúc Thành | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10386 | Nguyễn Đắc Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10387 | Lưu Văn Phương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10388 | Lê Văn Huỳnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10389 | Lê Văn Luận | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10390 | Nguyễn Thị Vỉ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10391 | Lê Thị Phú | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10392 | Đỗ Tiến Nam | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10393 | Lê Đình Điểm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10394 | Lê Đình Chiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10395 | Lê Hoàng Long | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10396 | Lê Hoàng Hải Phong | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10397 | Lê Thị Hậu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10398 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10399 | Nguyễn Thị Lý | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10400 | Lê Văn Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10401 | Lê Văn Như | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10402 | Nguyễn Tràng Thiệu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10403 | Nguyễn Tràng Thành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10404 | Lê Đình Trường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10405 | Lưu Văn Trung | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10406 | Lê Thị Lan Hương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10407 | Nguyễn Tràng Lực | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10408 | Nguyễn Tràng Tú | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10409 | Nguyễn Đắc Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10410 | Nguyễn Đắc Hanh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10411 | Lê Văn Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10412 | Lê Văn Biết | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10413 | Nguyễn Thị Hương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10414 | Lê Văn Lợi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10415 | Lê Đình Liệu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10416 | Nguyễn Đắc Thịnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10417 | Lê Đình Ninh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10418 | Đỗ Tất Quỳnh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10419 | Lê Văn Cò | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10420 | Lê Đình Long | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10421 | Nguyễn Tràng Hoàng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10422 | Nguyễn Tiến Lợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10423 | Lê Đình Liệu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10424 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10425 | Lê Đình Quyền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10426 | Lê Văn Nghê | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10427 | Lê Văn Nghệ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10428 | Lê Văn Điền | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10429 | Lê Thị Uyên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10430 | Lê Đình Diễn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10431 | Lê Văn Luân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10432 | Lê Đình Đà | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10433 | Nguyễn Tràng Lợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10434 | Lê Đình Đình | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10435 | Nguyễn Tràng Nam | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10436 | Nguyễn Thị Mến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10437 | Lê Đình Long | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10438 | Lê Đình Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10439 | Lê Thị Nguyệt | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10440 | Trịnh Văn Đảm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10441 | Lê Văn Uy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10442 | Nguyễn Tràng Mẫn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10443 | Lê Đình Nhạn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10444 | Nguyễn Đức Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10445 | Nguyễn Đức Hưởng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10446 | Lê Đình Hời | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10447 | Lê Đình Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10448 | Lê Đình Dân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10449 | Lê Việt Trung | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10450 | Lê Việt Hưng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10451 | Lê Việt Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10452 | Lê Trung Hiếu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10453 | Nguyễn Tràng Cạy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10454 | Lê Văn Thơm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10455 | Lê Đình Lành | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10456 | Lê Thị Linh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10457 | Lê Thị Ngải | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10458 | Nguyễn Tràng Mâm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10459 | Lê Văn Thoăn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10460 | Nguyễn Thị Tấc | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10461 | Nguyễn Thị Xấu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10462 | Nguyễn Tràng Cò | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10463 | Bùi Thị Tịch | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10464 | Nguyễn Tràng Tấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10465 | Bùi Thị Đẽ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10466 | Lê Văn Thanh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10467 | Lê Văn Sơn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10468 | Lê Văn Tẹo | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10469 | Lưu Văn Hạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10470 | Nguyễn Thị Hậu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10471 | Nguyễn Đăng Sơn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10472 | Nguyễn Thị Đuổi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10473 | Nguyễn Thị Phương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10474 | Lê Thị Đủ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10475 | Nguyễn Ngọc Thư | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10476 | Lê Vinh Lợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10477 | Nguyễn Tràng Bùi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10478 | Nguyễn Văn Thùy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10479 | Nguyễn Thị Vôn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10480 | Lê Đình Chỗ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10481 | Nguyễn Tràng Loang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10482 | Nguyễn Tràng Thi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10483 | Nguyễn Thị Sang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10484 | Nguyễn Tràng Thu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10485 | Lê Văn Thuy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10486 | Nguyễn Thị Tuyên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10487 | Lê Thị Mát | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10488 | Lê Văn Thưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10489 | Nguyễn Tràng Hạnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10490 | Nguyễn Tràng Tưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10491 | Nguyễn Thị Quý | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10492 | Nguyễn Tiến Sơn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10493 | Nguyễn Đắc Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10494 | Nguyễn Tràng May | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10495 | Nguyễn Tràng Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10496 | Nguyễn Tràng Công | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10497 | Nguyễn Đức Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10498 | Nguyễn Thị Liên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10499 | Lê Đình Quân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10500 | Trịnh Văn Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10501 | Lê Thị Kết | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10502 | Nguyễn Thị Bử | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10503 | Nguyễn Tràng Tiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10504 | Nguyễn Tràng Lượng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10505 | Lê Thanh Tuấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10506 | Lê Thị Phích | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10507 | Lê Đình Trọng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10508 | Nguyễn Tràng Thêm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10509 | Lê Hồng Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10510 | Lê Minh Hải | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10511 | Lê Xuân Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10512 | Lê Đình Hiếu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10513 | Lê Đình Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10514 | Lê Đình Bồng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10515 | Nguyễn Thị Xuân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10516 | Lê Thị Nhãng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10517 | Nguyễn Tràng Huệ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10518 | Nguyễn Tràng Huấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10519 | Lê Vinh Trang | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10520 | Trần Văn Huy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10521 | Nguyễn Thị Thắm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10522 | Trịnh Văn Đức | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10523 | Lê Nhật Phú | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10524 | Nguyễn Văn Nam | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10525 | Nguyễn Hùng Sơn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10526 | Nguyễn Văn Phong | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10527 | Nguyễn Văn Ký | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10528 | Nguyễn Tràng Quả | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10529 | Nguyễn Thị Phiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10530 | Nguyễn Tràng Sơn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10531 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10532 | Lê Đình Tần | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10533 | Nguyễn Quang Thanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10534 | Lê Thị Hồng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10535 | Lê Đình Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10536 | Lê Vinh Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10537 | Nguyễn Văn Ninh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10538 | Lê Thị Tấc | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10539 | Nguyễn Tràng Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10540 | Nguyễn Tràng Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10541 | Nguyễn Tràng Dung | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10542 | Lê Thị Ngó | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10543 | Nguyễn Phương Đông | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10544 | Nguyễn Tràng Giang | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10545 | Lưu Thái Dương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10546 | Nguyễn Thị Chụt | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10547 | Lê Văn Gang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10548 | Nguyễn Tràng Y | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10549 | Nguyễn Tràng Biển | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10550 | Nguyễn Tràng Mạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10551 | Lê Đình Nhắc | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10552 | Lê Vinh Đức Sơn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10553 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10554 | Nguyễn Tràng Trường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10555 | Lê Đình Đảm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10556 | Nguyễn Đức Đồi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10557 | Nguyễn Thị Lương | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10558 | Lưu Văn Tồn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10559 | Nguyễn Tràng Uy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10560 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10561 | Lê Đình Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10562 | Lê Đình Vệ | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10563 | Lê Đình Tùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10564 | Lê Thị Nga | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10565 | Lê Thị Tề | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10566 | Lê Thị Kim Dung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10567 | Nguyễn Tràng Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10568 | Nguyễn Thị Nhung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10569 | Lê Thị Lan | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10570 | Lê Đình Thọ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10571 | Nguyễn Tràng Tài | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10572 | Nguyễn Tràng Đen | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10573 | Lê Thị Mầu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10574 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10575 | Lê Thị Tiền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10576 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10577 | Lê Văn Liên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10578 | Lê Đình Nhì | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10579 | Lê Văn Đức | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10580 | Lê Mạnh Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10581 | Lê Duy Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10582 | Nguyễn Thành Đô | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10583 | Lê Thị Vân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10584 | Lê Văn Thời | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10585 | Lê Đình Hưng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10586 | Nguyễn Tràng Quyết | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10587 | Lê Thị Áng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10588 | Nguyễn Tràng Ngọ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10589 | Nguyễn Tiến An | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10590 | Nguyễn Tràng Ất | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10591 | Lê Thị Quyên | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10592 | Lê Đình Xây | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10593 | Lê Đình Ngoắc | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10594 | Nguyễn Tràng Lành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10595 | Nguyễn Tràng Minh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10596 | Nguyễn Tràng Mẫn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10597 | Nguyễn Trung Tâm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10598 | Lê Thị Huệ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10599 | Lê Đình Đúng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10600 | Lê Thanh Bình | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10601 | Lê Đình Dương | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10602 | Lê Đình Phương | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10603 | Lê Hoàng Anh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10604 | Lê Văn Muộn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10605 | Lê Đình Thoại | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10606 | Lê Đình Cần | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10607 | Nguyễn Tràng Sáu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10608 | Lê Văn Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10609 | Lê Văn Chẽ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10610 | Lê Đình Hợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10611 | Lê Mạnh Hà | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10612 | Nguyễn Văn Lâm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10613 | Lưu Đăng Khoa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10614 | Lê Văn Huấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10615 | Nguyễn Thị Vàn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10616 | Trần Quốc Hương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10617 | Nguyễn Thị Chút | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10618 | Lê Văn Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10619 | Nguyễn Tràng Hiểu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10620 | Nguyễn Trọng Chữ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10621 | Nguyễn Trọng Tài | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10622 | Nguyễn Tràng Cảnh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10623 | Nguyễn Thị Ngọc | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10624 | Lê Vinh Tới | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10625 | Lê Mạnh Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10626 | Nguyễn Thị Hường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10627 | Lê Vinh Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10628 | Lê Đình Thông | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10629 | Lê Đình Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10630 | Lê Đình Đoàn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10631 | Lê Thị Uyênh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10632 | Lê Thị Thanh Mai | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10633 | Lê Đình Minh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10634 | Nguyễn Minh Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10635 | Nguyễn Thị Loan | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10636 | Lê Văn Trường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10637 | Lê Thị Kim Thoa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10638 | Bùi Kiều Nga | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10639 | Nguyễn Đông Giang | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10640 | Nguyễn Tràng Lợi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10641 | Lê Đình Tuấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10642 | Lưu Văn Thuận | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10643 | Lê Văn Vy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10644 | Lê Đình Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10645 | Trịnh Đình Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10646 | Nguyễn Văn Điểm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10647 | Nguyễn Tràng Vịnh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10648 | Nguyễn Văn Quân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10649 | Lê Đình Quyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10650 | Nguyễn Viết Tưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10651 | Nguyễn Thị Lý | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10652 | Lê Thị Lan | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10653 | Nguyễn Tràng Sáng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10654 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10655 | Nguyễn Tràng Lanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10656 | Nguyễn Mạnh Quyết | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10657 | Lê Văn Thuấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10658 | Lê Đình Hiển | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10659 | Nguyễn Trọng Đa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10660 | Nguyễn Thành Trung | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10661 | Nguyễn Thị Tin | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10662 | Lưu Văn Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10663 | Lưu Trọng Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10664 | Lê Văn Giêng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10665 | Nguyễn Văn Òng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10666 | Lê Thị Bính | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10667 | Nguyễn Tràng Thống | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10668 | Lê Văn Toán | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10669 | Lê Thị Le | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10670 | Lưu Văn Lợi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10671 | Nguyễn Tràng Cư | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10672 | Lê Thị Xế | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10673 | Lê Văn Thời | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10674 | Lê Văn Long | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10675 | Lê Vinh Thinh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10676 | Nguyễn Tràng Xuân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10677 | Nguyễn Tiến Lợi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10678 | Lê Thị Hòa | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10679 | Lê Đình Vọng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10680 | Nguyễn Văn Tài | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10681 | Lê Văn Thu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10682 | Lê Văn Trang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10683 | Nguyễn Thị Nháp | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10684 | Nguyễn Đắc Phương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10685 | Lê Đình Học | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10686 | Lê Vinh Cường | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10687 | Lê Đình Xuyềnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10688 | Lưu Văn Mạnh Đức | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10689 | Lê Đình Bắc | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10690 | Nguyễn Trọng Pho | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10691 | Lê Đình Nô | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10692 | Lê Văn Hậu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10693 | Lê Văn Hiền | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10694 | Lê Văn Giang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10695 | Lê Đình Dĩnh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10696 | Lê Đình Dân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10697 | Nguyễn Thị Nguồn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10698 | Lê Thị Lan | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10699 | Lê Văn Cư | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10700 | Lê Văn Quyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10701 | Lê Thị Thượng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10702 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10703 | Lê Văn Trung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10704 | Nguyễn Tràng Luyện | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10705 | Lê Thị Nem | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10706 | Lê Đình Quang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10707 | Nguyễn Tràng Ngọ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10708 | Nguyễn Ngọc Bính | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10709 | Nguyễn Thị Giáp | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10710 | Lê Văn Canh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10711 | Lê Thanh Thùy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10712 | Lê Vinh Dương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10713 | Lê Thị Ải | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10714 | Lê Vinh Hiền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10715 | Nguyễn Văn Hồng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10716 | Đăng Thị Chiều | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10717 | Lê Văn Ý | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10718 | Nguyễn Mạnh Từng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10719 | Nguyễn Thị Lan | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10720 | Lê Văn Tính | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10721 | Nguyễn Tràng Xuân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10722 | Lê Văn Ninh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10723 | Lê Đình Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10724 | Nguyễn Đắc Quyền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10725 | Lê Vinh Long | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10726 | Nguyễn Tràng Hàm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10727 | Nguyễn Tràng Sơn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10728 | Nguyễn Tràng Pha | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10729 | Nguyễn Trần Hữu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10730 | Nguyễn Thị Ngoan | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10731 | Lê Văn Ran | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10732 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10733 | Nguyễn Văn Gió | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10734 | Trần Văn Tươi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10735 | Nguyễn Tràng Hùng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10736 | Lê Vinh Quyền | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10737 | Nguyễn Bảo Linh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10738 | Nguyễn Viết Thuận | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10739 | Nguyễn Tràng Định | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10740 | Lê Đình Tân | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10741 | Nguyễn Tràng Tám | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10742 | Lê Đình Hưởng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10743 | Nguyễn Văn Hữu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10744 | Lê Văn Nhung | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10745 | Lưu Thúy Mừng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10746 | Lê Thị Quyên | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10747 | Nguyễn Mạnh Cường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10748 | Lưu Văn Cám | Đội 10, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10749 | Lưu Văn Thịnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10750 | Nguyễn Đình Vinh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10751 | Lê Văn Lợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10752 | Trịnh Văn Ẩn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10753 | Lê Văn Dưng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10754 | Nguyễn Tràng Hưng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10755 | Lê Đình Lai | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10756 | Nguyễn Đình Thảo | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10757 | Nguyễn Đình Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10758 | Lê Văn Cổ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10759 | Lê Hồng Việt | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10760 | Lê Đình Lanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10761 | Lê Vinh Nghê | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10762 | Nguyễn Xuân Tiến | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10763 | Lê Thị Trai | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10764 | Nguyễn Tràng Hy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10765 | Lê Văn Liên | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10766 | Lưu Thị Nổ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10767 | Nguyễn Thị Phương | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10768 | Lưu Tiến Thịnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10769 | Nguyễn Tràng Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10770 | Lê Văn Ê | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10771 | Lê Văn Trình | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10772 | Lê Thị Thanh Tâm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10773 | Lê Văn Lọng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10774 | Nguyễn Văn Hưng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10775 | Nguyễn Thị Quất | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10776 | Lê Đình Quyết | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10777 | Lê Thị Mùi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10778 | Lê Đình Trinh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10779 | Lê Đình Măng | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10780 | Nguyễn Anh Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10781 | Nguyễn Thị Cúc | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10782 | Lê Văn Hy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10783 | Lê Văn Huy | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10784 | Tô Thị My | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10785 | Nguyễn Tràng Kiêm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10786 | Nguyễn Tràng Hội | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10787 | Lê Vinh Thu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10788 | Lê Đình Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10789 | Nguyễn Tràng Cường | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10790 | Nguyễn Tràng Huy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10791 | Lê Văn Triệu | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10792 | Lê Đình Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10793 | Lê Thị Phương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10794 | Nguyễn Mạnh Tưởng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10795 | Nguyễn Tràng Ngần | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10796 | Nguyễn Văn Mùi | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10797 | Nguyễn Đức Gang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10798 | Lê Đình Long | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10799 | Nguyễn Thị Hấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10800 | Nguyễn Sỹ Trung | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10801 | Nguyễn Trọng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10802 | Nguyễn Thị Nê | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10803 | Lê Văn Huy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10804 | Lưu Thị Nụ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10805 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10806 | Lê Thế Nam | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10807 | Lê Đình Dũng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10808 | Lê Thị Lương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10809 | Lê Việt Anh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10810 | Lê Hoài Phúc | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10811 | Lê Đình Côn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10812 | Lê Quyết Thắng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10813 | Lê Thế Thuận | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10814 | Lê Đình Nông | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10815 | Nguyễn Thị Thơm | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10816 | Lê Thị Hà Giang | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10817 | Nguyễn Thị Lan | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10818 | Lê Đình Xây | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10819 | Lê Đình Hùng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10820 | Lê Minh Thống | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10821 | Lê Minh Tuấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10822 | Lê Thị Xuân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10823 | Nguyễn Sỹ Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10824 | Nguyễn Tràng Tiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10825 | Nguyễn Tràng Đợi | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10826 | Lê Đình Lành | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10827 | Lê Thị Kim Liên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10828 | Lê Vinh Tuấn | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10829 | Lê Văn Nam | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10830 | Nguyễn Văn Thành | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10831 | Nguyễn Tràng Đô | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10832 | Nguyễn Tràng Mão | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10833 | Lê Thị Mai Lan | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10834 | Lê Đình Đảm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10835 | Lưu Văn Tân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10836 | Lê Văn Hậu | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10837 | Lê Văn Vọng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10838 | Lê Anh Nam | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10839 | Lê Đình Mạnh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10840 | Lê Thị Mỹ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10841 | Nguyễn Tràng Hoàn | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10842 | Lê Đình Thông | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10843 | Nguyễn Đắc Thắng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10844 | Lê Vinh Sự | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10845 | Lê Đình Minh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10846 | Lê Văn Hanh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10847 | Nguyễn Văn Việt | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10848 | Hoàng Thúy Hà | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10849 | Nguyễn Tràng Huy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10850 | Lê Thị Kèm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10851 | Nguyễn Hữu Hưng | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10852 | Nguyễn Thị Lương | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10853 | Lê Thị Nga | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10854 | Lê Đình Sứ | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10855 | Lê Đình Sự | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10856 | Lê Đức Lợi | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10857 | Lê Xuân Tường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10858 | Phan Văn Tân | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10859 | Lê Văn Hà | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10860 | Lê Đình Trung | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10861 | Lê Thị Hiu | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10862 | Nguyễn Thị Vân Anh | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10863 | Lê Đình Dương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10864 | Lê Đình Lương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10865 | Lê Thị Gái | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10866 | Nguyễn Tràng Lộc | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10867 | Nguyễn Đức Hinh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10868 | Phạm Ngọc Hà | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10869 | Nguyễn Thị Nạ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10870 | Lê Đình Mại | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10871 | Ngọc Việt Kiên | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10872 | Nguyễn Công Vụ | Đội 12, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10873 | Nguyễn Huy Oanh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10874 | Nguyễn Tràng Tường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10875 | Nguyễn Tràng Tuấn | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10876 | Nguyễn Tràng Mạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10877 | Mai Văn Chương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10878 | Lê Thị Mỹ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10879 | Nguyễn Tràng Nghệ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10880 | Lê Mạnh Hùng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10881 | Nguyễn Tràng Vọng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10882 | Nguyễn Tràng Hiền | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10883 | Lê Thị E | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10884 | Nguyễn Thị Cặm | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10885 | Nguyễn Tràng Tuấn | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10886 | Nguyễn Thị Hiền | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10887 | Nguyễn Văn Vỹ | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10888 | Lưu Văn Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10889 | Nguyễn Tràng Hy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10890 | Lê Thị Hảo | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10891 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10892 | Nguyễn Thị Hương | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10893 | Lê Kiên Cường | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10894 | Lê Minh Hiến | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10895 | Nguyễn Thị Hạnh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10896 | Lê Văn Huy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10897 | Lê Thị Hường | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10898 | Nguyễn Tràng Doe | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10899 | Lê Thị Tuyênh | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10900 | Vũ Công Huy | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10901 | Lê Văn Xuân | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10902 | Nguyễn Tràng Dũng | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10903 | Lê Đình Ngân | Đội 11, thôn Siêu Quần |

| | | |
|---|---|---|
| 10904 | Lê Thị Thúy | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10905 | Nguyễn Thị Nụ | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10906 | Nguyễn Thị Hương | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10907 | Lê Toàn Thắng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10908 | Lê Tuấn Anh | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10909 | Lê Thị Tâm | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10910 | Nguyễn Tràng Ca | Đội 12, thôn Siêu Quần |
| 10911 | Nguyễn Đức Giang | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10912 | Nguyễn Đức Dũng | Đội 11, thôn Siêu Quần |
| 10913 | Lưu Thị Dung | Đội 10, thôn Siêu Quần |
| 10914 | Trần Đại Thế | CT8C 202, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10915 | Nguyễn Công Lý | A204, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10916 | Phan Hồng Sơn | A206, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10917 | Nguyễn Bình Minh | A208, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10918 | Nguyễn Văn Sơn | A210, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10919 | Nguyễn Xuân Tú | A212, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10920 | Chử Thi Mau | A214, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10921 | Nguyễn Trọng Đức | A216, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10922 | Nguyễn Bá Phước | A218, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10923 | Nguyễn Vân Anh | A220, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10924 | Phan Thị Ngọc Xuân | A222, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10925 | Phạm Quang Đoan | A224, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10926 | Tôn Viết Hùng | A226, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10927 | Trần Việt | A228, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10928 | Bùi T Kim Cúc | A230, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10929 | Lê Ngọc Thành | A232, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10930 | Trịnh Thị Thành | A234, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10931 | Nguyễn Thị Thuỳ Dương | A236, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10932 | Ngô Thị Minh Tươi | A238, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10933 | Lê Thị Diệp | A240, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10934 | Bùi Văn Nghị | A242, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 10935 | Hoàng Thị Non | A244, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10936 | Nguyễn Thị Kim Dung | A246, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10937 | Nguyễn Thị Bích Nga | A248, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10938 | Lê Thùy Dương | A302, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10939 | Trần Hồng Toàn | A304, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10940 | Phạm Thị Thìn | A306, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10941 | Bùi Thị Hồng Ninh | A308, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10942 | Lê Xuân Thành | A310, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10943 | Trần Hoàng Anh | A312, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10944 | Phan Thanh Long | A314, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10945 | Trần Thị Nhung | A316, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10946 | Nguyễn Công Lan | A318, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10947 | Hoàng Huy Khải | A320, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10948 | Phạm Hồng Đăng | A322, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10949 | Nhâm Văn Huân | A324, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10950 | Đặng Chí Dũng | A326, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10951 | Nguyễn Văn Dũng | A336, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10952 | Đinh Thị Quỳnh Khanh | A338, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10953 | Lê Hoài An | A340, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10954 | Dương Thị Ánh Hồng | A402, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10955 | Nguyễn Văn Dương | A404, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10956 | Đỗ Chí Thành | A406, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10957 | Đinh Minh Chí | A408, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10958 | Lê Đức Anh | A410, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10959 | Trần Thị Mùi | A412, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10960 | Nguyễn Thùy Trang | A414, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10961 | Lê Xuân Sơn | A416, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10962 | Nguyễn T Kiều Dung | A418, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10963 | Hoàng Tiến Dũng | A420, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10964 | Nghiêm Thị Thanh Thủy | A422, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10965 | Phạm Thị Kim Tuyến | A424, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 10966 | Nguyễn Thiện Hoa | A426, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10967 | Đậu Quang Vinh | A436, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10968 | Trần Thị Nhung | A438, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10969 | Phạm Thị Yến Tươi | A440, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10970 | Lê Tiến Lâm | A502, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10971 | Nguyễn Tiến Pha | A504, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10972 | Nguyễn Thị Huyền | A506, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10973 | Nguyễn Văn Phú | A508, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10974 | Hoàng Thị Lan | A510, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10975 | Nguyễn Ngọc Hà | A512, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10976 | Nguyễn Văn Bình | A514, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10977 | Nguyễn Đức Hà | A516, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10978 | Phạm Văn Khơi | A518, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10979 | Ngô Quốc Huy | A520, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10980 | Mai Trường Sơn | A522, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10981 | Nguyễn Mạnh Vỹ | A524, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10982 | Lê Văn Vững | A526, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10983 | Nguyễn Thị Tuyết Hạnh | A528, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10984 | Nguyễn Thành Tuyền | A530, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10985 | Lê Trọng Biên | A532, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10986 | Lê Văn Tường | A534, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10987 | Nguyễn Quang Khánh | A536, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10988 | Nguyễn Thị Thêm | A538, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10989 | Nguyễn Hương Lan | A540, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10990 | Đỗ Trung Tiến | A542, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10991 | Quách Tiến Hùng | A544, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10992 | Lê Văn Chí | A546, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10993 | Vũ Thị Thanh Hà | A548, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10994 | Nguyễn Thị Nhâm | A604, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10995 | Nguyễn Thị Hương Giang | A606, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10996 | Nguyễn Quang Thắng | A608, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 10997 | Đinh Trọng Thọ | A610, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10998 | Nguyễn Thị Mai Hương | A612, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 10999 | Lương Thị Học | A614, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11000 | Nguyễn Thị Long | A616, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11001 | Nguyễn Đức Cường | A618, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11002 | Nguyễn Thị Liên | A620, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11003 | Nguyễn Văn Điện | A622, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11004 | Vũ Thị Hoa | A624, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11005 | Đỗ Thị Xuyên | A626, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11006 | Trần Minh Hải | A628, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11007 | Nguyễn Thị Thu Minh | A630, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11008 | Đặng Văn Chung | A632, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11009 | Tô Thị Thu | A634, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11010 | Nguyễn Đình Cương | A636, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11011 | Nguyễn Văn Tuấn | A638, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11012 | Trần Thị Thu Hoài | A640, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11013 | Phạm Thị Bích Phượng | A702, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11014 | Nguyễn Thị Thu Hiền | A704, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11015 | Hoàng Thị Tiến | A706, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11016 | Nguyễn Thị Thu Thủy | A708, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11017 | Nguyễn Thị Thơm | A710, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11018 | Phùng Thị Ngọc Hà | A712, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11019 | Nguyễn Quang Khánh | A714, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11020 | Nguyễn Thị Thêm | A716, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11021 | Nguyễn Thị Lượng | A718, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11022 | Vũ Văn Năm | A720, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11023 | Nguyễn Đình Dũng | A722, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11024 | Trần Văn Hoàng | A724, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11025 | Hà Ngọc Toản | A726, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11026 | Ninh Xuân Phong | A728, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11027 | Nguyễn Ngọc Thiệp | A730, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11028 | Nguyễn T Nguyệt Minh | A732, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11029 | Tống Văn Trí | A734, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11030 | Nguyễn Thị Huệ | A736, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11031 | Trịnh Xuân Ba | A738, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11032 | Lê Khắc Tú | A740, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11033 | Nguyễn Thị Hòa | A802, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11034 | Trần Thị Thúy Hằng | A804, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11035 | Nguyễn Yến Phương | A806, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11036 | Phùng Anh Tuấn | A808, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11037 | Lê Văn Thành | A810, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11038 | Lê Thị Hồng Vân | A812, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11039 | Lê Vĩnh Tiệp | A814, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11040 | Lê Thị Lan | A816, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11041 | Vũ Mạnh Tuấn | A818, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11042 | Nguyễn Thị Vân | A820, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11043 | Hoàng Văn Thái | A822, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11044 | Nguyễn Thị Hồng Vân | A824, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11045 | Phạm Thị Lan Anh | A826, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11046 | Phạm Anh Tuấn | A828, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11047 | Hoàng Văn Tuấn | A830, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11048 | Lê Thị Quỳnh | A832, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11049 | Bùi Văn Hiếu | A834, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11050 | Vũ Thị Lợi | A836, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11051 | Nguyễn Viết Đức | A838, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11052 | Lưu Hồng Dương | A840, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11053 | Nguyễn Thị Minh Hệ | A902, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11054 | Ngô Thị Thanh Vân | A904, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11055 | Bùi Thu Huyền | A906, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11056 | Chu Văn Sản | A908, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11057 | Đào Viết Hải | A910, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11058 | Đỗ Văn Phương | A912, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11059 | Nguyễn Thị Mai | A914, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11060 | Nguyễn Tuấn Anh | A916, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11061 | Nguyễn Minh Thành | A918, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11062 | Trần Đức | A920, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11063 | Nguyễn Thị Khánh Yên | A922, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11064 | Nguyễn Thị Thu Hường | A924, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11065 | Dương Anh Tuấn | A926, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11066 | Nguyễn Hữu Dũng | A928, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11067 | Ngô Tôn Quyền | A930, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11068 | Nguyễn Thị Mai | A932, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11069 | Nguyễn Ngọc Khiên | A934, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11070 | Nguyễn Thanh Hoàng | A936, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11071 | Chu Thị Tuyết | A938, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11072 | Lê Thị Vân Trang | A940, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11073 | Bùi Tiến Hiệp | A1002, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11074 | Trần Quang Thịnh | A1004, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11075 | Đỗ Danh Thức | A1006, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11076 | Tạ Cẩm Nhung | A1008, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11077 | Lê Đình Huân | A1010, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11078 | Nguyễn Trung Thành | A1012, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11079 | Triệu Anh Phong | A1014, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11080 | Khổng Văn Tế | A1016, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11081 | Nguyễn Mạnh Dũng | A1018, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11082 | Nguyễn Viết Duy | A1020, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11083 | Nguyễn Thị Lý | A1022, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11084 | Nguyễn Xuân Sơn | A1024, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11085 | Nguyễn Văn Cường | A1026, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11086 | Vũ Thiện Quang | A1028, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11087 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | A1030, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11088 | Trần Vũ Việt | A1032, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11089 | Phạm Thị Thu Yến | A1034, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11090 | Trần Quốc Huy | A1036, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11091 | Đoàn Thị Hiền | A1038, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11092 | Nguyễn Thị Thà | A1040, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11093 | Đinh Thị Hòa | A1102, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11094 | Nguyễn Thị Thu Thủy | A1104, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11095 | Lê Xuân Vững | A1106, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11096 | Đặng Quốc Hợi | A1108, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11097 | Nguyễn Đức Hải | A1110, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11098 | Đỗ Thắng Sơn | A1112, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11099 | Nguyễn Công Đại | A1114, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11100 | Phùng Ngọc Quỳnh | A1116, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11101 | Phạm Thị Tía | A1118, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11102 | Nguyễn Hồng Nhung | A1120, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11103 | Hoàng Anh Tuấn | A1122, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11104 | Trần Anh Tú | A1124, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11105 | Nguyễn Thanh Bình | A1126, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11106 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | A1128, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11107 | Đào Xuân Hòa | A1130, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11108 | Phạm Văn Quang | A1132, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11109 | Lê Đức Hiếu | A1134, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11110 | Trần Thị Hồng Thảo | A1136, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11111 | Nguyễn Thanh Bình | A1138, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11112 | Tô Văn Thắng | A1140, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11113 | Trần Nam Hải | A1202, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11114 | Trần Thị Thu Hà | A1204, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11115 | Bùi Quang Thắng | A1206, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11116 | Đinh Quốc Tuyền | A1208, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11117 | Phạm Tuấn Đức | A1210, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11118 | Phạm Thị Tám | A1212, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11119 | Phan Thị Hường | A1214, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11120 | Trần Văn Thắng | A1216, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11121 | Nguyễn Trí Thành | A1218, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11122 | Nguyễn Thị Nhung | A1220, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11123 | Hà Công Chinh | A1222, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11124 | Phạm Thị Hồng | A1224, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11125 | Phí Thị Doan | A1226, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11126 | Cao Thị Hà | A1228, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11127 | Vương Mai Lan | A1230, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11128 | Đồng Văn Hùng | A1232, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11129 | Nguyễn Quang Hưng | A1234, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11130 | Phạm Văn Linh | A1236, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11131 | Lê Hoàng Khang | A1238, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11132 | Lê Khánh Hằng | A1240, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11133 | Lê Hồng Minh | A12A02, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11134 | Trần Thị Liên | A12A04, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11135 | Đặng Thị Khuyến | A12A06, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11136 | Nguyễn Văn Tuấn | A12A08, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11137 | Đỗ Đình Linh | A12A10, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11138 | Nguyễn Thị Hằng | A12A12, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11139 | Đinh Trung Kiên | A12A14, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11140 | Phạm Thị Hà | A12A16, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11141 | Trần Đăng Khoa | A12A18, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11142 | Nguyễn Văn Thành | A12A20, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11143 | Nguyễn Bằng Tổng | A12A22, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11144 | Đinh Hoàng Hiếu | A12A24, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11145 | Dương Thị Yến | A12A26, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11146 | Phạm Thùy Linh | A12A28, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11147 | Nguyễn Thị Bích Vân | A12A30, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11148 | Phạm Văn Thu | A12A32, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11149 | Trịnh Văn Anh | A12A34, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11150 | Nguyễn Thi Thương | A12A36, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11151 | Trần Thị Trang | A12A38, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11152 | Nguyễn Thị Hòa | A12A40, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11153 | Tạ Mạnh Linh | A1402, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11154 | Mai Thị Ngọc | A1404, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11155 | Vũ Thị Kim Nguyên | A1406, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11156 | Nguyễn Văn Tùng | A1408, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11157 | Hà Lê Giang | A1410, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11158 | Đỗ Trọng Minh Hoàng | A1412, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11159 | Trần Quang Minh | A1414, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11160 | Bùi Thị Diễn | A1416, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11161 | Hoàng Văn Tuyến | A1418, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11162 | Bùi Mạnh Hùng | A1420, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11163 | Vũ Thị Huyền | A1422, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11164 | Trinh Thị Thanh | A1424, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11165 | Nguyễn Mậu Nam | A1426, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11166 | Bùi Anh Tú | A1428, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11167 | Lê Thị Mai Oanh | A1430, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11168 | Đào Văn Dân | A1432, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11169 | Lê Việt Cường | A1434, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11170 | Nguyễn Thị Hằng | A1436, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11171 | Bùi Quang Hưng | A1438, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11172 | Phạm Hồng Sơn | A1440, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11173 | Nguyễn Việt Bắc | A1502, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11174 | Lại Thị Hương | A1504, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11175 | Đinh Thế Tài | A1506, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11176 | Nguyễn Ngọc Bến | A1508, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11177 | Phạm Quang Hải | A1510, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11178 | Nguyễn Thị Thu | A1512, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11179 | Mai Lan Thanh | A1514, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11180 | Nguyễn Quý Hợi | A1516, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11181 | Nguyễn Thùy Dương | A1518, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11182 | Nguyễn Xuân Hưng | A1520, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11183 | Nguyễn Hồng Thái | A1522, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11184 | Nguyễn Trung Kiên | A1524, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11185 | Đỗ Mạnh Hùng | A1526, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11186 | Trần Văn Hoàn | A1528, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11187 | Nguyễn Ngọc Hoa | A1530, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11188 | Nguyễn Văn Thụ | A1532, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11189 | Nguyễn Hoàng Anh | A1534, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11190 | Nguyễn Thị Hoa | A1536, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11191 | Nguyễn Minh Chí | A1538, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11192 | Phùng Thị Thùy Trang | A1540, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11193 | Phùng Thị Ngọc | A1602, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11194 | Trần Thị Thu Hà | A1604, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11195 | Trần Thanh Thủy | A1606, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11196 | Đặng Thanh Sơn | A1608, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11197 | Đỗ Xuân Kiên | A1610, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11198 | Vũ Văn Tuấn | A1612, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11199 | Trần Quốc Phòng | A1614, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11200 | Dương Thị Dịu Hiền | A1616, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11201 | Nguyễn Thu Hải | A1618, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11202 | Mai Văn Việt | A1620, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11203 | Trần Trương Nam | A1622, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11204 | Phạm Minh Quân | A1624, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11205 | Hoàng Thị Thanh | A1626, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11206 | Đỗ Hữu Bắc | A1628, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11207 | Nguyễn Thị Hồng Thanh | A1630, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11208 | Đoàn Bình Long | A1632, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11209 | Nguyễn T Thu Hương | A1634, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11210 | Nguyễn Văn Hạnh | A1636, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11211 | Nguyễn Thu Hương | A1638, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11212 | Lưu Khắc Võ | A1640, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11213 | Phạm Ngọc Hưng | A1702, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11214 | Văn Thị Vân | A1704, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11215 | Nguyễn Thị Thu | A1706, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11216 | Nguyễn Đình Tuấn | A1708, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11217 | Lê Chí Linh | A1710, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11218 | Lê Mạnh Quân | A1712, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11219 | Lê Thị Nhãn | A1714, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11220 | Nguyễn Thị Trà | A1716, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11221 | Phạm Mai Anh | A1718, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11222 | Phạm Ngọc Tiến | A1720, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11223 | Trần Quốc Khải | A1722, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11224 | Nguyễn Thị Mai | A1724, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11225 | Lâm Thị Thúy | A1726, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11226 | Phạm Thị Yến | A1728, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11227 | Lương Đức Thược | A1730, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11228 | Nguyễn Đức Dũng | A1732, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11229 | Bùi Quốc Thắng | A1734, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11230 | Trịnh Thị Thảo | A1736, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11231 | Nguyễn Văn Cường | A1738, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11232 | Nguyễn Nhân Dương | A1740, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11233 | Vũ Đình Đang | A1802, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11234 | Nguyễn Quang Tùng | A1804, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11235 | Nguyễn Thị Hanh | A1806, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11236 | Lưu Thị Hằng | A1808, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11237 | Vũ Bá Chí | A1810, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11238 | Vũ Mãnh Thắng | A1812, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11239 | Trương T Thu Anh | A1814, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11240 | Nguyễn Văn Hoan | A1816, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11241 | Trần Thị Hương | A1818, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11242 | Phạm Đức Anh | A1820, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11243 | Đỗ Cao Dũng | A1822, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11244 | Đinh Ngọc Ân | A1824, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11245 | Nguyễn Thị Tâm | A1826, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11246 | Nguyễn Thị Hải Yến | A1828, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11247 | Nguyễn Hữu Huy | A1830, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11248 | Lê Thị Cúc | A1832, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11249 | Nguyễn Đức Sáng | A1834, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11250 | Nguyễn Anh Tuấn | A1836, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11251 | Vũ Văn Tiến | A1838, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11252 | Tạ Nhật Tân | A1840, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11253 | Tưởng Xuân Trường | A1902, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11254 | Nguyễn Văn Dương | A1904, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11255 | Phạm Lê Minh | A1906, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11256 | Trần Thị Yên | A1908, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11257 | Ngô Văn Vương | A1910, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11258 | Lại Thị Bích Hiệp | A1912, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11259 | Trần Xuân Bách | A1914, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11260 | Lưu Quang Hải | A1916, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11261 | Trần T Thu Hiền | A1918, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11262 | Lê Thế Bảo | A1920, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11263 | Trần Văn Bắc | A1922, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11264 | Đỗ Thế Dũng | A1924, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11265 | Nguyễn Hà Giang | A1926, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11266 | Vũ Văn Tiến | A1928, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11267 | Phạm Thanh Tú | A1930, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11268 | Phạm Văn Tới | A1932, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11269 | Lê Văn Hoàn | A1934, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11270 | Phạm Thị Hồng Thắm | A1936, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11271 | Đăng Mai Thương | A1938, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11272 | Lê Nguyễn Lê | A1940, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11273 | Trần Đức Thắng | A2002, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11274 | Dương Quang Hiệp | A2004, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11275 | Đặng Hồng Vĩnh | A2006, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11276 | Thân Văn Học | A2008, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11277 | Nguyễn Thị Hồng Hoa | A2010, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11278 | Đỗ Thị Dung | A2012, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11279 | Hoàng Văn Dương | A2014, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11280 | Phạm Văn Hải | A2016, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11281 | Vũ Trung Kiên | A2018, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11282 | Phạm Thị Thiết | A2020, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11283 | Nguyễn Thị Diễm Hương | A2022, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11284 | Nguyễn Bích Diệp | A2024, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11285 | Nguyễn Hồng Thanh | A2026, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11286 | Nguyễn Trọng Hải | A2028, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11287 | Kiều Thị Hồng Hạnh | A2030, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11288 | Trần Thị Minh Tâm | A2032, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11289 | Trần Hồng Quân | A2034, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11290 | Nguyễn Văn Hiền | A2036, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11291 | Dương Mạnh Khánh | A2038, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11292 | Nguyễn Thị Thu Trâm | A2040, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11293 | Nguyễn Hồng Diệp | A2102, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11294 | Lê Thành Công | A2104, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11295 | Trịnh Thị Nguyệt | A2106, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11296 | Trần Thị Vân | A2108, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11297 | Lê Minh Hiếu | A2110, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11298 | Nguyễn Văn Thắng | A2112, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11299 | Trần Đình Phú | A2114, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11300 | Trần Thị Mệnh | A2116, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11301 | Trần Văn Thông | A2118, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11302 | Trần Thị Huyền Trang | A2120, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11303 | Bùi Minh Phương | A2122, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11304 | Phạm Thùy Trang | A2124, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11305 | Ngô Thị Thu | A2126, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11306 | Phạm Xuân Việt | A2128, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11307 | Lê Văn Hùng | A2130, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11308 | Hồ Nhật Tân | A2132, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11309 | Phạm Xuân Hà | A2134, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11310 | Nguyễn Thu Hằng | A2136, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11311 | Lê Thuý Hà | A2138, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11312 | Thái Hữu Tuệ | A2140, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11313 | Hà Hồng Hợi | A2202, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11314 | Nguyễn Anh Tuấn | A2204, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11315 | Bùi Công Thắng | A2206, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11316 | Vũ Thế Bình | A2208, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11317 | Trần Tiến Anh | A2210, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11318 | Lê Thu Hằng | A2212, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11319 | Đỗ Thị Huyền | A2214, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11320 | Vũ Thị Hoa Anh | A2216, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11321 | Vũ Quốc Tuấn | A2218, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11322 | Đỗ Như Hà | A2220, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11323 | Mai Duy Chinh | A2222, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11324 | Phan Văn Đức | A2224, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11325 | Vũ Thị Bích Hằng | A2226, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11326 | Phạm Văn Đỉnh | A2228, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11327 | Vũ Đình Công | A2232, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11328 | Trần Đại Minh | A2234, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11329 | Trương Quang Thiều | A2236, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11330 | Lê Thị Hải Hà | A2238, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11331 | Phạm Đức Quý | A2240, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11332 | Tô Bá Tân | A2302, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11333 | Trần Tuấn Anh | A2304, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11334 | Vũ Thế Dương | A2306, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11335 | Tạ Văn Tuyến | A2308, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11336 | Đoàn Như Quỳnh | A2310, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11337 | Đàm Văn Thắng | A2312, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11338 | Nguyễn Tiến Ngọc | A2314, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11339 | Phan Đức Thiện | A2316, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11340 | Trần Mạnh Tuấn | A2318, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11341 | Trần Văn Minh | A2320, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11342 | Nguyễn Thị Huyên | A2322, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11343 | Nguyễn Thị Minh Thu | A2324, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11344 | Trần Thị Thu Huyền | A2326, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11345 | Trần Phương Nam | A2328, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11346 | Phí Thị Thương | A2330, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11347 | Trần Ngọc Thiện | A2332, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11348 | Vũ Thị Hiền | A2334, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11349 | Tạ Duy Báo | A2336, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11350 | Nguyễn Thị Vân Anh | A2338, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11351 | Nguyễn Đình Nghĩa | A2340, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11352 | Nguyễn Thế Long | A2402, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11353 | Tống Đức Năng | A2404, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11354 | Trần Văn Kiểu | A2406, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11355 | Trịnh Tiến Hùng | A2408, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11356 | Phạm Yên Thắng | A2410, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11357 | Hoàng Văn Sơn | A2412, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11358 | Phạm Viết Hùng | A2414, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11359 | Vũ Mạnh Hưng | A2416, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11360 | Đoàn Văn Năng | A2418, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11361 | Nguyễn Văn Thọ | A2420, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11362 | Trương Thế Vinh | A2422, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11363 | Phạm Văn Hưng | A2424, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11364 | Đỗ Thị Minh Hương | A2426, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11365 | Nguyễn Văn Trường | A2428, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11366 | Đào Văn Tuấn | A2430, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11367 | Lã Hưu Minh | A2432, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11368 | Kim Thị Khuyên | A2434, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11369 | Nguyễn Thị Thu Huyền | A2436, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11370 | Đặng Đức Dũng | A2440, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11371 | Ngô Trung Đông | A2502, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11372 | Phạm Thị Thơm | A2504, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11373 | Nguyễn Thanh Bình | A2506, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11374 | Hồ Tá Nhuận | A2508, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11375 | Nguyễn Đình Thi | A2510, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11376 | Hoàng Lữ Chiêm | A2512, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11377 | Hoàng Minh Hải | A2514, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11378 | Nguyễn Hoài Giang | A2516, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11379 | Nguyễn Thị Ngân | A2518, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11380 | Hà Hữu Dụng | A2520, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11381 | Nguyễn Thị Trang | A2522, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11382 | Nguyễn Văn Cương | A2524, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11383 | Đỗ Hoàng Hà | A2526, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11384 | Hoàng Tuấn Long | A2528, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11385 | Trương Văn Quang | A2530, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11386 | Nguyễn Ngọc Sỹ | A2532, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11387 | Hoàng Văn Quân | A2534, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11388 | Bùi Văn Du | A2536, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11389 | Nguyễn Văn Hân | A2538, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11390 | Tống Nguyên Tảo | A2540, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11391 | Trần Mạnh Dũng | A2602, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11392 | Lương Thị Hồng Huế | A2604, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11393 | Lê Thị Lan | A2606, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11394 | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | A2608, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11395 | Nguyễn Huy Hoàng | A2610, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11396 | Nguyễn Đăng Thiệp | A2612, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11397 | Phạm Thị Hà Vân | A2614, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11398 | Trần Xuân Thủy | A2616, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11399 | Nguyễn Quang Hương | A2618, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11400 | Đinh Văn Việt | A2620, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11401 | Nguyễn Phan Lực | A2622, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11402 | Nguyễn Viết Tuấn | A2624, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11403 | Hoàng Thị Thủy | A2626, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11404 | Lương Thị Lịch | A2628, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11405 | Nguyễn Văn Hiệu | A2630, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11406 | Trần Văn Phúc | A2632, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11407 | Nguyễn Văn Tuấn | A2634, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11408 | Hoàng Thị Mai Sinh | A2636, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11409 | Nguyễn Thị Yên | A2638, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11410 | Võ Văn Tuấn | A2640, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11411 | Đặng Thị Bích Ngọc | A2702, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11412 | Hoàng Văn Minh | A2704, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11413 | Mai Anh Quang | A2706, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11414 | Lê Anh Quân | A2708, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11415 | Phạm Mạnh Hùng | A2710, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11416 | Mai Văn Lộc | A2712, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11417 | Mai Thị Quỳnh | A2714, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11418 | Phan Thị Lan | A2716, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11419 | Đào Văn Triệu | A2718, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11420 | Nguyễn Công Quảng | A2720, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11421 | Nguyễn Thị Hoa | A2722, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11422 | Khách Thuê | A2724, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11423 | Đoàn Văn Tuấn | A2726, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11424 | Nguyễn Đình Trung | A2728, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11425 | Nguyễn Văn Dũng | A2730, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11426 | Phạm Đình Giang | A2732, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11427 | Nguyễn T Mai Dung | A2734, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11428 | Nguyễn Văn Khoa | A2736, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11429 | Mai Văn Hòa | A2738, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11430 | Bùi Minh Hải | A2740, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11431 | Đoàn Ngọc Chất | A2802, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11432 | Nguyễn Hoài Thương | A2804, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11433 | Lã Thị Huyền | A2806, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11434 | Nguyễn Quốc Trung | A2808, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11435 | Lê Cẩm Tú | A2810, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11436 | Đào Ngọc Phương | A2812, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11437 | Phạm Văn Toàn | A2814, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11438 | Mai Tiến Đông | A2816, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11439 | Nguyễn Văn Đình | A2818, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11440 | Trần Văn Môn | A2820, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11441 | Nguyễn Xuân Hưng | A2822, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11442 | Hoàng Văn Tuấn | A2824, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11443 | Trịnh Tuấn Toàn | A2826, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11444 | Đặng Văn Khánh | A2828, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11445 | Nguyễn Thái Hà | A2830, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11446 | Phạm Công Bình | A2832, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11447 | Đặng Thị Chuyên | A2834, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11448 | Phạm Danh Thắng | A2836, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11449 | Thân Thị Lan Anh | A2838, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11450 | Vũ Đức Nam | A2840, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11451 | Phí Trung Phương | A2902, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11452 | Phạm Thị Yến | A2904, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11453 | Nguyễn Đức Lộc | A2906, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11454 | Vũ Hồng Quang | A2908, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11455 | Phạm Ngọc Tuân | A2910, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11456 | Phạm An Việt | A2912, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11457 | Vũ Thị Thanh | A2914, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11458 | Nguyễn Thành Hùng | A2916, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11459 | Hoàng Thị Ngọc | A2918, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11460 | Đỗ Đức Trung | A2920, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11461 | Tạ Đắc Đạt | A2922, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11462 | Nguyễn Thị Mai Thanh | A2924, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11463 | Phạm Thị Loan | A2926, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11464 | Nguyễn Quốc Thuận | A2928, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11465 | Lương Văn Hùng | A2930, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11466 | Đinh Quốc Thịnh | A2932, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11467 | Phạm Quốc Huy | A2934, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11468 | Hoàng Quý Trâm | A2936, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11469 | Hà Thị Hảo | A2938, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11470 | Hà Ngọc Hải Ninh | A2940, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11471 | Nguyễn Đình Quang | A3002, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11472 | Khổng Văn Thắng | A3004, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11473 | Phạm Văn Cách | A3006, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11474 | Trần Phương Lâm | A3008, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11475 | Hoàng Văn Hạnh | A3010, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11476 | Nguyễn Sơn Tùng | A3012, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11477 | Nguyễn Thùy Trang | A3014, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11478 | Nguyễn Anh Khoa | A3016, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11479 | Hoàng Xuân Minh | A3018, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11480 | Trần Thị Thu Trang | A3020, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11481 | Nguyễn Văn Phong | A3022, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11482 | Nguyễn Thế Điện | A3024, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11483 | Nguyễn Mai Khanh | A3026, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11484 | Đoàn Ngọc Phương | A3028, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11485 | Đỗ Ngọc Hiếu | A3030, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11486 | Nguyễn Tiến Mạnh | A3032, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11487 | Nguyễn Ngọc Quân | A3034, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11488 | Đặng Thanh Hiền | A3036, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11489 | Đặng Thị Thu Hiền | A3038, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11490 | Đặng Ba Duy | A3040, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11491 | Đinh Trọng Tân | A3102, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11492 | Phí Thanh Toàn | A3104, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11493 | Ngô Thanh Xuyên | A3106, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11494 | Nguyễn Thị Nhàn | A3108, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11495 | Đỗ Chí Công | A3110, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11496 | Phạm Huy Hiệp | A3112, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11497 | Trần Tuấn Anh | A3114, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11498 | Trần Văn Dương | A3116, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11499 | Nguyễn Thị Tâm | A3118, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11500 | Nguyễn Đình Hòa | A3120, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11501 | Nguyễn Thành Vinh | A3122, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11502 | Phùng Văn Thái | A3124, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11503 | Phạm Hải Lý | A3126, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11504 | Trần Thị Thu Hạnh | A3128, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11505 | Hoàng Thanh Hải | A3130, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11506 | Trần Đức Trường | A3132, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11507 | Vương Văn Thắng | A3134, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11508 | Nguyễn Tiến Mạnh | A3136, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11509 | Trần Văn Mạnh | A3138, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11510 | Lê Mạnh Hùng | A3140, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11511 | Nguyễn Đăng Thủy | A3202, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11512 | Đoàn Đức Hợi | A3204, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11513 | Nguyễn Hồng Quân | A3206, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11514 | Phạm Đình Hùng | A3208, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11515 | Nguyễn Thị Linh | A3210, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11516 | Phạm Trường Lộc | A3212, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11517 | Phạm Văn Khanh | A3214, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11518 | Nguyễn Kim Phương | A3216, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11519 | Nguyễn Thành Bình | A3220, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11520 | Lê Văn Tiến | A3222, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11521 | Hoàng Văn Quân | A3224, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11522 | Phan Tiến Hưng | A3226, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11523 | Đào Duy Hưng | A3228, Thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11524 | Trịnh Minh Nhân | A3230, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11525 | Cao Xuân Quyết | A3232, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11526 | Trần Văn Thơ | CT8B, Thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11527 | Đặng Hồng Sơn | B204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11528 | Triệu Đức Hạnh | B206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11529 | Vũ Đông Anh | B208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11530 | Nguyễn Thị Hồng Điện | B210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11531 | Đàm Thị Luyện | B212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11532 | Nguyễn Thu Thủy | B216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11533 | Vũ Đình Đại | B220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11534 | Nguyễn Đắc Mạnh | B222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11535 | Hồ Thị Cúc | B224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11536 | Nguyễn Quốc Toàn | B226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11537 | Phạm Thị Cẩm Tú | B228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11538 | Vũ Xuân Phát | B230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11539 | Trần Quốc Phong | B232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11540 | Đào Thị Thu Vân | B234, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11541 | Trần Dung Hạnh | B236, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11542 | Bùi Tiến Hùng | B238, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11543 | Trần Quang Mạnh | B240, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11544 | Lương Văn Thành | B242, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11545 | Hoàng Thu Hằng | B244, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11546 | Nguyễn Văn Đoàn | B246, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11547 | Đào Thị Huệ | B248, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11548 | Vũ Thị Ngọc Anh | B302, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11549 | Trương Trí Tài | B304, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11550 | Hà Bích Ngọc | B306, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11551 | Nguyễn Thu Hằng | B316, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11552 | Vũ Tuấn Việt | B318, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11553 | Phạm Tiến Đạt | B320, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11554 | Bùi Tiến Đôn | B322, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11555 | Nguyễn Quang Huy | B324, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11556 | Vũ Thị Thêu | B326, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11557 | Lê Lan Phương | B328, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11558 | Nguyễn Thị Yến | B330, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11559 | Nguyễn Thu Trang | B332, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11560 | Nguyễn Thị Thảo | B334, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11561 | Hồ Thị Phượng | B336, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11562 | Nguyễn Thái Giang | B338, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11563 | Trần Ngọc Duy Linh | B340, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11564 | Vũ Đình Tái | B342, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11565 | Nguyễn Sỹ Bình | B344, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11566 | Nguyễn Thị Loan | B346, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11567 | Tưởng Duy Hỷ | B348, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11568 | Nguyễn Đức Huy | B402, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11569 | Ngô Hương Quỳnh | B404, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11570 | Nguyễn Văn Luận | B406, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11571 | Hoàng Văn Tùng | B416, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11572 | Nguyễn Thị Hạnh | B418, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11573 | Nguyễn Phương Thúy | B420, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11574 | Phạm Trọng Tuân | B422, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11575 | Nguyễn Thanh Tâm | B424, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11576 | Anh Định | B426, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11577 | Nguyễn Đức Hiệp | B428, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11578 | Đinh Hữu Toàn | B430, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11579 | Tạ Văn Viết | B432, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11580 | Nguyễn Văn Trấn | B434, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11581 | Hà Đình Được | B436, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11582 | Nguyễn Đức Hà | B438, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11583 | Trần Duy Phương | B440, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11584 | Hà Văn Khoa | B442, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11585 | Bùi Đức Trọng | B444, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11586 | Vũ Đình Hậu | B446, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11587 | Nguyễn Bích Thiêm | B448, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11588 | Nguyễn Kỷ Nguyên | B502, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11589 | Vũ Đức Kiêm | B504, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11590 | Nguyễn Ngọc Lương | B506, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11591 | Lê Thanh Hương | B508, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11592 | Lê Thanh Hương | B510, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11593 | Ngô Thị Vạng | B512, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11594 | Nguyễn Hữu Hạnh | B514, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11595 | Đào Thúy Hồng | B516, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11596 | Nguyễn Lệ Thúy | B518, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11597 | Đặng Văn Thăng | B520, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11598 | Nguyễn Thị Vang | B522, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11599 | Nguyễn Thị Liệu | B524, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11600 | Lê Trọng Hùng | B526, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11601 | Lê Thị An Thái | B528, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11602 | Phạm Văn Hưng | B530, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11603 | Nguyễn Đức Thịnh | B532, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11604 | Cao Thanh Hiển | B534, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11605 | Phạm Thúy Hằng | B536, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11606 | Lê Văn Tuấn | B538, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11607 | Phạm Văn Đức | B540, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11608 | Trần Văn Hoàng | B542-1, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11609 | Nguyễn Anh Dân | B542, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11610 | Lại Bá Thành | B544, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11611 | Kiều Ngọc Tuấn | B546, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11612 | Lê Văn Đạt | B548, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11613 | Ngô Minh Hiếu | B602, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11614 | Vũ Thị Nụ | B604, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11615 | Nguyễn Văn Vũ | B606, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11616 | Nguyễn Chí Thái | B608, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11617 | Nguyễn Văn Bảo | B610, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11618 | Nguyễn Văn Tuynh | B612, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11619 | Nguyễn Thị Huệ | B614, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11620 | Trần Thùy Dung | B616, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11621 | Trần Thị Hạnh Lợi | B618, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11622 | Phạm Đình Kiệt | B620, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11623 | Hoàng Thị Thủy | B622, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11624 | Hoàng Thành Trung | B624, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11625 | Nguyễn Ngọc Quyết | B626, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11626 | Phạm Nam Hoàng | B628, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11627 | Cao Quang Tú | B630, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11628 | Nguyễn Bá Dũng | B632, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11629 | Lục Đỉnh Cần | B634, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11630 | Nguyễn Hữu Chiến | B636, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11631 | Lê Thị Nga | B638, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11632 | Lê Thị Thắng | B640, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11633 | Nguyễn Xuân Hưởng | B702, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11634 | Dương Hương Giang | B704, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11635 | Ng Xuân Trường | B706, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11636 | Bùi Văn Hùng | B708, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11637 | Đinh Văn Phương | B710, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11638 | Trần Thanh Long | B712, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11639 | Doãn Thị Huê | B714, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11640 | Nguyễn Đức Giang | B716, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11641 | Nguyễn Duy Thùy | B718, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11642 | Trương D.Hồng Cẩm | B720, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11643 | Vũ Văn Khoa | B722, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11644 | Hoàng Đình Tiệp | B724, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11645 | Nguyễn Thị Thúy Minh | B726, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11646 | Vũ Văn Hải | B728, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11647 | Vũ Văn Sơn | B730, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11648 | Nguyễn Thức Tỉnh | B732, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11649 | Trần Bá Giao | B734, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11650 | Nguyễn Trung Kiên | B736, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11651 | Phạm Xuân Trường | B738, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11652 | Trần Thị Lan Phương | B740, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11653 | Phạm Minh Nguyệt | B802, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11654 | Phạm Văn Sơn | B804, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11655 | Nguyễn Thị Liên | B806, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11656 | Phạm Minh Lâm | B808, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11657 | Ng. Hải Minh | B810, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11658 | Trần Thị Thu Hà | B812, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11659 | Bùi Tiến Dũng | B814, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11660 | Nguyễn Như Sáng | B816, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11661 | Đặng Viết Ninh | B818, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11662 | Vũ Khánh Lâm | B820, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11663 | Tẩn Dung | B822, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11664 | Trần Văn Chiến | B824, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11665 | Vũ Ngọc Vượng | B826, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11666 | Phan Minh Đức | B828, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11667 | Hà Văn Bách | B830, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11668 | Ngô Văn Chinh | B832, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11669 | Nguyễn Văn Thảo | B834, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11670 | Đào Việt Nga | B836, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11671 | Đào Hồng Quân | B838, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11672 | Đặng Quang Huy | B840, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11673 | Nguyễn Hải Minh | B902, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11674 | Chu Văn An | B904, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11675 | Nguyễn Văn Hoành | B906, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11676 | Phạm Xuân Trường | B908, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11677 | Quách Văn Trung | B910, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11678 | Tô Thị Thảo | B912, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11679 | Mai Thị Thu | B914, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11680 | Nguyễn Đức Trường | B916, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11681 | Nguyễn Song Hào | B918, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11682 | Âu Ngọc Anh | B920, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11683 | Đỗ Phúc Kiên | B922, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11684 | Phan Tất Chính | B924, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11685 | Nguyễn Thị Y | B926, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11686 | Phạm Đình Thảo | B928, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11687 | Nguyễn Hữu Quyết | B930, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11688 | Nguyễn Bình Minh | B932, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11689 | Trương Văn Tín | B934, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11690 | Trần Đức Trường | B936, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11691 | Trương Văn Tín | B938, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11692 | Ngô Trung Dũng | B940, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11693 | Trịnh Việt Trung | B1002, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11694 | Phú Văn Chiến | B1004, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11695 | Trịnh Việt Trung | B1006, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11696 | Bùi Văn Hải | B1008, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11697 | Phạm Văn Đảm | B1010, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11698 | Lê Phúc Thành | B1012, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11699 | Trần Xuân Thiện | B1014, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11700 | Bùi Trinh Lam | B1016, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11701 | Nguyễn Thị Giản | B1018, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11702 | Hoàng Thị Vân | B1020, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11703 | Phạm Ngọc Đức | B1022, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11704 | Nguyễn Hoàng Phương | B1024, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11705 | Phạm Thị Hậu | B1026, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11706 | Nguyễn Văn Bộ | B1028, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11707 | Nguyễn Thị Hồng | B1030, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11708 | Lê Đình Thắng | B1032, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11709 | Hồ Sỹ Thành | B1034, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11710 | Lê Hoài Nam | B1036, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11711 | Nguyễn Thị Hương Lan | B1038, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11712 | Nguyễn Quang Hoàn | B1040, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11713 | Trần Thị Tuyết Mai | B1102, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11714 | Phạm Thị Anh | B1104, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11715 | Vũ Đức Hiếu | B1106, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11716 | Khuất Duy Hào | B1108, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11717 | Dương T. Minh Hồng | B1110, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11718 | Đoàn Xuân Trường | B1112, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11719 | Đào Ngọc Tiến | B1114, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11720 | Lê Văn Đạo | B1116, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11721 | Nguyễn Hữu Thuần | B1118, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11722 | Vũ Hồng Sơn | B1120, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11723 | Lương Thế Hùng | B1122, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11724 | Nguyễn Thị Tăng | B1124, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11725 | Lê Văn Du | B1126, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11726 | Lê Thị Lý | B1128, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11727 | Nguyễn Quang Hùng | B1130, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11728 | Trịnh Thị Hải Yến | B1132, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11729 | Nguyễn Ngọc Hưng | B1134, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11730 | Vũ Văn Chép | B1136, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11731 | Phạm Đình Phục | B1138, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11732 | Nguyễn Văn Thanh | B1140, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11733 | Trần T. Lê Phương | B1202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11734 | Đỗ Quang Lượng | B1204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11735 | Nguyễn Văn Bắc | B1206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11736 | Nguyễn Đình Tân | B1208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11737 | Đinh Hữu Phức | B1210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11738 | Lã Văn Chấp | B1212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11739 | Nguyễn Văn Toàn | B1214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11740 | Lê Đình Kỳ | B1216, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11741 | Nguyễn Văn An | B1218, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11742 | Nguyễn Văn Đô | B1220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11743 | Nguyễn Thị Tươi | B1222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11744 | Trần Ngọc An | B1224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11745 | Nguyễn Thị Thảo | B1226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11746 | Phan Anh Dũng | B1228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11747 | Nguyễn Duy Tuấn | B1230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11748 | Nguyễn Anh Tuấn | B1232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11749 | Hồ Quang Hòa | B1234, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11750 | Đỗ Thị Ngoan | B1236, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11751 | Nguyễn Đức Thuần | B1238, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11752 | Lưu Xuân Khánh | B1240, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11753 | Lê Kim Thắng | B12A02, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11754 | Vũ Văn Khánh | B12A04, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11755 | Đinh Văn Quỳnh | B12A06, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11756 | Nguyễn Văn Nam | B12A08, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11757 | Vũ Ngọc Mai | B12A10, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11758 | Bùi Văn Việt | B12A12, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11759 | Trần T. Thanh Thủy | B12A14, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11760 | Trần Thị Phương | B12A16, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11761 | Nguyễn Thành Hưng | B12A18, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11762 | Lê Quý Hải | B12A20, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11763 | Nguyễn Hữu Thắng | B12A22, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11764 | Trần Hữu Trọng | B12A24, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11765 | Lương Thế Hoàng | B12A26, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11766 | Lê Thanh Hữu | B12A28, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11767 | Hoàng Minh Đức | B12A30, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11768 | Cao Duy Tuấn Anh | B12A32, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11769 | Cao Văn Mậu | B12A34, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11770 | Phan Minh Hiếu | B12A36, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11771 | Phạm Ngọc Thịnh | B12A38, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11772 | Hồ Thanh Bình | B12A40, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11773 | Nguyễn Văn Hạnh | B1402, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11774 | Đinh Đức Đông | B1404, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11775 | Vũ Đức Hưng | B1406, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11776 | Nguyễn Viết An | B1408, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11777 | Nguyễn Vũ Thịnh | B1410, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11778 | Lê Mạnh Giang | B1412, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11779 | Lê Đình An | B1414, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11780 | Ngô Trung Dũng | B1416, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11781 | Nguyễn Thị Nhung | B1418, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11782 | Triệu Xuân Hoạch | B1420, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11783 | Nguyễn Hoài Linh | B1422, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11784 | Vũ Thị Thu Hà | B1424, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11785 | Lê Tiến Dũng | B1426, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11786 | Phạm Ngọc Hậu | B1428, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11787 | Bùi Công Thích | B1430, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11788 | Phạm Văn Phong | B1432, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11789 | Ứng Quang Sơn | B1434, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11790 | Phạm Thị Minh Hiển | B1436, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11791 | Vũ Thị Thuần | B1438, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11792 | Mai Văn Quang | B1440, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11793 | Lăng Đình Dương | B1502, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11794 | Trần Quốc Đạt | B1504, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11795 | Trần Thạch Chung | B1506, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11796 | Phùng Thị Minh | B1508, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11797 | Trương Tuấn Anh | B1510, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11798 | Hoàng Thế Phương | B1512, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11799 | Trần Thị Nga | B1514, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11800 | Hoàng Văn Quang | B1516, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11801 | Nguyễn Thị Hường | B1518, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11802 | Khương Đức Thắng | B1520, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11803 | Nguyễn Thị Mai | B1522, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11804 | Vũ Phương Thúy | B1524, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11805 | Lê Xuân Nghĩa | B1526, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11806 | Nguyễn Duy Giáp | B1528, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11807 | Nguyễn Văn Chinh | B1530, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11808 | Nguyễn Thị Chung | B1532, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11809 | Đinh Hùng Thắng | B1534, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11810 | Lão Văn Chinh | B1536, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11811 | Ngô T. Hương Giang | B1538, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11812 | Doãn Thế Tuyền | B1540, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11813 | Hồ Xuân An | B1602, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11814 | Hồ Thanh Bình | B1604, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11815 | Nguyễn Văn Toản | B1606, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11816 | Trần Thị Thảo | B1608, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11817 | Nguyễn Văn Hải | B1610, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11818 | Nguyễn Sỹ Phương | B1612, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11819 | Nguyễn Thị Liễu | B1614, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11820 | Phan T. Hoàng Yến | B1616, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11821 | Trần Thị Yến | B1618, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11822 | Vũ Văn Sơn | B1620, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11823 | Nguyễn Anh Tuấn | B1622, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11824 | Nguyễn Văn Ngãi | B1624, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11825 | Kiều Minh Đức | B1626, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11826 | Vũ Thị Trang | B1628, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11827 | Ngô Nguyên Quân | B1630, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11828 | Đào Việt Dũng | B1632, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11829 | Vũ Văn Viên | B1634, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11830 | Lê T. Kim Ngân | B1636, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11831 | Nguyễn Bá Hưng | B1638, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11832 | Bùi Mạnh Duy | B1640, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11833 | Phạm Đình Tấn | B1702, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11834 | Hoàng Xuân Trường | B1704, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11835 | Lê Cẩm Tú | B1706, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11836 | Mai Xuân Oanh | B1708, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11837 | Dương Lan Phương | B1710, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11838 | Vũ Văn Hải | B1712, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11839 | Trần Anh Đức | B1714, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11840 | Trần Trọng Kim | B1716, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11841 | Lê Trung Đức | B1718, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11842 | Đặng Văn Long | B1720, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11843 | Vũ Ngọc Thái | B1722, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11844 | Hà Công Tiến | B1724, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11845 | Nguyễn Bích Liên | B1726, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11846 | Nguyễn Như Hiệu | B1728, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11847 | Tạ Đình Vĩnh | B1730, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11848 | Triệu Ngọc Sứ | B1732, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11849 | Đinh Văn Thất | B1734, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11850 | Nguyễn Đình Trọng | B1736, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11851 | Lưu Mai Hương | B1738, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11852 | Vũ Hiệp | B1740, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11853 | Lê Thanh Bình | B1802, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11854 | Trần Thị Dung | B1804, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11855 | Trần Văn Giáp | B1806, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11856 | Nguyễn Văn Năm | B1808, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11857 | Đào Trung Thắng | B1810, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11858 | Đỗ Xuân Hải | B1812, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11859 | Vũ Văn Thượng | B1814, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11860 | Phạm Thị Tuyến | B1816, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11861 | Bùi Ngọc Ánh | B1818, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11862 | Vũ Văn Lĩnh | B1820, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11863 | Lương Thế Thi | B1822, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11864 | Nguyễn Đình Hậu | B1824, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11865 | Phan Trung Hiếu | B1826, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11866 | Trần Hữu Đình | B1828, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11867 | Nguyễn Thế Hiển | B1830, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11868 | Trần Đức Dũng | B1832, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11869 | Hồ Xuân Đức | B1834, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11870 | Lê Thanh Bình | B1836, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11871 | Vũ Huy Dùng | B1838, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11872 | Lê Bá Tài | B1840, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11873 | Trần Thị Tân | B1902, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11874 | Trương Đình Lâm | B1904, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11875 | Nguyễn Văn Thu | B1906, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11876 | Phạm Xuân Tài | B1908, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11877 | Nguyễn Anh Linh | B1910, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11878 | Vũ Quang Hưng | B1912, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11879 | Trần Thế Anh | B1914, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11880 | Nguyễn Văn Trưởng | B1916, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11881 | Đoàn Quang Minh | B1918, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11882 | Hồ Đức Anh | B1920, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11883 | Trần Xuân Hoài | B1922, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11884 | Đào Xuân Phú | B1924, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11885 | Lê Văn Tài | B1926, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11886 | Trần Văn Tuấn | B1928, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11887 | Nguyễn Ngọc Huyền | B1930, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11888 | Lê Văn Hải | B1932, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11889 | Ninh Khắc Tiệp | B1934, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11890 | Trần Hương Loan | B1936, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11891 | Phạm Văn Sơn | B1938, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11892 | Nguyễn Tiến Lâm | B1940, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11893 | Nguyễn Văn Vượng | B2002, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11894 | Nguyễn Văn Thành | B2004, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11895 | Lê Thị Hằng | B2006, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11896 | Đặng Thị Hồng | B2008, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11897 | Nguyễn Thành Nam | B2010, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11898 | Bùi Văn Hợp | B2012, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11899 | Bùi Đăng Quang | B2014, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11900 | Ngô Bích Ngọc | B2016, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11901 | Hoàng Văn Tùng | B2018, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11902 | Tạ Đức Long | B2020, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11903 | Hoàng Thu Hồng | B2022, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11904 | Đặng Tiến Dũng | B2024, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11905 | Trần Thị Hiên | B2026, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11906 | Hoàng Văn Hiền | B2028, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11907 | Bùi Văn Toản | B2030, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11908 | Lê Thị Bích Ngọc | B2032, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11909 | Nguyễn Tiến Luận | B2034, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11910 | Cam Thị Mến | B2036, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11911 | Trần Lan Uyên | B2038, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11912 | Triệu Hồng Quang | B2040, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11913 | Phạm Hữu Dũng | B2102, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11914 | Vũ Văn Bảo | B2104, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11915 | Vũ Thị Thúy | B2106, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11916 | Lâm Văn Hải | B2108, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11917 | Lâm Thanh Tâm | B2110, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11918 | Vũ Tuấn Vinh | B2112, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11919 | Phan Văn Thể | B2114, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11920 | Nguyễn Thị Hoa | B2116, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11921 | Trần Minh Cường | B2118, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11922 | Nguyễn Hải Dương | B2120, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11923 | Nguyễn Hồng Phong | B2122, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11924 | CT TNHH Kiểm Toán | B2124, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11925 | Triệu Hương Giang | B2126, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11926 | Mai Thị Hảo | B2128, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11927 | Nguyễn Thị Mai Dung | B2130, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11928 | Trần Đăng Thanh | B2132, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11929 | Đỗ Tiến Hạnh | B2134, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11930 | Đỗ Xuân Long | B2136, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11931 | Trần Anh Tuấn | B2138, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11932 | Cao Duy Thịnh | B2140, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11933 | Vũ Văn Quỳnh | B2202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11934 | Nguyễn Hồng Ngọc | B2204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11935 | Khúc T Bích Hường | B2206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11936 | Bùi Hữu Toàn | B2208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11937 | Vũ Trọng Giang | B2210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11938 | Đồng Thị Nhị | B2212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11939 | Lê Hồng Khuyên | B2214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11940 | Lê T. Mỹ Hạnh | B2216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11941 | Nguyễn Thị Nhung | B2218, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11942 | Nguyễn Thị Lê Na | B2220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11943 | Nguyễn Trọng Nghĩa | B2222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11944 | Chu Minh Trạch | B2224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11945 | Nguyễn Đức Long | B2226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11946 | Trịnh  Xuân Ba | B2228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11947 | Chu Thị Phượng | B2230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11948 | Thân Ngọc Suốt | B2232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11949 | Nguyễn Thị Vân Anh | B2234, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11950 | Ngô Văn Chinh | B2236, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11951 | Nguyễn Văn Thạch | B2238, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11952 | Lê Quyết | B2240, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11953 | Trần Trung Thành | B2302, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11954 | Hoàng Kim Ngọc | B2304, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11955 | Tống Thị Đông | B2306, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11956 | Nguyễn Đức Thuận | B2308, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11957 | Nguyễn Thị Loan | B2310, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11958 | Lê Phương Đông | B2312, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11959 | Nguyễn Văn Bắc | B2314, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11960 | Phạm Hồng Dân | B2316, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11961 | Nguyễn Thị Thùy Linh | B2318, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11962 | Nguyễn Tất Hiệp | B2320, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11963 | Phạm Mạnh Cường | B2322, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11964 | Trần Kim Cảnh | B2324, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11965 | Lý Trọng Thư | B2326, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11966 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | B2328, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11967 | Nguyễn Thế Hiếu | B2330, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11968 | Phạm Xuân Khoa | B2332, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11969 | Hồ T. Thu Phương | B2334, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11970 | Nguyễn Hạc Tú | B2336, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11971 | Nguyễn Thị Hương | B2338, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11972 | Nguyễn Thị Thu Hà | B2340, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11973 | Lê Thanh Hải | B2402, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11974 | Bùi Minh Giang | B2404, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11975 | Nguyễn Đ.M. Chánh | B2406, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11976 | Nguyễn Thanh Phong | B2408, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11977 | Nguyễn Mạnh Hùng | B2410, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11978 | Ng. Văn Cường | B2412, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11979 | Phạm Ngọc Long | B2414, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11980 | Nguyễn Tuấn Anh | B2416, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11981 | Trần Hòa Sơn | B2418, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11982 | Đoàn Thị Hảo | B2420, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11983 | Vũ Thị Hà | B2422, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11984 | Bùi Thị Ngân | B2424, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11985 | Trần Xuân Dương | B2426, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11986 | Hồ Hoàng Hiệp | B2428, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11987 | Nguyễn Hữu Phương | B2430, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11988 | Trần Thị Thu | B2432, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 11989 | Nguyễn Thị Yến | B2434, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11990 | Phạm Thị Thoa | B2436, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11991 | Trần Đức Quý | B2438, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11992 | Lê Ngọc Hân | B2440, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11993 | Cao Tiến Mạnh | B2502, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11994 | Phạm Đình Vinh | B2504, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11995 | Lê Bá Mươi | B2506, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11996 | Lê Hồng Hạnh | B2508, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11997 | Cao Thu Hà | B2510, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11998 | Đồng Thị Mai | B2512, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 11999 | Nguyễn Hải Bằng | B2514, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12000 | Nguyễn Thị Hương Thảo | B2516, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12001 | Vũ Thu Hà | B2518, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12002 | Nguyễn Văn Hào | B2520, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12003 | Ng T.Hương Lan | B2522, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12004 | Triệu Thị Phương Liên | B2524, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12005 | Nguyễn Quang Bằng | B2526, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12006 | Nguyễn T.Quế Giang | B2528, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12007 | Trần Lương Ngọc | B2530, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12008 | Phan Thị Huyền | B2532, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12009 | Phạm Quang Minh | B2534, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12010 | Hoàng Hạnh Lâm | B2536, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12011 | Đặng Thế Dương | B2538, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12012 | Nguyễn Đình Đức | B2540, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12013 | Hoàng Hữu Sáng | B2602, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12014 | Cao Văn Lâm | B2604, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12015 | Trương Hồng Diện | B2606, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12016 | Nguyễn Văn Tiến | B2608, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12017 | Phạm Thị Hiên | B2610, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12018 | Lê Thanh Bình | B2612, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12019 | Nguyễn Đức Long | B2614, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12020 | Phạm Thị Hằng | B2616, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12021 | Vương Văn Hùng | B2618, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12022 | Nguyễn Hồng Quang | B2620, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12023 | Đào Văn Định | B2622, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12024 | Nguyễn Thị Hảo | B2624, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12025 | Đào T.Kim Thanh | B2626, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12026 | Lương Thị Minh Thuý | B2628, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12027 | Hoàng Văn Nguyên | B2630, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12028 | Phùng Đinh Vinh | B2632, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12029 | Ngô Quang Dân | B2634, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12030 | Nguyễn Văn Tài | B2636, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12031 | Vũ Thị Thuý Nga | B2638, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12032 | Nguyễn Hưng Đồng | B2640, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12033 | Đặng Thị Thắm | B2702, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12034 | Trần Thị Kiêu Dung | B2704, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12035 | Nguyễn Xuân Tuệ | B2706, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12036 | Ng. My Hiền Anh | B2708, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12037 | Nguyễn Xuân Đại | B2710, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12038 | Nguyễn Huy Đông | B2712, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12039 | Mai Đình Tình | B2714, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12040 | Đặng Văn Quang | B2716, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12041 | Nguyễn Văn Khoa | B2718, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12042 | Lê Xuân Tú | B2720, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12043 | Trần Duy Biên | B2722, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12044 | Trần Thị Chất | B2724, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12045 | Dương Thị Hiền | B2726, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12046 | Nguyễn Thị Hảo | B2728, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12047 | Ng.T. Minh Ngọc | B2730, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12048 | Trần Đại Nghĩa | B2732, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12049 | Mai Ngọc Linh | B2734, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12050 | Đinh Đình Chính | B2736, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12051 | Nguyễn Văn Việt | B2738, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12052 | Ng.T. Trà Vân | B2740, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12053 | Nguyễn Văn Điệp | B2802, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12054 | Bùi Văn Luân | B2804, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12055 | Nguyễn Hữu Chiến | B2806, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12056 | Đỗ Văn Huynh | B2808, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12057 | Đoàn Mạnh Hà | B2810, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12058 | Trần Hùng Mạnh | B2812, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12059 | Trần Tú Anh | B2814, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12060 | Dương Thị Dung | B2816, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12061 | Nguyễn Quang Hợp | B2818, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12062 | Nguyễn Thị Hồng Quế | B2820, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12063 | Vũ Tiến Vinh | B2822, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12064 | Đỗ Kim Dung | B2824, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12065 | Vũ Thanh Duyên | B2826, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12066 | Trần Thị Thu | B2828, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12067 | Nguyễn Văn Cường | B2830, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12068 | Bùi Tuấn Anh | B2832, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12069 | Phạm Văn Hòa | B2834, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12070 | Vũ Đức Hiếu | B2836, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12071 | Nguyễn Diệu Hòa | B2838, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12072 | Hoàng Văn Khiêm | B2840, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12073 | Ma Văn Hậu | B2902, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12074 | Nguyễn Trọng Điền | B2904, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12075 | Đỗ Văn Phương | B2906, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12076 | Phạm Đình Trình | B2908, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12077 | Đinh Thị Hiển | B2910, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12078 | Nguyễn Thu Vân | B2912, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12079 | Nguyễn Đức Trường | B2914, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12080 | Mai Thị Huyên | B2916, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12081 | Nguyễn Thị Luận | B2918, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12082 | Vũ Thị Loan | B2920, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12083 | Lê . T. Ngọc Hà | B2922, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12084 | Nguyễn Hùng Long | B2924, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12085 | Phạm Văn Long | B2926, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12086 | Nguyễn Thị Huyền | B2928, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12087 | Trần Thị Nhung | B2930, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12088 | Nguyễn Trí Vinh | B2932, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12089 | Ngô Văn Huynh | B2934, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12090 | Đỗ Như Giang | B2936, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12091 | Vũ Văn Trường | B2938, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12092 | Nguyễn Văn Tân | B2940, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12093 | Bùi Minh Thành | B3002, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12094 | Nguyễn Văn Giang | B3004, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12095 | Nguyễn Văn Kiên | B3006, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12096 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | B3008, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12097 | Hoàng Thị Thủy | B3010, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12098 | Quế Văn Trung | B3012, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12099 | Phạm Đức Thụy | B3014, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12100 | Nguyễn Ngọc Phương | B3016, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12101 | Nguyễn Đăng Khoa | B3018, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12102 | Đinh Thị Thu | B3020, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12103 | Trần Duy Hải | B3022, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12104 | Dương Văn Tiến | B3024, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12105 | Trần Hoàng Đại | B3026, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12106 | Nguyễn Đình Hiếu | B3028, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12107 | Đặng Quốc Du | B3030, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12108 | Phạm Văn Quân | B3032, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12109 | Nguyễn Ngọc Hồ | B3034, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12110 | Đinh Công Trường | B3036, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12111 | Bùi Tuấn Ninh | B3038, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12112 | Tống Minh Ngọc | B3040, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12113 | Bùi Sỹ Hoàng | B3102, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12114 | Đoàn Đình Mỹ | B3104, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12115 | Phạm Đức Thắng | B3106, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12116 | Trần Văn Tới | B3108, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12117 | Trần Văn Hoàn | B3110, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12118 | Lê Ngọc Hưng | B3112, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12119 | Đỗ Thanh Duẩn | B3114, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12120 | Đinh Thúy An | B3116, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12121 | Nguyễn Thị Liễu | B3118, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12122 | Phạm Quang Trung | B3120, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12123 | Phạm Quốc Thành | B3122, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12124 | Phạm Quốc Thành | B3124, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12125 | Lê Thị Lâm | B3126, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12126 | Đoàn T. Yến Oanh | B3128, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12127 | Hoàng Tiến Đạt | B3130, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12128 | Nguyễn Việt Hùng | B3132, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12129 | Đào Nguyên Hồng | B3134, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12130 | Nguyễn Thị Yến | B3136, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12131 | Đinh Thị Mai | B3138, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12132 | Nguyễn Song Tú | B3140, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12133 | Bùi Trung Kiên | B3202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12134 | Dương Thanh Bình | B3204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12135 | Đào Văn Lộc | B3206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12136 | Trịnh Thị Hồng Vân | B3208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12137 | Nguyễn Thu Trang | B3210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12138 | Nguyễn Huy Phú | B3212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12139 | Quách Văn Phương | B3214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12140 | Nguyễn Hương Giang | B3216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12141 | Ngô Văn Phương | B3218, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12142 | Phan Văn Minh | B3220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12143 | Ng. T. Cẩm Tú | B3222, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12144 | Đinh Thị Hồng Nhung | B3224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12145 | Nguyễn Kim Mạnh | B3226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12146 | Phạm Anh Đức | B3228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12147 | Phạm Anh Đức | B3230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12148 | Nguyễn Đức Toàn | B3232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12149 | Phạm Thị Thế | CT8C 202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12150 | Hoàng Thị Kim Bình | C204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12151 | Nguyễn Thị Trang | C206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12152 | Bùi Tiến Tùng | C208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12153 | Phạm Thị Huyền | C210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12154 | Nguyễn Thị Nhài | C212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12155 | Cao Thị Hương | C214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12156 | Trịnh Xuân Minh | C216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12157 | Nguyễn Trường Giang | C218, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12158 | Trần T.V.Hương | C220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12159 | Nguyễn Văn Mạnh | C222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12160 | Bùi Duy Quảng | C224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12161 | Kiều Thị Bẩy | C226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12162 | Lê Văn Sự | C228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12163 | Nguyễn Trọng Đức | C230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12164 | Vũ Ngọc Đảng | C232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12165 | Lại Thị Thắng | C234, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12166 | Trần Minh Đức | C236, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12167 | Chu Oanh | C238, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12168 | Nguyễn Thi Thu Hân | C240, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12169 | Lâm Thị Phương Lan | C242, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12170 | Nguyễn Thị Vân Anh | C302, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12171 | Phạm Công Hùng | C304, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12172 | Nguyễn Thị Hòa | C306, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12173 | Nguyễn Thị Thúy | C308, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12174 | Phạm Thị Cẩm Vân | C310, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12175 | Nguyễn Văn  Dũng | C312, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12176 | Vũ Khuê | C314, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12177 | Nguyễn Thị Oanh | C316, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12178 | Nguyễn Quốc Thịnh | C318, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12179 | Lê Huyền | C320, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12180 | Trần Thị Quý | C322, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12181 | Trần Cảnh Tùng | C324, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12182 | Nguyễn Thị Hà | C326, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12183 | Nguyễn Hà Trang | C328, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12184 | Nguyễn Trọng Hoàn | C330, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12185 | Trịnh Văn Đoàn | C332, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12186 | Phạm Trung Hạnh | C334, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12187 | Nguyễn Chí Mạnh | C336, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12188 | Nguyễn Văn Thai | C338, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12189 | Lưu Mạnh Hùng | C340, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12190 | Trần Phú Nguyên | C342, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12191 | Chu Minh Cường | C402, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12192 | Mai Thị Ngọc Hà | C404, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12193 | Giản Tư Hải | C406, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12194 | Nguyễn Thị Dung | C408, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12195 | Kt: Dương Xuân Hải | C410, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12196 | Trần Thế Hanh | C412, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12197 | Nguyễn Thị Huệ | C414, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12198 | Lương Thị Thu Hồng | C416, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12199 | Nguyễn Đức Thu | C418, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12200 | Phạm Văn Đà | C420, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12201 | Nguyễn Ngọc Duy | C422, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12202 | Nguyễn T Hồng Hạnh | C424, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12203 | Chu Minh Cường | C426, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12204 | Lương Văn Cử | C428, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12205 | Trần Tiến Chung | C430, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12206 | Tống Thị Phương Dung | C432, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12207 | Nguyễn Quang Thắng | C434, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12208 | Nguyễn Quang Thắng | C436, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12209 | Trần Việt Hà | C438, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12210 | Trần Thị Ánh | C440, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12211 | Nguyễn T Vân Anh | C442, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12212 | Trịnh Đình Tuân | C502, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12213 | Lại Thị Hồng | C504, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12214 | Nguyễn Thị Thùy Minh | C506, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12215 | Phạm Văn Mẽ | C508, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12216 | Đỗ Thị Thu Đăng | C510, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12217 | Nguyễn Phi Toàn | C512, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12218 | Trần Xuân Phong | C514, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12219 | Nguyễn Thị Yến | C516, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12220 | Bùi Thị Luyến | C518, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12221 | Mai Văn Thảo | C520, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12222 | Nguyễn Văn Hậu | C522, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12223 | Nguyễn Thị Thu Huyền | C524, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12224 | Hoàng Thị Quyết | C526, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12225 | Vũ Kim Nhung | C528, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12226 | Mai Thanh Hà | C530, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12227 | Đặng Duy Tuấn Anh | C532, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12228 | Vũ Đức Hiệu | C534, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12229 | Vũ Văn Thu | C536, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12230 | Nguyễn Văn Năm | C538, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12231 | Phan Thị Kim Anh | C540, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12232 | Nguyễn Đình Thu | C542, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12233 | Phan Hoài Nam | C602, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12234 | Lê Thị Tâm | C604, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12235 | Đào Duy Thanh | C606, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12236 | Hỏa Thị Phương Linh | C608, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12237 | Kt Nguyễn Văn Lực | C610, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12238 | Nguyễn Hoàng Oanh | C612, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12239 | Nguyễn Văn Nha | C614, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12240 | Trần Trọng Khoát | C616, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12241 | Nông T.T.Mai | C618, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12242 | Trần Thị Hoài Thương | C620, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12243 | Nguyễn Văn Hà | C622, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12244 | Đào Thị Quyên | C624, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12245 | Nguyễn Trung Dũng | C626, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12246 | Chu Công Minh | C628, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12247 | Lê Đình Lê | C630, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12248 | Nguyễn Phùng Đình | C632, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12249 | Đỗ Danh Thức | C634, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12250 | Trần Thị Trang | C636, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12251 | Đỗ Thị Yên | C638, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12252 | Đỗ Văn Hà | C640, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12253 | Nguyễn Triều Long | C702, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12254 | Lê Thị Xuân Thương | C704, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12255 | Mạc Văn Quang | C706, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12256 | Lê Thị Ngát | C708, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12257 | Đỗ Hoài Linh | C710, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12258 | Trần Thị Hường | C712, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12259 | Phạm Văn Hoằng | C714, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12260 | Bùi Đức Đăng | C716, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12261 | Chu Văn Hanh | C718, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12262 | Nguyễn Văn Thanh | C720, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12263 | Đặng Thị Nhụy | C722, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12264 | Nguyễn Thị Huyên | C724, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12265 | Trần Đức Thành | C728, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12266 | Đàm Văn Hùng | C730, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12267 | Nguyễn Xuân Mạnh | C732, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12268 | Lã Văn Sự | C734, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12269 | Nguyễn Thị Nhàn | C736, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12270 | Phùng Xuân Hảo | C738, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12271 | Nguyễn Thị Hạnh | C740, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12272 | Trần Thảo Huyền | C802, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12273 | Trần Thị Nhung | C804, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12274 | Nguyễn Thị Dung | C806, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12275 | Nguyễn Vĩnh Long | C808, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12276 | Phùng Ngọc Oai | C810, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12277 | Đào Ngọc Đông | C812, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12278 | Nguyễn Thị Bích Lộc | C814, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12279 | Nguyễn Vĩnh Long | C816, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12280 | Đoàn Thị Thu | C818, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12281 | Bùi T. Phương Thúy | C820, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12282 | Nguyễn Tuyết Nhung | C822, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12283 | Nguyễn Thị Trang | C824, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12284 | Phạm Công Luận | C826, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12285 | Đỗ Văn Thuỳ | C828, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12286 | Vũ T Ngọc Bich | C830, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12287 | Đinh Thị Mai Phương | C832, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12288 | Trần Minh Tiến | C834, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12289 | Tạ Thái Hùng | C836, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12290 | Nguyễn Hằng Anh | C838, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12291 | Lê Thị Thu Thúy | C840, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12292 | Trần Ngọc Anh | C902, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12293 | Đặng Thanh Huyền | C904, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12294 | Vũ Đức Hiệu | C906, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12295 | Nguyễn Quang Thao | C908, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12296 | Vũ Anh | C910, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12297 | Phạm Thị Chung | C912, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12298 | Lê Thị Thanh Chà | C914, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12299 | Đinh Quốc Vũ | C916, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12300 | Nguyễn Thị Hường | C918, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12301 | Đoàn Ngọc Thăng | C920, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12302 | Nguyễn Đăng Khuê | C922, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12303 | Nguyễn Quang Minh | C924, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12304 | Nguyễn Thị Tươi | C926, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12305 | Bùi Thị Thắm | C928, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12306 | Đàm Thị Tuyến | C930, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12307 | Phan Bá Phong | C932, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12308 | Phạm Thế Nghiệp | C934, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12309 | Phạm Văn Bảo | C936, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12310 | Phạm Văn Hùng | C938, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12311 | Trần Thị Hằng | C940, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12312 | Nguyễn Thị Thảo | C1002, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12313 | Cao Mạnh Hùng | C1004, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12314 | Mai Thị Huyền | C1006, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12315 | Nguyễn Văn Sơn | C1008, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12316 | Nguyễn Đức Nhật | C1010, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12317 | Nhữ Văn Thanh | C1012, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12318 | Phùng Mạnh Tùng | C1014, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12319 | Nguyễn Thanh Thế | C1016, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12320 | Bùi Như Nam | C1018, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12321 | Nguyễn Tiến Lập | C1020, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12322 | Hoàng Khánh Huyền | C1022, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12323 | Vũ Thị Ngọc Bích | C1024, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12324 | Đoàn Mạnh Hùng | C1026, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12325 | Đoàn Mạnh Hùng | C1028, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12326 | Lê Thị Thoa | C1030, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12327 | Đinh Việt Bắc | C1032, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12328 | Phạm Tuấn Trung | C1034, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12329 | Nguyễn Duy Biên | C1036, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12330 | Nguyễn Duy Biên | C1038, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12331 | Nguyễn Ngọc Hải | C1040, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12332 | Cao Thị Thúy Ngần | C1102, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12333 | Hồ Việt Dũng | C1104, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12334 | Đàm Thị Nền | C1106, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12335 | Hà Mạnh Hùng | C1108, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12336 | Nguyễn Thi Hương | C1110, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12337 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | C1112, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12338 | Lê Đình Mạnh | C1114, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12339 | Vũ Quang Năng | C1116, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12340 | Trịnh Thị Tuyết Nhung | C1118, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12341 | Nguyễn Văn Dũng | C1120, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12342 | Trần Thị Ngọc | C1122, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12343 | Lê Ngọc Anh | C1124, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12344 | Nguyễn Văn Nghĩa | C1126, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12345 | Trịnh Phương Thúy | C1128, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12346 | Nguyễn Trung Việt | C1130, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12347 | Đào Thúy Hoa | C1132, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12348 | Trịnh Xuân Hải | C1134, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12349 | Nguyễn Văn Dự | C1136, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12350 | Nguyễn Văn Duy | C1138, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12351 | Vũ Thế Đăng | C1140, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12352 | Hoàng Như Dũng | C1202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12353 | Dương Thị Tuyết Mai | C1204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12354 | Vũ Văn Thủy | C1206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12355 | Vũ Đăng Trình | C1208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12356 | Nguyễn Hải Việt | C1210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12357 | Đinh Minh Thành | C1212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12358 | Đình Trọng Ngân | C1214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12359 | Nguyễn Tất Thắng | C1216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12360 | Nguyễn Thị Kim Anh | C1218, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12361 | Hoàng Thị Vân | C1220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12362 | Phạm Văn Hoàng | C1222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12363 | Lê Thị Thanh | C1224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12364 | Trần Thị Phương Liên | C1226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12365 | Nguyễn Hữu Cường | C1228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12366 | Đỗ Thị Hương | C1230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12367 | Nguyễn Thị Mỹ Hằng | C1232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12368 | Bùi Văn Đạt | C1234, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12369 | Nguyễn Văn Nam | C1236, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12370 | Tạ Thị Mai Kim | C1238, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12371 | Ngô Thị Thúy Hồng | C1240, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12372 | Nguyễn Thị Hiên | C12A02, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12373 | Nguyễn Hoàng Vũ | C12A04, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12374 | Thái Thị Trà | C12A06, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12375 | Lê Thanh Hải | C12A08, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12376 | Hoàng Yến | C12A10, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12377 | Hồ Sĩ Hòa | C12A12, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12378 | Phan Ngọc Thủy | C12A14, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12379 | Nguyễn Công Hiền | C12A16, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12380 | Trần Tuấn Anh | C12A18, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12381 | Nguyễn Văn Quyền | C12A20, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12382 | Nguyễn Văn Cao | C12A22, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12383 | Lại Thị Hòa | C12A24, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12384 | Phạm Văn Thắng | C12A26, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12385 | Đặng Thị Định | C12A28, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12386 | Thiều Thị Hương | C12A30, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12387 | Lê Văn Quyết | C12A32, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12388 | Nguyễn Văn Thắng | C12A34, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12389 | Phạm Công Thanh | C12A36, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12390 | Nguyễn Thị Hương | C12A38, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12391 | Nguyễn Văn Thiện | C12A40, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12392 | Nguyễn Thị Liên | C1402, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12393 | Nguyễn Điền Hóa | C1404, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12394 | Đào Thị Hạnh | C1406, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12395 | Vũ Thị Dung | C1408, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12396 | Nguyễn Thị Hà | C1410, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12397 | Bùi Đức Thiện | C1412, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12398 | Lê Đình Tuấn | C1414, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12399 | Hồ Minh Tâm | C1416, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12400 | Lưu Thị Kim Yến | C1418, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12401 | Trần Văn Mạnh | C1420, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12402 | Nguyễn Hoàng Việt | C1422, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12403 | Lê Phương Lan | C1424, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12404 | Lê Thị Túc | C1426, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12405 | Nguyễn Lan Hương | C1428, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12406 | Trần Quang Thắng | C1430, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12407 | Bùi Thanh Nhã | C1432, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12408 | Nguyễn Thị Mộng Xoan | C1434, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12409 | Trần Đình Nam Sơn | C1436, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12410 | Bùi Thị Hải Yên | C1438, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12411 | Nguyễn Thị Thu Hiền | C1440, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12412 | Bùi Thị Hoa | C1502, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12413 | Trần Thị Vân | C1504, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12414 | Đinh Văn Năng | C1506, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12415 | Nguyễn Thành Đạt | C1508, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12416 | Phan Trọng Đông | C1510, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12417 | Nguyễn Quang Hình | C1512, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12418 | Tống Giang Quyến | C1514, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12419 | Trần  Hậu Hướng | C1516, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12420 | Trần T Thu Trang | C1518, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12421 | Nguyễn Quang Nhật | C1520, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12422 | Dương Đức Trọng | C1522, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12423 | Hoàng Văn Thịnh | C1524, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12424 | Hồ Thị Tất | C1526, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12425 | Vũ Thúy Hồng | C1528, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12426 | Trương Văn Sang | C1530, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12427 | Lê Thị Thảo | C1532, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12428 | Vũ Duy Đông | C1534, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12429 | Trần Thế Trường | C1536, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12430 | Nguyễn Thị Kiều Chi | C1538, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12431 | Nguyễn Như Trang | C1540, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12432 | Hoàng Đình Thiệm | C1602, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12433 | Đặng Duy Hải | C1604, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12434 | Nguyễn Khắc Bình | C1606, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12435 | Tạ Văn Toàn | C1608, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12436 | Nguyễn Ngọc Toàn | C1610, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12437 | Trần Văn Thắng | C1612, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12438 | Nguyễn Trí Thành | C1614, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12439 | Nguyễn Trí Thành | C1616, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12440 | Nguyễn Thu Hiền | C1618, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12441 | Hứa Viết Ngọc | C1620, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12442 | Vũ Thị Thanh Huyền | C1622, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12443 | Hoàng Đức Hưng | C1624, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12444 | Nguyễn Văn Ngọc | C1626, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12445 | Lê Văn Kiên | C1628, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12446 | Phan Anh Dũng | C1630, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12447 | Hoàng Văn Thắng | C1632, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12448 | Trịnh Thị Hiếu | C1634, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12449 | Đào Đức Hoàng | C1636, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12450 | Nguyễn Văn Quynh | C1638, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12451 | Nguyễn Thế Vinh | C1640, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12452 | Vũ Thị Ngọc Quyên | C1702, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12453 | Lê Thị Thu | C1704, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12454 | Nguyễn Văn Miêu | C1706, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12455 | Lê Thanh Tâm | C1708, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12456 | Đặng Thế Anh | C1710, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12457 | Vũ Văn Ba | C1712, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12458 | Vũ Chung Thông | C1714, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12459 | Hà Quang Huy | C1716, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12460 | Nguyễn Hoàng Nhung | C1718, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12461 | Đặng Anh Tuấn | C1720, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12462 | Nguyễn Công Quế | C1722, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12463 | Bùi Xuân Bắc | C1724, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12464 | Vũ Ngọc Hưởng | C1726, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12465 | Nguyễn Lưu Chương | C1728, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12466 | Hoàng Khắc Việt | C1730, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12467 | Tiết Minh Ba | C1732, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12468 | Nguyễn Thanh Thế | C1734, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12469 | Phạm Đức Khôi | C1736, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12470 | Đỗ Anh Tú | C1738, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12471 | Phan Trung Hiếu | C1740, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12472 | Trịnh Cao Thường | C1802, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12473 | Kiều Văn Kiều | C1804, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12474 | Vũ Văn Mạnh | C1806, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12475 | Nguyễn Duy Khung | C1808, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12476 | Phạm Văn Thành | C1810, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12477 | Nguyễn Thị Khuyên | C1812, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12478 | Vũ Kim Tuyến | C1814, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12479 | Trần Minh Công | C1816, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12480 | Nguyễn  Văn Sỹ | C1818, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12481 | Dương Thị Thanh Nga | C1820, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12482 | Đinh Thanh Hùng | C1822, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12483 | Hoàng Thị Mừng | C1824, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12484 | Lại Quang Anh | C1826, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12485 | Trần Thi Huệ | C1828, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12486 | Nguyễn Đình Chinh | C1830, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12487 | Khương Mạnh Hà | C1832, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12488 | Nguyễn Huy Hà | C1834, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12489 | Lê Văn Chuyển | C1836, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12490 | Đỗ Mạnh Quyết | C1838, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12491 | Nguyễn Hồng Anh | C1840, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12492 | Đào Thị Quyên | C1902, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12493 | Trần Văn Hùng | C1904, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12494 | Cao Thị Thủy | C1906, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12495 | Vũ T Mai Trang | C1908, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12496 | Lê Phong Lâm | C1910, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12497 | Lỗ Ngọc Tú | C1912, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12498 | Giang Thị Lệ Trang | C1914, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12499 | Hoàng Thanh Đông | C1916, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12500 | Kiều Thị Bảy | C1918, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12501 | Đào Văn Quế | C1920, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12502 | Lê Trung Đức | C1922, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12503 | Phùng Thị Lan | C1924, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12504 | Phạm Anh Hải | C1926, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12505 | Nguyễn Thị Hà | C1928, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12506 | Lại Quang Anh | C1930, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12507 | Nguyễn Thu Hương | C1932, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12508 | Trần Thị Hoài Thương | C1934, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12509 | Phạm Long Khánh | C1936, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12510 | Trần Văn Bình | C1938, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12511 | Mai Thị Diệp | C1940, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12512 | Phạm Thị Huyền | C2002, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12513 | Trần Quốc Đăng | C2004, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12514 | Đoàn Nguyên Hậu | C2006, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12515 | Nguyễn Trọng Hùng | C2008, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12516 | Bùi Thanh Tùng | C2010, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12517 | Mai Thị Linh | C2012, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12518 | Trần Thị Thủy | C2014, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12519 | Hà Thị Phương | C2016, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12520 | Nguyễn Phương Thúy | C2020, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12521 | Nguyễn Đình Minh | C2022, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12522 | Lê Đức Thịnh | C2024, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12523 | Đặng Minh Hương | C2026, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12524 | Đặng Phương Nam | C2028, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12525 | Nguyễn Thị Huyền Trang | C2030, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12526 | Lê Văn Hảo | C2032, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12527 | Vũ Thái Hưng | C2034, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12528 | Nguyễn Thị Vân | C2036, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12529 | Phạm Văn Đào | C2038, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12530 | Nguyễn Tùng Lộc | C2040, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12531 | Phan Thuận Long | C2102, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12532 | Nguyễn Thu Hường | C2104, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12533 | Hoàng Khắc Cường | C2106, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12534 | Trần Thị Oanh | C2108, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12535 | Nguyễn Tiền Hoàng | C2110, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12536 | Nguyễn Thị Thu Loan | C2112, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12537 | Lê Tiến Dũng | C2114, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12538 | Nguyễn Thị Nguyệt | C2116, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12539 | Đỗ Đăng Hiền | C2118, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12540 | Đỗ Thị Lan Hương | C2120, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12541 | Nguyễn Quốc Thái | C2122, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12542 | Nguyễn Văn Cảnh | C2124, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12543 | Nguyễn Mạnh Dũng | C2126, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12544 | Đinh Vĩnh Hoàng | C2128, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12545 | Hoàng Quang Sáng | C2130, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12546 | Nguyễn Thị Quỳnh | C2132, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12547 | Nguyễn Thị Giang Oanh | C2134, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12548 | Nguyễn Thị Mơ | C2136, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12549 | Hà T Thanh Huyền | C2138, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12550 | Nguyễn Ngọc Tuấn | C2140, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12551 | Trương Thị Thảo | C2202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12552 | Trần Văn Nam | C2204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12553 | Phạm Thị Phượng | C2206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12554 | Nguyễn Như Tuyển | C2208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12555 | Lê Huy Hoàng | C2210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12556 | Hoàng Tiến Dũng | C2212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12557 | Phạm Thị Bích Phượng | C2214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12558 | Mai Đức Kiên | C2216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12559 | Vũ Thị Hồng Nguyên | C2218, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12560 | Nguyễn Văn Hoan | C2220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12561 | Ngô Minh Trung | C2222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12562 | Lê Duy Tuyến | C2224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12563 | Trần Quốc Tiến | C2226, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12564 | Đỗ Thị Thanh Phương | C2228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12565 | Nguyễn Văn Quang | C2230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12566 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | C2232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12567 | Nguyễn Thị Thanh Hải | C2234, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12568 | Nguyên Văn Đạt | C2236, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12569 | Nguyên Văn Đạt | C2238, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12570 | Trần Quang Dũng | C2240, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12571 | Phạm Thị Loan | C2302, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12572 | Nghiêm Mạnh Hùng | C2304, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12573 | Phạm Thị Lâm | C2306, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12574 | Đỗ Quang Lộc | C2308, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12575 | Phạm Thị Kiều Oanh | C2310, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12576 | Lê Văn Bính | C2312, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12577 | Phạm Thị Lan | C2314, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12578 | Nguyễn Thị Thúy | C2316, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12579 | Phan Thanh An | C2318, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12580 | Đinh Thị Thùy Linh | C2320, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12581 | Nguyễn Đức Hùng | C2322, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12582 | Hứa Văn Huân | C2324, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12583 | Võ Văn Quý | C2326, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12584 | Nguyễn Trung Hiếu | C2328, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12585 | Phạm Ngọc Định | C2330, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12586 | Đặng Văn Ba | C2332, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12587 | Nguyễn Quang Khải | C2334, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12588 | Lê Thị Trang | C2336, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12589 | Trịnh Thị Hiên | C2338, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12590 | Bùi Quang Tuyến | C2340, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12591 | Vũ Thị Minh | C2402, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12592 | Phạm Thị Năng | C2404, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12593 | Đào Thị Bình | C2406, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12594 | Nguyễn Văn Thanh | C2408, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12595 | Hoàng Đức Hưng | C2410, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12596 | Phùng Văn Trung | C2412, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12597 | Trần Văn Hoàn | C2414, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12598 | Trần Đại Nghĩa | C2416, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12599 | Chu Vĩnh Lộc | C2418, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12600 | Hoàng Thị Nhài | C2420, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12601 | Trần Thị Huyền | C2422, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12602 | Nguyễn Thị Ngân | C2424, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12603 | Nguyễn Văn Dũng | C2426, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12604 | Hoàng Mạnh Quỳnh | C2428, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12605 | Bùi Quang Tuyến | C2430, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12606 | Lê Trà My | C2432, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12607 | Lê Thanh Tùng | C2434, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12608 | Phạm Thị Kim Huệ | C2436, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12609 | Nguyễn Xuân Hiến | C2438, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12610 | Đỗ Thị Minh Phương | C2440, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12611 | Trịnh Thị Lý | C2502, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12612 | Võ Thị Thanh Hoài | C2504, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12613 | Đặng Thị Quý | C2506, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12614 | Đoàn Xuân Giang | C2508, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12615 | Nguyễn Thị Nga | C2510, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12616 | Kiều Việt Cường | C2512, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12617 | Nguyễn Tiến Đạt | C2514, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12618 | Hoàng Thị Đoan Trang | C2516, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12619 | Trần Thị Hồi | C2518, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12620 | Nguyễn Thị Thu Huyền | C2520, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12621 | Phạm Thị Huyền Trang | C2522, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12622 | Âu Minh Đức | C2524, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12623 | Nguyễn Viết Hóa | C2526, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12624 | Nguyễn Văn Thanh | C2528, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12625 | Hoàng Viễn Dương | C2530, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12626 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | C2532, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12627 | Hoàng Văn Thắng | C2534, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12628 | Phạm Thị Huyền Trang | C2536, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12629 | Phạm Thị Thùy | C2538, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12630 | Nguyễn Quốc Bình | C2540, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12631 | Phạm Thị Hoài | C2602, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12632 | Hoàng Phương Thức | C2604, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12633 | Hoàng T Hồng Nhung | C2606, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12634 | Nguyễn Thị Phương | C2608, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12635 | Đào Hồng Hạnh | C2610, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12636 | Lê Quang Chiến | C2612, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12637 | Trịnh Thị Ngọc Lan | C2614, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12638 | Nguyễn Văn Thực | C2616, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12639 | Lã Thị Minh Hường | C2618, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12640 | Vũ Đức Long | C2620, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12641 | Nguyễn Quang Vinh | C2622, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12642 | Tống T Như Ngọc | C2624, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12643 | Hồ Đức Dũng | C2626, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12644 | Nguyễn Thanh Loan | C2628, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12645 | Tô Văn Thuật | C2630, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12646 | Nguyễn Văn Duần | C2632, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12647 | Thái  Văn Giang | C2634, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12648 | Nguyễn Quang Huy | C2636, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12649 | Lục Thị Vinh | C2638, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12650 | Đào Anh Vũ | C2640, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12651 | Nguyễn Thị Thúy | C2702, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12652 | Nguyễn Như Tuyển | C2704, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12653 | Phạm Thành Hội | C2706, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12654 | Phạm Văn Trường | C2708, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12655 | Nguyễn Như Quỳnh | C2710, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12656 | Nguyễn Trọng Giảng | C2712, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12657 | Chi Phương | C2714, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12658 | Trần Đắc Bình | C2716, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12659 | Nguyễn Tất Thắng | C2718, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12660 | Nguyễn Thị Loan | C2720, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12661 | Lưu Trí Vinh | C2722, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12662 | Đoàn Thị Mai Phương | C2724, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12663 | Lê Thị Tú | C2726, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12664 | Đỗ Công Du | C2728, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12665 | Tạ Ngọc Bích | C2730, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12666 | Nguyễn Trung Thành | C2732, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12667 | Nguyễn Thị Hồng Diệm | C2734, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12668 | Nguyễn Thị Dung | C2736, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12669 | Nguyễn Hà Phương | C2738, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12670 | Phạm Thị Thanh Nga | C2740, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12671 | Phạm Thị Vân Anh | C2802, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12672 | Vũ Hồng Thái | C2804, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12673 | Phạm Ngọc Luân | C2806, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12674 | Trần Thu Nguyệt | C2808, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12675 | Hà Bảo Ngọc | C2810, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12676 | Nguyễn Cao Quý | C2812, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12677 | Phạm T Tuyết | C2814, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12678 | Dương Sỹ Hảo | C2816, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12679 | Lê Thị Hoa | C2818, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12680 | Ngô Thị Tuyết | C2820, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12681 | Nguyễn Thị Yến | C2822, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12682 | Nguyễn Văn Tuân | C2824, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12683 | Trần Đức Lưu | C2826, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12684 | Lê Văn Ngọc | C2828, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12685 | Nguyễn Thị Lựu | C2830, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12686 | Phan Thế Dũng | C2832, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12687 | Nguyễn Thị Hồng | C2834, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12688 | Phạm Thị Huệ | C2836, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12689 | Nguyễn Thị Kim Loan | C2838, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12690 | Phạm Ngọc Vũ | C2840, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12691 | Vũ Thị Luyến | C2902, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12692 | Vũ Thế Đông | C2904, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12693 | Đinh Phương Anh | C2906, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12694 | Nguyễn Hồng Hải | C2908, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12695 | Phạm Xuân Mừng | C2910, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12696 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | C2912, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12697 | Phạm Thị Hà | C2914, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12698 | Nguyễn Thị Ngọc | C2916, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12699 | Lê Vinh Tuấn | C2918, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12700 | Đoàn Minh Hoan | C2920, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12701 | Đỗ Thanh Tuyến | C2922, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12702 | Nguyễn Huy Tùng | C2924, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12703 | Lê Xuân Đông | C2926, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12704 | Phạm Quốc Huy | C2928, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12705 | Nguyễn Thị Oanh | C2930, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12706 | Nguyễn Thị Nhung | C2932, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12707 | Lương Thị Chuyên | C2934, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12708 | Lương Trường An | C2936, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12709 | Lê Hán Chương | C2938, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12710 | Hoàng Văn Dũng | C2940, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12711 | Nguyễn Thị Chuyên | C3002, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12712 | Nghiêm Xuân Minh | C3004, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12713 | Trần Minh Thuận | C3006, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12714 | Nguyễn Thanh Tùng | C3008, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12715 | Đỗ Đình Chinh | C3010, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12716 | Đỗ Quang Lập | C3012, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12717 | Lê Thanh Dương | C3014, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12718 | Trần Văn Dũng | C3016, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12719 | Tô Văn Thái | C3018, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12720 | Trần Văn Dũng | C3020, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12721 | Nguyễn Đức Thịnh | C3022, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12722 | Hoàng Thị Hà | C3024, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12723 | Dương Quang Minh | C3026, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12724 | Đào Thị Hằng | C3028, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12725 | Vũ Quốc Huy | C3030, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12726 | Trần Minh Hải | C3032, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12727 | Mai T Minh Phượng | C3034, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12728 | Trần Xuân Hải | C3036, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12729 | Bạch Thế Hưng | C3038, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12730 | Nguyễn Hoài Phương | C3040, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12731 | Hoàng Huỳnh Bá | C3102, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12732 | Nguyễn Đức Lộc | C3104, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12733 | Đỗ Văn Cương | C3106, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12734 | Nguyễn Thị Hạnh | C3108, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12735 | Nguyễn Hải Ninh | C3110, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12736 | Trần Thị Yên | C3112, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12737 | Nguyễn Phú Huấn | C3114, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12738 | Đào Thị Phương | C3116, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12739 | Khương Phi Duyên | C3118, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12740 | Lê Vũ Bảo | C3120, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12741 | Nguyễn Văn Vững | C3122, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12742 | Lê Vũ Bảo | C3124, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12743 | Phạm Quốc Sử | C3126, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12744 | Hoàng Phi Hùng | C3128, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12745 | Lương Đức Thiện | C3130, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12746 | Phạm Thị Oanh | C3132, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12747 | Nguyễn Hồng Quân | C3134, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12748 | Nguyễn Xuân Hòa | C3136, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12749 | Hồ Thị Huyền Nương | C3138, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12750 | Nguyễn Thành Lộc | C3140, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12751 | Nguyễn Thị Dự | C3202, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12752 | Vũ Minh Đoán | C3204, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12753 | Vũ Thị Hợi | C3206, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12754 | Nguyễn Thị Thu Hằng | C3208, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12755 | Nguyễn Như Nhung | C3210, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12756 | Trần Lê Vương | C3212, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12757 | Vũ Quốc Huy | C3214, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12758 | Trần Thị Na | C3216, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12759 | Trần Thị Nga | C3218, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12760 | Tạ Anh Tấn | C3220, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12761 | Hoàng Thị Hà My | C3222, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12762 | Lê Hữu Học | C3224, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12763 | Lê Mạnh Cường | C3226, thôn 8 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12764 | Nguyễn Thị Ngọc Hương | C3228, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12765 | Hoàng Thị Quỳnh Giang | C3230, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12766 | Phạm Văn Thuận | C3232, thôn 8 Tả Thanh Oai |
| 12767 | Nguyễn Duy Nghĩa | CT10A-502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12768 | Lê Hồng Quân | CT10A-504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12769 | Nguyễn Thị Thủy | CT10A-506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12770 | Nguyễn Hữu Tú | CT10A-508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12771 | Nguyễn Đức Lộc | CT10A-510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12772 | Cao Tiến Hưng | CT10A-512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12773 | Hồ Hữu Trinh | CT10A-514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12774 | Trần Thị Hường | CT10A-516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12775 | Nguyễn Thị Huyên | CT10A-520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12776 | Trần Thị Nhất | CT10A-522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12777 | Đoàn Huy Đốc | CT10A-524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12778 | Vi Lý Luận | CT10A-526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12779 | Phạm Thị Hằng | CT10A-528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12780 | Đỗ Quang Khải | CT10A-530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12781 | Nguyễn Thị Thanh | CT10A-532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12782 | Phạm Hữu Thắng | CT10A-536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12783 | Lê Thị Ngân | CT10A-538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12784 | Nguyễn Thị Ngọc Châm | CT10A-540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12785 | Lê Kim Oanh | CT10A-542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12786 | Đỗ Thị Lệ Huyền | CT10A-544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12787 | Nguyễn Thị Huyền | CT10A-546, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12788 | Nguyễn Văn Liễu | CT10A-548, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12789 | Trần Thanh Kiều | CT10A-550, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12790 | Nguyễn Thanh Bình | CT10A-552, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12791 | Phạm Hữu Tiến | CT10A-554, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12792 | Nguyễn Thị Thu Hà | CT10A-602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12793 | Đặng Văn Hùng | CT10A-604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12794 | Lê Bích Liên | CT10A-606, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12795 | Nguyễn Anh Đào | CT10A-608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12796 | Đặng Quang Thái | CT10A-610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12797 | Bùi Nghĩa Hiền | CT10A-612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12798 | Nguyễn Thị Vân Linh | CT10A-614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12799 | Trịnh Thu Hương | CT10A-616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12800 | Nguyễn Trường Long | CT10A-618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12801 | Chu Đức Cường | CT10A-620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12802 | Hoàng Đình Tuyên | CT10A-622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12803 | Đào Thị Hương | CT10A-624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12804 | Vũ Thu Trang | CT10A-628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12805 | Nguyễn Hồng Hạnh | CT10A-630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12806 | Trần Thanh Bình | CT10A-632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12807 | Trần Thị Thắm | CT10A-634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12808 | Vũ Thị Minh Huệ | CT10A-636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12809 | Phạm Hải Long | CT10A-638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12810 | Trương Tố Nga | CT10A-640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12811 | Trần Văn Huỳnh | CT10A-642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12812 | Dương Thúy Như | CT10A-644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12813 | Trần Hoài Thu | CT10A-646, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12814 | Phạm Văn Khánh | CT10A-702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12815 | Phạm Văn Bình | CT10A-704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12816 | Nguyễn Văn Tùng | CT10A-706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12817 | Nguyễn Thùy Dương | CT10A-708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12818 | Lê Minh Tuấn | CT10A-710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12819 | Bùi Đức Hạnh | CT10A-712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12820 | Tô Thị Châu | CT10A-714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12821 | Lê Thanh Nghị | CT10A-716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12822 | Hoàng Thị Thu Dung | CT10A-718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12823 | Nguyễn Kim Sơn | CT10A-720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12824 | Nguyễn Khắc Cường | CT10A-722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12825 | Tạ Ngọc Linh | CT10A-724, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12826 | Đỗ Đình Trường | CT10A-726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12827 | Nguyễn Thị Nguyệt | CT10A-728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12828 | Cao Thị Hoa | CT10A-730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12829 | Nguyễn Thanh Tụ | CT10A-732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12830 | Nguyễn Thị Kim Ngân | CT10A-734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12831 | Phạm Văn Tuyển | CT10A-736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12832 | Đỗ Xuân Minh | CT10A-738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12833 | Nguyễn Thị Phương Hiền | CT10A-740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12834 | Trương Xuân Ghi | CT10A-742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12835 | Trần Quốc Doanh | CT10A-744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12836 | Nguyễn Thị Thủy | CT10A-746, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12837 | Ngô Quốc Dũng | CT10A-802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12838 | Nông Thị Oanh Tâm | CT10A-804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12839 | Vũ Hồng Luyến | CT10A-806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12840 | Nguyễn Văn San | CT10A-808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12841 | Phạm Thị Thanh | CT10A-810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12842 | Đào Văn Nam | CT10A-812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12843 | Nguyễn Văn Tâm | CT10A-814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12844 | Nguyễn Văn Tuấn | CT10A-816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12845 | Bùi Văn Mạnh | CT10A-818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12846 | Đinh Thị Linh | CT10A-820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12847 | Lương Văn Dũng | CT10A-822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12848 | Lê Sỹ Tài | CT10A-826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12849 | Nguyễn Thị Nhung | CT10A-828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12850 | Trần Văn Hùng | CT10A-830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12851 | Trần Sỹ Nguyên | CT10A-832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12852 | Nguyễn Ngọc Giang | CT10A-834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12853 | Phùng Tiến Dũng | CT10A-836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12854 | Nguyễn Mạnh Hà | CT10A-838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12855 | Mai Thành Luân | CT10A-840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12856 | Trần Xuân Trường | CT10A-842, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12857 | Hà Thi Hảo | CT10A-844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12858 | Phạm Thị Thu Thảo | CT10A-846, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12859 | Hoàng Thị Hương | CT10A-902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12860 | Phạm Đức Bảo | CT10A-904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12861 | Vũ Văn Duy | CT10A-906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12862 | Mạc Thị Quỳnh Mai | CT10A-908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12863 | Lê Hạnh Châu | CT10A-910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12864 | Lê Đức Triển | CT10A-912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12865 | Nguyễn Văn Minh | CT10A-914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12866 | Trần Văn Trưởng | CT10A-916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12867 | Vũ Văn Ninh | CT10A-918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12868 | Vũ Văn Tuấn | CT10A-920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12869 | Nguyễn Thị Loan | CT10A-922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12870 | Trần Quốc Đạt | CT10A-924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12871 | Đào Hoàng Long | CT10A-926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12872 | Vũ Thị Thảo | CT10A-928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12873 | Lương Ngọc Chiến | CT10A-930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12874 | Vũ Lan Hương | CT10A-932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12875 | Phan Duy Dũng | CT10A-934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12876 | Phạm Văn Thiệu | CT10A-936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12877 | Trần Văn Thành | CT10A-938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12878 | Lại Văn Quyền | CT10A-940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12879 | Nguyễn Thị Hồng | CT10A-942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12880 | Vũ Mạnh Long | CT10A-944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12881 | Trần Thị Nhung | CT10A-946, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12882 | Trần Văn Sơn | CT10A-1002, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12883 | Nguyễn Văn Quảng | CT10A-1004, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12884 | Lê Thị Thanh | CT10A-1006, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12885 | Phạm Văn Sự | CT10A-1008, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12886 | Phạm Quang Tùng | CT10A-1010, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12887 | Nguyễn Hoàng Thành | CT10A-1012, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12888 | Vũ Quang Triệu | CT10A-1014, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12889 | Vũ Thị Tuyết Trang | CT10A-1016, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12890 | Nông Đức Khoa | CT10A-1018, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12891 | Nguyễn Quang Thái | CT10A-1020, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12892 | Trần T Thanh Thủy | CT10A-1022, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12893 | Nguyễn Mạnh Cường | CT10A-1024, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12894 | Bùi Văn Hiệp | CT10A-1026, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12895 | Lê Đình Thảo | CT10A-1028, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12896 | Trần Thị Tỉnh | CT10A-1030, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12897 | Phạm Thị Tú | CT10A-1032, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12898 | Bùi Ngọc Thủy | CT10A-1034, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12899 | Vũ Văn Dũng | CT10A-1036, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12900 | Trần Thị Thủy | CT10A-1038, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12901 | Trần Quang Lại | CT10A-1040, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12902 | Quách Văn Tuấn | CT10A-1042, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12903 | Trần Văn Thúc | CT10A-1044, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12904 | Ngô Tuấn Anh | CT10A-1046, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12905 | Hoàng Thị Hằng | CT10A-1102, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12906 | Nguyễn Đức Thắng | CT10A-1104, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12907 | Lê Thị Thanh | CT10A-1106, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12908 | Nguyễn Văn Lực | CT10A-1108, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12909 | Nguyễn Thị Thùy Linh | CT10A-1110, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12910 | Nguyễn Hồng Hải | CT10A-1112, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12911 | Nguyễn Ngọc Tuấn | CT10A-1114, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12912 | Đinh Xuân Quốc Dũng | CT10A-1116, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12913 | Vũ Thị Phượng | CT10A-1118, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12914 | Vũ Văn Đảm | CT10A-1120, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12915 | Nguyễn Thị Hương | CT10A-1122, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12916 | Nguyễn Ngọc Dũng | CT10A-1124, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12917 | Phạm Xuân Nguyên | CT10A-1126, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12918 | Lê Mai Phương | CT10A-1128, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12919 | Nguyễn Thị Xòe | CT10A-1130, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12920 | Vũ Tú Uyên | CT10A-1132, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12921 | Trần Hoàng Long | CT10A-1134, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12922 | Nguyễn Hữu Tịnh | CT10A-1136, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12923 | Lê Tuyết Anh | CT10A-1138, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12924 | Phạm Anh Đức | CT10A-1140, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12925 | Trần Thị Thoa | CT10A-1142, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12926 | Đỗ Thị Liên | CT10A-1144, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12927 | Phạm Văn Báu | CT10A-1146, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12928 | Lê Thanh Sơn | CT10A-1202, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12929 | Trần Quốc Trưởng | CT10A-1206, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12930 | Nguyễn Hồng Nhật | CT10A-1208, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12931 | Phạm Văn Khuynh | CT10A-1210, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12932 | Bùi Thị Mai Thương | CT10A-1212, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12933 | Nguyễn Tiếm Sự | CT10A-1214, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12934 | Nguyễn Văn Tuán | CT10A-1216, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12935 | Nguyễn Thị Thủy | CT10A-1218, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12936 | Lê Thị Hương | CT10A-1220, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12937 | Nguyễn Thị Bưu | CT10A-1222, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12938 | Nguyễn Thị Ký | CT10A-1224, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12939 | Nguyễn Văn Hoàng | CT10A-1226, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12940 | Nghiêm Quốc Thắng | CT10A-1232, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12941 | Vũ Thị Phượng | CT10A-1234, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12942 | Dương Văn Tuân | CT10A-1238, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12943 | Phạm Vũ Đạt | CT10A-1240, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12944 | Nguyễn Thị Thu Huyền | CT10A-1242, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12945 | Trần Minh Quang | CT10A-1244, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12946 | Nguyễn Văn Tần | CT10A-1246, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12947 | Nguyễn Phan Lực | CT10A-12A02, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12948 | Nguyễn Kim Anh | CT10A-12A04, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12949 | Nguyễn Kim Anh | CT10A-12A06, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12950 | Vũ Đình Khắc | CT10A-12A08, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12951 | Lê Anh | CT10A-12A12, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12952 | Phan Trung Kiên | CT10A-12A16, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12953 | Nguyễn Thị Lệ Huyền | CT10A-12A18, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12954 | Trần Thị Minh Tâm | CT10A-12A20, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12955 | Đỗ Thị Mi | CT10A-12A22, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12956 | Nguyễn Thị Gái | CT10A-12A24, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12957 | Trần Anh Thế | CT10A-12A26, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12958 | Đỗ Thị Dung | CT10A-12A28, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12959 | Cù Văn Núi | CT10A-12A30, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12960 | Nguyễn Tuyên Giáo | CT10A-12A32, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12961 | Phạm Ngọc Hạnh | CT10A-12A34, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12962 | Nguyễn Thị Thảo | CT10A-12A36, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12963 | Tống Trần Anh | CT10A-12A38, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12964 | Đào Văn Cường | CT10A-12A40, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12965 | Nguyễn Thị  Kim Khánh | CT10A-12A42, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12966 | Nguyễn Thị Phượng | CT10A-12A44, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12967 | Nhâm Thanh Tùng | CT10A-12A46, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12968 | Nguyễn Văn Hùng | CT10A-1402, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12969 | Trương Tiến Đạt | CT10A-1404, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12970 | Phí Đăng Khoa | CT10A-1406, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12971 | Nguyễn Hằng Nga | CT10A-1408, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12972 | Lưu Đình Hùng | CT10A-1410, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12973 | Lê Văn Sơn | CT10A-1412, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12974 | Đinh Văn Lương | CT10A-1414, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12975 | Phạm Thu Hà | CT10A-1416, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12976 | Nguyễn Văn Dũng | CT10A-1418, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12977 | Cù Đình Mạnh | CT10A-1420, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12978 | Nguyễn Thế Vương | CT10A-1422, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12979 | Nguyễn Văn Quý | CT10A-1424, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12980 | Nguyễn Văn Quý | CT10A-1426, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 12981 | Lê Mạnh Hùng | CT10A-1428, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12982 | Trần Đức Mạnh | CT10A-1430, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12983 | Nguyễn Thúy Hòa | CT10A-1432, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12984 | Phạm Duy Hà | CT10A-1434, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12985 | Phạm Khánh Đông | CT10A-1436, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12986 | Nguyễn Mậu Duyên | CT10A-1438, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12987 | Đặng Trung Sơn | CT10A-1440, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12988 | Phùng Đức Hiệp | CT10A-1442, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12989 | Nguyễn Thị Hương | CT10A-1444, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12990 | Nguyễn Văn Thọ | CT10A-1446, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12991 | Hồ Trung Chỉnh | CT10A-1502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12992 | Nguyễn Thị Thơm | CT10A-1504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12993 | Đào Thị Hải | CT10A-1506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12994 | Đỗ Minh Quang | CT10A-1508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12995 | Phan Quỳnh Hoa | CT10A-1510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12996 | Nguyễn Mạnh Trường | CT10A-1512, thôn 10 Tả Thanh Oaiv |
| 12997 | Ngô Thị Kim Oanh | CT10A-1514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12998 | Hồ Đức Hải | CT10A-1516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 12999 | Phạm Thị Vân | CT10A-1518, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13000 | Hoàng Đức An | CT10A-1520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13001 | Bùi Thị Hân | CT10A-1522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13002 | Nguyễn Hoàng Bình | CT10A-1524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13003 | Trần Thu Hương | CT10A-1526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13004 | Phạmvăn Điền | CT10A-1528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13005 | Đỗ Ngọc Tiên | CT10A-1530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13006 | Nguyễn Như Hiếu | CT10A-1532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13007 | Lương Thị Hải Lý | CT10A-1534, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13008 | Kiều Công Bình | CT10A-1536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13009 | Phan Thị Bích | CT10A-1538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13010 | Nguyễn Thanh Tú | CT10A-1540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13011 | Lê Thị Hạnh | CT10A-1542, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13012 | Lê Thị Hạnh | CT10A-1544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13013 | Nguyễn Văn Xuân | CT10A-1546, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13014 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | CT10A-1602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13015 | Trần Văn Dũng | CT10A-1604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13016 | Bùi Quang Thành | CT10A-1606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13017 | Phạm Thuỳ Linh | CT10A-1608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13018 | Nguyễn Hữu Vịnh | CT10A-1610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13019 | Nguyễn Minh Hải | CT10A-1612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13020 | Lê Minh Phương | CT10A-1614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13021 | Nguyễn Phan Lực | CT10A-1616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13022 | Dương Thị Ánh Hồng | CT10A-1618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13023 | Hoàng Xuân Tuyên | CT10A-1620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13024 | Hoàng Xuân Sơn | CT10A-1622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13025 | Nguyễn Xuân Hợp | CT10A-1624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13026 | Quách Công Thức | CT10A-1626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13027 | Vũ Thị Mai Hương | CT10A-1628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13028 | Vũ Dđức Thu | CT10A-1630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13029 | Lưu Ngọc Long | CT10A-1632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13030 | Bùi Tiến Thuật | CT10A-1634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13031 | Đặng Ngọc Lâm | CT10A-1636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13032 | Nguyễn Văn Tùng | CT10A-1638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13033 | Bùi Đức Huân | CT10A-1640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13034 | Cao Việt Hà | CT10A-1642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13035 | Đỗ Văn Trang | CT10A-1644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13036 | Nguyễn Kim Quy | CT10A-1646, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13037 | Nguyễn Thị Phước An | CT10A-1702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13038 | Phạm Văn Khoan | CT10A-1704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13039 | Phạm Văn Khoan | CT10A-1706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13040 | Đào Duy Hùng | CT10A-1708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13041 | Nguyễn Quỳnh Hương | CT10A-1710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13042 | Phạm Thị Như Ngọc | CT10A-1712, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13043 | Nguyễn Thị Long | CT10A-1714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13044 | Tạ Thị Thu Thủy | CT10A-1716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13045 | Phạm Ngọc Bình | CT10A-1718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13046 | Bùi Thị Dung | CT10A-1720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13047 | Trần Thị Hiền | CT10A-1722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13048 | Trần Văn Hoan | CT10A-1724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13049 | Bùi Văn Phơn | CT10A-1726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13050 | Nguyễn Văn Haỉ | CT10A-1728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13051 | Đặng Quốc Phòng | CT10A-1730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13052 | Trần Ngọc Liên | CT10A-1732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13053 | Nguyễn Yên Tuân | CT10A-1734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13054 | Nguyễn Trường Sinh | CT10A-1736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13055 | Đỗ Văn Tình | CT10A-1738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13056 | Cấn Thái Linh | CT10A-1740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13057 | Nguyễn Thị Hương | CT10A-1742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13058 | Đỗ Thanh Xuân | CT10A-1744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13059 | Nguyễn Đình Tài | CT10A-1746, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13060 | Vũ Thị Thanh Thủy | CT10A-1802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13061 | Hoàng Văn Hùng | CT10A-1804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13062 | Nguyễn Thị Bích Liên | CT10A-1806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13063 | Nguyễn Đức Quý | CT10A-1808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13064 | Trần Xuân Tùng | CT10A-1810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13065 | Trần Đình Tuấn | CT10A-1812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13066 | Trần Đinh Cường | CT10A-1814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13067 | Hoàng Thạch Hào Quang | CT10A-1816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13068 | Vũ Đức Trung | CT10A-1818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13069 | Nguyễn Thu Hường | CT10A-1820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13070 | Lê Thị Phương | CT10A-1822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13071 | Đặng Quang Trung | CT10A-1826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13072 | Tạ Quang Anh | CT10A-1828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13073 | Bùi Minh Đức | CT10A-1830, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13074 | Hoàng Lê Chung | CT10A-1832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13075 | Đỗ Ngọc Chính | CT10A-1834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13076 | Nguyễn Mạnh Thắng | CT10A-1836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13077 | Nguyễn Đức Phương | CT10A-1838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13078 | Phan Thanh Quang | CT10A-1840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13079 | Hà Văn Tiên | CT10A-1842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13080 | Nguyễn Thiị Thứ | CT10A-1844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13081 | Nguyễn Thế Thảo | CT10A-1846, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13082 | Vi Ngọc Đức Anh | CT10A-1902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13083 | Lý Thái Hà | CT10A-1904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13084 | Lê Văn Chương | CT10A-1906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13085 | Phùng Thế Điệp | CT10A-1908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13086 | Đặng Tiến Thịnh | CT10A-1910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13087 | Phạm Quốc Việt | CT10A-1912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13088 | Lương Ngọc Chiến | CT10A-1914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13089 | Hoàng Anh Tuấn | CT10A-1916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13090 | Phan Trọng Sơn | CT10A-1918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13091 | Nguyễn Thị Vân Anh | CT10A-1920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13092 | Nguyễn Thị Vân Anh | CT10A-1922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13093 | Trần Minh Giao | CT10A-1924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13094 | Lương Xuân Trung | CT10A-1926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13095 | Phạm Quang Phong | CT10A-1928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13096 | Nguyễn Thanh Minh | CT10A-1930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13097 | Trịnh Thị Nhàn | CT10A-1932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13098 | Hà Thắm | CT10A-1934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13099 | Nguyễn Văn Chiến | CT10A-1936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13100 | Nguyễn Thị Anh Đào | CT10A-1938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13101 | Phạm Quang Huy | CT10A-1940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13102 | Đinh Thị Thu | CT10A-1942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13103 | Nguyễn Duy Thanh | CT10A-1944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13104 | Phạm Kim Oanh | CT10A-1946, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13105 | Dương Thị Mai | CT10A-2002, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13106 | Nguyễn Phúc Linh | CT10A-2004, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13107 | Nguyễn Thị Xuân | CT10A-2006, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13108 | Đào Ngọc Khương | CT10A-2008, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13109 | Bùi Trung Kiên | CT10A-2010, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13110 | Nguyễn Duy Hữu | CT10A-2012, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13111 | Nguyễn Thanh Tùng | CT10A-2014, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13112 | Lê Mạnh Thắng | CT10A-2016, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13113 | Nguyễn Công Thắng | CT10A-2018, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13114 | Vương Sỹ Dũng | CT10A-2020, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13115 | Lê Tú Nam | CT10A-2022, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13116 | Lê Hữu Thành | CT10A-2024, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13117 | Ngô Thu Hiền | CT10A-2026, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13118 | Bùi Thị Xuân | CT10A-2028, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13119 | Nguyễn Thị Duyên | CT10A-2030, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13120 | Nguyễn Thị Anh | CT10A-2032, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13121 | Phạm Khánh Huy | CT10A-2034, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13122 | Phạm Minh Đức | CT10A-2036, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13123 | Tạ Hồng Ánh | CT10A-2038, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13124 | Nguyễn Thị Thắm | CT10A-2040, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13125 | Phạm Đình Hùng | CT10A-2042, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13126 | Dương Trung Kiên | CT10A-2044, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13127 | Trần Trung Thông | CT10A-2046, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13128 | Nguyễn Duy Kiên | CT10A-2102, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13129 | Bùi Thị Hạnh | CT10A-2104, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13130 | Phạm Quang Tân | CT10A-2106, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13131 | Nguyễn Thị Thu Hiền | CT10A-2108, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13132 | Phan Đình Nhật | CT10A-2110, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13133 | Nguyễn Đức Quang | CT10A-2112, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13134 | Trịnh Thị Nhung | CT10A-2114, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13135 | Nguyễn Thị Hương | CT10A-2116, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13136 | Nguyễn Tiến Đạt | CT10A-2118, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13137 | Ngô Thùy Dung | CT10A-2120, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13138 | Hoàng Thị Quên | CT10A-2122, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13139 | Đỗ Trung Đức | CT10A-2124, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13140 | Nguyễn Ngọc Quân | CT10A-2126, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13141 | Phạm Ngọc Hòa | CT10A-2128, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13142 | Nguyễn Văn Đạt | CT10A-2130, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13143 | Nguyễn Thu Hương | CT10A-2132, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13144 | Mai Công Khánh | CT10A-2134, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13145 | Trịnh Hữu Yên | CT10A-2136, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13146 | Mai Quang Duy | CT10A-2138, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13147 | Vũ Duy Hải | CT10A-2140, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13148 | Ngô Chí Chiến | CT10A-2142, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13149 | Tạ Thị Út | CT10A-2144, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13150 | Nguyễn Kim Diện | CT10A-2146, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13151 | Nguyễn Văn Anh | CT10A-2202, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13152 | Lã Thu Hà | CT10A-2204, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13153 | Mai Thanh Tùng | CT10A-2206, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13154 | Đỗ Thị Hồng Gấm | CT10A-2208, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13155 | Phạm Văn Duẩn | CT10A-2210, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13156 | Nguyễn Hà Phương | CT10A-2212, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13157 | Nguyễn Hữu Anh | CT10A-2214, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13158 | Phùng Thế Anh | CT10A-2216, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13159 | Nguyễn Thị Mai | CT10A-2218, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13160 | Nguyễn Mạnh Thắng | CT10A-2220, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13161 | Nguyễn Ngọc Dân | CT10A-2222, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13162 | Vũ Minh Đức | CT10A-2224, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13163 | Phạm Trung Kiên | CT10A-2226, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13164 | Nguyễn Thị Hằng | CT10A-2228, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13165 | Phạm Thị Thanh Tâm | CT10A-2230, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13166 | Đinh Thanh Hùng | CT10A-2232, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13167 | Lưu Văn Thuyết | CT10A-2234, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13168 | Kiều Thị Hường | CT10A-2236, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13169 | Trần Thị Kim Sinh | CT10A-2238, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13170 | Ngô Hùng Vương | CT10A-2240, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13171 | Đặng Văn Long | CT10A-2242, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13172 | Nguyễn Như Nhị | CT10A-2244, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13173 | Trần Thị Hiền | CT10A-2246, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13174 | Ngô Thị Thu | CT10A-2302, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13175 | Hoàng Thị Thu Hiền | CT10A-2304, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13176 | Bùi Hồng Giáp | CT10A-2306, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13177 | Phí Minh Dân | CT10A-2308, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13178 | Đoàn Quốc An | CT10A-2310, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13179 | Nguyễn Tất Thắng | CT10A-2312, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13180 | Đỗ Văn Dương | CT10A-2314, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13181 | Nguyễn Văn Mạnh | CT10A-2316, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13182 | Trần Văn Thiệu | CT10A-2318, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13183 | Nguyễn Ngọc Chi | CT10A-2320, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13184 | Nguyễn Văn Tiến | CT10A-2322, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13185 | Trịnh Ngọc Bi | CT10A-2324, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13186 | Phạm Văn Hoằng | CT10A-2326, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13187 | Sầm Thị Phương Thảo | CT10A-2328, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13188 | Nguyễn Xuân Trường | CT10A-2330, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13189 | Bùi Thị Châu | CT10A-2332, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13190 | Hồ Thị Hà | CT10A-2334, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13191 | Đinh Thị Hường | CT10A-2336, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13192 | Ngụy Thế Thanh | CT10A-2338, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13193 | Hoàng Thị Hương | CT10A-2340, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13194 | Đoàn Văn Minh | CT10A-2342, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13195 | Nguyễn Thế Lam | CT10A-2344, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13196 | Nguyễn Hoàng Vũ | CT10A-2346, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13197 | Trần Đức Hùng | CT10A-2402, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13198 | Nguyễn Thị Trà | CT10A-2404, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13199 | Lương Thị Hạnh | CT10A-2406, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13200 | Huỳnh Văn Hồng | CT10A-2408, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13201 | Lý Hồng Minh | CT10A-2410, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13202 | Trần Anh Sơn | CT10A-2412, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13203 | Doãn Văn Vương | CT10A-2414, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13204 | Đỗ Văn Hiển | CT10A-2416, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13205 | Lê Thị Thùy Linh | CT10A-2418, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13206 | Đỗ Thị Trang | CT10A-2420, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13207 | Nguyễn Hải Hà | CT10A-2422, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13208 | Nguyễn Thi Dung | CT10A-2424, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13209 | Trương Văn Tâm | CT10A-2426, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13210 | Nguyễn Quốc Đại | CT10A-2428, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13211 | Trương Văn Vượng | CT10A-2430, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13212 | Nguyễn Tiến Lợi | CT10A-2432, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13213 | Trần Văn Thắng | CT10A-2434, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13214 | Đặng Quang Thuyên | CT10A-2436, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13215 | Trần Ngọc Minh | CT10A-2438, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13216 | Vũ Đức Kênh | CT10A-2440, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13217 | Hà Văn Kiên | CT10A-2442, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13218 | Nguyễn Thị Đào | CT10A-2444, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13219 | Trương Thị Hương Lan | CT10A-2446, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13220 | Lê Văn Hiệp | CT10A-2502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13221 | Nguyễn Văn Công | CT10A-2504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13222 | Nguyễn Văn Công | CT10A-2506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13223 | Vũ Thị Thúy | CT10A-2508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13224 | Nguyễn Văn Đông | CT10A-2510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13225 | Trần Thị Thanh Hạ | CT10A-2512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13226 | Nguyễn Văn Thuận | CT10A-2514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13227 | Nguyễn Văn Trường | CT10A-2516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13228 | Trần Hải Ninh | CT10A-2518, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13229 | Phan Thị Huyền | CT10A-2520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13230 | Nguyễn Thị Kim Liên | CT10A-2522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13231 | Nguyễn Tăng Hữu | CT10A-2524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13232 | Phạm Văn Dũng | CT10A-2526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13233 | Nguyễn Văn Trung | CT10A-2528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13234 | Nguyễn Thị Kim Liên | CT10A-2530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13235 | Phùng Hữu Chiến | CT10A-2532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13236 | Lê Công Trọng | CT10A-2534, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13237 | Nguyễn Minh Ngọ | CT10A-2536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13238 | Đỗ Kiều Oanh | CT10A-2538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13239 | Hoàng Thị Tâm | CT10A-2540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13240 | Trần Thanh Thanh | CT10A-2542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13241 | Nguyễn Thị Thuần | CT10A-2544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13242 | Trần Đức Huy | CT10A-2546, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13243 | Phạm Văn Khôi | CT10A-2602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13244 | Trần Quang Nhường | CT10A-2604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13245 | Hà Thị Hồng | CT10A-2606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13246 | Bùi Phú Ninh | CT10A-2608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13247 | Dương Thanh Hóa | CT10A-2610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13248 | Lê Văn Trình | CT10A-2612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13249 | Vương Hồng Chiến | CT10A-2614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13250 | Nguyễn Thị Thanh Hà | CT10A-2616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13251 | Lê Công Ứng | CT10A-2618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13252 | Tạ Khánh Toàn | CT10A-2620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13253 | Đỗ Trung Ánh | CT10A-2622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13254 | Thân Thúy Hằng | CT10A-2624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13255 | Nguyễn Quang Xuân | CT10A-2626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13256 | Lê Trung Hiếu | CT10A-2628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13257 | Đỗ Hoàng Thắng | CT10A-2630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13258 | Phạm Thị Ngân | CT10A-2632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13259 | Nguyễn Thị Hiền | CT10A-2634, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13260 | Nguyễn Văn Dương | CT10A-2636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13261 | Ngô Thị Vân | CT10A-2638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13262 | Nguyễn Thị Minh Sơn | CT10A-2640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13263 | Nguyễn Bá Hiệp | CT10A-2642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13264 | Bùi Nam Cao | CT10A-2644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13265 | Nguyễn Bá Hiệp | CT10A-2646, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13266 | Nguyễn Trung Thông | CT10A-2702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13267 | Phạm Ngọc Hoàng | CT10A-2704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13268 | Phạm Ngọc Hoàng | CT10A-2706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13269 | Nguyễn Phương Nhi | CT10A-2708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13270 | Nguyễn Văn Sơn | CT10A-2710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13271 | Trần Ngọc Quý | CT10A-2712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13272 | Chu Ngọc Huấn | CT10A-2714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13273 | Phạm Thị Huyền | CT10A-2716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13274 | Phạm Quốc Hùng | CT10A-2718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13275 | Đỗ Văn Thắng | CT10A-2720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13276 | Đỗ Minh Hiền | CT10A-2722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13277 | Nguyễn Văn Cảnh | CT10A-2724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13278 | Nguyễn Mạnh Dũng | CT10A-2726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13279 | Nguyễn Thành Chung | CT10A-2728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13280 | Lê Minh Thúy | CT10A-2730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13281 | Lê Quốc Khánh | CT10A-2732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13282 | Phạm Đức Việt | CT10A-2734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13283 | Vũ Thu Hằng | CT10A-2736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13284 | Phan Thị Tú Minh | CT10A-2738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13285 | Nguyễn Thị Hướng | CT10A-2740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13286 | Nguyễn Quốc Tuấn | CT10A-2742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13287 | Tống Tiến Dũng | CT10A-2744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13288 | Cao Trần Thọ | CT10A-2746, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13289 | Đoàn Văn Huỳnh | CT10A-2802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13290 | Tạ Đình Hiếu | CT10A-2804, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13291 | Nguyễn Thị Hạnh | CT10A-2806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13292 | Hà Thị Thu Hương | CT10A-2808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13293 | Trần Văn Nguyên | CT10A-2810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13294 | Phùng Văn Quyền | CT10A-2812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13295 | Nguyễn Thị Thu | CT10A-2814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13296 | Ngô Trí Chiến | CT10A-2816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13297 | Trần Thị Yến | |
| 13298 | Nguyễn Quang Thực | CT10A-2818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13299 | Vũ Thị Hoan | CT10A-2820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13300 | Khương Văn Trung | CT10A-2822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13301 | Nguyễn Hoài Thu | CT10A-2824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13302 | Nguyễn Khánh Tùng | CT10A-2826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13303 | Nguyễn Công Trường | CT10A-2828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13304 | Nguyễn Thị Thu Hiền | CT10A-2830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13305 | Trần Thế Hệ | CT10A-2832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13306 | Quách Quang Ngọc | CT10A-2834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13307 | Đào Xuân Hải | CT10A-2836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13308 | Đinh Văn Tư | CT10A-2838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13309 | Nguyễn Đức Khanh | CT10A-2840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13310 | Nguyễn Anh Tuấn | CT10A-2842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13311 | Trần Xuân Lâm | CT10A-2844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13312 | Nguyễn Đình Thưởng | CT10A-2846, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13313 | Đào Anh Tuấn | CT10A-2902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13314 | Phạm Thị Hạnh | CT10A-2904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13315 | Ngô Văn Vinh | CT10A-2906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13316 | Nhâm Đức Tuấn | CT10A-2908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13317 | Nguyễn Văn Quốc | CT10A-2910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13318 | Đinh Thị Thanh | CT10A-2912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13319 | Trần Đức Huy | CT10A-2914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13320 | Nguyễn Hoài Thu | CT10A-2916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13321 | Nguyễn Tiến Thọ | CT10A-2918, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13322 | Ngô Minh Tĩnh | CT10A-2920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13323 | Đỗ Hồng Trang | CT10A-2922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13324 | Lê Trung Tâm | CT10A-2924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13325 | Nguyễn Thị Nhung | CT10A-2926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13326 | Bùi Duy Chinh | CT10A-2928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13327 | Nguyễn Trọng Đại | CT10A-2930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13328 | Đỗ Ngọc Cường | CT10A-2932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13329 | Nguyễn Văn Khuyến | CT10A-2934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13330 | Vũ Văn Thịnh | CT10A-2936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13331 | Vũ Văn Thịnh | CT10A-2938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13332 | Lê Hoàng Dương | CT10A-2940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13333 | Nguyễn Thị Tố Uyên | CT10A-2942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13334 | Nguyễn Đức Quỳnh | CT10A-2944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13335 | Nguyễn Văn Khang | CT10A-2946, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13336 | Nguyễn Thị Hằng | CT10B-502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13337 | Lê Xuân Định | CT10B-504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13338 | Vũ Ngọc Quang | CT10B-506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13339 | Vũ Huyền Trang | CT10B-508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13340 | Đinh Văn Đoàn | CT10B-510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13341 | Hà Thu Hảo | CT10B-512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13342 | Đinh Anh Thương | CT10B-514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13343 | Đỗ Khánh Toàn | CT10B-516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13344 | Nguyễn Ngọc Mai | CT10B-520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13345 | Bùi Ngọc Thiệu | CT10B-522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13346 | Vũ Việt Long | CT10B-524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13347 | Vũ Mạnh Hùng | CT10B-526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13348 | Nguyễn Văn An | CT10B-528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13349 | Trần Văn Phương | CT10B-530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13350 | Đỗ Thị Nguyệt | CT10B-532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13351 | Nguyễn Hữu Hạ | CT10B-534, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13352 | Đặng Thị Việt | CT10B-536, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13353 | Nguyễn Thị Kiều | CT10B-538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13354 | Phạm Mạnh Tuấn | CT10B-540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13355 | Nguyễn Văn Ngô | CT10B-542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13356 | Hà Quốc Bảo | CT10B-544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13357 | Vũ Xuân Thủy | CT10B-602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13358 | Giang Anh Phàm | CT10B-604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13359 | Nguyễn Quang Khánh | CT10B-606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13360 | Nguyễn Thị Hải Yến | CT10B-608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13361 | Nguyễn Văn Khiêm | CT10B-610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13362 | Nguyễn Minh Xin | CT10B-612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13363 | Trần Trọng Chung | CT10B-614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13364 | Đặng Minh Tiến | CT10B-616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13365 | Lê Thị Kim Chi | CT10B-618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13366 | Nguyễn Thị Sương | CT10B-620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13367 | Hoàng Viễn Dương | CT10B-622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13368 | Nguyễn Thương Huyền | CT10B-624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13369 | Nguyễn Ngọc Hải | CT10B-626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13370 | Vũ Văn Luyện | CT10B-628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13371 | Nguyễn Hoài Nam | CT10B-630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13372 | Vũ Ngọc Huỳnh | CT10B-632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13373 | Trần Đình Phùng | CT10B-634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13374 | Giang Thị Thu Mơ | CT10B-636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13375 | Lê Anh Tuấn | CT10B-638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13376 | Trần Trung Đức | CT10B-640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13377 | Mai Thị Tình | CT10B-642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13378 | Nguyễn Thị Phương Lan | CT10B-644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13379 | Nguyễn Xuân Mạnh | CT10B-702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13380 | Bùi Xuân Quân | CT10B-704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13381 | Trần Xuân Đắc | CT10B-706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13382 | Đào Mạnh Cường | CT10B-708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13383 | Hồ Sĩ Quân | CT10B-710, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13384 | Trần Mỹ Chinh | CT10B-712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13385 | Nguyễn Thị Lương | CT10B-714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13386 | Phạm Thu Hằng | CT10B-716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13387 | Nguyễn Đức Hoàng | CT10B-718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13388 | Nguyễn Thị Nga | CT10B-720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13389 | Tạ Việt Cường | CT10B-722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13390 | Vũ Thanh Thủy | CT10B-724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13391 | Trần Thị Anh | CT10B-726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13392 | Trần Thị Lan | CT10B-728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13393 | Lưu Văn Đông | CT10B-730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13394 | Hà Văn Tú | CT10B-732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13395 | Lê Thị Hằng | CT10B-734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13396 | Lê Văn Tứ | CT10B-736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13397 | Đoàn Hữu Hào | CT10B-738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13398 | Vũ Khắc Anh | CT10B-740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13399 | Dương Sơn Hà | CT10B-742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13400 | Nguyễn Đăng Thành | CT10B-744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13401 | Phạm Thị Huyền | CT10B-802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13402 | Lê Văn Nga | CT10B-804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13403 | Vũ Hoàng Anh | CT10B-806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13404 | Đào Đình Mạnh | CT10B-808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13405 | Sa Minh Thành | CT10B-810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13406 | Nguyễn Hà Ly | CT10B-812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13407 | Lê Văn Thuận | CT10B-814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13408 | Đỗ Thị Hạnh | CT10B-816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13409 | Lê Toàn Năng | CT10B-818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13410 | Nguyễn Thanh Hà | CT10B-820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13411 | Nguyễn Thị Hiền | CT10B-822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13412 | Đặng Thị Hồng Nhung | CT10B-824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13413 | Đỗ Quý Thìn | CT10B-826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13414 | Nguyễn Mạnh Hải | CT10B-828, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13415 | Đặng Quốc Sủng | CT10B-830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13416 | Phạm Ngọc Mai | CT10B-832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13417 | Ngô Xuân Hòa | CT10B-834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13418 | Vũ Văn Hưng | CT10B-836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13419 | Đinh Văn Định | CT10B-838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13420 | Đới Trường Giang | CT10B-840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13421 | Đỗ Thị Phượng | CT10B-842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13422 | Vũ Ngọc Trường | CT10B-844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13423 | Nguyễn Thùy Linh | CT10B-902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13424 | Phạm Hồng Hào | CT10B-904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13425 | Ngô Thị Nguyệt | CT10B-906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13426 | Bùi Thị Côi | CT10B-908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13427 | Trần Thị Trường | CT10B-910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13428 | Trần Thị Đào | CT10B-912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13429 | Nguyễn Viết Lợi | CT10B-914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13430 | Bùi Trọng Tài | CT10B-916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13431 | Đoàn Bình Hà | CT10B-918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13432 | Trần Mạnh Đô | CT10B-920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13433 | Đinh Ngọc Lân | CT10B-922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13434 | Khổng Văn Bằng | CT10B-924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13435 | Khổng Văn Bằng | CT10B-926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13436 | Đỗ Thị Khá | CT10B-928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13437 | Nguyễn Trọng Thạch | CT10B-930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13438 | Nguyễn Văn Hưng | CT10B-932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13439 | Nguyễn Ngọc Châu | CT10B-934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13440 | Tào Duy Tùng | CT10B-936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13441 | Đỗ Thu Oanh | CT10B-938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13442 | Trần Thành An | CT10B-940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13443 | Lê Thu Hằng | CT10B-942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13444 | Nguyễn Ngọc Hưng | CT10B-944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13445 | Hoàng Ngọc Chuyên | CT10B-1002, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13446 | Đào Thị Hồng Tâm | CT10B-1004, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13447 | Lê Thị Vân | CT10B-1006, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13448 | Hà Bích Thủy | CT10B-1008, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13449 | Dương Văn Vân | CT10B-1010, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13450 | Trần Văn Anh | CT10B-1012, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13451 | Bùi Thị Anh | CT10B-1014, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13452 | Trần Diệu Linh | CT10B-1016, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13453 | Chu Đình Qúy | CT10B-1018, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13454 | Nguyễn Quang Khánh | CT10B-1020, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13455 | Trần Văn Cường | CT10B-1022, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13456 | Trần Bảo Chung | CT10B-1024, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13457 | Dương Bá Hùng | CT10B-1026, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13458 | Kim Thị Hà | CT10B-1030, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13459 | Lương Thị Hòa | CT10B-1032, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13460 | Lương Đức Huấn | CT10B-1034, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13461 | Đào Xuân Phúc | CT10B-1036, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13462 | Lê Thị Lan | CT10B-1038, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13463 | Nguyễn Thị Minh Hải | CT10B-1040, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13464 | Hoàng Anh Tuấn | CT10B-1042, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13465 | Phạm Hữu Dũng | CT10B-1044, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13466 | Nguyễn Thị Thúy | CT10B-1102, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13467 | Nguyễn Thu Hà | CT10B-1104, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13468 | Triệu Thị Loan | CT10B-1106, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13469 | Đỗ Khỏe Mạnh | CT10B-1108, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13470 | Nguyễn Thị Thùy | CT10B-1110, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13471 | Lê Thị Thắng | CT10B-1112, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13472 | Đào Văn Tùng | CT10B-1114, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13473 | Trần Ngọc Đăng | CT10B-1116, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13474 | Lại Văn Dũng | CT10B-1118, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13475 | Đinh Văn Chương | CT10B-1120, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13476 | Đỗ Xuân Hưng | CT10B-1122, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13477 | Mai Trúc Linh | CT10B-1124, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13478 | Trần Thị Quỳnh | CT10B-1126, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13479 | Nguyễn Xuân Tới | CT10B-1128, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13480 | Lê Thu Giang | CT10B-1130, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13481 | Đặng Văn Hưng | CT10B-1132, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13482 | Nguyễn Thị Thái | CT10B-1134, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13483 | Dương Thị Hảo | CT10B-1136, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13484 | Đỗ Quang Tiến | CT10B-1138, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13485 | Trần Văn Sáng | CT10B-1142, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13486 | Trần Thu Trang | CT10B-1144, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13487 | Tống Ngọc Lan | CT10B-1202, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13488 | Nguyễn Ngọc Việt | CT10B-1204, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13489 | Nguyễn Anh Tuấn | CT10B-1206, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13490 | Lê Thu Thủy | CT10B-1208, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13491 | Nguyễn Nam Hải | CT10B-1210, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13492 | Lê Hoàng Tùy | CT10B-1212, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13493 | Trần Quốc Toàn | CT10B-1214, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13494 | Lê Văn Thành | CT10B-1216, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13495 | Nguyễn Trọng Hà | CT10B-1218, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13496 | Hoàng Thị Tốt | CT10B-1220, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13497 | Lê Đức Cảnh | CT10B-1222, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13498 | Tạ Thị Ninh | CT10B-1224, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13499 | Lê Thị Thanh | CT10B-1226, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13500 | Nguyễn Trung Hà | CT10B-1228, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13501 | Ngô Hoàng Thắng | CT10B-1230, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13502 | Nguyễn Thị  Thanh Hà | CT10B-1232, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13503 | Cao T Châu Giang | CT10B-1234, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13504 | Hoàn Công Toàn | CT10B-1236, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13505 | Nguyễn Thị Ngọc An | CT10B-1238, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13506 | Nguyễn Văn Hưng | CT10B-1240, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13507 | Lê Ngọc Mai | CT10B-1242, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13508 | Phạm Thanh Hằng | CT10B-1244, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13509 | Đỗ Thị Huế | CT10B-12A02, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13510 | Phạm Minh Công | CT10B-12A04, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13511 | Đoàn Thị Thanh Hậu | CT10B-12A06, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13512 | Hoàng Thị Thùy Linh | CT10B-12A08, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13513 | Nguyễn Đức Hiệp | CT10B-12A10, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13514 | Đỗ Thanh Tùng | CT10B-12A12, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13515 | Phan Thị Hiền | CT10B-12A14, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13516 | Nguyễn Đình Đỉnh | CT10B-12A16, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13517 | Nguyễn Thị Hương | CT10B-12A18, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13518 | Đặng Tiến Dũng | CT10B-12A20, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13519 | La Xuân Trường | CT10B-12A22, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13520 | Vũ Văn Sơn | CT10B-12A24, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13521 | Trình Minh Thành | CT10B-12A26, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13522 | Nguyễn Trung Thành | CT10B-12A28, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13523 | Vũ Văn Thượng | CT10B-12A30, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13524 | Nguyễn Thanh Hưng | CT10B-12A32, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13525 | Nguyễn Thị Hồng Vân | CT10B-12A34, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13526 | Hoàng Quốc Khánh | CT10B-12A36, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13527 | Trần Đức Quân | CT10B-12A38, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13528 | Lê Văn Mến | CT10B-12A40, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13529 | Trần Văn Dũng | CT10B-12A42, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13530 | Phạm Mai Hương | CT10B-12A44, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13531 | Bùi Thị Lựu | CT10B-1402, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13532 | Nguyễn Đức Thiện | CT10B-1404, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13533 | Vũ Duy Hiếu | CT10B-1406, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13534 | Chương Thanh Tuấn | CT10B-1408, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13535 | Nguyễn Thị Nhàn | CT10B-1410, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13536 | Lê Thị Hương | CT10B-1412, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13537 | Nguyễn Thị Cúc | CT10B-1414, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13538 | Phạm Công Thành | CT10B-1416, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13539 | Trần  Thị Kim Dung | CT10B-1418, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13540 | Nguyễn Hoàng Hóa | CT10B-1420, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13541 | Phạm Văn Toàn | CT10B-1422, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13542 | Nguyễn Ngọc Anh | CT10B-1424, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13543 | Nguyễn Xuân Bình | CT10B-1426, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13544 | Phạm Trung Vượng | CT10B-1428, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13545 | Bùi Thị Kim Cúc | CT10B-1430, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13546 | Nguyễn Văn Quyết | CT10B-1432, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13547 | Nguyễn Thị Thu Hiền | CT10B-1434, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13548 | Nguyễn Thị Dung | CT10B-1436, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13549 | Nguyễn Thị Duyên | CT10B-1438, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13550 | Đinh Hữu Trọng | CT10B-1440, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13551 | Phạm Văn Xô | CT10B-1442, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13552 | Nguyễn Thúy Nga | CT10B-1444, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13553 | Nguyễn Hữu Tài | CT10B-1502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13554 | Đỗ Xuân Ngọc | CT10B-1504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13555 | Đỗ Văn Quynh | CT10B-1506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13556 | Nguyễn Anh Tuấn | CT10B-1508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13557 | Nguyễn Văn Dinh | CT10B-1510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13558 | Nguyêễn Tiến Cường | CT10B-1512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13559 | Nguyễn Văn An | CT10B-1514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13560 | Trần Khắc Thành | CT10B-1516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13561 | Dương Tuấn Anh | CT10B-1518, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13562 | Lê Thị Kim Chi | CT10B-1520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13563 | Lê Hữu Hà | CT10B-1522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13564 | Phạm Văn Việt | CT10B-1524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13565 | Trần Thị Na | CT10B-1526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13566 | Nguyễn Thị Là | CT10B-1528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13567 | Nguyễn Đức Thông | CT10B-1530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13568 | Nguyễn Thế Cường | CT10B-1532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13569 | Hoàng Minh Thức | CT10B-1534, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13570 | Bùi Hải Yến | CT10B-1536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13571 | Dương Thị Toan | CT10B-1538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13572 | Phạm Văn Xô | CT10B-1540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13573 | Bùi Thúy Sơn | CT10B-1542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13574 | Nguyễn Thị Huyền | CT10B-1544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13575 | Phạm Thị Dung | CT10B-1602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13576 | Đào Văn Hưng | CT10B-1604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13577 | Vũ Thị Thu Huyền | CT10B-1606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13578 | Phạm Thị Sim | CT10B-1608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13579 | Nguyễn Thanh Doanh | CT10B-1610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13580 | Phạm Xuân Xô | CT10B-1612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13581 | Trần Kim Tấn | CT10B-1614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13582 | Phạm Thị Thủy | CT10B-1616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13583 | Lê Quốc Thái | CT10B-1618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13584 | Hoàng Thị Hiên | CT10B-1620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13585 | Trần Văn Tuấn | CT10B-1622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13586 | Phạm Trường Sơn | CT10B-1624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13587 | Nguyễn Thị Hòa | CT10B-1626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13588 | Nguyễn Thùy Dương | CT10B-1628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13589 | Nguyễn Văn Biên | CT10B-1632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13590 | Lê Đình Phúc | CT10B-1634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13591 | Trần Mai Hương | CT10B-1636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13592 | Vũ Mạnh Hải | CT10B-1638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13593 | Trần Thị Nguyệt | CT10B-1640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13594 | Phạm Thị Bạch Dương | CT10B-1642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13595 | Vy Thị Hỷ | CT10B-1644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13596 | Đặng Ngọc Minh | CT10B-1702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13597 | Phạm Quốc Song | CT10B-1704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13598 | Trần Mạnh Hùng | CT10B-1708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13599 | Nghiêm Văn Ngọc | CT10B-1710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13600 | Lê Xuân Lộc | CT10B-1712, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13601 | Trần Văn Trinh | CT10B-1714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13602 | Trương Ngọc Tuyên | CT10B-1716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13603 | Trần Doãn Vinh | CT10B-1718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13604 | Vũ Thị Thúy | CT10B-1720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13605 | Hoàng Văn Du | CT10B-1722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13606 | Hoàng Quang Quý | CT10B-1724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13607 | Nguyễn Thị Cơ | CT10B-1726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13608 | Trần Quốc Trưởng | CT10B-1728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13609 | Lê Thị Hồng | CT10B-1730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13610 | Phạm Minh Đức | CT10B-1732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13611 | Nguyễn Đức Ngoan | CT10B-1734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13612 | Đỗ Phan Quỳnh | CT10B-1736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13613 | Nguyễn Đức Toàn | CT10B-1738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13614 | Lê Viết Trường | CT10B-1740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13615 | Nguyễn Cao Luyến | CT10B-1742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13616 | Nguyễn Văn Nam | CT10B-1744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13617 | Đặng Trọng Linh | CT10B-1802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13618 | Bùi Minh Ngọc | CT10B-1804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13619 | Lê Tuấn Anh | CT10B-1806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13620 | Nguyễn Ngọc Cảnh | CT10B-1808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13621 | Nguyễn Ngọc Thu | CT10B-1810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13622 | Bùi Thị Hồng Liên | CT10B-1812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13623 | Trịnh Thị Thanh Dung | CT10B-1814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13624 | Nguyễn Ngọc Thạch | CT10B-1816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13625 | Triệu Thị Lai | CT10B-1818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13626 | Đào Thị Nhung | CT10B-1820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13627 | Nguyễn Thị Mai | CT10B-1822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13628 | Phạm Văn Xô | CT10B-1824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13629 | Nguyễn Cao Cường | CT10B-1826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13630 | Mai Xuân Tiến | CT10B-1828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13631 | Trần Văn Hoan | CT10B-1830, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13632 | Trần Thị Thanh Tâm | CT10B-1832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13633 | Phùng Thị Huệ | CT10B-1834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13634 | Ngô Thị Nhật | CT10B-1836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13635 | Vũ Thị Thơm | CT10B-1838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13636 | Trần Đình Phương | CT10B-1840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13637 | Nguyễn Thị Liên | CT10B-1842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13638 | Phạm Thị Nhung | CT10B-1844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13639 | Nguyễn Cương Bằng | CT10B-1902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13640 | Nguyễn Thị Mai Hường | CT10B-1904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13641 | Trần Như Khánh | CT10B-1906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13642 | Phạm Thu Hồng | CT10B-1908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13643 | Đinh Văn Đoàn | CT10B-1910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13644 | Đào Văn Trưởng | CT10B-1912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13645 | Nguyễn Tiến Đạt | CT10B-1914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13646 | Bùi Thị Huệ | CT10B-1916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13647 | Trần Tuấn Anh | CT10B-1918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13648 | Nguyễn Hồng Thái | CT10B-1920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13649 | Hoàng Xuân Toàn | CT10B-1922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13650 | Trần Ngọc Tú | CT10B-1924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13651 | Phạm Mạnh Hùng | CT10B-1926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13652 | Lê Minh Hà | CT10B-1928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13653 | Phạm Thị Thảo | CT10B-1930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13654 | Nguyễn Đình Thỏa | CT10B-1932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13655 | Đào Quốc Huy | CT10B-1934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13656 | Nguyễn Thị Ngoan | CT10B-1936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13657 | Lê Văn Bình | CT10B-1938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13658 | Nguyễn Thanh Thủy | CT10B-1940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13659 | Nguyễn Mai Hường | CT10B-1942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13660 | Bùi Thị Hồng Ninh Hà | CT10B-1944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13661 | Trần Thị Hoa | CT10B-2002, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13662 | Đặng Quang Cảnh | CT10B-2004, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13663 | Hoàng Văn Long Anh | CT10B-2006, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13664 | Đinh Trọng Huy Anh | CT10B-2008, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13665 | Vũ Thanh Hà | CT10B-2010, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13666 | Lê Thị Vĩnh | CT10B-2012, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13667 | Vũ Đình Chiến | CT10B-2014, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13668 | Nguyễn Hồng Hải | CT10B-2016, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13669 | Vũ Đình Thuật | CT10B-2018, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13670 | Đinh Thị Yến | CT10B-2020, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13671 | Nguyễn Hữu Thọ | CT10B-2022, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13672 | Nguyễn Minh Nguyệt | CT10B-2024, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13673 | Ngô Văn Lộc | CT10B-2026, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13674 | Vũ Quang Thắng | CT10B-2028, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13675 | Nguyễn Mạnh Quang | CT10B-2030, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13676 | Trần Văn Việt | CT10B-2032, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13677 | Phùng Văn Thành | CT10B-2034, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13678 | Trần Sỹ Pha | CT10B-2036, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13679 | Bùi Trung Thành | CT10B-2038, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13680 | Nguyeễn Thế Anh | CT10B-2040, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13681 | Phạm Văn Xô | CT10B-2042, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13682 | Nguyễn Thanh Hải | CT10B-2044, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13683 | Bùi Duy Lam | CT10B-2102, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13684 | Phạm Thị Thanh | CT10B-2104, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13685 | Nguyễn Văn Thái | CT10B-2106, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13686 | Nguyễn Văn Ngư | CT10B-2108, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13687 | Phạm Hải Yến | CT10B-2110, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13688 | Trần Nam Đức | CT10B-2112, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13689 | Nguyễn Đức Toàn | CT10B-2114, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13690 | Nguyễn Hải Linh | CT10B-2116, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13691 | Nguyễn Hồng Thái | CT10B-2118, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13692 | Nguyễn Bích Liên | CT10B-2120, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13693 | Lâm Văn Huy | CT10B-2122, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13694 | Trần Đức Lai | CT10B-2124, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13695 | Phan Văn Việt | CT10B-2126, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13696 | Đoàn Duy Cảnh | CT10B-2128, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13697 | Nguyễn Thị Tuyết | CT10B-2130, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13698 | Lê Văn Tưởng | CT10B-2132, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13699 | Nguyễn Đăng Bảo | CT10B-2134, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13700 | Hoàng Việt Long | CT10B-2136, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13701 | Nguyễn Đình Thịnh | CT10B-2138, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13702 | Nguyễn Thị Nguyệt | CT10B-2140, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13703 | Hoàng Thị Hạnh | CT10B-2142, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13704 | Ngô Đình Hùng | CT10B-2144, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13705 | Đỗ Thị Lượt | CT10B-2202, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13706 | Vũ Thị Tuất | CT10B-2204, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13707 | Vũ Thị Thu | CT10B-2206, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13708 | Hà Văn Luật | CT10B-2208, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13709 | Nguyễn Thị Hợi | CT10B-2210, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13710 | Đàm Văn Tuấn | CT10B-2212, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13711 | Công Thị Nguyệt | CT10B-2214, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13712 | Đào Duy Thọ | CT10B-2216, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13713 | Nguyễn Anh Tuấn | CT10B-2218, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13714 | Đoàn Minh Hằng | CT10B-2220, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13715 | Nguyễn Duy Tùng | CT10B-2222, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13716 | Vũ Đăng Long | CT10B-2224, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13717 | Nguyễn Hoàng Minh | CT10B-2226, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13718 | Bùi Văn Tuân | CT10B-2228, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13719 | Trần Quang Hùng | CT10B-2230, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13720 | Mai Xuân Tới | CT10B-2232, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13721 | Vũ Hữu Hải | CT10B-2234, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13722 | Đặng Thị Hòa | CT10B-2236, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13723 | Cao Xuân Ngọc | CT10B-2238, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13724 | Nguyễn Văn Tình | CT10B-2240, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13725 | Vũ Thị Vân | CT10B-2242, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13726 | Nguyễn Đức Lộc | CT10B-2244, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13727 | Đàm Thị Đức | CT10B-2302, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13728 | Dương Mạnh Tùng | CT10B-2304, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13729 | Nguyễn Văn Thắng | CT10B-2306, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13730 | Phạm Vũ Bình | CT10B-2308, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13731 | Vũ Thị Thanh Tâm | CT10B-2310, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13732 | Đỗ Hồng Sơn | CT10B-2312, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13733 | Vũ Kim Cương | CT10B-2314, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13734 | Nguyễn Bá Nam | CT10B-2316, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13735 | Bùi Thị Chuyên | CT10B-2318, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13736 | Đinh Quang Tuấn | CT10B-2320, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13737 | Bùi Việt Bắc | CT10B-2322, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13738 | Đỗ Văn Giang | CT10B-2324, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13739 | Nguyễn Thị Phương Mai | CT10B-2326, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13740 | Đặng Tiến Quân | CT10B-2328, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13741 | Trịnh Khánh Linh | CT10B-2330, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13742 | Nguyễn Xuân Thắng | CT10B-2332, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13743 | Đinh Tú Anh | CT10B-2334, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13744 | Phạm Hồng Lâm | CT10B-2336, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13745 | Lê Thế Thông | CT10B-2338, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13746 | Vũ Tuấn Dũng | CT10B-2342, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13747 | Phan Ngọc Khải | CT10B-2344, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13748 | Trần Minh Hoa | CT10B-2402, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13749 | Trần Văn Khoái | CT10B-2404, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13750 | Lê Hoài Anh | CT10B-2406, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13751 | Lê Thị Hiền | CT10B-2408, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13752 | Đàm Văn Tuấn | CT10B-2410, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13753 | Đào Quang Đạt | CT10B-2412, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13754 | Vũ Văn Quang | CT10B-2414, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13755 | Đinh Văn Hoàn | CT10B-2416, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13756 | Nguyễn Thị Huyền | CT10B-2418, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13757 | Lưu Thanh Giang | CT10B-2420, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13758 | Nguyễn Văn Đức | CT10B-2422, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13759 | Nguyễn Kim Huệ | CT10B-2424, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13760 | Trần Kim Dung | CT10B-2426, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13761 | Nguyễn Hưng Thắng | CT10B-2428, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13762 | Phùng Thị Hồng | CT10B-2430, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13763 | Phạm Ngọc Đoàn | CT10B-2432, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13764 | Nguyễn Hồng Thái | CT10B-2434, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13765 | Nguyễn Thị Thanh | CT10B-2436, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13766 | Lương Văn Thoại | CT10B-2438, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13767 | Lê Anh Nguyên | CT10B-2440, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13768 | Lương Ngọc Minh | CT10B-2442, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13769 | Nguyễn Văn Tiếp | CT10B-2444, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13770 | Nguyễn Văn Nam | CT10B-2502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13771 | Trần Thị Đức | CT10B-2504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13772 | Phạm Đức Vinh | CT10B-2506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13773 | Trần Duy Tân | CT10B-2508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13774 | Nguyễn Thị Nhung | CT10B-2510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13775 | Nguyễn Văn Phú | CT10B-2512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13776 | Nguyễn Văn Phúc | CT10B-2514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13777 | Lê Thanh Tuấn | CT10B-2516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13778 | Lê Văn Tài | CT10B-2518, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13779 | Trần Thị Thu Dung | CT10B-2520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13780 | Nguyễn Quang Trường | CT10B-2522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13781 | Phạm Văn  Toàn | CT10B-2524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13782 | Hoàng Anh Tuấn | CT10B-2526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13783 | Ứng Trọng Hoàn | CT10B-2528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13784 | Phạm Thị Hiền | CT10B-2530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13785 | Trần Nam Đức | CT10B-2532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13786 | Lê Kim Oanh | CT10B-2534, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13787 | Phạm Mạnh Tuấn | CT10B-2536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13788 | Nguyễn Cao Nhật Linh | CT10B-2538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13789 | Hoàng Anh Tuấn | CT10B-2540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13790 | Nguyễn Thị Tâm | CT10B-2542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13791 | Phạm Văn Tín | CT10B-2544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13792 | Phạm Thị Loan | CT10B-2602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13793 | Đặng Vũ Long | CT10B-2604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13794 | Đỗ Quang Trường | CT10B-2606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13795 | Hoàng Lê Minh | CT10B-2608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13796 | Nông Trọng Toàn | CT10B-2610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13797 | Hoàng Ái Vân | CT10B-2612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13798 | Nguyễn Minh Tánh | CT10B-2614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13799 | Trần Mậu Tài | CT10B-2616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13800 | Nguyễn Bá Tài | CT10B-2618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13801 | Hoàng Thị Phương | CT10B-2620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13802 | Phùng Văn Quảng | CT10B-2622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13803 | Nguyễn Xuân Thắng | CT10B-2624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13804 | Đinh Ngọc Mai | CT10B-2626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13805 | Phạm Đức Anh Tuấn | CT10B-2628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13806 | Quản Thị Tuyến | CT10B-2630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13807 | Nguyễn Thành Trung | CT10B-2632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13808 | Nguyễn Hữu Đông | CT10B-2634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13809 | Lê Viết Hiếu | CT10B-2636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13810 | Nguyễn Xuân Hoan | CT10B-2638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13811 | Phạm Minh Điến | CT10B-2640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13812 | Nguyễn Thái Dương | CT10B-2642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13813 | Trần Hoàng Giang | CT10B-2644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13814 | Trần Văn Phú | CT10B-2702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13815 | Nguyễn Bạch Phượng | CT10B-2704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13816 | Trần Hữu Khang | CT10B-2706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13817 | Nguyễn Thanh Hào | CT10B-2708, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13818 | Trần Văn Động | CT10B-2710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13819 | Phạm Văn Hoằng | CT10B-2712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13820 | Nguyễn Bích Ngọc | CT10B-2714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13821 | Nguyễn Đình Đảng | CT10B-2716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13822 | Dương Mạnh Tùng | CT10B-2718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13823 | Trần Thương Giang | CT10B-2720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13824 | Lê Văn Thiệp | CT10B-2722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13825 | Phạm Trung Anh | CT10B-2724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13826 | Nguyễn Thị Bích Liên | CT10B-2726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13827 | Khuất Duy Huy | CT10B-2728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13828 | Nguyễn Thúy Hằng | CT10B-2730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13829 | Phạm Thị Điểm | CT10B-2732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13830 | Vũ Văn Phúc | CT10B-2734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13831 | Vũ Thị Mai | CT10B-2736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13832 | Phạm Thị Hường | CT10B-2738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13833 | Hoàng Anh Tuấn. | CT10B-2740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13834 | Lê Bá Thu Đông | CT10B-2742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13835 | Nguyễn Tú Anh | CT10B-2744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13836 | Nguyễn Văn Huy | CT10B-2802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13837 | Trần Thị Lành | CT10B-2804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13838 | Nguyễn Hữu Bằng | CT10B-2806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13839 | Nguyễn Thị Vui | CT10B-2808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13840 | Mai Thị Huệ | CT10B-2810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13841 | Nguyễn Thị Quyên | CT10B-2812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13842 | Nguyễn Trung Vĩnh Kiên | CT10B-2814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13843 | Nguyễn Thái Sơn | CT10B-2816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13844 | Nguyễn Thị Huyền | CT10B-2818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13845 | Phạm Văn Tính | CT10B-2820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13846 | Phạm Quang Anh | CT10B-2822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13847 | Phạm Thị Hệ | CT10B-2824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13848 | Bùi Thị Mai Trâm | CT10B-2826, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13849 | Nguyễn Thị Phương Thảo | CT10B-2828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13850 | Nguyễn Thị Thanh | CT10B-2830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13851 | Trần Thế Hệ (Bố) | CT10B-2832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13852 | Tô Thị Phương | CT10B-2834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13853 | Bùi Văn Viên | CT10B-2836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13854 | Trịnh Văn Thuấn | CT10B-2838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13855 | Nguyễn Thi Lanh | CT10B-2840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13856 | Trần Thị Hải | CT10B-2842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13857 | Nguyễn Hải Khánh | CT10B-2844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13858 | Trần Ngọc Đúng | CT10B-2902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13859 | Lê Thị Huế | CT10B-2904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13860 | Đỗ Việt Cường | CT10B-2906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13861 | Lưu Thị Tú Hoa | CT10B-2908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13862 | Phạm Gia Thiêm | CT10B-2910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13863 | Nguyễn Thị Lanh | CT10B-2912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13864 | Phùng Quyết Thắng | CT10B-2914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13865 | Phạm Ngọc Thân | CT10B-2916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13866 | Vũ Văn Nam | CT10B-2920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13867 | Đinh Duy Công | CT10B-2922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13868 | Trần Thị Thúy | CT10B-2924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13869 | Nguyễn Thị Bích | CT10B-2926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13870 | Mai Đức Trung | CT10B-2928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13871 | Nguyễn Đình Giang | CT10B-2930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13872 | Bùi Văn Hiệp | CT10B-2932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13873 | Nguyễn Thái Hưng | CT10B-2934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13874 | Phạm Hữu Giang | CT10B-2936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13875 | Hồ Quang Phúc | CT10B-2938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13876 | Trần Quỳnh Giang | CT10B-2940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13877 | Bùi Quý Đạt | CT10B-2942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13878 | Phạm Hồng Sơn | CT10B-2944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13879 | Nguyễn Đức Nghĩa | CT10C-502, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13880 | Vũ Văn Hiển | CT10C-504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13881 | Lưu Văn Nam | CT10C-506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13882 | Nguyễn Thị Anh | CT10C-508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13883 | Hà Văn Đoàn | CT10C-510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13884 | Nguyễn Lệ Tuyết | CT10C-512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13885 | Bùi Văn Lam | CT10C-514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13886 | Trần Văn Đồng | CT10C-516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13887 | Lê Thị Nguyệt | CT10C-518, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13888 | Dương Thị Phượng | CT10C-520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13889 | Phùng Đình Hưng | CT10C-522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13890 | Đỗ Văn Quý | CT10C-524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13891 | Trần Thanh Mai | CT10C-526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13892 | Lê Thị Nhạn | CT10C-528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13893 | Hoàng T. Lệ Hằng | CT10C-530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13894 | Vũ Ngọc Cương | CT10C-532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13895 | Hoàng Ngọc Kiên | CT10C-534, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13896 | Phạm Thanh Nhương | CT10C-536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13897 | Mai Công Thành | CT10C-538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13898 | Đỗ Kiều Ngọc | CT10C-540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13899 | Nguyễn Hữu Bình | CT10C-542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13900 | Phạm Xuân Bảy | CT10C-544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13901 | Đặng Quang Hiếu | CT10C-546, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13902 | Lại Văn Linh | CT10C-548, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13903 | Nguyễn Bá Quyên | CT10C-550, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13904 | Trương Trung Kiên | CT10C-552, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13905 | Mai Tiến Hưng | CT10C-602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13906 | Nguyễn Mạnh Cường | CT10C-604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13907 | Lê Quốc Hoàng | CT10C-606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13908 | Lê Thị Nhâm | CT10C-608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13909 | Ngọc Sơn Phúc | CT10C-610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13910 | Đỗ Hữu Phong | CT10C-612, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13911 | Lê Thị Kim Nhài | CT10C-614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13912 | Trần Văn Hùng | CT10C-616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13913 | Ng Công Huệ | CT10C-618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13914 | Lương Thị Hằng | CT10C-620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13915 | Vũ Đức Thiện | CT10C-622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13916 | Phạm Văn Trúc | CT10C-624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13917 | Vũ Xuân Lộc | CT10C-626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13918 | Nguyễn Cao Chí | CT10C-628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13919 | Bùi Gia Dương | CT10C-630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13920 | Phạm Thị Oanh | CT10C-632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13921 | Bùi Gia Dương | CT10C-634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13922 | Hà Thanh Long | CT10C-636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13923 | Phạm Văn Dạng | CT10C-638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13924 | Phạm Thị Thái | CT10C-640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13925 | Nguyễn Thị Hương | CT10C-642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13926 | Trần Đức Hiếu | CT10C-644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13927 | Nguyễn Văn Dự | CT10C-702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13928 | Giang Hữu Phúc | CT10C-704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13929 | Trần Thanh Sơn | CT10C-706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13930 | Phạm Thu Hương | CT10C-708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13931 | Bùi Thanh Hải | CT10C-710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13932 | Võ Tá Thức | CT10C-712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13933 | Bùi Thị Huế | CT10C-714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13934 | Nguyễn Thu Hoài | CT10C-716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13935 | Nguyễn Hữu Tịnh | CT10C-718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13936 | Nguyễn Đăng Chiến | CT10C-720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13937 | Lê Hồng Luân | CT10C-722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13938 | Vũ Ngọc Phan | CT10C-724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13939 | Đoàn Trọng Hậu | CT10C-726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13940 | Phạm Thu Hường | CT10C-730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13941 | Nguyễn Quang Tuấn | CT10C-732, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13942 | Lê Thị Phương Thảo | CT10C-734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13943 | Hàn Duyên Cường | CT10C-738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13944 | Ngô Hiền Trang | CT10C-740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13945 | Nguyễn Ngọc Tài | CT10C-742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13946 | Nguyễn Vũ Nam | CT10C-744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13947 | Nguyễn Đức Thiện | CT10C-802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13948 | Nguyễn Văn Trường | CT10C-804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13949 | Nguyễn Đoàn Thái | CT10C-806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13950 | Cao Tiến Vinh | CT10C-808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13951 | Nguyễn Văn Thành | CT10C-810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13952 | Nguyễn Văn Phan | CT10C-812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13953 | Trần Thị Mừng | CT10C-814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13954 | Trần Công Thành | CT10C-816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13955 | Nguyễn Hùng Cường | CT10C-818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13956 | Đỗ Đăng Tuyển | CT10C-820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13957 | Trần Thị Ngọc | CT10C-822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13958 | Nguyễn Tiến Đức | CT10C-824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13959 | Vũ Tiết Sơn | CT10C-826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13960 | Lê Văn Sáu | CT10C-828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13961 | Nguyễn Thanh Ngọc | CT10C-830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13962 | Nguyễn Văn Tuân | CT10C-832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13963 | Phạm Thanh Hùng | CT10C-834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13964 | Nguyễn Thị Phương | CT10C-836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13965 | Nguyễn Văn Thu | CT10C-838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13966 | Trần Thị Thu Hiền | CT10C-840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13967 | Ngô Văn Trường | CT10C-842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13968 | Đặng Thanh Hải | CT10C-844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13969 | Phạm Ngọc Quỳnh | CT10C-902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13970 | Phạm Ngọc Quang | CT10C-904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13971 | Tạ Chí Thanh | CT10C-906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13972 | Nguyễn Thị Liễu | CT10C-908, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 13973 | Trần Đức Toản | CT10C-910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13974 | Đỗ Thu Hiền | CT10C-912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13975 | Nguyễn Thái Sơn | CT10C-914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13976 | Nguyễn Văn Hòa | CT10C-916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13977 | Trần Hải Độ | CT10C-918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13978 | Trần Đại Phượng | CT10C-920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13979 | Lê Xuân Quảng | CT10C-922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13980 | Nguyễn Quang Minh | CT10C-924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13981 | Cao Thị Oanh | CT10C-926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13982 | Phan Thanh Tùng | CT10C-928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13983 | Trần Quốc Ninh | CT10C-930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13984 | Đặng Thị Kim Xuân | CT10C-932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13985 | Nguyễn Tiến Mạnh | CT10C-934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13986 | Ngọc Hồng Thanh | CT10C-936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13987 | Dương Văn Hải | CT10C-938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13988 | Lương Thị Lâm Trúc | CT10C-940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13989 | Trần Thị Thùy Linh | CT10C-942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13990 | Nguyễn Minh Xin | CT10C-944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13991 | Nguyễn Thị Tuyết | CT10C-1002, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13992 | Trịnh Xuân Hải | CT10C-1004, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13993 | Phạm Văn Tứ | CT10C-1006, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13994 | Phan Văn Việt | CT10C-1008, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13995 | Nguyễn Minh Thiền | CT10C-1010, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13996 | Đặng Thanh Hiển | CT10C-1012, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13997 | Trần Bá Tuấn | CT10C-1014, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13998 | Lê Sỹ Thanh | CT10C-1016, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 13999 | Nguyễn Minh Thủy | CT10C-1018, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14000 | Nguyễn Thị Minh Hòa | CT10C-1020, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14001 | Lê Đình Hùng | CT10C-1022, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14002 | Ngô Thanh Tuyền | CT10C-1024, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14003 | Bùi Tiến Hiệp | CT10C-1026, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14004 | Lê Thanh Trình | CT10C-1028, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14005 | Trần Chung Thủy | CT10C-1030, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14006 | Nguyễn Văn Khoa | CT10C-1032, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14007 | Phạm Văn Bảo | CT10C-1034, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14008 | Tạ Mai Hương | CT10C-1036, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14009 | Nguyễn Thị Hoa | CT10C-1038, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14010 | Chu Đức Hưng | CT10C-1040, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14011 | Nguyễn Anh Tuấn | CT10C-1042, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14012 | Trịnh Quỳnh Ngân | CT10C-1044, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14013 | Triệu Tuấn Dũng | CT10C-1102, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14014 | Phan Thị Cẩm Tú | CT10C-1104, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14015 | Trần Ngọc Ánh | CT10C-1106, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14016 | Bùi  Xuân Vỹ | CT10C-1108, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14017 | Trần Văn Hân | CT10C-1110, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14018 | Nguyễn Ngọc Tú | CT10C-1112, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14019 | Chu Thị Oanh | CT10C-1114, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14020 | Phùng Xuân Dũng | CT10C-1116, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14021 | Trương Thị Lượt | CT10C-1118, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14022 | Lê Thị Tuyết | CT10C-1120, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14023 | Lê Thị Cúc | CT10C-1122, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14024 | Nguyễn Quang Thái | CT10C-1124, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14025 | Nguyễn Thị Thái | CT10C-1126, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14026 | Lê Mai Phương | CT10C-1128, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14027 | Hoàng Anh Tuấn | CT10C-1130, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14028 | Chu Đức Kiên | CT10C-1132, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14029 | Phạm Thị Hải | CT10C-1134, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14030 | Nguyễn Thanh Hồng | CT10C-1136, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14031 | Nguyễn Thị Thu | CT10C-1138, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14032 | Hoàng Anh Tuấn | CT10C-1140, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14033 | Trần Quang Chiến | CT10C-1142, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14034 | Ngô Thu Hằng | CT10C-1144, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14035 | Lê Hiệp | CT10C-1202, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14036 | Nguyễn Vũ Hải | CT10C-1204, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14037 | Nguyễn Thanh Hải | CT10C-1206, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14038 | Lê Mạnh Hiệp | CT10C-1208, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14039 | Lê Anh Dũng | CT10C-1210, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14040 | Đinh Viết Mô | CT10C-1212, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14041 | Chu Thị Thu Hà | CT10C-1214, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14042 | Lại Văn Trường | CT10C-1216, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14043 | Trần Văn Dũng | CT10C-1218, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14044 | Lý Thu Hường | CT10C-1220, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14045 | Hoàng Thị Tuyết Minh | CT10C-1222, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14046 | Đỗ Thị Nga | CT10C-1224, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14047 | Đoàn Thanh Cường | CT10C-1226, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14048 | Nguyễn Thị Liên | CT10C-1228, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14049 | Nguyễn Thanh Hoa | CT10C-1230, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14050 | Đỗ Trọng Tài | CT10C-1232, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14051 | Đinh Thị Thúy | CT10C-1234, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14052 | Đặng Đình Hưng | CT10C-1236, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14053 | Tạ Thị Hồng Tri | CT10C-1238, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14054 | Lê Thị Hồng | CT10C-1240, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14055 | Nguyễn Kim Oanh | CT10C-1242, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14056 | Nguyễn Văn Huy | CT10C-1244, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14057 | Vũ Thị Mai | CT10C-12a02, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14058 | Vũ Thị Mai | CT10C-12a04, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14059 | Đồng Thị Mai Lan | CT10C-12a06, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14060 | Nguyễn Văn Lâm | CT10C-12a08, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14061 | Lê Văn Tuấn | CT10C-12a10, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14062 | Hoàng Xuân Viết | CT10C-12a12, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14063 | Đoàn Phương Chi | CT10C-12a14, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14064 | Vũ Trung Thành | CT10C-12a16, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14065 | Lê Khánh Huyền | CT10C-12a18, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14066 | Nguyễn Thị Phương | CT10C-12a20, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14067 | Trần Tuấn Anh | CT10C-12a22, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14068 | Tôn Thất Ninh Hiệp | CT10C-12a24, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14069 | Phạm Mạnh Hùng | CT10C-12a26, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14070 | Nguyễn Thùy Dương | CT10C-12a28, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14071 | Đỗ Thùy Trang | CT10C-12a30, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14072 | Vũ Duy Ngọc | CT10C-12a32, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14073 | Nguyễn Đình Dương | CT10C-12a34, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14074 | Vũ Văn Tài | CT10C-12a36, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14075 | Vương Thị Vân | CT10C-12a38, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14076 | Nguyễn Huy Phương | CT10C-12a40, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14077 | Nguyễn Văn Điển | CT10C-12a42, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14078 | Phạm Ngọc Toàn | CT10C-12a44, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14079 | Nguyễn Huữ Hùng | CT10C-1402, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14080 | Nguyễn Phượng Uyên | CT10C-1404, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14081 | Lê Văn Hùng | CT10C-1406, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14082 | Nguyễn Thu Hà | CT10C-1408, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14083 | Đoàn Văn Toàn | CT10C-1410, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14084 | Nguyễn Thị Kiệm | CT10C-1412, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14085 | Nguyễn Thị Lan Hương | CT10C-1414, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14086 | Nguyễn Thị An | CT10C-1416, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14087 | Nguyễn Thị Thu Huyền | CT10C-1418, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14088 | Đoàn Thị Hương Sen | CT10C-1420, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14089 | Hà Ngọc Cảnh | CT10C-1422, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14090 | Nguyễn Đức Thắng | CT10C-1424, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14091 | Nguyễn Văn Tuấn | CT10C-1426, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14092 | Lê Thị Ánh Tuyết | CT10C-1428, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14093 | Bùi Văn Hinh | CT10C-1430, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14094 | Nguyễn Văn Tuấn | CT10C-1432, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14095 | Ngô Văn Dĩnh | CT10C-1434, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14096 | Nguyễn Thị Quế Lâm | CT10C-1436, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14097 | Trần Đức Thắng | CT10C-1438, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14098 | Hoàng Mạnh Đức | CT10C-1440, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14099 | Lê Thanh Nghị | CT10C-1442, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14100 | Trần Duy Điệp | CT10C-1444, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14101 | Trương Hữu Đằng/Trang | CT10C-1502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14102 | Nguyễn Thị Suy | CT10C-1504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14103 | Nguyễn Gia Bình/Loan | CT10C-1506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14104 | Đinh Thị Hương/ | CT10C-1508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14105 | Lê Hùng Cường | CT10C-1510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14106 | Nguyễn Thị Nga | CT10C-1512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14107 | Đỗ Thị Như/ Thức | CT10C-1514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14108 | Ng. Việt Dũng | CT10C-1516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14109 | Trần Thị Lan | CT10C-1518, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14110 | Nguyễn Hoàng Giang | CT10C-1520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14111 | Dương Thành Trường | CT10C-1522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14112 | Lê Trung Kiên | CT10C-1524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14113 | Trần Văn Mạnh | CT10C-1526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14114 | Nguyễn Minh Đạt | CT10C-1528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14115 | Nguyễn Thị  Lan Phương | CT10C-1530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14116 | Nguyễn Thị Lợi/ Quyết | CT10C-1532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14117 | Nguyễn Việt Anh | CT10C-1534, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14118 | Phan Thanh Hải/ Hương | CT10C-1536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14119 | Lường Đình An | CT10C-1538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14120 | Nguyễn Văn Minh | CT10C-1540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14121 | Đỗ Đức Toản | CT10C-1542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14122 | Phan Huy Lê | CT10C-1544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14123 | Lê Thị  Tố Uyên | CT10C-1602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14124 | Phan Văn Minh | CT10C-1604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14125 | Phạm Văn Hải | CT10C-1606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14126 | Lê Văn Tâm | CT10C-1608, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14127 | Nguyễn Minh Phương | CT10C-1610, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14128 | Phạm Quốc Sang | CT10C-1612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14129 | Hoàng Đức Việt | CT10C-1614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14130 | Nguyễn Kim Oanh | CT10C-1616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14131 | Lê Hoài Thu | CT10C-1618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14132 | Nguyễn Văn Hoằng | CT10C-1620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14133 | Nguyễn Văn Bản | CT10C-1622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14134 | Phạm Đăng Phát | CT10C-1624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14135 | Nguyễn Thị Minh Hòa | CT10C-1626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14136 | Đinh Mạnh Chúc | CT10C-1628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14137 | Dõan Thanh Tùng | CT10C-1630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14138 | Đồng Nam Đàn | CT10C-1632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14139 | Nguyễn Văn Sáng | CT10C-1634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14140 | Phạm Đình Cương | CT10C-1636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14141 | Đàm Mạnh Tiến | CT10C-1638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14142 | Dương Anh Tuấn | CT10C-1640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14143 | Nguyễn Anh Sơn | CT10C-1642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14144 | Ngô Văn Đại | CT10C-1644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14145 | Bùi Thị Kim Thoa | CT10C-1702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14146 | Nguyễn Văn Thành | CT10C-1704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14147 | Nguyễn Phạm Linh Hương | CT10C-1706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14148 | Phạm Xuân Hải | CT10C-1708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14149 | Đỗ Thị Thủy | CT10C-1710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14150 | Ngô Văn Hợp | CT10C-1712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14151 | Bồ Xuân Bách | CT10C-1714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14152 | Nguyễn Thế Công | CT10C-1716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14153 | Nguyễn Ngọc Hải | CT10C-1718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14154 | Trần Khắc Lập | CT10C-1722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14155 | Nguyễn Hồng Hải | CT10C-1724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14156 | Nguyễn Thị Minh | CT10C-1726, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14157 | Lại Hợp Mạnh | CT10C-1728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14158 | Hà Tiến Tài | CT10C-1730, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14159 | Hoàng Văn Phong | CT10C-1732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14160 | Nguyễn Văn Thư | CT10C-1734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14161 | Vũ Thị Ngọc | CT10C-1736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14162 | Đinh Văn Hoán | CT10C-1738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14163 | Lê Thị Nga | CT10C-1740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14164 | Lê Thị Nga | CT10C-1742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14165 | Bùi Đức Hạnh | CT10C-1744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14166 | Vũ Thanh Xuân | CT10C-1802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14167 | Bùi Thị Bích Hải | CT10C-1804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14168 | Hà Thu Hảo | CT10C-1806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14169 | Nguyễn Thị Việt Hà | CT10C-1808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14170 | Bùi Văn Tuấn Anh | CT10C-1810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14171 | Nguyễn Xuân Hòa | CT10C-1812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14172 | Lương Thiên Thủy | CT10C-1814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14173 | Lê Văn Huy | CT10C-1816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14174 | Lê Thị Liên | CT10C-1818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14175 | Trần Thu Trang | CT10C-1820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14176 | Nguyễn Đăng Bảo | CT10C-1822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14177 | Nguyễn Văn Hường | CT10C-1824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14178 | Trần Nguyệt Giao Trì | CT10C-1826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14179 | Đỗ Hùng Khanh | CT10C-1828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14180 | Lê Xuân Hương | CT10C-1830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14181 | Lê Thị Dung | CT10C-1832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14182 | Nguyễn Huy Hùng | CT10C-1834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14183 | Nguyễn Thành Chung | CT10C-1836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14184 | Nguyễn Thị Vân Anh | CT10C-1838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14185 | Đàm Thị Nguyệt Ánh | CT10C-1842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14186 | Nguyễn Kim Ngà | CT10C-1844, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14187 | Nguyễn Trung Thành | CT10C-1902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14188 | Ngô Xuân Vạn | CT10C-1904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14189 | Nguyễn Đức Tôn | CT10C-1906, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14190 | Phạm Thị Thùy Hường | CT10C-1908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14191 | Hà Bắc | CT10C-1910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14192 | Nguyễn Minh Tùng | CT10C-1912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14193 | Đậu Bá Ánh | CT10C-1914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14194 | Nguyễn Đức Triều | CT10C-1916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14195 | Phạm Hữu Cảnh | CT10C-1918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14196 | Lương Mạnh Sơn | CT10C-1920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14197 | Nguyễn Văn Định | CT10C-1922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14198 | Nguyễn Minh Phú | CT10C-1924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14199 | Đoàn Đăng Dũng | CT10C-1926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14200 | Đỗ Văn Tuyển | CT10C-1928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14201 | Nguyễn Văn Hiệp | CT10C-1930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14202 | Nguyễn Văn Khiêm | CT10C-1932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14203 | Phạm Thị Tâm | CT10C-1934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14204 | Phạm Thu Hà | CT10C-1936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14205 | Hoàng Anh Đức | CT10C-1938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14206 | Trần Kim Hoa | CT10C-1940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14207 | Trần Kim Hoa | CT10C-1942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14208 | Nguyễn Văn Hậu | CT10C-1944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14209 | Nguyễn Hữu Định | CT10C-2002, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14210 | Phạm Việt Hà | CT10C-2004, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14211 | Nguyễn Văn Đồng | CT10C-2006, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14212 | Trần Phương Thảo | CT10C-2008, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14213 | Nguyễn Văn Sáng | CT10C-2010, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14214 | Đoàn Thanh Sơn | CT10C-2012, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14215 | Trần Văn Vĩ | CT10C-2014, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14216 | Hoàng Văn Hà | CT10C-2016, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14217 | Nguyễn Đức Chính | CT10C-2018, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14218 | Trần Văn Kiên | CT10C-2020, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14219 | Đỗ Thị Hồng | CT10C-2022, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14220 | Trần Lệ Hằng | CT10C-2024, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14221 | Phạm Ngọc Thắng | CT10C-2026, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14222 | Trần Thị Hương | CT10C-2028, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14223 | Phùng Thị Thơm | CT10C-2030, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14224 | Nguyễn Ngọc Toàn | CT10C-2032, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14225 | Lại Văn Dũng | CT10C-2034, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14226 | Trần Tuệ Tĩnh | CT10C-2036, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14227 | Nguyễn Thị Thanh | CT10C-2038, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14228 | Nguyễn Huy Phương | CT10C-2040, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14229 | Trần Thị Lương | CT10C-2042, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14230 | Nguyễn Thu Thủy | CT10C-2044, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14231 | Trần Kim Anh | CT10C-2102, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14232 | Trần Văn Thanh | CT10C-2104, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14233 | Nguyễn Minh Đức | CT10C-2106, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14234 | Dương Thị Hương | CT10C-2108, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14235 | Bùi Thanh Lân | CT10C-2110, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14236 | Trần Văn Sơn | CT10C-2112, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14237 | Lê Thu Ngân | CT10C-2114, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14238 | Trần Ngọc Cường | CT10C-2116, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14239 | Lê Thị Thùy Linh | CT10C-2118, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14240 | Đặng Xuân Nội | CT10C-2120, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14241 | Nguyễn Trung Kiên | CT10C-2122, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14242 | Nguyễn Mạnh Dương | CT10C-2124, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14243 | Nguyễn Thế Bình | CT10C-2126, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14244 | Nguyễn Văn Trung | CT10C-2128, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14245 | Bùi Văn Hoa | CT10C-2130, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14246 | Đỗ Xuân Dương | CT10C-2132, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14247 | Mai Hoàng Anh | CT10C-2134, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14248 | Bùi Văn Dũng | CT10C-2136, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14249 | Nguyễn Thị Hà | CT10C-2138, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14250 | Tống Xuân Nhượng | CT10C-2140, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14251 | Nguyễn Ngọc Huấn | CT10C-2142, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14252 | Nguyễn Xuân Minh | CT10C-2144, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14253 | Nguyễn Thế Cường | CT10C-2202, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14254 | Phạm Văn Huân | CT10C-2204, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14255 | Phạm Hữu Tùng | CT10C-2206, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14256 | Đinh Văn Lung | CT10C-2208, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14257 | Nguyễn Thị Hạnh | CT10C-2210, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14258 | Trần Văn Quân | CT10C-2212, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14259 | Bùi Hồng Thái | CT10C-2214, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14260 | Lê Văn Dũng | CT10C-2216, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14261 | Bùi Mạnh Hoàng | CT10C-2218, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14262 | Trần Thanh Hải | CT10C-2220, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14263 | Nguyễn Thế Long | CT10C-2222, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14264 | Lê Thị Hương | CT10C-2224, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14265 | Trịnh Thị Oanh | CT10C-2226, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14266 | Vũ Ngọc Thanh | CT10C-2228, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14267 | Phạm Thị Ngọc Lan | CT10C-2230, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14268 | Ngô Đức Thịnh | CT10C-2232, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14269 | Hà Xuân Cảnh | CT10C-2234, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14270 | Phạm Đức Doanh | CT10C-2236, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14271 | Nguyễn Duy Đảm | CT10C-2238, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14272 | Đỗ Thế An | CT10C-2240, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14273 | Nguyễn Viết Hoàng | CT10C-2242, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14274 | Tạ Thắng Lợi | CT10C-2244, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14275 | Vũ Xuân Lộc | CT10C-2302, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14276 | Vũ Thị Thanh Hà | CT10C-2304, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14277 | Nguyễn Bá Thịnh | CT10C-2306, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14278 | Đoàn Thị Thúy Hạnh | CT10C-2308, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14279 | Lưu Thị Hà | CT10C-2310, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14280 | Phạm Văn Hiến | CT10C-2312, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14281 | Triệu Văn Hoàng | CT10C-2314, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14282 | Lê Thị Cúc | CT10C-2316, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14283 | Hoàng Văn Nguyên | CT10C-2318, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14284 | Đặng Thị Minh Thương | CT10C-2320, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14285 | Thái Mạnh Hà | CT10C-2322, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14286 | Nguyễn Tiến Mạnh | CT10C-2324, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14287 | Nguyễn Văn Uân | CT10C-2326, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14288 | Bùi Thanh Sơn | CT10C-2328, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14289 | Chu Đức Hưng | CT10C-2330, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14290 | Vũ Hồng Thái | CT10C-2332, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14291 | Nguyễn Ngọc Vũ Đức | CT10C-2334, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14292 | Nguyễn Thị Quyên | CT10C-2336, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14293 | Nguyễn Trọng Cảnh | CT10C-2338, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14294 | Nguyễn Duy Dương | CT10C-2340, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14295 | Lê Minh Thư | CT10C-2342, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14296 | Nguyễn Tất Vương | CT10C-2344, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14297 | Hoàng Quốc Việt | CT10C-2402, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14298 | Trịnh Thị Lan Anh | CT10C-2404, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14299 | Hồ Xuân Dũng | CT10C-2406, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14300 | Nguyễn Thị Hà | CT10C-2408, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14301 | Đặng Ngọc Phương | CT10C-2410, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14302 | Bùi Đức Hạnh | CT10C-2412, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14303 | Nguyễn Viết Thịnh | CT10C-2414, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14304 | Bùi Văn Trung | CT10C-2416, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14305 | Dương Sơn Hà | CT10C-2418, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14306 | Dương Văn Thứ Mới | CT10C-2420, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14307 | Đậu Thanh Xuân | CT10C-2422, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14308 | Trần Thị Thu Trang | CT10C-2424, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14309 | Phạm Ngọc Phước | CT10C-2426, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14310 | Nguyễn Thị Lan Anh | CT10C-2428, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14311 | Nguyễn Tuấn Anh | CT10C-2430, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14312 | Võ Viết Nghĩa | CT10C-2432, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14313 | Lã Vĩnh Quyên | CT10C-2434, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14314 | Lê Ngọc Đức | CT10C-2436, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14315 | Nguyễn Hải Hồng | CT10C-2438, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14316 | Lê Thế Mạnh (Chủ Mới) | CT10C-2440, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14317 | Nguyễn Tuấn Hưng | CT10C-2442, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14318 | Lê Văn Bảo | CT10C-2444, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14319 | Nguyễn Mạnh Quyết | CT10C-2502, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14320 | Đoàn Thị Thúy Hạnh | CT10C-2504, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14321 | Bùi Đăng Chín | CT10C-2506, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14322 | Nguyễn Trung Hiếu | CT10C-2508, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14323 | Đào Đức Duy | CT10C-2510, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14324 | Nguyễn Mạnh Hùng | CT10C-2512, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14325 | Nguyễn Quang Hòa | CT10C-2514, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14326 | Nguyễn Văn Bình | CT10C-2516, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14327 | Vũ Thanh Dũng | CT10C-2518, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14328 | Nguyễn Hồng Vân | CT10C-2520, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14329 | Nguyễn Thái Huy | CT10C-2522, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14330 | Trần Thị Nga | CT10C-2524, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14331 | Nguyễn Duy Ba | CT10C-2526, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14332 | Phạm Văn Định | CT10C-2528, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14333 | Kiều Thị Khanh | CT10C-2530, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14334 | Nguyễn Thị Nga | CT10C-2532, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14335 | Nguyễn Thị Nga | CT10C-2534, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14336 | Lại Xuân Cường | CT10C-2536, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14337 | Nguyễn Toàn Thăng | CT10C-2538, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14338 | Nguyễn Văn Phú | CT10C-2540, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14339 | Lại Thị Tâm | CT10C-2542, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14340 | Đỗ Văn Long | CT10C-2544, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14341 | Trịnh Thị Thanh Dung | CT10C-2602, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14342 | Lê Công Đức | CT10C-2604, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14343 | Nguyễn Thị Hà | CT10C-2606, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14344 | Ngô Bá Đạt | CT10C-2608, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14345 | Nguyễn Thanh Bình | CT10C-2610, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14346 | Hoàng Kim Oanh | CT10C-2612, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14347 | Lưu Văn Đoàn | CT10C-2614, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14348 | Nguyễn Văn Khang | CT10C-2616, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14349 | Trần Tinh Sơn | CT10C-2618, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14350 | Trần Tinh Sơn | CT10C-2620, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14351 | Cù Thị Thảo | CT10C-2622, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14352 | Ngô Thu Hoài | CT10C-2624, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14353 | Bùi Văn Linh | CT10C-2626, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14354 | Nguyễn Đức Hoan | CT10C-2628, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14355 | Hoàng Văn Thuận | CT10C-2630, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14356 | Vũ Thị Oanh | CT10C-2632, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14357 | Hoàng Trần Giám | CT10C-2634, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14358 | Nguyễn Văn Tuyên | CT10C-2636, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14359 | Nguyễn Thị Nam | CT10C-2638, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14360 | Trần Tịnh Sơn | CT10C-2640, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14361 | Trần Tịnh Sơn | CT10C-2642, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14362 | Nguyễn Thị Nga | CT10C-2644, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14363 | Trần Viết Thanh | CT10C-2702, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14364 | Lê Thị Lành | CT10C-2704, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14365 | Nguyễn Kim Thoa | CT10C-2706, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14366 | Tạ Hồng Thư | CT10C-2708, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14367 | Phạm Tuấn Anh | CT10C-2710, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14368 | Nguyễn Phùng Hưng | CT10C-2712, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14369 | Đỗ Anh Ngọc | CT10C-2714, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14370 | Nguyễn Văn Dân | CT10C-2716, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14371 | Nguyễn Song Phượng | CT10C-2718, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14372 | Vũ Đức Anh | CT10C-2720, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14373 | Nguyễn Xuân Hà | CT10C-2722, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14374 | Lê Bá Bình | CT10C-2724, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14375 | Doãn Thị Loan | CT10C-2726, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14376 | Đinh Trọng Giáp | CT10C-2728, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14377 | Bùi Thị Thanh Nhàn | CT10C-2730, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14378 | Nguyễn Sùng Lãm | CT10C-2732, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14379 | Đỗ Văn Minh | CT10C-2734, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14380 | Vũ Thanh Tùng | CT10C-2736, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14381 | Ngô Đắc Bảng | CT10C-2738, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14382 | Trịnh Công Sơn | CT10C-2740, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14383 | Phạm Văn Hướng | CT10C-2742, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14384 | Trần Đức Hạnh | CT10C-2744, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14385 | Phạm Thị Đinh | CT10C-2802, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14386 | Phạm Minh Cường | CT10C-2804, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14387 | Hạ Thị Thúy | CT10C-2806, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14388 | Nguyễn Văn Hiến | CT10C-2808, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14389 | Nguyễn Trần Chung | CT10C-2810, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14390 | Tràn Thị Kim Oanh | CT10C-2812, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14391 | Lại Văn Vinh | CT10C-2814, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14392 | Trịnh Bá Hoàng | CT10C-2816, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14393 | Trần Minh Nhật | CT10C-2818, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14394 | Nguyễn Thế Nam | CT10C-2820, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14395 | Hà Văn Hiếu | CT10C-2822, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14396 | Dương Văn Tài | CT10C-2824, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14397 | Vũ Đăng Đông | CT10C-2826, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14398 | Nguyễn Tiến Hưng | CT10C-2828, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14399 | Phan Thành Chương | CT10C-2830, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14400 | Dương Văn Định | CT10C-2832, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14401 | Vũ Thị Thanh | CT10C-2834, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14402 | Nguyễn Văn Vinh | CT10C-2836, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14403 | Nguyễn Xuân Vè | CT10C-2838, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14404 | Nguyễn Đức Hà | CT10C-2840, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14405 | Nguyễn Quang Hùng | CT10C-2842, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14406 | Mạc Thị Yến | CT10C-2844, thôn 10 Tả Thanh Oai |

| | | |
|---|---|---|
| 14407 | Bùi Thị Thế Nhân | CT10C-2902, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14408 | Phan Mạnh Dũng | CT10C-2904, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14409 | Trần Thị Khánh Ly | CT10C-2906, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14410 | Đỗ Thị Sang | CT10C-2908, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14411 | Quách Đình Tuấn | CT10C-2910, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14412 | Phan Thị Vui | CT10C-2912, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14413 | Phạm Mạnh Trường | CT10C-2914, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14414 | Nguyễn Mạnh Cường | CT10C-2916, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14415 | N Guyễn Viết Quân | CT10C-2918, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14416 | Hà Quang Thắng | CT10C-2920, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14417 | Trần Xuân Sản | CT10C-2922, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14418 | Lưu Quang Hưng | CT10C-2924, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14419 | Nguyễn Đức Bảo | CT10C-2926, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14420 | Lê Thành Ánh | CT10C-2928, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14421 | Nguyễn Tiến Dũng | CT10C-2930, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14422 | Đinh Tiến Dũng | CT10C-2932, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14423 | Vũ Công Giáp | CT10C-2934, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14424 | Phạm Thị Hạnh | CT10C-2936, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14425 | Nguyễn Anh Tuân | CT10C-2938, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14426 | Lê Thị Hồng Hạnh | CT10C-2940, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14427 | Phạm Tuân | CT10C-2942, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14428 | Nguyễn Văn Quang | CT10C-2944, thôn 10 Tả Thanh Oai |
| 14429 | Phạm Văn Thi | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14430 | Phạm Thúy Lan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14431 | Phạm Tuyết Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14432 | Lưu Đức Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14433 | Lưu Đức Minh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14434 | Lưu Đức Liệu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14435 | Nguyễn Bắc Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14436 | Nguyễn Văn May | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14437 | Nguyễn Trọng Mậu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14438 | Bùi Anh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14439 | Nguyễn Thị Lý | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14440 | Nguyễn Thị Ngữ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14441 | Nguyễn Hữu Thủ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14442 | Nguyễn Minh Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14443 | Nguyễn Minh Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14444 | Nguyễn Thị Minh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14445 | Phạm Tuấn Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14446 | Nguyễn Đình Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14447 | Nguyễn Đình Thế | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14448 | Trần Đình Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14449 | Trần Quang Vũ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14450 | Nguyễn Đức Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14451 | Mai Thu Hương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14452 | Đặng Thị Hậu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14453 | Nguyễn Hữu Thụ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14454 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14455 | Phạm Lan Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14456 | Vũ Văn Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14457 | Vũ Bích Ngọc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14458 | Vũ Xuân Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14459 | Khương Văn Trinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14460 | Nguyễn Thị Hồ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14461 | Dương Thị Hà Phương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14462 | Nguyễn Thị Ngọc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14463 | Đinh Thị Lừng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14464 | Nguyễn Hữu Đạt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14465 | Nguyễn Hữu Duyên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14466 | Nguyễn Hữu Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14467 | Nguyễn Hữu Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14468 | Dương Thị Liên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14469 | Vũ Văn Quyết | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14470 | Vũ Thị Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14471 | Nguyễn Hữu Phúc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14472 | Nguyễn Hữu Hường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14473 | Phạm Thị Lan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14474 | Trần Đình Diệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14475 | Lưu Đình Hiếu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14476 | Lưu Thị Thiện | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14477 | Phạm Xuân Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14478 | Phạm Thành Công | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14479 | Phạm Thị Thủy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14480 | Phạm Quốc Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14481 | Phạm Quốc Quân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14482 | Trần Đình Bùi | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14483 | Trần Đình Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14484 | Dương Văn Đăng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14485 | Trần Thị Duyên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14486 | Nguyễn Thị My | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14487 | Phạm Văn Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14488 | Phạm Văn Khải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14489 | Phạm Văn Thuật | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14490 | Phạm Văn Thùy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14491 | Phạm Văn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14492 | Nguyễn Đình Lượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14493 | Nguyễn Hữu Minh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14494 | Lưu Thị Bích Nhàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14495 | Nguyễn Trọng Nghĩa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14496 | Nguyễn Hữu Thực | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14497 | Nguyễn Hữu Hỹ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14498 | Nguyễn Diệu Huế | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14499 | Nguyễn Hữu Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14500 | Nguyễn Trung Kiên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14501 | Nguyễn Hữu Sắc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14502 | Nguyễn Thị Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14503 | Vũ Văn Lộc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14504 | Vũ Văn Kiên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14505 | Vũ Văn Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14506 | Nguyễn Hữu Mật | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14507 | Nguyễn Minh Chính | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14508 | Nguyễn Danh Vượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14509 | Nguyễn Danh Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14510 | Nguyễn Quang Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14511 | Nguyễn Khải Hoàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14512 | Nguyễn Đình Hiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14513 | Nguyễn Đình Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14514 | Nguyễn Thanh Xuân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14515 | Phạm Văn Tú | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14516 | Lê Viết Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14517 | Lê Văn Vượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14518 | Nguyễn Đình Kiên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14519 | Nguyễn Đình Quyết | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14520 | Nguyễn Đình Tiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14521 | Hoàng Ngọc Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14522 | Phạm Ngọc Tuân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14523 | Nguyễn Đức Nguyên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14524 | Nguyễn Đình Quyến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14525 | Nguyễn Chí Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14526 | Nguyễn Văn Công | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14527 | Lê Tiến Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14528 | Trình Năng Tiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14529 | Nguyễn Hữu Phúc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14530 | Nguyễn Hữu Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14531 | Trình Hữu Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14532 | Trình Hữu Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14533 | Đặng Đức Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14534 | Nguyễn Minh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14535 | Nguyễn Danh Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14536 | Nguyễn Danh Linh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14537 | Nguyễn Danh Bình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14538 | Trần Tuấn Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14539 | Trần Đình Lượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14540 | Trình Hữu Năng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14541 | Trình Hữu Quân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14542 | Đỗ Văn Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14543 | Trần Văn An | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14544 | Trần Thị Đoàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14545 | Dương Thị Hoa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14546 | Phạm Văn Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14547 | Trình Hữu Hạnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14548 | Đặng Ngọc Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14549 | Trần Đình Cần | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14550 | Nguyễn Danh Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14551 | Trần Thị Hương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14552 | Hoàng Trung Viên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14553 | Nguyễn Hữu Hương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14554 | Trần Thị Thạnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14555 | Đỗ Doãn Long | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14556 | Trần Tiến Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14557 | Nguyễn Thị Xim | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14558 | Nguyễn Đình Thuận | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14559 | Trần Đình Thước | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14560 | Trần Thị Lan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14561 | Nguyễn Công Khanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14562 | Vũ Văn Hậu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14563 | Nguyễn Thị Kim Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14564 | Trần Đình Thiện | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14565 | Nguyễn Hữu Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14566 | Phạm Ngọc Long | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14567 | Trần Đình Tâm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14568 | Nguyễn Danh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14569 | Trình Năng Chung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14570 | Nguyễn Văn Bách | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14571 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14572 | Trần Đình Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14573 | Trần Ngọc Long | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14574 | Trần Xuân Phong | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14575 | Trần Bùi Đức Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14576 | Tưởng Thị Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14577 | Lưu Thị Thoa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14578 | Nguyễn Đình Cầu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14579 | Nguyễn Hoài Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14580 | Nguyễn Thị Thu Trang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14581 | Nguyễn Đình Hào | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14582 | Phạm Đình Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14583 | Phạm Đình Hoằng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14584 | Phạm Đình An | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14585 | Lưu Thị Nhu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14586 | Nguyễn Hữu Lực | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14587 | Nguyễn Thị Hoa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14588 | Trình Thị Én | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14589 | Trình Hữu Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14590 | Trình Thị Oanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14591 | Trần Quốc Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14592 | Trần Đình Chắt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14593 | Nguyễn Đình Hoàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14594 | Hoàng Vũ Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14595 | Hoàng Vũ Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14596 | Lưu Đình Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14597 | Lưu Thị Mai | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14598 | Lưu Đình Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14599 | Lưu Đình Khái | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14600 | Lưu Đình Khanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14601 | Nguyễn Thị Quy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14602 | Phạm Văn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14603 | Phạm Minh Chiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14604 | Phạm Mạnh Toàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14605 | Dương Đình Tuy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14606 | Dương Đình Vịnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14607 | Dương Thanh Tùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14608 | Dương Đình Hiếu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14609 | Phan Đăng Hinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14610 | Nguyễn Minh Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14611 | Lưu Đình Hữu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14612 | Lưu Toàn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14613 | Lưu Xuân Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14614 | Lưu Đình Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14615 | Phạm Thị Loan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14616 | Lưu Thị Thu Hiền | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14617 | Tạ Thị Vân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14618 | Trần Huy Hiếu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14619 | Bùi Thị Tuất | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14620 | Nguyễn Đình Minh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14621 | Nguyễn Hữu Hợp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14622 | Vũ Văn Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14623 | Vũ Văn Quang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14624 | Trịnh Thị Yến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14625 | Nguyễn Đình Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14626 | Nguyễn Đình Nghị | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14627 | Tưởng Thị Diện | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14628 | Tưởng Văn Đạt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14629 | Tưởng Văn Doanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14630 | Tưởng Văn Quý | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14631 | Lưu Đình Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14632 | Lưu Đình Hạnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14633 | Nguyễn Khắc Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14634 | Nguyễn Khắc Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14635 | Vũ Đình Khoa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14636 | Nguyễn Thế Duy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14637 | Đỗ Doãn Long | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14638 | Đỗ Doãn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14639 | Đỗ Doãn Thịnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14640 | Trần Thị Mai Hương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14641 | Phạm Văn Thiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14642 | Phạm Thị Ánh Nguyệt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14643 | Vũ Văn Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14644 | Đỗ Thị Hưởng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14645 | Đỗ Doãn Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14646 | Phạm Thị Đặng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14647 | Phạm Phúc Định | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14648 | Phạm Thái Đạt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14649 | Nguyễn Hữu Huấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14650 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14651 | Nguyễn Hữu Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14652 | Nguyễn Hữu Tiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14653 | Nguyễn Khắc Chuôm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14654 | Nguyễn Khắc Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14655 | Nguyễn Khắc Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14656 | Dương Văn Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14657 | Phạm Văn Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14658 | Nguyễn Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14659 | Trình Thị Dần | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14660 | Đỗ Văn Chiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14661 | Đỗ Văn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14662 | Phạm Văn Huân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14663 | Phạm Thị Bảo | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14664 | Trần Đình Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14665 | Vũ Đắc Giảng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14666 | Nguyễn Đình Nhạn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14667 | Nguyễn Đình Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14668 | Vũ Xuân Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14669 | Nguyễn Mạnh Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14670 | Vũ Đắc Việt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14671 | Lê Văn Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14672 | Bùi Duy Phúc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14673 | Nguyễn Thị Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14674 | Trần Sơn Tùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14675 | Trần Cửu Ngọc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14676 | Trần Thị Đức | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14677 | Phan Đình Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14678 | Phạm Văn Thuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14679 | Ngô Ngọc Quyết | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14680 | Hoàng Văn Công | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14681 | Trần Công Kỳ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14682 | Trần Thị Hiền | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14683 | Phạm Văn Tiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14684 | Phạm Văn Đảng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14685 | Phạm Văn Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14686 | Phạm Văn Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14687 | Trần Thị Thu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14688 | Vũ Ngọc Khánh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14689 | Nguyễn Thị Mơ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14690 | Tưởng Văn Việt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14691 | Tưởng Văn Hoài | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14692 | Tưởng Văn Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14693 | Tưởng Văn Vũ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14694 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14695 | Nguyễn Khắc Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14696 | Tưởng Văn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14697 | Hoàng Tuấn Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14698 | Vũ Đắc Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14699 | Cao Trọng Công | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14700 | Phạm Văn Đức | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14701 | Phạm Văn Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14702 | Phạm Văn Đàm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14703 | Phạm Văn Hướng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14704 | Phạm Văn Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14705 | Trần Thị Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14706 | Trần Thị Uyên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14707 | Nguyễn Thị Dung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14708 | Phạm Văn Thuộc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14709 | Phạm Văn Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14710 | Trần Đình Nam | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14711 | Trần Thị Thúy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14712 | Nguyễn Thị Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14713 | Trần Đình Tấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14714 | Phạm Anh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14715 | Phạm Văn Thịnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14716 | Phạm Anh Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14717 | Đỗ Doãn Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14718 | Nguyễn Anh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14719 | Phạm Văn Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14720 | Phạm Văn Thuyết | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14721 | Trần Thị Giảng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14722 | Nguyễn Duy Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14723 | Nguyễn Duy Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14724 | Nguyễn Duy Công | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14725 | Nguyễn Danh Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14726 | Nguyễn Danh Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14727 | Trần Hồng Biển | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14728 | Nguyễn Phương Liên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14729 | Phạm Thị Điệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14730 | Nguyễn Văn Thi | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14731 | Nguyễn Văn Bộ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14732 | Nguyễn Văn Yên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14733 | Nguyễn Thị Nghê | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14734 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14735 | Nguyễn Hữu Nam | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14736 | Trần Đình Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14737 | Trần Quang Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14738 | Trần Đình Chiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14739 | Trần Thị Biên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14740 | Vũ Văn Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14741 | Vũ Văn Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14742 | Nguyễn Kỳ Duyên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14743 | Nguyễn Đức Tân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14744 | Phạm Thị Hiền | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14745 | Hoàng Đình Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14746 | Nguyễn Trung Kiên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14747 | Nguyễn Thanh Âu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14748 | Trần Văn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14749 | Phạm Nhật Tâm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14750 | Nguyễn Danh Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14751 | Nguyễn Hữu Hạnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14752 | Hoàng Văn Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14753 | Nguyễn Đức Ba | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14754 | Nguyễn Đức Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14755 | Nguyễn Đức Rơi | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14756 | Vũ Văn Qua | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14757 | Nguyễn Văn Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14758 | Cao Minh Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14759 | Nguyễn Thị Loan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14760 | Giang Văn Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14761 | Nguyễn Văn Chuyên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14762 | Dương Văn Viện | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14763 | Phạm Văn Đạt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14764 | Phạm Văn Sinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14765 | Hoàng Đình Sơn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14766 | Tưởng Văn Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14767 | Tưởng Văn Thuận | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14768 | Nguyễn Trọng Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14769 | Nguyễn Trọng Bình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14770 | Trần Cửu Minh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14771 | Phạm Ngọc Lan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14772 | Phạm Văn Thịnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14773 | Phạm Ngọc Điệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14774 | Phạm Văn Tân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14775 | Phạm Triệu Long | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14776 | Phạm Viết Lượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14777 | Phạm Văn Quân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14778 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14779 | Nguyễn Đình Linh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14780 | Trần Cửu Phượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14781 | Trần Cửu Thảo | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14782 | Phạm Thị Nga | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14783 | Trần Đình Đức | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14784 | Nguyễn Đình Nhã | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14785 | Trịnh Quảng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14786 | Trần Quốc Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14787 | Nguyễn Anh Quân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14788 | Nguyễn Đình Kiểm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14789 | Lưu Đình Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14790 | Đỗ Tiến Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14791 | Nguyễn Hà | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14792 | Phạm Văn Duy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14793 | Phạm Văn Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14794 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14795 | Khiều Thị Trang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14796 | Vũ Thị Thanh Bình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14797 | Lương Việt Phương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14798 | Lưu Đình Tuân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14799 | Lưu Trọng Luân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14800 | Lưu Ngọc Lâm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14801 | Lưu Duy Tuyến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14802 | Lưu Thế Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14803 | Lưu Đình Hào | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14804 | Nguyễn Thị Bích Nhiên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14805 | Nguyễn Hữu Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14806 | Nguyễn Thu Trang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14807 | Trình Năng Khẩn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14808 | Trình Năng Hoàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14809 | Bùi Văn Vượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14810 | Nguyễn Đức Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14811 | Ngô Văn Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14812 | Nguyễn Danh Tỵ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14813 | Nguyễn Danh Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14814 | Nguyễn Danh Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14815 | Nguyễn Tiến Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14816 | Nguyễn Danh Lộc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14817 | Nguyễn Ngọc Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14818 | Đỗ Mạnh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14819 | Nguyễn Quang Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14820 | Nguyễn Danh Nhượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14821 | Nguyễn Danh Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14822 | Lưu Đức Sao | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14823 | Lưu Thanh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14824 | Lưu Đức Tân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14825 | Nguyễn Đình Phúc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14826 | Nguyễn Đình Hiện | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14827 | Trần Thị Lý | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14828 | Nguyễn Ngọc Sinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14829 | Nguyễn Quang Trung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14830 | Nguyễn Đình Việt Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14831 | Nguyễn Đình Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14832 | Trần Đình Thuật | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14833 | Trình Thị Mão | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14834 | Trần Đình Khoa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14835 | Trần Đình Bình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14836 | Trần Đình Lương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14837 | Trần Đình Sơn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14838 | Trần Đình Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14839 | Trần Khoa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14840 | Nguyễn Thị Bảo | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14841 | Trần Đình Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14842 | Trần Đình Khoát | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14843 | Nguyễn Hữu Kiên | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14844 | Lâm Văn Việt | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14845 | Nguyễn Văn Tuất | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14846 | Nguyễn Hữu Quế | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14847 | Nguyễn Hữu Hiếu Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14848 | Nguyễn Thị Sâm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14849 | Nguyễn Thị Thanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14850 | Ngô Văn Qúy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14851 | Lê Qúy Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14852 | Nguyễn Duy Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14853 | Trần Hữu Phúc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14854 | Vũ Đức Bình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14855 | Đỗ Văn Quỳnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14856 | Đỗ Xuân Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14857 | Đỗ Thị Thu Huyền | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14858 | Trần Quang Khải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14859 | Trần Đình Tiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14860 | Trần Đình Thường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14861 | Trần Đình Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14862 | Như Mạnh Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14863 | Nguyễn Văn Tam | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14864 | Đồng Văn Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14865 | Vũ Văn Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14866 | Trần Đình Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14867 | Trần Đình Độ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14868 | Nguyễn Hữu Tuất | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14869 | Lê Tất Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14870 | Nguyễn Hữu Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14871 | Nguyễn Hữu Hóa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14872 | Nguyễn Hữu Châu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14873 | Nguyễn Hữu Sơn Tùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14874 | Nguyễn Thị Ly | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14875 | Nguyễn Thị Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14876 | Nguyễn Hữu Đại | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14877 | Trần Huy Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14878 | Phạm Văn Chiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14879 | Đỗ Văn Trường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14880 | Đoàn Anh Tuấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14881 | Nguyễn Đức Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14882 | Nguyễn Đức Bàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14883 | Nguyễn Đức Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14884 | Nguyễn Đức Nghị | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14885 | Nguyễn Thị Tuyển | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14886 | Trần Đình Linh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14887 | Trần Đình Tần | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14888 | Trần Trọng Tấn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14889 | Hứa Văn Bốn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14890 | Nguyễn Công Trưởng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14891 | Vũ Quang Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14892 | Vũ Văn Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14893 | Vũ Quốc Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14894 | Vũ Văn Thanh (Hóa) | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14895 | Vũ Quốc Thế | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14896 | Vũ Thị Thanh Phương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14897 | Vũ Văn Thụ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14898 | Vũ Minh Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14899 | Nguyễn Thị Năm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14900 | Vũ Văn Mẫn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14901 | Như Thị Kim Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14902 | Vũ Ngọc Dĩnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14903 | Trần Thị Thìn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14904 | Văn Đình Phong | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14905 | Nguyễn Hữu Triệu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14906 | Nguyễn Thành Ích | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14907 | Dương Thị Dần | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14908 | Nguyễn Thị Kim | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14909 | Nguyễn Văn Cương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14910 | Vũ Văn Vui | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14911 | Phạm Quốc Huy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14912 | Đỗ Mạnh Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14913 | Nguyễn Hữu Hậu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14914 | Nguyễn Hồng Lâm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14915 | Đỗ Thị Đàm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14916 | Nguyễn Tuấn Phong | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14917 | Tạ Hữu Chính | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14918 | Đỗ Huy Hoàng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14919 | Đỗ Doãn Phi | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14920 | Nguyễn Thị Cẩm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14921 | Vũ Đức Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14922 | Vũ Công Ngoan | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14923 | Trình Hữu Khanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14924 | Trương Văn Quyết | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14925 | Nguyễn Văn Minh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14926 | Đặng Đức Hạnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14927 | Nguyễn Hà Ninh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14928 | Nguyễn Hữu Dương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14929 | Nguyễn Hữu Chương | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14930 | Nguyễn Hải Tuyến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14931 | Trần Đình Ngân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14932 | Lưu Thị Kế | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14933 | Trần Đình Khanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14934 | Vũ Văn Hậu | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14935 | Vũ Văn Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14936 | Dương Đình Quyền | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14937 | Hoàng Xuân Lộc | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14938 | Trần Đình Hào | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14939 | Trần Thị Kim Oanh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14940 | Nguyễn Thị Hồng Nga | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14941 | Trần Quang Điệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14942 | Nguyễn Thị Bản | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14943 | Trần Mạnh Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14944 | Trần Quang Khánh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14945 | Lê Thanh Thủy | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14946 | Trần Tuấn Anh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14947 | Trần Mạnh Hùng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14948 | Vũ Thị Vân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14949 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14950 | Vũ Anh Dị | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14951 | Vũ Xuân Dàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14952 | Nguyễn Khắc Thịnh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14953 | Nguyễn Khắc Quang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14954 | Trình Hữu Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14955 | Trình Minh Đức | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14956 | Phạm Văn Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14957 | Phạm Tiến Cường | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14958 | Nguyễn Hữu Vân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14959 | Nguyễn Hữu Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14960 | Phạm Văn Hưng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14961 | Nguyễn Hữu Hòa | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14962 | Nguyễn Ngọc Thiện | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14963 | Nguyễn Hữu Đoàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14964 | Lưu Thị Nhật | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14965 | Trần Ngọc Hải | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14966 | Phạm Phi Tình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14967 | Nguyễn Thị Mỵ | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14968 | Nguyễn Thị Thắm | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14969 | Nguyễn Hữu Dần | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14970 | Nguyễn Thị Hợi | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14971 | Trình Năng Dung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14972 | Trình Năng Công | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14973 | Trịnh Văn Quân | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14974 | Dương Thùy Dung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14975 | Nguyễn Hữu Vinh | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14976 | Đào Huy Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14977 | Nguyễn Hữu Thành | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14978 | Nguyễn Thành Chung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14979 | Nguyễn Trí Trọng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14980 | Nguyễn Thị Lượng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14981 | Tạ Quang Tiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14982 | Trần Quốc Thắng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14983 | Trần Minh Chiến | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14984 | Trần Đình Toàn | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14985 | Trần Tuấn Giang | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14986 | Trần Trọng Bình | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14987 | Nguyễn Đức Chung | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14988 | Nguyễn Chung Dũng | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14989 | Tưởng Văn Hiệp | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14990 | Tưởng Vũ Nghị | Đội 1, thôn Huỳnh Cung |
| 14991 | Dương Thị Vân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14992 | Lưu Thị Mão | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14993 | Nguyễn Đức Khang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14994 | Trương Mạnh Toản | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14995 | Lưu Đình Thêm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 14996 | Lưu Đình Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14997 | Trần Huy Hoàng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14998 | Đoàn Trọng Trung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 14999 | Lưu Đình Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15000 | Trình Thị Việt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15001 | Vũ Thị Tràng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15002 | Trần Đình Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15003 | Trần Đình Cần | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15004 | Phạm Thị Mỹ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15005 | Phạm Văn Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15006 | Phạm Văn Vượng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15007 | Trình Thị Liên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15008 | Phạm Xuân Thật | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15009 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15010 | Phạm Thị Minh Trang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15011 | Nguyễn Khắc Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15012 | Nguyễn Khắc Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15013 | Nguyễn Khắc Huỳnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15014 | Nguyễn Khắc Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15015 | Vũ Văn Doanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15016 | Vũ Minh Sơn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15017 | Nguyễn Công Quốc Sinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15018 | Nguyễn Quang Tạo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15019 | Tưởng Văn Nhã | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15020 | Tưởng Văn Dư | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15021 | Nguyễn Đắc Thà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15022 | Nguyễn Đắc Quỳnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15023 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15024 | Trình Thị Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15025 | Lê Quang Hải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15026 | Nguyễn Ngọc Tiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15027 | Nguyễn Văn Tâm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15028 | Nguyễn Thị Bình | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15029 | Nguyễn Minh Đức | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15030 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15031 | Tạ Quang Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15032 | Tạ Quang Vững | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15033 | Tạ Quang Thuyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15034 | Tạ Quang Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15035 | Tạ Thị Thu Hương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15036 | Nguyễn Văn Chung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15037 | Tạ Quang Đoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15038 | Vũ Văn Chinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15039 | Vũ Văn Định | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15040 | Nguyễn Văn Hải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15041 | Nguyễn Văn Đoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15042 | Nguyễn Minh Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15043 | Nguyễn Hữu Phát | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15044 | Nguyễn Tiến Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15045 | Chu Văn Soạn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15046 | Chu Xuân Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15047 | Vũ Văn Đoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15048 | Nguyễn Thu Hà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15049 | Vũ Mạnh Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15050 | Vũ Minh Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15051 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15052 | Nguyễn Văn Vũ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15053 | Nguyễn Văn Long | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15054 | Nguyễn Thị Hồng Thúy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15055 | Nguyễn Văn Lợi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15056 | Nguyễn Văn Đức | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15057 | Nguyễn Minh Khôi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15058 | Nguyễn Minh Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15059 | Nguyễn Văn Tấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15060 | Trần Đình Chính | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15061 | Trần Minh Tuyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15062 | Nguyễn Thị Lan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15063 | Nguyễn Thị Liên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15064 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15065 | Nguyễn Văn Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15066 | Nguyễn Huy Hoằng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15067 | Nguyễn Văn Đại | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15068 | Nguyễn Văn Cương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15069 | Hoàng Quỳnh Hoa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15070 | Dương Thị Kiều My | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15071 | Nguyễn Thu Trang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15072 | Vũ Văn Điền | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15073 | Nguyễn Đức Thuận | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15074 | Tạ Hiếu Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15075 | Tạ Hiếu Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15076 | Tạ Hiếu Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15077 | Tạ Hiếu Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15078 | Tạ Duy Anh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15079 | Tạ Hữu Nghị | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15080 | Tạ Hữu Hiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15081 | Tạ Hữu Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15082 | Vũ Ngọc Qúy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15083 | Vũ Minh Hiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15084 | Vũ Mạnh Phú | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15085 | Vũ Văn Thìn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15086 | Trần Hưng Trai | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15087 | Đào Mạnh Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15088 | Nguyễn Văn Thường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15089 | Nguyễn Văn Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15090 | Nguyễn Văn Tiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15091 | Nguyễn Văn Tấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15092 | Nguyễn Đình Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15093 | Nguyễn Tiến Hiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15094 | Nguyễn Đình Kỷ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15095 | Nguyễn Đình Dung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15096 | Nguyễn Hữu Kiên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15097 | Phạm Thị Khanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15098 | Nguyễn Đình Liên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15099 | Nguyễn Đình Hoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15100 | Đỗ Anh Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15101 | Nguyễn Đình Hiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15102 | Nguyễn Đình Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15103 | Nguyễn Đình Tuyến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15104 | Nguyễn Đình Phượng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15105 | Nguyễn Đình Nguyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15106 | Nguyễn Đình Khôi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15107 | Kiều Đức Toản | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15108 | Nguyễn Viết Xuân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15109 | Phạm Văn An | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15110 | Bùi Thị Đào | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15111 | Nguyễn Hữu Ý | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15112 | Nguyễn Duy Khánh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15113 | Nguyễn Hữu Hồng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15114 | Hoàng Thị Mỹ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15115 | Trình Hữu Thông | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15116 | Trình Hữu Đoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15117 | Trình Hữu Hoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15118 | Trình Hữu Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15119 | Trình Thị Hương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15120 | Trình Hữu Cần | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15121 | Trình Hữu Toàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15122 | Phạm Tiến Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15123 | Phạm Hồng Phi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15124 | Nguyễn Thị Ngọ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15125 | Nguyễn Trung Hiếu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15126 | Nguyễn Thành Trung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15127 | Trần Văn Năm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15128 | Trần Quang Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15129 | Trần Thị Trang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15130 | Nguyễn Thị Nhàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15131 | Phạm Thị Quy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15132 | Nguyễn Đình Cẩm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15133 | Nguyễn Đình Duy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15134 | Nguyễn Đình Khanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15135 | Nguyễn Thanh Thủy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15136 | Võ Văn Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15137 | Nguyễn Thị Hợp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15138 | Lưu Bách Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15139 | Lưu Đình Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15140 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15141 | Lưu Đình Chiêu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15142 | Lưu Thị Như Quỳnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15143 | Lưu Minh Hương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15144 | Trần Thế Độ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15145 | Hoàng Minh Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15146 | Đinh Văn Hiếu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15147 | Đinh Văn Châu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15148 | Đinh Văn Hậu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15149 | Nguyễn Đắc Sơn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15150 | Nguyễn Đắc Hà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15151 | Nguyễn Đắc Hoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15152 | Nguyễn Đắc Thông | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15153 | Nguyễn Thị Thêm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15154 | Nguyễn Văn Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15155 | Nguyễn Quang Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15156 | Nguyễn Văn Thu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15157 | Nguyễn Quang Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15158 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15159 | Lê Công Khanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15160 | Lê Quang Bảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15161 | Nguyễn Văn Thịnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15162 | Nguyễn Khắc Quang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15163 | Ngô Thị Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15164 | Nguyễn Khắc Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15165 | Nguyễn Hữu Lương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15166 | Nguyễn Thị Minh Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15167 | Trần Đức Thiện | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15168 | Nguyễn Đắc Quảng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15169 | Nguyễn Quỳnh Ninh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15170 | Nguyễn Thị Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15171 | Nguyễn Quỳnh Anh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15172 | Đỗ Minh Hải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15173 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15174 | Phạm Thế Hồng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15175 | Nguyễn Thị Phượng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15176 | Trần Đình Cảnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15177 | Trần Đình Hà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15178 | Trần Thị Huyền Trang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15179 | Trần Đình Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15180 | Trần Đình Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15181 | Trần Đình Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15182 | Trần Thúy Phượng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15183 | Đào Kiên Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15184 | Trần Thị Hiền | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15185 | Trần Thị Thảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15186 | Nguyễn Thành Hải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15187 | Nguyễn Thị Hường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15188 | Lương Đức Thiện | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15189 | Nguyễn Hữu Thái | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15190 | Nguyễn Hữu Thà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15191 | Nguyễn Hữu Thực | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15192 | Nguyễn Hữu Qúy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15193 | Trình Thị Sinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15194 | Nguyễn Thị Nguyệt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15195 | Trương Minh Ngọc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15196 | Nguyễn Ngọc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15197 | Nguyễn Thị Hoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15198 | Nguyễn Tiến Hiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15199 | Chu Văn Vân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15200 | Chu Văn Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15201 | Phùng Thị Mi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15202 | Nguyễn Công Đức | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15203 | Nguyễn Công Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15204 | Chu Văn Long | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15205 | Chu Văn Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15206 | An Văn Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15207 | Chu Văn Kiên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15208 | Chu Văn Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15209 | Nguyễn Văn Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15210 | Nguyễn Văn Toàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15211 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15212 | Nguyễn Đăng Phong | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15213 | Hoàng Đức Thuận | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15214 | Nguyễn Tiến Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15215 | Trình Thị Chiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15216 | Nguyễn Thị Tâm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15217 | Chu Văn Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15218 | Chu Gia Hân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15219 | Chu Văn Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15220 | Nguyễn Công Ngoan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15221 | Nguyễn Công Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15222 | Nguyễn Văn Ánh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15223 | Phùng Thị Hồng Hoa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15224 | Nguyễn Trọng Nam | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15225 | Nguyễn Văn Công | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15226 | Vũ Tuấn Châu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15227 | Trình Hữu Hạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15228 | Trình Hữu Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15229 | Nguyễn Thị Minh Hằng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15230 | Vũ Thị Nhiễu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15231 | Nguyễn Văn Lũy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15232 | Mguyến Tiến Duy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15233 | Nguyễn Văn Thái | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15234 | Vũ Huy Chương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15235 | Nguyễn Hữu Đắc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15236 | Nguyễn Hữu Hà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15237 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15238 | Nguyễn Quang Vĩnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15239 | Nguyễn Văn Hoành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15240 | Nguyễn Quang Thuận | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15241 | Nguyễn Công Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15242 | Nguyễn Tiến Giáp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15243 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15244 | Nguyễn Quang Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15245 | Nguyễn Thị Tảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15246 | Nguyễn Đức Anh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15247 | Nguyễn Đức Hiển | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15248 | Nguyễn Đức Nhã | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15249 | Nguyễn Đức Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15250 | Nguyễn Đức Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15251 | Nguyễn Đức Hoài | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15252 | Nguyễn Đức Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15253 | Nguyễn Cẩm Tú | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15254 | Nguyễn Đức Thiệu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15255 | Nguyễn Công Uẩn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15256 | Nguyễn Công Diên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15257 | Nguyễn Xuân Ninh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15258 | Nguyễn Công Diến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15259 | Nguyễn Minh Nguyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15260 | Nguyễn Minh Hiếu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15261 | Trần Đình Hoan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15262 | Trần Đình Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15263 | Trình Hữu Mạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15264 | Trình Hữu Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15265 | Nguyễn Danh Lượng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15266 | Nguyễn Đức Điệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15267 | Nguyễn Thị Thúy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15268 | Trần Thị Phú | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15269 | Vũ Thị Hợi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15270 | Nguyễn Huyền Viên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15271 | Nguyễn Thị Nhĩ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15272 | Nguyễn Thị Phú | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15273 | Trình Thị Thuyết | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15274 | Nguyễn Thị Loan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15275 | Trần Hải Niên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15276 | Trần Sỹ An | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15277 | Nguyễn Văn Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15278 | Vũ Văn Mạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15279 | Đoàn Đức Trọng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15280 | Lê Doãn Long | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15281 | Dương Xuân Ngọc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15282 | Trần Công Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15283 | Đặng Phương Duyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15284 | Đinh Hồng Quang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15285 | Đỗ Đình Long | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15286 | Lê Thị Thu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15287 | Nguyễn Thị Nhâm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15288 | Hoàng Thị Ngoan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15289 | Trịnh Thị Sáu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15290 | Trần Tất Hậu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15291 | Nguyễn Hữu Mạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15292 | Vũ Thị Tám | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15293 | Lại Văn Tiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15294 | Trần Văn Thương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15295 | Trần Văn Dương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15296 | Ngô Xuân Đại | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15297 | Lê Mạnh Dân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15298 | Đinh Quốc Phòng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15299 | Nguyễn Bá Kiều | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15300 | Nguyễn Văn Quyết | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15301 | Trần Thị Mát | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15302 | Bùi Thị Mai | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15303 | Trần Đình Khoa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15304 | Phạm Tiến Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15305 | Hoàng Ngọc Kiểm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15306 | Nguyễn Thị Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15307 | Phạm Thị Cải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15308 | Trịnh Đại Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15309 | Trần Trung Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15310 | Vũ Văn Huỳnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15311 | Trần Văn Hoan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15312 | Trần Quang Vũ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15313 | Đỗ Văn Sơ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15314 | Nguyễn Văn Huấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15315 | Ngô Viết Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15316 | Đinh Văn Tý | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15317 | Trần Thanh Viện | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15318 | Đàm Tiến Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15319 | Bùi Đức Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15320 | Bùi Đức Trung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15321 | Lưu Thị Hường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15322 | Hoàng Mạnh Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15323 | Nguyễn Thanh Đam | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15324 | Nguyễn Thanh Qúy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15325 | Võ Thị Yến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15326 | Nguyễn Thị Mơ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15327 | Đỗ Ngọc Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15328 | Mai Hiền Hậu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15329 | Mai Thanh Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15330 | Hoàng Minh Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15331 | Hoàng Quang Trường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15332 | Trần Công Quang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15333 | Trần Công Quynh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15334 | Vũ Thị Chiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15335 | Nguyễn Thị Vang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15336 | Trương Quang Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15337 | Đinh Thị Tháp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15338 | Đinh Thị Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15339 | Bùi Quang Tân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15340 | Bùi Thị Linh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15341 | Đỗ Thị Mỳ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15342 | Nguyễn Văn Cung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15343 | Nguyễn Văn Trọng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15344 | Vũ Thị Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15345 | Lê Quyết Tiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15346 | Đặng Văn Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15347 | Hà Văn Chung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15348 | Vũ Đình Hữu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15349 | Trần Mạnh Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15350 | Lê Văn Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15351 | Trình Thị Vân (Hằng) | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15352 | Nguyễn Văn Hiếu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15353 | Nguyễn Văn Long | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15354 | Nguyễn Danh Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15355 | Nguyễn Thị Sang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15356 | Nguyễn Danh Huy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15357 | Trình Thị Nhung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15358 | Trình Hữu Vĩnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15359 | Trình Hữu Dư | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15360 | Trình Hữu Tuyên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15361 | Trình Hữu Đoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15362 | Trình Hữu Tuấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15363 | Nguyễn Ngọc Bích | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15364 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15365 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15366 | Nguyễn Quang Cường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15367 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15368 | Nguyễn Đình Bình | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15369 | Nguyễn Thu Trang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15370 | Trình Hữu Điệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15371 | Nguyễn Văn Thuận | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15372 | Lục Thị Luân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15373 | Nguyễn Danh Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15374 | Nguyễn Hồng Quang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15375 | Nguyễn Hồng Vượng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15376 | Ngô Thị Hiền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15377 | Nguyễn Thị Hảo | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15378 | Nguyễn Văn Nội | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15379 | Nguyễn Văn Hiền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15380 | Nguyễn Văn Yên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15381 | Nguyễn Văn Phượng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15382 | Nguyễn Văn Huy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15383 | Trình Hữu Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15384 | Trần Thị Thúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15385 | Trình Hữu Chấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15386 | Trình Hữu Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15387 | Lưu Đình Nội | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15388 | Lưu Đình Qúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15389 | Nguyễn Chiến Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15390 | Nguyễn Hiếu Trung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15391 | Nguyễn Xuân Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15392 | Trình Năng Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15393 | Trình Năng Thịnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15394 | Trình Năng Điệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15395 | Trình Năng Lương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15396 | Nguyễn Danh Thọ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15397 | Nguyễn Danh Đạt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15398 | Nguyễn Danh Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15399 | Trình Quốc Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15400 | Trình Thị Thanh Tâm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15401 | Trình Thị Nhàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15402 | Trình Hữu Qúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15403 | Nguyễn Thị Phúc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15404 | Trình Hữu Hay | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15405 | Trình Hữu Vui | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15406 | Trình Hữu Vân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15407 | Trình Hữu Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15408 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15409 | Nguyễn Thị Hưng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15410 | Trình Thị Thiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15411 | Cao Minh Chí | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15412 | Trình Năng Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15413 | Trình Năng Phú | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15414 | Nguyễn Danh Điệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15415 | Nguyễn Thị Hiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15416 | Trình Thị Bắc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15417 | Trình Năng Long | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15418 | Trình Năng Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15419 | Nguyễn Thị Liên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15420 | Lê Văn Chuyền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15421 | Trình Năng Hiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15422 | Trình Năng Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15423 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15424 | Nguyễn Đình Chung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15425 | Nguyễn Đình Cường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15426 | Nguyễn Đình Quyết | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15427 | Nguyễn Đình Hiển | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15428 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15429 | Phạm Văn Tính | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15430 | Phạm Thị Nga | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15431 | Dương Đình Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15432 | Dương Đình Viễn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15433 | Dương Đình Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15434 | Trình Hữu Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15435 | Trình Hữu Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15436 | Trình Hữu Hồng Vân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15437 | Trình Hữu Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15438 | Trần Kỳ Nam | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15439 | Nguyễn Thị Mai | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15440 | Trần Cao Thái | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15441 | Trình Trung Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15442 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15443 | Nguyễn Quang Hiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15444 | Nguyễn Văn Tâm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15445 | Trình Hữu Khải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15446 | Đặng Đình Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15447 | Hồ Lân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15448 | Hồ Quốc Đạt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15449 | Đặng Thị Ngần | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15450 | Trình Minh Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15451 | Trình Minh Khánh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15452 | Trình Phương Thúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15453 | Trịnh Thị Thu Hà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15454 | Trình Thị Hiền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15455 | Vũ Quang Hưởng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15456 | Phạm Văn Hướng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15457 | Phạm Văn Cường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15458 | Trình Hữu Tiện | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15459 | Trình Hữu Hà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15460 | Trình Hữu Hường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15461 | Trình Hữu Chức | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15462 | Nguyễn Lan Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15463 | Lê Thị Muội | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15464 | Trình Hữu Khiêm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15465 | Trình Hữu Ngọc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15466 | Trình Hữu Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15467 | Trình Hữu Sử | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15468 | Trần Đình Huân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15469 | Trần Thị Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15470 | Bùi Đình Nam | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15471 | Bùi Xuân Hồng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15472 | Nguyễn Văn Cường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15473 | Đỗ Văn Vui | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15474 | Lê Kim Bang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15475 | Vũ Xuân Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15476 | Vũ Xuân Liêm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15477 | Dương Thị Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15478 | Trình Thanh Hà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15479 | Đỗ Xuân Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15480 | Nguyễn Thị Khẩn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15481 | Nguyễn Thị Hương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15482 | Nguyễn Danh Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15483 | Nguyễn Danh Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15484 | Vũ Thị Kim Luyến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15485 | Nguyễn Thị Kim Dung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15486 | Nguyễn Thanh Tùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15487 | Nguyễn Tùng Dương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15488 | Nguyễn Văn Quỳnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15489 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15490 | Nguyễn Mạnh Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15491 | Nguyễn Mạnh Khoa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15492 | Trình Năng Dụ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15493 | Trình Năng Đồng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15494 | Trình Năng Quyết | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15495 | Trình Hữu Sắc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15496 | Trình Hữu Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15497 | Trình Hữu Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15498 | Nguyễn Thị Hằng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15499 | Nguyễn Đình Hoan | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15500 | Trình Hữu Ích | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15501 | Nguyễn Trọng Tuấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15502 | Nguyễn Minh Nam | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15503 | Nguyễn Thị Thiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15504 | Trần Xuân Yến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15505 | Đinh Mạnh Hiển | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15506 | Hoàng Mạnh Kiên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15507 | Trình Năng Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15508 | Trình Việt Đức | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15509 | Trình Năng Tới | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15510 | Trình Năng Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15511 | Phạm Mỹ Hồng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15512 | Lê Thị Tuyết | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15513 | Nguyễn Thị Thu Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15514 | Nguyễn Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15515 | Đỗ Văn Thưởng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15516 | Trần Ngọc Quân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15517 | Phạm Đức Lộc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15518 | Nguyễn Quang Giới | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15519 | Nguyễn Quang Biên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15520 | Mai Thị Nhung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15521 | Phạm Thị Ái | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15522 | Trình Năng Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15523 | Nguyễn Văn Hà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15524 | Nguyễn Văn Nam | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15525 | Võ Thị Hằng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15526 | Trình Năng Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15527 | Trình Năng Phát | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15528 | Phạm Quang Minh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15529 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15530 | Nguyễn Văn Sự | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15531 | Cao Thị Đợi | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15532 | Nguyễn Văn Mạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15533 | Nguyễn Văn Bộ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15534 | Nguyễn Văn Tuấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15535 | Nguyễn Danh Chung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15536 | Nguyễn Thu Trang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15537 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15538 | Trình Năng Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15539 | Trình Năng Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15540 | Mai Văn Ngọc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15541 | Bùi Bá Phí | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15542 | Nguyễn Văn Chinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15543 | Đặng Đình Toàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15544 | Trình Thị Đoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15545 | Tạ Văn Thịnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15546 | Trình Thị Sửu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15547 | Nguyễn Hữu Ny Băng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15548 | Nguyễn Thị Hồng Lâm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15549 | Trần Quang Xá | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15550 | Trần Quang Yên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15551 | Trần Quang Hiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15552 | Trần Quang Long | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15553 | Trần Quang Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15554 | Trần Quang Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15555 | Trần Quang Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15556 | Trần Thị Lan | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15557 | Nguyễn Quang Minh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15558 | Nguyễn Văn Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15559 | Trần Ngọc Quân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15560 | Đỗ Văn Thưởng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15561 | Trình Thị Huyền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15562 | Nguyễn Thị Hòe | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15563 | Nguyễn Thành Chung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15564 | Đặng Thị Nga | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15565 | Phạm Thị Khánh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15566 | Nguyễn Thị Dụ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15567 | Nguyễn Đức Hiền | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15568 | Phạm Quang Phúc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15569 | Trình Thị Hoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15570 | Lưu Đình Kiểm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15571 | Lưu Đình Chiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15572 | Lưu Thị Thu Hà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15573 | Vũ Văn Ninh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15574 | Vũ Văn Phú | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15575 | Trình Thị Sâm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15576 | Vũ Văn Huỳnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15577 | Tưởng Thị Mai Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15578 | Phạm Văn Quỳ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15579 | Phạm Văn Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15580 | Phạm Thị Hường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15581 | Phạm Văn Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15582 | Phạm Thị Thu Trang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15583 | Phạm Văn Quang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15584 | Nguyễn Thị Điệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15585 | Vũ Minh Hiếu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15586 | Phùng Thị Thảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15587 | Vũ Văn Hoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15588 | Dương Đình Hữu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15589 | Dương Đình Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15590 | Lưu Đức Thực | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15591 | Lưu Đức Lượng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15592 | Lưu Quốc Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15593 | Lưu Quốc Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15594 | Lưu Minh Tuyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15595 | Lưu Thị Nghĩa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15596 | Nguyễn Thị Lộc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15597 | Lưu Thị Mừng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15598 | Nguyễn Danh Sơn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15599 | Vũ Văn Viện | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15600 | Vũ Văn Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15601 | Nguyễn Danh Cầu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15602 | Nguyễn Danh Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15603 | Nguyễn Danh Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15604 | Dương Thị Lân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15605 | Dương Đình Phúc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15606 | Dương Đình Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15607 | Dương Đình Vân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15608 | Dương Đình Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15609 | Nguyễn Thành Công | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15610 | Nguyễn Thị Mai Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15611 | Nguyễn Văn Vỹ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15612 | Nguyễn Văn Đại | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15613 | Nguyễn Hữu Hiền | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15614 | Nguyễn Hữu Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15615 | Nguyễn Hữu Diện | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15616 | Trình Thị Thoa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15617 | Tưởng Văn Diệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15618 | Phạm Văn Huỳnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15619 | Phạm Văn Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15620 | Nguyễn Thị Đoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15621 | Nguyễn Thị Nhì | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15622 | Vũ Đắc Oanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15623 | Vũ Đắc Đức | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15624 | Vũ Đắc Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15625 | Vũ Đắc Quang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15626 | Vũ Đắc Trường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15627 | Vũ Quốc Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15628 | Vũ Đắc Thọ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15629 | Nguyễn Xuân Quý | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15630 | Phạm Văn Mùi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15631 | Phạm Tiến Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15632 | Trình Năng Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15633 | Trình Năng Khánh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15634 | Trình Đức Hậu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15635 | Nguyễn Xuân Dược | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15636 | Nguyễn Xuân Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15637 | Trần Thị Hạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15638 | Đỗ Doãn Uyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15639 | Đỗ Minh Tuân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15640 | Ngô Ngọc Toàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15641 | Lê Trung Kiên Trang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15642 | Nguyễn Thị Quyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15643 | Nguyễn Thị Loan Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15644 | Hoàng Văn Hữu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15645 | Đàm Hồng Thản | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15646 | Nguyễn Thọ Khương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15647 | Trần Văn Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15648 | Lưu Đình Tuất | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15649 | Lưu Quang Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15650 | Lưu Đình Tiến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15651 | Lưu Đức Tình | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15652 | Lưu Đức Phan | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15653 | Lưu Đức Ban | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15654 | Nguyễn Huy Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15655 | Vũ Thị Thức | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15656 | Đặng Xuân Đức | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15657 | Đặng Xuân Hào | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15658 | Phạm Văn Mạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15659 | Nguyễn Danh Hiệp | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15660 | Nguyễn Minh Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15661 | Nguyễn Danh Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15662 | Nguyễn Chi Phương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15663 | Đỗ Doãn Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15664 | Đỗ Minh Tùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15665 | Đỗ Thị Dịu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15666 | Vũ Văn Thông | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15667 | Vũ Minh Thái | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15668 | Vũ Văn Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15669 | Vũ Quốc Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15670 | Vũ Văn Nguyên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15671 | Vũ Thị Tuyết | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15672 | Nguyễn Công Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15673 | Nguyễn Công Phòng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15674 | Nguyễn Công Toàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15675 | Nguyễn Công Thái | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15676 | Lưu Đình Hoặc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15677 | Nguyễn Đình Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15678 | Vũ Minh Tân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15679 | Vũ Văn Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15680 | Vũ Thị Ánh Xuân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15681 | Trần Đình Dư | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15682 | Trần Đình Hưng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15683 | Trần Đình Hải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15684 | Nguyễn Thị Nhài | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15685 | Vũ Đức Quyến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15686 | Phạm Văn Hảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15687 | Phạm Văn Bốn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15688 | Phạm Nhật Minh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15689 | Nguyễn Thị Ngọ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15690 | Nguyễn Danh Động | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15691 | Nguyễn Danh Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15692 | Nguyễn Danh Lộc | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15693 | Nguyễn Danh Định | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15694 | Nguyễn Danh Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15695 | Lương Thị Châu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15696 | Nguyễn Danh Hà | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15697 | Trình Hữu Khiêm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15698 | Trình Hữu Đạt | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15699 | Lưu Đình Thép | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15700 | Lưu Đình Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15701 | Lưu Đình Phòng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15702 | Lưu Đình Quân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15703 | Trình Năng Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15704 | Trình Năng Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15705 | Trình Năng Thanh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15706 | Vũ Ngọc The | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15707 | Nguyễn Xuân Phú | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15708 | Nguyễn Xuân Quý | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15709 | Nguyễn Ngọc Sơn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15710 | Nguyễn Xuân Hải | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15711 | Nguyễn Thị Long | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15712 | Vũ Thị Hằng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15713 | Vũ Văn Quỹ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15714 | Lưu Thanh Hằng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15715 | Vũ Tiến Hiếu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15716 | Vũ Thị Hồng Hạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15717 | Vũ Văn Kiên | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15718 | Vũ Minh Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15719 | Nguyễn Đình Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15720 | Đỗ Thị Lân | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15721 | Vũ Văn Hoành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15722 | Vũ Văn Hợi | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15723 | Vũ Văn Chính | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15724 | Phạm Văn Duy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15725 | Phùng Thị Nhung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15726 | Tạ Anh Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15727 | Tạ Quang Chung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15728 | Tưởng Văn Hòa | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15729 | Tưởng Văn Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15730 | Tưởng Văn Hoàn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15731 | Vũ Tất Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15732 | Vũ Văn Nhơn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15733 | Tưởng Văn Vinh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15734 | Đỗ Thị Vân Anh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15735 | Tưởng Tuấn Vũ | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15736 | Lưu Đình Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15737 | Lưu Trường Giang | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15738 | Nguyễn Đình Thành | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15739 | Nguyễn Mạnh Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15740 | Nguyễn Đình Dũng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15741 | Lê Quang Lâm | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15742 | Hoàng Văn Bảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15743 | Vũ Thị Quyến | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15744 | Trần Thị Hảo | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15745 | Vũ Duy Cường | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15746 | Vũ Quyết Thắng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15747 | Phùng Thị Bình | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15748 | Nguyễn Đắc Tuấn | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15749 | Nguyễn Đắc Hùng | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15750 | Nguyễn Văn Thuyết | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15751 | Lưu Đức Huynh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15752 | Lưu Kim Dung | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15753 | Nguyễn Quang Hạnh | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15754 | Nguyễn Quang Huy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15755 | Nguyễn Thị Ý | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15756 | Trình Năng Sửu | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15757 | Trình Năng Mão | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15758 | Nguyễn Khắc Hương | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15759 | Nguyễn Khắc Nam | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15760 | Vũ Mạnh Duy | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15761 | Nguyễn Đình Công | Đội 2, thôn Huỳnh Cung |
| 15762 | Trần Đình Dậu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15763 | Trình Hữu Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15764 | Trình Hữu Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15765 | Trình Hữu Nhâm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15766 | Tạ Hiếu Hoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15767 | Trình Năng Dân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15768 | Trình Năng Quân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15769 | Phạm Thị Mão | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15770 | Nguyễn Anh Đào | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15771 | Phạm Thị Thảo | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15772 | Nguyễn Thị Thục | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15773 | Nguyễn Ngọc Quyến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15774 | Trình Quốc Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15775 | Nguyễn Đình Việt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15776 | Trần Đình Ánh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15777 | Trình Minh Tuấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15778 | Trình Hoài Mộng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15779 | Phùng Thị Nhàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15780 | Nguyễn Tuấn Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15781 | Trần Đình Toàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15782 | Trần Đình Thìn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15783 | Trần Đình Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15784 | Vũ Văn Long | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15785 | Vũ Thị Tuất | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15786 | Trần Đình Khái | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15787 | Trần Đình Đăng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15788 | Trần Đăng Vỹ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15789 | Trần Thị Thảo | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15790 | Trần Thế Vĩnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15791 | Nguyễn Danh Quyết | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15792 | Nguyễn Danh Hạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15793 | Nguyễn Danh Kiểm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15794 | Nguyễn Danh Ứng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15795 | Nguyễn Danh Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15796 | Nguyễn Thị Thúy Lan | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15797 | Trần Đình Trọng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15798 | Nguyễn Thị Thà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15799 | Trình Hữu Hợp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15800 | Trình Hữu Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15801 | Nguyễn Thị Khoa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15802 | Lục Thị Đong | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15803 | Trần Đình Thông | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15804 | Phạm Thị Lụa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15805 | Trần Đình Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15806 | Vũ Thị Hiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15807 | Trình Năng Nhàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15808 | Nguyễn Ngọc Đàm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15809 | Lê Việt Hồng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15810 | Trần Thị Tuân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15811 | Nguyễn Văn Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15812 | Dương Bích Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15813 | Nguyễn Văn Nghị | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15814 | Nguyễn Đình Quang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15815 | Nguyễn Đình Tuyến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15816 | Nguyễn Thị Lan Phương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15817 | Nguyễn Hồng Trường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15818 | Nguyễn Trung Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15819 | Vũ Hữu Thực | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15820 | Lê Xuân Phúc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15821 | Chu Văn Thư | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15822 | Trình Quang Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15823 | Trình Hữu Tín | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15824 | Trình Hữu Nghĩa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15825 | Vũ Ngọc Quang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15826 | Phạm Thị Tuất | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15827 | Nguyễn Thanh Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15828 | Nguyễn Đình Tuất | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15829 | Nguyễn Thị Dung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15830 | Nguyễn Duy Đạt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15831 | Nguyễn Đình Đào | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15832 | Nguyễn Văn Duy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15833 | Nguyễn Văn Huy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15834 | Trình Năng Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15835 | Ngô Văn Toản | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15836 | Lê Văn Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15837 | Nguyễn Quang Khải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15838 | Trần Ngọc Quang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15839 | Đinh Thế Thuận | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15840 | Phạm Văn Long | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15841 | Nguyễn Danh Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15842 | Trình Thị Chỉnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15843 | Nguyễn Thị Quỳnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15844 | Nguyễn Thị Đấu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15845 | Nguyễn Văn Bộ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15846 | Nguyễn Văn Sửu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15847 | Nguyễn Văn Thìn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15848 | Hà Văn Mão | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15849 | Nguyễn Văn Cầm | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15850 | Nguyễn Văn Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15851 | Nguyễn Thị Kếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15852 | Nguyễn Văn Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15853 | Đào Trung Kiên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15854 | Nguyễn Văn Ngọc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15855 | Nguyễn Trường Sinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15856 | Nguyễn Trường Tộ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15857 | Trình Năng Lợi | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15858 | Trình Năng Hiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15859 | Trình Năng Mậu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15860 | Trình Năng Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15861 | Nguyễn Đình Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15862 | Nguyễn Trường Giang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15863 | Ngô Văn Hạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15864 | Phạm Thị Thu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15865 | Nguyễn Đình Thường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15866 | Nguyễn Đình Lượng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15867 | Phạm Thị Bảo | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15868 | Nguyễn Minh Hệ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15869 | Nguyễn Hải Cường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15870 | Nguyễn Minh Thúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15871 | Nguyễn Đình Đạo | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15872 | Nguyễn Thị Hương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15873 | Nguyễn Đình Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15874 | Nguyễn Đình Thi | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15875 | Nguyễn Đình Hà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15876 | Nguyễn Đình Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15877 | Nguyễn Đình Phòng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15878 | Nguyễn Danh Tuấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15879 | Nguyễn Danh Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15880 | Nguyễn Thị Mậu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15881 | Vũ Thị Xuân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15882 | Nguyễn Văn Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15883 | Vũ Thị Tuyết | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15884 | Trình Quốc Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15885 | Trình Xuân Nghẹ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15886 | Nguyễn Danh Đun | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15887 | Đào Ngọc Công | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15888 | Nguyễn Tiến Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15889 | Nguyễn Đình Ngọc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15890 | Nguyễn Đình Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15891 | Nguyễn Đình Quang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15892 | Nguyễn Đình Tân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15893 | Nguyễn Mạnh Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15894 | Nguyễn Khả Hạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15895 | Nguyễn Khả Kiên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15896 | Nguyễn Đình Độ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15897 | Hà Sỹ Duyệt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15898 | Nguyễn Khả Khoát | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15899 | Nguyễn Khả Khoa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15900 | Nguyễn Khả Tài | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15901 | Nguyễn Danh Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15902 | Nguyễn Danh Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15903 | Trần Mạnh Toàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15904 | Phạm Nguyễn Du | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15905 | Vũ Thị Khuyên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15906 | Nguyễn Văn Chiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15907 | Phạm Văn Long | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15908 | Nguyễn Thị Phương Lan | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15909 | Nguyễn Văn Thuận | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15910 | Nguyễn Văn Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15911 | Nguyễn Thị Tuyết | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15912 | Nguyễn Thị Hương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15913 | Nguyễn Danh Việt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15914 | Nguyễn Danh Nam | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15915 | Nguyễn Danh Chiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15916 | Nguyễn Danh Đoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15917 | Trịnh Hồng Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15918 | Trình Quốc Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15919 | Vũ Thị Nhung | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15920 | Trịnh Minh Tùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15921 | Lê Thị Hoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15922 | Trình Hữu Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15923 | Trình Hữu Vũ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15924 | Trình Hữu Hạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15925 | Nguyễn Văn Vinh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15926 | Nguyễn Văn Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15927 | Trình Thị Duyên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15928 | Đặng Đình Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15929 | Nguyễn Quốc Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15930 | Trình Hữu Thìn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15931 | Trình Hữu Tĩnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15932 | Đặng Thị Thúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15933 | Đặng Đình Hạnh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15934 | Đăng Đình Tân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15935 | Nguyễn Thị Lan | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15936 | Trịnh Thị Thanh Mai | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15937 | Hà Thị Thu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15938 | Phạm Văn Huyên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15939 | Nguyễn Đình Ngọ | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15940 | Lê Văn Thục | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15941 | Phan Đăng Nam | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15942 | Nguyễn Minh Thuấn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15943 | Nguyễn Tùng Dương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15944 | Văn Đình Sơn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15945 | Nguyễn Khả Luận | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15946 | Nguyễn Hồng Quang | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15947 | Đặng Ngọc Đóa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15948 | Vũ Trung Kiên | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15949 | Nguyễn Văn Đan | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15950 | Phạm Văn Khanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15951 | Nguyễn Quang Luật | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15952 | Phan Đình Tới | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15953 | Nguyễn Văn Ninh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15954 | Lâm Đức Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15955 | Nguyễn Văn Luận | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15956 | Nguyễn Thị Gái | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15957 | Phạm Văn Hòa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15958 | Trình Hữu Chiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15959 | Trình Hữu Thắng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15960 | Trình Thị Kim Thúy | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15961 | Trình Hữu Lộng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15962 | Trình Hữu Tân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15963 | Hoàng Thị Kim Thoa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15964 | Trần Văn Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15965 | Trương Sỹ Đông | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15966 | Nguyễn Đình Sơn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15967 | Nguyễn Thị Giữa | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15968 | Tạ Thị Xuân | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15969 | Nguyễn Văn Thanh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15970 | Nguyễn Văn Long | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15971 | Nguyễn Thị Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15972 | Nguyễn Văn Hà | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15973 | Nguyễn Hữu Chi | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15974 | Nguyễn Văn Thực | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15975 | Trình Hữu Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15976 | Nguyễn Tiến Cộng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15977 | Nguyễn Khả Toàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15978 | Lê Chí Thành | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15979 | Trình Thị Ưng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15980 | Mai Ngọc Hùng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15981 | Mai Ngọc Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15982 | Trần Thị Hiệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15983 | Mai Ngọc Hải | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15984 | Vũ Văn Hiếu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15985 | Lưu Thị Tý | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15986 | Dương Đình Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15987 | Dương Đình Phương | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 15988 | Vũ Văn Tiến | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15989 | Vũ Văn Điệp | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15990 | Lưu Thị Sáu | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15991 | Vũ Văn Cường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15992 | Nguyễn Thị Thật | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15993 | Nguyễn Khả Dũng | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15994 | Hà Thái Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15995 | Nguyễn Thị Kiều Anh | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15996 | Trần Thị Hường | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15997 | Trình Thị Hoàn | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15998 | Nguyễn Văn Tuất | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 15999 | Nguyễn Thị Chắt | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 16000 | Nguyễn Hữu Ngọc | Đội 3, thôn Huỳnh Cung |
| 16001 | Nguyễn Hữu Khánh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16002 | Nguyễn Thị Quyên | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16003 | Lưu Đình Thắng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16004 | Lưu Đình Đạt | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16005 | Nguyễn Đức Trung | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16006 | Trình Hữu Hùng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16007 | Lưu Thị Vân Anh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16008 | Vũ Văn Doanh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16009 | Trình Hữu Lợi | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16010 | Phạm Văn Vũ | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16011 | Phạm Văn Trọng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16012 | Phạm Văn Hữu | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16013 | Nguyễn Thị Thu Hà | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16014 | Tưởng Văn Doanh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16015 | Nguyễn Hữu Tấn | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16016 | Nguyễn Duy Hải | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16017 | Phạm Đức Thắng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16018 | Trần Thị Kim Anh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16019 | Trình Năng Hạnh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16020 | Phạm Thị Mai Lan | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16021 | Nguyễn Thị Linh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16022 | Trình Hữu Hòa | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16023 | Nguyễn Văn Nga | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16024 | Nguyễn Quang Tuyến | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16025 | Nguyễn Đức Bản | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16026 | Đinh Thị Kiều | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16027 | Nguyễn Đình Hưng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16028 | Tưởng Văn Viễn | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16029 | Tương Văn Căn | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16030 | Nguyễn Danh Lượng (Tỵ) | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16031 | Nguyễn Đức Quế | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16032 | Nguyễn Đức Thái | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16033 | Đặng Đình Hân | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16034 | Nguyễn Danh Nhan | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16035 | Nguyễn Thị Oanh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16036 | Nguyễn Danh Tường | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16037 | Trần Minh Tuấn | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16038 | Nguyễn Văn Thịnh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16039 | Trình Hữu Cường | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16040 | Nguyễn Công Tuấn | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16041 | Hoàng Thu Huyền | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16042 | Trình Thị Kim Thành | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16043 | Nguyễn Đình Lương | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16044 | Trình Hữu Độ | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16045 | Ngô Trung Kiên | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16046 | Đỗ Đình Nhân | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16047 | Đỗ Đình Nghĩa | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16048 | Nguyễn Văn Hải | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16049 | Trần Mạnh Tuyền | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16050 | Nguyễn Văn Lợi | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16051 | Nguyễn Đức Thiện | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16052 | Tưởng Thị Nhu | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16053 | Lưu Đức Thành | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16054 | Tạ Văn Đông | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16055 | Phạm Văn Dũng | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16056 | Nguyễn Hữu Hùng | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16057 | Trần Đình Thước (Thi Bẩy) | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16058 | Trần Cửu Cảnh | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16059 | Nguyễn Văn Dũng | Khu Giãn dân, thôn Huỳnh Cung |
| 16060 | Trần Đình Hưng | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16061 | Nguyễn Thị Tiến | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16062 | Trình Năng Thành | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16063 | Trình Thị Kim Ly | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16064 | Nguyễn Trường Sơn | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16065 | Phạm Văn Hoàn | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16066 | Trình Hữu Quốc Khánh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16067 | Phạm Thị Lương | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16068 | Đặng Đình Thắng | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16069 | Nguyễn Thị Lình | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16070 | Nguyễn Thị Châu | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16071 | Nguyễn Văn Chính | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16072 | Trần Hồng Thanh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16073 | Nguyễn Hữu Luận | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16074 | Nguyễn Thị Loan | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16075 | Trình Hữu Giới | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16076 | Nguyễn Hữu Lưu | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16077 | Nguyễn Quang Long | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16078 | Nguyễn Đình Vọng | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16079 | Nguyễn Hữu Phương | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16080 | Nguyễn Văn Bình | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16081 | Tạ Quang Tùng | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16082 | Hoàng Văn Bẩy | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16083 | Nguyễn Đình Thắng | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16084 | Trần Duy Phú | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16085 | Phạm Văn Tâm | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16086 | Tưởng Văn Duy | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16087 | Nguyễn Hữu Hòa | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16088 | Trần Nhật Tân | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16089 | Nguyễn Thị Hà | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16090 | Nguyễn Đình Tuất | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16091 | Lưu Thanh Châm | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16092 | Lưu Đình Huy | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16093 | Lưu Thị Thu Huyền | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16094 | Nguyễn Đắc Minh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16095 | Nguyễn Đắc Quyết | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16096 | Nguyễn Văn Viện | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16097 | Nguyễn Thị Chuyền | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16098 | Nguyễn Công Phan | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16099 | Trần Thị Tuyết | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16100 | Nguyễn Hữu Minh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16101 | Trình Năng Tuấn | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16102 | Phạm Văn Toan (Xuân) | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16103 | Vũ Thị Thao | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16104 | Nguyễn Văn Tá | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16105 | Nguyễn Công Huy | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16106 | Dương Minh Tuấn | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16107 | Lưu Đình Oanh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16108 | Lưu Thị Thúy Hoàn | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16109 | Phạm Văn Vịnh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16110 | Trần Thị Tuyến | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16111 | Phạm Văn Lim | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16112 | Lưu Thị Kim Thúy | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16113 | Lưu Đức Duyên | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16114 | Lê Văn Dương | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16115 | Nguyễn Thị Oanh | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16116 | Trình Thị Hà | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16117 | Nguyễn Thị Bé | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16118 | Đặng Đình Bắc | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16119 | Lê Trung Thành | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16120 | Trịnh Văn Triệu | Khu Cây Táo, thôn Huỳnh Cung |
| 16121 | Nguyễn Hữu Vĩnh | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16122 | Lưu Đình Hiền | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16123 | Lưu Đình Hiếu | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16124 | Lưu Đình Học | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16125 | Phạm Thị Tuyết | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16126 | Phạm Thị Mai | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16127 | Trình Hữu Chương | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16128 | Nguyễn Thị Mến | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16129 | Trịnh Việt Hùng | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16130 | Đỗ Văn Kim | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16131 | Nguyễn Thị Tiến | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16132 | Vũ Ngọc Ánh | Khu Sông Hòa Bình, Huỳnh Cung |
| 16133 | Nguyễn Lan Hương | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16134 | Phạm Văn Chiến | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16135 | Hà Thị Nguyệt | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16136 | Lê Ngọc Cân | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16137 | Cao Huy Thanh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16138 | Vũ Thị Chanh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16139 | Nguyễn Quang Tiến | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16140 | Nguyễn Văn Thuần | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16141 | Nguyễn Viết Xuân | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16142 | Lưu Trường Giang | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16143 | Vương Đình Nam | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16144 | Nguyễn Đình Hòa | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16145 | Lương Hồng Giang | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16146 | Trình Thị Hảo | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16147 | Vũ Thị Chuyên | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16148 | Nguyễn Thị Minh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16149 | Nguyễn Danh An | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16150 | Nguyễn Duy Chanh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16151 | Nguyễn Văn Tuấn | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16152 | Nguyễn Thị Chinh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16153 | Nguyễn Thị Liên | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16154 | Trần Trung Tuyên | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16155 | Đinh Thị Hồng | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16156 | Nguyễn Đức Doanh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16157 | Nguyễn Thị Dung | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16158 | Lê Tất Thắng | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16159 | Trần Bảo Trung | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16160 | Nguyễn Thị Phượng | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16161 | Mai Văn Hòa | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16162 | Nguyễn Quang Trường | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16163 | Bùi Văn Khiết | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16164 | Trình Thị Thực | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16165 | Lã Bá Bình | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16166 | Nguyễn Trung Đắc | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16167 | Trần Thị Pho | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16168 | Lê Hồng Đăng | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16169 | Trần Mạnh Dương (Sao) | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16170 | Bùi Trọng Đang | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16171 | Triệu Thị Đào | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16172 | Nguyễn Thị Thanh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16173 | Cao Văn Thiện | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16174 | Trần Thế Khiêm | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16175 | Lê Thị Phượng | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16176 | Nguyễn Thị Vân Oanh | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16177 | Nguyễn Đình Long | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16178 | Nguyễn Văn Sơn | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16179 | Trương Đức Tuấn | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16180 | Trương Đức Hiếu | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16181 | Lê Thị Xuân | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16182 | Nguyễn Chí Đắc | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16183 | Đỗ Doãn Vượng | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16184 | Trần Huy Quý | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16185 | Nguyễn Văn Sơn (Tần) | Khu Kim khí và 15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16186 | Lưu Đình Trọng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16187 | Nguyễn Huy Trọng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16188 | Nguyễn Thị Thu Trang | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16189 | Tưởng Thế Bình | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16190 | Lưu Thúy Bình | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16191 | Trình Trung Hiếu | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16192 | Đỗ Văn Chuyên | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16193 | Nguyễn Thị Lan | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16194 | Tưởng Văn Nguyên | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16195 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16196 | Nguyễn Danh Thắng | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16197 | Nguyễn Đức Mạnh | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16198 | Đặng Đình Giáp | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16199 | Đặng Đình Cường | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16200 | Trình Năng Đạt | Khu Cây Đa, thôn Huỳnh Cung |
| 16201 | Trần Thanh Nam | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16202 | Trình Hữu Cường | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16203 | Trình Thị Hạnh | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16204 | Lưu Đình Hải | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16205 | Nguyễn Văn Vũ | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16206 | Ngô Văn Soái | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16207 | Lưu Đình Huy | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16208 | Nguyễn Thị Nga | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16209 | Nguyễn Vinh Hiệp | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16210 | Nguyễn Vinh Hòa | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16211 | Nguyễn Thị Tuấn | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16212 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16213 | Ứng Ngọc Lan | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16214 | Đỗ Văn Tuyên | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16215 | Đỗ Quang Trung | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16216 | Lê Đức Thành | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16217 | Nguyễn Thị Xuân | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16218 | Nguyễn Thị Nghê | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16219 | Lương Hồng Giang | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16220 | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16221 | Bùi Thanh Hải | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16222 | Cao Tiến Thành | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16223 | Trần Thị Nga | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16224 | Đỗ Doãn Tuấn | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16225 | La Văn Bình | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16226 | Nguyễn Trọng An | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16227 | Nguyễn Hữu Hạnh | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16228 | Tưởng Văn Nhã | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16229 | Nguyễn Thị Lộc | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16230 | Nguyễn Thị Phúc | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16231 | Phan Thanh Sơn | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16232 | Bạch Đăng Tú | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16233 | Phạm Quang Bộ | Đường Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung |
| 16234 | Phạm Văn Lương | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16235 | Nguyễn Mạnh Trường | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16236 | Đào Thị Chỉnh | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16237 | Trần Đình Tẩu | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16238 | Trần Đình Tuất | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16239 | Trần Quyết Chiến | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16240 | Trần Quyết Thắng | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16241 | Trần Quang Vinh | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16242 | Nguyễn Thị Nguyệt | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16243 | Nguyễn Thị Lai | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16244 | Đặng Quang Dũng | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16245 | Đỗ Thị Vanh | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16246 | Trần Văn Lâm | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16247 | Nguyễn Thị Phú | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16248 | Lâm Thị Liên | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16249 | Trần Thị Tuyết | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16250 | Trần Xuân Phác | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16251 | Phạm Thị Thu Trang | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16252 | Nguyễn Thị Định | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16253 | Lê Kim Thoa | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16254 | Phan Văn Hiển | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16255 | Nguyễn Đức Tân | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16256 | Vũ Ngọc Cường | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16257 | Nguyễn Thị Hương | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16258 | Đỗ Thị Bích Liên | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16259 | Nguyễn Thị Thang | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16260 | Nguyễn Thị Tự | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16261 | Trịnh Minh Chức | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16262 | Nguyễn Tiến Giang | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16263 | Lê Thanh An | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16264 | Nguyễn Văn Tuấn | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16265 | Nguyễn Việt Đức | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16266 | Nguyễn Văn Lộc | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16267 | Nguyễn Văn Phúc | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16268 | Nguyễn Văn Luân | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16269 | Nguyễn Thị Kim Nhung | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16270 | Trình Thị Thanh | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16271 | Nguyễn Thị Tiến | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16272 | Nguyễn Văn Đoàn | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16273 | Đoàn Văn Huyên | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16274 | Lưu Anh Tuấn | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16275 | Nguyễn Thị Kẻ | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16276 | Nguyễn Thị Tý | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16277 | Quang Thị Phớt | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16278 | Phạm Thùy Ninh | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16279 | Phạm Văn Tuyên | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16280 | Phạm Văn Cường | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16281 | Nguyễn Văn Giang | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16282 | Phạm Thị Ngà | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16283 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16284 | Tống Văn Linh | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16285 | Hà Trọng Vụ | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16286 | Dương Văn Sơn | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16287 | Nguyễn Đức Tiến | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16288 | Hoàng Thị Huệ | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16289 | Hoàng Đăng Ỷ | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16290 | Phạm Văn Nghiệp | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16291 | Nguyễn Ngọc Lương | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16292 | Mai Văn Thành | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16293 | Trình Đức Thiện | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16294 | Nguyễn Thị Nga | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16295 | Nguyễn Đăng Hải | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16296 | Bùi Văn Khang | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16297 | Phạm Văn Hòa | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16298 | Nguyễn Hữu Sự | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16299 | Nguyễn Vinh Quang | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16300 | Nguyễn Thị Hương Liên | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16301 | Nguyễn Xuân Vương | Khu Kim khí và15/2, thôn Huỳnh Cung |
| 16302 | Hoàng Thị Quỳnh Trang | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16303 | Vũ Thị Tám | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16304 | Thân Văn Thương | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16305 | Nguyễn Văn Trọng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16306 | Trần Mạnh Quân | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16307 | Vũ Đình Hữu | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16308 | Đặng Văn Hùng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16309 | Trần Công Khuynh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16310 | Trần Công Quang | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16311 | Vũ Thị Chiến | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16312 | Nguyễn Thị Vang | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16313 | Đinh Thị Tháp | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16314 | Đỗ Công Cần | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16315 | Nguyễn Văn Cung | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16316 | Lê Đình Thủy | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16317 | Đỗ Thị Hoài | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16318 | Bùi Đức Trung | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16319 | Đỗ Ngọc Hương | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16320 | Vũ Thị Yến | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16321 | Mai Hiền Hậu | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16322 | Nguyễn Thị Ngọc | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16323 | Đinh Văn Tý | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16324 | Trần Thanh Viện | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16325 | Đàm Tiến Hưng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16326 | Vũ Văn Huỳnh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16327 | Trần Văn Hoan | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16328 | Nguyễn Quang Vũ | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16329 | Đỗ Anh Sơ | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16330 | Trần Thị Hằng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16331 | Nguyễn Thị Anh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16332 | Phạm Tiến Thành | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16333 | Bùi Thị Hiền | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16334 | Nguyễn Thị Phương | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16335 | Nguyễn Văn Luyến | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16336 | Trịnh Đại Thanh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16337 | Trần Trung Dũng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16338 | Nguyễn Văn Quyết | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16339 | Trần Thị Mát | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16340 | Trần Đình Khoa | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16341 | Tưởng Thị Hồng Hạnh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16342 | Đinh Văn Phòng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16343 | Lê Mạnh Dân | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16344 | Ngô Xuân Đại | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16345 | Lại Văn Tiến | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16346 | Nguyễn Hữu Mạnh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16347 | Trần Tất Hậu | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16348 | Trịnh Thị Sáu | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16349 | Nguyễn Thị Nhâm | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16350 | Lê Thị Thu | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16351 | Đỗ Đình Long | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16352 | Đinh Hồng Giang | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16353 | Đặng Thị Phương Quyên | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16354 | Trần Công Hưng | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16355 | Hồ Thị Bình | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16356 | Đoàng Đức Trung | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16357 | Lê Doãn Long | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16358 | Vũ Văn Mạnh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16359 | Nguyễn Văn Minh | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |

| | | |
|---|---|---|
| 16360 | Trần Sĩ An | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16361 | Trương Văn Trúc | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16362 | Nguyễn Bá Ngọc | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16363 | Bùi Quang Tân | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16364 | Nguyễn Quí Bôn | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16365 | Lê Văn Phương | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16366 | Trần Hải Miên | Khu 665, thôn Huỳnh Cung |
| 16367 | Tạ Văn Luân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16368 | Phạm Ngọc Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16369 | Đỗ Hữu Tình | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16370 | Đào Khắc Đạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16371 | Lê Thị Ngọc Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16372 | Chu Thế Kỷ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16373 | Trương Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16374 | Đỗ Minh Hiếu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16375 | Trương Văn Giáp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16376 | Nguyễn Quốc Hội | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16377 | Phạm Duy Thống | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16378 | Trương Thị Liên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16379 | Hoàng Thị Huyền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16380 | Lục Văn Thọ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16381 | Trương Văn Quyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16382 | Trương Văn Khanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16383 | Trương Văn Văn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16384 | Lục Thị Gái | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16385 | Trương Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16386 | Lục Văn Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16387 | Lục Văn Tư | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16388 | Phạm Thị Phương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16389 | Trương Văn Dung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16390 | Trần Tuấn Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16391 | Trương Văn San | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16392 | Lục Văn Thạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16393 | Lê Thị Bồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16394 | Đỗ Thị Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16395 | Lê Thị Bông | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16396 | Đỗ Văn Táo | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16397 | Đỗ Văn Đốc | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16398 | Đỗ Văn Khoan | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16399 | Nguyễn Trường Phú | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16400 | Lê Văn Tước | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16401 | Phạm Thị Vinh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16402 | Đỗ Văn Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16403 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16404 | Phạm Mạnh Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16405 | Tạ Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16406 | Lê Văn Thật | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16407 | Trương Thị Lịch | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16408 | Ngô Văn Lương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16409 | Lê Thị Biển | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16410 | Lê Thị Ngọc Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16411 | Lê Văn Điều | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16412 | Trần Văn Khâm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16413 | Trần Thanh Cảnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16414 | Đặng Đình Tư | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16415 | Bùi Quang Túy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16416 | Trương Tuấn Tài | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16417 | Nguyễn Quang Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16418 | Hoàng Thị Mai | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16419 | Nguyễn Bá Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16420 | Lê Văn Đô | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16421 | Quách Minh Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16422 | Nghiêm Thị Nguyệt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16423 | Ngô Bá Lợi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16424 | Đào Thị Cẩm Tú | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16425 | Lê Văn Quân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16426 | Đỗ Quang Bính | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16427 | Ngô Văn Cẩn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16428 | Đào Anh Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16429 | Mai Thị Tân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16430 | Lê Văn Hiệp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16431 | Phạm Anh Bình | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16432 | Phạm Văn Việt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16433 | Lục Thị Kim Ánh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16434 | Đàm Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16435 | Sư cụ Thích Đức Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16436 | Lê Thị Biển | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16437 | Lê Chí Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16438 | Trần Phương Cảo | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16439 | Phạm Xuân Diệu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16440 | Lương Kim Bạch | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16441 | Lê Văn Thành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16442 | Lương Kim Ngà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16443 | Phạm Thị Yên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16444 | Đào Xuân Đạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16445 | Đỗ Văn Mai | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16446 | Lương Kim Bách | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16447 | Nguyễn Bá Thành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16448 | Lê Thị Gái | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16449 | Lê Thanh Thuý | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16450 | Đào Thị Như | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16451 | Tạ Xuân Quyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16452 | Nghiêm Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16453 | Lê Bá Cương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16454 | Phạm Thị Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16455 | Lê Bá Long | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16456 | Đặng Thị Tuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16457 | Nguyễn Tiến Vinh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16458 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16459 | Trần Văn Liên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16460 | Nguyễn Thị Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16461 | Lê Văn Chiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16462 | Lê Công Tâm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16463 | Nguyễn Ngọc Quang | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16464 | Phạm Văn Xuân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16465 | Nghiêm Minh Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16466 | Lê Thị Đương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16467 | Lê Văn Chiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16468 | Lê Ngọc Thuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16469 | Phạm Thị Kim Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16470 | Nguyễn Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16471 | Trần Ngọc Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16472 | Đặng Quốc Việt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16473 | Tạ Thị Hằng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16474 | Phạm Văn Thao | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16475 | Nguyễn Thị Nga | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16476 | Nguyễn Thị Tuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16477 | Nguyễn Ngọc Cửu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16478 | Nghiêm Văn Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16479 | Lê Minh Trường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16480 | Lê Văn Thanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16481 | Nguyễn Văn Long | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16482 | Lê Văn Quân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16483 | Lê Quý Thịnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16484 | Hoàng Văn Điều | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16485 | Lê Quý Thịnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16486 | Lương Hữu Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16487 | Lê Hải Nguyên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16488 | Lục Văn Trường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16489 | Phạm Văn Cương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16490 | Lục Thị Kim | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16491 | Lê Văn Phượng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16492 | Lê Văn Bách | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16493 | Tạ Văn Toan | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16494 | Phạm Mạnh Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16495 | Phạm Thanh Tuân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16496 | Lê Văn Mọi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16497 | Tạ Văn Kiểm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16498 | Phạm Văn Chức | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16499 | Lục Bá Nhã | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16500 | Đỗ Ngọc Thành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16501 | Lê Văn Toàn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16502 | Lê Văn Mọi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16503 | Trương Thị Nhi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16504 | Lê Xuân Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16505 | Lê Văn Tá | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16506 | Lục Bá Nhã | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16507 | Phạm Văn Sang | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16508 | Lê Văn Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16509 | Lê Xuân Hưng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16510 | Lê Thị Hoàn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16511 | Lê Văn Đông | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16512 | Lê Xuân Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16513 | Trương Thị Ngũ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16514 | Lê Đức Thông | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16515 | Lê Thị Thanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16516 | Lục Tuấn Đạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16517 | Nguyễn Thị Kiều Nga | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16518 | Ninh Xuân Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16519 | Lê Văn Sử | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16520 | Nguyễn Tâm Đạo | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16521 | Tạ Thị Dung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16522 | Lục Văn Chúc | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16523 | Phạm Quang Hoàng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16524 | Nguyễn Văn Thịnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16525 | Đỗ Văn Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16526 | Nguyễn Thị Hoà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16527 | Đặng Thành Trung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16528 | Trần Thị Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16529 | Phạm Quang Huy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16530 | Lê Văn Miều | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16531 | Phạm Văn Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16532 | Lục Tuấn Đạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16533 | Nghiêm Thị Hoành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16534 | Đoàn Trung Lưu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16535 | Tạ Văn Thìn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16536 | Đỗ Thị Chi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16537 | Đỗ Văn Đạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16538 | Lục Thị Dần | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16539 | Lục Văn Phát | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16540 | Phạm Thanh Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16541 | Lê Văn Hiều | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16542 | Lê Văn Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16543 | Lê Văn Lương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16544 | Lê Văn Đông | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16545 | Lục Kiếm Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16546 | Lục Văn Thuật | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16547 | Lê Thị Thao | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16548 | Lục Văn Thuận | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16549 | Lục Thị Trực | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16550 | Nguyễn Thị Thu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16551 | Trương Thanh Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16552 | Phạm Văn Vững | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16553 | Đinh Thị Thanh Long | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16554 | Đỗ Văn Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16555 | Nguyễn Văn Tế | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16556 | Đỗ Văn Quy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16557 | Phạm Huỳnh Kim | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16558 | Tạ Văn Luận | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16559 | Nguyễn Thị Hằng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16560 | Vương Thu Hà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16561 | Lê Thi Vinh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16562 | Lê Xuân Hiếu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16563 | Phạm Thanh Hà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16564 | Đinh Hữu Khanh (A) | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16565 | Đỗ Văn Doi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16566 | Phạm Thái Ba | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16567 | Đỗ Văn Đạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16568 | Nguyễn Thị Nghiêm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16569 | Tạ Văn Quân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16570 | Đỗ Văn Khoái | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16571 | Nguyễn Duy Sơn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16572 | Phạm Văn Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16573 | Trương Văn Thu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16574 | Nguyễn Ngọc Huy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16575 | Lục Văn Sáu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16576 | Lục Thị Kim Ánh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16577 | Tạ Xuân Ánh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16578 | Lê Thị Biển | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16579 | Nguyễn Bá Dương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16580 | Đỗ Bình Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16581 | Tạ Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16582 | Bùi Đình Phương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16583 | Lục Minh Hậu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16584 | Trương Văn Xuân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16585 | Tạ Xuân Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16586 | Lê Văn Thân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16587 | Tạ Thị Uyên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16588 | Ngô Văn Giới | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16589 | Tạ Văn Gan | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16590 | Vũ Thành Lương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16591 | Đỗ Văn Quang | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16592 | Đặng Thị Thúy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16593 | Đỗ Minh Soạn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16594 | Phạm Thị Hoa | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16595 | Đỗ Thị Xuân Hằng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16596 | Trần Thị Lành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16597 | Lê Thị Thơ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16598 | Lục A Bạt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16599 | Lã Thị Chiêm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16600 | Đỗ Văn Hợp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16601 | Đỗ Văn Thìn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16602 | Đỗ Quyết Chiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16603 | Đỗ Quang Khái | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16604 | Đỗ Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16605 | Đỗ Văn Huỳnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16606 | Lục Văn Thuỷ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16607 | Nguyễn Thị Anh Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16608 | Lục Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16609 | Lê Hồng Đông | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16610 | Nguyễn Văn Chiểu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16611 | Lê Thị Phích | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16612 | Đỗ Văn Thìn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16613 | Lê Văn Đồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16614 | Đỗ Quyết Chiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16615 | Lê Văn Đồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16616 | Đỗ Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16617 | Lê Thị Hà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16618 | Đỗ Minh Soạn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16619 | Lê Thị Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16620 | Lục Văn Lương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16621 | Đỗ Thị Long | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16622 | Lê Thị Huế | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16623 | Trương Văn Bình | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16624 | Lê Thị Thu Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16625 | Lê Văn Thêm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16626 | Lê Thị Thu Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16627 | Lê Thị Minh Thêu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16628 | Nguyễn Thị Thìn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16629 | Lê Hồng Thơm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16630 | Lê Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16631 | Lê Thị Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16632 | Lê Thị Thêm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16633 | Lê Thị Hòa | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16634 | Lê Thị Hoa | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16635 | Vũ Thị Bẩy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16636 | Vương Thị Thúy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16637 | Vũ Văn Lâm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16638 | Lê Thị Hà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16639 | Lê Văn Chiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16640 | Nguyễn Bá Bắc | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16641 | Đỗ Thị Thúy Nga | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16642 | Phạm Minh Đức | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16643 | Tạ Lam Hồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16644 | Lê Văn Huynh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16645 | Trương Mạnh Lùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16646 | Lục Thị Phiên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16647 | Tạ Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16648 | Đặng Thị Thu Duyên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16649 | Lê Thị Ánh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16650 | Trương Văn Bổng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16651 | Đồng Sỹ Triều | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16652 | Đỗ Thị Tác | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16653 | Lục Thị Thanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16654 | Lục Thị Hoa | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16655 | Lục Thị Lây | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16656 | Đỗ Thị Thơm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16657 | Lê Thị Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16658 | Lục Thị Kim | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16659 | Trương Văn Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16660 | Lê Thị Hồng Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16661 | Lê Văn Tuyên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16662 | Trần Đức Long | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16663 | Lục Minh Thực | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16664 | Trương Văn Lạng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16665 | Bùi Mạnh Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16666 | Lục Văn Chương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16667 | Mai Văn Thịnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16668 | Đinh Thị Lan Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16669 | Đinh Thị Lan | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16670 | Lục Thị Tuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16671 | Phạm Thị Hậu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16672 | Trần Ngọc Mạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16673 | Phạm Xuân Đông | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16674 | Trương Thị Đinh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16675 | Lê Huy Hoà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16676 | Lê Huy Hoàng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16677 | Đỗ Thị Vẻ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16678 | Lê Thị Bích Hiền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16679 | Trương Văn Tuyến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16680 | Lục Văn Ứng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16681 | Phạm Văn Luân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16682 | Nguyễn Ngọc Tiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16683 | Lục Văn Chúc | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16684 | Nguyễn Trọng Tùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16685 | Lê Thị Kiến | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16686 | Lục Thị Lý | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16687 | Lục Văn Lưu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16688 | Phạm Quốc Toàn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16689 | Đỗ Vũ Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16690 | Phạm Việt Hưng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16691 | Lê Văn Phước | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16692 | Lê Văn Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16693 | Tạ Văn Ba | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16694 | Trần Thị Kim | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16695 | Trương Hồng Nga | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16696 | Trương Văn Tuất | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16697 | Lục Văn Luân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16698 | Lê Văn Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16699 | Lục Văn Màn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16700 | Lục Văn Hoa | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16701 | Tạ Đình Tuân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16702 | Lưu Đức Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16703 | Tạ Văn Mùi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16704 | Nguyễn Thị Phụng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16705 | Lê Thị Vinh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16706 | Lê Văn Quảng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16707 | Vũ Thị Liên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16708 | Vũ Thị Hồng Thuý | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16709 | Tạ Văn Luận | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16710 | Nguyễn Thị Duyệt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16711 | Đỗ Văn Vinh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16712 | Bùi Quốc Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16713 | Lục Văn Đề | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16714 | Lục Văn Ngòi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16715 | Lê Văn Tháo | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16716 | Lục Thị Tuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16717 | Trương Đức Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16718 | Lục Văn Hóp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16719 | Đỗ Văn Kỷ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16720 | Trần Đình Trí | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16721 | Nguyễn Thanh Tùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16722 | Tạ Văn Phan | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16723 | Chử Đại Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16724 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16725 | Trần Thị Hà | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16726 | Tạ Minh Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16727 | Phạm Thị Tình | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16728 | Trương Thị Thanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16729 | Tạ Lam Hồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16730 | Đỗ Văn Huỳnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16731 | Nguyễn Văn Lương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16732 | Trần Minh Tuân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16733 | Trần Cao Cương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16734 | Tạ Thị Thu Huyền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16735 | Nguyễn Thị Phùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16736 | Tạ Văn Chứ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16737 | Hoàng Bảo Việt | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16738 | Nguyễn Thanh Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16739 | Đỗ Thị Rồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16740 | Lê Thị Nhung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16741 | Nguyễn Văn Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16742 | Lục Văn Trược | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16743 | Lê Văn Thủy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16744 | Đỗ Văn Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16745 | Lục Thị Riêng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16746 | Vũ Thị Thu Hiền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16747 | Đào Anh Mai | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16748 | Đào Hoàng Giang | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16749 | Trương Thanh Sơn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16750 | Trương Thị Hồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16751 | Ngô Xuân Đắc | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16752 | Lê Văn Thành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16753 | Tạ Thị Hồng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16754 | Nguyễn Đăng Thận | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16755 | Nguyễn Thị Thỉm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16756 | Đỗ Văn Ba | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16757 | Phạm Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16758 | Đỗ Khắc Toàn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16759 | Nguyễn Anh Sơn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16760 | Nguyễn Thị Xuân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16761 | Lê Đình Thế | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16762 | Trần Anh Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16763 | Nguyễn Văn Thiệu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16764 | Nguyễn Phượng Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16765 | Mai Thị Nga | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16766 | Đào Văn Hải | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16767 | Nghiêm Văn Hậu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16768 | Đào Anh Mai | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16769 | Trương Trí Hiếu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16770 | Lê Minh Bút | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16771 | Lê Văn Thu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16772 | Lục Văn Bích | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16773 | Trương Thanh Hạ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16774 | Đào Thị Thanh Huyền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16775 | Lê Văn Lương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16776 | Đỗ Xuân Ngang | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16777 | Trương Thị Tình | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16778 | Đỗ Thị Hạnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16779 | Lê Minh Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16780 | Trương Văn Biển | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16781 | Vương Văn ái | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16782 | Phạm Thị Thành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16783 | Trương Thị Tuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16784 | Phạm Thị Lợi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16785 | Lê Mình Thành | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16786 | Đinh Thế Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16787 | Trương Thị Ngọc Dung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16788 | Lê Văn Thuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16789 | Mai Xuân Tú | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16790 | Lê Văn Tuấn | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16791 | Lê Thị Lân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16792 | Tạ Xuân Quyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16793 | Trương Thị Tuyết | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16794 | Trương Văn Phượng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16795 | Tạ Xuân Thắng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16796 | Phạm Văn Phương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16797 | Trương Quốc Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16798 | Trần Đại Lượng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16799 | Nghiêm Văn Yên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16800 | Lục Văn Chuyền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16801 | Hoàng Mạnh Cường | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16802 | Trương Thị Ngọc Dung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16803 | Phạm Viết Hổ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16804 | Trương Quốc Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16805 | Vương Thị Thuý Hương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16806 | Phạm Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16807 | Tạ Xuân Chanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16808 | Nguyễn Thành Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16809 | Lục Văn Chiểu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16810 | Trương Văn Sản | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16811 | Lê Văn Khanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16812 | Lê Văn Tiếp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16813 | Lục Thị Minh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16814 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16815 | Nguyễn Thị Liên | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16816 | Lê Văn Hạng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16817 | Trần Văn Hưng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16818 | Đặng Đình Giáp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16819 | Bùi Mạnh Hùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16820 | Đỗ Thị Lơ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16821 | Lê Văn Triệu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16822 | Trương Mạnh Cảnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16823 | Lê Hồng Dương | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16824 | Trương Thị Ánh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16825 | Lê Hải Tùng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16826 | Đỗ Văn Huỳnh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16827 | Phùng Văn Hiền | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16828 | Lục Thị Nga | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16829 | Đỗ Văn Dũng | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16830 | Đỗ Văn Kỷ | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16831 | Lê Thị Kiều Oanh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16832 | Lê Thị Tấm | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16833 | Hà Việt Trung | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16834 | Hà Việt Anh | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16835 | Trương Thị Biển | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16836 | Tạ Thị Bích Ngọc | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16837 | Tạ Thị Mận | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16838 | Lê Thị Bán | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16839 | Trương Thị Nhi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16840 | Nguyễn Thị Mùi | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16841 | Đỗ Thị Chí | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16842 | Nguyễn Văn Tú | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16843 | Ngô Thị Trân | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16844 | Trương Văn Giáp | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16845 | Nghiêm Thanh Thúy | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16846 | Lục Thị Hữu | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16847 | Đoàn Trung Quế | Xóm 7A, thôn Yên Ngưu |
| 16848 | Trần Vệ Quốc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16849 | Phạm Văn Biểu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16850 | Lục Thị Hoà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16851 | Phạm Thị Hoà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16852 | Lục Thị Đót | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16853 | Phạm Thanh Văn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16854 | Nguyễn Tuấn Hiệp | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16855 | Lục Văn Tích | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16856 | Lục Văn Dụng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16857 | Lê Minh Duẩn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16858 | Tạ Quốc Quân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16859 | Tạ Văn Thẩm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16860 | Trương Nguyên Giang | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16861 | Phạm Văn Côi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16862 | Nguyễn Thế Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16863 | Đỗ Văn Phúng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16864 | Lê Thị Quỳnh Nga | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16865 | Phạm Văn Được | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16866 | Doãn Thị Canh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16867 | Lê Văn Duy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16868 | Lê Văn Tính | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16869 | Lê Văn Thắng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16870 | Hàm Văn Quang | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16871 | Đỗ Đức Hữu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16872 | Nguyễn Văn Phú | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16873 | Lê Văn Thọ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16874 | Lục Văn Chẩy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16875 | Trịnh Thị Yến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16876 | Phạm Thị Uyên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16877 | Lục Văn Vinh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16878 | Bùi Văn Tầng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16879 | Lục Văn Sinh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16880 | Lê Văn ánh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16881 | Đinh Thị Quý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16882 | Trương Ngọc Bách | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16883 | Lê Thị Hà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16884 | Lục Văn Biển | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16885 | Lê Văn Hiệu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16886 | Phạm Thị Bành | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16887 | Nguyễn Hưng Lập | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16888 | Phạm Ngọc Thạch | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16889 | Trịnh Ngọc Bắc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16890 | Đỗ Văn Mười | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16891 | Trương Minh Đức | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16892 | Chu Quang Hòa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16893 | Hoàng Văn Hiến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16894 | Đoàn Thi Hường | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16895 | Nghiêm Văn Ngọc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16896 | Nghiêm Văn Hoàng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16897 | Đặng Văn Việt | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16898 | Tạ Thị Tâm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16899 | Phạm Văn Ngọc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16900 | Lê Văn Thuỷ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16901 | Lê Thị Hy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16902 | Hoàng Đình Chính | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16903 | Phan Văn Ngọ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16904 | Nguyễn Sỹ Tùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16905 | Đỗ Thị Kim Thu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16906 | Lục Thị Ngâm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16907 | Trần Thị Thanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16908 | Nghiêm Văn Dũng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16909 | Nghiêm Hải Long | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16910 | Lê Thành Trung | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16911 | Lê Văn Tú | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16912 | Lục Minh Phát | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16913 | Trương Ngọc Tiệp | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16914 | Lê Văn Quyền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16915 | Đỗ Xuân Bình | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16916 | Lê Hải Quân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16917 | Trương Ngọc Khắc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16918 | Nguyễn Văn Tiến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16919 | Trương Văn Toàn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16920 | Lục Thị Bẩy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16921 | Lê Văn Tuấn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16922 | Lục Thế Oanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16923 | Nghiêm Xuân Ba | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16924 | Lục Văn Chẩy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16925 | Nghiêm Xuân Lỡ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16926 | Lục Văn Thu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16927 | Tạ Thị Châm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16928 | Đỗ Văn Long | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16929 | Lê Văn Sáu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16930 | Dương Trương Định | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16931 | Bùi Thị Chiêm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16932 | Trịnh Văn Khỏe | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16933 | Dương Minh Phượng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16934 | Ngô Thị Bao | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16935 | Đỗ Xuân Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16936 | Phạm Thị Nga | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16937 | Phạm Văn Biển | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16938 | Lê Văn Đàn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16939 | Lục Văn Biểu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16940 | Dương Văn Lại | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16941 | Nghiêm Xuân Thu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16942 | Lê Thị Khanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16943 | Lục Thị Biển | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16944 | Nguyễn Thúy Nga | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16945 | Nghiêm Thị Thúy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16946 | Lục Thị Nhưng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16947 | Phạm Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16948 | Phạm Thị Hoa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16949 | Lục Văn Dũng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16950 | Phạm Văn Biểu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16951 | Lục Thị Hạnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16952 | Lục Minh Chính | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16953 | Lục Văn Vị | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16954 | Lục Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16955 | Nghiêm Văn Cảnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16956 | Phạm Sơn Trúc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16957 | Phạm Thị Hoa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16958 | Nhữ Anh Đức | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16959 | Nguyễn Thị Thịnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16960 | Đinh Quang Thịnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16961 | Nguyễn Thành Thái | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16962 | Nghiêm Văn Bản | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16963 | Trương Văn Hợi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16964 | Lục Văn Huy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16965 | Lục Minh Tuấn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16966 | Lục Văn Tình | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16967 | Lục Văn Thùy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16968 | Trương Như Thân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16969 | Lê Hữu Quân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16970 | Lục Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16971 | Lục Minh Tân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16972 | Lục Văn Tân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16973 | Lê Thị Thúy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16974 | Lê Thị Oanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16975 | Trương Thị Nga | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16976 | Lục Văn Thủy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16977 | Chu Ngọc Hải | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16978 | Lục Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16979 | Nghiêm Văn Cường | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 16980 | Lê Văn Quốc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16981 | Phạm Việt Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16982 | Chu Ngọc Minh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16983 | Phạm Thị Nụ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16984 | Trần Thị Kim Hoa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16985 | Hồ Thị Hải | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16986 | Đỗ Văn Quảng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16987 | Trần Diệu Thúy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16988 | Phạm Ngọc Chiến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16989 | Lục Văn Chí | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16990 | Ngô Tiến Thành | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16991 | Phạm Văn Ngọc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16992 | Đinh Vũ Thùy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16993 | Ngô Hồng Hà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16994 | Vũ Xuân Sáng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16995 | Phạm Thị Thu Hồng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16996 | Trần Đình Quyền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16997 | Phạm Hùng Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16998 | Phạm Văn Lâm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 16999 | Lục Đức Vinh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17000 | Phạm Thị Côi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17001 | Dương Thị Hợp | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17002 | Doãn Văn Thắng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17003 | Phạm Thị Thuần | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17004 | Phạm Thị Thu Hà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17005 | Lục Thị Hải | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17006 | Lê Mạnh Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17007 | Lục Văn Căn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17008 | Phạm Tiến Đạt | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17009 | Phạm Xuân Thuý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17010 | Nguyễn Duy Hiển | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17011 | Đoàn Đình Tình | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17012 | Phạm Xuân Trường | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17013 | Lục Văn Căn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17014 | Trần Quang Nguyên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17015 | Doàn Thị Dung | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17016 | Vũ Như Hiệp | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17017 | Trần Duy Phong | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17018 | Phạm Văn Ngọc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17019 | Phạm Hoài Thanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17020 | Trần Đức Toàn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17021 | Nguyễn Thế Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17022 | Lê Ngọc Thanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17023 | Nguyễn Thị Minh Hồng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17024 | Phạm Ngọc Thuật | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17025 | Phạm Hồng Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17026 | Lục Văn Quyết | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17027 | Lê Văn Luyến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17028 | Trần Viết Thông | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17029 | Nguyễn Đình Hóa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17030 | Nguyễn Thị Hằng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17031 | Trương Văn Kiên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17032 | Trần Thị Mài | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17033 | Nguyễn Mạnh Cường | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17034 | Bùi Văn Tuấn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17035 | Phạm Văn Chỉnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17036 | Trương Văn Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17037 | Phạm Ngọc Chiến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17038 | Phạm Quốc Huy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17039 | Tạ Thị Như | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17040 | Dương Thị Kim Tuyến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17041 | Phạm Thanh Vũ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17042 | Tạ Thị Tâm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17043 | Nghiêm Văn Tân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17044 | Phạm Ngọc Chiến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17045 | Phạm Trung Kiên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17046 | Đoàn Văn Huấn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17047 | Lục Văn Tuyên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17048 | Nguyễn Thị Phương | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17049 | Lê Hồng Trang | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17050 | Phạm Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17051 | Đỗ Minh Yên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17052 | Phạm Thị Lý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17053 | Lê Văn Tuyên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17054 | Đỗ Văn Long | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17055 | Lục Văn Chuyền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17056 | Lê Thị Thúy Quỳnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17057 | Nguyễn Hải Đăng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17058 | Trương Thị Hoa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17059 | Lê Nguyên Chung | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17060 | Bùi Văn Tuyến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17061 | Nguyễn Văn Vương | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17062 | Lê Thị Thảo | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17063 | Tạ Thị Phương | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17064 | Lục Văn Chuyền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17065 | Đỗ Thị Minh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17066 | Chu Văn Nghĩa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17067 | Lê Thị Kim Ánh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17068 | Nguyễn Hải Đăng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17069 | Phạm Quốc Huy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17070 | Nghiêm Thị Hồng Huệ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17071 | Nguyễn Văn Thiện | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17072 | Phạm Thanh Văn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17073 | Ngô Thanh Huyến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17074 | Phạm Quang Vinh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17075 | Lục Thị Thía | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17076 | Nguyễn Hải Đăng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17077 | Lê Văn Tuyến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17078 | Phạm Thị Thanh Thuỷ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17079 | Nguyễn Thị Mười | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17080 | Đỗ Văn Hồi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17081 | Trương Thanh Tùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17082 | Nghiêm Tuấn Đạt | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17083 | Trương Văn Chiến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17084 | Tô Thị Tý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17085 | Phạm Thanh Tài | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17086 | Lục Văn Long | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17087 | Đặng Đình Thắng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17088 | Phạm Tuấn Tú | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17089 | Trương Thiên Tiên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17090 | Nghiêm Văn Điển | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17091 | Đỗ Văn Lam | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17092 | Nguyễn Thị Liên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17093 | Nguyễn Văn Mưu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17094 | Lục Văn Nết | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17095 | Trương Thiên Tài | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17096 | Đỗ Văn Long | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17097 | Nguyễn Thị Hà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17098 | Đỗ Thị Lan | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17099 | Phạm Văn Hiền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17100 | Lục Văn Quý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17101 | Lê Văn Đoan | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17102 | Trương Thị Đinh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17103 | Vũ Đức Thiện | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17104 | Nguyễn Xuân Lương | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17105 | Phạm Văn Bình | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17106 | Nghiêm Văn Cường | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17107 | Nguyễn Hồng Minh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17108 | Phạm Hoài Nam | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17109 | Nghiêm Thị Hiền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17110 | Trương Thị Lý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17111 | Đỗ Văn Giáp | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17112 | Nghiêm Thị Hiền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17113 | Phạm Văn Minh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17114 | Nghiêm Thị Hồng Hạnh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17115 | Phạm Thị Vân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17116 | Lục Thị Thúy Lan | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17117 | Đỗ Thị Xuân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17118 | Đinh Thị Quý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17119 | Nghiêm Xuân Huy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17120 | Nguyễn Văn Chạm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17121 | Lê Văn Hiệu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17122 | Trương Đức Quang | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17123 | Lê Anh Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17124 | Phạm Ngọc Thiện | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17125 | Nghiêm Xuân Tiên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17126 | Phạm Hồng Quân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17127 | Trương Đình Thắng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17128 | Trần Thanh Tùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17129 | Phạm Ngọc Chứng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17130 | Phùng Đức Linh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17131 | Lục Thị Mùi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17132 | Lê Thị Tâm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17133 | Trương Thị Tuấn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17134 | Trần Xuân Trường | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17135 | Phạm Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17136 | Trương Văn Thái | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17137 | Nguyễn Thị Gái | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17138 | Phạm Thị Bích Ngọc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17139 | Lê Thị Cau | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17140 | Lê Tuấn Anh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17141 | Nghiêm Thị Bích | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17142 | Lê Thị Hồng Lan | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17143 | Dương Anh Đức | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17144 | Nghiêm Thị Hinh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17145 | Lê Văn Hiếu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17146 | Nghiêm Xuân Thu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17147 | Trương Thị Bính | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17148 | Lê Thị Tươi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17149 | Kim Minh Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17150 | Lê Thị Thúy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17151 | Lê Thị Huệ | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17152 | Nguyễn Văn Thuận | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17153 | Lê Văn Lục | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17154 | Trương Văn Mười | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17155 | Lê Văn Sơn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17156 | Đỗ Văn Rum | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17157 | Lê Thị Cúc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17158 | Lê Văn Xuân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17159 | Đỗ Ngọc Ánh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17160 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17161 | Trương Văn Tuyến | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17162 | Nguyễn Thị Tuyết | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17163 | Lê Văn Hoàn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17164 | Nguyễn Thị Vượng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17165 | Đỗ Văn Lợi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17166 | Trương Mạnh Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17167 | Đỗ Đăng Dung | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17168 | Trương Ngọc Anh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17169 | Lê Văn Toàn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17170 | Trương Văn Hát | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17171 | Lục Văn Căn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17172 | Vũ Thị Tuất | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17173 | Lục Thị Kim Anh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17174 | Trương Văn Chuyền | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17175 | Lê Văn Nguyện | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17176 | Lê Văn Lương | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17177 | Nghiêm Thị Họa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17178 | Nghiêm Thị Hoa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17179 | Phạm Văn Sáng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17180 | Phạm Tiến Đạt | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17181 | Đỗ Thị Kim | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17182 | Phạm Văn Ngọc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17183 | Trương Thị Anh Đào | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17184 | Trương Thị Miên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17185 | Lê Văn Mùi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17186 | Lê Đức Hưng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17187 | Hoàng Thị Bài | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17188 | Phạm Thanh Tú | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17189 | Phạm Quốc Bảo | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17190 | Đỗ Văn Lam | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17191 | Đỗ Văn Long | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17192 | Đỗ Văn Giang | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17193 | Đỗ Văn Hải | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17194 | Đỗ Văn Lân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17195 | Lê Thanh Thủy | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17196 | Lê Hải Khải | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17197 | Phạm Thị Côi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17198 | Phạm Hồng Thái | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17199 | Lê Văn Đàn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17200 | Lê Tuấn Anh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17201 | Nghiêm Thị Vân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17202 | Nghiêm Thị Hà | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17203 | Tạ Thị Gái | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17204 | Đặng Thị Dần | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17205 | Hoàng Thị Trâm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17206 | Tô Thị Tý | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17207 | Đinh Thị Chiu | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17208 | Tạ Văn Sử | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17209 | Lê Thị Thanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17210 | Phạm Ngọc Chứng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17211 | Trần Thị Vân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17212 | Lê Thị Quyên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17213 | Nguyễn Thị Năm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17214 | Phạm Thị Bình | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17215 | Lê Thị Tân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17216 | Phạm Hồng Chung | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17217 | Trương Văn Kiên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17218 | Lê Văn Căn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17219 | Lê Anh Sáng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17220 | Lê Xuân Tuấn | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17221 | Phạm Mạnh Tùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17222 | Phạm Mạnh Bách | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17223 | Phạm Thu Phượng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17224 | Phạm Thị Thuận | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17225 | Phạm Quang Sáng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17226 | Lê Thị Lân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17227 | Đỗ Thị Lợi | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17228 | Lê Văn Hùng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17229 | Lê Anh Khoa | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17230 | Vũ Thị Bắc | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17231 | Nguyễn Thị Thêm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17232 | Vũ Văn Tịch | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17233 | Nguyễn Thị Minh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17234 | Nguyễn Thị Hằng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17235 | Nguyễn Thị Liêm | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17236 | Phạm Tuấn Linh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17237 | Phạm Văn Tuyên | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17238 | Phạm Hồng Vân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17239 | Phạm Thị Bành | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17240 | Phạm Thị Thanh | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17241 | Phạm Thị Mai | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17242 | Vũ Quang Hân | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17243 | Phạm Thị Phương | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17244 | Nguyễn Hải Đăng | Xóm 7B, thôn Yên Ngưu |
| 17245 | Lê Văn Tám | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17246 | Lê Thái Thanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17247 | Trương Thị Điều | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17248 | Lục Văn Tắc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17249 | Nguyễn Quốc Huy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17250 | Lục Văn Thuần | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17251 | Lục Thị Thêm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17252 | Trịnh Duy Vang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17253 | Trần Quang Trung | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17254 | Phạm Thị Men | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17255 | Tạ Thị Tiệp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17256 | Bùi Thành Nam | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17257 | Đoàn Văn Phi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17258 | Tạ Văn Tính | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17259 | Lục Văn Minh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17260 | Chu Thị Kim | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17261 | Hà Duy Khánh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17262 | Trương Thị Duyên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17263 | Tạ Thị Hiền | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17264 | Lê Văn Tâm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17265 | Nguyễn Thị Kiên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17266 | Hà Thị Sự | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17267 | Phùng Minh Tuệ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17268 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17269 | Đỗ Văn Ấu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17270 | Tạ Văn Toán | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17271 | Tạ Văn Bình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17272 | Đỗ Văn Thuật | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17273 | Nguyễn Mạnh Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17274 | Vũ Kim Thanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17275 | Vũ Văn Kích | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17276 | Tạ Văn Tính | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17277 | Đỗ Thị Điệp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17278 | Lê Văn Thành | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17279 | Lê Thị Tha | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17280 | Đỗ Văn Khải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17281 | Chu Quang Cảnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17282 | Lê Đình Thọ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17283 | Hoàng Đình Khánh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17284 | Phạm Văn Tuyển | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17285 | Tạ Văn Chải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17286 | Trương Văn Thành | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17287 | Lê Văn Nhị | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17288 | Trần Thị Việt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17289 | Trương Hùng Cường | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17290 | Lê Mã Ảnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17291 | Văn Sỹ Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17292 | Đỗ Xuân Đào | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17293 | Hoàng Thị Xuân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17294 | Phạm Thị Mái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17295 | Đỗ Văn Việt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17296 | Trần Thị Xuân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17297 | Trương Văn Giáp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17298 | Phạm Công Quý | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17299 | Đỗ Văn Huỳnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17300 | Đỗ Xuân Bẩy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17301 | Ngô Thị Hiệp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17302 | Nguyễn Văn Hoàng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17303 | Đỗ Văn Tùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17304 | Trần Quang Dực | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17305 | Đỗ Văn Tiếp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17306 | Phạm Quốc Tam | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17307 | Phạm Văn ích | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17308 | Đỗ Văn Trọng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17309 | Trương Văn Thao | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17310 | Đỗ Văn Nhung | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17311 | Trương Hùng Mạnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17312 | Tạ Thị Gái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17313 | Phạm Thị Soạn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17314 | Phạm Văn Biểu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17315 | Đỗ Văn Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17316 | Đỗ Văn Tân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17317 | Hoàng Quốc Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17318 | Trương Thị Dư | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17319 | Lê Văn Thịnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17320 | Phạm Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17321 | Nguyễn Thuý Quỳnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17322 | Trần Văn Thưởng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17323 | Đỗ Thị Hạt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17324 | Lục Thị Rơi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17325 | Phạm Duy Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17326 | Nguyễn Thị Nhã | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17327 | Lục Thị Lành | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17328 | Trương Văn Lương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17329 | Tạ Thị Tú | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17330 | Trương Văn Dân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17331 | Phạm Văn Chiến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17332 | Lục Thị Được | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17333 | Vũ Đức Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17334 | Lục Văn Dụng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17335 | Nguyễn Văn Thái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17336 | Nguyễn Thị Hạt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17337 | Nguyễn Thị Minh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17338 | Đỗ Văn Như | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17339 | Đỗ Thị Tuyết | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17340 | Lê Thị Tình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17341 | Trương Văn Tiệp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17342 | Đỗ Ngọc Lan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17343 | Lê Thị Hy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17344 | Bùi Thị Thu Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17345 | Lê Minh Thức | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17346 | Trần Văn Thiệu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17347 | Đinh Ngọc Ngọ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17348 | Lục Văn Thuần | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17349 | Phạm Thị Muống | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17350 | Lê Văn Nga | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17351 | Trương Văn Lương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17352 | Trần Văn Hưng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17353 | Trần Văn Cường | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17354 | Lê Văn Thoả | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17355 | Nguyễn Danh Tráng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17356 | Tạ Văn Ba | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17357 | Đỗ Thị Sợi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17358 | Lê Văn Hoan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17359 | Nguyễn Thị Khái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17360 | Nguyễn Trí Thái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17361 | Trương Thị Thủy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17362 | Phạm Văn Thuận | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17363 | Lê Đình Vinh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17364 | Lê Duy Quý | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17365 | Giang Trung Kiên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17366 | Lưu Đức Dũng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17367 | Nguyễn Quang Tuyển | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17368 | Lục Thị Thêm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17369 | Trương Đức Hiếu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17370 | Vũ Văn Lục | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17371 | Nguyễn Viết Thanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17372 | Trương Văn Dậu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17373 | Đặng Văn Chí | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17374 | Dương Hùng Thắng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17375 | Lê Thị Điều | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17376 | Phạm Thị Thúy Thêm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17377 | Nguyễn Viết Thanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17378 | Tạ Quang Viết | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17379 | Lục Văn Thường | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17380 | Tạ Văn Lộc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17381 | Mai Ngọc Tiếp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17382 | Nguyễn Thế Tài | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17383 | Lê Văn Ngọc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17384 | Trương Văn Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17385 | Lê Thị Tuyết Hoàn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17386 | Tạ Văn Lối | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17387 | Lê Thị Dinh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17388 | Lê Văn Quang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17389 | Đỗ Đức Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17390 | Lê Văn Khánh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17391 | Lục Thị Phúc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17392 | Đỗ Văn Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17393 | Hoàng Thị Tuyến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17394 | Đỗ Thị Thu Thủy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17395 | Đỗ Anh Điệp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17396 | Đỗ Thị Huệ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17397 | Đỗ Thị Huế | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17398 | Lê Thị Thái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17399 | Tạ Văn Thêm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17400 | Tạ Văn Tung | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17401 | Đỗ Văn Hằng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17402 | Bùi Thị Thúy Vân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17403 | Đỗ Đình Thắng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17404 | Đỗ Đức Đông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17405 | Trương Thị Chiên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17406 | Lê Mạnh Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17407 | Đỗ Xuân Tùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17408 | Phạm Văn Nghị | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17409 | Lê Công Vũ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17410 | Đỗ Văn Đễ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17411 | Phạm Trọng Ánh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17412 | Lê Văn Quảng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17413 | Lê Văn Toán | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17414 | Đặng Thị Mon | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17415 | Tạ Văn Tuyến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17416 | Lê Bá Lực | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17417 | Trương Văn Việt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17418 | Tạ Hồng Thắng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17419 | Phạm Văn Nghị | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17420 | Lê Văn Bình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17421 | Nguyễn Thành Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17422 | Tạ Thị Minh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17423 | Tạ Xuân Ánh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17424 | Đỗ Quang Khải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17425 | Lục Văn Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17426 | Vũ Mạnh Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17427 | Hoàng Mỹ Trang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17428 | Lê Văn Chiến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17429 | Đỗ Ngọc Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17430 | Đỗ Văn Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17431 | Đỗ Quang Khái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17432 | Tạ Văn Gan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17433 | Lục Văn Biển | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17434 | Lục Thị Tác | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17435 | Lê Thị Chuông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17436 | Nghiêm Đắc Thắng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17437 | Nguyễn Văn Quân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17438 | Lê Việt Dũng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17439 | Đỗ Văn Lam | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17440 | Lục Văn Tân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17441 | Nguyễn Thế Vinh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17442 | Nguyễn Quang Đại | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17443 | Lê Văn Hợi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17444 | Nguyễn Hải Đăng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17445 | Lê Viết Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17446 | Phạm Quang Đông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17447 | Lục Thị Hải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17448 | Lục Văn Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17449 | Vũ Việt Liên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17450 | Trương Văn Công | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17451 | Lục Văn Mạnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17452 | Lục Văn Tiến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17453 | Trần Thị Nga | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17454 | Vũ Hồng Khanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17455 | Đỗ Ngọc Đạt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17456 | Lê Văn Thìn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17457 | Lục Thị Lùn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17458 | Tào Trung Phong | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17459 | Trần Văn Đạt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17460 | Trương Văn Nha | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17461 | Nguyễn Thị Xuân Thuỷ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17462 | Trương Văn Hát | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17463 | Lê Văn Khoai | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17464 | Lê Thành Trung | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17465 | Tạ Văn Thạo | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17466 | Phạm Mạnh Tiến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17467 | Tạ Văn Hoan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17468 | Nguyễn Thị Anh Hương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17469 | Đỗ Thị Liên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17470 | Trương Văn Ngọc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17471 | Đặng Thị Kim Đĩnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17472 | Đinh Văn Chuyền | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17473 | Trương Văn Nhí | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17474 | Lục Văn Lý | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17475 | Nguyễn Quốc Thịnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17476 | Lê Thị Hằng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17477 | Nguyễn Ngọc Hạnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17478 | Nguyễn Thị Khước | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17479 | Trương Thị Thản | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17480 | Trương Văn Sử | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17481 | Lục Văn Tắc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17482 | Lục Thị Nhi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17483 | Trương Thị Nhu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17484 | Lục Văn Tân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17485 | Lê Thị Gái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17486 | Trương Văn Quyết | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17487 | Trương Văn Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17488 | Vũ Văn Cam | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17489 | Trương Văn Văn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17490 | Lục Văn Mài | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17491 | Lục Văn Toản | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17492 | Trương Văn Khôi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17493 | Đàm Quang Tình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17494 | Trương Văn Tuyên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17495 | Lục Hoài Nam | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17496 | Trương Thị Hạnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17497 | Tạ Thị Ty | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17498 | Lục A Bạt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17499 | Trương Thuyết Hải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17500 | Trương Văn Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17501 | Lục Thị Hương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17502 | Trương Văn Cương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17503 | Đỗ Văn Hình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17504 | Bùi Thành Triệu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17505 | Đỗ Thị Nhị | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17506 | Lục Thị Oanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17507 | Trương Văn Hoà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17508 | Nguyễn Xuân Việt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17509 | Trương Văn Điều | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17510 | Lã Văn Cường | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17511 | Lê Văn Lịch | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17512 | Trương Văn Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17513 | Nguyễn Thị Đông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17514 | Trương Ngọc Anh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17515 | Lục Thị Thoa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17516 | Lê Nhất Vũ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17517 | Lê Thanh Tùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17518 | Trần Quang Đạo | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17519 | Võ Đình Bá | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17520 | Trương Văn Thắng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17521 | Lê Việt Bách | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17522 | Lê Thị Triệu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17523 | Nguyễn Thị Quý | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17524 | Lục Mạnh Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17525 | Lục Văn Hai | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17526 | Phạm Mạnh Cường | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17527 | Trương Thị Thuý | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17528 | Trần Văn Trìu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17529 | Lục Thị Tú Trang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17530 | Lục Thị Nhâm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17531 | Lục Văn Công | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17532 | Phạm Văn Hải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17533 | Phạm Thị Hiệp | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17534 | Lê Bá Lực | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17535 | Lê Văn Nhị | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17536 | Đỗ Văn Khánh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17537 | Đỗ Thị Nguyệt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17538 | Lục Thị Kim | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17539 | Lục Thị Phấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17540 | Phạm Thế Cường | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17541 | Phạm Bá Hòa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17542 | Lục Văn Hoa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17543 | Hoàng Thị Mến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17544 | Tạ Thị Tú | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17545 | Trương Thị Mon | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17546 | Nguyễn Thức Minh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17547 | Lê Thị Hòa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17548 | Đỗ Thị Vẻ | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17549 | Lục Thị Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17550 | Lê Thị Phích | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17551 | Phạm Thị Như | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17552 | Nguyễn Thu Thủy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17553 | Trương Thị Hạnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17554 | Nguyễn Thị Liên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17555 | Lê Văn Dương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17556 | Bùi Thị Uyên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17557 | Phạm Thị Hoàng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17558 | Nguyễn Trọng Tùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17559 | Phạm Thị Đông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17560 | Lục Văn Toản | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17561 | Trần Thị Nga | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17562 | Chu Thị Hòa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17563 | Lê Thị Tính | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17564 | Lê Văn Ái | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17565 | Lục Thị Hoa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17566 | Trình Thị Hải Yến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17567 | Lê Văn Tuyến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17568 | Lục Thị Mạ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17569 | Lê Văn Luyến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17570 | Lục Minh Đạt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17571 | Lê Văn Bích | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17572 | Lục Hải Hà | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17573 | Lục Minh Hiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17574 | Lục Minh Kỳ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17575 | Lục Tuấn Ngọc | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17576 | Lê Hải Việt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17577 | Tạ Văn Hán | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17578 | Nguyễn Thị Khánh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17579 | Chử Thị Yên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17580 | Phạm Tiến Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17581 | Lê Thị Nguyệt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17582 | Lục Minh Khánh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17583 | Lục Thuý Hằng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17584 | Nguyễn Ngọc Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17585 | Nguyễn Văn Mạnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17586 | Lê Tuấn Hùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17587 | Lục Văn Nghiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17588 | Nguyễn Thị Hồng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17589 | Trương Thị Hoài | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17590 | Nguyễn Văn Xuân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17591 | Lục Thị Luân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17592 | Nghiêm Xuân Quý | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17593 | Lục Văn Khanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17594 | Nghiêm Xuân Bất | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17595 | Tạ Văn Luật | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17596 | Nghiêm Xuân Tịch | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17597 | Lục Văn Nghiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17598 | Lục Văn Dũng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17599 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17600 | Hoàng Anh Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17601 | Lê Văn Thức | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17602 | Phạm Ngọc Linh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17603 | Lục Văn Hùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17604 | Lục Văn Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17605 | Phạm Ngọc Tuân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17606 | Đỗ Thị Ngoan | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17607 | Tạ Văn Tại | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17608 | Phạm Mạnh Hùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17609 | Lục Văn Hùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17610 | Chử Đại Hải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17611 | Tạ Văn Sử | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17612 | Lục Thị Mai | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17613 | Lục Văn Hải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17614 | Lê Văn Hữu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17615 | Lục Văn Bào | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17616 | Lê Thị Lựu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17617 | Lục Thị Hồng Thuý | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17618 | Lục Văn Tiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17619 | Tạ Văn Lịch | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17620 | Tạ Văn Lãm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17621 | Nguyễn Anh Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17622 | Nguyễn Văn Quỳnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17623 | Tạ Thị Đương | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17624 | Lục Thị Phương Lan | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17625 | Lê Văn Dân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17626 | Lê Văn Tân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17627 | Đỗ Văn Năm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17628 | Phùng Văn Pháp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17629 | Phùng Thị Liên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17630 | Lê Văn Liêm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17631 | Trần Văn Vậng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17632 | Lục Văn Đãi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17633 | Chử Đại Nam | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17634 | Nguyễn Thị Tuyết Lan | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17635 | Lê Việt Hùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17636 | Trương Thị Bảy | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17637 | Tạ Văn Thân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17638 | Lục Văn Sơn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17639 | Đỗ Văn Thao | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17640 | Lục Văn Lõi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17641 | Dương Doãn Hằng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17642 | Vũ Đình Ngãi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17643 | Nguyễn Văn Minh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17644 | Đỗ Văn Thức | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17645 | Lâm Đức Liêm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17646 | Lê Văn Tiếp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17647 | Lục Văn Sử | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17648 | Nguyễn Ngọc Nguyễn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17649 | Hồ Diên Lãn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17650 | Lục Văn Toàn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17651 | Lê Văn Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17652 | Lục Văn Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17653 | Võ Trọng Long | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17654 | Tạ Xuân Hoàn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17655 | Tạ Văn Thân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17656 | Lục Văn Nguyên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17657 | Lục Minh Công | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17658 | Lục Văn Hòa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17659 | Trần Thúy Năm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17660 | Tạ Xuân Hiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17661 | Trương Văn Hiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17662 | Lục Văn Sơn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17663 | Đào Thị Nhung | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17664 | Tạ Văn Hòa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17665 | Lục Huy Hoàn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17666 | Lục Văn Hồng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17667 | Lục Chí Hải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17668 | Lục Văn Ba | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17669 | Lục Thị Vân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17670 | Vũ Thị Dịu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17671 | Lục Mã Ý | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17672 | Đỗ Văn Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17673 | Chử Đại Nam | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17674 | Lục Thị Lan | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17675 | Chử Thị Yên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17676 | Lục Huy Hoàng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17677 | Lục Thị Huế | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17678 | Trương Văn Chiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17679 | Lục Chí Tiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17680 | Lê Văn Nguyên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17681 | Lục Chí Đạt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17682 | Đỗ Văn Bầu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17683 | Lục Văn Dung | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17684 | Lục Mạnh Ánh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17685 | Trần Sĩ Nghĩa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17686 | Trương Thị Hoa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17687 | Trần Thúy Năm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17688 | Lục Văn Sử | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17689 | Đỗ Thị Thảo | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17690 | Lục Văn Biển | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17691 | Lục Thị Hựu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17692 | Nguyễn Thị Bền | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17693 | Lục Văn Thường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17694 | Lê Kim Nga | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17695 | Đỗ Văn Chính | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17696 | Lục Minh Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17697 | Bùi Đức Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17698 | Lục Đức Quang | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17699 | Lục Thị Hiền | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17700 | Lục Thị Tuyết | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17701 | Lê Thị Huyền Trang | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17702 | Lê Đức Thịnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17703 | Lê Văn Ghi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17704 | Phan Duy Hưng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17705 | Nguyễn Văn Hải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17706 | Lê Văn Tiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17707 | Mai Thị Phượng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17708 | Hoàng Minh Phương | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17709 | Tạ Văn Hòa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17710 | Trương Văn Nhí | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17711 | Nguyễn Đình Năng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17712 | Hoàng Văn Thanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17713 | Nguyễn Thanh Bình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17714 | Lục Thị Hồi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17715 | Vi Văn Lâm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17716 | Lục Minh Tú | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17717 | Lê Văn Lừ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17718 | Nguyễn Thị Khanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17719 | Lục Thị Hội | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17720 | Đinh Thế Vinh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17721 | Nguyễn Thị Thuỷ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17722 | Nguyễn Thị Thúy Vân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17723 | Nguyễn Đình Hạnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17724 | Lê Thế Thành | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17725 | Lê Văn Lũy | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17726 | Vũ Thị Ngân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17727 | Tạ Văn Hoa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17728 | Nguyễn Trí Quảng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17729 | Nguyễn Thành Chính | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17730 | Hồ Đình Hưng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17731 | Lục Văn Tuân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17732 | Hoàng Ngọc Thái | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17733 | Hoàng Văn Minh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17734 | Nguyễn Thế Yên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17735 | Phạm Thế Anh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17736 | Lê Văn Minh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17737 | Lê Văn Tuyến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17738 | Lê Thị Thanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17739 | Lục Văn Hiếu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17740 | Lê Văn Lương | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17741 | Lục Văn Hiển | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17742 | Lê Mạnh Linh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17743 | Tạ Thị Mích | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17744 | Thân Thị Thuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17745 | Trương Trường Giang | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17746 | Trương Văn Hôm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17747 | Trương Văn Chiều | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17748 | Nghiêm Tiến Việt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17749 | Trương Văn Chiều | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17750 | Trương Thị Nghiêng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17751 | Hoàng Văn Minh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17752 | Trần Xuân Phó | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17753 | Nghiêm Xuân Hựu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17754 | Lục Văn Sử | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17755 | Nghiêm Phi Long | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17756 | Nguyễn Văn Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17757 | Nghiêm Thị Hoa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17758 | Lục Thị Đát | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17759 | Nguyễn Đức Kiên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17760 | Nghiêm Thị Lan | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17761 | Đỗ Văn Tuất | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17762 | Trương Thiên Hà | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17763 | Nghiêm Xuân Chiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17764 | Lê Thị Kiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17765 | Trương Thiên Tài | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17766 | Nghiêm Xuân Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17767 | Trương Văn Miên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17768 | Lê Văn Tình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17769 | Đỗ Văn Tuân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17770 | Phạm Văn Luân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17771 | Lương Thế Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17772 | Ngô Văn Tuyển | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17773 | Chử Thị Minh Việt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17774 | Nguyễn Văn Cơ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17775 | Nguyễn Quang Luật | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17776 | Chử Minh Sơn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17777 | Hoàng Văn Hưng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17778 | Trần Quang Giáp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17779 | Trần Văn Dũng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17780 | Chử Thị Thanh Bình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17781 | Lê Hải Khải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17782 | Lục Thị Bảo | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17783 | Nguyễn Thị Ninh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17784 | Phạm Hoàng Long | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17785 | Nguyễn Trọng Đạo | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17786 | Trương Văn Tuyên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17787 | Phạm Văn Xuân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17788 | Đỗ Thị Thu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17789 | Đặng Thị Thanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17790 | Đỗ Văn Ngân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17791 | Trương Tuấn Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17792 | Vũ Trọng Nghĩa | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17793 | Phạm Xuân Tình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17794 | Phạm Văn Dũng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17795 | Nguyễn Quang Thực | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17796 | Chu Văn Thân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17797 | Vũ Văn Hưởng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17798 | Lục Thị Hằng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17799 | Lê Văn Ghi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17800 | Vũ Văn Lợi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17801 | Nguyễn Văn Hà | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17802 | Lê Đại Hành | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17803 | Trương Ngọc Bách | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17804 | Lê Kim Nga | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17805 | Lê Hồng Đông | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17806 | Trương Thanh Tùng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17807 | Lê Văn Triệu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17808 | Lê Văn Tâm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17809 | Lê Văn Tam | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17810 | Lê Văn Dương | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17811 | Lê Văn Tích | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17812 | Lê Văn Việt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17813 | Lê Cường Thành | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17814 | Bùi Quốc Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17815 | Nguyễn Hoàng Long | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17816 | Lê Văn Bình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17817 | Trần Văn Duy | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17818 | Lê Văn Bình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17819 | Lê Văn Anh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17820 | Lê Thị Tâm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17821 | Bùi Huy Vượng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17822 | Đinh Công Hương | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17823 | Chử Thị Yên | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17824 | Lê Văn Hải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17825 | Lê Văn Được | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17826 | Lục Minh Khanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17827 | Lê Văn Dũng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17828 | Lục Thị Lan Hương | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17829 | Trương Thiên Tài | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17830 | Lâm Mạnh Đại | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17831 | Nghiêm Văn Mạnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17832 | Hoàng Minh Hải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17833 | Lê Văn Thịnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17834 | Phạm Văn Kiểm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17835 | Lê Thị Minh Ánh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17836 | Đào Văn Hoan | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17837 | Nguyễn Văn Chạm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17838 | Lê Thị Đoạt | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17839 | Lục Thị Phi | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17840 | Lục Thị Oanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17841 | Lục Văn Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17842 | Lại Thị Chính | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17843 | Lê Nam Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17844 | Lê Văn Thìn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17845 | Lê Văn Toàn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17846 | Lê Thị Chua | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17847 | Trần Thị Vân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17848 | Lê Văn Thêm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17849 | Lục Thị Oanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17850 | Lê Thị Huệ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17851 | Nguyễn Văn Thuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17852 | Nguyễn Quang Sơn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17853 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17854 | Lê Văn Tình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17855 | Lê Thị La | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17856 | Lục Văn Cà | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17857 | Đỗ Thị Hà | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17858 | Nghiêm Văn Điều | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17859 | Đỗ Thị Tuân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17860 | Nguyễn Anh Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17861 | Nghiêm Văn Mác | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17862 | Lục Tiến Quyết | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17863 | Lục Văn Quyền | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17864 | Lục Thị Giang | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17865 | Trương Thị Thêm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17866 | Mai Văn Tuấn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17867 | Lục Văn Bình | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17868 | Trương Văn Chiến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17869 | Lê Văn Đô | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17870 | Lục Xuân Hiền | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17871 | Phạm Văn Sơn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17872 | Nghiêm Phương Nam | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17873 | Nghiêm Văn Mác | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17874 | Lê Văn Bảo | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17875 | Phạm Văn Luân | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17876 | Lê Thị Hồng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17877 | Lê Thị Thanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17878 | Tạ Văn Lịch | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17879 | Lê Văn Mạnh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17880 | Trần Cao Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17881 | Lê Thị Hiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17882 | Lê Thị Thắng | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17883 | Lê Thị Truyền | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17884 | Lê Thị Hoàn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17885 | Hoàng Văn Sơn | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17886 | Đỗ Thị Thủy | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17887 | Lục Thị Hiền | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17888 | Đỗ Thị Giới | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17889 | Lục Văn Giới | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17890 | Nghiêm Thị Lừ | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17891 | Lục Tuấn Cường | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17892 | Tạ Văn Khải | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17893 | Tạ Mạnh Quang | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17894 | Tạ Thị Thu | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17895 | Lê Minh Nghiêm | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17896 | Lục Tuấn Thanh | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17897 | Nghiêm Hồng Hiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17898 | Tạ Văn Hiệp | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17899 | Trịnh Hải Yến | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17900 | Nguyễn Thị Hội | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17901 | Lê Thị Bích | Xóm 9, thôn Yên Ngưu |
| 17902 | Mai Thị Yến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17903 | Phùng Thị Xuyến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17904 | Trịnh Tiến Vượng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17905 | Nguyễn Đức Vinh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17906 | Dương Viết Việt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17907 | Trịnh Thanh Tuyển | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17908 | Bùi Thanh Tùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17909 | Trần Ngọc Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17910 | Trường Văn Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17911 | Khúc Chí Quang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17912 | Trương Anh Đào | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17913 | Trần Quý Dương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17914 | Cao Văn Hiếu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17915 | Vũ Hồng Khanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17916 | Hoàng Văn Dũng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17917 | Bùi Văn Lừng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17918 | Đinh Công Hương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17919 | Đỗ Đình Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17920 | Lê Thị  Thúy Quỳnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17921 | Hoàng Đức Quân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17922 | Triệu Thị Ngoan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17923 | Vũ Kim Thanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17924 | Lê Thúy Dung | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17925 | Phạm Thanh Tuân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17926 | Thân Văn Danh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17927 | Nguyễn Thị Kiều Nga | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17928 | Nguyễn Thị Tâm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17929 | Thân Văn Danh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17930 | Nguyễn Văn Quỳnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17931 | Trần Xuân Hoa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17932 | Nguyễn Tiến Hoàng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17933 | Nguyễn Thị Diễn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17934 | Đặng Phương Dung | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17935 | Lê Thanh Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17936 | Vũ Ngọc Bình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17937 | Hoàng Minh Phương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17938 | Nguyễn Văn Thông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17939 | Hoàng Thị Lan Chi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17940 | Nguyễn Hải Yến | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17941 | Phạm Thanh Tuân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17942 | Phạm Thị Thanh Thủy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17943 | Đỗ Văn Quang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17944 | Nghiêm Thị Hà | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17945 | Nguyễn Thị Hồng Hoa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17946 | Đỗ Văn Huynh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17947 | Nguyễn Thúy Nga | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17948 | Trương Tuấn Tài | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17949 | Vũ Thị Minh Thoan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17950 | Nguyễn Hữu Tình | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17951 | Lê Thanh Thủy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17952 | Trịnh Thị Năm | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17953 | Trần Quang Huy | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17954 | Đỗ Trung Thông | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17955 | Nguyễn Thị Hồng Hoa | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17956 | Lê Minh Ngọc | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17957 | Lê Hồng Như | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17958 | Lê Thu Huyền | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17959 | Lê Minh Nga | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17960 | Nguyễn Anh Tuấn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17961 | Trần Thị Thu Huyền | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17962 | Lưu Thị Thu | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17963 | Bùi Công Nguyên | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17964 | Trần Thị Thu Huyền | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17965 | Lục Thị Hằng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17966 | Phan Huy Hải | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17967 | Đỗ Thị Thanh Di | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17968 | Trần Thị Mùi | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17969 | Đỗ Thu Trang | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17970 | Trần Xuân Hào | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17971 | Đoàn Thùy Linh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 17972 | Phạm Hồng Quân | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17973 | Nguyễn Thị Bích Đào | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17974 | Mai Tuấn Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17975 | Lục Minh Đạt | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17976 | Nguyễn Văn Thuận | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17977 | Lê Bá Long | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17978 | Trịnh Thị Huê | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17979 | Nguyễn Quốc Vương | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17980 | Nguyễn Văn Hoài | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17981 | Nguyễn Trần Thanh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17982 | Nguyễn Duy Sơn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17983 | Nguyễn Ngọc Hạnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17984 | Lục Vân Anh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17985 | Nguyễn Quang Sơn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17986 | Lã Thị Lan | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17987 | Trần Thanh Thiều | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17988 | Bế Ngọc Sơn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17989 | Nguyễn Thị Tho | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17990 | Đỗ Duy Hùng | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17991 | Hà Thị Sự | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17992 | Lê Xuân Hoàn | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17993 | Lê Hồng Thịnh | Xóm 8, thôn Yên Ngưu |
| 17994 | Nguyễn Đức Lai | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 17995 | Nguyễn Đức Linh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 17996 | Nguyễn Đức Thanh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 17997 | Nguyễn Đức Chuyên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 17998 | Nguyễn Đức Chính | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 17999 | Nguyễn Đức Chân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18000 | Nguyễn Hải Sơn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18001 | Nguyễn Đình Bao | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18002 | Nguyễn Đình Giáp | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18003 | Nguyễn Thị Hoa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18004 | Nguyễn Thị Huế | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18005 | Nguyễn Văn Bôn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18006 | Nguyễn Văn Tuyến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18007 | Nguyễn Đức Phiên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18008 | Nguyễn Đức Hoằng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18009 | Nguyễn Thị Hiếu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18010 | Nguyễn Đức Quang | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18011 | Nguyễn Đức Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18012 | Nguyễn Thị Nhạnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18013 | Nguyễn Đình Hiếu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18014 | Nguyễn Đình Quẩn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18015 | Nguyễn Đình Cư | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18016 | Nguyễn Thị Mười | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18017 | Nguyễn Thị Tuyết Hạnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18018 | Nguyễn Thị Uyển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18019 | Vũ Vinh Quang | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18020 | Nguyễn Đức Hiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18021 | Lê Thị Nhậm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18022 | Nguyễn Đức Vệt | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18023 | Nguyễn Thị Vâng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18024 | Nguyễn Thị Chăm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18025 | Nguyễn Đức Bẩy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18026 | Nguyễn Đức Luận | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18027 | Nguyễn Đức Long | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18028 | Nguyễn Thị Dịu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18029 | Nguyễn Thị Hoán | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18030 | Nguyễn Thị My | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18031 | Nguyễn Đức Phiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18032 | Nguyễn Đức Khỏa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18033 | Nguyễn Trọng Duy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18034 | Nguyễn Thị Bốn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18035 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18036 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18037 | Nguyễn Thị Đang | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18038 | Vương Thị Dung | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18039 | Nguyễn Thị Bích | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18040 | Nguyễn Đắc Hỗ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18041 | Nguyễn Đắc Đảng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18042 | Nguyễn Đắc Luân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18043 | Nguyễn Hữu Trượng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18044 | Nguyễn Hữu Trường | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18045 | Nguyễn Hữu Tách | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18046 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18047 | Nguyễn Đình Hiệp | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18048 | Nguyễn Thị Lâm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18049 | Nguyễn Đình Pha | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18050 | Nguyễn Đình Phong | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18051 | Nguyễn Đình Cự | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18052 | Nguyễn Thị Miến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18053 | Nguyễn Đắc Dụng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18054 | Nguyễn Đức Long | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18055 | Nguyễn Đắc Chuyên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18056 | Nguyễn Đắc Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18057 | Nguyễn Đắc Tú | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18058 | Nguyễn Anh Khoa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18059 | Nguyễn Đắc Thao | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18060 | Nguyễn Đình Chương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18061 | Nguyễn Đình Trình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18062 | Nguyễn Lan Phương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18063 | Nguyễn Đình Bội | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18064 | Nguyễn Đình Hiếu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18065 | Nguyễn Đắc Hòa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18066 | Nguyễn Trung Tự | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18067 | Nguyễn Đắc Tiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18068 | Nguyễn Minh Công | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18069 | Nguyễn Hữu Quý | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18070 | Nguyễn Tuấn Anh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18071 | Nguyễn Ngọc Anh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18072 | Nguyễn Quang Phượng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18073 | Nguyễn Thị Huyền | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18074 | Nguyễn Hữu Phương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18075 | Nguyễn Văn Thành | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18076 | Nguyễn Đắc Rụt | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18077 | Nguyễn Đắc Tuân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18078 | Nguyễn Quang Thi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18079 | Nguyễn Hữu Bình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18080 | Nguyễn Đức Tân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18081 | Nguyễn Đình Bản | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18082 | Nguyễn Đình Khương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18083 | Nguyễn Đình Khánh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18084 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18085 | Nguyễn Đắc Diên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18086 | Nguyễn Đắc Tám | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18087 | Nguyễn Thị Miền | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18088 | Nguyễn Đắc Đoán | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18089 | Nguyễn Đắc Khu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18090 | Nguyễn Đắc Thán | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18091 | Nguyễn Đắc Đại | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18092 | Nguyễn Thị Đại ( Đáp ) | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18093 | Nguyễn Thị Huế | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18094 | Nguyễn Quang Hồi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18095 | Lê Minh Khởi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18096 | Trương Văn Hãng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18097 | Đặng Thành Đồng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18098 | Nguyễn Thị Thuận | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18099 | Nguyễn Bá Nhuật | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18100 | Nguyễn Bá Lệ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18101 | Nguyễn Bá Tuân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18102 | Nguyễn Bá Lễ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18103 | Nguyễn Đắc Trịnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18104 | Nguyễn Đăng Kế | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18105 | Nguyễn Đăng Kiên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18106 | Dương Thị Tuyết Mai | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18107 | Nguyễn Văn Bình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18108 | Nguyễn Văn Sáu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18109 | Nguyễn Đắc Liều | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18110 | Nguyễn Đắc Thi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18111 | Phạm Thị Hồng Hà | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18112 | Lê Thanh Loan | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18113 | Lê Văn Trịnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18114 | Nguyễn Thị Lược | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18115 | Lê Văn Tùng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18116 | Lê Văn Tuyến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18117 | Nguyễn Văn Chính | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18118 | Nguyễn Đắc Viên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18119 | Nguyễn Thị Mai Hoa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18120 | Đồng Ngọc Hà | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18121 | Ngô Văn Quyền | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18122 | Nguyễn Thị Chít | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18123 | Nguyễn Đình Chuyển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18124 | Nguyễn Đình Lâm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18125 | Nguyễn Đình Di | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18126 | Nguyễn Đình Duyên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18127 | Nguyễn Đình Tiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18128 | Nguyễn Thi Tuyết | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18129 | Nguyễn Đức Cư | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18130 | Nguyễn Đức Hà | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18131 | Nguyễn Đức Cường | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18132 | Nguyễn Đình Ất | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18133 | Nguyễn Thị Quy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18134 | Nguyễn Đình Sản | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18135 | Nguyễn Đắc Duy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18136 | Nguyễn Thị No | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18137 | Nguyễn Thị Trúc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18138 | Nguyễn Văn Mây | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18139 | Nguyễn Văn Mưu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18140 | Nguyễn Đức Huy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18141 | Nguyễn Thị Bùi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18142 | Nguyễn Thị Ảo | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18143 | Nguyễn Đắc Phúc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18144 | Nguyễn Thị Thu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18145 | Nguyễn Thị Mai Phương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18146 | Nguyễn Thị Hải | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18147 | Nguyễn Thị Khá | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18148 | Dương Thị Hoa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18149 | Dương Văn Nhưng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18150 | Dương Mạnh Hưởng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18151 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18152 | Nguyễn Thị Huê | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18153 | Lê Thị Liệu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18154 | Nguyễn Quang Hải | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18155 | Nguyễn Thị Phăn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18156 | Tạ Đức Thắng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18157 | Nguyễn Thị Minh Khiết | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18158 | Nguyễn Đức Chương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18159 | Nguyễn Thị Tươi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18160 | Nguyễn Văn Chỉnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18161 | Nguyễn Văn Ngọ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18162 | Nguyễn Đình Duy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18163 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18164 | Dương Tiểu Hằng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18165 | Nguyễn Văn Tuyên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18166 | Nguyễn Đắc Lăng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18167 | Nguyễn Đắc Nghiệp | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18168 | Nguyễn Đăng Tiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18169 | Nguyễn Đăng Tâm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18170 | Nguyễn Đăng Ý | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18171 | Nguyễn Quang Đức | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18172 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18173 | Nguyễn Quang Hậu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18174 | Nguyễn Đắc Quân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18175 | Nguyễn Quang Phương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18176 | Nguyễn Đình Thu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18177 | Nguyễn Đình Ninh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18178 | Nguyễn Đình Xuân Lộc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18179 | Nguyễn Quang Luật | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18180 | Nguyễn Quang Khương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18181 | Nguyễn Văn Ngọc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18182 | Trương Thị Vân Hà | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18183 | Vũ Văn Hiển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18184 | Nguyễn Chí Thanh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18185 | Nguyễn Đắc Tiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18186 | Nguyễn Đắc Thìn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18187 | Nguyễn Thị Chu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18188 | Nguyễn Đắc Thưởng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18189 | Nguyễn Đắc Tân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18190 | Nguyễn Đắc Khôi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18191 | Nguyễn Đắc Lê | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18192 | Nguyễn Hữu Chương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18193 | Nguyễn Hữu Bồng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18194 | Nguyễn Thị Nhì | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18195 | Nguyễn Thị Kiệm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18196 | Nguyễn Thị Hiển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18197 | Nguyễn Thị Nôi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18198 | Nguyễn Hữu Di | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18199 | Nguyễn Hữu Duy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18200 | Nguyễn Hữu Nhi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18201 | Nguyễn Hữu Quynh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18202 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18203 | Nguyễn Thị Tếnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18204 | Nguyễn Hữu Trịnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18205 | Nguyễn Hữu Triển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18206 | Nguyễn Đức Niệm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18207 | Nguyễn Đức Phát | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18208 | Đỗ Việt Hùng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18209 | Nguyễn Thị Nhương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18210 | Nguyễn Đức Anh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18211 | Nguyễn Đức Phúc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18212 | Nguyễn Đức Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18213 | Nguyễn Thu Quỳnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18214 | Nguyễn Văn Đạt | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18215 | Phạm Huy Ngọ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18216 | Dương Văn Hưng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18217 | Dương Mạnh Hiếu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18218 | Dương Văn Chiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18219 | Nguyễn Văn Mài | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18220 | Nguyễn Văn Vinh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18221 | Nguyễn Văn My | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18222 | Nguyễn Đắc Phán | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18223 | Nguyễn Thị Nhẹ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18224 | Nguyễn Đăng Điều | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18225 | Nguyễn Thị Nín | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18226 | Nguyễn Đắc Chử | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18227 | Dương Văn Cao | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18228 | Dương Văn Lưu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18229 | Nguyễn Đình Quân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18230 | Nguyễn Thị Cúc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18231 | Nguyễn Đình Cộng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18232 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18233 | Dương Văn Chuân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18234 | Dương Văn Hùng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18235 | Dương Văn Cúc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18236 | Dương Văn Phức | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18237 | Dương Văn Phượng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18238 | Nguyễn Đức Hiệp | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18239 | Nguyễn Đức Liên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18240 | Nguyễn Đắc Pha | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18241 | Nguyễn Minh Cương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18242 | Nguyễn Đắc Phê | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18243 | Nguyễn Đức Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18244 | Dương Văn Có | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18245 | Dương Thị Hạnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18246 | Nguyễn Đắc Tán | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18247 | Nguyễn Đắc Chuyển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18248 | Nguyễn Đắc Hưng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18249 | Nguyễn Hữu Phàn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18250 | Nguyễn Đăng Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18251 | Nguyễn Đăng Phong | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18252 | Dương Văn Thuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18253 | Dương Văn Tuấn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18254 | Dương Thị Thu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18255 | Nguyễn Đình Huyến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18256 | Nguyễn Đắc Hinh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18257 | Nguyễn Hồng Chính | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18258 | Nguyễn Nghiêm Chỉnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18259 | Nguyễn Đình Thiêm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18260 | Nguyễn Thị Lâu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18261 | Nguyễn Đình Anh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18262 | Nguyễn Thành Ngọc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18263 | Nguyễn Đắc Điền | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18264 | Nguyễn Đắc Phụng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18265 | Nguyễn Đắc Viện | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18266 | Nguyễn Thúy Lan | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18267 | Nguyễn Đình Duẩn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18268 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18269 | Nguyễn Văn Tơ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18270 | Nguyễn Việt Cường | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18271 | Nguyễn Văn Dũng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18272 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18273 | Nguyễn Thị Vui | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18274 | Lê Nam | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18275 | Mai Viết Anh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18276 | Nguyễn Thị Bích Hằng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18277 | Nguyễn Duy Hoài | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18278 | Nguyễn Thị Thanh Hòa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18279 | Nguyễn Thị Vần | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18280 | Nguyễn Văn Tám | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18281 | Nguyễn Văn Hiệp | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18282 | Nguyễn Thị Tân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18283 | Nguyễn Văn Tuyến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18284 | Trịnh Thị Tuyết | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18285 | Nguyễn Văn Giáp | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18286 | Nguyễn Thị Hoa ( Anh ) | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18287 | Phạm Văn Bình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18288 | Nguyễn Văn Bằng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18289 | Nguyễn Đắc Tuyến ( Thu ) | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18290 | Nguyễn Đình Vân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18291 | Nguyễn Đắc Chưa | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18292 | Nguyễn Đắc Khánh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18293 | Nguyễn Đắc Cửu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18294 | Nguyễn Đắc Nhuộm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18295 | Nguyễn Đắc Luân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18296 | Nguyễn Văn Thẩm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18297 | Nguyễn Anh Tú | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18298 | Nguyễn Thị Tơ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18299 | Nguyễn Văn Huy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18300 | Nguyễn Văn Tuyển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18301 | Nguyễn Thống Nhất | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18302 | Nguyễn Đắc Đông | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18303 | Nguyễn Đắc Loát | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18304 | Nguyễn Đắc Quyền | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18305 | Nguyễn Đắc Vương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18306 | Nguyễn Thị Núi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18307 | Nguyễn Thị Phương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18308 | Nguyễn Đắc Vịnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18309 | Nguyễn Đắc Bình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18310 | Nguyễn Quang Bắc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18311 | Nguyễn Quang Hội | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18312 | Nguyễn Quang Trăc | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18313 | Nguyễn Quang Sơn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18314 | Nguyễn Quang Tốt | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18315 | Dương Văn Vịnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18316 | Nguyễn Đắc Quang | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18317 | Nguyễn Đắc Hoằng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18318 | Nguyễn Đắc Tuyến ( Mán ) | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18319 | Chu Văn Hiếu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18320 | Đinh Công Thơ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18321 | Nguyễn Thị Lý | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18322 | Nguyễn Quang Liêm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18323 | Nguyễn Quang Chính | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18324 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18325 | Phạm Thị Sợi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18326 | Nguyễn Thị Mùi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18327 | Nguyễn Quang Đồi | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18328 | Nguyễn Thị Thanh Thương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18329 | Nguyễn Đăng Thưởng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18330 | Nguyễn Đắc Trọng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18331 | Nguyễn Đắc Tình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18332 | Nguyễn Đắc Vịnh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18333 | Nguyễn Thị Thìn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18334 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18335 | Đinh Thị Tứ | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18336 | Đinh Thị Tú | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18337 | Nguyễn Thị Kim Dung | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18338 | Vương Đắc Thực | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18339 | Vũ Minh Hương | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18340 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18341 | Nguyễn Đắc Triển | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18342 | Nguyễn Đắc Trường | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18343 | Nguyễn Đắc Chuyên | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18344 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18345 | Nguyễn Đắc Thêm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18346 | Nguyễn Đình Đinh | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18347 | Nguyễn Đình Châu | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18348 | Nguyễn Huy Thắng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18349 | Nguyễn Đắc Trình | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18350 | Nguyễn Đắc Đạm | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18351 | Nguyễn Đắc Huyến | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18352 | Nguyễn Đình Thú | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18353 | Nguyễn Đình Phú | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18354 | Bùi Văn Lịch | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18355 | Phạm Ngọc Quân | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18356 | Nguyễn Thị Sơn | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18357 | Nguyễn Đắc Hùng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18358 | Nguyễn Đắc Thắng | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18359 | Nguyễn Thị Hoa ( Kế ) | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18360 | Nguyễn Văn Bình ( Yếu ) | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18361 | Vường Văn Bẩy | Cụm 6, thôn Ích Vịnh |
| 18362 | Nguyễn Thị Nở | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18363 | Phạm Xuân Nghiêm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18364 | Nguyễn Đắc Soái | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18365 | Dương Thị Giao | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18366 | Nguyễn Đắc Muôn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18367 | Nguyễn Đắc Đạt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18368 | Nguyễn Văn Đại | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18369 | Nguyễn Thị Tháu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18370 | Nguyễn Đình Khánh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18371 | Nguyễn Thị Phác | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18372 | Nguyễn Đắc Tiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18373 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18374 | Nguyễn Đình Việt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18375 | Nguyễn Đình San | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18376 | Ngyễn Thị Dịu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18377 | Nguyễn Đắc Duyên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18378 | Nguyễn Đắc Thống | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18379 | Nguyễn Đắc Duy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18380 | Nguyễn Đắc Tươi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18381 | Phan Thị Minh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18382 | Nguyễn Thị Hoàn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18383 | Nguyễn Tuấn Long | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18384 | Nguyễn Tuấn Lai | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18385 | Nguyễn Đắc Việt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18386 | Lương Quốc Việt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18387 | Nguyễn Đắc Tu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18388 | Nguyễn Đắc Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18389 | Nguyễn Thị Tịu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18390 | Dương Văn Tâm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18391 | Dương Văn Ấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18392 | Dương Diễm Chiêu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18393 | Dương Tôn Quyền | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18394 | Dương Lý Tịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18395 | Dương Văn Nho | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18396 | Nguyễn Văn Tiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18397 | Dương Văn Phụng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18398 | Nguyễn Đắc Soái | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18399 | Nguyễn Đắc Đúc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18400 | Nguyễn Đình Vinh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18401 | Nguyễn Thị Vính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18402 | Nguyễn Đức Cừ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18403 | Nguyễn Đình Đàm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18404 | Nguyễn Bá Trình | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18405 | Nguyễn Quốc Khánh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18406 | Nguyễn Văn Tạo | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18407 | Nguyễn Văn Ánh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18408 | Nguyễn Thành Luân | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18409 | Nguyễn Văn Minh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18410 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18411 | Nguyễn Thị Bỉ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18412 | Nguyễn Văn Chăm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18413 | Nguyễn Văn Chính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18414 | Nguyễn Đắc Tuyên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18415 | Nguyễn Đắc Lừng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18416 | Nguyễn Minh Cương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18417 | Nguyễn Đình Sổ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18418 | Nguyễn Đình Sơn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18419 | Trịnh Văn Dũng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18420 | Nguyễn Đình Chỉnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18421 | Nguyễn Thị Tếu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18422 | Nguyễn Minh Tùng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18423 | Nguyễn Minh Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18424 | Nguyễn Tuấn Anh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18425 | Nguyễn Hải San | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18426 | Nguyễn Tiến Hoạt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18427 | Nguyễn Đình Nghi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18428 | Nguyễn Đình Phương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18429 | Nguyễn Đình Chấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18430 | Nguyễn Đình Khôi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18431 | Nguyễn Đình Khúc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18432 | Nguyễn Thị Sợi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18433 | Nguyễn Quang Mệnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18434 | Nguyễn Thị Khiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18435 | Nguyễn Đình Khương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18436 | Nguyễn Thị Nhánh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18437 | Nguyễn Thị Hợi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18438 | Phan Thị An | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18439 | Nguyễn Đắc Thu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18440 | Nguyễn Đắc Đạt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18441 | Nguyễn Thị Lý | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18442 | Nguyễn Đắc Tươi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18443 | Nguyễn Đắc Bộ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18444 | Nguyễn Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18445 | Nguyễn Đăng Long | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18446 | Nguyễn Đức Duẩn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18447 | Dương Văn Nho | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18448 | Phạm Văn Bách | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18449 | Nguyễn Đắc Tiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18450 | Nguyễn Thị Phạc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18451 | Nguyễn Đình Hiếu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18452 | Lê Chung Hiếu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18453 | Nguyễn Huy Trường | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18454 | Nguyễn Thị Tiệp | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18455 | Nguyễn Thị Xanh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18456 | Nguyễn Đắc Bẩy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18457 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18458 | Nguyễn Hữu Long | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18459 | Nguyễn Văn Vinh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18460 | Nguyễn Đắc Đấu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18461 | Nguyễn Đắc Chính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18462 | Nguyễn Đắc Đàm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18463 | Nguyễn Đắc Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18464 | Nguyễn Thị Loan | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18465 | Nguyễn Đắc Hoạt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18466 | Nguyễn Đắc Giảo | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18467 | Nguyễn Đình Bẩy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18468 | Nguyễn Thị Họa | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18469 | Nguyễn Đình Chỉnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18470 | Nguyễn Đình Hậu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18471 | Nguyễn Thị Quyên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18472 | Nguyễn Đình Tuyên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18473 | Nguyễn Thị Huyền | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18474 | Nguyễn Đình Chuyển | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18475 | Nguyễn Đình Huy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18476 | Nguyễn Đình Việt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18477 | Nguyễn Đình Nhu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18478 | Nguyễn Đình Doan | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18479 | Lưu Thị Hồng Ninh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18480 | Nguyễn Thị Thêu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18481 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18482 | Nguyễn Đăng Thốn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18483 | Nguyễn Đăng Chương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18484 | Nguyễn Thị Địu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18485 | Nguyễn Thị Hưu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18486 | Nguyễn Đăng Hưng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18487 | Nguyễn Đắc Lộc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18488 | Nguyễn Mạnh Long | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18489 | Nguyễn Đình Hai | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18490 | Nguyễn Hoàng Anh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18491 | Nguyễn Đắc Tuyên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18492 | Nguyễn Đình Khiết | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18493 | Nguyễn Hoàng Thoại | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18494 | Nguyễn Đắc Ủy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18495 | Nguyễn Thị Khiêm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18496 | Nguyễn Đăng Thêm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18497 | Nguyễn Đình Vịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18498 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18499 | Nguyễn Thị Ngừng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18500 | Nguyễn Đắc Dung | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18501 | Nguyễn Thị Năm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18502 | Nguyễn Đình Phát | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18503 | Nguyễn Đình Xô | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18504 | Nguyễn Đình Chính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18505 | Nguyễn Đình Trịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18506 | Phạm Thu Hằng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18507 | Nguyễn Đăng Út | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18508 | Nguyễn Đắc Thự | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18509 | Nguyễn Đắc Thích | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18510 | Nguyễn Đình Kiểm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18511 | Nguyễn Đăng Cộng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18512 | Nguyễn Đăng Cương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18513 | Nguyễn Đăng Hòe | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18514 | Nguyễn Đăng Thi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18515 | Nguyễn Phương Trình | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18516 | Nguyễn Đăng Vũ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18517 | Nguyễn Đăng Vịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18518 | Nguyễn Đăng Tiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18519 | Nguyễn Đăng Tuyến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18520 | Trần Thị Chắt | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18521 | Nguyễn Thị Loan ( An ) | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18522 | Nguyễn Xuân Bích | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18523 | Nguyễn Văn Lâm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18524 | Nguyễn Thị Xanh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18525 | Nguyễn Văn Tám | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18526 | Lê Thị Hạnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18527 | Nguyễn Đức Dọc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18528 | Nguyễn Đức Oai | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18529 | Nguyễn Thị Loan | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18530 | Nguyễn Quang Hải | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18531 | Nguyễn Quang Tùng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18532 | Nguyễn Thị Phương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18533 | Nguyễn Hữu Lồng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18534 | Nguyễn Thị Nở | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18535 | Chu Xuân Hải | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18536 | Nguyễn Thị Lê | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18537 | Nguyễn Quang Vương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18538 | Nguyễn Thị Gạo | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18539 | Nguyễn Quang Vịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18540 | Nguyễn Thị Đỗ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18541 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18542 | Nguyễn Thị Loan | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18543 | Nguyễn Thị Hòa | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18544 | Nguyễn Văn Phê | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18545 | Nguyễn Văn Quyết | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18546 | Nguyễn Văn Hóa | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18547 | Nguyễn Long Hải | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18548 | Nguyễn Đăng Sinh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18549 | Nguyễn Đắc Linh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18550 | Nguyễn Đắc Vịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18551 | Nguyễn Đắc Vĩnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18552 | Nguyễn Đắc Vĩnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18553 | Nguyễn Đình Thi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18554 | Nguyễn Đình Phức | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18555 | Nguyễn Đăng Đoàn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18556 | Nguyễn Đắc Mùi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18557 | Nguyễn Đắc Lành | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18558 | Nguyễn Đắc Thảo | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18559 | Nguyễn Đắc Thìn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18560 | Nguyễn Đắc Vương Nghiêu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18561 | Nguyễn Đắc Vương Cổn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18562 | Nguyễn Quốc Hiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18563 | Nguyễn Đắc Bỉnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18564 | Nguyễn Đắc Minh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18565 | Nguyễn Đắc Bình | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18566 | Vũ Văn Dơi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18567 | Vũ Văn Điệp | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18568 | Tạ Thanh Hợp | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18569 | Nguyễn Đình Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18570 | Nguyễn Đăng Tiên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18571 | Nguyễn Đức Tuyến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18572 | Lê Văn Minh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18573 | Nguyễn Đức Lâm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18574 | Nguyễn Đức Luyến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18575 | Nguyễn Trọng Mạnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18576 | Nguyễn Trọng Hà | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18577 | Nguyễn Đăng Chuẩn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18578 | Nguyễn Đăng Tùng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18579 | Nguyễn Đăng Lâm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18580 | Nguyễn Thị Ngân | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18581 | Nguyễn Đăng Thanh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18582 | Nguyễn Đắc Khôi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18583 | Nguyễn Đăng Thuộc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18584 | Nguyễn Đăng Bộ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18585 | Nguyễn Đăng Khoa | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18586 | Nguyễn Đăng Ánh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18587 | Nguyễn Thị Gái | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18588 | Nguyễn Thanh Sơn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18589 | Nguyễn Đăng Ban | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18590 | Nguyễn Đặng Phong | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18591 | Nguyễn Thị Nụ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18592 | Nguyễn Đình Nhuệ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18593 | Nguyễn Đình Cần | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18594 | Nguyễn Đình Căn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18595 | Nguyễn Đình Quát | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18596 | Nguyễn Thị Soan | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18597 | Nguyễn Đình Cảnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18598 | Nguyễn Hữu Như | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18599 | Nguyễn Minh Tân | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18600 | Nguyễn Đắc Chắc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18601 | Nguyễn Đắc Tùng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18602 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18603 | Nguyễn Hồng Phúc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18604 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18605 | Nguyễn Văn Khương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18606 | Nguyễn Thị Thoa | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18607 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18608 | Nguyễn Xuân Quyền | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18609 | Nguyễn Văn Bí | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18610 | Nguyễn Xuân Đĩnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18611 | Nguyễn Văn Bạ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18612 | Nguyễn Văn Bàn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18613 | Nguyễn Văn Khoa | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18614 | Nguyễn Văn Miêu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18615 | Ngô Thị Cánh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18616 | Nguyễn Huy Phách | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18617 | Nguyễn Văn Lợi | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18618 | Nguyễn Văn Bắc | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18619 | Nguyễn Đăng Thời | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18620 | Nguyễn Đắc Kha | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18621 | Bùi Văn Trường | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18622 | Nguyễn Đức Bền | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18623 | Nguyễn Đức Chinh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18624 | Nguyễn Đức Chính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18625 | Nguyễn Thị Thúy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18626 | Nguyễn Văn San | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18627 | Nguyễn Thị Ngần | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18628 | Nguyễn Xuân Bay | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18629 | Nguyễn Văn Dược | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18630 | Nguyễn Văn Chóp | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18631 | Nguyễn Văn Soát | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18632 | Nguyễn Văn Vũ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18633 | Nguyễn Sĩ Thái | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18634 | Nguyễn Xuân Chính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18635 | Nguyễn Văn Trọng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18636 | Nguyễn Hồng Phong | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18637 | Nguyễn Hồng Phú | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18638 | Nguyễn Hồng Tuyến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18639 | Nguyễn Văn Hảo | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18640 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18641 | Đào Ngọc Cường | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18642 | Nguyễn Duy Thắng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18643 | Lê Văn Toàn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18644 | Nguyễn Thị Lĩnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18645 | Nguyễn Văn Cháng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18646 | Nguyễn Văn Chính | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18647 | Nguyễn Văn Huy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18648 | Nguyễn Thị In | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18649 | Nguyễn Đắc Bình | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18650 | Nguyễn Thị Lý | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18651 | Nguyễn Đắc Đoàn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18652 | Nguyễn Tiến Lâm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18653 | Nguyễn Đắc Tỉnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |

| | | |
|---|---|---|
| 18654 | Nguyễn Đắc Viên | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18655 | Nguyễn Đình Rạn | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18656 | Nguyễn Đình Chiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18657 | Nguyễn Đình Phương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18658 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18659 | Nguyễn Thanh Bình | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18660 | Nguyễn Văn Vịnh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18661 | Nguyễn Thị Thùy Trang | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18662 | Chử Thị Ninh Tâm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18663 | Nguyễn Văn Lẩu | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18664 | Nguyễn Chiến Thắng | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18665 | Nguyễn Văn Chương | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18666 | Nguyễn Văn Đoán | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18667 | Nguyễn Bảo Linh | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18668 | Nguyễn Thị Hải | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18669 | Nguyễn Đăng Huyền | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18670 | Nguyễn Đăng Đạm | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18671 | Nguyễn Đăng Nho | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18672 | Nguyễn Đăng Luận | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18673 | Nguyễn Đăng Chiến | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18674 | Nguyễn Đăng Chực | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18675 | Nguyễn Đăng Bộ | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18676 | Nguyễn Đăng Hoạch | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18677 | Nguyễn Quốc Huy | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18678 | Nguyễn Thu Hằng (Đoàn) | Cụm 5, thôn Ích Vịnh |
| 18679 | Nguyễn Du Tân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18680 | Đinh Bá Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18681 | Đỗ Văn Minh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18682 | Nguyễn Du Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18683 | Đinh Bá Vị | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18684 | Nguyễn Thị Mạnh Thương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18685 | Đinh Bá Lân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18686 | Trần Bá Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18687 | Nguyễn Thị Dậu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18688 | Đỗ Văn Ngà | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18689 | Nguyễn Ngọc Khoa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18690 | Trần Bá Ổn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18691 | Đỗ Văn Quyển | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18692 | Nguyễn Ngọc Tỉnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18693 | Nguyễn Thị Thảnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18694 | Nguyễn Đình Phúc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18695 | Nguyễn Trí Kiên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18696 | Đỗ Văn Đức | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18697 | Nguyễn Xuân Thịnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18698 | Nguyễn Du Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18699 | Nguyễn Du Vân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18700 | Nguyễn Xuân Tá | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18701 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18702 | Nguyễn Duy Vụ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18703 | Đinh Thị Khuyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18704 | Nguyễn Quang Quýt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18705 | Nguyễn Duy Tân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18706 | Nguyễn Xuân Muốn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18707 | Nguyễn Duy Khoa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18708 | Trương Đình Bình | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18709 | Nguyễn Xuân Tấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18710 | Đỗ Trọng Thự | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18711 | Trần Bá Văn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18712 | Phan Lưu Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18713 | Đỗ Thị Quyến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18714 | Đặng Thị Hằng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18715 | Trần Bá Hiên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18716 | Âu Thị Lâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18717 | Trần Bá Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18718 | Trần Kim Quyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18719 | Nguyễn Duy Phiệt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18720 | Nguyễn Thị Dựng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18721 | Đỗ Thị Đĩ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18722 | Đỗ Văn Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18723 | Nguyễn Thị Thêm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18724 | Nguyễn Quang Tân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18725 | Nguyễn Xuân Dụ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18726 | Nguyễn Quang Trợ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18727 | Phạm Đức Phúc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18728 | Nguyễn Xuân Khải | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18729 | Nguyễn Ngọc Chát | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18730 | Nguyễn Công Thường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18731 | Nguyễn Thị Thược | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18732 | Trần Bá Hiên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18733 | Đỗ Văn Đại | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18734 | Nguyễn Quang Bình | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18735 | Đỗ Trọng Trung | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18736 | Nguyễn Huy Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18737 | Nguyễn Thị Nghiêu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18738 | Đỗ Thị Ngọc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18739 | Nguyễn Thị Gửi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18740 | Đỗ Văn Khoa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18741 | Nguyễn Thị Hào | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18742 | Nguyễn Huy Khanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18743 | Nguyễn Thị Sum | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18744 | Nguyễn Ngọc Viêm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18745 | Nguyễn Huy Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18746 | Trần Kim Dần | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18747 | Phan Lưu Phú | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18748 | Nguyễn Ngọc Uyển | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18749 | Đặng Thị Hiển | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18750 | Nguyễn Thị Lúa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18751 | Nguyễn Xuân Thạch | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18752 | Nguyễn Xuân Phúc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18753 | Đỗ Văn Việt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18754 | Nguyễn Xuân Bình | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18755 | Nguyễn Duy Điềm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18756 | Nguyễn Quang Điềm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18757 | Trần Thị Tư | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18758 | Phạm Thị Nhẽ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18759 | Đinh Bá Tuyến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18760 | Đỗ Văn Mười | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18761 | Nguyễn Duy Hách | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18762 | Nguyễn Xuân Tuất | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18763 | Nguyễn Trung Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18764 | Nguyễn Thị Bích | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18765 | Đỗ Trọng Tầm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18766 | Đỗ Khắc Hiếu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18767 | Nguyễn Quang Đoàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18768 | Đàm Quang Phùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18769 | Nguyễn Thị Đạo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18770 | Đàm Quang Hoà | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18771 | Đinh Bá Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18772 | Đỗ Văn Phúc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18773 | Nguyễn Huy Trường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18774 | Đàm Thị Huệ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18775 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18776 | Trần Bá Chòn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18777 | Đỗ Thị Bộ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18778 | Nguyễn Xuân Khang | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18779 | Đỗ Trọng Lâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18780 | Nguyễn Vũ Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18781 | Trần Kim Ngọ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18782 | Nguyễn Thị Quyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18783 | Đỗ Văn Thành | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18784 | Nguyễn Quang Tài | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18785 | Đỗ Văn Nghĩa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18786 | Nguyễn Xuân Đề | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18787 | Đinh Bá Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18788 | Đỗ Văn Khanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18789 | Lê Phương Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18790 | Đỗ Văn Châm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18791 | Trần Thị Thảo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18792 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18793 | Phan Tuấn Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18794 | Đinh Thị Hào | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18795 | Nguyễn Thị Tám | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18796 | Nguyễn Quang Bồng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18797 | Đỗ Văn Quyền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18798 | Nguyễn Quang Triệu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18799 | Nguyễn Duy Tấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18800 | Lê Văn Hưởng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18801 | Nịnh Thị Khải | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18802 | Đinh Bá Nhiên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18803 | Nguyễn Thị Sửu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18804 | Phan Lưu Vương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18805 | Nguyễn Duy Hoàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18806 | Bùi Phương Nam | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18807 | Đỗ Hoàng Phương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18808 | Đỗ Văn Tâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18809 | Đinh Lan Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18810 | Đỗ Văn Muốn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18811 | Nguyễn Quang Khởi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18812 | Nguyễn Duy Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18813 | Nguyễn Ngọc Đạt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18814 | Nguyễn Công Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18815 | Đinh Thị Lựu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18816 | Trịnh Văn Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18817 | Trần Thị Tám | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18818 | Đỗ Hồng Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18819 | Trần Văn Hải | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18820 | Trần Bá Nguyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18821 | Trần Thị Khuyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18822 | Đỗ Văn Thịnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18823 | Trần Văn Lực | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18824 | Nguyễn Thị Hòa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18825 | Nguyễn Thị Mùi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18826 | Nguyễn Quang Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18827 | Nguyễn Huy Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18828 | Trần Bá Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18829 | Đỗ Thị Vinh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18830 | Đỗ Thị Lợi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18831 | Đỗ Thị Hiển | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18832 | Nguyễn Xuân Bảo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18833 | Đỗ Văn Hiếu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18834 | Đỗ Trọng Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18835 | Nguyễn Huy Thêm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18836 | Đinh Bá Đề | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18837 | Nguyễn Xuân Nam | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18838 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18839 | Đỗ Văn Dung | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18840 | Đỗ Trọng Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18841 | Đinh Bá Thiết | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18842 | Trần Thị Hiền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18843 | Lương Xuân Trường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18844 | Đỗ Văn Hòa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18845 | Nguyễn Ngọc Hải | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18846 | Nguyễn Thị Thu Hương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18847 | Đỗ Thị Thu Oanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18848 | Nguyễn Ngọc Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18849 | Nguyễn Hữu Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18850 | Đỗ Văn Định | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18851 | Trần Mạnh Thắng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18852 | Nguyễn Du Thắng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18853 | Nguyễn Xuân Ta | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18854 | Nguyễn Xuân Tài | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18855 | Nguyễn Xuân Phúc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18856 | Nguyễn Xuân Lân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18857 | Đỗ Tuấn Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18858 | Trần Minh Toàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18859 | Nguyễn Du Ánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18860 | Đỗ Trọng Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18861 | Nguyễn Mạnh Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18862 | Đinh Bá Thọ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18863 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18864 | Nguyễn Văn Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18865 | Nguyễn Xuân Tám | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18866 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18867 | Trần Văn Triệu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18868 | Nguyễn Huy Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18869 | Nguyễn Xuân Huấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18870 | Nguyễn Du Tứ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18871 | Ngô Thị Hòa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18872 | Trần Anh Nghĩa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18873 | Đỗ Văn Vĩ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18874 | Phan Lưu Tuyến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18875 | Phạm Thị Sinh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18876 | Nguyễn Xuân Thêm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18877 | Nguyễn Quang Chính | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18878 | Đinh Bá Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18879 | Đinh Bá Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18880 | Nguyễn Huy Chiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18881 | Nguyễn Thu Hiền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18882 | Đàm Minh Hoài | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18883 | Đàm Quang Lương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18884 | Đinh Bá Xuyết | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18885 | Nguyễn Hữu Khanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18886 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18887 | Nguyễn Quốc Đạt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18888 | Trần Bá Thảo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18889 | Nguyễn Quang Định | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18890 | Đỗ Văn Tâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18891 | Nguyễn Quang Cảnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18892 | Nguyễn Quang Toàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18893 | Nguyễn Huy Thắng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18894 | Đỗ Thị Ánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18895 | Nguyễn Công Tuấn Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18896 | Phạm Đức Quyền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18897 | Trần Bá Được | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18898 | Nguyễn Công Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18899 | Phan Lưu Tuyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18900 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18901 | Nguyễn Xuân Cảnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18902 | Trần Bá Hòa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18903 | Trần Bá Hải | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18904 | Phạm Đức Thọ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18905 | Nguyễn Thị Lan Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18906 | Đàm Thị Thanh Tâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18907 | Trần Bá Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18908 | Phan Lưu Kiên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18909 | Nguyễn Hoài Nam | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18910 | Nguyễn Thị Huyền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18911 | Hoàng Thị Xê | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18912 | Nguyễn Huy Toàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18913 | Nguyễn Thị Tài | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18914 | Đỗ Văn Hiển | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18915 | Đồng Minh Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18916 | Nguyễn Xuân Minh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18917 | Đỗ Văn Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18918 | Nguyễn Xuân Kiên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18919 | Vũ Thành Luân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18920 | Nguyễn Huy Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18921 | Nguyễn Công Thịnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18922 | Đỗ Hùng Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18923 | Nguyễn Văn Chính | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18924 | Nguyễn Du Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18925 | Dương Thị Lan | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18926 | Đỗ Trọng Tới | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18927 | Nguyễn Ngọc Hồng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18928 | Đỗ Văn Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18929 | Nguyễn Xuân Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18930 | Đỗ Văn Thắng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18931 | Nguyễn Vũ Bắc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18932 | Nguyễn Thị Mùi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18933 | Nguyễn Xuân Đạo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18934 | Nguyễn Văn Phong | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18935 | Nguyễn Huy Hòa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18936 | Nguyễn Huy Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18937 | Nguyễn Huy Hiếu | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18938 | Nguyễn Huy Tuyến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18939 | Đỗ Văn Ngự | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18940 | Nguyễn Huy Nam | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18941 | Phan Thị Oanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18942 | Nguyễn Xuân Mừng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18943 | Nguyễn Thị Thân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18944 | Đỗ Văn Tuất | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18945 | Đàm Quang Giơi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18946 | Trần Kim Thắng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18947 | Nguyễn Thị Mộng Loan | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18948 | Đỗ Thị Quế | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18949 | Đỗ Văn Bảo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18950 | Nguyễn Duy Lương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18951 | Phan Thanh Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18952 | Đỗ Văn Binh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18953 | Trần Mạnh Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18954 | Đỗ Trọng Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18955 | Lê Thị Gào | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18956 | Đỗ Thanh Tú | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18957 | Nguyễn Quang Luân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18958 | Chu Quang Viên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18959 | Phạm Thị Toán | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18960 | Nguyễn Thành Chung | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18961 | Nguyễn Xuân Thắng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18962 | Nguyễn Hữu Toàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18963 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18964 | Nguyễn Công Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18965 | Trần Thị Hạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18966 | Trần Bá Xâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18967 | Nguyễn Hữu Quảng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18968 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18969 | Nguyễn Du Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18970 | Đinh Thị Thái | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18971 | Nguyễn Tuấn Vĩ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18972 | Trần Bá An | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18973 | Nguyễn Thị Thảo | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18974 | Nguyễn Quang Thịnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18975 | Nguyễn Thị Hoàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18976 | Nguyễn Việt Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18977 | Nguyễn Duy Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18978 | Nguyễn Quang Tính | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18979 | Nguyễn Xuân Quân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18980 | Nguyễn Văn Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18981 | Trần Kim Duy | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18982 | Đinh Bá Thiện | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18983 | Đào Xuân Điều | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18984 | Trần Thị Lan Hương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18985 | Hoàng Văn Sinh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18986 | Trần Hùng Tuấn Phong | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18987 | Đỗ Văn Hiệp | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18988 | Đỗ Tuấn Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18989 | Trần Anh Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18990 | Trần Bá Thành | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18991 | Nguyễn Xuân Chiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18992 | Đinh Thị Kim Chi | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18993 | Hà Văn Son | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18994 | Nguyễn Quang Đoàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 18995 | Trần Bá Thọ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18996 | Trần Bá Tự | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18997 | Phạm Quốc Luật | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18998 | Phạm Đức Khuyết | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 18999 | Đỗ Văn Minh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19000 | Nguyễn Xuân Thạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19001 | Lê Chí Tuân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19002 | Đoàn Văn Huệ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19003 | Đinh Bá Xuyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19004 | Nguyễn Văn Đông | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19005 | Nguyễn Văn Tuân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19006 | Đinh Bá Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19007 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19008 | Đàm Quang Phương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19009 | Nguyễn Xuân Đoàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19010 | Lê Thị Dung | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19011 | Lê Thị Thu Ngần | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19012 | Nguyễn Đức Vũ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19013 | Nguyễn Thị Hiền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19014 | Trần Bá Minh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19015 | Nguyễn Xuân Chí Tín | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19016 | Trần Thị Thanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19017 | Trần Thị Phương Linh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19018 | Nguyễn Khắc Hưng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19019 | Đàm Quang Hiệp | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19020 | Vũ Xuân Thiệp | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19021 | Đỗ Văn Thanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19022 | Lê Văn Lâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19023 | Nguyễn Quang Mạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19024 | Trần Bá Thành | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19025 | Nguyễn Văn An | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19026 | Nguyễn Huy Tùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19027 | Phạm Thọ Dương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19028 | Nguyễn Du Trung | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19029 | Trần Ngọc Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19030 | Nguyễn Huy Huy | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19031 | Đào Minh Khang | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19032 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19033 | Trần Bá Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19034 | Nguyễn Xuân Lễ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19035 | Nguyễn Huy Chính | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19036 | Nguyễn Hoàng Tước | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19037 | Nguyễn Quốc Quân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19038 | Nguyễn Cao Tùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19039 | Trần Ngọc Thiều | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19040 | Nguyễn Ngọc Trường An | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19041 | Vũ Hải Yến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19042 | Phạm Xuân Hiền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19043 | Nguyễn Ngọc Phú | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19044 | Nguyễn Xuân Hoàng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19045 | Trần Văn Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19046 | Đặng Bá Thanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19047 | Nguyễn Hồng Mạnh Quân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19048 | Nguyễn Ngọc Minh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19049 | Đỗ Sơn Tùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19050 | Nguyễn Văn Trường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19051 | Phạm Văn Huy | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19052 | Lê Văn Kỳ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19053 | Nguyễn Thị Trình | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19054 | Đàm Quang Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19055 | Đỗ Văn Phương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19056 | Trần Thị Huệ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19057 | Hoàng Thị Linh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19058 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19059 | Nguyễn Thị Tân Phương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19060 | Nghiêm Thị Nga | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19061 | Đỗ Thị Thỉnh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19062 | Nguyễn Thị Nguyệt | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19063 | Đỗ Thị Vịn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19064 | Nguyễn Thị Mơ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19065 | Đặng Thị Na | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19066 | Nguyễn Thị Đức | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19067 | Đỗ Thị Ngoan | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19068 | Đàm Thị Cộng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19069 | Đinh Thị Uyên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19070 | Nguyễn Thị Minh Phương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19071 | Hoàng Đình Tài | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19072 | Lê Xuân Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19073 | Đỗ Văn Chín | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19074 | Đỗ Văn Thức | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19075 | Đinh Thị Họa | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19076 | Nguyễn Thị Tân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19077 | Nguyễn Thị Nam | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19078 | Nguyễn Quang Ngàn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19079 | Trần Bá Mừng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19080 | Nguyễn Thị Miết | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19081 | Nguyễn Tiến Hùng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19082 | Nguyễn Huy Thành | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19083 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19084 | Đỗ Trọng Vương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19085 | Phạm Thị Tâm | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19086 | Phạm Đức Thách | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19087 | Nguyễn Ngọc Hiệp | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19088 | Nguyễn Xuân Dốc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19089 | Trần Bá Tái | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19090 | Đỗ Trọng Hải | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19091 | Trần Kim Thọ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19092 | Nguyễn Ngọc Cương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19093 | Đàm Quang Thường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19094 | Nguyễn Ngọc Anh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19095 | Đỗ Văn Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19096 | Trần Bá Vị | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19097 | Nguyễn Ngọc Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19098 | Trần Bá Cường | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19099 | Nguyễn Thị Hồng Loan | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19100 | Nguyễn Xuân Thanh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19101 | Nguyễn Quang Thọ | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19102 | Trần Bá Bình | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19103 | Nguyễn Công Thức | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19104 | Nguyễn Công Thành | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19105 | Đàm Quang Ngọc | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19106 | Nguyễn Quang Thà | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19107 | Nguyễn Thị Tâm (Húng) | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19108 | Nguyễn Công Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19109 | Trần Bá Vương | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19110 | Nguyễn Xuân Dũng | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19111 | Đỗ Văn An | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19112 | Nguyễn Vũ Bền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19113 | Phạm Đức Thoát | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19114 | Nguyễn Quang Huấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19115 | Nguyên Xuân Tiến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19116 | Nguyễn Mạnh Lân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19117 | Nguyễn Ngọc Khánh | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19118 | Nguyễn Hoàng Nhân | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19119 | Đỗ Trọng Thoát | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19120 | Đỗ Thị Tám | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19121 | Nguyễn Thị Hiền | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19122 | Nguyễn Thành Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19123 | Nguyễn Du Phong | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19124 | Nguyễn Thanh Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19125 | Đỗ Trọng Sơn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19126 | Đàm Quang Tuấn | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19127 | Trần Thị Liên | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19128 | Nguyễn Thị Sến | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19129 | Nguyễn Xuân Biết | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19130 | Trần Văn Trí | Cụm 7, thôn Vĩnh Ninh |
| 19131 | Đinh Quang Hải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19132 | Đỗ Văn Húy | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19133 | Nguyễn Duy Hậu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19134 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19135 | Nguyễn Tuấn Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19136 | Hoàng Văn Thái | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19137 | Phạm Tiến Khương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19138 | Đinh Công Sơn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19139 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19140 | Nguyễn Thị Huyền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19141 | Nguyễn Thị Lền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19142 | Đỗ Khắc Tân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19143 | Đỗ Văn Chung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19144 | Đỗ Văn Bủng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19145 | Nguyễn Thị Don | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19146 | Nguyễn Quang Ảnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19147 | Nguyễn Vũ Vinh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19148 | Nguyễn Vũ Sơn Hải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19149 | Đỗ Trọng Khoa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19150 | Nguyễn Thị Tấc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19151 | Nguyễn Duy Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19152 | Đỗ Văn Phúc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19153 | Nguyễn Quang Yên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19154 | Nguyễn Quang Khởi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19155 | Nguyễn Hữu Tươi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19156 | Nguyễn Xuân Bảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19157 | Phan Lưu Sùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19158 | Đỗ Văn Biết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19159 | Phan Lưu Kếnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19160 | Đỗ Thị Tám | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19161 | Đỗ Khắc Biết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19162 | Nguyễn Duy Hiếu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19163 | Đỗ Khắc Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19164 | Nguyễn Vũ Dân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19165 | Nguyễn Xuân Quảng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19166 | Phan Lưu Liên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19167 | Phan Lưu Nguyên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19168 | Vũ Văn Hưởng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19169 | Phạm Thị Xuân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19170 | Mai Thị Xuân Liên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19171 | Đỗ Trọng Hiền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19172 | Nguyễn Quang Sơn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19173 | Trương Đình Thủy | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19174 | Nguyễn Thị Định | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19175 | Nguyễn Thị Ngoan | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19176 | Nguyễn Sỹ Hoàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19177 | Đỗ Văn Trãi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19178 | Nguyễn Thị Đẩy | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19179 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19180 | Nguyễn Quang Vinh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19181 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19182 | Đỗ Khắc Đào | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19183 | Nguyễn Xuân Lợi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19184 | Nguyễn Hữu Lại | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19185 | Nguyễn Hữu Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19186 | Nguyễn Văn Sù | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19187 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19188 | Nguyễn Quang Khải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19189 | Đỗ Văn Sa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19190 | Nguyễn Thị Lệ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19191 | Đỗ Thị Tâm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19192 | Nguyễn Duy Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19193 | Nguyễn Hữu Trường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19194 | Nguyễn Sỹ Thự | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19195 | Nguyễn Quang Mạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19196 | Nguyễn Xuân Tùy | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19197 | Đỗ Thị Thoa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19198 | Đỗ Khắc Luận | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19199 | Đỗ Khắc Quang | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19200 | Đỗ Khắc Bảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19201 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19202 | Nguyễn Huy Kim | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19203 | Nguyễn Thị Lỉa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19204 | Nguyễn Huy Thăng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19205 | Nguyễn Huy Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19206 | Đỗ Thị Dung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19207 | Đỗ Thị Thảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19208 | Nguyễn Hữu Sửu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19209 | Nguyễn Quang Lơi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19210 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19211 | Nguyễn Thị Đính | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19212 | Hoàng Ngọc Vệ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19213 | Nguyễn Viết Cao | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19214 | Đinh Hà Linh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19215 | Đỗ Thị Hải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19216 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19217 | Nguyễn Quang Chính | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19218 | Đỗ Thị Thường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19219 | Nguyễn Trần Hà | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19220 | Bùi Thị Sáu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19221 | Phạm Cao Pha | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19222 | Nguyễn Vũ Duy Phương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19223 | Vũ Minh Quyết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19224 | Đỗ Văn Năm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19225 | Đỗ Khắc Thảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19226 | Đỗ Khắc Nhương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19227 | Nguyễn Xuân Hoàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19228 | Đỗ Khắc Thược | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19229 | Nguyễn Xuân Bảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19230 | Nguyễn Quang Thiện | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19231 | Đỗ Khắc Sinh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19232 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19233 | Nguyễn Huy Đức | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19234 | Nguyễn Thị Khoát | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19235 | Nguyễn Vũ Hoàng Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19236 | Trương Đình Hiệp | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19237 | Huỳnh Văn Mạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19238 | Nguyễn Quang Tuất | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19239 | Đỗ Văn Khoản | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19240 | Vũ Văn Khanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19241 | Nguyễn Xuân Khanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19242 | Nguyễn Quang Phúc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19243 | Nguyễn Công Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19244 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19245 | Nguyễn Xuân Trường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19246 | Đỗ Văn Tuyến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19247 | Nguyễn Văn Hà | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19248 | Nguyễn Thị Lệ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19249 | Nguyễn Hữu Hải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19250 | Nguyễn Quang Hiếu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19251 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19252 | Nguyễn Thị Thú | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19253 | Nguyễn Quang Giản | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19254 | Nguyễn Sĩ Đàm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19255 | Đỗ Khắc Thượng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19256 | Nguyễn Xuân Sớm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19257 | Phan Lưu Lành | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19258 | Đỗ Khắc Đoàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19259 | Đỗ Khắc Kiên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19260 | Đỗ Khắc Giáp | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19261 | Lê Thị Lân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19262 | Đỗ Ngọc Thành | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19263 | Đỗ Văn Trưởng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19264 | Nguyễn Huy Cường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19265 | Nguyễn Quang Hậu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19266 | Đỗ Khắc Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19267 | Đỗ Khắc Phong | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19268 | Đỗ Khắc Nam | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19269 | Đỗ Văn Quyết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19270 | Nguyễn Vũ Tuyến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19271 | Nguyễn Thị Nguyệt Minh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19272 | Nguyễn Công Quế | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19273 | Phạm Thị Hon | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19274 | Nguyễn Quang Quyết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19275 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19276 | Nguyễn Quang Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19277 | Nguyễn Tuấn Hòa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19278 | Vũ Hoàng Xiêm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19279 | Đỗ Khắc Quân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19280 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19281 | Đỗ Văn Quảng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19282 | Nguyễn Văn Tuyên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19283 | Nguyễn Vũ Thỏa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19284 | Kim Thị Loan | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19285 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19286 | Đỗ Trung Hà | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19287 | Đỗ Tuân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19288 | Nguyễn Thị Sinh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19289 | Nguyễn Duy Tám | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19290 | Nguyễn Vũ Quyền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19291 | Nguyễn Huy Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19292 | Nguyễn Thị Tuyến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19293 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19294 | Nguyễn Minh Quân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19295 | Nguyễn Quang Hồng Nhật | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19296 | Nguyễn Công Tình | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19297 | Nguyễn Quang Thường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19298 | Nguyễn Quang Thuyết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19299 | Nguyễn Sĩ Trượng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19300 | Đỗ Khắc Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19301 | Đỗ Khắc Ban | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19302 | Nguyễn Công Tịnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19303 | Nguyễn Công Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19304 | Nguyễn Hữu Tấn Cường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19305 | Nguyễn Quang Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19306 | Nguyễn Hữu Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19307 | Nguyễn Quang Tân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19308 | Nguyễn Xuân Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19309 | Nguyễn Công Thịnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19310 | Đỗ Khắc Hòa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19311 | Nguyễn Thị Sáu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19312 | Đỗ Khắc Nguyện | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19313 | Nguyễn Quang Tân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19314 | Đỗ Trung Sơn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19315 | Nguyễn Xuân Quyết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19316 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19317 | Nguyễn Quang Thịnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19318 | Nguyễn Quang Quỳnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19319 | Nguyễn Quang Mạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19320 | Đỗ Thị Thúy Hồng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19321 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19322 | Nguyễn Quang Thọ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19323 | Đỗ Văn Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19324 | Nguyễn Huy Hiếu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19325 | Phan Lưu Bắc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19326 | Đỗ Văn Chính | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19327 | Nguyễn Thị Tính | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19328 | Đỗ Khắc Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19329 | Nguyễn Văn Quỳnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19330 | Nguyễn Xuân Hoan | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19331 | Đinh Công Đức | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19332 | Nguyễn Văn Xanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19333 | Nguyễn Công Trịnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19334 | Nguyễn Quang Vượng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19335 | Nguyễn Xuân Thạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19336 | Nguyễn Đăng Lợi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19337 | Nguyễn Xuân Quân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19338 | Đỗ Văn Hậu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19339 | Đỗ Văn Hòa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19340 | Nguyễn Quang Trí | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19341 | Nguyễn Huy Hạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19342 | Nguyễn Xuân Giáp | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19343 | Vũ Văn Hinh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19344 | Nguyễn Hữu Hiệp | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19345 | Nguyễn Xuân Khánh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19346 | Vũ Văn Hạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19347 | Nguyễn Hữu Đoàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19348 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19349 | Nguyễn Xuân Tôn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19350 | Nguyễn Hữu Nguyên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19351 | Lê Trọng Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19352 | Đỗ Khắc Thường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19353 | Vũ Xuân Diệu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19354 | Vũ Xuân Trãi | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19355 | Nguyễn Vũ Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19356 | Nguyễn Vũ Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19357 | Đinh Hoài Nam | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19358 | Nguyễn Thị Chiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19359 | Vũ Văn Quỳnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19360 | Đỗ Anh Tài | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19361 | Đỗ Văn Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19362 | Đỗ Văn Vương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19363 | Nguyễn Duy Nam | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19364 | Đỗ Trọng Tùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19365 | Nguyễn Xuân Hậu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19366 | Nguyễn Xuân Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19367 | Nguyễn Quang Trường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19368 | Đỗ Khắc Thúc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19369 | Trương Văn Vững | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19370 | Nguyễn Duy Tài | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19371 | Đỗ Trọng Cừ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19372 | Đỗ Văn Thành | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19373 | Đàm Quang Toàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19374 | Nguyễn Huy Tài | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19375 | Đỗ Khắc Trí | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19376 | Đỗ Khắc Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19377 | Đỗ Khắc Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19378 | Nguyễn Duy Quý | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19379 | Đỗ Khắc Phúc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19380 | Nguyễn Duy Tâm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19381 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19382 | Nguyễn Quang Khánh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19383 | Đinh Công Tước | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19384 | Trương Đình Thuận | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19385 | Đầu Thanh Long | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19386 | Nguyễn Văn Toàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19387 | Phạm Văn Thế | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19388 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19389 | Đỗ Thị Lê | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19390 | Đoàn Văn Thang | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19391 | Nguyễn Hữu Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19392 | Nguyễn Công Xuân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19393 | Bùi Duy Chung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19394 | Nguyễn Thị Thà | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19395 | Nguyễn Xuân Tuyến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19396 | Nguyễn Sỹ Thắng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19397 | Nguyễn Văn Hoa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19398 | Đỗ Thị Lan Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19399 | Nguyễn Vũ Hán | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19400 | Nguyễn Quang Tư | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19401 | Nguyễn Thị Gái | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19402 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19403 | Nguyễn Vũ Quân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19404 | Nguyễn Duy Mạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19405 | Đỗ Khắc Thắng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19406 | Đoàn Văn Dũng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19407 | Phạm Thị Chuyên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19408 | Trần Kim | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19409 | Nguyễn Vũ Cương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19410 | Nguyễn Công Tâm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19411 | Nguyễn Sỹ Tài | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19412 | Đỗ Khắc Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19413 | Nguyễn Hữu Chuẩn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19414 | Tiểu Thanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19415 | Đỗ An Toàn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19416 | Nguyễn Quang Lập | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19417 | Nguyễn Quang Quỳnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19418 | Trần Thị Hạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19419 | Nguyễn Quang Chiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19420 | Nguyễn Văn Thôn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19421 | Nguyễn Hữu Mừng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19422 | Nguyễn Xuân Đệ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19423 | Đỗ Hùng Hải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19424 | Đoàn Thị Xuân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19425 | Đỗ Thị Bình | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19426 | Đỗ Ngọc Hải | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19427 | Nguyễn Thị Hoài | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19428 | Trần Thị Hạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19429 | Đinh Thị Tiếng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19430 | Đỗ Văn Lâm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19431 | Đỗ Thị Xuân Trang | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19432 | Nguyễn Thị Đến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19433 | Nguyễn Quang Tuyến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19434 | Nguyễn Quang Triệu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19435 | Đỗ Anh Tuấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19436 | Vũ Tiến Tú | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19437 | Phan Thị Ánh Tuyết | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19438 | Trần Thị Việt | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19439 | Nguyễn Thị Nhài | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19440 | Phan Văn Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19441 | Đinh Công Hà | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19442 | Đinh Công Thái | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19443 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19444 | Vũ Tiến Bình | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19445 | Nguyễn Đức Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19446 | Phan Lưu Thành | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19447 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19448 | Vũ Mạnh Hùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19449 | Nguyễn Hữu Tâm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19450 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19451 | Hoàng Thanh Thúy | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19452 | Nguyễn Đăng Thành | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19453 | Nguyễn Duy Bắc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19454 | Đỗ Đức Thọ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19455 | Bùi Văn Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19456 | Nguyễn Văn Võ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19457 | Đỗ Văn Thành | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19458 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19459 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19460 | Nguyễn Quang Định | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19461 | Trần Hồng Kiên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19462 | Đỗ Văn Kiên | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19463 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19464 | Trần Thị Thúy | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19465 | Đỗ Thị Bích Hạnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19466 | Vũ Thị Loan | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19467 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19468 | Trương Thị Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19469 | Nguyễn Thị Thương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19470 | Nguyễn Thị Xa | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19471 | Nguyễn Thị Lời | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19472 | Nguyễn Thị Lượng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19473 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19474 | Nguyễn Thị Gói | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19475 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19476 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19477 | Đỗ Quốc Toản | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19478 | Tạ Vân Anh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19479 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19480 | Bùi Thị Vân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19481 | Nguyễn Hữu An | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19482 | Phạm Huy Tuân | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19483 | Trần Quyết Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19484 | Đỗ Quang Trung | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19485 | Nguyễn Quang Trịnh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19486 | Nguyễn Thị Nhe | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19487 | Nguyễn Quang Ngọc | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19488 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19489 | Nguyễn Duy Tiến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19490 | Nhữ Thị Thắm | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19491 | Đỗ Minh Đức | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19492 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19493 | Đỗ Văn Lương | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19494 | Nguyễn Quang Hậu | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19495 | Đỗ Trọng Thời | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19496 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19497 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19498 | Đinh Xuân Sinh | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19499 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19500 | Đỗ Thanh Tùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19501 | Nguyễn Quang Đỏ | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19502 | Nguyễn Xuân Tấn | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19503 | Đỗ Thanh Tùng | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19504 | Nguyễn Quang Tuyến | Cụm 8, thôn Vĩnh Ninh |
| 19505 | Nguyễn Hoài Thu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19506 | Nguyễn Huy Quyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19507 | Nguyễn Văn Thiệp | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19508 | Nguyễn Xuân Mạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19509 | Phạm Việt Đức | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19510 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19511 | Nguyễn Quang Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19512 | Nguyễn Thị Tuyết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19513 | Nguyễn Thị Thúy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19514 | Nguyễn Anh Tuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19515 | Chu Đình Lập | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19516 | Nguyễn Hữu Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19517 | Nguyễn Văn Tính | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19518 | Nguyễn Đức Cảnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19519 | Trần Huy Lanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19520 | Nguyễn Thị Thoa | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19521 | Nguyễn Hữu Các | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19522 | Nguyễn Thị Chon | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19523 | Nguyễn Thị Thường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19524 | Nguyễn Quang Đắc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19525 | Nguyễn Thị Chưa | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19526 | Nguyễn Hữu Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19527 | Nguyễn Thị Phúc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19528 | Nguyễn Phạm Thân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19529 | Nguyễn Thị Lành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19530 | Nguyễn Quang Hải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19531 | Nguyễn Quang Luận | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19532 | Nguyễn Công Phú | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19533 | Nguyễn Quang Tiếp | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19534 | Nguyễn Thị Lơ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19535 | Trương Đình Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19536 | Nguyễn Quang Cổn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19537 | Nguyễn Quang Đức | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19538 | Đỗ Thị Tô | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19539 | Nguyễn Hữu Tân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19540 | Nguyễn Hữu Thiên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19541 | Nguyễn Quang Khiêm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19542 | Nguyễn Quang Tình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19543 | Lê Nguyễn Hoàng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19544 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19545 | Nguyễn Trung Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19546 | Nguyễn Thị Liền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19547 | Nguyễn Khắc Huyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19548 | Nguyễn Khắc Tuyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19549 | Nguyễn Đức Nhi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19550 | Nguyễn Đức Hinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19551 | Nguyễn Đình Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19552 | Nguyễn Thị Duyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19553 | Nguyễn Phạm Thông | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19554 | Nguyễn Thị Quyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19555 | Nguyễn Thị Lâm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19556 | Nguyễn Hữu Quang | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19557 | Nguyễn Công Phúc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19558 | Nguyễn Hữu Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19559 | Nguyễn Phạm Chung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19560 | Nguyễn Thị Êm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19561 | Nguyễn Quang Chiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19562 | Nguyễn Hữu Thảo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19563 | Nguyễn Xuân Nghĩa | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19564 | Nguyễn Thị Mậu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19565 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19566 | Nguyễn Hữu Toàn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19567 | Nguyễn Quang Hòa | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19568 | Nguyễn Đình Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19569 | Nguyễn Thị Nghĩa | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19570 | Đỗ Văn Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19571 | Nguyễn Thị Dân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19572 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19573 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19574 | Nguyễn Quang Đại | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19575 | Nguyễn Hữu Tuyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19576 | Đỗ Khắc Thịnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19577 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19578 | Nguyễn Đức Đả | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19579 | Nguyễn Quang Thuyết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19580 | Nguyễn Đức Tuyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19581 | Nguyễn Phạm Thể | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19582 | Nguyễn Xuân Quang | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19583 | Nguyễn Văn Chi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19584 | Phan Thị Biết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19585 | Nguyễn Thanh Vương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19586 | Nguyễn Công Thịnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19587 | Nguyễn Văn Quyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19588 | Nguyễn Đình Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19589 | Đỗ Trọng Khải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19590 | Nguyễn Quang Biên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19591 | Nguyễn Thị Vòng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19592 | Nguyễn Thị Luận | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19593 | Nguyễn Thị Năm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19594 | Nguyễn Thị Vườn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19595 | Nguyễn Xuân Dần | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19596 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19597 | Nguyễn Thị Dân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19598 | Đỗ Thị Chiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19599 | Nguyễn Đình Sốc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19600 | Đỗ Khắc Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19601 | Nguyễn Xuân Thoát | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19602 | Nguyễn Thị Tám | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19603 | Đỗ Thị Vịnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19604 | Hoàng Thị Chiếng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19605 | Nguyễn Du Thẩm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19606 | Nguyễn Huy Trung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19607 | Nguyễn Quang Bộ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19608 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19609 | Nguyễn Thị Nhắn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19610 | Nguyễn Thị Muộn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19611 | Trần Thị Vuốt | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19612 | Trần Danh Trào | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19613 | Nguyễn Quang Hiếu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19614 | Trần Thị Hội | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19615 | Nguyễn Quang Khiêm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19616 | Nguyễn Hữu Bão | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19617 | Nguyễn Hữu Phúc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19618 | Nguyễn Xuân Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19619 | Nguyễn Thị Nghề | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19620 | Nguyễn Đức Thảo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19621 | Nguyễn Thị Còi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19622 | Phạm Thị Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19623 | Nguyễn Xuân Quang | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19624 | Nguyễn Văn Hải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19625 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19626 | Nguyễn Thị Biết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19627 | Nguyễn Thị Khuyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19628 | Nguyễn Văn Tân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19629 | Nguyễn Đình Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19630 | Nguyễn Văn Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19631 | Nguyễn Xuân Thịnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19632 | Nguyễn Thị Hiếu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19633 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19634 | Nguyễn Huy Thanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19635 | Nguyễn Thị Ngà | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19636 | Nguyễn Huy Trí | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19637 | Nguyễn Thị Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19638 | Nguyễn Quang Thuyết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19639 | Nguyễn Phạm Quỳnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19640 | Trương Đình Trọng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19641 | Trần Văn Xâm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19642 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19643 | Nguyễn Quang Đường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19644 | Nguyễn Thị Lê | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19645 | Nguyễn Hữu Tín | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19646 | Nguyễn Quang Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19647 | Nguyễn Thị Hiền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19648 | Đỗ Trọng Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19649 | Đỗ Khắc Nhân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19650 | Nguyễn Phạm Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19651 | Nguyễn Du Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19652 | Phạm Quốc Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19653 | Nguyễn Thị Luyện | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19654 | Nguyễn Thị Đảm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19655 | Nguyễn Thị Xuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19656 | Nguyễn Tất Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19657 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19658 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19659 | Lê Xuân Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19660 | Đỗ Thị Lâu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19661 | Nguyễn Đăng Hán | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19662 | Nguyễn Hữu Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19663 | Nguyễn Quang Tuyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19664 | Nguyễn Thanh Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19665 | Đặng Văn Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19666 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19667 | Trần Thị Thuyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19668 | Nguyễn Xuân Bình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19669 | Nguyễn Quang Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19670 | Nguyễn Quang Hiếu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19671 | Nguyễn Thị Tâm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19672 | Nguyễn Đức Loạn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19673 | Nguyễn Khắc Linh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19674 | Nguyễn Xuân Tuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19675 | Nguyễn Hữu Voi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19676 | Nguyễn Hữu Anh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19677 | Nguyễn Phạm Thục | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19678 | Nguyễn Huy Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19679 | Nguyễn Hữu Tường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19680 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19681 | Đỗ Thị Chiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19682 | Nguyễn Đức Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19683 | Nguyễn Vũ Tuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19684 | Nguyễn Quang Tuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19685 | Nguyễn Công Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19686 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19687 | Nguyễn Quang Tấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19688 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19689 | Nguyễn Thị Kim Dung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19690 | Phan Lưu Hồng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19691 | Nguyễn Xuân Đại | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19692 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19693 | Trần Danh Thiên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19694 | Trương Đình Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19695 | Nguyễn Hữu Thuật | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19696 | Nguyễn Thị Thiết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19697 | Nguyễn Quang Tính | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19698 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19699 | Nguyễn Khắc Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19700 | Nguyễn Thị Anh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19701 | Nguyễn Đức Khanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19702 | Nguyễn Tuấn Anh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19703 | Nguyễn Thị Kim Cúc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19704 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19705 | Nguyễn Công Ánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19706 | Đỗ Thị Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19707 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19708 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19709 | Nguyễn Văn Tuyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19710 | Nguyễn Quang Quyên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19711 | Nguyễn Quang Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19712 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19713 | Nguyễn Phạm Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19714 | Nguyễn Xuân Sệ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19715 | Trần Trung Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19716 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19717 | Đỗ Khắc Thiết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19718 | Nguyễn Hữu Toàn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19719 | Nguyễn Hữu Hoàn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19720 | Nguyễn Sỹ Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19721 | Nguyễn Phạm Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19722 | Nguyễn Huy Chính | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19723 | Trương Đình Tuyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19724 | Trương Đình Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19725 | Nguyễn Đức Anh Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19726 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19727 | Nguyễn Đức Quyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19728 | Nguyễn Đăng Huỳnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19729 | Nguyễn Hữu Xinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19730 | Nguyễn Vũ Hồng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19731 | Nguyễn Đức Nhì | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19732 | Nguyễn Phạm Thuần | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19733 | Nguyễn Hữu Hải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19734 | Nguyễn Quang Thanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19735 | Đỗ Thị Thuận | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19736 | Nguyễn Đức Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19737 | Nguyễn Quang Đáp | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19738 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19739 | Nguyễn Du Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19740 | Nguyễn Đình Lợi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19741 | Nguyễn Xuân Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19742 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19743 | Nguyễn Xuân Thượng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19744 | Nguyễn Xuân Thạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19745 | Phạm Văn Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19746 | Nguyễn Phạm Quân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19747 | Nguyễn Văn Nhượng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19748 | Nguyễn Văn Cư | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19749 | Nguyễn Văn Thương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19750 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19751 | Nguyễn Đình Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19752 | Phan Thuý Anh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19753 | Nguyễn Đăng Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19754 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19755 | Nguyễn Quang Tình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19756 | Nguyễn Sỹ Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19757 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19758 | Nguyễn Hữu Tuyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19759 | Nguyễn Hữu Tới | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19760 | Nguyễn Quang Lực | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19761 | Nguyễn Quang Bắc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19762 | Nguyễn Hữu Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19763 | Nguyễn Đức Chính | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19764 | Nguyễn Đình Trường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19765 | Nguyễn Thị Thảo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19766 | Nguyễn Thị Thuần | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19767 | Nguyễn Quang Tịnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19768 | Lê Thị Hạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19769 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19770 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19771 | Nguyễn Phạm Sáng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19772 | Nguyễn Quang Tuyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19773 | Phan Lưu Quyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19774 | Vũ Thị Lan | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19775 | Nguyễn Đức Định | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19776 | Nguyễn Quang Diễn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19777 | Nguyễn Hữu Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19778 | Nguyễn Xuân Nam | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19779 | Nguyễn Quang Doanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19780 | Nguyễn Xuân Tuấn Anh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19781 | Nguyễn Quang Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19782 | Nguyễn Thanh Tình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19783 | Nguyễn Huy Bảy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19784 | Nguyễn Xuân Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19785 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19786 | Nguyễn Xuân Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19787 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19788 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19789 | Nguyễn Quang Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19790 | Nguyễn Sỹ Nam | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19791 | Nguyễn Quang Thịnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19792 | Nguyễn Toàn Vũ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19793 | Nguyễn Vũ Đức | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19794 | Nguyễn Thị Lan Hương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19795 | Nguyễn Công Đệ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19796 | Nguyễn Phạm Toàn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19797 | Đào Thị Hợp | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19798 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19799 | Nguyễn Văn Quân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19800 | Lê Quốc Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19801 | Nguyễn Đức Thuận | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19802 | Nguyễn Đức Thu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19803 | Nguyễn Hữu Khải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19804 | Nguyễn Hữu Chính | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19805 | Nguyễn Vũ Huân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19806 | Phạm Văn Hậu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19807 | Đinh Thị Hơn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19808 | Nguyễn Đăng Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19809 | Nguyễn Văn Thiệu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19810 | Nguyễn Phạm Quyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19811 | Nguyễn Thị Bẩy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19812 | Nguyễn Xuân Sang | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19813 | Trương Đình Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19814 | Nguyễn Quang Định | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19815 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19816 | Nguyễn Ngọc Hà | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19817 | Nguyễn Đức Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19818 | Vũ Thị Hạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19819 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19820 | Đỗ Khắc Vĩnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19821 | Đỗ Trọng Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19822 | Nguyễn Hữu Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19823 | Nguyễn Sỹ Phúc | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19824 | Nguyễn Công Chí | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19825 | Nguyễn Hữu Mạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19826 | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19827 | Nguyễn Quang Kiên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19828 | Nguyễn Sỹ Mạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19829 | Nguyễn Hữu Khương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19830 | Nguyễn Xuân Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19831 | Nguyễn Quang Thảo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19832 | Đỗ Khắc Chiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19833 | Nguyễn Xuân Hải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19834 | Đỗ Khắc Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19835 | Lê Quang Huy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19836 | Nguyễn Xuân Định | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19837 | Đỗ Khắc Thái | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19838 | Đỗ Khắc Hiếu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19839 | Nguyễn Văn Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19840 | Nguyễn Quang Vũ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19841 | Nguyễn Thành Công | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19842 | Nguyễn Đăng Khâm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19843 | Nguyễn Sỹ Cách | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19844 | Nguyễn Văn Quân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19845 | Nguyễn Hữu Ánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19846 | Nguyễn Phạm Quyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19847 | Nguyễn Huy Thọ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19848 | Nguyễn Thị Sơn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19849 | Trương Đình Tình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19850 | Đỗ Khắc Hùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19851 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19852 | Nguyễn Quang Bạo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19853 | Nguyễn Quang Khiêm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19854 | Trương Đình Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19855 | Nguyễn Thanh Hải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19856 | Nguyễn Quang Thành | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19857 | Nguyễn Khắc Tê | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19858 | Nguyễn Xuân Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19859 | Nguyễn Thị Hoài Thu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19860 | Nguyễn Xuân Thản | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19861 | Nguyễn Thị Vinh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19862 | Nguyễn Thị Ngân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19863 | Nguyễn Thị Diệu Ly | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19864 | Nguyễn Thị Hạt | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19865 | Nguyễn Đăng Quyết | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19866 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19867 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19868 | Hoàng Xuân Trưởng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19869 | Nguyễn Xuân Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19870 | Phạm Thị Nga | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19871 | Nguyễn Hữu Tuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19872 | Mai Thị Vân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19873 | Nguyễn Công Hoan | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19874 | Nguyễn Thị Hoài | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19875 | Đỗ Văn Trưởng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19876 | Đặng Đình Tới | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19877 | Bùi Văn Kiên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19878 | Nguyễn Huy Cảnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19879 | Khương Thị Xuân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19880 | Lê Văn Duy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19881 | Lê Thị Nguyệt | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19882 | Đặng Ngọc Tuyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19883 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19884 | Nguyễn Văn Cường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19885 | Đỗ Trung Kiên | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19886 | Nguyễn Thị Loan | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19887 | Nguyễn Hữu Đoàn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19888 | Trương Đình Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19889 | Đới Văn Duy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19890 | Nguyễn Hữu Quân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19891 | Nguyễn Đăng Kha | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19892 | Nguyễn Hữu Thái | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19893 | Nguyễn Quang Triệu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19894 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19895 | Nguyễn Khắc Trường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19896 | Nguyễn Sỹ Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19897 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19898 | Nguyễn Thị Chén | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19899 | Nguyễn Thị Minh Trang | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19900 | Nguyễn Thị Đặt | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19901 | Nguyễn Đăng Quân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19902 | Nguyễn Thị Thu Ngân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19903 | Nguyễn Thị Thời | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19904 | Nguyễn Thị Phả | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19905 | Trần Thị Đông | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19906 | Nguyễn Thị Tình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19907 | Nguyễn Thị Thuận | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19908 | Mai Thanh Huyền | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19909 | Nguyễn Phạm Bằng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19910 | Phạm Văn Anh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19911 | Nguyễn Phạm An | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19912 | Hoàng Xuân Hương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19913 | Nguyễn Thị Tuyến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19914 | Phạm Thị Nhén | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19915 | Nguyễn Phạm Hiếu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19916 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19917 | Nguyễn Thị Thắm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19918 | Nguyễn Quang Lỏng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19919 | Nguyễn Hữu Duẩn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19920 | Nguyễn Du Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19921 | Lê Bá Tuấn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19922 | Nguyễn Sỹ Toàn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19923 | Nguyễn Quang Tân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19924 | Nguyễn Quang Huế | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19925 | Nguyễn Hữu Tân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19926 | Nguyễn Đình Dũng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19927 | Nguyễn Đức Khánh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19928 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19929 | Phạm Văn Chính | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19930 | Nguyễn Xuân Tiến | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19931 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19932 | Nguyễn Thế Dự | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19933 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19934 | Nguyễn Đức Hậu | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19935 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19936 | Nguyễn Hữu Đạo | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19937 | Nguyễn Xuân Mạnh | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19938 | Nguyễn Thị Giáp | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19939 | Nguyễn Xuân Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19940 | Nguyễn Xuân Tài | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19941 | Nguyễn Hữu Tán | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19942 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19943 | Phan Thị Ba | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19944 | Nguyễn Quang Thường | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19945 | Nguyễn Đăng Huy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19946 | Nguyễn Thị Trâm | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19947 | Nguyễn Quang Hưởng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19948 | Nguyễn Văn Duy | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19949 | Đỗ Khắc Hải | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19950 | Bùi Kim Hợi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19951 | Trương Đình Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19952 | Nguyễn Thị Như | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19953 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19954 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19955 | Cao Thanh Vân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19956 | Nguyễn Thị Dân | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19957 | Nguyễn Thị Ngoãn | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19958 | Nguyễn Thị Lợi | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19959 | Nguyễn Thị Huệ | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19960 | Nguyễn Hữu Tài | Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh |
| 19961 | Nguyễn Thị Chính | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19962 | Nguyễn Duy Đạt | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19963 | Nguyễn Quang Đoàn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19964 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19965 | Nguyễn Quang Tuyển | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19966 | Phạm Quốc Dầu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19967 | Nguyễn Thị Lương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19968 | Nguyễn Quang Minh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19969 | Nguyễn Quang Duy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19970 | Phạm Văn Minh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19971 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19972 | Đỗ Văn Long | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19973 | Nguyễn Công Nguyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19974 | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19975 | Nguyễn Thị Khởi | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19976 | Nguyễn Thị Phúc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19977 | Nguyễn Quang Sơn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19978 | Bàn Thị Loan | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19979 | Nguyễn Quang Trường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19980 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19981 | Phạm Văn Quảng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19982 | Phạm Văn Tuyến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19983 | Nguyễn Quang Đại | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19984 | Nguyễn Hữu Tạo | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19985 | Vũ Quang Triệu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19986 | Phạm Văn Đương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 19987 | Nguyễn Du Hoàn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19988 | Nguyễn Thị Thuần | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19989 | Nguyễn Quang Thuyết | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19990 | Nguyễn Quang Xuân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19991 | Nguyễn Hữu Ba | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19992 | Nguyễn Quang Thường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19993 | Nguyễn Quang Tâm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19994 | Nguyễn Thị Thủy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19995 | Nguyễn Hữu Lân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19996 | Nguyễn Quang Tạo | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19997 | Nguyễn Quang Vượng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19998 | Nguyễn Quang Quyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 19999 | Phạm Quốc Lìu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20000 | Phạm Quốc Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20001 | Nguyễn Quang Thản | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20002 | Nguyễn Phạm Xá | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20003 | Phạm Thị Can | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20004 | Nguyễn Quang Vịnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20005 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20006 | Nguyễn Hữu Trí | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20007 | Nguyễn Quang Trí | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20008 | Nguyễn Anh Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20009 | Nguyễn Quang Nhuần | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20010 | Nguyễn Thị Dăm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20011 | Nguyễn Thị Bích Hạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20012 | Phạm Quốc Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20013 | Nguyễn Quang Hưởng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20014 | Nguyễn Thị Thẩm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20015 | Nguyễn Quang Vinh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20016 | Nguyễn Công Hùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20017 | Nguyễn Công Khải | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20018 | Phạm Quốc Vân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20019 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20020 | Nguyễn Quang Vinh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20021 | Nguyễn Du Diến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20022 | Đỗ Thị Khuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20023 | Nguyễn Quang Bình | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20024 | Vũ Xuân Thịnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20025 | Nguyễn Thị Hiệp | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20026 | Phạm Quốc Tình | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20027 | Phạm Quốc Vượng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20028 | Nguyễn Quang Thược | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20029 | Đỗ Hoàng Thọ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20030 | Phạm Văn Trung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20031 | Nguyễn Quang Luận | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20032 | Nguyễn Thị Vượng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20033 | Nguyễn Thị Hoài | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20034 | Nguyễn Công Tấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20035 | Nguyễn Thị Lợi | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20036 | Nguyễn Phạm Luân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20037 | Phạm Quốc Phú | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20038 | Phan Thị Dõ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20039 | Phạm Quốc Khoát | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20040 | Nguyễn Quang Lành | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20041 | Nguyễn Thị Quý | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20042 | Nguyễn Xuân Sơn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20043 | Nguyễn Quang Phúc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20044 | Nguyễn Phạm Bường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20045 | Nguyễn Công Kê | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20046 | Nguyễn Quang Xuân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20047 | Nguyễn Thị Huấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20048 | Đào Thị Tươi | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20049 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20050 | Nguyễn Quang Nối | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20051 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20052 | Nguyễn Phạm Vinh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20053 | Nguyễn Quang Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20054 | Phạm Văn Viên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20055 | Nguyễn Thị Tịnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20056 | Nguyễn Phạm Loạn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20057 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20058 | Nguyễn Thị Tân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20059 | Nguyễn Quang Vời | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20060 | Nguyễn Quang Lý | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20061 | Nguyễn Thị Quỹ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20062 | Nguyễn Quang Lý | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20063 | Nguyễn Hữu Thực | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20064 | Nguyễn Quang Huấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20065 | Phạm Văn Huấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20066 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20067 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20068 | Nguyễn Hữu Thùy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20069 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20070 | Phạm Văn Khương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20071 | Nguyễn Hữu Thanh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20072 | Nguyễn Quang Khái | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20073 | Nguyễn Duy Quyền | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20074 | Phạm Quốc Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20075 | Nguyễn Thị Ngọc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20076 | Phạm Quốc Tuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20077 | Phạm Quốc Bầu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20078 | Nguyễn Quang Hán | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20079 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20080 | Nguyễn Quang Hiếu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20081 | Nguyễn Phạm Hòa | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20082 | Nguyễn Quang Chính | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20083 | Nguyễn Tiến Tuân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20084 | Phạm Văn Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20085 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20086 | Phạm Quốc Khang | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20087 | Phạm Quốc Đạt | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20088 | Phạm Văn Ánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20089 | Nguyễn Quang Phúc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20090 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20091 | Phạm Tiến Hảo | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20092 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20093 | Nguyễn Phạm Vương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20094 | Nguyễn Thành Đức | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20095 | Nguyễn Phạm Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20096 | Nguyễn Công Sơn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20097 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20098 | Phạm Quốc Định | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20099 | Nguyễn Quang Lân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20100 | Nguyễn Xuân Thạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20101 | Phạm Thị Tân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20102 | Phạm Quốc Tuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20103 | Phạm Văn Chính | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20104 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20105 | Nguyễn Quang Khoát | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20106 | Phạm Văn Ánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20107 | Nguyễn Hữu Bộ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20108 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20109 | Nguyễn Quang Quý | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20110 | Nguyễn Hồng Quảng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20111 | Phạm Quốc Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20112 | Nguyễn Phạm Thắng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20113 | Nguyễn Trung Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20114 | Nguyễn Thị Nhãn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20115 | Nguyễn Quang Vương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20116 | Nguyễn Hữu Tuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20117 | Phạm Quốc Nguyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20118 | Phạm Quốc Tuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20119 | Nguyễn Quang Ánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20120 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20121 | Nguyễn Quang Tuấn Tuệ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20122 | Nguyễn Công Thịnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20123 | Đỗ Tiến Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20124 | Nguyễn Duy Đàn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20125 | Nguyễn Quang Tùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20126 | Phạm Văn Phúc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20127 | Phạm Quốc Cường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20128 | Nguyễn Công Đức | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20129 | Nguyễn Tuấn Đình | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20130 | Nguyễn Quang Mốt | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20131 | Nguyễn Tuấn Khanh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20132 | Phạm Quốc Đài | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20133 | Nguyễn Kiên Cường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20134 | Nguyễn Phạm Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20135 | Phạm Quốc Uyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20136 | Nguyễn Công Tài | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20137 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20138 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20139 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20140 | Phạm Quốc Doanh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20141 | Phạm Văn Hưng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20142 | Nguyễn Vinh Quang | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20143 | Nguyễn Xuân Trung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20144 | Nguyễn Quang Mạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20145 | Phạm Thị Chiên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20146 | Phạm Thị Thùy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20147 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20148 | Nguyễn Duy Thắng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20149 | Nguyễn Thị Ngoan | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20150 | Phạm Quốc Hưởng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20151 | Nguyễn Duy Mạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20152 | Nguyễn Quang Khoa | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20153 | Nguyễn Quang Khanh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20154 | Nguyễn Thị Vĩnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20155 | Nguyễn Hữu Thảo | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20156 | Đỗ Khắc Đệ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20157 | Phạm Văn Phóng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20158 | Phạm Quốc Chỉnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20159 | Phạm Quốc Thái | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20160 | Nguyễn Mạnh Quyền | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20161 | Phạm Quốc Sơn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20162 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20163 | Lê Tuấn Quyết | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20164 | Nguyễn Quang Hào | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20165 | Nguyễn Quang Khánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20166 | Phạm Quốc Khanh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20167 | Nguyễn Quang Thịnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20168 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20169 | Nguyễn Tiến Hiển | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20170 | Phạm Quốc Thụ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20171 | Phạm Quốc Trường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20172 | Nguyễn Quang Minh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20173 | Phạm Quốc Khải | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20174 | Nguyễn Quang Duy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20175 | Phạm Văn Khánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20176 | Nguyễn Công Lợi | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20177 | Nguyễn Phi Hổ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20178 | Nguyễn Quang Quý | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20179 | Phạm Quốc Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20180 | Phạm Quốc Quang | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20181 | Nguyễn Quang Hậu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20182 | Vũ Văn Ninh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20183 | Phạm Quốc Sang | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20184 | Nguyễn Quang Huy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20185 | Nguyễn Hữu Khánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20186 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20187 | Phạm Văn Đức | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20188 | Nguyễn Quang Cảnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20189 | Phạm Văn Trường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20190 | Phạm Tuấn Tú | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20191 | Nguyễn Phạm Sinh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20192 | Phạm Quốc Huỳnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20193 | Phạm Quốc Tiến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20194 | Nguyễn Hữu Đức | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20195 | Nguyễn Quang Thành | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20196 | Phạm Quốc Chính | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20197 | Nguyễn Quang Tô | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20198 | Phạm Quốc Dịnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20199 | Phạm Quốc Nhung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20200 | Phạm Thị Thúy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20201 | Nguyễn Hữu Khuê | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20202 | Nguyễn Quang Chiển | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20203 | Hà Văn Dụ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20204 | Nguyễn Quang Điều | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20205 | Nguyễn Công Tấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20206 | Nguyễn Quang Quyết | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20207 | Hoàng Danh Thứ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20208 | Nguyễn Quang Tôn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20209 | Nguyễn Quang Hùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20210 | Phạm Quốc Tuyến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20211 | Nguyễn Quang Giảng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20212 | Phạm Thị Bé | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20213 | Đỗ Văn Tùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20214 | Nguyễn Công Vụ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20215 | Nguyễn Quang Tuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20216 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20217 | Nguyễn Quang Đạo | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20218 | Nguyễn Phạm Khuê | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20219 | Trình Năng Thành | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20220 | Nguyễn Hữu Bắc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20221 | Phạm Văn Duy | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20222 | Nguyễn Quang Dương Thiệu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20223 | Nguyễn Hữu Cự | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20224 | Nguyễn Duy Thưởng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20225 | Phạm Quốc Văn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20226 | Nguyễn Thị Hòa | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20227 | Nguyễn Quang Thà | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20228 | Nguyễn Quang Trung | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20229 | Nguyễn Quang Tuýnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20230 | Phạm Quốc Tú | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20231 | Nguyễn Du Tuất | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20232 | Phạm Thị Thuý | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20233 | Phạm Văn Quảng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20234 | Nguyễn Quang Thìn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20235 | Nguyễn Phạm Hồng Hoàng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20236 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20237 | Nguyễn Quang Bang | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20238 | Nguyễn Quang Cảnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20239 | Nguyễn Phạm Tuân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20240 | Nguyễn Phạm Thu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20241 | Nguyễn Thị Thu Huế | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20242 | Nguyễn Tiến Việt | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20243 | Nguyễn Duy Khanh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20244 | Nguyễn Thị Dương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20245 | Phạm Quốc Nguyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20246 | Đỗ Văn Trường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20247 | Nguyễn Thị Thoa | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20248 | Nguyễn Duy Nam | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20249 | Phạm Quốc Triệu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20250 | Nguyễn Quang Hiệp | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20251 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20252 | Nguyễn Hữu Tuyến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20253 | Nguyễn Hữu Hạnh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20254 | Nguyễn Quang Mạnh Kha | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20255 | Đặng Bá Tâm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20256 | Nguyễn Nguyên Khiết | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20257 | Nguyễn Hữu Xâm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20258 | Phạm Thị Đỏ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20259 | Phạm Quốc Tùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20260 | Nguyễn Thị Lương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20261 | Đinh Thị Khuyên | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20262 | Nguyễn Thị Phồng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20263 | Nguyễn Thị Cốm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20264 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20265 | Nguyễn Thị Toản | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20266 | Nguyễn Thị Thật | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20267 | Nguyễn Thị Bền | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20268 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20269 | Phạm Thị Nhòi | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20270 | Nguyễn Thị Nhị | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20271 | Phạm Văn Khiết | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20272 | Nguyễn Quang Sâm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20273 | Nguyễn Thị Dạ | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20274 | Nguyễn Thị Thiêm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20275 | Nguyễn Quang Tài | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20276 | Nguyễn Thành Nhân | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20277 | Nguyễn Quang Trí | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20278 | Phạm Quốc Cương | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20279 | Nguyễn Công Hậu | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20280 | Nguyễn Anh Tùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20281 | Trần Anh Đức | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20282 | Nguyễn Công Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20283 | Nguyễn Phạm Chính | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20284 | Phạm Văn Thắng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20285 | Phạm Văn Sáng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20286 | Trương Thị Loan | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20287 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20288 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20289 | Hoàng Bá Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20290 | Vũ Anh Dũng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20291 | Nguyễn Quang Tươm | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20292 | Nguyễn Quang Hoan | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20293 | Nguyễn Thị Đắc | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20294 | Nguyễn Hữu Hòa | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20295 | Phạm Quốc Khánh | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20296 | Nguyễn Phạm Tùng | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20297 | Nguyễn Hoàng Nam | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20298 | Nguyễn Duy Cư | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20299 | Phạm Văn Khang | Cụm 10, thôn Vĩnh Ninh |
| 20300 | Nguyễn Hữu Hiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20301 | Nguyễn Đình Quỳnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20302 | Nguyễn Hữu Tài | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20303 | Đinh Công Thành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20304 | Nguyễn Hữu Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20305 | Nguyễn Thị Quế | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20306 | Nguyễn Hữu Thoại | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20307 | Nguyễn Đình Đàm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20308 | Nguyễn Hữu Như | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20309 | Nguyễn Thị Thảo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20310 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20311 | Phạm Quốc Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20312 | Nguyễn Hữu Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20313 | Nguyễn Hữu Khánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20314 | Nguyễn Duy Dung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20315 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20316 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20317 | Lê Hồng Quân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20318 | Nguyễn Đình Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20319 | Lưu Văn Tấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20320 | Nguyễn Thị Tuất | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20321 | Nguyễn Duy Vương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20322 | Đinh Công Côn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20323 | Phạm Thị Hiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20324 | Nguyễn Duy Đỏ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20325 | Nguyễn Đình Dũng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20326 | Phạm Quốc Ủy | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20327 | Nguyễn Khắc Hoàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20328 | Nguyễn Khắc Quỳnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20329 | Nguyễn Thị Tiệp | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20330 | Nguyễn Hữu Khải | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20331 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20332 | Vũ Thị Hoa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20333 | Mai Kim Hương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20334 | Phạm Quốc Diên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20335 | Đinh Công Phùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20336 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20337 | Nguyễn Thị Tỉnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20338 | Nguyễn Khắc Quý | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20339 | Nguyễn Hữu Tòng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20340 | Nguyễn Hữu Điền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20341 | Nguyễn Hữu Tú | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20342 | Nguyễn Quang Cảnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20343 | Nguyễn Thị Huệ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20344 | Nguyễn Duy Trung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20345 | Nguyễn Văn Vinh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20346 | Nguyễn Đình Bình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20347 | Nguyễn Hữu Pháp | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20348 | Phạm Quốc Chiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20349 | Nguyễn Thị Hưng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20350 | Nguyễn Đình Ngọc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20351 | Lưu Văn Lý | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20352 | Nguyễn Đình Lâm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20353 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20354 | Phạm Hồng Trâm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20355 | Nguyễn Thị Hìu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20356 | Nguyễn Khắc Hồ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20357 | Nguyễn Thị Lâm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20358 | Đỗ Thị Dư | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20359 | Trần Danh Quảng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20360 | Nguyễn Hữu Vây | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20361 | Nguyễn Thị Đông | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20362 | Trần Thị Ngoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20363 | Nguyễn Thị Tân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20364 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20365 | Nguyễn Thị Sơn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20366 | Nguyễn Duy Thì | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20367 | Nguyễn Hữu Thức | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20368 | Nguyễn Hữu Thức | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20369 | Nguyễn Quang Thược | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20370 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20371 | Nguyễn Văn Thành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20372 | Nguyễn Thị Bái | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20373 | Nguyễn Văn Hào | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20374 | Nguyễn Thị Nguyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20375 | Hoàng Đình Lợi | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20376 | Nguyễn Hữu Lau | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20377 | Nguyễn Hữu Luân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20378 | Nguyễn Hữu Thiếc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20379 | Phạm Văn Kha | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20380 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20381 | Bùi Thị Nghề | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20382 | Đinh Công Chung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20383 | Nguyễn Phú Đoàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20384 | Nguyễn Thị Lối | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20385 | Nguyễn Thị Vân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20386 | Nguyễn Hữu Bình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20387 | Nguyễn Đình Nguyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20388 | Nguyễn Hữu Dân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20389 | Nguyễn Đình Hoàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20390 | Nguyễn Hữu Lợi | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20391 | Nguyễn Đình Bình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20392 | Nguyễn Đình Thịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20393 | Nguyễn Hữu Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20394 | Đinh Công Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20395 | Phạm Văn Nghĩa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20396 | Đinh Công Dũng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20397 | Nguyễn Hữu Hán | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20398 | Nguyễn Hữu Thiết | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20399 | Nguyễn Hữu Huấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20400 | Nguyễn Hữu Huấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20401 | Lưu Văn Vân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20402 | Nguyễn Đình Luân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20403 | Nguyễn Hữu Bình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20404 | Nguyễn Văn Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20405 | Nguyễn Đình Lành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20406 | Nguyễn Thị Hoằng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20407 | Nguyễn Hữu Thêm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20408 | Lưu Thị Tính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20409 | Nguyễn Thị Lệ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20410 | Nguyễn Đình Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20411 | Nguyễn Hữu Quý | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20412 | Nguyễn Công Liên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20413 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20414 | Nguyễn Thị Huân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20415 | Nguyễn Hữu Ngư | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20416 | Nguyễn Đình Thuật | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20417 | Nguyễn Hữu Vinh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20418 | Nguyễn Đình Đắc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20419 | Đỗ Văn Hùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20420 | Đỗ Văn Chiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20421 | Nguyễn Hữu Thượng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20422 | Nguyễn Hữu Đức | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20423 | Nguyễn Đình Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20424 | Nguyễn Duy Biên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20425 | Nguyễn Thị Hào | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20426 | Nguyễn Đình Trường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20427 | Phạm Quốc Nguyện | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20428 | Nguyễn Đình Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20429 | Nguyễn Đình Quyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20430 | Hoàng Thị Quyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20431 | Phạm Quốc Thảo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20432 | Nguyễn Khắc Sáng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20433 | Nguyễn Thị Hoà | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20434 | Nguyễn Xuân Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20435 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20436 | Nguyễn Hữu Tịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20437 | Phạm Quốc Quyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20438 | Nguyễn Khắc Nên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20439 | Phạm Văn Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20440 | Nguyễn Khắc Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20441 | Nguyễn Khắc Nguyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20442 | Phạm Văn Tráng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20443 | Nguyễn Hữu Quận | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20444 | Đinh Công Ước | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20445 | Nguyễn Hữu Kim | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20446 | Nguyễn Khắc Chính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20447 | Nguyễn Khắc Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20448 | Nguyễn Đình Huấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20449 | Nguyễn Đình Chánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20450 | Nguyễn Duy Vịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20451 | Nguyễn Đình Tám | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20452 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20453 | Nguyễn Hữu Thọ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20454 | Nguyễn Hữu Thật | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20455 | Nguyễn Hữu Giảng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20456 | Nguyễn Tiến Đoàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20457 | Phạm Quốc Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20458 | Nguyễn Hữu Văn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20459 | Phạm Quốc Biên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20460 | Nguyễn Văn Tài | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20461 | Nguyễn Hữu Kiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20462 | Nguyễn Hữu Quyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20463 | Nguyễn Đình Vịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20464 | Nguyễn Hữu Vi | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20465 | Trần Danh Quyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20466 | Nguyễn Đình Tú | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20467 | Lê Văn Toàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20468 | Nguyễn Hữu Lý | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20469 | Nguyễn Thị Trội | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20470 | Đinh Công Đỏ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20471 | Phạm Thị Nhung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20472 | Nguyễn Đình Mão | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20473 | Lưu Văn Tùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20474 | Phạm Văn Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20475 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20476 | Nguyễn Thị Nhung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20477 | Nguyễn Hữu Duy | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20478 | Phạm Văn Hiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20479 | Nguyễn Hữu Hòa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20480 | Nguyễn Duy Chính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20481 | Nguyễn Hữu Thọ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20482 | Nguyễn Hữu Hanh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20483 | Nguyễn Hữu Ngũ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20484 | Nguyễn Hữu Tấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20485 | Nguyễn Hữu Hậu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20486 | Nguyễn Quang Tài | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20487 | Nguyễn Hữu Diên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20488 | Nguyễn Thị Thiện | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20489 | Nguyễn Hữu Ba | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20490 | Nguyễn Hữu Võ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20491 | Nguyễn Hữu Lân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20492 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20493 | Nguyễn Duy Phúc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20494 | Nguyễn Hữu Bốn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20495 | Vũ Văn Kiển | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20496 | Nguyễn Hữu Thược | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20497 | Đinh Công Thạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20498 | Nguyễn Thị Khôi | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20499 | Nguyễn Hữu Quan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20500 | Nguyễn Khắc Chúng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20501 | Nguyễn Thị Hành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20502 | Nguyễn Hữu Kim | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20503 | Nguyễn Phú Vĩnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20504 | Nguyễn Hữu Vương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20505 | Nguyễn Đình Thường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20506 | Nguyễn Thị Mậu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20507 | Hoàng Đình Đại | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20508 | Nguyễn Đình Thọ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20509 | Nguyễn Hữu Trương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20510 | Nguyễn Đình Tân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20511 | Nguyễn Khắc Trịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20512 | Nguyễn Hữu Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20513 | Nguyễn Hữu Khánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20514 | Nguyễn Đình Sơn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20515 | Nguyễn Đình Đàm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20516 | Phạm Thị Kim | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20517 | Nguyễn Thị Ánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20518 | Nguyễn Khắc Lành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20519 | Nguyễn Khắc Chiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20520 | Nguyễn Hữu Bính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20521 | Nguyễn Hữu Lợi | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20522 | Nguyễn Hữu Nhất | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20523 | Nguyễn Hữu Tuyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20524 | Nguyễn Đình Quý | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20525 | Phạm Văn Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20526 | Nguyễn Thị Tính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20527 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20528 | Nguyễn Hữu Thêm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20529 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20530 | Nguyễn Đình Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20531 | Nguyễn Bích Nhật Linh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20532 | Nguyễn Công Minh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20533 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20534 | Nguyễn Khắc Minh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20535 | Nguyễn Hữu Ánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20536 | Nguyễn Hữu Hùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20537 | Nguyễn Thị Thu Hương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20538 | Trần Danh Cường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20539 | Nguyễn Duy Hoà | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20540 | Trần Danh Tú | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20541 | Nguyễn Đình Thường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20542 | Nguyễn Đình Tình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20543 | Lâm Trường Giang | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20544 | Nguyễn Thị Thanh Châm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20545 | Nguyễn Khắc Minh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20546 | Nguyễn Đình Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20547 | Nguyễn Đình Quỳnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20548 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20549 | Nguyễn Hữu Ngọ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20550 | Nguyễn Hữu Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20551 | Nguyễn Đình Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20552 | Nguyễn Xuân Chiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20553 | Nguyễn Đình Hòa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20554 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20555 | Nguyễn Xuân Lực | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20556 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20557 | Nguyễn Đình Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20558 | Nguyễn Đình Chương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20559 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20560 | Khổng Văn Mẫn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20561 | Nguyễn Đình Chiểu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20562 | Đinh Công Phương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20563 | Nguyễn Hữu Trường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20564 | Vũ Thị Thanh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20565 | Vũ Đình Tú | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20566 | Nguyễn Đình Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20567 | Nguyễn Hữu Cương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20568 | Nguyễn Hữu Luyện | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20569 | Nguyễn Hữu Quyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20570 | Nguyễn Hữu Khánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20571 | Nguyễn Hữu Quảng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20572 | Vũ Đức Thịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20573 | Nguyễn Đình Quân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20574 | Nguyễn Hữu Tuyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20575 | Nguyễn Khắc Vinh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20576 | Nguyễn Đình Lực | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20577 | Chu Văn Thuận | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20578 | Nguyễn Hữu Tuyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20579 | Nguyễn Hữu Cương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20580 | Nguyễn Hữu Khải | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20581 | Phạm Quốc Kiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20582 | Nguyễn Văn Quang | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20583 | Đinh Công Kiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20584 | Nguyễn Duy Mừng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20585 | Nguyễn Hữu Thà | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20586 | Vũ Mạnh Hùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20587 | Lưu Văn Hòa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20588 | Nguyễn Đình Đại | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20589 | Phạm Minh Khánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20590 | Phạm Văn Khải | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20591 | Đinh Công Trường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20592 | Nguyễn Hữu Soát | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20593 | Nguyễn Việt Khánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20594 | Nguyễn Hữu Tuyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20595 | Phạm Hồng Đương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20596 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20597 | Nguyễn Hữu Chính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20598 | Nguyễn Hữu Văn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20599 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20600 | Nguyễn Khắc Bẩy | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20601 | Nguyễn Khắc Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20602 | Đinh Công Tám | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20603 | Nguyễn Khắc Thán | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20604 | Nguyễn Đình Chính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20605 | Nguyễn Đình Thành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20606 | Nguyễn Đình Võ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20607 | Nguyễn Thị Thủy | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20608 | Nguyễn Thị Nghĩa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20609 | Nguyễn Văn Tuệ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20610 | Phạm Thị Hảo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20611 | Nguyễn Đình Dao | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20612 | Nguyễn Hữu Thoát | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20613 | Nguyễn Đình Tuyến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20614 | Nguyễn Đình Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20615 | Phạm Thị Thu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20616 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20617 | Phạm Văn Chính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20618 | Phạm Thị Thảo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20619 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20620 | Nguyễn Hữu Khái | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20621 | Nguyễn Khắc Thành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20622 | Đinh Công Vượng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20623 | Nguyễn Văn Thịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20624 | Hoàng Đình Đạt | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20625 | Nguyễn Hữu Quyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20626 | Nguyễn Khắc Toàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20627 | Nguyễn Khắc Thoại | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20628 | Nguyễn Thu Hương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20629 | Bùi Văn Hùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20630 | Lưu Văn Minh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20631 | Lê Tuấn Anh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20632 | Đỗ Tiến Bộ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20633 | Nguyễn Khắc Tùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20634 | Đinh Thị Hoa | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20635 | Nguyễn Hữu Hoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20636 | Nguyễn Duy Hiếu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20637 | Nguyễn Khắc Xâm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20638 | Hồ Văn Dính | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20639 | Nguyễn Khắc Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20640 | Nguyễn Duy Thắm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20641 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20642 | Nguyễn Thu Nguyệt | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20643 | Đỗ Văn Quân | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20644 | Nguyễn Đình Tú | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20645 | Nguyễn Hữu Bản | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20646 | Nguyễn Hữu Văn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20647 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20648 | Đỗ Thị Nhung | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20649 | Nguyễn Hữu Kiên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20650 | Đinh Văn Tập | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20651 | Nguyễn Duy Ninh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20652 | Nguyễn Đình Khánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20653 | Nghiêm Công Bỉnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20654 | Phạm Văn Hội | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20655 | Nguyễn Hữu Đoàn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20656 | Đỗ Thị Giang | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20657 | Vũ Xuân Hạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20658 | Phạm Văn Đồng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20659 | Nguyễn Nam Sơn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20660 | Nguyễn Hữu Bằng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20661 | Nguyễn Thị Đàm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20662 | Nguyễn Thị Lộc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20663 | Nguyễn Hữu Trường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20664 | Phan Mẫu Sơn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20665 | Nguyễn Xuân Nghị | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20666 | Đỗ Thị Thoan | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20667 | Nguyễn Thị Huyền | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20668 | Nguyễn Thị Quyến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20669 | Đinh Thị Quyến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20670 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20671 | Nguyễn Thị Quyến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20672 | Nguyễn Thị Thực | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20673 | Đỗ Thị Thường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20674 | Nguyễn Thị Bảo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20675 | Nguyễn Thị Liên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20676 | Nguyễn Thị Bỗng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20677 | Nguyễn Thị Tứ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20678 | Nguyễn Thị Dạo | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20679 | Nguyễn Thị Chuyên | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20680 | Đinh Thị Cau | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20681 | Nguyễn Thị Ánh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20682 | Nguyễn Thị Kim Chi | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20683 | Trần Thị Tuyết | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20684 | Hoàng Văn Huấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20685 | Lê Thị Phương Anh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20686 | Nguyễn Thị Lệ Thủy | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20687 | Đinh Công Hải | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20688 | Nguyễn Đình Tùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20689 | Nguyễn Khắc Tình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20690 | Nguyễn Đình Dũng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20691 | Nguyễn Thị Châm | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20692 | Nguyễn Hữu Hồng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20693 | Nguyễn Đình Vĩnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20694 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20695 | Nguyễn Đình Thạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20696 | Đỗ Thị Quyến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20697 | Phạm Quốc Tuyến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20698 | Nguyễn Thị Tổng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20699 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20700 | Nguyễn Đình Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20701 | Nguyễn Đình Tuấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20702 | Nguyễn Duy Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20703 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20704 | Nguyễn Quang Ngự | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20705 | Nguyễn Hữu Tình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20706 | Đinh Công Mạnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20707 | Nguyễn Khắc Nam | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20708 | Nguyễn Đình Dũng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20709 | Nguyễn Hữu Phúc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20710 | Nguyễn Hữu Sẵn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20711 | Nguyễn Đình Hùng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20712 | Phạm Văn Vương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20713 | Nguyễn Đình Hải | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20714 | Nguyễn Đình Nghiêu | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20715 | Nguyễn Thị Sạ | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20716 | Nguyễn Thị Lê | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20717 | Nguyễn Đình Thành | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20718 | Nguyễn Hữu Giám | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20719 | Nguyễn Như Ý | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20720 | Mạc Thị Phương | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20721 | Nguyễn Khắc Bắc | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20722 | Hoàng Văn Bình | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20723 | Nguyễn Duy Tấn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20724 | Nguyễn Đình Văn | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20725 | Nguyễn Thị Cử | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20726 | Hoàng Đức Thịnh | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20727 | Nguyễn Khắc Thắng | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20728 | Nguyễn Thị Thám | Cụm 11, thôn Vĩnh Ninh |
| 20729 | Nguyễn Tiến Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20730 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20731 | Ngô Văn Toàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20732 | Trần Ngọc Hiệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20733 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20734 | Nguyễn Hữu Bách | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20735 | Ngô Thị Thiệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20736 | Nguyễn Hữu Kiên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20737 | Đinh Công Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20738 | Nguyễn Trung Kiên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20739 | Nguyễn Thế Phong | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20740 | Nguyễn Đình Nhu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20741 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20742 | Nguyễn Vân Tảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20743 | Vũ Thị Liên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20744 | Nguyễn Quang Khánh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20745 | Nguyễn Hữu Biên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20746 | Vũ Văn Dũng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20747 | Phùng Văn Dân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20748 | Bàng Thị Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20749 | Nguyễn Hữu Duy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20750 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20751 | Đinh Công Tuân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20752 | Đỗ Văn Quyền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20753 | Đinh Công Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20754 | Nguyễn Thị Huệ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20755 | Trương Thị Thùy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20756 | Nguyễn Đình Quang | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20757 | Nguyễn Kim Điền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20758 | Nguyễn Đình Trình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20759 | Nguyễn Đình Minh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20760 | Nguyễn Thành Công | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20761 | Đinh Công Cá | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20762 | Đỗ Khắc Tập | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20763 | Nguyễn Thị Hải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20764 | Nguyễn Hữu Tái | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20765 | Đinh Công Đa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20766 | Nguyễn Huy Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20767 | Nguyễn Hữu Tăng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20768 | Phạm Văn Cự | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20769 | Nguyễn Thị Choi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20770 | Nguyễn Hữu Tuyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20771 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20772 | Nguyễn Hữu Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20773 | Nguyễn Hữu Dũng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20774 | Nguyễn Hữu Vượng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20775 | Nguyễn Thị Mậu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20776 | Nguyễn Thị Thỉnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20777 | Nguyễn Đình Thức | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20778 | Nguyễn Hữu Đình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20779 | Nguyễn Thị Sơn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20780 | Trần Thị Mơ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20781 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20782 | Nguyễn Quang Tươi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20783 | Nguyễn Hữu Chín | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20784 | Nguyễn Quang Khải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20785 | Nguyễn Hữu Hải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20786 | Nguyễn Huy Tân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20787 | Nguyễn Huy Sách | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20788 | Nguyễn Hữu Hào | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20789 | Phạm Thị Nhàng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20790 | Nguyễn Thị Đúc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20791 | Nguyễn Đình Cấp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20792 | Nguyễn Đình Thuê | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20793 | Nguyễn Văn Sơn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20794 | Nguyễn Kim Hiệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20795 | Nguyễn Hữu Trung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20796 | Nguyễn Thị Biển | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20797 | Nguyễn Thị Trước | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20798 | Nguyễn Hữu Bình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20799 | Đỗ Thị Vượng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20800 | Nguyễn Hữu Quỳnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20801 | Nguyễn Hữu Đễ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20802 | Nguyễn Thị Toàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20803 | Đinh Thị Lan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20804 | Nguyễn Đình Hào | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20805 | Nguyễn Thị Gái | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20806 | Nguyễn Thị Tạo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20807 | Nguyễn Hữu Lên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20808 | Nguyễn Hữu Tươi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20809 | Đinh Công Dễ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20810 | Nguyễn Đình Hạ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20811 | Nguyễn Thị Phả | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20812 | Nguyễn Đình Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20813 | Nguyễn Hữu Hinh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20814 | Nguyễn Hữu Tuyền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20815 | Nguyễn Quang Thẩm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20816 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20817 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20818 | Nguyễn Quang Lâm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20819 | Đỗ Văn Hào | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20820 | Nguyễn Hữu Quang | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20821 | Nguyễn Kim Đuốc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20822 | Nguyễn Đình Hùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20823 | Nguyễn Huy Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20824 | Nguyễn Hữu Hạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20825 | Nguyễn Sỹ Ảnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20826 | Nguyễn Thị Hóa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20827 | Nguyễn Đình Thìn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20828 | Nguyễn Thị Tự | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20829 | Đinh Công Mừng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20830 | Đinh Thị Hồng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20831 | Phạm Thị Loan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20832 | Nguyễn Hữu Phúc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20833 | Nguyễn Nghiêm Yên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20834 | Nguyễn Quang Phong | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20835 | Nguyễn Quang Hiền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20836 | Nguyễn Đình Mạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20837 | Nguyễn Quang Lương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20838 | Nguyễn Thị Nhung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20839 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20840 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20841 | Nguyễn Đình Sáng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20842 | Đinh Công Đức | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20843 | Đỗ Khắc Sinh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20844 | Nguyễn Kim Cảnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20845 | Phùng Văn Minh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20846 | Nguyễn Hữu Quyết | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20847 | Nguyễn Kim Hoán | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20848 | Nguyễn Đình Hiền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20849 | Nguyễn Hữu Hải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20850 | Nguyễn Hữu Nhước | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20851 | Phùng Hữu Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20852 | Đỗ Văn Vinh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20853 | Nguyễn Hữu Phóng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20854 | Đinh Công Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20855 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20856 | Đỗ Thị Oanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20857 | Đinh Công Toàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20858 | Nguyễn Hữu Sáng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20859 | Trịnh Thị Tâm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20860 | Nguyễn Kim Đức | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20861 | Nguyễn Kim Dũng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20862 | Đinh Công Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20863 | Nguyễn Thành Nhân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20864 | Nguyễn Quang Chính | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20865 | Nguyễn Thị Mai | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20866 | Đinh Công Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20867 | Nguyễn Thị Thố | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20868 | Đỗ Thị Phúc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20869 | Nguyễn Hữu Duy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20870 | Nguyễn Xuân Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20871 | Trần Phương Thanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20872 | Nguyễn Hữu Tấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20873 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20874 | Nguyễn Hữu Sử | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20875 | Nguyễn Đình Quang | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20876 | Nguyễn Hữu Thiên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20877 | Nguyễn Hữu Trung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20878 | Nguyễn Thị Tân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20879 | Vũ Thị Hường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20880 | Nguyễn Văn Thượng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20881 | Nguyễn Quang Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20882 | Nguyễn Thị Tòng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20883 | Đỗ Văn Thảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20884 | Nguyễn Kim Yêm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20885 | Trần Quốc Trị | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20886 | Nguyễn Công Quyền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20887 | Nguyễn Thị Vân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20888 | Đinh Công Quý | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20889 | Nguyễn Hữu Kiên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20890 | Nguyễn Hữu Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20891 | Nguyễn Hữu Thìn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20892 | Nguyễn Hữu Thanh Sơn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20893 | Nguyễn Huy Cảnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20894 | Đinh Công Mạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20895 | Nguyễn Thị Liệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20896 | Phạm Văn Tuyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20897 | Nguyễn Thị Quỳnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20898 | Nguyễn Hữu Toàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20899 | Nguyễn Công Côn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20900 | Nguyễn Huy Tuyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20901 | Đinh Công Phúc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20902 | Nguyễn Thị Chi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20903 | Nguyễn Đình Toàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20904 | Nguyễn Đình Thái | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20905 | Nguyễn Hữu Mạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20906 | Nguyễn Hồng Quân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20907 | Nguyễn Xuân Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20908 | Nguyễn Hữu Tài | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20909 | Nguyễn Huy Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20910 | Nguyễn Thị Thanh Lan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20911 | Nguyễn Hữu Phồn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20912 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20913 | Nguyễn Kim Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20914 | Nguyễn Hữu Duy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20915 | Nguyễn Hữu Long | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20916 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20917 | Nguyễn Hữu Khoa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20918 | Nguyễn Thị Nởi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20919 | Nguyễn Huy Mậu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20920 | Nguyễn Sơn Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20921 | Nguyễn Hữu Mạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20922 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20923 | Nguyễn Kim Cao | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20924 | Nguyễn Thị Thủy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20925 | Nguyễn Xuân Tuyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20926 | Nguyễn Thị Nguyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20927 | Nguyễn Văn Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20928 | Tống Công Định | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20929 | Nguyễn Hữu Ngọ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20930 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20931 | Tăng Xuân Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20932 | Nguyễn Hữu Lợi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20933 | Trần Đức Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20934 | Nguyễn Tuấn Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20935 | Nguyễn Đình Luyện | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20936 | Đinh Công Giáp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20937 | Trần Văn Toản | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20938 | Nguyễn Kim Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20939 | Nguyễn Đình Thịnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20940 | Nguyễn Đình Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20941 | Nguyễn Quang Minh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20942 | Nguyễn Hữu Đảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20943 | Nguyễn Thị Quế | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20944 | Nguyễn Hữu Điệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20945 | Nguyễn Hữu Biên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20946 | Đinh Công Thế | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20947 | Nguyễn Hữu Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20948 | Nguyễn Văn Ninh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20949 | Nguyễn Hữu Kỳ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20950 | Đỗ Khắc Nhân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20951 | Nguyễn Đình Tài | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20952 | Nguyễn Hữu Cương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20953 | Nguyễn Kim Trung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20954 | Nguyễn Hữu Khiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20955 | Nguyễn Đình Thỏa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20956 | Nguyễn Hữu Hiếu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20957 | Nguyễn Đình Giải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20958 | Nguyễn Văn Hoạch | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20959 | Nguyễn Đình Mạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20960 | Nguyễn Thị Bích Hằng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20961 | Nguyễn Kim Trung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20962 | Nguyễn Đình Tuấn Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20963 | Nguyễn Thị Kim | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20964 | Nguyễn Hữu Dũng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20965 | Đinh Thị Chiên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20966 | Đoàn Hữu Tiệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20967 | Nguyễn Quang Khanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20968 | Nguyễn Hữu Hưởng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20969 | Nguyễn Hữu Dực | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20970 | Nguyễn Thị Nhung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20971 | Nguyễn Hữu Phương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20972 | Nguyễn Kim Tuân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20973 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20974 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20975 | Nguyễn Kim Tuyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20976 | Nguyễn Đình Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20977 | Nguyễn Kim Hậu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 20978 | Nguyễn Thị Liền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20979 | Nguyễn Đình Kiểm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20980 | Nguyễn Hữu Quyền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20981 | Nguyễn Hữu Thanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20982 | Đỗ Văn Thiện | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20983 | Trần Thị Khuyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20984 | Nguyễn Kim Đạt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20985 | Nguyễn Đình Khánh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20986 | Ngô Văn Tường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20987 | Nguyễn Viết Lợi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20988 | Nguyễn Đình Hùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20989 | Nguyễn Hữu Thọ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20990 | Nguyễn Đình Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20991 | Nguyễn Mạnh Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20992 | Nguyễn Đình Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20993 | Nguyễn Quang Đức | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20994 | Phạm Văn Chuân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20995 | Nguyễn Thị Thắm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20996 | Đinh Thị Ngọc Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20997 | Đào Xuân Hưởng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20998 | Tống Công Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 20999 | Tống Văn Sơn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21000 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21001 | Nguyễn Hữu Đoàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21002 | Hồ Đức Tài | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21003 | Nguyễn Thị Kim Lan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21004 | Đinh Công Hùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21005 | Trịnh Thị Nguyệt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21006 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21007 | Trần Văn Tới | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21008 | Nguyễn Văn Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21009 | Nguyễn Đình Tuân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21010 | Nguyễn Xuân Vui | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21011 | Nguyễn Kim Hòa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21012 | Phạm Tiến Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21013 | Nguyễn Hữu Trễ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21014 | Vũ Văn Huyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21015 | Nguyễn Quang Thường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21016 | Đinh Công Bình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21017 | Nguyễn Hồng Thủy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21018 | Nguyễn Đình Dựa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21019 | Nguyễn Quang Vy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21020 | Nguyễn Kim Nhuận | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21021 | Nguyễn Hữu Thường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21022 | Đinh Công Chung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21023 | Nguyễn Đình Mậu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21024 | Nguyễn Quang Bắc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21025 | Nguyễn Văn Phong | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21026 | Nguyễn Hữu Khuê | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21027 | Nguyễn Đình Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21028 | Nguyễn Huy Tôn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21029 | Tô Nhật Tân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21030 | Đinh Công Viên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21031 | Nguyễn Hữu Mão | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21032 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21033 | Phan Văn Bình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21034 | Vũ Văn Thảnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21035 | Vũ Văn Việt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21036 | Đào Trọng Quyết | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21037 | Nguyễn Kim Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21038 | Phạm Biên Cương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21039 | Nguyễn Đình Thiệu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21040 | Nguyễn Đình Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21041 | Nguyễn Thị Bích | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21042 | Nguyễn Thị Yên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21043 | Lưu Thị Thương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21044 | Nguyễn Kim Tuyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21045 | Nguyễn Quang Đĩnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21046 | Nguyễn Hữu Thượng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21047 | Nguyễn Hữu Hoan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21048 | Nguyễn Thị Xâm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21049 | Nguyễn Thị Phương Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21050 | Trần Văn Giáp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21051 | Nguyễn Văn Tư | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21052 | Đỗ Văn Khải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21053 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21054 | Bùi Cao Duy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21055 | Đinh Duy Cẩn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21056 | Nguyễn Đình Hòa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21057 | Nguyễn Hữu Toàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21058 | Đỗ Văn Vương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21059 | An Dương Mạnh Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21060 | Vũ Văn Khương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21061 | Đỗ Văn Huân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21062 | Hà Thị Nhinh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21063 | Vũ Ngọc Sáu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21064 | Nguyễn Đình Đạt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21065 | Lưu Thanh Tú | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21066 | Lê Mạnh Linh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21067 | Nguyễn Đình Tuyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21068 | Trần Đăng Luận | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21069 | Đỗ Thị Tuyết Nhung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21070 | Nguyễn Thị Nhung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21071 | Hoàng Văn Khắc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21072 | Nguyễn Đình Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21073 | Nguyễn Hữu Quang | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21074 | Nguyễn Đình Bắc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21075 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21076 | Nguyễn Hữu Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21077 | Trần Duy Bản | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21078 | Nguyễn Chí Trung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21079 | Nguyễn Thị Thơ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21080 | Nguyễn Xuân Điều | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21081 | Trần Văn Hiệp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21082 | Nguyễn Hữu Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21083 | Nguyễn Kim Lan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21084 | Phan Lưu Duy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21085 | Trần Vũ Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21086 | Nguyễn Thị Kim Hòa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21087 | Nguyễn Hữu Chỉnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21088 | Nguyễn Thị Phương Hoa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21089 | Ngô Văn Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21090 | Nguyễn Thế Huỳnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21091 | Nguyễn Huy Hoàng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21092 | Đinh Công Thành | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21093 | Nguyễn Huy Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21094 | Nguyễn Thị Nụ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21095 | Trần Thị Thu Thủy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21096 | Trần Đức Hạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21097 | Nguyễn Kim Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21098 | Đào Ngọc Phòng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21099 | Nguyễn Thị Hoài Phương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21100 | Nguyễn Quang Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21101 | Nguyễn Sơn Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21102 | Nguyễn Huy Đạt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21103 | Nguyễn Hữu Huấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21104 | Nguyễn Hữu Biên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21105 | Lê Trung Thông | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21106 | Trần Thị Thu Thảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21107 | Hà Chu Du | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21108 | Nguyễn Thị Thuận | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21109 | Nguyễn Thị Ngoan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21110 | Trần Văn Thuần | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21111 | Đinh Thị Uyển | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21112 | Đoàn Văn Phúc | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21113 | Nguyễn Huy Duy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21114 | Vũ Minh Tuân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21115 | Vũ Văn Chung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21116 | Nguyễn Vân Anh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21117 | Chu Thị Liên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21118 | Nguyễn Thị Ngà | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21119 | Nguyễn Xuân Thu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21120 | Lưu Thị Hoài Thu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21121 | Đỗ Thị Nhẹ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21122 | Phạm Thị Khuyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21123 | Nguyễn Thị Hoài | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21124 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21125 | Nguyễn Thị Bẩy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21126 | Nguyễn Thị Thủy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21127 | Nguyễn Thị Mến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21128 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21129 | Nguyễn Thị Mùi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21130 | Đỗ Thị Lê | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21131 | Nguyễn Thị Kim Dung | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21132 | Nguyễn Thị Hoàn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21133 | Nguyễn Thị Vân | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21134 | Nguyễn Thị Huệ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21135 | Nguyễn Thị Nhuận | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21136 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21137 | Nguyễn Hữu Hùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21138 | Nguyễn Văn Tình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21139 | Trịnh Thị Hải Yến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21140 | Nguyễn Đình Trường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21141 | Nguyễn Hữu Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21142 | Đinh Công Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21143 | Nguyễn Hữu Vương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21144 | Nguyễn Hữu Đạt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21145 | Nguyễn Văn Tâm | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21146 | Nguyễn Đình Quý | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21147 | Nguyễn Kim Đức | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21148 | Đinh Công Xuyền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21149 | Nguyễn Hữu Thịnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21150 | Nguyễn Hữu Lương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21151 | Đinh Công Đệ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21152 | Đinh Công Quảng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21153 | Nguyễn Đình Thiệu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21154 | Nguyễn Thị Mơ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21155 | Nguyễn Thị Thược | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21156 | Nguyễn Hữu Hồng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21157 | Đặng Thị Loan | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21158 | Nguyễn Hữu Lợi | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21159 | Nguyễn Hữu Nhự | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21160 | Nguyễn Đình Quỳnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21161 | Đinh Thị Chiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21162 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21163 | Nguyễn Huy Dũng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21164 | Nguyễn Hữu Bền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21165 | Nguyễn Hữu Hoàng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21166 | Nguyễn Thị Nguyệt | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21167 | Đinh Công Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21168 | Tống Công Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21169 | Nguyễn Thị Quý | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21170 | Nguyễn Đình Hùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21171 | Lê Thị Đào | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21172 | Nguyễn Hữu Bảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21173 | Nguyễn Thị Thanh Phương | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21174 | Đinh Công Bình | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21175 | Nguyễn Hữu Duyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21176 | Nguyễn Huy Tiến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21177 | Nguyễn Hữu Tuyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21178 | Nguyễn Hữu Mạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21179 | Nguyễn Thị Bỏ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21180 | Phùng Hữu Đức | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21181 | Nguyễn Hữu Sửu | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21182 | Nguyễn Thị Huê | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21183 | Nguyễn Quang Minh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21184 | Phùng Hữu Quang | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21185 | Nguyễn Hữu Dần | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21186 | Đỗ Khắc Thường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21187 | Nguyễn Thị Tú | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21188 | Nguyễn Thị Nhíp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21189 | Nguyễn Thị Huệ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21190 | Nguyễn Kim Hoằng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21191 | Đinh Công Thạnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21192 | Nguyễn Đình Kiên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21193 | Nguyễn Quang Hòa | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21194 | Nguyễn Đình Huấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21195 | Nguyễn Đình Dũng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21196 | Trần Thị Quy | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21197 | Nguyễn Như Quỳnh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21198 | Nguyễn Hữu Nguyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21199 | Trịnh Văn Thạo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21200 | Nguyễn Hữu Hải | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21201 | Đinh Công Nam | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21202 | Nguyễn Thị Thảo | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21203 | Nguyễn Hữu Vinh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21204 | Nguyễn Hữu Tùng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21205 | Nguyễn Hữu Tấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21206 | Nguyễn Hữu Minh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21207 | Nguyễn Huy Đống | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21208 | Nguyễn Thị Vượng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21209 | Nguyễn Đình Trực | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21210 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21211 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21212 | Đinh Công Khánh | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21213 | Nguyễn Hữu Luyến | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21214 | Nguyễn Kim Tuyên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21215 | Nguyễn Hữu Cường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21216 | Nguyễn Huy Hỹ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21217 | Nguyễn Thị Viên | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21218 | Nguyễn Quang Đại | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21219 | Nguyễn Quang Hợp | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21220 | Nguyễn Hữu Vũ | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21221 | Nguyễn Đình Tuấn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21222 | Nguyễn Đình Thường | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21223 | Nguyễn Đình Sơn | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21224 | Tô Triết Lý | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21225 | Đỗ Khắc Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21226 | Nguyễn Thị Kim Phượng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21227 | Nguyễn Hữu Thắng | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21228 | Trần Thị Gái | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21229 | Nguyễn Văn Bí | Cụm 12, thôn Vĩnh Ninh |
| 21230 | Nguyễn Duy Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21231 | Phạm Văn Sang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21232 | Phan Lưu Thêm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21233 | Trịnh Đình Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21234 | Nguyễn Quang Lợi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21235 | Nguyễn Thị Thắm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21236 | Trần Bá Quỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21237 | Nguyễn Văn Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21238 | Nguyễn Hữu Hiệp | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21239 | Đỗ Văn Tấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21240 | Trần Văn Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21241 | Nguyễn Công Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21242 | Nguyễn Việt Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21243 | Trương Xuân Trường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21244 | Nguyễn Công Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21245 | Đỗ Khắc Quyết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21246 | Đỗ Văn Mão | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21247 | Bùi Văn Quân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21248 | Tống Thị Lụa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21249 | Nguyễn Quang Ánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21250 | Nguyễn Xuân Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21251 | Nguyễn Thị Nhung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21252 | Nguyễn Thị Tều | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21253 | Đỗ Thị Ánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21254 | Phan Thị Phượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21255 | Phạm Ngọc Tú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21256 | Nguyễn Văn Huy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21257 | Cao Văn Lợi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21258 | Đỗ Khắc To | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21259 | Đỗ Khắc Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21260 | Nguyễn Văn Tú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21261 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21262 | Nguyễn Văn Luyện | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21263 | Nguyễn Công Hoành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21264 | Nguyễn Duy Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21265 | Nguyễn Phạm Thược | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21266 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21267 | Nguyễn Xuân Sự | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21268 | Nguyễn Thị Hẫm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21269 | Đỗ Văn Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21270 | Nguyễn Xuân Đa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21271 | Đỗ Văn Rõ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21272 | Nguyễn Thị Nụ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21273 | Nguyễn Quang Thỏa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21274 | Nguyễn Quang Chung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21275 | Nguyễn Thị Quý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21276 | Đỗ Trọng Bé | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21277 | Trương Đình Khinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21278 | Nguyễn Đình Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21279 | Nguyễn Thị Việt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21280 | Nguyễn Thị Hán | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21281 | Nguyễn Xuân Chung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21282 | Nguyễn Thị Nước | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21283 | Nguyễn Duy Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21284 | Nguyễn Thị Vĩnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21285 | Đỗ Văn Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21286 | Nguyễn Xuân Cương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21287 | Nguyễn Thị Cử | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21288 | Nguyễn Xuân Khang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21289 | Nguyễn Xuân Dân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21290 | Nguyễn Quang Luân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21291 | Nguyễn Đình Đức | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21292 | Nguyễn Hữu Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21293 | Trần Thị Khuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21294 | Nguyễn Thị Ngoạn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21295 | Phan Lưu Điền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21296 | Trương Đình Bắc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21297 | Nguyễn Quang Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21298 | Nguyễn Quang Tôn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21299 | Nguyễn Khắc Tám | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21300 | Nguyễn Thị Tập | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21301 | Lê Minh Lợi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21302 | Lê Minh Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21303 | Nguyễn Xuân Thanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21304 | Đỗ Thị Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21305 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21306 | Nguyễn Thị Kim Hạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21307 | Phan Lưu Thùy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21308 | Nguyễn Huy Chiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21309 | Nguyễn Xuân Đùa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21310 | Trương Đình Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21311 | Nguyễn Thị Thập | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21312 | Nguyễn Thị Thạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21313 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21314 | Trương Đình Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21315 | Nguyễn Văn Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21316 | Phan Lưu Sình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21317 | Nguyễn Xuân Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21318 | Nguyễn Xuân Bé | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21319 | Nguyễn Huy Tùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21320 | Nguyễn Du Phúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21321 | Nguyễn Vũ Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21322 | Đỗ Khắc Được | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21323 | Đỗ Văn Phúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21324 | Lê Văn Quyết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21325 | Nguyễn Văn Thao | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21326 | Nguyễn Khắc Ạo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21327 | Đỗ Thị Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21328 | Nguyễn Huy Ngọc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21329 | Đỗ Trọng Tân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21330 | Đỗ Thị Lý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21331 | Nguyễn Thị Tuyết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21332 | Phạm Tiến Mấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21333 | Phạm Tiến Điền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21334 | Nguyễn Xuân Cưu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21335 | Đỗ Trọng Dăn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21336 | Nguyễn Quang Nhược | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21337 | Nguyễn Công Tảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21338 | Đỗ Văn Khải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21339 | Nguyễn Vũ Quang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21340 | Nguyễn Xuân Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21341 | Trần Trí Hảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21342 | Phan Lưu Hiệp | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21343 | Hoàng Thị Phượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21344 | Đinh Thị Tâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21345 | Nguyễn Xuân Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21346 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21347 | Nguyễn Xuân Nguyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21348 | Nguyễn Thị Dổi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21349 | Nguyễn Xuân Nha | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21350 | Nguyễn Xuân Tú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21351 | Phan Lưu Định | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21352 | Nguyễn Bá Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21353 | Lê Thị Thiệp | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21354 | Đỗ Văn Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21355 | Nguyễn Thị Thi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21356 | Nguyễn Thị Nõn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21357 | Nguyễn Phạm Thường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21358 | Nguyễn Quang Phúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21359 | Đỗ Khắc Chung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21360 | Đỗ Thị Quyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21361 | Nguyễn Quang Việt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21362 | Nguyễn Thị Như | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21363 | Trương Thị Đột | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21364 | Phan Thanh Bình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21365 | Nguyễn Thị Việt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21366 | Nguyễn Quang Thiện | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21367 | Nguyễn Quang Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21368 | Nguyễn Công Huỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21369 | Nguyễn Phạm Trạng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21370 | Đỗ Văn Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21371 | Nguyễn Quang Lùn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21372 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21373 | Nguyễn Thị Mua | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21374 | Hoàng Văn Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21375 | Vũ Văn Yến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21376 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21377 | Phạm Văn Sơn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21378 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21379 | Phan Lưu Khoa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21380 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21381 | Đỗ Văn Nhược | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21382 | Nguyễn Quang Quang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21383 | Trần Hồng Vân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21384 | Nguyễn Huy Hào | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21385 | Phan Thị Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21386 | Phạm Thị Xâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21387 | Phạm Văn Đắn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21388 | Nguyễn Thị Hoằng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21389 | Nguyễn Phạm Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21390 | Nguyễn Thị Vẻ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21391 | Nguyễn Hữu Luân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21392 | Nguyễn Thị Hào | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21393 | Nguyễn Thị Hiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21394 | Nguyễn Xuân Trường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21395 | Nguyễn Xuân Triệu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21396 | Nguyễn Quang Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21397 | Nguyễn Khắc Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21398 | Nguyễn Công Ân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21399 | Nguyễn Tuấn Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21400 | Phan Văn Tưởng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21401 | Nguyễn Quang Tuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21402 | Lê Quang Hưng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21403 | Phan Lưu Sáng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21404 | Nguyễn Xuân Trí | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21405 | Nguyễn Thành Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21406 | Nguyễn Thị Quý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21407 | Nguyễn Xuân Tiết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21408 | Nguyễn Xuân Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21409 | Phạm Thị Thu Hà | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21410 | Nguyễn Quang Xuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21411 | Trương Đình Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21412 | Cao Văn Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21413 | Nguyễn Thị Thông | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21414 | Nguyễn Xuân Thọ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21415 | Đỗ Văn Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21416 | Nguyễn Quang Hà | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21417 | Nguyễn Quang Chương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21418 | Đỗ Văn Bạo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21419 | Đỗ Khắc Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21420 | Ngô Thị Vượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21421 | Nguyễn Phạm Tân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21422 | Nguyễn Thị Tạch | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21423 | Lê Thanh Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21424 | Nguyễn Công Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21425 | Phan Lưu Ổn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21426 | Đỗ Khắc Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21427 | Nguyễn Quang Đạo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21428 | Đỗ Văn Trường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21429 | Nguyễn Công Hoan | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21430 | Nguyễn Công Chuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21431 | Lê Hồng Sơn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21432 | Nguyễn Hữu Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21433 | Nguyễn Vũ Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21434 | Nguyễn Công Đạt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21435 | Đỗ Khắc Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21436 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21437 | Nguyễn Công Cẩn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21438 | Nguyễn Phạm Chuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21439 | Nguyễn Thị Hoa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21440 | Nguyễn Văn Tài | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21441 | Nguyễn Văn Kiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21442 | Trương Đình Chuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21443 | Nguyễn Thị Bé | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21444 | Nguyễn Sỹ Vượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21445 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21446 | Nguyễn Xuân Thảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21447 | Nguyễn Thị Phúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21448 | Nguyễn Văn Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21449 | Phan Mạnh Tùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21450 | Nguyễn Văn Minh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21451 | Đỗ Khắc Thân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21452 | Hoàng Thị Hiền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21453 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21454 | Nguyễn Xuân Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21455 | Hoàng Ánh Dương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21456 | Phan Thị Lan Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21457 | Nguyễn Hữu Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21458 | Nguyễn Anh Đồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21459 | Nguyễn Duy Quỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21460 | Nguyễn Hoàng Hiệp | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21461 | Nguyễn Văn Huỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21462 | Nguyễn Công Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21463 | Đỗ Văn Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21464 | Nguyễn Việt Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21465 | Nguyễn Thị Dung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21466 | Nguyễn Thị Quý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21467 | Nguyễn Xuân Lợi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21468 | Nguyễn Quang Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21469 | Nguyễn Công Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21470 | Nguyễn Thanh Lương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21471 | Vũ Công Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21472 | Lê Hữu Thư | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21473 | Nguyễn Duy Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21474 | Nguyễn Công Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21475 | Đỗ Đức Thuận | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21476 | Phan Lưu Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21477 | Nguyễn Quang Tùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21478 | Nguyễn Thị Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21479 | Nguyễn Đình Lương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21480 | Đỗ Khắc Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21481 | Nguyễn Xuân Đệ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21482 | Đỗ Khắc Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21483 | Trần Thị Phả | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21484 | Nguyễn Xuân Khanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21485 | Nguyễn Phạm Thưởng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21486 | Phan Lưu Sơn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21487 | Nguyễn Xuân Phương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21488 | Đỗ Văn Quảng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21489 | Đỗ Mạnh Quân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21490 | Nguyễn Vũ Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21491 | Phạm Văn Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21492 | Nguyễn Quang Ổn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21493 | Nguyễn Quang Trượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21494 | Nguyễn Thị Tuyết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21495 | Nguyễn Xuân Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21496 | Nguyễn Công Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21497 | Nguyễn Công Quyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21498 | Nguyễn Thị Mạc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21499 | Nguyễn Quang Thảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21500 | Nguyễn Văn Đỏ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21501 | Nghiêm Thị Hoạch | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21502 | Nguyên Xuân Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21503 | Nguyễn Thị Hậu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21504 | Nguyễn Thị Gầy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21505 | Nguyễn Xuân Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21506 | Nguyễn Thị Nhã | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21507 | Đỗ Văn Chính | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21508 | Phan Lưu Quý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21509 | Đỗ Văn Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21510 | Nguyễn Quang Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21511 | Nguyễn Quang Tình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21512 | Đinh Thị Nối | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21513 | Đỗ Trọng Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21514 | Nguyễn Xuân Chiều | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21515 | Nguyễn Hoài Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21516 | Nguyễn Công Hào | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21517 | Phan Lưu Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21518 | Nguyễn Quang Quỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21519 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21520 | Nguyễn Công Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21521 | Nguyễn Quang Nguyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21522 | Trần Mạnh Tưởng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21523 | Đỗ Thị Khuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21524 | Nguyễn Huy Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21525 | Nguyễn Công Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21526 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21527 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21528 | Nguyễn Quang Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21529 | Đào Văn Mẫn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21530 | Nguyễn Quang Phúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21531 | Phạm Tiến Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21532 | Đỗ Khắc Vương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21533 | Nguyễn Xuân Bắc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21534 | Nguyễn Quang Thiết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21535 | Hoàng Đình Thi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21536 | Phan Lưu Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21537 | Nguyễn Xuân Chung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21538 | Phạm Tiến Khá | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21539 | Nguyễn Huy Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21540 | Nguyễn Thị Khuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21541 | Nguyễn Duy Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21542 | Nguyễn Xuân Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21543 | Nguyễn Vũ Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21544 | Phạm Thị Muốn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21545 | Trương Đình Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21546 | Phan Mạnh Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21547 | Nguyễn Xuân Quân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21548 | Nguyễn Xuân Hai | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21549 | Phan Văn Đạt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21550 | Lê Xuân Khánh Quỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21551 | Lê Xuân Chinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21552 | Bùi Thị Nhường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21553 | Nguyễn Xuân Trường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21554 | Đỗ Quý Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21555 | Nguyễn Xuân Trường Giang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21556 | Phan Lưu Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21557 | Văn Tiến Nam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21558 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21559 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21560 | Trần Kim Khánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21561 | Phạm Văn Tuyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21562 | Phan Thị Nối | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21563 | Nguyễn Xuân Kiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21564 | Phan Lưu Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21565 | Nguyễn Thị Vượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21566 | Nguyễn Thị Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21567 | Nguyễn Văn Lượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21568 | Phan Thị Ngọc Bích | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21569 | Nguyễn Quang Điển | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21570 | Đỗ Tuấn Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21571 | Trần Khương Duy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21572 | Phan Lưu Mùi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21573 | Hà Ngọc Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21574 | Nguyễn Xuân Thái | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21575 | Nguyễn Xuân Kiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21576 | Nguyễn Quang Ba | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21577 | Nguyễn Thị Tứ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21578 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21579 | Nguyễn Công Chín | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21580 | Nguyễn Xuân Sửa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21581 | Nguyễn Thị Ý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21582 | Trần Văn Thọ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21583 | Nguyễn Hữu Đại | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21584 | Nguyễn Quang Ngà | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21585 | Nguyễn Ngọc Kiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21586 | Nguyễn Quang Rèn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21587 | Nguyễn Xuân Khánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21588 | Nguyễn Xuân Huyên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21589 | Nguyễn Thị Vang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21590 | Nguyễn Vũ Lượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21591 | Phan Thị Bình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21592 | Phan Lưu Huệ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21593 | Nguyễn Huy Đức | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21594 | Nguyễn Xuân Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21595 | Nguyễn Ngọc Phúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21596 | Nguyễn Quang Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21597 | Nguyễn Khắc Minh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21598 | Nguyễn Quang Ngạn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21599 | Đỗ Văn Lương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21600 | Nguyễn Thu Hằng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21601 | Nguyễn Quang Tú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21602 | Nguyễn Quang Quyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21603 | Nguyễn Vũ Lương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21604 | Nguyễn Huy Đoàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21605 | Đỗ Văn Bảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21606 | Phạm Bá Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21607 | Nguyễn Hữu Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21608 | Nguyễn Quang Duy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21609 | Trần Văn Sung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21610 | Đỗ Thành Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21611 | Nguyễn Xuân Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21612 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21613 | Nguyễn Thị Tê | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21614 | Vũ Văn Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21615 | Hoàng Văn Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21616 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21617 | Đỗ Văn Cương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21618 | Nguyễn Thị Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21619 | Trần Bá Thắm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21620 | Phan Lưu Lên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21621 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21622 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21623 | Nguyễn Vũ Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21624 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21625 | Nguyễn Quang Lượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21626 | Nguyễn Huy Nam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21627 | Nguyễn Xuân Khánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21628 | Nguyễn Quang Nghị | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21629 | Trương Đình Bảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21630 | Đinh Xuân Diễn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21631 | Nguyễn Quang Quyết | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21632 | Nguyễn Xuân Hạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21633 | Nguyễn Kim Thiện | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21634 | Đặng Trung Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21635 | Nguyễn Xuân Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21636 | Trịnh Quang San | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21637 | Nguyễn Sỹ Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21638 | Nguyễn Quang Quỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21639 | Nguyễn Thị Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21640 | Nguyễn Huy Tính | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21641 | Nguyễn Quang Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21642 | Nguyễn Văn Duy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21643 | Võ Huy Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21644 | Cao Văn Chung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21645 | Nguyễn Xuân Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21646 | Đỗ Văn Vĩnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21647 | Nguyễn Xuân Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21648 | Hoàng Minh Giang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21649 | Nguyễn Xuân Tình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21650 | Nguyễn Huy Hiệp | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21651 | Nguyễn Văn Mong | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21652 | Đỗ Văn Vỹ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21653 | Đoàn Văn Doanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21654 | Phan Lưu Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21655 | Đỗ Khắc Hảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21656 | Sĩ Minh Hòa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21657 | Trần Văn Lâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21658 | Đỗ Văn Sim | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21659 | Nguyễn Quang Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21660 | Nguyễn Xuân Cương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21661 | Nguyễn Vũ Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21662 | Nguyễn Du Chính | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21663 | Lê Hồng Quân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21664 | Đỗ Thị Tám | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21665 | Bùi Vĩnh Quý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21666 | Hồ Ngọc Hương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21667 | Đỗ Văn Triệu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21668 | Nguyễn Đình Cương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21669 | Trần Thị Huế | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21670 | Nguyễn Huy Quảng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21671 | Hoàng Thị Huệ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21672 | Nguyễn Xuân Trinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21673 | Nguyễn Vũ Huân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21674 | Nguyễn Xuân Lơi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21675 | Đỗ Văn Vũ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21676 | Phạm Xuân Tráng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21677 | Hoàng Văn Thạch | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21678 | Nguyễn Đình Khôi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21679 | Vũ Văn Nam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21680 | Phạm Thị Thu Hà | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21681 | Nguyễn Xuân Sáng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21682 | Nguyễn Thị Loan | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21683 | Phan Tiến Dũng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21684 | Nguyễn Hữu Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21685 | Trần Văn Hậu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21686 | Đỗ Trọng Vương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21687 | Nguyễn Ngọc Cảnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21688 | Nguyễn Huy Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21689 | Nguyễn Công Sáng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21690 | Nguyễn Xuân Tài | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21691 | Nguyễn Việt Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21692 | Nguyễn Hùng Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21693 | Trần Văn Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21694 | Trần Văn Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21695 | Nguyễn Quang Kỳ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21696 | Đỗ Văn Tám | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21697 | Nguyễn Thành Hoan | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21698 | Nguyễn Khắc Trường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21699 | Nguyễn Quang Lợi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21700 | Nguyễn Xuân Huyền Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21701 | Đỗ Văn Thuận | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21702 | Đinh Văn Vọng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21703 | Đồng Văn Huấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21704 | Nguyễn Xuân Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21705 | Phan Lưu Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21706 | Trương Công Tịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21707 | Nguyễn Thị Hân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21708 | Nguyễn Thị Tố Tâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21709 | Hoàng Trung Long | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21710 | Nguyễn Thị Khương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21711 | Nguyễn Sĩ Thế Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21712 | Nguyễn Văn Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21713 | Nguyễn Huy Khánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21714 | Nguyễn Quang Tuất | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21715 | Đỗ Văn Hanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21716 | Nguyễn Xuân Lượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21717 | Nguyễn Thị Hiền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21718 | Phạm Thị Yên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21719 | Nguyễn Hữu Phiệt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21720 | Nguyễn Huy Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21721 | Đỗ Văn Bình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21722 | Nguyễn Thiện Việt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21723 | Nguyễn Xuân Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21724 | Vũ Thiện Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21725 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21726 | Nguyễn Phạm Vui | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21727 | Đỗ Văn Hóa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21728 | Nguyễn Thị Thu Trang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21729 | Nguyễn Quang Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21730 | Nguyễn Xuân Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21731 | Nguyễn Thị Nguyệt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21732 | Nguyễn Tiến Công | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21733 | Lương Thị Thanh Thủy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21734 | Vũ Tiến Hậu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21735 | Nguyễn Xuân Trúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21736 | Nguyễn Thị Tươi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21737 | Nguyễn Quang Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21738 | Đỗ Thị Bình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21739 | Nguyễn Hoài Phương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21740 | Lương Gia Bảo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21741 | Nguyễn Cao Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21742 | Nguyễn Anh Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21743 | Đỗ Trọng Khánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21744 | Đỗ Khắc Quảng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21745 | Vũ Văn Phong | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21746 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21747 | Nguyễn Xuân Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21748 | Trương Đình Thịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21749 | Nguyễn Vũ Bỉ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21750 | Phạm Văn Nam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21751 | Phạm Tiến Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21752 | Đồng Thị Nhung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21753 | Đỗ Văn Mừng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21754 | Nguyễn Trung Khánh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21755 | Nguyễn Xuân Tình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21756 | Nguyễn Xuân Đội | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21757 | Nguyễn Vũ Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21758 | Nguyễn Xuân Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21759 | Nguyễn Xuân Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21760 | Nguyễn Khánh Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21761 | Nguyễn Quang Quyền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21762 | Nguyễn Thị Hiền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21763 | Nguyễn Huy Chính | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21764 | Vũ Xuân Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21765 | Đoàn Văn Đô | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21766 | Phạm Khắc Thịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21767 | Diêm Công Việt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21768 | Nguyễn Công Cháng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21769 | Nguyễn Xuân Thiện | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21770 | Nguyễn Thị Thoa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21771 | Nguyễn Thị Ngoáy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21772 | Nguyễn Thị Hương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21773 | Phan Lưu Đôn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21774 | Nguyễn Xuân Thuần | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21775 | Phạm Thị Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21776 | Phùng Thị Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21777 | Nguyễn Hồng Lân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21778 | Nguyễn Thị Lền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21779 | Nguyễn Xuân Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21780 | Diêm Công Rõ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21781 | Đinh Quang Mai | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21782 | Đỗ Thị Oanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21783 | Nguyễn Quang Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21784 | Nguyễn Thị Cúc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21785 | Nguyễn Đức Thụ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21786 | Bùi Thị Thanh Hà | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21787 | Phạm Thị Thủy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21788 | Vũ Trọng Tĩnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21789 | Nguyễn Quang Trường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21790 | Đỗ Thị Thơm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21791 | Nguyễn Xuân Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21792 | Trần Văn Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21793 | Nguyễn Thị Đễ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21794 | Nguyễn Thị Choắt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21795 | Bùi Kim Ngân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21796 | Nguyễn Thị Bích | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21797 | Nguyễn Hữu Doanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21798 | Đỗ Văn Khuê | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21799 | Lê Thị Vui | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21800 | Đặng Duy Hạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21801 | Phan Thị Nhung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21802 | Đỗ Lý Huỳnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21803 | Nguyễn Quang Thăng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21804 | Nguyễn Văn Nam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21805 | Nguyễn Thị Bích Liên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21806 | Nguyễn Quang An | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21807 | Trần Thị Oanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21808 | Đỗ Văn Thanh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21809 | Nguyễn Quang Sáng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21810 | Nguyễn Huy Lâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21811 | Nguyễn Quang Thiện | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21812 | Trần Bá Thịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21813 | Phạm Văn Tùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21814 | Nguyễn Xuân Phú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21815 | Nguyễn Thị Hoa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21816 | Lương Đình Phong | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21817 | Nguyễn Thị Hưng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21818 | Vũ Văn Lợi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21819 | Vũ Đức Minh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21820 | Vũ Đức Công | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21821 | Nguyễn Văn Dân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21822 | Nguyễn Sỹ Thùy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21823 | Vũ Văn Thịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21824 | Nguyễn Công Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21825 | Tô Văn Hóa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21826 | Nguyễn Văn Thiện | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21827 | Phạm Thị Hiền | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21828 | Vũ Văn Thực | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21829 | Trần Hữu Quế | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21830 | Nguyễn Thị Phương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21831 | Phạm Công Cương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21832 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21833 | Vũ Văn Đáng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21834 | Nguyễn Thị Vượng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21835 | Nguyễn Đăng Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21836 | Nguyễn Quang Vũ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21837 | Nguyễn Quang Tình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21838 | Nguyễn Thị Thanh Hòa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21839 | Vũ Ngọc Tân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21840 | Nguyễn Thị Kim Nhung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21841 | Nguyễn Văn Chuyển | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21842 | Nguyễn Huy Lân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21843 | Lê Minh Đức | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21844 | Nguyễn Quang Thuật | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21845 | Nguyễn Xuân Anh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21846 | Nguyễn Huy Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21847 | Nguyễn Văn Thức | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21848 | Phạm Văn Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21849 | Trần Thị Thịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21850 | Đặng Thái Hưng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21851 | Đào Đình Quang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21852 | Vũ Văn Chinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21853 | Phạm Văn Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21854 | Nguyễn Thị Kiều | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21855 | Nguyễn Thị Giang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21856 | Đỗ Thị Chấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21857 | Bùi Thị Thủy Tiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21858 | Bùi Trọng Văn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21859 | Bùi Anh Võ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21860 | Phạm Thị Châm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21861 | Nguyễn Thùy Dương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21862 | Nguyễn Thị Ẩu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21863 | Nguyễn Thị Phú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21864 | Nguyễn Thị Tâm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21865 | Hoàng Minh Thùy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21866 | Nguyễn Thị Thì | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21867 | Nguyễn Thị Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21868 | Lường Thị Thêm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21869 | Nguyễn Thị Hoàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21870 | Nguyễn Thị Liệm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21871 | Vũ Thị Quang | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21872 | Nguyễn Thị Tóe | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21873 | Nguyễn Thị Lũ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21874 | Nguyễn Thị Huệ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21875 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21876 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21877 | Nguyễn Thị Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21878 | Nguyễn Thị Nữa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21879 | Nguyễn Thị Ngữ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21880 | Nguyễn Thị Lâu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21881 | Nguyễn Thị Muộn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21882 | Lê Anh Tú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21883 | Nguyễn Thị Vóc | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21884 | Nguyễn Công Lực | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21885 | Nguyễn Quang Linh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21886 | Vũ Thị Ngọc Hiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21887 | Nguyễn Thị Hồng Yến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21888 | Trần Hải Dương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21889 | Phạm Đức Liêm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21890 | Nguyễn Thị Lý | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21891 | Phạm Xuân Bách | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21892 | Nguyễn Văn Vương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21893 | Nguyễn Xuân Veo | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21894 | Nguyễn Thị Gôi | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21895 | Nguyễn Hữu Muôn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21896 | Phạm Văn Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21897 | Đỗ Văn Biên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21898 | Hoàng Mạnh Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21899 | Nguyễn Huy Tam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21900 | Nguyễn Khắc Xuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21901 | Nguyễn Sĩ Tấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21902 | Nguyễn Thị Thập | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21903 | Nguyễn Phạm Trình | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21904 | Phạm Bá Kiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21905 | Phạm Ngọc Hiếu | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21906 | Kiều Thị Dung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21907 | Nguyễn Viết Kỳ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21908 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21909 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21910 | Phan Thị Phương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21911 | Nguyễn Quang Kiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21912 | Đỗ Khắc Nam | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21913 | Nguyễn Minh Là | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21914 | Phạm Quang Chung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21915 | Trần Văn Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21916 | Nguyễn Anh Tuấn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21917 | Phạm Tiến Thịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21918 | Nguyễn Phạm Tuân | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21919 | Phạm Tiến Mạnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21920 | Nguyễn Thanh Long | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21921 | Nguyễn Vũ Thành | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21922 | Nguyễn Quang Duy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21923 | Lê Đức Lập | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21924 | Nguyễn Đình Phong | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21925 | Nguyễn Vũ Hoan | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21926 | Đỗ Trọng Thọ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21927 | Nguyễn Huy Phương | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21928 | Trương Đình Trịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21929 | Phạm Bá Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21930 | Đỗ Thị Nhung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21931 | Đỗ Văn Viên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21932 | Nguyễn Quang Hiên | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21933 | Nguyễn Xuân Thắm | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21934 | Nguyễn Quang Hồng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21935 | Đỗ Văn Tuyến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21936 | Nguyễn Quang Hiệp | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21937 | Nguyễn Huy Tiến | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21938 | Đỗ Văn Toàn | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |

| | | |
|---|---|---|
| 21939 | Nguyễn Xuân Đỏ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21940 | Nguyễn Xuân Đại | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21941 | Nguyễn Thanh Hoàng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21942 | Phan Lưu Tài | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21943 | Đỗ Thị Vinh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21944 | Nguyễn Huy Tịnh | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21945 | Phan Lưu Nghĩa | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21946 | Nguyễn Thị Bẩy | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21947 | Nguyễn Xuân Cường | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21948 | Hoàng Thị Hạt | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21949 | Hoàng Mạnh Thắng | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21950 | Nguyễn Hữu Trung | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21951 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21952 | Phan Lưu Hải | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21953 | Đỗ Thị Tớ | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21954 | Lê Đức Du Tú | Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh |
| 21955 | Nguyễn Thị Gái | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21956 | Trần Xuân Hưng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21957 | Trần Trường Giang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21958 | Trần Anh Tuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21959 | Trần Quang Quảng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21960 | Trần Thị Hạnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21961 | Đỗ Thị Yến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21962 | Nguyễn Tiến Quang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21963 | Đinh Công Phúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21964 | Đinh Thị Yến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21965 | Trần Thu Hương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21966 | Trần Anh Tuấn A | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21967 | Nguyễn Xuân Lâm | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21968 | Bùi Thu Hải | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21969 | Nguyễn Thị Thơm | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 21970 | Nguyễn Xuân Đản | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21971 | Tô Văn Lâm | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21972 | Tô Văn Tiến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21973 | Đoàn Mạnh Hà | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21974 | Đoàn Văn Tư | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21975 | Đoàn Mạnh Hải | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21976 | Trần Thị Nga | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21977 | Nguyễn Xuân Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21978 | Nguyễn Thị Cộng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21979 | Lê Mạnh Cường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21980 | Tô Văn Thắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21981 | Vũ Đình Lương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21982 | Phạm Văn Hoa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21983 | Phùng Văn Huống | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21984 | Nguyễn Quốc Thắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21985 | Hoàn Thanh Long | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21986 | Hoàng Văn Nội | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21987 | Hoàng Văn Năm | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21988 | Đinh Thị Quyên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21989 | Hoàng Văn Nam | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21990 | Dương Văn Phúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21991 | Trần Thị Mến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21992 | Nguyễn Thị Hoa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21993 | Trần Bá Huỳnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21994 | Lê Văn Thoắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21995 | Nguyễn Minh Đạt | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21996 | Nguyễn Quốc Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21997 | Đỗ Thị Vinh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21998 | Trần Thị Hồng Thu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 21999 | Trần Hưu Dưỡng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22000 | Trần Xuân Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22001 | Trần Bá Tinh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22002 | Nguyễn Hồng Tuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22003 | Nguyễn Xuân Huy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22004 | Vũ Thị Hoa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22005 | Nguyễn Chiến Thắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22006 | Nguyễn Văn Nguyên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22007 | Vũ Thị Hoa (Sự) | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22008 | Vũ Mạnh Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22009 | Nguyễn Văn Khánh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22010 | Bùi Thị Bảy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22011 | Nguyễn Thị Xuân Thúy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22012 | Nguyễn Xuân Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22013 | Nguyễn Kim Chiến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22014 | Vũ Xuân Đến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22015 | Vũ Mạnh Cường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22016 | Vũ Hải Long | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22017 | Nguyễn Thị Lan | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22018 | Tạ Duy Hà | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22019 | Nguyễn Quốc Dũng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22020 | Nguyễn Quốc Anh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22021 | Nguyễn Thị Kim Dung | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22022 | Đoàn Thị Tường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22023 | Tống Thị Hương Lan | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22024 | Tống Hồng Duy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22025 | Tổng Hồng Giang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22026 | Nguyễn Văn Đăng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22027 | Phan Thị Vinh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22028 | Trần Đình Duy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22029 | Doãn Thị Mão | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22030 | Ngô Duy Anh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22031 | Trần Thị Hồng Văn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22032 | Nguyễn Văn Dịnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22033 | Nguyễn Đình Trang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22034 | Nguyễn Thị Viên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22035 | Phạm Thị Dung | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22036 | Lê Thị Hằng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22037 | Ngô Mạnh Cường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22038 | Nguyễn Mạnh Linh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22039 | Nguyễn Thị My | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22040 | Nguyễn Thị Phương Hoa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22041 | Lê Đình Thuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22042 | Phan Văn Lạc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22043 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22044 | Nguyễn Thị Thinh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22045 | Lê Thị Thúy Hoa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22046 | Nguyễn Thị Hòa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22047 | Phạm Thanh Long | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22048 | Trần Thị Hiếu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22049 | Đỗ Văn Tưởng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22050 | Nguyễn Trí Tuệ | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22051 | Nguyễn Văn Quyết | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22052 | Nguyễn Văn Quỳnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22053 | Đỗ Văn Tỉnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22054 | Lê Thành Chung | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22055 | Đỗ Văn Thanh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22056 | Đỗ Văn Dĩnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22057 | Đỗ Văn Minh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22058 | Đỗ Thị Khang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22059 | Nguyễn Thị Thúy Mai | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22060 | Nguyễn Văn Lai | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22061 | Nguyễn Văn Lương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22062 | Nguyễn Văn Hạnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22063 | Đỗ Thị Hiếu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22064 | Nguyễn Thị Hoa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22065 | Trịnh Huy Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22066 | Vũ Thị Hương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22067 | Nguyễn Thị Nhung | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22068 | Nguyễn Quang Tuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22069 | Phạm Thị Bình | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22070 | Ngô Thế Mạnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22071 | Đàm Thị Trương Mai | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22072 | Vũ Thị Nga | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22073 | Vũ Thị Hiền | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22074 | Nguyễn Thị Thà | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22075 | Phùng Văn Thắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22076 | Bùi Thị Tho | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22077 | Vũ Thị Hiền Thu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22078 | Đào Thị Thi | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22079 | Vũ Thị Tiệp | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22080 | Nguyễn Quốc Tiến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22081 | Trần Văn Tuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22082 | Nguyễn Tá Đức | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22083 | Ngô Thị Đạt | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22084 | Vũ Thị Tuyết Thanh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22085 | Lưu Văn Công | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22086 | Phạm Thanh Long | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22087 | Nguyễn Thị Hợi | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22088 | Lã Thị Thắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22089 | Nguyễn Ngọc Sơn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22090 | Nguyễn Văn Bình | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22091 | Nguyễn Quốc Long | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22092 | Hoàng Thị Hòa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22093 | Đinh Thị Hon | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22094 | Dương Thị Diều | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22095 | Nguyễn Thị Thìn A | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22096 | Phạm Thị Lệ | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22097 | Lê Trường Sơn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22098 | Vũ Thị Hằng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22099 | Đoàn Thị Hằng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22100 | Vũ Văn Mạnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22101 | Tạ Thị Thành | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22102 | Trần Đức Dũng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22103 | Lê Văn Khánh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22104 | Lê Đức Vọng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22105 | Phạm Xuân Đạt | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22106 | Trương Đức Chiến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22107 | Nguyễn Văn Thiệu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22108 | Nguyễn Thị Thu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22109 | Hoàng Thị Phái | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22110 | Tống Kiều Oanh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22111 | Chu Thị Thành | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22112 | Nguyễn Thị Thìn B | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22113 | Tạ Văn Lợi | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22114 | Nguyễn Công Tế | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22115 | Nguyễn Văn Diện | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22116 | Lưu Thị Vượng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22117 | Lê Thị Liêm | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22118 | Ngô Thị Thêu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22119 | Trần Văn Quý | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22120 | Trần Quang Công | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22121 | Nguyễn Thị Hoạt | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22122 | Nguyễn Thị Duyên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22123 | Nguyễn Thu Hương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22124 | Lê Thị Hòa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22125 | Nguyễn Thị Thường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22126 | Phạm Thanh Sơn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22127 | Nguyễn Thị Hương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22128 | Trần Quảng Bắc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22129 | Trần Quang Huy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22130 | Nguyễn Thị Giang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22131 | Lê Thị Khánh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22132 | Nguyễn Văn Dũng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22133 | Lê Thị Gạc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22134 | Nguyễn Thị Hiên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22135 | Nguyễn Thị Liên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22136 | Nguyễn Thị Tám | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22137 | Nguyễn Thế Anh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22138 | Phạm Ngọc Thảo | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22139 | Phạm Văn Hải | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22140 | Đỗ Tiến Sơn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22141 | Nguyễn Thị Oanh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22142 | Nguyễn Võ Đồng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22143 | Đỗ Xuân Tứ | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22144 | Đỗ xuân Tuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22145 | Đỗ Xuân Tiệp | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22146 | Trần Thị Kim Liên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22147 | Nguyễn Thị Liên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22148 | Nguyễn Thị Lân | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22149 | Dương Công Hoàn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22150 | Nguyễn Mạnh Vĩnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22151 | Bùi Thị Thanh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22152 | Nguyễn Văn Khánh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22153 | Trần Thị Minh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22154 | Đào Thị Vân | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22155 | Phạm Thị Hiền | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22156 | Nguyễn Thị Bích Liên | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22157 | Nguyễn Thị sang | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22158 | Nguyễn Thị Lan | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22159 | Lại Văn Thương | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22160 | Nguyễn Ngọc Tiến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22161 | Trần Thị Nga | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22162 | Nguyễn Thiên Hùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22163 | Linh Thanh Lâm | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22164 | Nguyễn Thị An Ninh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22165 | Ngô Thị Chúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22166 | Đặng Xuân Trường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22167 | Ngô Thị Chúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22168 | Đào Thị Thi | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22169 | Bùi Thị Cúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22170 | Bùi Lê Hồng Trường | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22171 | Vũ Văn Đìa | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22172 | Nguyễn Thị Bàn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22173 | Nguyễn Trọng Mạnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22174 | Bùi Văn Tạo | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22175 | Hà Văn Tính | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22176 | Bùi Văn Tân | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22177 | Nguyễn Thị Hoạt | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22178 | Hoàng Thị Mứt | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22179 | Nguyễn Bá Công | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22180 | Vũ Thị Yến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22181 | Đặng Thị Anh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22182 | Lê Thị Nhuần | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22183 | Nguyễn Tài Vi | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22184 | Nguyễn Hữu Tùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22185 | Hoàng Thị Thắng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22186 | Đạu Thị Tư | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |

| | | |
|---|---|---|
| 22187 | Nguyễn Thị Hạnh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22188 | Nguyễn Thị Nhung | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22189 | Trịnh Bá Huy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22190 | Nguyễn Thị Tuyết | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22191 | Vũ Thị Hằng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22192 | Lê Anh Tuấn | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22193 | Kim Thị Chung | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22194 | Cao Văn Tiếu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22195 | Nguyễn Văn Thiệu | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22196 | Trần Thị Doan | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22197 | Chử Thị Tặng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22198 | Đồng Thị Luân | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22199 | Nguyễn Quốc Huy | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22200 | Điều Thị Thân | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22201 | Đặng Thị Phúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22202 | Đỗ Thị Miến | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22203 | Lê Đình Tùng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22204 | Nguyễn Thị Tiệp | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22205 | Nguyễn Văn Hưng | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22206 | Nguyễn Trường Sinh | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22207 | Hoàng Văn Phúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22208 | Lê Văn Phúc | Thôn 5 Vĩnh Quỳnh |
| 22209 | TT Thích Trí Như | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22210 | Đỗ Văn Giai | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22211 | Đỗ Văn Xuân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22212 | Đỗ Văn Bình | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22213 | Đào Tuấn Trang | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22214 | Trần Văn Tảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22215 | Đỗ Thị Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22216 | Trần Văn Tiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22217 | Trương Văn Điền | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22218 | Trần Huy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22219 | Trần Hiền | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22220 | Trần Hoàng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22221 | Đỗ Thị Loan | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22222 | Đỗ Văn Long | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22223 | Đỗ Thị Lam | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22224 | Trần Thị Vân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22225 | Phùng Hoàng Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22226 | Vũ Văn Minh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22227 | Đỗ Thị Vếch | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22228 | Vũ Văn Suốt | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22229 | Vũ Văn Tuốt | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22230 | Nguyễn Thị Đàm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22231 | Phan Văn Tuấn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22232 | Đỗ Đình Thường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22233 | Nguyễn Viết Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22234 | Nguyễn Văn Quyên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22235 | Nguyễn Thành Tân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22236 | Nguyễn Thị Thuần | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22237 | Nguyễn Thị Liêm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22238 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22239 | Đỗ Văn Chỉnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22240 | Đỗ Văn Chính | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22241 | Đỗ Đăng Cấp | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22242 | Đỗ Đăng Dinh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22243 | Trương Thị Dong | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22244 | Đỗ Văn Chín | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22245 | Nguyễn Thị Chiên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22246 | Đỗ Văn Nghĩa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22247 | Đỗ Văn Khánh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22248 | Nguyễn Minh Cường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22249 | Nguyễn Minh Kiên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22250 | Đỗ Văn Lâm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22251 | Trần Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22252 | Đỗ Thị Sáu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22253 | Đỗ Thị Bảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22254 | Nguyễn Văn Hòa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22255 | Trần Văn Trúc | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22256 | Trần Văn Sinh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22257 | Trần Thanh Chất | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22258 | Đỗ Văn Ngà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22259 | Đỗ Văn Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22260 | Đỗ Thị Thái | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22261 | Đỗ Văn Hồng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22262 | Đỗ Văn Hương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22263 | Đỗ Kim Cương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22264 | Trần Phú Thảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22265 | Nguyễn Thị Hảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22266 | Đỗ Thị Tâm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22267 | Đỗ Thị Bích | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22268 | Nguyễn Văn Bình | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22269 | Nguyễn Văn Dung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22270 | Nguyễn Thị Chín | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22271 | Đỗ Văn Thi | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22272 | Nguyễn Thị Thái | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22273 | Nguyễn Mạnh Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22274 | Đỗ Thị Liên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22275 | Trần Văn Tân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22276 | Nguyễn Văn Quyền | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22277 | Phạm Thị Huề | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22278 | Nguyễn Văn Du | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22279 | Đỗ Văn Vui | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22280 | Đỗ Văn Mừng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22281 | Đỗ Văn Tước | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22282 | Đỗ Văn Tuấn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22283 | Đỗ Thị Ánh Tuyết | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22284 | Đỗ Đăng Tùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22285 | Đỗ Văn Thạch | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22286 | Đỗ Văn Quý | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22287 | Bùi Thị Tân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22288 | Đỗ Văn Long | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22289 | Đỗ Văn Quang | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22290 | Đỗ Đăng Hương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22291 | Đỗ Đình Dân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22292 | Trần Quang Cương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22293 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22294 | Nguyễn Văn Nhật | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22295 | Trần Quang Công | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22296 | Nguyễn Văn Dương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22297 | Nguyễn Thị Thái | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22298 | Nguyễn Huy Hải | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22299 | Hoàng Thị Thúy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22300 | Nguyễn Việt Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22301 | Nguyễn Đức Toàn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22302 | Nguyễn Văn Quân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22303 | Trần Thị Hải (Kế) | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22304 | Đỗ Văn Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22305 | Đỗ Văn Lệ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22306 | Trần Trung Kiên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22307 | Nguyễn Văn Hường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22308 | Nguyễn Văn Đoàn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22309 | Nguyễn Văn Cậy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22310 | Nguyễn Văn Nhàng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22311 | Đỗ Xuân Quảng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22312 | Phan Thị Việt | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22313 | Đỗ Duy Hổ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22314 | Đỗ Quốc Toản | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22315 | Vũ Thị Kế | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22316 | Trần Xuân Chung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22317 | Trần Xuân Chính | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22318 | Trần Xuân Chiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22319 | Trần Thị Quế | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22320 | Đỗ Đình Khiết | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22321 | Trần Văn Hòa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22322 | Nguyễn Thị Điệp | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22323 | Đặng Văn Tuyến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22324 | Đỗ Quốc Cường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22325 | Nguyễn Văn Tiện | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22326 | Phạm Văn Hiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22327 | Trần Anh Tuấn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22328 | Nguyễn Văn Chuyên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22329 | Nguyễn Thị Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22330 | Trần Thùy Dung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22331 | Trương Minh Thu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22332 | Lê Văn Ba | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22333 | Phạm Thị Yến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22334 | Trần Quang Võ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22335 | Vũ Diệu Linh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22336 | Trần Bá Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22337 | Đỗ Đình Mùa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22338 | Đỗ Minh Hải | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22339 | Đỗ Minh Hằng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22340 | Đỗ Đình Dạ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22341 | Đỗ Thị Hỷ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22342 | Trần Thị Huệ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22343 | Đỗ Đình Tuấn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22344 | Đỗ Sóng Biển | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22345 | Đỗ Đình Đức | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22346 | Đỗ Đình Phúc | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22347 | Nguyễn Thị Thực | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22348 | Đỗ Văn Sơn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22349 | Đỗ Văn Tân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22350 | Nguyễn Tuấn Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22351 | Nguyễn Tuấn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22352 | Nguyễn Thị Chín | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22353 | Nguyễn Quốc Hoàn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22354 | Nguyễn Thị Hằng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22355 | Đỗ Đăng Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22356 | Đỗ Đăng Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22357 | Phan Thị Văn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22358 | Đỗ Đăng Chiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22359 | Đỗ Đăng Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22360 | Nguyễn Thị Nếm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22361 | Đỗ Đình Dơi | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22362 | Đỗ Thị Quý | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22363 | Đỗ Văn Phú | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22364 | Đỗ Đình Phương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22365 | Vũ Đức Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22366 | Phạm Ngọc Văn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22367 | Đỗ Đình Nhớn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22368 | Đỗ Thị Bé | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22369 | Nguyễn Văn Khuyến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22370 | Nguyễn Văn Dương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22371 | Nguyễn Thị Quý | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22372 | Nguyễn Văn Sơn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22373 | Đỗ Đình Lai | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22374 | Đỗ Thị Hảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22375 | Đỗ Văn Nhân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22376 | Đỗ Văn Long | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22377 | Đỗ Đình Thảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22378 | Đỗ Xuân Thịnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22379 | Đỗ Đình Lợi | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22380 | Nguyễn Đức Dược | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22381 | Đỗ Thị Chiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22382 | Trần Văn Vĩnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22383 | Đỗ Đình Trường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22384 | Đỗ Đình Lâm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22385 | Đỗ Đăng Hải | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22386 | Nguyễn Đăng Quân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22387 | Nguyễn Đăng Biểu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22388 | Đỗ Văn Dọng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22389 | Đỗ Đăng Chín | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22390 | Trần Văn Tiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22391 | Trần Văn Tụng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22392 | Nguyễn Thị Vĩnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22393 | Trần Thị Mai | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22394 | Trần Văn Toàn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22395 | Đinh Thị Hồng Chiên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22396 | Đỗ Đăng Lý | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22397 | Đỗ Đăng Tưởng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22398 | Đỗ Đăng Nhượng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22399 | Đỗ Thị Mai Nhung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22400 | Đỗ Thị Nhâm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22401 | Nguyễn Phú Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22402 | Đỗ Thị Hạnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22403 | Đỗ Đình Tú | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22404 | Đỗ Văn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22405 | Đỗ Văn Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22406 | Đỗ Văn Công | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22407 | Trần Thị Gái | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22408 | Đỗ Đình Đềnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22409 | Trần Thị Cưu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22410 | Trần Đình Hiếu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22411 | Lưu Thị Nhung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22412 | Triệu Thị Tuyết | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22413 | Đỗ Quốc Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22414 | Trương Văn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22415 | Lê Thị Hương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22416 | Phan Thị Dung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22417 | Nguyễn Thị Đìa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22418 | Nguyễn Thị Canh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22419 | Trần Đình Tuấn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22420 | Trần Đình Trạch | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22421 | Đỗ Thị Hưởng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22422 | Trần Văn Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22423 | Đỗ Đình Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22424 | Nguyễn Đăng Lan | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22425 | Nguyễn Đăng Sơn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22426 | Trịnh Thị Đoan Trang | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22427 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22428 | Trần Thị Vững | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22429 | Trần Văn Ngoại | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22430 | Nguyễn Văn Đoàn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22431 | Nguyễn Thị Vệ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22432 | Đỗ Thị Thu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22433 | Đỗ Tuấn Doanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22434 | Đỗ Đình Tiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22435 | Đặng Thị Kim Bích | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22436 | Đỗ Đình Sung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22437 | Đỗ Đình Nhất | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22438 | Vũ Thị Thủy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22439 | Trần Đình Sỹ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22440 | Trần Văn Giảng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22441 | Nguyễn Thị Mai Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22442 | Nguyễn Thị Thanh Mùi | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22443 | Trần Thị Vinh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22444 | Trần Văn Hiển | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22445 | Trần Văn Oanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22446 | Đỗ Văn Lợi | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22447 | Nguyễn Văn Định | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22448 | Nguyễn Quốc Huy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22449 | Đỗ Đình Dĩnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22450 | Trần Văn An | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22451 | Trần Văn Dĩnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22452 | Trần Văn Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22453 | Trần Văn Chiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22454 | Trần Phương Hoa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22455 | Trần Quang Hồng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22456 | Nguyễn Văn Hảo | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22457 | Đỗ Thị Tới | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22458 | Phạm Thị Phương Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22459 | Đỗ Đăng Hinh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22460 | Đỗ Thị Hải Yến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22461 | Đỗ Đăng Hoàn | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22462 | Phan Thị Toán | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22463 | Vũ Văn Sáng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22464 | Vũ Văn Long | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22465 | Phạm Hồng Đô | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22466 | Phạm Hồng Liên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22467 | Phạm Hồng Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22468 | Đỗ Văn Thường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22469 | Phạm Thị Như Quỳnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22470 | Nguyễn Văn Lộc | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22471 | Đỗ Đăng Thắng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22472 | Nguyễn Thị Thêm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22473 | Trần Thị Ngọc | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22474 | Nguyễn Công Danh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22475 | Đỗ Thị Oanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22476 | Đỗ Thị Thu Trang | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22477 | Bùi Thị Kim Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22478 | Trần Thị Hạng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22479 | Đỗ Thị Gái | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22480 | Nguyễn Viết Thanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22481 | Nguyễn Thị Hoa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22482 | Vũ Thị Thanh Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22483 | Phạm Văn Điện | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22484 | Nguyễn Văn Tám | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22485 | Đào Thị Xuân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22486 | Nguyễn Khắc Mạnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22487 | Nguyễn Thị Lan Hậu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22488 | Đặng Văn Đạt | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22489 | Phạm Thị Hường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22490 | Phạm Văn Thắng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22491 | Vũ Thị Hồng Loan | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22492 | Trương Xuân Nghi | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22493 | Trần Xuân Hồng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22494 | Tạ Hữu Hiểu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22495 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22496 | Nguyễn Thị Vĩnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22497 | Phạm Thị Hòe | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22498 | Dương Thị Thanh Mai | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22499 | Hoàng Ngọc Quyến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22500 | Đoàn Thị Thương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22501 | Hoàng Hồng Quảng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22502 | Hoàng Mạnh Thắng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22503 | Nguyễn Minh Cường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22504 | Thái Văn Trung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22505 | Nguyễn Khắc Điệp | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22506 | Nguyễn Bá Lưu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22507 | Phan Đức Quân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22508 | Ngô Hoàng Hạnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22509 | Tạ Hữu Long | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22510 | Nguyễn Lương Bình | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22511 | Lê Thị Liên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22512 | Phạm Huy Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22513 | Hoàng Ngọc Chiểu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22514 | Trần Văn Chung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22515 | Lê Thanh Huy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22516 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22517 | Lê Anh Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22518 | Nguyễn Văn Hướng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22519 | Bùi Đức Liệu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22520 | Phạm Thu Hương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22521 | Nguyễn Văn Tuần | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22522 | Phạm Thị Thu Hiền | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22523 | Nguyễn Thị Thuần | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22524 | Trần Văn Công | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22525 | Trần Bá Chuyên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22526 | Lê Thị Linh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22527 | An Văn Quyết | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22528 | Dương Cửu Long | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22529 | Nguyễn Quốc Hưng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22530 | Nguyễn Trọng Đại | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22531 | Mai Văn Thông | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22532 | Nguyễn Văn Thịnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22533 | Trần Thanh Tùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22534 | Phạm Đức Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22535 | Phạm Thị Thu Hiền | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22536 | Đỗ Văn Thúc | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22537 | Đỗ Kim Thanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22538 | Ngô Thị Hòa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22539 | Nguyễn Khắc Hưng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22540 | Nguyễn Thị Hoa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22541 | Nguyễn Khắc Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22542 | Hoàng Thị Khương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22543 | Nguyễn Trọng Nghĩa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22544 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22545 | Đỗ Thị Hoa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22546 | Nguyễn Văn Quảng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22547 | Phạm Văn Mười | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22548 | Đỗ Tuấn Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22549 | Đỗ Đình Thanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22550 | Nguyễn Văn Lãm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22551 | Trần Quang Phú | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22552 | Trần Thị Vinh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22553 | Lại Thị Đàm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22554 | Phạm Văn Thọ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22555 | Mai Văn Toan | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22556 | Tạ Thị Bích Liên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22557 | Tạ Văn Thân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22558 | Đỗ Đình Dũng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22559 | Đỗ Thị Tiến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22560 | Đỗ Đình Sỹ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22561 | Trần Xuân Đỉnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22562 | Trần Văn Hưng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22563 | Đỗ Văn Đức | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22564 | Lê Thị Thúy Hoa | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22565 | Lê Trọng Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22566 | Đỗ Thị Vân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22567 | Đỗ Đình Quyết | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22568 | Đỗ Đình Chuyền | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22569 | Đỗ Thị Hồng Minh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22570 | Lê Văn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22571 | Nguyễn Văn Phong | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22572 | Nguyễn Quang Dương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22573 | Trần Minh Nhân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22574 | Trần Văn Thịnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22575 | Nguyễn Văn Lâm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22576 | Đỗ Nhâm Cầm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22577 | Trần Văn Định | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22578 | Đỗ Hồng Anh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22579 | Đỗ Thanh Tùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22580 | Nguyễn Văn Lâm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22581 | Đỗ Thị Thúy | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22582 | Đỗ Thị Hường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22583 | Nguyễn Xuân Cường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22584 | Phạm Văn Ba | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22585 | Đỗ Thị Hải Yến | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22586 | Trần Văn Thường | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22587 | Trần Thị Nhung | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22588 | Ngô Văn Thắng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22589 | Nguyễn Thị Hải | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22590 | Đỗ Đăng Trịnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22591 | Trần Văn Bài | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22592 | Nguyễn Thị Xuân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22593 | Lương Xuân Hào | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22594 | Nguyễn Văn Thành | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22595 | Nguyễn Thị Liệu | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22596 | Đỗ Văn Tháng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22597 | Nguyễn Thị Nhân | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22598 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22599 | Đỗ Thị Kim Thanh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22600 | Nguyễn Thị Vụ | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22601 | Nguyễn Hữu Tràng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22602 | Nguyễn Văn Minh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22603 | Trần Thị Ty | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22604 | Nguyễn Văn Hướng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22605 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22606 | Trương Công Hà | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22607 | Đỗ Văn Thịnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22608 | Nguyễn Thị Khuyên | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22609 | Nguyễn Lưu Thái Hồng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22610 | Đỗ Văn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22611 | Trần Văn Tùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22612 | Nguyễn Văn Thắng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22613 | Dương Thị Lý | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22614 | Đỗ Đăng Huynh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22615 | Lăng Văn Minh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22616 | Hoàng Thị Năm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22617 | Ngô Hoàng Hạnh | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22618 | Nguyễn Văn Tiêm | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22619 | Nguyễn Văn Công | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22620 | Phạm Ngọc Sao | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22621 | Hoàng Văn Hương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22622 | Phan Thu Hương | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22623 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 1, thôn Quỳnh Đô |
| 22624 | Phan Văn Côn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22625 | Phan Thị Hảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22626 | Phan Thị Hoàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22627 | Phan Văn Thịnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22628 | Phan Văn Tưởng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22629 | Đỗ Thị Sửu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22630 | Đỗ Thị Lý | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22631 | Phan Văn Giảng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22632 | Phan Văn Thành | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22633 | Phan Văn Quang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22634 | Phan Văn Đức | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22635 | Phan Văn Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22636 | Phan Thị Tám | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22637 | Phan Văn Tuệ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22638 | Phan Văn Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22639 | Phan Văn Nghị | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22640 | Phan Huy Chính | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22641 | Nguyễn Thị Như | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22642 | Nguyễn Thị Phái | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22643 | Nguyễn Thị Hòa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22644 | Phan Minh Tuân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22645 | Nguyễn Thị Sáng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22646 | Phan Văn An | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22647 | Phan Văn Quân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22648 | Phan Văn Toàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22649 | Phan Thị Biên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22650 | Phan Văn Tân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22651 | Phan Văn Hứng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22652 | Phan Văn Hùng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22653 | Phan Văn Hưng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22654 | Phan Thị Toan | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22655 | Phan Văn Du | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22656 | Phan Văn Tân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22657 | Nguyễn Văn Thái | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22658 | Nguyễn Thị Canh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22659 | Phan Văn Viết | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22660 | Phan Thị Minh Hằng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22661 | Trần Thế Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22662 | Phan Thị Quý | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22663 | Trương Văn Hồi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22664 | Trần Văn Khoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22665 | Trần Văn Khuê | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22666 | Nguyễn Thị Hòa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22667 | Phan Văn Lương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22668 | Phạm Văn Mười | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22669 | Đỗ Thị Phúc | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22670 | Phan Văn Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22671 | Vũ Văn Ngà | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22672 | Trương Văn Chính | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22673 | Phan Văn Hiển | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22674 | Phan Văn Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22675 | Phan Văn Hùng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22676 | Hà Văn Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22677 | Đỗ Thị Gái | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22678 | Vũ Thị Trinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22679 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22680 | Phan Thanh Như | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22681 | Phan Văn Hoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22682 | Nguyễn Thị Hoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22683 | Phan Văn Hiệp | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22684 | Phan Văn Lai | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22685 | Phan Văn Chiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22686 | Phan Văn Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22687 | Phan Văn Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22688 | Phan Thị Nguyệt | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22689 | Phan Văn Toán | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22690 | Vũ Thị Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22691 | Phan Văn Tốt | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22692 | Nguyễn Thị Năm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22693 | Nguyễn Như Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22694 | Đỗ Thị Dung | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22695 | Phan Quốc Việt | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22696 | Trần Thị Thuận | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22697 | Nguyễn Thị Sơn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22698 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22699 | Nguyễn Thị Hữu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22700 | Nguyễn Văn Tuất | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22701 | Nguyễn Thị Dòng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22702 | Phan Văn Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22703 | Phan Văn Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22704 | Phan Văn Viễn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22705 | Phan Văn Vãng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22706 | Đỗ Thị Lương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22707 | Đỗ Đình Chử | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22708 | Đỗ Đình Thọ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22709 | Lê Văn Vinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22710 | Phan Văn Thảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22711 | Phan Văn Thùy | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22712 | Phan Văn Phán | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22713 | Phan Văn Viện | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22714 | Lê Thị Hùng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22715 | Nguyễn Viết Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22716 | Nguyễn Văn Đức | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22717 | Nguyễn Văn Tước | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22718 | Lữ Thị Thanh Hảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22719 | Phan Văn Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22720 | Bùi Ngọc Định | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22721 | Nguyễn Tiến Nguyên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22722 | Trương Tuấn Bảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22723 | Phan Văn Thực | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22724 | Trần Văn Năm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22725 | Trần Văn Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22726 | Trần Thị Vân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22727 | Phan Văn Thời | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22728 | Nguyễn Văn Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22729 | Nguyễn Văn Thảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22730 | Nguyễn Văn Thường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22731 | Hoàng Thị Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22732 | Hoàng Thị Hiền | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22733 | Trương Văn Hoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22734 | Trần Thị Mỹ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22735 | Nguyễn Đình Chiều | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22736 | Đỗ Văn Kỷ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22737 | Đỗ Văn Trung | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22738 | Đỗ Văn Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22739 | Quán Thị Cúp | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22740 | Trương Minh Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22741 | Nguyễn Đăng Nghĩa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22742 | Nguyễn Thị Sáng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22743 | Trương Mạnh Cường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22744 | Trương Văn Màu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22745 | Trương Anh Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22746 | Trương Văn Nho | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22747 | Trương Văn Mạnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22748 | Trương Việt Anh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22749 | Phạm Thị Tám | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22750 | Nguyễn Thị Sợi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22751 | Trương Văn Ích | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22752 | Trương Văn Tân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22753 | Trương Văn Quý (Tuyến) | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22754 | Trương Văn Hợi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22755 | Phan Văn Nhàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22756 | Trương Văn Hải | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22757 | Trương Văn Phong | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22758 | Trương Văn Vinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22759 | Trương Thị Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22760 | Trương Thị Thi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22761 | Nguyễn Ngọc Lân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22762 | Phạm Đình Giáp | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22763 | Phan Hồng Khánh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22764 | Phạm Văn Luật | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22765 | Trương Văn Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22766 | Trương Văn Hùng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22767 | Nguyễn Văn Hồng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22768 | Trương Văn Chính | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22769 | Trần Văn Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22770 | Trần Văn Chỉ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22771 | Phan Thanh Thông | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22772 | Phan Vân Khanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22773 | Nguyễn Văn Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22774 | Nguyễn Văn Chung | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22775 | Nguyễn Thị Lan Phương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22776 | Nguyễn Đức Toàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22777 | Nguyễn Văn Thọ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22778 | Nguyễn Văn Trường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22779 | Phan Thị Huệ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22780 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22781 | Phan Văn Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22782 | Trương Thị Loan Phượng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22783 | Lê Văn Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22784 | Nguyễn Văn Ngọc | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22785 | Trương Văn Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22786 | Vũ Thị Viên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22787 | Trương Văn Vui | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22788 | Phan Thị Nga | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22789 | Nguyễn Thị Vóc | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22790 | Trương Văn Quang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22791 | Nguyễn Thị Sửa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22792 | Trương Văn Hiếu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22793 | Trương Thị Tuyết Mai | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22794 | Trương Văn Thì | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22795 | Trương Công Manh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22796 | Đỗ Thị Thân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22797 | Nguyễn Đăng Vượng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22798 | Nguyễn Đăng Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22799 | Nguyễn Thị Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22800 | Nguyễn Đăng Nhất | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22801 | Nguyễn Thị Xuân Đào | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22802 | Nguyễn Văn Vỹ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22803 | Nguyện Văn Thạnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22804 | Trần Thị Hòa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22805 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22806 | Trần Thị Hường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22807 | Phạm Tuấn Sơn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22808 | Nguyễn Văn Chư | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22809 | Nguyễn Văn Vượng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22810 | Phan Văn Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22811 | Phan Văn Quang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22812 | Nguyễn Văn Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22813 | Nguyễn Văn Diên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22814 | Nghiêm Anh Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22815 | Nghiêm Anh Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22816 | Nghiêm Anh Hưng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22817 | Phan Thanh Hải | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22818 | Trương Tuấn Nghĩa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22819 | Trương Quang Hải | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22820 | Trương Văn Nuôi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22821 | Trương Văn Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22822 | Trương Văn Toàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22823 | Nguyễn Văn Lý | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22824 | Nguyễn Văn Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22825 | Nguyễn Văn Khanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22826 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22827 | Trần Văn Cường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22828 | Trần Duy Cương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22829 | Trần Văn Dương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22830 | Trần Văn Tú | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22831 | Nguyễn Văn Kiểm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22832 | Trương Văn Tuyến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22833 | Trương Minh Đức | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22834 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22835 | Phan Văn Lễ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22836 | Nguyễn Đăng Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22837 | Nguyễn Đăng Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22838 | Phan Văn Mạnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22839 | Phan Tuấn Sang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22840 | Nguyễn Thị Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22841 | Trương Việt Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22842 | Phan Văn Gột | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22843 | Vũ Thị Xuyên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22844 | Phan Công Bôn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22845 | Ngô Quang Chiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22846 | Ngô Anh Tuân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22847 | Nguyễn Thị Kim Thúy | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22848 | Trương Văn Tiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22849 | Phan Mạnh Cường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22850 | Vũ Văn Miên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22851 | Vũ Minh Thịnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22852 | Vũ Minh Vương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22853 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22854 | Nguyễn Đăng Quân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22855 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22856 | Phạm Thị Thi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22857 | Đỗ Thị Triệu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22858 | Nguyễn Văn Vinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22859 | Nguyễn Đăng Sáu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22860 | Nguyễn Thị Tiện | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22861 | Nguyễn Đăng Hảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22862 | Nguyễn Thị Thêu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22863 | Trần Thị Hồi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22864 | Phan Thị Huế | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22865 | Trương Sỹ Huệ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22866 | Đỗ Thị Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22867 | Đỗ Thị Chín | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22868 | Đỗ Ngọc Bảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22869 | Hồ Thị Chiểm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22870 | Đỗ Xuân Phương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22871 | Nguyễn Văn Boong | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22872 | Chu Thị Cộ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22873 | Phan Văn Đê | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22874 | Phan Thắng Lâm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22875 | Trương Thị Quy | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22876 | Trương Trung Sơn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22877 | Nguyễn Văn Đỏ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22878 | Nguyễn Văn Thảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22879 | Nguyễn Văn Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22880 | Nguyễn Văn Sáu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22881 | Mai Thị Hậu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22882 | Phan Thị Trang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22883 | Phan Thị Tâm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22884 | Phan Văn Khương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22885 | Bùi Văn Ân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22886 | Phan Từ Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22887 | Phan Văn Hảo | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22888 | Phan Hải Hòa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22889 | Phan Văn Tựu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22890 | Phan Trung Hiếu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22891 | Nguyễn Thị Hải | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22892 | Phan Văn Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22893 | Trương Thị Trãi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22894 | Trương Như Hà | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22895 | Phan Văn Cường | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22896 | Lê Thị Tâm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22897 | Nguyễn Thị Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22898 | Trương Thị Nhung | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22899 | Phan Thị Sinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22900 | Lê Doãn Thanh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22901 | Lê Mạnh Hùng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22902 | Lê Thị Hoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22903 | Nguyễn Văn Thiên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22904 | Nguyễn Văn Phiên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22905 | Trương Văn Trung | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22906 | Trương Văn Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22907 | Nguyễn Thị Điệp | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22908 | Trương Thị Phú | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22909 | Trương Văn Nguyệt | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22910 | Trương Văn Tư | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22911 | Trương Tuấn Uyên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22912 | Trương Tuấn Lền | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22913 | Trương Thị Phượng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22914 | Vũ Trọng Hiếu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22915 | Đỗ Đình Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22916 | Phan Văn Dược | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22917 | Phan Nguyên Hải | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22918 | Phan Trọng Lâm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22919 | Phan Thanh Sơn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22920 | Trần Thị Dung | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22921 | Phan Thị Bẩy | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22922 | Dương Ngọc Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22923 | Phan Văn Viễn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22924 | Phan Minh Chiến | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22925 | Phan Văn Vinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22926 | Phan Văn Uyển | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22927 | Phan Văn Duynh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22928 | Phan Văn Thế | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22929 | Phan Thị Xuân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22930 | Phan Thị Thu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22931 | Đình Thị Soi | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22932 | Phan Văn Dự | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22933 | Phan Quốc Dư | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22934 | Phạm Thị Tân Dân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22935 | Phan Phú Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22936 | Trương Văn Toàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22937 | Trương Văn Thủy | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22938 | Trương Văn Kỷ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22939 | Trương Văn Quỳnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22940 | Trương Thị Gạch | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22941 | Phan Thị Bích Khuê | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22942 | Lê Thị Hạnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22943 | Nguyễn Nam Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22944 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22945 | Nguyễn Đức Niêm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22946 | Hoàng Văn Đồng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22947 | Trần Anh Tuấn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22948 | Phan Thị Hạnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22949 | Trương Thị Huệ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22950 | Nguyễn Đức Trình | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22951 | Trương Văn Sử | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22952 | Trương Văn Lý | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22953 | Trương Văn Việt | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22954 | Trương Văn Kiều | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22955 | Bùi Văn Đệ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22956 | Trần Văn Quang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22957 | Bùi Văn Thành | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22958 | Trần Văn Quỹ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22959 | Trương Văn Hoàn | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22960 | Lê Văn Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22961 | Phạm Thị Hoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22962 | Nguyễn Văn Điệp | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22963 | Nguyễn Thị Chuyên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22964 | Dương Thu Hiền | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22965 | Đới Văn Chỉnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22966 | Nguyễn Huy Minh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22967 | Nguyễn Huy Tâm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22968 | Ngô Bá Trình | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22969 | Trương Thị Dịu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22970 | Nguyễn Tiến Dũng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22971 | Trần Thị Thu Hà | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22972 | Nguyễn Hồng Thắng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22973 | Nguyễn Thị Ngà | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22974 | Trương Thị Thoa | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22975 | Phan Thị Nha Trang | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22976 | Phan Văn Thà | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22977 | Trương Thị Vinh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22978 | Phan Minh Tân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22979 | Nguyễn Văn Trịnh | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22980 | Trương Văn Gấm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22981 | Trần Văn Duyên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22982 | Trần Quang Bình | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22983 | Trần Quang Cúc | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22984 | Nguyễn Đức Thiểm | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22985 | Lê Tiến Điện | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22986 | Đoàn Ngọc Lưu | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22987 | Nguyễn Thị Vượng | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22988 | Nguyễn Văn Chuyên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22989 | Nguyễn Thành Hiệp | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22990 | Nguyễn Thị Lam | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22991 | Đặng Hồng Quân | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22992 | Nguyễn Thị Nguyệt | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 22993 | Nguyễn Ngọc Chính | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22994 | Hoàng Thị Liên | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22995 | Nguyễn Thu Thương | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22996 | Bùi Văn Lập | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22997 | Phan Văn Phú | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22998 | Đỗ Đình Thọ | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 22999 | Bùi Văn Lục | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 23000 | Phan Văn Phú | Cụm 2, thôn Quỳnh Đô |
| 23001 | Nguyễn Thị Tim | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23002 | Nguyễn Thị Hồng Thúy | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23003 | Nguyễn Huy Trường | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23004 | Vũ Văn Tiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23005 | Vũ Văn Dung | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23006 | Vũ Văn Cường | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23007 | Nguyễn Huy Trung | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23008 | Vũ Văn Thôi | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23009 | Hoàng Thị Chỉnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23010 | Nguyễn Thị Lọc | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23011 | Vũ Văn Khanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23012 | Trương Thị Đông | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23013 | Lê Thị Khương | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23014 | Vũ Văn Hưởng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23015 | Vũ Anh Đối | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23016 | Vũ Thị Tuyến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23017 | Vũ Thị Chiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23018 | Trương Thị Hà | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23019 | Nguyễn Văn Dương | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23020 | Nguyễn Văn Lâm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23021 | Nguyễn Đức Thi | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23022 | Vũ Thị Ất | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23023 | Nguyễn Khắc Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23024 | Vũ Văn Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23025 | Nguyễn Tất Bang | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23026 | Bùi Văn Chỉnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23027 | Trần Hùng Việt | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23028 | Trần Hùng Khích | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23029 | Vũ Văn Dũng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23030 | Nguyễn Thị Tha | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23031 | Vũ Thị Lương | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23032 | Trương Văn Trung | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23033 | Vũ Thị Điệp | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23034 | Nguyễn Thị Nhẫn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23035 | Nguyễn Minh Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23036 | Nguyễn Văn Hạ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23037 | Đỗ Thị Ngọc | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23038 | Nguyễn Văn Khâm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23039 | Nguyễn Văn Hùng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23040 | Nguyễn Thị Vân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23041 | Vũ Văn Quang | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23042 | Vũ Văn Sáng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23043 | Nguyễn Thị Đấu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23044 | Nguyễn Văn Mạnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23045 | Vũ Văn Nhân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23046 | Vũ Văn Dân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23047 | Vũ Thị Dung | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23048 | Nguyễn Văn Anh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23049 | Nguyễn Văn Dũng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23050 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23051 | Nguyễn Văn Hay | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23052 | Nguyễn Văn Hà | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23053 | Trần Thị Đăng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23054 | Trương Thị Phúc | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23055 | Trương Văn Lâm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23056 | Đỗ Thị Tú | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23057 | Trương Văn Cộng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23058 | Trương Văn Song | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23059 | Trương Văn Toàn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23060 | Trương Văn Du | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23061 | Trương Văn Vụ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23062 | Trương Văn Nghiệp | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23063 | Vũ Văn Quân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23064 | Vũ Văn Nam | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23065 | Trương Văn Minh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23066 | Nguyễn Thị Thoái | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23067 | Nguyễn Văn Minh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23068 | Vũ Văn Thắng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23069 | Trần Thị Cai | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23070 | Vũ Văn Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23071 | Vũ Thế Vinh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23072 | Vũ Văn Tiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23073 | Vũ Thị Vĩnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23074 | Vũ Thị Ánh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23075 | Nguyễn Gia Mười | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23076 | Nguyễn Thị Hà | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23077 | Nguyễn Văn Dũng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23078 | Phạm Thị Hường | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23079 | Nguyễn Văn Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23080 | Nguyễn Thị Lựu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23081 | Nguyễn Văn Thục | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23082 | Nguyễn Văn Long | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23083 | Nguyễn Minh Đức | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23084 | Vũ Thị Bích | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23085 | Vũ Văn Nhanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23086 | Vũ Văn Dẻo | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23087 | Trương Thị Huệ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23088 | Nguyễn Đăng Cần | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23089 | Nguyễn Thị Xuân Trang | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23090 | Nguyễn Đăng Ân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23091 | Nguyễn Đăng Mừng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23092 | Nguyễn Đăng Viễn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23093 | Trần Thị Lý | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23094 | Nguyễn Đức Long | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23095 | Nguyễn Đức Phong | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23096 | Nguyễn Đức Dậu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23097 | Nguyễn Đức Thiện Chí | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23098 | Nguyễn Thanh Tùng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23099 | Vũ Văn Hỷ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23100 | Nguyễn Đức Tám | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23101 | Nguyễn Đức Cường | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23102 | Vũ Văn Chiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23103 | Nguyễn Đăng Luân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23104 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23105 | Vũ Văn Hiển | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23106 | Vũ Thị Hồng Thu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23107 | Vũ Thị Minh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23108 | Trần Văn Bằng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23109 | Vũ Văn Bảo | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23110 | Nguyễn Thị Đĩnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23111 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23112 | Vũ Quang Vinh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23113 | Vũ Văn Chiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23114 | Nguyễn Đức Hách | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23115 | Vũ Lăng Thắng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23116 | Nguyễn Đức Sáng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23117 | Nguyễn Đức Hồng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23118 | Nguyễn Đức Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23119 | Nguyễn Xuân Mạnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23120 | Nguyễn Đức Tiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23121 | Hoàng Thị Minh Hòa | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23122 | Nguyễn Đức Mạnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23123 | Nguyễn Đức Thêm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23124 | Vũ Văn Chấp | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23125 | Vũ Văn Vinh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23126 | Vũ Văn Nghị | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23127 | Vũ Minh Mười | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23128 | Vũ Văn Hoan | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23129 | Vũ Thị Nghì | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23130 | Nguyễn Đăng Khôi | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23131 | Dương Văn Điểu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23132 | Nguyễn Thị Gái | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23133 | Nguyễn Thị Thục | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23134 | Nguyễn Tiến Phán | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23135 | Trần Thị Hương | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23136 | Nguyễn Đức Tuất | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23137 | Nguyễn Thị Đức | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23138 | Vũ Minh Khá | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23139 | Vũ Minh Khánh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23140 | Nguyễn Thị Bình | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23141 | Trần Anh Tính | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23142 | Nguyễn Thị Tý | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23143 | Dương Văn Nghĩa | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23144 | Dương Văn Thắng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23145 | Nguyễn Huy Thọ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23146 | Nguyễn Huy Trịnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23147 | Nguyễn Huy Liêm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23148 | Nguyễn Huy Bản | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23149 | Nguyễn Huy Sang | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23150 | Nguyễn Văn Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23151 | Vũ Minh Kế | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23152 | Vũ Thị Nhàn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23153 | Nguyễn Thị Quy | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23154 | Nguyễn Thị Bé | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23155 | Nguyễn Thị Lệ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23156 | Nguyễn Thị Bộ | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23157 | Vũ Minh Đoàn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23158 | Vũ Minh Bất | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23159 | Nguyễn Thị Dũng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23160 | Dương Văn Dậu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23161 | Dương Văn Bích | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23162 | Nguyễn Văn Dương | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23163 | Dương Văn Đức | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23164 | Nguyễn Thị Đê | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23165 | Nguyễn Thị Xiêm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23166 | Dương Văn Đô | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23167 | Vũ Thị Thân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23168 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23169 | Nguyễn Huy Thanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23170 | Vũ Thị Vân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23171 | Vũ Thị Lẫm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23172 | Nguyễn Huy Thuyết | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23173 | Nguyễn Thị Yến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23174 | Nguyễn Văn Dược | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23175 | Nguyễn Văn Duẩn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23176 | Nguyễn Thị Nhiệm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23177 | Nguyễn Huy Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23178 | Vũ Mạnh Mừng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23179 | Vũ Thị Hương | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23180 | Vũ Văn Ngoan | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23181 | Nguyễn Thị Nga | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23182 | Nguyễn Đức Chín | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23183 | Nguyễn Đức Tám | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23184 | Nguyễn Đức Đô | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23185 | Vũ Thị Đen | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23186 | Nguyễn Đức Ước | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23187 | Nguyễn Đức Phúc | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23188 | Vũ Minh Tuế | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23189 | Nguyễn Thị Tân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23190 | Nguyễn Quang Thanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23191 | Nguyễn Quang Hào | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23192 | Nguyễn Quang Vinh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23193 | Dương Thị Vinh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23194 | Nguyễn Thị Bích | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23195 | Nguyễn Quang Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23196 | Nguyễn Quang Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23197 | Nguyễn Quang Xuân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23198 | Nguyễn Quốc Châu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23199 | Nguyễn Quang Diệu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23200 | Đỗ T Kim Oanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23201 | Nguyễn Thị Lan | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23202 | Nguyễn Đức Mậu | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23203 | Dương Hiến Tiếp | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23204 | Phan Thị Tuyển | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23205 | Dương Anh Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23206 | Tô Thị Xuân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23207 | Nguyễn Văn Tiệp | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23208 | Nguyễn Văn Anh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23209 | Nguyễn Huy Tuấn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23210 | Hồ Xuân Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23211 | Dương Văn Quỳnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23212 | Nguyễn Đức Bắc | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23213 | Nguyễn Xuân Lâm | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23214 | Nguyễn Thị Oanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23215 | Nguyễn Tuấn Quỳnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23216 | Vũ Văn Gan | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23217 | Nguyễn Đăng Duyến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23218 | Nguyễn Kim Dung | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23219 | Vũ Duy Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23220 | Nguyễn Thị Thái | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23221 | Nguyễn Đăng Long | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23222 | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23223 | Nguyễn Đăng Cường | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23224 | Lê Văn Thủy | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23225 | Nguyễn Văn Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23226 | Nguyễn Thị Đích | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23227 | Nguyễn Thị Phượng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23228 | Hồ Xuân Thành | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23229 | Nguyễn Tiến Nam | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23230 | Trần Văn Tiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23231 | Nguyễn Minh Đức | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23232 | Phạm Thị Nguyệt | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23233 | Trương Thị Son | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23234 | Nguyễn Đăng Nam | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23235 | Vũ Minh Thôn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23236 | Nguyễn Văn Bình | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23237 | Trần Văn Thế | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23238 | Trương Thị Mai | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23239 | Nguyễn Thị Còi | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23240 | Dương Thị Lai | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23241 | Dương Tiến Hùng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23242 | Nguyễn Đăng Thực | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23243 | Vũ Minh Hải | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23244 | Dương Văn Mạnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23245 | Dương Văn Thắng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23246 | Dương Cửu Long | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23247 | Trần Hùng Tuyến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23248 | Nguyễn Huy Hường | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23249 | Vũ Văn Dân | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23250 | Vũ Văn Bảo | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23251 | Vũ Văn Tiến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23252 | Vũ Văn Bình | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23253 | Dương Văn Thanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23254 | Vũ Văn Sinh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23255 | Hoàng Văn Hùng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23256 | Đặng Xuân Lượng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23257 | Vũ Văn Tuyến | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23258 | Vũ Thị Nùn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23259 | Nguyễn Khắc Văn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23260 | Nguyễn Thị Giơi | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23261 | Đoàn Văn Tình | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23262 | Vũ Văn Hưng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23263 | Vũ Văn Hùng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23264 | Nguyễn Thanh Quang | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23265 | Hồ Thị Loan | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23266 | Hồ Xuân Quang | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23267 | Nguyễn Duy Lộc | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23268 | Nguyễn Thị Bích | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23269 | Nguyễn Minh Đông | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23270 | Nguyễn Thành Đô | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23271 | Nguyễn Văn Hiện | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23272 | Nguyễn Đức Oanh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23273 | Nguyễn Phương Thảo | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23274 | Nguyễn Khắc Tú Anh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23275 | Nguyễn  Thu Thảo | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23276 | Vũ Văn Trượng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23277 | Nguyễn Đức Long | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23278 | Tạ Văn Đức | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23279 | Trần Thị Minh Thủy | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23280 | Trần Minh Sơn | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23281 | Nguyễn Quốc Thắng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23282 | Nguyễn Hoàng Minh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23283 | Đỗ Văn Thắng | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23284 | Bùi Hoàng Việt | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23285 | Nguyễn Đức Thịnh | Cụm 3, thôn Quỳnh Đô |
| 23286 | Nguyễn Thị Hơn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23287 | Nguyễn Đăng Tuất | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23288 | Nguyễn Thị Bào | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23289 | Nguyễn Thị Gái | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23290 | Nguyễn Thị Mười | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23291 | Vũ Văn Thức | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23292 | Nguyễn Thị Nghìn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23293 | Nguyễn Thị Thơm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23294 | Vũ Đình Thịnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23295 | Vũ Đình Lâm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23296 | Trần Thị Tươi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23297 | Vũ Anh Tuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23298 | Vũ Ngọc Cương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23299 | Vũ Ngọc Vinh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23300 | Vũ Anh Ngọc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23301 | Nguyễn Đăng Kim | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23302 | Nguyễn Đăng Khôi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23303 | Trần Đại Nghĩa | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23304 | Nguyễn Đăng Hậu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23305 | Nguyễn Thị Huyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23306 | Trịnh Thị Nhung | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23307 | Nguyễn Đăng Xuân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23308 | Nguyễn Thị Thuần | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23309 | Đỗ Quang Chung | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23310 | Nguyễn Đăng Ngọ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23311 | Phạm Văn Quân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23312 | Nguyễn Thị Lê | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23313 | Bùi Thế Hà | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23314 | Nguyễn Đăng Đạo | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23315 | Nguyễn Đăng Mừng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23316 | Lê Văn Vẻ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23317 | Nguyễn Thị Toán | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23318 | Nguyễn Thị Dục | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23319 | Nguyễn Đăng Bảo | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23320 | Nguyễn Đăng Xuyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23321 | Dương Văn Giảng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23322 | Dương Văn Bôn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23323 | Dương Văn Nghị | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23324 | Dương Văn Phước | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23325 | Dương Văn Dong | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23326 | Dương Văn Phong | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23327 | Nguyễn Xuân Khương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23328 | Dương Văn Tính | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23329 | Dương Văn 'Đức | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23330 | Dương Văn Chính | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23331 | Dương Văn Lãng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23332 | Dương Văn Công | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23333 | Dương Phấn Khanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23334 | Nguyễn Thị Hạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23335 | Dương Văn Đàm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23336 | Dương Văn Độ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23337 | Dương Văn Tâm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23338 | Dương Ngọc Tuyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23339 | Dương Thị Tám | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23340 | Dương Văn Chất | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23341 | Dương Văn Thang | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23342 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23343 | Nguyễn Văn Diến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23344 | Nguyễn Thị Chuyên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23345 | Nguyễn Văn Chính | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23346 | Nguyễn Thị Chuyên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23347 | Nguyễn Văn Trung | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23348 | Nguyễn Huy Tài | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23349 | Nguyễn Huy Suốt | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23350 | Nguyễn Đăng Áp | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23351 | Nguyễn Văn Phong | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23352 | Vũ Thị Tiễu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23353 | Vũ Thị Lai | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23354 | Vũ Đình Huy | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23355 | Dương Thị Hảo | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23356 | Nguyễn Đăng Thọ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23357 | Phạm Hồng Tuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23358 | Nguyễn Thị Hồng Loan | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23359 | Nguyễn Văn Phương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23360 | Nguyễn Văn Vịnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23361 | Dương Văn Thêm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23362 | Dương Thị Phúc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23363 | Dương Văn Chư | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23364 | Đồng Văn Kế | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23365 | Nguyễn Văn Tòng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23366 | Phan Thị Đềnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23367 | Dương Mạnh Tuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23368 | Dương Văn Kiên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23369 | Kim Thị Hạt | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23370 | Nguyễn Văn Gàn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23371 | Nguyễn Văn Tám | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23372 | Nguyễn Thị Thành | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23373 | Đỗ Thị Nhung | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23374 | Nguyễn Văn Tự | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23375 | Nguyễn Thị Nhiên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23376 | Nguyễn Thị Hồng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23377 | Nguyễn Huy Văn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23378 | Nguyễn Huy Minh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23379 | Nguyễn Huy Tuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23380 | Nguyễn Thị Tung | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23381 | Nguyễn Huy Lai | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23382 | Trương Thị Mận | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23383 | Nguyễn Quang Dịch | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23384 | Lương Thị Sinh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23385 | Nguyễn Huy Đức | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23386 | Nguyễn Huy Hùng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23387 | Nguyễn Huy Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23388 | Dương Quang Phán | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23389 | Nguyễn Văn Xuân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23390 | Dương Văn 'Đoàn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23391 | Nguyễn Văn Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23392 | Nguyễn Văn Thu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23393 | Nguyễn Văn Quế | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23394 | Vũ Văn Hà | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23395 | Vũ Văn Hậu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23396 | Vũ Văn Hồi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23397 | Phạm Minh Hải | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23398 | Nguyễn Văn Hoàng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23399 | Nguyễn Văn Chiến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23400 | Nguyễn Huy Ích | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23401 | Nguyễn Huy Thanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23402 | Nguyễn Huy Thông | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23403 | Nguyễn Đức Hồi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23404 | Dương Văn Phong | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23405 | Phạm Văn Bảng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23406 | Trịnh Anh Tuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23407 | Nguyễn Đăng Trượng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23408 | Nguyễn Đăng Trường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23409 | Nguyễn Đăng Xuyên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23410 | Nguyễn Xuân Quý | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23411 | Nguyễn Văn Dự | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23412 | Dương Thị Vương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23413 | Nguyễn Đăng Trấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23414 | Nguyễn Thị Thanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23415 | Dương Văn Tân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23416 | Nguyễn Văn Tiến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23417 | Nguyễn Thị Loan | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23418 | Đỗ Lâm Tăng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23419 | Lê Thị Thuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23420 | Vũ Thị Lan | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23421 | Nguyễn Văn Hềnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23422 | Nguyễn Đình Kha | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23423 | Nguyễn Đăng Minh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23424 | Phạm Hồng Thái | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23425 | Lê Thị Xuyến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23426 | Nguyễn Viết Loan | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23427 | Trần Hữu Nghĩa | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23428 | Bùi Khắc Hiển | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23429 | Vũ Văn Thăng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23430 | Nguyễn Xuân Hùng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23431 | Nguyễn Đăng Nhuộm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23432 | Dương Văn Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23433 | Nguyễn Ngọc Hiển | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23434 | Vũ Lệ Hằng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23435 | Vũ Đình Thành | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23436 | Nguyễn Thị Mai | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23437 | Vũ Đình Nghiệp | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23438 | Nguyễn Đăng Thi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23439 | Nguyễn Đăng Thiện | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23440 | Nguyễn Đăng Tuất | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23441 | Nguyễn Doãn Hòe | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23442 | Nguyễn Đăng Hợi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23443 | Nguyễn Đăng Chính | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23444 | Nguyễn Đăng Linh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23445 | Trần Thế Văn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23446 | Nguyễn Đăng Thông | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23447 | Đỗ Trọng Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23448 | Đỗ Trọng Bình | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23449 | Nguyễn Văn Quảng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23450 | Nguyễn Văn Lại | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23451 | Nguyễn Văn Chuẩn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23452 | Phạm Công Thước | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23453 | Phan Thị Hải | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23454 | Nguyễn Đăng Giao | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23455 | Nguyễn Đăng Nghĩa | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23456 | Nguyễn Thị Linh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23457 | Nguyễn Đăng Ngọc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23458 | Nguyễn Đăng Thuật | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23459 | Vũ Văn Vĩnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23460 | Nguyễn Đăng Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23461 | Vũ Văn Cường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23462 | Vũ Hồng Trí | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23463 | Vũ Văn Tráng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23464 | Vũ Văn Viễn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23465 | Vũ Lưu Thông | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23466 | Vũ Hồng Nho | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23467 | Nguyễn Đăng Dương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23468 | Nguyễn Đăng Đệ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23469 | Nguyễn Văn Hóa | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23470 | Nguyễn Thị Ngoan | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23471 | Trần Kiên Nhẫn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23472 | Nguyễn Thị Thiệu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23473 | Nguyễn Thế Văn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23474 | Đào Thị Thực | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23475 | Vũ Đình Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23476 | Vũ Đình Chiến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23477 | Nguyễn Văn Cân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23478 | Phan Văn Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23479 | Vũ Văn Tuấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23480 | Trần Văn Hưng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23481 | Trần Thị Huyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23482 | Trần Thị Hường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23483 | Trần Văn Tiếp | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23484 | Trần Văn Thiện | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23485 | Đỗ Thị Tý | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23486 | Trần Hữu Tài | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23487 | Vũ Thị Bái | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23488 | Trần Hữu Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23489 | Trần Văn Cao | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23490 | Vũ Tiến Hữu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23491 | Vũ Đình Thành | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23492 | Lê Minh Mão | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23493 | Thái Thị Thúy Hằng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23494 | Nguyễn Ngọc Sơn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23495 | Nguyễn Văn Quyên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23496 | Nguyễn Thị Nhung | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23497 | Nguyễn Thị Viện | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23498 | Nguyễn Văn Luyến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23499 | Nguyễn Văn Đại | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23500 | Nguyễn Văn Xá | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23501 | Nguyễn Văn Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23502 | Nguyễn Văn Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23503 | Nguyễn Văn Dừa | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23504 | Nguyễn Văn Thơm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23505 | Dương Văn Hưởng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23506 | Dương Thị Thêu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23507 | Nguyễn Đăng Quang | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23508 | Dương Ngọc Tuyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23509 | Nguyễn Văn Hà | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23510 | Nguyễn Văn Vịnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23511 | Nguyễn Văn Cân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23512 | Hồ Đức Dũng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23513 | Đặng Anh Dũng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23514 | Nguyễn Ngọc Hà | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23515 | Nguyễn Văn Hạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23516 | Trần Văn Đạo | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23517 | Nguyễn Văn Hoàn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23518 | Dương Văn Khanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23519 | Từ Phước Toản | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23520 | Vũ Văn Thành | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23521 | Phan Thị Tiện | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23522 | Vũ Hồng Phú | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23523 | Dương Văn Du | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23524 | Dương Văn Hôm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23525 | Nguyễn Văn Đức | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23526 | Lê Văn Bắc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23527 | Nguyễn Thị Nhót | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23528 | Nguyễn Văn Đắc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23529 | Phan Thị Quế | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23530 | Nguyễn Thị Phương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23531 | Vũ Thị Hồng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23532 | Nguyễn Thị Lành | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23533 | Nguyễn Thị Tứ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23534 | Trần Văn Hoàn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23535 | Nguyễn Văn Lợi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23536 | Nguyễn Văn Phình | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23537 | Dương Văn Tuyến | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23538 | Nguyễn Đăng Hiếu | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23539 | Nguyễn Đăng Thiêm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23540 | Nguyễn Xuân Khang | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23541 | Nguyễn Ngọc Khanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23542 | Hoàng Văn Lương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23543 | Trần Hữu Hùng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23544 | Nguyễn Văn Quang | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23545 | Nguyễn Văn Chuyên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23546 | Nguyễn Hữu Vinh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23547 | Bùi Thế Kiên | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23548 | Nguyễn Huy Hạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23549 | Nguyễn Đăng Lâm | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23550 | Nguyễn Hồng Quang | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23551 | Nguyễn Ngọc Khanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23552 | Dương Văn Thắng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23553 | Nguyễn Lương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23554 | Nguyễn Thị Vòng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23555 | Nguyễn Thị Mỹ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23556 | Trần Thị Tám | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23557 | Lê Thị Tâm Huyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23558 | Dương Thanh Huyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23559 | Phạm Quang Luyện | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23560 | Nguyên Thị Ngà | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23561 | Nguyễn Thị Phúc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23562 | Vũ Minh Khiết | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23563 | Nguyễn Trọng Nhương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23564 | Vũ Bình Long | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23565 | Nguyễn Thị Mười | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23566 | Đỗ Văn Trọng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23567 | Đinh Công Huy | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23568 | Nguyễn Văn Dương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23569 | Nguyễn Đăng Trường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23570 | Nguyễn Đức Tưởng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23571 | Nguyễn Văn Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23572 | Nguyễn Văn Cường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23573 | Dương Văn Long | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23574 | Dương Văn Khanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23575 | Dương Văn Khởi | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23576 | Dương Văn Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23577 | Dương Văn Linh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23578 | Dương Văn Lĩnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23579 | Nguyễn Đăng Hạ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23580 | Dương Văn Cường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23581 | Dương Văn Chương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |

| | | |
|---|---|---|
| 23582 | Nguyễn Văn Phong | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23583 | Nguyễn Đăng Thuận | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23584 | Phan Công Thước | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23585 | Vũ Văn Toản | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23586 | Vũ Văn Vương | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23587 | Vũ Văn Tú | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23588 | Vũ Văn Tấn | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23589 | Nguyễn Gia Tùng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23590 | Nguyễn Gia Ngọc | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23591 | Trần Văn Đảng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23592 | Dương Văn Lân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23593 | Dương Văn Trường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23594 | Nguyễn Văn Mạnh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23595 | Vũ Văn Thùy | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23596 | Vũ Văn Trường | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23597 | Vũ Văn Thành | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23598 | Nguyễn Đăng Linh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23599 | Dương Nam Hoàng | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23600 | Dương Văn Quân | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23601 | Nguyêễn Đăng Thọ | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23602 | Nguyễn Đăng Thủy | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23603 | Nguyễn Văn Thanh | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23604 | Nguyễn Đăng Truyền | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23605 | Dương Văn Chính | Cụm 4, thôn Quỳnh Đô |
| 23606 | Ong Thị Thu | Số 1, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23607 | Đặng Viết Tiến | Số 1, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23608 | Tạ Văn Hai | Số 2, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23609 | Trần Văn Hữu | Số 3, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23610 | Trần Tiến Đức | Số 3, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23611 | Vũ Thị Nguyệt Nga | Số 3, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23612 | Lê Viết Hiền | Số 4, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23613 | Lê Thị Bính | Số 5, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23614 | Chu Vĩnh Quảng | Số 6, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23615 | Chu Vĩnh An | Số 6, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23616 | Nguyễn Văn Trọng | Số 7, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23617 | Đỗ Hữu Phúc | Số 7, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23618 | Lưu Thị Tuyến | Số 8, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23619 | Vũ Minh Hồng | Số 8, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23620 | Vũ Thị Thu Hoài | Số 8, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23621 | Trần Đình Quyền | Số 9, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23622 | Nguyễn Trọng Huy | Số 9, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23623 | Vũ Xuân Hiếu | Số 9, Dãy A1, thôn Tập thể Pin |
| 23624 | Nguyễn Xuân Cường | Số 1, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23625 | Nguyễn Trường Lưu | Số 1, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23626 | Lê Thị Thanh | Số 3, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23627 | Nguyễn Hồng Hiệp | Số 3, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23628 | Nguyễn Thị Đàn | Số 4, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23629 | Trương Công Giang | Số 5, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23630 | Trần Thị Cộng | Số 6, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23631 | Nguyễn Văn Hải | Số 6, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23632 | Nguyễn Thị Hải | Số 7, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23633 | Lê Văn Thi | Số 8, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23634 | Tạ Văn Ánh | Số 9, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23635 | Trịnh Hữu Lê | Số 10, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23636 | Trịnh Anh Tấn | Số 10, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23637 | Trịnh Hữu Quảng | Số 10, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23638 | Lê Minh Tân | Số 11, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23639 | Nguyễn Đức Quân | Số 12, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23640 | Nguyễn Hoàng Nam | Số 12, Dãy A2, thôn Tập thể Pin |
| 23641 | Phạm Thị Thân | Số 1, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23642 | Trần Đình Hải | Số 2, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23643 | Trần Thị Giang | Số 2, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23644 | Đinh Thị Nụ | Số 2, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23645 | Trương Anh Toan | Số 3, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23646 | Phạm Thị Hồng Hiển | Số 4, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23647 | Nguyễn Thị Hà | Số 5, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23648 | Nguyễn Thị Thúy | Số 5, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23649 | Nguyễn Quốc Khánh | Số 6, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23650 | Nguyễn Thành Đô | Số 7, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23651 | Nguyễn Văn Nam | Số 8, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23652 | Phạm Thị Tâm | Số 9, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23653 | Trần Minh Hiếu | Số 9, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23654 | Nguyễn Thị Lý | Số 10, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23655 | Ngô Kim Dung | Số 11, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23656 | Tạ Thị Huệ | Số 12, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23657 | Phạm Thị Năm | Số 13, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23658 | Phạm Thị Hưng | Số 14, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23659 | Trần Tiến Thảo | Số 14, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23660 | Nguyễn Thị Dung | Số 14, Dãy A3, thôn Tập thể Pin |
| 23661 | Nguyễn Thị Bản | Số 1, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23662 | Bùi Thu Hằng | Số 1, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23663 | Vũ Minh Khải | Số 2, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23664 | Nguyễn Tử Cai | Số 3, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23665 | Thái Duy Bang | Số 5, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23666 | Thái Thị Thanh Thúy | Số 5, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23667 | Hoàng Hùng Học | Số 6, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23668 | Nguyễn Trọng Tuấn | Số 7, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23669 | Nguyễn Trọng Tiến | Số 7, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23670 | Nguyễn Văn Hà | Số 8, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23671 | Vũ Duy Đặng | Số 9, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23672 | Lê Huy Hiệu | Số 10, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23673 | Lê Huy Hải | Số 10, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23674 | Nguyễn Thị Hạnh | Số 11, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23675 | Tống Văn Tưởng | Số 12, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23676 | Nguyễn Hoàng Đức | Số 13, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23677 | Nguyễn Thị Hoà | Số 14, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23678 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Số 14, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23679 | Nguyễn Văn Quyết | Số 15, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23680 | Nguyễn Duy Lợi | Số 16, Dãy A4, thôn Tập thể Pin |
| 23681 | Bùi Bá Phi | Số 1, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23682 | Trịnh Thế Nam | Số 1, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23683 | Bùi Trung Chiểu | Số 2, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23684 | Nguyễn Mạnh Cường | Số 3, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23685 | Nguyễn Thị Hằng | Số 3, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23686 | Đỗ Thị Tý | Số 6, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23687 | Hà Quốc Tuấn | Số 6, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23688 | Nguyễn Văn Yến | Số 7, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23689 | Nguyễn Văn Thắng | Số 8, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23690 | Tạ Thị Thủy | Số 9, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23691 | Lê Văn Quang | Số 9, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23692 | Lê Văn Quảng | Số 9, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23693 | Lê Huy Hùng | Số 10, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23694 | Lê Quang Vĩnh | Số 11, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23695 | Nguyễn Văn Cán | Số 12, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23696 | Nguyễn Tiến Cường | Số 12, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23697 | Nguyễn Thị Hợi | Số 13, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23698 | Phan Mạnh Hà | Số 14, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23699 | Đỗ Thị Mỗi | Số 14, Dãy A5, thôn Tập thể Pin |
| 23700 | Lê Đại Hiến | Số 1, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23701 | Nguyễn Văn Chung | Số 2, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23702 | Hà Thị Kim Oanh | Số 3, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23703 | Nguyễn Thị Bốn | Số 3, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23704 | Trương Thị Nhạn | Số 4, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23705 | Nguyễn Thị Minh Tuyết | Số 4, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23706 | Trần Thị Hiên | Số 5, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23707 | Đỗ Trần Thành | Số 5, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23708 | Hoàng Thị Xạ | Số 6, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23709 | Nguyễn Thành Tâm | Số 6, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23710 | Phạm Thị Ánh Hồng | Số 6, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23711 | Pham Văn Tâm | Số 6, Dãy B1, thôn Tập thể Pin |
| 23712 | Hoàng Tuấn Long | Số 2, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23713 | Phạm Thị Lâm | Số 3, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23714 | Phạm Tùng Anh | Số 3, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23715 | Phạm Thu Trang | Số 3, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23716 | Nguyễn Thị Chuộng | Số 4, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23717 | Phạm Anh Dũng | Số 4, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23718 | Dương Thị Hải | Số 5, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23719 | Hoàng Thị Hồng Châu | Số 5, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23720 | Phạm Thị Hồng Thúy | Số 6, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23721 | Bùi Bá Vương | Số 6, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23722 | Trịnh Thị Dung | Số 7, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23723 | Từ Ngọc Lâm | Số 7, Dãy B2, thôn Tập thể Pin |
| 23724 | Ninh Thị Thảo | Số 1, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23725 | Phạm Bá Thắng | Số 2, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23726 | Nguyễn Thị Uần | Số 3, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23727 | Nguyễn Thị Tắc | Số 4, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23728 | Nghiêm Minh Công | Số 4, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23729 | Trương Thị Luyên | Số 6, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23730 | Nguyễn Đức Tía | Số 7, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23731 | Vũ Thị Lợi | Số 8, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23732 | Tống Đức Long | Số 8, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23733 | Bùi Thị Cánh | Số 9, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23734 | Phạm Hữu Lộc | Số 9, Dãy B3, thôn Tập thể Pin |
| 23735 | Trịnh Thị Mơ | Số 1, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23736 | Phạm Văn Tiến | Số 2, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23737 | Nguyễn Mạnh Hùng | Số 3, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23738 | Đinh Kiên Cường | Số 4, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23739 | Nguyễn Hằng Nga | Số 5, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23740 | Đinh Viết Tưởng | Số 6, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23741 | Đinh Trường Cửu | Số 6, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23742 | Đinh Viết Cường | Số 6, Dãy B4, thôn Tập thể Pin |
| 23743 | Phạm Thị Giang | Số 1, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23744 | Nguyễn Ngọc Thanh | Số 1, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23745 | Nguyễn Thị Lợi | Số 2, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23746 | Đỗ Triều Dương | Số 2, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23747 | Nguyễn Nam Tiến | Số 3, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23748 | Trương Thị Nguyệt Khanh | Số 4, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23749 | Khúc Thị Hồng Vân | Số 5, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23750 | Nguyễn Thành Vương | Số 5, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23751 | Nguyễn Quang Hòa | Số 7, Dãy B5, thôn Tập thể Pin |
| 23752 | Đào Ngọc Bách | Số 1, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23753 | Đào Ngọc Anh | Số 1, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23754 | Trần Xuân Hạnh | Số 2, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23755 | Trần Minh Đạt | Số 2, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23756 | Nguyễn Khánh Tùng | Số 3, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23757 | Phạm Minh Trung | Số 4+5, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23758 | Phùng Thị Chức | Số 6, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23759 | Nguyễn Tiến Dũng | Số 6, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23760 | Nguyễn Thị Loan | Số 6, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23761 | Hoàng Thị Thiện | Số 7, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23762 | Đăng Hoàng Khánh | Số 7, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23763 | Nguyễn Thị Hòa Ái | Số 8, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23764 | Nguyễn Thị Mai Hạnh | Số 8, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23765 | Bùi Thị Hải | Số 8, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23766 | Nguyễn Thị Hồng Thanh | Số 9, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |
| 23767 | Mai Đình Khiêm | Số 9, Dãy B6, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23768 | Nguyễn Bá Cường | Số 1, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23769 | Nguyễn Thị Uyên | Số 3, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23770 | Trần Thu Hà | Số 3, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23771 | Vũ Ngọc Trịnh | Số 4, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23772 | Vũ Ngọc Sơn | Số 4, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23773 | Tạ Thị Thu Hiền | Số 5, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23774 | Vũ Thị Thu Hằng | Số 6, Dãy B7, thôn Tập thể Pin |
| 23775 | Trần Văn Bình | Số 1+2, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23776 | Nguyễn Văn Lộc | Số 3, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23777 | Nguyễn Thị Miền | Số 4, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23778 | Trịnh Thị Chi | Số 5, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23779 | Lê Đức Bình | Số 5, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23780 | Phạm Thị Quỳnh Anh | Số 6, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23781 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Số 7, Dãy B8, thôn Tập thể Pin |
| 23782 | Ngô Kim Thanh | Số 1, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23783 | Đỗ Văn Khanh | Số 2, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23784 | Nguyễn Thị Hằng | Số 3, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23785 | Nguyễn Như Sang | Số 4, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23786 | Phạm Tuấn Cường | Số 5, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23787 | Nguyễn Thị Cử | Số 5, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23788 | Nguyễn Cao Tư | Số 6, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23789 | Nguyễn Văn Đức | Số 7, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23790 | Tạ Thị Thành | Số 8, Dãy B9, thôn Tập thể Pin |
| 23791 | Trần Sỹ Nhiếp | Số 1, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23792 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Số 2, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23793 | Nghiêm Bá Cảnh | Số 3, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23794 | Nghiêm Tuấn Anh | Số 3, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23795 | Đặng Công Thuyết | Số 4+11, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23796 | Đặng Thanh Quang | Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23797 | Vũ Thị Thảo | Số 5, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23798 | Nguyễn Thị Hợi | Số 6, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23799 | Lê Tùng Sơn | Số 7, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23800 | Đinh Văn Hùng | Số 8, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23801 | Đinh Việt Dũng | Số 8, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23802 | Nguyễn Thị Như Giang | Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23803 | Lê Thị Kiền | Số 10, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23804 | Nguyễn Văn Thể | Số 12, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23805 | Nguyễn Mạnh Hà | Số 12, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23806 | Lê Thị Bích Nhung | Số 13, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23807 | Lê Quang Hiệp | Số 13, Dãy B10, thôn Tập thể Pin |
| 23808 | Chu Văn Mùi | Số 101, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23809 | Chu Thị Quỳnh Thoa | Số 101, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23810 | Nguyễn Thị Luyện | Số 102, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23811 | Hoàng Thị Thu Giang | Số 102, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23812 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Số 103, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23813 | Nông Thị Hồng Hà | Số 103, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23814 | Vũ Thị Vinh | Số 104, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23815 | Nguyễn Đình Hồng | Số 104, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23816 | Phạm Văn Pháp | Số 105, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23817 | Nguyễn Thị Dần | Số 105, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23818 | Bùi Kiều Tưởng | Số 105, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23819 | Nguyễn Thị Huệ | Số 106, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23820 | Hoàng Thu Hà | Số 106, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23821 | Trần Danh Chiến | Số 107, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23822 | Bùi Huy Chinh | Số 201, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23823 | Nguyễn Thanh Sơn | Số 202, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23824 | Nguyễn Thị Thương | Số 203, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23825 | Nguyễn Thị Vân | Số 204, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23826 | Nguyễn Thị Loan | Số 205, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23827 | Đặng Thị Đường | Số 206, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23828 | Nguyễn Mạnh Hùng | Số 206, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23829 | Phạm Vũ Cáp | Số 301, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23830 | Phùng Thị Hạnh | Số 302, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23831 | Hoàng Thị Cường | Số 303, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23832 | Nguyễn Hoàng Sơn | Số 303, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23833 | Bùi Văn Thắng | Số 304, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23834 | Phạm Thị Hạnh | Số 305, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23835 | Nguyễn Thị Việt Hằng | Số 306, Dãy B11, thôn Tập thể Pin |
| 23836 | Nguyễn Thị Tân | Số 101, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23837 | Lưu Minh Trung | Số 101, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23838 | Lưu Thị Thuận | Số 102, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23839 | Nguyễn Văn Hoàn | Số 102, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23840 | Nguyễn Văn Toàn | Số 102, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23841 | Đỗ Văn Điềm | Số 103, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23842 | Trần Thị Thu Hằng | Số 104, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23843 | Nguyễn Mạnh Hùng | Số 105, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23844 | Nguyễn Hải Bằng | Số 105, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23845 | Nguyễn Thanh Quang | Số 201, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23846 | Trần Thị Ngạn | Số 202, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23847 | Nguyễn Thị Thi | Số 203, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23848 | Trần Khánh Toàn | Số 204, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23849 | Trịnh Thị Liễu | Số 205, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23850 | Nguyễn Xuân Hưng | Số 205, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23851 | Nguyễn Văn Tân | Số 301, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23852 | Hạ Văn Tuấn | Số 303, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23853 | Nguyễn Thị Huệ | Số 304, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23854 | Trần Văn Thịnh | Số 401, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23855 | Nguyễn NHư Quý | Số 402, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23856 | Nguyễn Thị Mành | Số 403, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23857 | Đinh Gia Linh | Số 404, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23858 | Trần Thị Ngọ | Số 405, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23859 | Nguyễn Hữu Quế | Số 501, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23860 | Nguyễn Thị Kim Dung | Số 502, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23861 | Trần Xuân Thìn | Số 503, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23862 | Vũ Thị Hồng Nhung | Số 504, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23863 | Nguyễn Thị Mơ | Số 505, Dãy B12, thôn Tập thể Pin |
| 23864 | Lê Thị Lỉnh | Số 101, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23865 | Dương Thị Thanh Thủy | Số 101, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23866 | Nguyễn Văn Thanh | Số 102, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23867 | Nguyễn Văn Thắng | Số 102, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23868 | Nguyễn Văn Thành | Số 102, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23869 | Nguyễn Minh Hiệp | Số 103, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23870 | Nguyễn Ngọc An | Số 103, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23871 | Phạm Văn Hùng | Số 104, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23872 | Võ Văn Tám | Số 105, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23873 | Võ Quyết Thắng | Số 105, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23874 | Võ Văn Minh | Số 105, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23875 | Nguyễn Thị Minh Thuận | Số 105, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23876 | Đặng Văn Nghị | Số 201, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23877 | Trần Thị Hoa | Số 202, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23878 | Lê Huy Tùng | Số 203, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23879 | Đào Đức Phú | Số 204, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23880 | Trần Thị Thanh Hằng | Số 302, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23881 | Phạm Thị Thanh Xuân | Số 303, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23882 | Trần Thị Nguyệt | Số 304, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23883 | Lê Mạnh Hùng | Số 304, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23884 | Lê Thị Thúy Hạnh | Số 305, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23885 | Nguyễn Hoài Nam | Số 305, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23886 | Đặng Thị Lan | Số 401, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23887 | Nguyễn Thị Thơm | Số 402, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23888 | Lê Hồng Thái | Số 402, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23889 | Diêm Thị Thúy | Số 403, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23890 | Bùi Tiến Long | Số 404, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23891 | Bùi Hồng Chinh | Số 405, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23892 | Cao Hoài Nam | Số 501, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23893 | Nguyễn Hoàng Lâm | Số 502, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23894 | Trần Thành Đạt | Số 503, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23895 | Trần Văn Cương | Số 504, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23896 | Phan Văn Kao | Số 505, Dãy B13, thôn Tập thể Pin |
| 23897 | Nguyễn Văn Vượng | Số 1, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23898 | Lưu Thị Sửu | Số 2, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23899 | Trần Mạnh Thắng | Số 2, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23900 | Phạm Thị Khê | Số 3, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23901 | Lã Ngọc Thiện | Số 3, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23902 | Dương Thị Văn | Số 4, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23903 | Cù Phương Thúy | Số 4, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23904 | Bùi Thị Nhã | Số 5, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23905 | Lê Quang Ninh | Số 5, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23906 | Lê Thị Bàn | Số 6, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23907 | Trần Thị Bình | Số 7, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23908 | Nguyễn Trọng Quân | Số 7, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23909 | Nguyễn Thùy Diệu | Số 8, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23910 | Ngô Thị Yên | Số 9, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23911 | Tạ Đăng Hải | Số 9, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23912 | Phạm Tuyết Mai | Số 10, Dãy C1, thôn Tập thể Pin |
| 23913 | Lê Thị Hoa | Số 1, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23914 | Nguyễn Hương Giang | Số 2, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23915 | Đặng Thị Hiên | Số 2, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23916 | Lê Thị Thúy Ngần | Số 3, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23917 | Hà Quốc Khương | Số 4, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23918 | Hoàng Văn Hưng | Số 6, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23919 | Dương Thị Hợp | Số 7, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23920 | Nguyễn Thị Cúc | Số 8, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23921 | Nguyễn Tùng Khánh | Số 8, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23922 | Nguyễn Thị Uẩn | Số 9, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23923 | Nguyễn Duy | Số 9, Dãy C2, thôn Tập thể Pin |
| 23924 | Diên Thị Thuần | Số 1, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23925 | Nguyễn Văn Huy | Số 1, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23926 | Phạm Thu Hương | Số 2, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23927 | Vũ Thu Hương | Số 3, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23928 | Đặng Thị Thoa | Số 3, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23929 | Nguyễn Thị Tính | Số 4, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23930 | Đào Thị Đông | Số 4, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23931 | Nguyễn Thị Minh Tiến | Số 5, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23932 | Trịnh Thị Tuấn | Số 6, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23933 | Đào Thị Xuân Hường | Số 6, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23934 | Nguyễn Thị Thanh Vẻ | Số 8, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23935 | Trần Thị Liên | Số 9, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23936 | Đặng Văn Thịnh | Số 9, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23937 | Nguyễn Thị Lệ Dung | Số 10, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23938 | Nguyễn Thị Khuyệch | Số 11, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23939 | Đặng Hồng Thu | Số 11, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23940 | Nguyễn Hoàng Lân | Số 12, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23941 | Nguyễn Hữu Phú | Số 12, Dãy C3, thôn Tập thể Pin |
| 23942 | Nguyễn Thị Mai | Số 1, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23943 | Trần Tiến Cường | Số 1, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23944 | Trần Thị Dần | Số 2, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23945 | Nguyễn Thị Mỹ | Số 3, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23946 | Lê Kiên Trung | Số 3, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23947 | Võ Thị Minh Hằng | Số 4, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23948 | Nguyễn Thị Hợi | Số 4, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23949 | Lê Thị Thủy | Số 5, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23950 | Nguyễn Quang Thành | Số 5, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23951 | Chử Thị Kim Tiền | Số 6, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23952 | Lê Văn Thanh | Số 7, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23953 | Nguyễn Thị Phượng | Số 7, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23954 | Vũ Định | Số 8, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23955 | Đỗ Văn Lực | Số 9, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23956 | Đặng Thị Nhuần | Số 10, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23957 | Uông Huy Trung | Số 11, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23958 | Tạ Văn Bao | Số 12, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23959 | Nguyễn Hải Long | Số 13, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23960 | Lê Thị Lẫm | Số 14, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23961 | Thái Trần Thắng | Số 14, Dãy C4, thôn Tập thể Pin |
| 23962 | Lương Thị Hợi | Số 1, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23963 | Bùi Ngọc Chiến | Số 1, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23964 | Bùi Thị Thanh | Số 1, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23965 | Nguyễn Thu Hương | Số 2, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23966 | Nguyễn Thị Vĩnh | Số 3, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23967 | Phạm Thành Trung | Số 3, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23968 | Lý Hoa Sơn | Số 4, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23969 | Lý Hoa Dương | Số 6, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23970 | Nguyễn Thị Đợi | Số 6, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23971 | Nguyễn Thị Thủy | Số 6, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23972 | Nguyễn Thị Chọn | Số 7, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23973 | Nguyễn Quang Vinh | Số 8, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23974 | Trần Thị May | Số 9, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23975 | Ngô Thị Thanh | Số 10, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23976 | Đinh Kim Thắng | Số 10, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23977 | Trần Kim Anh | Số 12, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23978 | Vũ Duy Bắc | Số 13, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23979 | Nguyễn Thị Mỹ | Số 14, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23980 | Nguyễn Thái Văn | Số 14, Dãy C5, thôn Tập thể Pin |
| 23981 | Nguyễn Sỹ Đạt | Số 1, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23982 | Nguyễn Sỹ Dũng | Số 1, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23983 | Hoàng Ngọc Hối | Số 2, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23984 | Hoàng Hồng Hiệp | Số 2, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 23985 | Lê Thị Lập | Số 3, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23986 | Nguyễn Thị Lê | Số 4, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23987 | Hoàng Thị Thu Hiền | Số 4, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23988 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Số 5, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23989 | Trần Thị Chung | Số 6, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23990 | Nguyễn Văn Thành | Số 6, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23991 | Nguyễn Văn Vụ | Số 7, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23992 | Trần Thị Tươi | Số 8, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23993 | Nguyễn Đình Tấn | Số 8, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23994 | Phạm Công Minh | Số 9, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23995 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Số 10, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23996 | Nguyễn Bá Hoan | Số 10, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23997 | Nguyễn Thị Gái | Số 11, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23998 | Lưu Thị Hảo | Số 13, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 23999 | Trần Khánh Tùng | Số 13, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 24000 | Nguyễn Thị Toàn | Số 14, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 24001 | Đặng Đình Thắng | Số 15, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 24002 | Nguyễn Thị Tân | Số 15, Dãy C6, thôn Tập thể Pin |
| 24003 | Nguyễn Quang Đức | Số 1, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24004 | Nguyễn Thị Ngọc Minh | Số 1, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24005 | Nguyễn Văn Ngọc | Số 1, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24006 | Trần Tiến Đạt | Số 2, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24007 | Trần Thanh Cường | Số 2, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24008 | Cao Văn Thịnh | Số 4, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24009 | Nguyễn Thị Xuân | Số 5, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24010 | Nguyễn Bá Dương | Số 5, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24011 | Nghiêm Thị Thu Hương | Số 6, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24012 | Nguyễn Duy Thắng | Số 6, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24013 | Lâm Thị Thuận | Số 7, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24014 | Lê Xuân Bình | Số 8, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24015 | Phạm Bá Hoàn | Số 9, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 24016 | Lê Văn Bằng | Số 9, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24017 | Huỳnh Thị Xuân | Số 10, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24018 | Phạm Thị Thanh Thanh | Số 11, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24019 | Nguyễn Thị Thúy Hòa | Số 14, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24020 | Phạm Văn Goòng | Số 15, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24021 | Nguyễn Văn Hoàng | Số 15, Dãy C7, thôn Tập thể Pin |
| 24022 | Phan Thị Ngọc Phúc | Số 1, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24023 | Nguyễn Phạm Trường | Số 1, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24024 | Đỗ Văn Lợi | Số 2, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24025 | Đỗ Thị Quy | Số 3, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24026 | Nguyễn Anh Điệp | Số 4, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24027 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Số 5, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24028 | Phạm Thị Tâm | Số 6, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24029 | Đào Thị Thêu | Số 7, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24030 | Trần Thị Thanh | Số 8, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24031 | Nguyễn Anh Tùng | Số 8, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24032 | Đàm Văn Cường | Số 9, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24033 | Đàm Minh Quân | Số 9, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24034 | Lê Thị Hòa | Số 10, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24035 | Đặng Mai Thanh | Số 10, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24036 | Trần Phú Hà | Số 11, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24037 | Nguyễn Thị Lan | Số 12, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24038 | Lê Quang Đạt | Số 13, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24039 | Nguyễn Thị Hiền | Số 14, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24040 | Phạm Văn Hiến | Số 15, Dãy C8, thôn Tập thể Pin |
| 24041 | Nguyễn Xuân Thắng | Số 1, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24042 | Nguyễn Xuân Thủy | Số 1, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24043 | Phạm Hùng Sơn | Số 2, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24044 | Đỗ Huy Nhượng | Số 3, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24045 | Trần Linh Phụng | Số 4, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24046 | Trương Ngọc Thọ | Số 5, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 24047 | Hoàng Thị Xuân Hoa | Số 6, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24048 | Nguyễn Thanh Hải | Số 8, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24049 | Nguyễn Hữu Hà | Số 9, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24050 | Phạm Bá Ninh | Số 11, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24051 | Nguyễn Văn Thái | Số12, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24052 | Nguyễn Thị Tính | Số 13, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24053 | Nguyễn Ngọc Lâm | Số 14, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24054 | Trần Trọng Phú | Số 16, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24055 | Nguyễn Thị Vóc | Số 17, Dãy C9, thôn Tập thể Pin |
| 24056 | Nguyễn Đại Huynh | Số 1, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24057 | Nguyễn Tuấn Anh | Số 2, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24058 | Trịnh Văn Chính | Số 3, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24059 | Vũ Thị Lan | Số 4, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24060 | Nguyễn Đình Cửu Long | Số 5, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24061 | Bùi Thị Chính | Số 6, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24062 | Nguyễn Viết Ngọc | Số 6, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24063 | Nguyễn Tiến Hải | Số 6, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24064 | Vi Thị Tuyết Mai | Số 7, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24065 | Tạ Thị Vui | Số 8, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24066 | Phan Thu Hà | Số 9, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24067 | Nguyễn Huy Đông | Số 10, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24068 | Hà Thị Thành | Số 11, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24069 | Nguyễn Văn Tiến | Số 14, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24070 | Phan Doãn Kai | Số 15, Dãy C10, thôn Tập thể Pin |
| 24071 | Trần Văn Tạo | Số 1, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24072 | Trần Bình Trọng | Số 1, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24073 | Trần Văn Tân | Số 1, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24074 | Ứng Thị Minh Phóng | Số 2, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24075 | Tạ Thị Ngát | Số 3, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24076 | Nguyễn Quang Hậu | Số 5, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24077 | Đỗ Thị Phương Hoa | Số 6, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 24078 | Nguyễn Thị Tĩnh | Số 7, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24079 | Bùi Huy Hải | Số 7, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24080 | Lê Thị Gái | Số 8, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24081 | Nguyễn Đăng Khương | Số 9, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24082 | Dương Văn Khương | Số 10, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24083 | Phạm Thị Cấp | Số 11, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24084 | Nguyễn Thành Vinh | Số 11, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24085 | Nguyễn Tuấn Hải | Số 12, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24086 | Quách Chí Kiên | Số 13, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24087 | Quách Hùng Cường | Số 13, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24088 | Lê Thị Tấu | Số 14, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24089 | Lê Đức Bình | Số 14, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24090 | Trần Văn Biên | Số 16, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24091 | Trần Anh Tuấn | Số 17, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24092 | Tôn Thế Bảo | Số 18, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24093 | Phạm Thị Mỹ Hạnh | Số 19, Dãy C11, thôn Tập thể Pin |
| 24094 | Nguyễn Văn Tùng | Số 1, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24095 | Nguyễn Thu Hằng | Số 2, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24096 | Nguyễn Thúy Hà | Số 2, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24097 | Nguyễn Xuân Bá | Số 3, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24098 | Đỗ Thị Phương | Số 4, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24099 | Nguyễn Thị Độ | Số 5, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24100 | Nguyễn Thị Hải Vân | Số 5, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24101 | Chu Minh Đức | Số 6, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24102 | Phạm Văn Lộc | Số 7, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24103 | Lâm Quốc Đạt | Số 8, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24104 | Lê Văn Minh | Số 9, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24105 | Nguyễn Hoàng Tùng | Số 12, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24106 | Phạm Tuấn Thành | Số 13, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24107 | Nguyễn Đức Lương | Số 14, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24108 | Nguyễn Thị Thoa | Số 15, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |

| | | |
|---|---|---|
| 24109 | Lê Mạnh Thắng | Số 15, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24110 | Đỗ Thị Lương | Số 16, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24111 | Nguyễn Thanh Sơn | Số 17, Dãy C12, thôn Tập thể Pin |
| 24112 | Bùi Thanh Hà | Số 1, Dãy C13, thôn Tập thể Pin |
| 24113 | Đỗ Văn Thuận | Số 5, Dãy C13, thôn Tập thể Pin |
| 24114 | Nguyễn Quốc Trung | Số 6, Dãy C13, thôn Tập thể Pin |
| 24115 | Nguyễn Văn Vân | Số 17, A12, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24116 | Nguyễn Ngân Quyền | Số 17, A12, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24117 | Nguyễn Thị Mỹ | Số 23, A12, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24118 | Đào Thu Thủy | Số 23, A12, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24119 | Thẩm Văn Toán | Số 25,A12, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24120 | Nguyễn Quang Minh | Số 25,A13, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24121 | Hồ Văn Bình | Số 27,A14, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24122 | Phạm Thị Chính | Số 29,A15, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24123 | Nguyễn Thị Huệ | Số 31,A16, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24124 | Đinh Trọng Đại | Số 33, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24125 | Nguyễn Anh Tú | Số 35, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24126 | Nguyễn Thị Chung | Số 37, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24127 | Lê Thị Minh Phương | Số 39, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24128 | Trần Đình Tình | Số 41, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24129 | Đinh Trọng Anh | Số 47, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A5) |
| 24130 | Trương Tuân Thảo | Số 49, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A5) |
| 24131 | Doãn Thị Minh | Số 51, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24132 | Lưu Ngọc Vỹ | Số 51, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24133 | Phạm Quang Chung | Số 53, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24134 | Ngô Thùy Linh | Số 55, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24135 | Ngô Bá Lợi | Số 55, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24136 | Nguyễn Thế Hưng | Số 57, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24137 | Chử Thị Bích Thủy | Số 59, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24138 | Lê Thị Hiền | Số 63, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24139 | Đinh Thị Rường | Số 63, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |

| | | |
|---|---|---|
| 24140 | Nguyễn Tiến Hùng | Số 65, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24141 | Nguyễn Thị Lan Phương | Số 71, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24142 | Bùi Anh Tuấn | Số 75, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24143 | Nguyễn Văn Tần | Số 73, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24144 | Nguyễn Thị Chuyện | Số 77, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24145 | Nguyễn Anh Vũ | Số 77, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24146 | Lê Thị Nghịch | Số 79, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24147 | Lê Thanh Hải | Số 79, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24148 | Doãn Văn Kiên | Số 81, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24149 | Phan Thị Xuân | Số 83, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A8) |
| 24150 | Bùi Thanh Liêm | Số 16, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24151 | Vũ Thị Toàn | Số 16, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24152 | Trần Thị Khanh | Số 16, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24153 | Lục Thị Kim Minh | Số 18, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24154 | Hoàng Thanh Hải | Số 18, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24155 | Đỗ Thành Long | Số 20, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24156 | Đặng Thị Hiền | Số 22, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24157 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Số 24, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24158 | Đặng Thị Hải Hà | Số 26, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24159 | Trần Trọng Lâm | Số 28, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24160 | Phạm Tú Anh | Số 32, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24161 | Bùi Văn Nhân | Số 34, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24162 | Bùi Văn Trung | Số 34, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24163 | Nguyễn Viết Hùng | Số 36, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24164 | Phạm Phi Long | Số 38, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24165 | Ngô Xuân Chiến | Số 40, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24166 | Chử Thị Thọ | Số 42, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24167 | Hồ Tất Thành | Số 42, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24168 | Trần Trọng Thanh | Số 44, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24169 | Nguyễn Đức Thọ | Số 46, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24170 | An Thị Hoa | Số 52, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 24171 | Bùi Minh Thu | Số 54, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24172 | Trần Đức Chung | Số 1, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24173 | Vũ Thị Sang | Số 5/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24174 | Hồ Thị Dung | Số 7/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24175 | Trịnh Văn Cáp | Số 9/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24176 | Nguyễn Thị Phức | Số 11/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24177 | Nguyễn Danh Sáu | Số 15/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24178 | Đặng Thị Xuân | Số 17/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24179 | Đỗ Đình Thủy | Số 19/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24180 | Đỗ Thùy Linh | Số 19/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24181 | Nguyễn Văn Nhạ | Số 21/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24182 | Nguyễn Quốc Việt | Số 21/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24183 | Ngô Quang Vinh | Số 23/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24184 | Nguyễn Đình Hà | Số 25/14 Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24185 | Ngô Việt Đức | Số 2 Ngách 33/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24186 | Nguyễn Đức Hà | Số 6 Ngách 33/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24187 | Ma Thị Hải | Số 8 Ngách 33/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24188 | Nguyễn Văn Sáu | Số 3, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24189 | Đặng Thị Cúc | Số 5, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24190 | Nguyễn Thế Trọng | Số 7, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24191 | Lưu Thị Miên | Số 9, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24192 | Tạ Thị Mai Hạnh | Số 9, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24193 | Tạ Thị Mai | Số 9, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24194 | Phan Thi Phượng | Số 11, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24195 | Nguyễn Thanh Hải | Số 15B, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24196 | Nguyễn Hải Nam | Số 15B, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24197 | Nguyễn Thị Thu Miền | Số 15A, Ngách 21/41, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24198 | Phạm Thị Huệ | Số 4, Ngách 21/14, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24199 | Nguyễn Thị Thơm | Số 1, Ngách 21/14, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24200 | Lê Thanh Loan | Số 1, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24201 | Nguyễn Thị Dát | Số 3, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 24202 | Vũ Trường Sơn | Số 3, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24203 | Bùi Văn Trung | Số 5, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24204 | Nguyễn Thị Toàn | Số 7, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24205 | Trần Thị Huệ | Số 7, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24206 | Phạm Thị Thoa | Số 9, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24207 | Vũ Thanh Tùng | Số 9, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24208 | Trần Văn Sinh | Số 11, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24209 | Trần Tuấn Anh | Số 15, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24210 | Lương Thị Rơi | Số 17, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24211 | Phạm Việt Hưng | Số 17, Ngách 49/21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24212 | Trần Thị Minh Hòa | Số 1, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24213 | Nguyễn Việt Hồng | Số 1, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24214 | Nguyễn Thị Ngư | Số 3, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24215 | Đặng Thị Bình | Số 5, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24216 | Đỗ Mạnh Tùng | Số 5, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24217 | Lê Văn Lợi | Số 9, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24218 | Vũ Thị Bé | Số 17, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24219 | Phạm Văn Hòa | Số 19, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24220 | Đặng Văn Hảo | Số 19, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24221 | Nguyễn Thi Sâm | Số 21, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24222 | Phạm Thị Linh | Số 23, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24223 | Vụ Thị Vân | Số 25, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24224 | Dương Việt Long | Số 27, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24225 | Trần Văn Thắng | Số 29, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24226 | Nguyễn Văn Thắng | Số 2, Ngách 54 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A13) |
| 24227 | Văn Sơn | Số 4, Ngách 54 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A13) |
| 24228 | Vũ Xuân Nam | Số 6, Ngách 54 21, thôn tập thể Yên Ngưu (A13) |
| 24229 | Đào Thị Hoa | Số 8, Ngách 54/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A13) |
| 24230 | Mai Văn An | thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24231 | Nguyễn Nhân Tiệp | Số 12 Ngách 54 /21 (A13, Ngõ 21, thôn TT Yên Ngưu) |
| 24232 | Lê Văn Hùng | Số 31 Ngách 54 /21 (A13, Ngõ 21, TT thể Yên Ngưu) |

| | | |
|---|---|---|
| 24233 | Ngô Tuyết Nhung | Ngách 56/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24234 | Nguyễn Trọng  Nghĩa | Ngách 56/22, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24235 | Nguyễn Đức Anh | Ngách 56/23, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24236 | Nguyễn Minh Tuấn | Ngách 56/21, thôn tập thể Yên Ngưu (23B) |
| 24237 | Lê Thị Huê | Ngách 56/25, thôn tập thể Yên Ngưu (A9) |
| 24238 | Vũ Thị Thơ | Số 1, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24239 | Hoàng Tiến Dũng | Số 2, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24240 | Phạm Thị Hằng | Số 3, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24241 | Đoàn Minh Phương | Số 3, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24242 | Trần Thị Ngà | Số 5, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24243 | Trần Mạnh Nhã | Số 5, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24244 | Trần Trọng An | Số 7, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24245 | Vũ Thị Xuyến | Số 9, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24246 | Trần  Chí Công | Số 11, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24247 | Nguyễn Khôi | Số 15, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24248 | Cao Thị Thu Hương | Số 17, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24249 | Phạm Thị Hương | Số 2, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24250 | Nguyễn Thanh Sơn | Số 4, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24251 | Nguyễn Thu Nguyệt | Số 6, Ngách 55/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A4) |
| 24252 | Ngô Thị Toàn | Số 2, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24253 | Nguyễn Ngọc Linh | Số 4A, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24254 | Trương Mai Huê | Số 4B, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24255 | Nguyễn Thị Thu Hương | Số 4C, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24256 | Tạ Thị Mai | Số 4D, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24257 | Nguyễn Ngọc Nghị | Số 1, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24258 | Nguyễn Ngọc Huy | Số 1, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24259 | Phạm Thế Tài | Số 3, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24260 | Trần Tùng | Số 5, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24261 | Đào Thị Hồng Vân | Số 7, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A2) |
| 24262 | Vũ Thị Châu | Số 9, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |
| 24263 | Nguyễn Văn Quyết | Số 11, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |

| | | |
|---|---|---|
| 24264 | Đặng Thị Nga | Số 15, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |
| 24265 | Vũ Trọng Thanh | Số 15, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |
| 24266 | Vũ Vinh Thành | Số 17, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |
| 24267 | Lê Hữu Bát | Số 19, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |
| 24268 | Lã Thị Thìn | Số 21, Ngách 57/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A1) |
| 24269 | Phạm Thị Quang | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24270 | Phạm Quang Hùng | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24271 | Hồ Đức Phong | Số 3, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24272 | Nguyễn Thị Hương | Số 5, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24273 | Nguyễn Thị Chiên | Số 7, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24274 | Đinh Hồng Ngọc | Số 7, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24275 | Trương Văn Hùng | Số 9, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24276 | Phạm Thị Minh Thu | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24277 | Nguyễn Văn Đồng | Số 15, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24278 | Nguyễn Việt Đức | Số 15, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24279 | Nguyễn Thị Oanh | Số 17, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24280 | Lưu Thị Huyền | Số 19, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24281 | Hoàng Thị Thanh | Số 21, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24282 | Phạm Văn Thắng | Số 23, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24283 | Phạm Hồng Tuấn | Số 25, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24284 | Phạm Mai Xuân | Số 25, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24285 | Phạm Mai Hương | Số 25, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24286 | Lê Thị Tỵ | Số 27, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24287 | Lê Văn Dũng | Số 27, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24288 | Lê Văn Chiến | Số 29, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A6) |
| 24289 | Nhâm Gia Tuấn | Số 2, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24290 | Nguyễn Đình Vui | Số 4, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24291 | Bùi Thái Hoạt | Số 6, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24292 | Nguyễn Hữu Chung | Số 8, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24293 | Lê Mạnh Triển | Số 10, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24294 | Lê Văn Hùng | Số 10, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |

| | | |
|---|---|---|
| 24295 | Nguyễn Văn Cường | Số 14, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24296 | Phạm Thị Hương | Số 16, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24297 | Phạm Thị Ngân | Số 18, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24298 | Phạm Thị Hồng | Số 20, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24299 | Nguyễn Anh Tuấn | Số 20, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24300 | Nguyễn Thanh Tùng | Số 20, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24301 | Bùi Minh Rược | Số 22, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24302 | Hà Thị Chiện | Số 24, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24303 | Lê Minh Thanh | Số 24, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24304 | Vũ Thị Hà | Số 26, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24305 | Nguyễn Văn Toàn | Số 28, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24306 | Nguyễn Thị Thi | Số 30, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24307 | Phạm Thanh Tùng | Số 30, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A7) |
| 24308 | Nguyễn Đình Vinh | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24309 | Nguyễn Hải Long | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24310 | Chử Thị Quý | Số 3, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24311 | Phạm Minh Thắng | Số 3, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24312 | Nguyễn Thị Điểm | Số 5, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24313 | Phùng Thị Thuấn | Số 7, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24314 | Phạm Thị Thu | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24315 | Nguyễn Việt Phương | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24316 | Đặng Thị Hòa | Số 17, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24317 | Vũ Quốc Huy | Số 17, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24318 | Nguyễn Thị Phi | Số 19, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24319 | Lê Thanh Phong | Số 19, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24320 | Lê  Nguyên Cảnh | Số 19, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (A3) |
| 24321 | Nguyễn Quốc Tuấn | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24322 | Nguyễn Thị Thắng | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24323 | Nguyễn Thanh Liêm | Số 1, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24324 | Vũ Thị Nga | Số 3, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24325 | Hoàng Việt Quốc | Số 5, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |

| | | |
|---|---|---|
| 24326 | Hoàng Chí Toàn | Số 5, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24327 | Hoàng Thị Sửu | Số 7, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24328 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Số 9, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24329 | Nguyễn Thị Thoa | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24330 | Nguyễn Đình Tiến | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24331 | Nguyễn Tiến Thành | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24332 | Cao Văn Hải | Số 11, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24333 | Nguyễn Minh Đức | Số 15, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24334 | Đoàn Xuân Phong | Số 17, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24335 | Nguyễn Thị Yến | Số 19, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A2) |
| 24336 | Nguyễn Thị Liên | Số 2, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24337 | Phạm Thị Khánh Vân | Số 2, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24338 | Phạm Ngọc Trọng | Số 2, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24339 | Đinh Văn Phi | Số 4, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24340 | Nguyễn Văn Hiệp | Số 6, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24341 | Vũ Thị Bong | Số 8, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24342 | Nguyễn Thị Lệ Mỹ | Số 8, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24343 | An Thi Liên | Số 10, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24344 | Vũ Kim Dung | Số 10, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24345 | Phạm Thị Tần | Số 12, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24346 | Vũ Vinh Hưng | Số 12, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24347 | Nguyễn Xuân Hòe | Số 14, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24348 | Nguyễn Thị Tê | Số 16, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24349 | Lưu Đức Hiệp | Số 16, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24350 | Trần Thị Hiền | Số 16, Ngách 57/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu(A1) |
| 24351 | Nguyễn Thị Linh | Số 45, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24352 | Trương Văn Thao | Số 49,Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24353 | Đỗ Xuân Hoàn | Số 67,Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24354 | Nguyễn Ngọc Thúy | Số 30, Ngõ 21, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24355 | Lê Thị Lựa | Số 30, Ngõ 22, thôn tập thể Yên Ngưu |
| 24356 | Nguyễn Thành Trung | Số 30, Ngõ 23, thôn tập thể Yên Ngưu |

| | | |
|---|---|---|
| 24357 | Nguyễn Quốc Huy | 56/21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24358 | Nguyễn Chí Cường | 56/21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24359 | Nguyễn Đình Tư | 60/21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24360 | Nguyễn Trí Cường | 60/21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24361 | Vũ Quang Hạng | 21/62, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24362 | Hoàng Trung Tính | 64/21, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24363 | Hoàng Gia Được | 21/66, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24364 | Hoàng Gia Đạt | 21/68, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24365 | Nguyễn Quang Anh | 70/21/70, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24366 | Lê Văn Trung | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24367 | Lê Trung Cường | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24368 | Trần Thị Lý | 21/72/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24369 | Phạm Văn Thành | 21/72/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24370 | Nguyễn Văn Khánh | 21/56/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24371 | Nguyễn Minh Khoa | 21/56/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24372 | Chúc Thị Chúc | 21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24373 | Đinh Ngọc Liên | 21/56/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24374 | Vũ Song Hào | 21/56/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24375 | Nguyễn Thị Khăm | 21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24376 | Tạ Quang Khải | 21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24377 | Tạ Quý Khương | 3/21/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24378 | Đoàn Văn Hòa | 3/21/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24379 | Trần Thị Hào | 1/21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24380 | Lê Quang Huy | 2/21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24381 | Nguyễn Quốc Huy | 56/21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24382 | Đào Thúy Anh | 21/72/4, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24383 | Nguyễn Thị Nhàn | 21/56/5/206, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24384 | Nguyễn Đức Hùng | 21/56/5/205A, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24385 | Nguyễn Đức Cường | 21/56/5/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24386 | Trần Quang Khánh | 21/56/5/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24387 | Đào Xuân Bính | 21/56/5/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |

| | | |
|---|---|---|
| 24388 | Trần Thị Hiền | 21/56/5/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24389 | Nguyễn Văn Lương | 21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24390 | Nguyễn Thị Ngà | 21/56/5/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24391 | Lê Trung Sơn | 21/56/5, thôn tập thể Yên Ngưu (B2) |
| 24392 | Trần Thị Hợp | 21/56/5, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24393 | Trịnh Tính Giang | 21/56/5/200, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24394 | Đoàn Văn Hóa | 21/56/5/200, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24395 | Trần Đắc Anh Vũ | 21/56/5/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24396 | Cát Chân Chính | 21/56/5/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24397 | Phạm Thị Lĩnh | 21/56/5/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24398 | Bùi Văn Hiếu | 21/56/5/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24399 | Lê Tuấn Anh | 21/56/5/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24400 | Nguyễn Liên Bích | 21/14/4, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24401 | Nguyễn Thì Nhuần | 21/14/39, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24402 | Đỗ Nguyễn Tân | 21/14/39, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24403 | Đỗ Nguyễn Tuân | 21/14/39, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24404 | Đỗ Xuân Thắng | 21/14/39, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24405 | Bùi Mạnh Hùng | 21/14/37, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24406 | Bùi Nam Long | 21/14/35, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24407 | Bùi Đức Kiên | 21/14/31, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24408 | Nguyễn Thanh Bình | 21/14/37, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24409 | Võ Phát | 21/72/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24410 | Võ Đức Hải | 21/72/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24411 | Nguyễn Thị Nhài | 21/74, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24412 | Phí Đức Hiệp | 21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24413 | Nguyễn Khắc Cường | 21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24414 | Đinh Kim Mỹ | 21/76, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24415 | Nguyễn Ngọc Khải | 21/78, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24416 | Đặng Thị Sửu | 21/78, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24417 | Nguyễn Ngọc Ca | 21/80, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24418 | Vũ Quang Đạt | 21/84, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |

| | | |
|---|---|---|
| 24419 | Phạm Văn Phú | 21/82, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24420 | Hồ Huyền | 21/80, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24421 | Lê Thị Thanh Dung | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24422 | Võ Hồng Nhung | 21/73, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24423 | Phạm Thị Thúy Ngần | 21/78, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24424 | Nguyễn Thị Vĩnh | 21/73, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24425 | Dương Linh Chi | 21/72/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24426 | Vũ Minh Hoàng | 21/72/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24427 | Hoàng Lan | 21/72/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24428 | Phạm Thu Hiền | 21/72/5, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24429 | Tô Văn Phong | 21/72/3/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24430 | Phạm Minh Tuấn | 21/72/10, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24431 | Đoàn Thị Nhung | 21/72/12, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24432 | Nguyễn Đoàn Trường Xuân | 21/72/12, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24433 | Lê Văn Bính | 21/90/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24434 | Trịnh Xuân Lượng | 21/90/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24435 | Nguyễn Minh Can | 21/90/206, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24436 | Trương Mạnh Hùng | 21/72/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24437 | Phí Ngọc Hải | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24438 | Phí Hồng Dương | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24439 | Phạm Thế Hùng | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24440 | Nguyễn Thu Thủy | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24441 | Nguyễn Thị Vanh | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24442 | Vũ Văn Phong | 21/73, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24443 | Nguyễn Thị Nga | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24444 | Lê Thị Lý | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24445 | Nguyễn Hữu Hiệp | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24446 | Lưu Thị Sơn | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24447 | Trịnh Thị Hồng | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24448 | Nguyễn Quang Học | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24449 | Mai Thị Hồng Liên | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |

| | | |
|---|---|---|
| 24450 | Phạm Thị Quy | 21/72/7/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24451 | Vũ Thị Thu | 21/72/7/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24452 | Nguyễn Duy Khoa | 21/72/7/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24453 | Nguyễn Thị Tuất | 21/72/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24454 | Nguyễn Tố Uyên | 21/72/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24455 | Phạm Quang Minh | 21/72/7/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24456 | Trần Lương Khánh | 21/72/7/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24457 | Phạm Thị Hoa | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24458 | Vũ Trung Kiên | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24459 | Vũ Diệu Hương | 21/72/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24460 | Nguyễn Quyết Thắng | 21/90, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24461 | Đinh Thế Định | 21/90, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24462 | Đinh Thế Tâm | 21/90/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24463 | Vũ Hợi | 21/14/53, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24464 | Trần Trọng Cơ | 21/14/53, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24465 | Trần Thị Loan | 21/14/51, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24466 | Bùi Văn Bính | 21/14/49, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24467 | Bùi Văn Thanh | 21/14/49, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24468 | Ngô Thị Hồng Dung | 21/14/47, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24469 | Nguyễn Thanh Tâm | 21/14/43, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24470 | Hà Thị Cầu | 21/92/102, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24471 | Nguyễn Minh Dũng | 21/92/102, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24472 | Nguyễn Văn Tham | 21/94, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24473 | Nguyễn Thị Hà | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24474 | Phạm Thị Duyên | 21/14/53, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24475 | Chử Văn Sơn | 21/96, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24476 | Chử Văn Trường | 21/96, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24477 | Nguyễn Thị Mai Phương | 21/98, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24478 | Trần Thị Hoa | 21/100, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24479 | Nguyễn Mạnh Tưởng | 21/100, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24480 | Phạm Quang Huy | 21/104, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |

| | | |
|---|---|---|
| 24481 | An Văn Thuấn | 21/106, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24482 | Nguyễn Thị Bình | 21/90/1/206, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24483 | Vũ Văn Anh | 21/90/1/206, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24484 | Phạm Thanh Hiền | 21/90/1/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24485 | Phạm Thị Vồi | 21/90/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24486 | Lê Quang Trung | 21/90/1/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24487 | Hoàng Anh | 21/90/1/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24488 | Nguyễn Thị Nam Ngọc | 21/90/1/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24489 | Trần Minh Hoa | 21/90/1/201, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24490 | Nguyễn Hà Đức Hải | 21/90/1/201, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24491 | Nguyễn Thị Hoa | 21/90/1/106A, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24492 | An Văn Thuần | 21/90/1/106, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24493 | Đào Duy Tiến | 21/90/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24494 | Đào Duy Phương | 21/90/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24495 | Đào Quyết Thắng | 21/90/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24496 | Nguyễn Văn Tiến | 21/90/1/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24497 | Nguyễn Duy Việt | 21/90/1/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24498 | Nguyễn Thị Nhu | 21/90/1/4, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24499 | Nguyễn Quang Tý | 21/90/1/4, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24500 | Vương Văn Sửu | 21/90/1/6, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24501 | Trần Thị Khái | 21/90/1/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24502 | Trần Văn Xuân | 21/90/1/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24503 | Trịnh Hữu Thường | 21/106/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24504 | Trịnh Hữu Thành | 21/106/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24505 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 21/90/3/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24506 | Nguyễn Văn Đức | 21/90/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24507 | Nguyễn Khắc Thơm | 21/90/3/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24508 | Đinh Văn Anh | 21/90/3/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24509 | Nguyễn Tuấn Anh | 21/90/3/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24510 | Bùi Thị Hương | 21/90/3/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24511 | Phạm Quang Thịnh | 21/90/3/1/201, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |

| | | |
|---|---|---|
| 24512 | Phạm Hùng | 21/90/3/1/201, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24513 | Đỗ Minh Tuấn | 21/90/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24514 | Đỗ Mạnh Tưởng | 21/90/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24515 | Chu Thị Khương | 21/90/3/4, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24516 | Nguyễn Anh Thái | 21/90/3/204, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24517 | Nguyễn Thị Lệ Thủy | 21/90/3/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24518 | Nguyễn Văn Công | 21/90/3/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24519 | Nguyễn Thị Ích | 21/90/3/202, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24520 | Lâm Kiên Cường | 21/90/4, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24521 | Nguyễn Xuân Trường | 21/90/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24522 | Nguyễn Xuân Tùng | 21/90/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24523 | Nguyễn Ngọc Sơn | 21/106/10, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24524 | Phạm Thị Đối | 21/14/69, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24525 | Nguyễn Thị Hoài Thu | 21/14/67, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24526 | Nguyễn Thị Mai Soa | 21/14/65, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24527 | Đỗ Hoàng Nam | 21/14/63, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24528 | Đỗ Hồng Vân | 21/14/61, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24529 | Cao Xuân Giang | 21/14/59, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24530 | Cao Xuân Danh | 21/14/59, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24531 | Lê Thị Nga | 21/14/55, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24532 | Đỗ Văn Luyện | 21/90/15, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24533 | Đặng Văn Thư | 21/90/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24534 | Trịnh Văn Đại | 21/90/12, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24535 | Đào Khắc Đạt | 21/90/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24536 | Bùi Lê Huy | 21/56/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24537 | Trần Việt Hà | 21/90/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B83) |
| 24538 | Nguyễn Thế Sơn | 21/56/1, thôn tập thể Yên Ngưu (B1) |
| 24539 | Nguyễn Cường Minh | 21/14/41, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24540 | Lê Thị Thanh Dung | 21/72/3/206, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24541 | Phạm Anh Tuấn | 21/72/3/205, thôn tập thể Yên Ngưu (B4) |
| 24542 | Phạm Thị Thu Hằng | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |

| | | |
|---|---|---|
| 24543 | Phạm Thị Thu Huyền | 21/72, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24544 | Phạm Hoàng Giang | 21/72/3/6, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24545 | Lê Trí Ba | 21/72/7/203, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24546 | Đỗ Huyền Trang | 21/14/55, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24547 | Trịnh Văn Đại | 21/90/2, thôn tập thể Yên Ngưu (B5) |
| 24548 | Lục Thị Xuân | 21/14/60, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24549 | Phạm Tiến Dũng | 21/14/29, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24550 | Hoàng Thị Oanh | 21/14, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24551 | Bùi Thị Hà | 21/56, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24552 | Phùng Thị Thu Yến | 21/14, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24553 | Nguyễn Thúy | 21/14, thôn tập thể Yên Ngưu (B3) |
| 24554 | Nguyễn Thị Hương | 21/90, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24555 | Phạm Thị Hoàn | 21/90, thôn tập thể Yên Ngưu (B9) |
| 24556 | Trần Việt Hùng | 21/90/3, thôn tập thể Yên Ngưu (B8) |
| 24557 | Nguyễn Văn Bắc | 21/72/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24558 | Nguyễn Văn Thịnh | 21/72/8, thôn tập thể Yên Ngưu (B6) |
| 24559 | Phạm Thị Phương | 21/94/7, thôn tập thể Yên Ngưu (B7) |
| 24560 | Phạm Thị Minh Trang | 87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24561 | Phạm Thị Hải | 102/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24562 | Trần Ngọc Mạnh | 201/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24563 | Đào Văn Điển | 202/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24564 | Phạm Anh Tài | 202/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24565 | Đỗ Thị Hồng Nhung | 203/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24566 | Lý Văn Tuyến | 203/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24567 | Lý Trí Dũng | 203/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24568 | Lê Quang Hòa | 06/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24569 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 04/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24570 | Lã Thị Hệ | 205/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24571 | Phạm Việt Hùng | 205/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24572 | Phạm Việt Cường | 205/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24573 | Chu Văn Phúc | 201/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |

| | | |
|---|---|---|
| 24574 | Ngô Việt Hùng | 206/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24575 | Nguyễn Thị Bích Vân | 106/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24576 | Hứa Ngọc Anh | 106/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24577 | Nguyễn Việt Hưng | 106/87/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C1) |
| 24578 | Vũ Văn Hiệp | 06/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24579 | Trần Minh Thành | 06/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24580 | Nguyễn Xuân Khôn | 08/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24581 | Nguyễn Xuân Bốp | 10/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24582 | Phạm Thị Tui | 12/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24583 | Hoàng Ngọc Hà | 14/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24584 | Nguyễn Thị Tần | 16/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24585 | Nguyễn Thị Nghĩa | 18/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24586 | Nguyễn Hà | 20/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24587 | Nguyễn Thị Kim Chiến | 22/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24588 | Dương Thị Lộc | 24/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24589 | Lê Mạnh Lương | 24/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C2) |
| 24590 | Ngô Tiến Công | 101/105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24591 | Vũ Ngọc Tuấn | 112/105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24592 | Nguyễn Thị Ngọc | 112/105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24593 | Nguyễn Văn Vân | 112/105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24594 | Lê Thị Ngân | 111/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24595 | Trần Văn Bình | 17/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24596 | Nguyễn Thị Vẻ | 15/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24597 | Ngô Ngọc Vinh | 15/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24598 | Đào Thị Kính | 13/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24599 | Trần Thị Út | 09/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24600 | Đảng Ngọc Chánh | 07/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24601 | Nguyễn Thị Liên | 104/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24602 | Phạm Tuấn Tú | 1/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24603 | Hà Văn Trung | 101/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24604 | Đào Văn Linh | 101/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |

| | | |
|---|---|---|
| 24605 | Nguyễn Tiến Anh | 112/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24606 | Lê Đình Đạt | 111/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24607 | Lê Đình Vinh | 89/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24608 | Nguyễn Thị Thuận | 91/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24609 | Nguyễn Ngọc Thái | 01/04/2021, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24610 | Trần Văn Thiết | 93/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24611 | Bùi Quang Nhã | 10/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24612 | Phạm Quang Đĩnh | 08/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24613 | Nguyễn Thị Lệ | 09/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24614 | Nguyễn Ngọc Gụ | 99/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24615 | Vũ Thị Thoa | 12/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24616 | Phí Thị Hợi | 14/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24617 | Trần Thị Loan | 16/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24618 | Nguyễn Thị Tú | 18/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24619 | Nguyễn Quang Tùng | 20/87/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24620 | Nguyễn Thị Hương | 101/103/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24621 | Nguyễn Ngọc Vũ | 101/105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C4) |
| 24622 | Phạm Minh Tuân | 06/105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24623 | Phạm Thanh Bình | 101/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24624 | Trịnh Thị Bồng | 101/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24625 | Nguyễn Thị Đông | 28/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24626 | Nguyễn Đức Hạnh | 20/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24627 | Lê Đình Tiến | 103/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24628 | Lê Kim Nguyệt | 34/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24629 | Trương Tiến Dũng | 36/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24630 | Trương Công Lượng | 38/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24631 | Hồ Ngọc Lâm | 40/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24632 | Nguyễn Thị Điền | 42/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24633 | Hồ Ngọc Sơn | 44/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24634 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 07/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24635 | Nguyễn Thị Minh Huệ | 204/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |

| | | |
|---|---|---|
| 24636 | Phạm Văn Lập | 202/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24637 | Văn Đình Đức | 202/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24638 | Trần Quang Lâm | 202/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24639 | Phạm Văn Lâm | 105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C5) |
| 24640 | Bùi Văn Tuyển | 206/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24641 | Bùi Văn Giang | 206/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24642 | Phạm Thị Thục | 205/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24643 | Phạm Kinh | 204/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24644 | Trần Văn Hoàng | 204/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24645 | Như Đình Bắc | 203/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24646 | Nguyễn Hữu Bình | 201/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24647 | Nguyễn Văn Tuấn | 201/105/2/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24648 | Nguyễn Ngọc Bình | 134/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24649 | Bùi Quang Tuân | 124/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24650 | Nguyễn Văn Lý | 125/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24651 | Ngô Duy Nhất | 123/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24652 | Nguyễn Thị Kim Giang | 121/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24653 | Phạm Thị Gấm | 122/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24654 | Vũ Thị Nhậm | 119/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24655 | Vũ Văn Khanh | 117/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24656 | Nguyễn Xuân Vinh | 113/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24657 | Lê Quốc Tuấn | 105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24658 | Nguyễn Tuấn Anh | 105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24659 | Nguyễn Đức Tính | 106/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24660 | Phạm Thị Ký | 107/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24661 | Nguyễn Thị Oanh | 117/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24662 | Nguyễn Thị Thanh | 113/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24663 | Khúc Thị Loan | 101/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24664 | Đỗ Xuân Phúc | 101/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24665 | Lê Thị Huệ | 101/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24666 | Phạm Thị Bình | 101/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |

| | | |
|---|---|---|
| 24667 | Nguyễn Công Hải | 118/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24668 | Nguyễn Thị Thoa | 103/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24669 | Bùi Thị Lộc | 124/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24670 | Lê Tự Linh | 126/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24671 | Phạm Thị Lựu | 128/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24672 | Nguyễn  Đức Quyền | 130/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24673 | Đặng Văn Thủy | 132/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24674 | Bùi Thanh Hà | 134/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24675 | Đặng Kim Phương | 134/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24676 | Trần Văn Quyết | 201/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24677 | Nguyễn Thị Mệnh | 202/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24678 | Nguyễn Ngọc Liên | 202/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24679 | Lê Đình Hiền | 203/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24680 | Lương Khánh Huyền | 206/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24681 | Nguyễn Ngọc Hùng | 206/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24682 | Nguyễn Ngọc Khoan | 206/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C7) |
| 24683 | Hạ Xuân Linh | 105/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24684 | Vũ Văn Tiến | 202/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24685 | Trần Văn Bắc | 203/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24686 | Nguyễn Thế Dũng | 204/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24687 | Nguyễn Minh Sỹ | 204/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24688 | Bùi Thị Hiền | 204/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24689 | Nguyễn Hữu Mạnh | 204/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24690 | Bùi Thị Huệ | 205/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24691 | Hoàng Minh Chính | 205/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24692 | Phạm Thị Hường | 206/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24693 | Hà Thị Kim Loan | 206/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24694 | Hà Quốc Long | 206/112/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24695 | Phạm Văn Mão | 01/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24696 | Hoàng Văn Thành | 03/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24697 | Nguyễn Thị Mai | 05/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |

| | | |
|---|---|---|
| 24698 | Hứa Xuân Sơn | 04/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24699 | Nguyễn Văn Cường | 09/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24700 | Nguyễn Thị Thắm | 103/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24701 | Bùi Thị Huyền | 103/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24702 | Nguyễn Thị Thu Trang | 103/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24703 | Lưu Thị Hợi | 107/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24704 | Phạm Thị Kim Dung | 11/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24705 | Ngô Thành Đô | 15/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24706 | Trần Thị Phương | 17/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24707 | Nguyễn Thị Dung | 19/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24708 | Trần Duy Đạt | 23/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24709 | Trần Trang Anh | 101/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24710 | Nguyễn Thị Chiều | 25/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24711 | Trần Duy Tùng | 25/106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24712 | Đặng Duy Linh | 18/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24713 | Đặng Văn Thông | 16/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24714 | Đặng Ngọc Bảo | 14/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24715 | Trần Quang Minh | 06/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24716 | Trần Văn Quang | 12/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24717 | Nguyễn Phú Tân | 11/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24718 | Lưu Đức Hùng | 02/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24719 | Hoàng Thị Lan | 02/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24720 | Trần Văn Công | 02/14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24721 | Dương Văn Lợi | 01/87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C3) |
| 24722 | Vũ Thị Minh | 87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24723 | Đào Tứ Hùng | 87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24724 | Trần Thị Thu Hương | 87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24725 | Đinh Ngọc Sơn | 87/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24726 | Đỗ Thị Ly | 106/1/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C8) |
| 24727 | Hoàng Quang Vinh | 14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24728 | Đặng Minh Anh | 14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |

| | | |
|---|---|---|
| 24729 | Phạm Văn Hòa | 14/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C9) |
| 24730 | Nguyễn Thị Tám | 115/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24731 | Nguyễn Thị Sen | 115/21, thôn tập thể Yên Ngưu (C6) |
| 24732 | Ngô Thị Nhài | SN 1 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24733 | Tô Văn Khoa | SN 3 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24734 | Lê Thị Vạn | SN 5 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24735 | Như Tuấn Anh | SN 7 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24736 | Hoàng Văn Thủy | SN 9 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24737 | Ngô Thị Cúc | SN 11 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24738 | Nguyễn Thị Liên | SN 15 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24739 | Nguyễn Đình Kiên | SN 2 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24740 | Vũ Thị Ngọc | SN 4 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24741 | Lê Văn Đại | SN 6 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24742 | Nguyễn Thị Huệ | SN 8 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24743 | Vũ Lâm Sơn | SN 10 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24744 | Lê Thanh Hà | SN 12 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24745 | Triệu Thị Phú | SN 14 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24746 | Phan Thị Hợi | SN 1 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24747 | Nguyễn Thị Là | SN 3 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24748 | Nguyễn Thị Thanh Nga | SN 3 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24749 | Phạm Ngọc Kiên | SN 5 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24750 | Nguyễn Thị Gái | SN 7 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24751 | Trần Thị Tròn | SN 9 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24752 | Lê Thị Lư | SN 11 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24753 | Trần Văn Đoàn | SN 11 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24754 | Nguyễn Thị Việt | SN 15 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24755 | Đặng Thị Hiền | SN 15 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24756 | Vũ Thị Hòa | SN 2 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24757 | Nguyễn Văn Thuật | SN 4 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24758 | Phạm Ngọc Kiên | SN 6 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24759 | Nguyễn Văn Long | SN 8 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24760 | Vũ Thị Ngọc Hòa | SN 10 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24761 | Nguyễn Văn Cường | SN 12 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24762 | Nguyễn Xuân Cường | SN 1 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24763 | Tạ Thị Thanh | SN 3 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24764 | Phạm Thị Thắm | SN 5 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24765 | Nguyễn Thị Vinh | SN 7 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24766 | Nguyễn Thị Hồng | SN 9 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24767 | Nguyễn Ngọc Tùng | SN 11 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24768 | Đặng Quang Huy | SN 15 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24769 | Lê Thị Hà | SN 17 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24770 | Nguyễn Văn Thu | SN 1 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24771 | Nguyễn Thị Dần | SN 3 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24772 | Vương Tất Luyện | SN 5 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24773 | Kiều Thị Xoan | SN 7 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24774 | Nguyễn Hữu Thi | SN 9 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24775 | Phan Thị Nữ | SN 11 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24776 | Trần Văn Đắc | SN 15 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24777 | Dương Thị Ngọt | SN 17 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24778 | Nguyễn Văn Tâm | SN 1 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24779 | Hoàng Xuân Nam | SN 3 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24780 | Trần Văn Minh | SN 5 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24781 | Phạm Văn Duyệt | SN 7 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24782 | Phạm Văn Duy | SN 7 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24783 | Nguyễn Văn Nhân | SN 9 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24784 | Lê Thanh Sơn | SN 11 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24785 | Lê Thanh Tùng | SN 11 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24786 | Nguyễn Thị Hương | SN 15 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24787 | Nguyễn Minh Sơn | SN 15 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24788 | Hà Văn Học | SN 17 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24789 | Hà Văn Minh | SN 17 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24790 | Phạm Văn Hảo | SN 17 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24791 | Đoàn Thị Lan | SN 21 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24792 | Nguyễn Thị Thoa | SN 25 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24793 | Trần Đình Nhiệm | SN 25 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24794 | Lương Thị Viễn | SN 27 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24795 | Nguyễn Việt Cường | SN 29 ngách 160/9/4, thôn TT Phân lân 105 |
| 24796 | Phạm Văn Nguyễn | SN 19 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24797 | Trương Đình Diện | SN 21 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24798 | Trần Thị Thìn | SN 23 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24799 | Trần Mạnh Cường | SN 25 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24800 | Trương Văn Sơn | SN 27 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24801 | Trương Quốc Hải | SN 27 ngách 160/9/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24802 | Trần Thị Phượng | SN 19 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24803 | Nguyễn Thị Tân | SN 21 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24804 | Nguyễn Thị Chích | SN 23 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24805 | Nguyễn Thị Lê | SN 23 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24806 | Nguyễn Thị Hoài Thơ | SN 25 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24807 | Nguyễn Văn Tùng | SN 27 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24808 | Lê văn Đại | SN 29 ngách 160/9/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 24809 | Trần Thị Vân | SN 19 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24810 | Trần Thị Lê | SN 19 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24811 | Lê Thị Thảo | SN 21 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24812 | Nguyễn Thị Lợi | SN 23 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24813 | Đào Đức Dũng | SN 23 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24814 | Lê Thị Phòng | SN 25 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24815 | Nguyễn Quốc Thắng | SN 25 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24816 | Nguyễn Văn Quynh | SN 3 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24817 | Nguyễn Văn Cường | SN 5 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24818 | Nguyễn Văn Hồng | SN 16 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24819 | Nguyễn Thanh Tùng | SN 18 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24820 | Hoàng Mạnh Luân | SN 20 ngách 160/9/10, thôn TT Phân lân 105 |
| 24821 | Nguyễn Ngọc Luân | SN 17 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24822 | Ngô Trì Tuyển | SN 19 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24823 | Hoàng Minh Châu | SN 21 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24824 | Nguyễn Văn Nhơn | SN 23 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24825 | Đào Thị Tâm | SN 25 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24826 | Nguyễn Thị Khiêm | SN 27 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24827 | Nguyễn Văn Chung | SN 29 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24828 | Lê Thị Chiên | SN 7 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24829 | Tạ Văn Chân | SN 9 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24830 | Nguyễn Thị Tuyết Băng | SN 11 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24831 | Trần Xuân Đỉnh | SN 19 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24832 | Lê Việt Ba | SN 21 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24833 | Lê Việt Khanh | SN 21 ngách 160/9/2, thôn TT Phân lân 105 |
| 24834 | Phạm Thị Mười | SN 2 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24835 | Trần Ngọc Thi | SN 4 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24836 | Chu Minh Tuấn | SN 6 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24837 | Nguyễn Thị Thu Nga | SN 8 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24838 | Nguyễn Việt Anh | SN 8 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24839 | Nguyễn Thị Chung | SN 10 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24840 | Viết Thị Nhâm | SN 12 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24841 | Triệu Thị Vinh | SN 14 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24842 | Phạm Thị Thủy | SN 16 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24843 | Nguyễn Văn Lưỡng | SN 18 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24844 | Nguyễn Thành Giang | SN 18 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24845 | Nguyễn Khắc Long | SN 20 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24846 | Hà Hồng Quang | SN 22 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24847 | Nguyễn Thị Thảo | SN 24 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24848 | Đỗ Quang Minh | SN 26 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24849 | Nguyễn Văn Quang | SN 28 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24850 | Văn Hồng Minh | SN 30 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24851 | Trần Bá Trãi | SN 2 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24852 | Nguyễn Huy Tập | SN 4 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24853 | Trần Ngọc Hoan | SN 6 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24854 | Trần Ngọc Huy | SN 6 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24855 | Phùng Tiến Thanh | SN 8 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24856 | Phùng Tiến Thành | SN 8 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24857 | Nguyễn Văn Cường | SN 10 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24858 | Nguyễn Văn Thục | SN 12 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24859 | Cấn Văn Vượng | SN 14 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24860 | Ngô Thị Thứ | SN 16 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24861 | Nguyễn Thanh Hương | SN 18 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24862 | Bùi Thị Phương | SN 20 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24863 | Trần Nguyệt Lãng | SN 22 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24864 | Nguyễn Thị Kim Phú | SN 2 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24865 | Nguyễn Thị Hồng | SN 4 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24866 | Trương Xuân Đồng | SN 6 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24867 | Đặng Quang Trung | SN 8 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24868 | Đoàn Văn Lợi | SN 10 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24869 | Trần Xuân Giao | SN 12 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24870 | Đỗ Văn Mạnh | SN 16 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24871 | Nguyễn Phùng Ng Giáp | SN 18 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24872 | Vũ Thị Hương | SN 20 ngách 160/5/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24873 | Vũ Thị Vị | SN 1 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24874 | Nguyễn Thị Hạt | SN 3 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24875 | Nguyễn Thị Thực | SN 5 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24876 | Phùng Xuân Mạnh | SN 7 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24877 | Phạm Vân Khánh | SN 9 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24878 | Bùi Tất Huế | SN 11 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24879 | Nguyễn Đình Khoát | SN 15 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24880 | Nguyễn Thị Bích Ngân | SN 17 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24881 | Nguyễn Viết Bắc | SN 19 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24882 | Nguyễn Tài Tuệ | SN 21 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24883 | Kiều Minh Phúc | SN 2 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24884 | Nguyễn Văn Thành | SN 4 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24885 | Phạm Tiến Tài | SN 6 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24886 | Lâm Thu Thủy | SN 10 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24887 | Lê Quang Dũng | SN 12 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24888 | Ngô Thị Xuyến | SN 16 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24889 | Hà Viết Đăng | SN 18 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24890 | Đào Văn Chính | SN 1 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24891 | Ngô Xuân Minh | SN 3 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24892 | Thân Thị Nguyệt | SN 5 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24893 | Đỗ Thị Thảo | SN 7 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24894 | Lê Đình Toán | SN 9 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24895 | Kiều Minh Phúc | SN 11 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24896 | Nguyễn Thị Hiền | SN 17 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24897 | Đào Văn Bình | SN 15 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24898 | Đinh Trọng Tích | SN 19 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24899 | Đào Tiến Dũng | SN 21 ngách 160/5/5, thôn TT Phân lân 105 |
| 24900 | Trần Văn Nhiệm | SN 32 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24901 | Văn Thu Hà | SN 1 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24902 | Nguyễn Văn Canh | SN 3 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24903 | Nguyễn Thị Luyến | SN 5 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24904 | Vũ Văn Chung | SN 7 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24905 | Nguyễn Văn Hiệu | SN 11 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24906 | Bùi Thị Giang | SN 15 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24907 | Lê Đức Tấn | SN 17 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24908 | Đặng Quang Nguyên | SN 21 ngách 160/9/14, thôn TT Phân lân 105 |
| 24909 | Mai Văn Minh | SN 44 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24910 | Trương Thị Hưng | SN 50 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24911 | Cấn Văn Hải | SN 50 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24912 | Nghiêm Việt Văn | SN 54 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24913 | Bùi Xuân Hưng | SN 56 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24914 | Bùi Xuân Huân | SN 56 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24915 | Trương Thị Minh Chính | SN 58 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24916 | Nguyễn Thị Mạch | SN 60 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24917 | Tạ Thị Loan | SN 52 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24918 | Phạm Việt Phương | SN 52 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24919 | Nguyễn Thị Thanh Nga | SN 64 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24920 | Phạm Văn Hà | SN 64 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24921 | Phạm Văn Chung | SN 64 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24922 | Nguyễn Đình Hánh | SN 66 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24923 | Nguyễn Tuấn | SN 66 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24924 | Nguyễn Văn Quyền | SN 66 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24925 | Nguyễn Văn Mạc | SN 1 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24926 | Nguyễn Văn Lương | SN 5 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24927 | Trương Thị Tươi | SN 3 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24928 | Vũ Sỹ Hậu | SN 7 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24929 | Mai Thị Lộc | SN 9 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24930 | Nguyễn Thị Bích Liên | SN 11 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24931 | Vũ Thị Nga | SN 15 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24932 | Lê Minh Tuấn | SN 17 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24933 | Hà Kim Dung | SN 19 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24934 | Trần Văn Đua | SN 21 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24935 | Trần Ngọc Trâm | SN 23 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24936 | Hoàng Tiến Vân | SN 25 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24937 | Hoàng Tiến Thạch | SN 25 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24938 | Nguyễn Thành Văn | SN 27 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24939 | Nguyễn Quốc Thịnh | SN 29 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24940 | Nguyễn Trung Thành | SN 29 ngách 160/5/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24941 | Nguyễn Trường Cương | SN 2 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24942 | Nguyễn Bá Thuấn | SN 4 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24943 | Nguyễn Bá Tùng | SN 4 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24944 | Trần Quốc Túy | SN 6 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24945 | Nguyễn Thị Hạnh | SN 8 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24946 | Nguyễn Văn Lâm | SN 10 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24947 | Trần Đức Giáp | SN 5 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24948 | Trần Quốc Toản | SN 5 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24949 | Lê Quyết Chính | SN 7 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24950 | Nguyễn Thị Lợi | SN 9 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24951 | Phạm Minh Anh | SN 11 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24952 | Đoàn Minh Thao | SN 201 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24953 | Lê Thanh Bình | SN 202 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24954 | Lê Thị Tâm | SN 205 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24955 | Ngô Văn Hưng | SN 206 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24956 | Trần Đức Phúc | SN 207 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24957 | Trần Đức Phúc | SN 208 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24958 | Vũ Văn Tuấn | SN 209 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24959 | Trần Thị Nguyệt | SN 210 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24960 | Nguyễn Văn Tuân | SN 212 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24961 | Nguyễn Thị Nga | SN 4 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24962 | Nguyễn Kế Hóa | SN 6 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24963 | Trần Thị Hoa | SN 8 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24964 | Đặng Thanh Loan | SN 20 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24965 | Nguyễn Thị Thu Hoa | SN 12 ngách 160/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24966 | Nguyễn Thị Khuya | SN 32 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24967 | Phạm Thái Bình | SN 32 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24968 | Phạm Trung Hải | SN 32 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24969 | Bùi Thị Minh | SN 34 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24970 | Trịnh Ngọc Tuấn | SN 34 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24971 | Trịnh Ngọc Tú | SN 34 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24972 | Nguyễn Thị Hương | SN 36 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24973 | Nguyễn Trung Kiên | SN 36 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24974 | Nguyễn Thị Hiên | SN 38 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24975 | Nguyễn Thị Thanh Vân | SN 40 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24976 | Nguyễn Minh Đức | SN 40 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 24977 | Nguyễn Ngọc Hưng | SN 40 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24978 | Chu Văn Thước | SN 42 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24979 | Nguyễn Thị Nhiêu | SN 44 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24980 | Đặng Thị Thắm | SN 44 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24981 | Nguyễn Thị Thắng | SN 16 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24982 | Tưởng Giang Biên | SN 16 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24983 | Nguyễn Văn Thành | SN 18 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24984 | Nguyễn Thị Hồng | SN 20 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24985 | Nguyễn Thị Huyền Ngọc | SN 20 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24986 | Ngô Quang Cự | SN 22 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24987 | Ngô Quang Trung | SN 22 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24988 | Ngô Trung Kiên | SN 22 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24989 | Nguyễn Thị Sở | SN 24 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24990 | Lê Ngọc Thắng | SN 24 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24991 | Triệu Thị Đường | SN 26 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24992 | Lưu Đức Thịnh | SN 26 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24993 | Dương Thị Nhị | SN 28 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24994 | Nguyễn Thu Hà | SN 28 ngách 160/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 24995 | Nguyễn Công Hải | SN 2 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 24996 | Điền Văn Toản | SN 6 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 24997 | Đinh Thị Xuân | SN 2A ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24998 | Trần Thị Thu Hưởng | SN 2B ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 24999 | Nguyễn Đức Thiên | SN 4 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25000 | Nguyễn Văn Nghi | SN 6 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25001 | Trần Minh Vượng | SN 10 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25002 | Nguyễn Thị Sủng | SN 12 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25003 | Nguyễn Văn Sơn | SN 8 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25004 | Nguyễn Tiến Nam | SN 14 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25005 | Lê Thị Dung | SN 16 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25006 | Nguyễn Chính Cửu | SN 8A ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25007 | Nguyễn Đức Sơn | SN 8B ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 25008 | Dương Thị Dung | SN 1 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25009 | Nguyễn Thị Minh Đức | SN 3 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25010 | Ngô Tuyết Nhụy | SN 5A ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25011 | Trần Xuân Trường | SN 5B ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25012 | Nguyễn Minh Đức | SN 11A ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25013 | Phạm Thị Hiền | SN 11B ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25014 | Nguyễn Thị Phố | SN 15A ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25015 | Trần Thành Trung | SN 15B ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25016 | Nguyễn Ngọc Phú | SN 17 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25017 | Nguyễn Thị Bích | SN 21 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25018 | Nguyễn Xuân Dũng | SN 21 ngách 160/3/6, thôn TT Phân lân 105 |
| 25019 | Nguyễn Sơn Hà | Số 2 ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25020 | Trương Văn Úy | Số 4 ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25021 | Nguyễn Thị Nga | Số 9B ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25022 | Nguyễn Thị Xuân | Số 6A ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25023 | Khuất Thanh Tuấn | Số 6B ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25024 | Khuất Văn Thu | Số 6C ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25025 | Phạm Thị Nhu | Số 12B ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25026 | Tạ Quang Hải | Số 12B ngách 160/3/8, thôn TT Phân lân 105 |
| 25027 | Hà Ngọc Sơn | Số 10 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25028 | Lê Thị Liên | Số 12A ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25029 | Trần Thu Hường | Số 14 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25030 | Đoàn Văn Trình | Số 16 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25031 | Nguyễn Văn Sang | Số 18 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25032 | Nguyễn Anh Tới | Số 20A ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25033 | Nguyễn Anh Tú | Số 20B ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25034 | Nguyễn Đình Dân | Số 22 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25035 | Vũ Trung Khánh | Số 3 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25036 | Mai Thị Hiến | Số 5 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25037 | Vũ Đức Thắng | Số 2 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25038 | Lê Thanh Nghệ | Số 7 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 25039 | Nguyễn Thị Hiên | Số 9A ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25040 | Trần Thanh Thúy | Số 9B ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25041 | Trần Văn Thành | Số 9C ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25042 | Nguyễn Thị Sơn | Số 11A ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25043 | Đặng Mạnh Linh | Số 11B ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25044 | Nguyễn Thị Kim Chinh | Số 19 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25045 | Trần Thị Lụa | Số 17 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25046 | Nguyễn Thị Mùi | Số 1 ngách 160/3/12, thôn TT Phân lân 105 |
| 25047 | Cao Thị Nghít | Số 2 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25048 | Phạm Văn Việt | Số 5 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25049 | Nguyễn Thị Lan | Số 7 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25050 | Nguyễn Khánh Thu | Số 9 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25051 | Vũ Thị Điềm | Số 2 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25052 | Nguyễn Tiến Đạt | Số 4 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25053 | Nguyễn Văn Vu | Số 6 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25054 | Nguyễn Văn Huy | Số 8 ngách 160/3/16, thôn TT Phân lân 105 |
| 25055 | Nguyễn Đình Quân | Số 22 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25056 | Đặng Tiến Mạnh | Số 1 ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25057 | Nguyễn Xuân Tứ | Số 3 ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25058 | Nguyễn Đình Lơi | Số 5A ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25059 | Nguyễn Thị Chiến | Số 5B ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25060 | Nguyễn Thị Thảo | Số 7A ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25061 | Nguyễn Đức Thành | Số 7B ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25062 | Vũ Thị Minh | Số 11A ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25063 | Trần Thị Tuyết Nga | Số 11 ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25064 | Nguyễn Ngọc Dung | Số 9 ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25065 | Trần Văn Hoa | Số 2 ngách 160/3/20, thôn TT Phân lân 105 |
| 25066 | Nguyễn Thủy | Số 24 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25067 | Nguyễn Thị Giáp | Số 1 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25068 | Trần Mạnh Điền | Số 1 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25069 | Trần Xuân Bình | Số 1 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 25070 | Nguyễn Thị Mỹ | Số 3 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25071 | Nguyễn Quốc Khánh | Số 3 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25072 | Lê Phúc | Số 5 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25073 | Vũ Thị Núi | Số 7 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25074 | Đinh Thị Ninh | Số 9 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25075 | Trần Đức Thành | Số 9 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25076 | Trần Quốc Bình | Số 9 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25077 | Phạm Tất Thành | Số 11 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25078 | Phạm Đức Huy | Số 11 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25079 | Phạm Đức Thịnh | Số 11 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25080 | Phạm Văn Hiệu | Số 15 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25081 | Phạm Thanh Loan | Số 15 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25082 | Lê Thị Xoan | Số 15 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25083 | Đỗ Thị Xuân | Số 201 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25084 | Hà Ngọc Long | Số 203 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25085 | Nguyễn Quang Thọ | Số 203 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25086 | Vũ Công Bá | Số 205 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25087 | Nguyễn Trọng Thái | Số 205 ngách 160/3/22, thôn TT Phân lân 105 |
| 25088 | Nguyễn Thị Bình | Số 3 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25089 | Nguyễn Công Sơn | Số 3 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25090 | Đoàn Trung Sang | Số 1 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25091 | Nguyễn Đức Việt | Số 3 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25092 | Lại Đình Hải | Số 5 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25093 | Trương Thị Thịnh | Số 7 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25094 | Lã Trung Thành | Số 7 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25095 | Đặng Thị Xô | Số 9 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25096 | Phạm Ngọc Thanh | Số 11 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25097 | Phạm Thị Thu Huyền | Số 11 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25098 | Tứ Mạnh Luyến | Số 15 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25099 | Đinh Ngọc Hưng | Số 17 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25100 | Trương Thanh Thủy | Số 2 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 25101 | Lê Thị Thu Hằng | Số 4 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25102 | Nguyễn Văn Minh | Số 6 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25103 | Lã Thành Trung | Số 203 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25104 | Đào Thị Xuân | Số 201 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25105 | Nguyễn Mạnh Tưởng | Số 202 ngách 160/3/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25106 | Nguyễn Thị Thảo | Số 3 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25107 | Nguyễn Thị Ngân | Số 9 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25108 | Bùi Văn Bảng | Số 11 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25109 | Đỗ Thị Lan Anh | Số 1 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25110 | Lê Tất Vinh | Số 1 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25111 | Bùi Trung Dầu | Số 3 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25112 | Nguyễn Đình Công | Số 5 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25113 | Nguyễn Thị Lệ Dung | Số 7 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25114 | Lê Thị Giới | Số 9 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25115 | Đỗ Thị Mận | Số 11 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25116 | Nguyễn Văn Chính | Số 2 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25117 | Nguyễn Đức Chiên | Số 2 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25118 | Nguyễn Hoàn Hải | Số 2 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25119 | Phạm Văn Tuyến | Số 2 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25120 | Nguyễn Tài Hiếu | Số 3 ngách 160/3/9/1, thôn TT Phân lân 105 |
| 25121 | Phạm Hồ Nam | Số 2 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25122 | Nguyễn Thị Ngọc | Số 2 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25123 | Lê Thị Ngần | Số 4 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25124 | Nguyễn Thị Đa | Số 6 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25125 | Nguyễn Thị Hồng Luyến | Số 8 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25126 | Tạ Thị Xuyến | Số 10 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25127 | Nguyễn Thị Tần | Số 5 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25128 | Trần Thị Phượng | Số 7 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25129 | Trần Thanh Giang | Số 9 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25130 | Trịnh Công Bản | Số 11 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25131 | Dương Thị Nghìn | Số 15 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 25132 | Phạm Văn Ba | Số 15 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25133 | Phạm Văn Tiên | Số 15 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25134 | Nguyễn Thế Sự | Số 17 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25135 | Trần Xuân Thành | Số 19 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25136 | Vũ Sơn Hà | Số 21 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25137 | Lê Thành Sang | Số 11 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25138 | Nguyễn Thị Tập | Số 11 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25139 | Trần Thị Thu Hương | Số 12 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25140 | Trình Mạnh Tường | Số 14 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25141 | Nguyễn Thị Toản | Số 16 ngách 160/3/9, thôn TT Phân lân 105 |
| 25142 | Nguyễn Thị Hành Chòe | Số 15 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25143 | Nguyễn Xuân Phương | Số 17 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25144 | Ngô Minh Tuấn | Số 19 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25145 | Phạm Xuân Đông | Số 21 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25146 | Đào Văn Minh | Số 23 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25147 | Phạm Thị Kim Liên | Số 25 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25148 | Trương Thị Thủy | Số 27 ngách 160/3, thôn TT Phân lân 105 |
| 25149 | Nguyễn Thị Dung | Số 2 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25150 | Nguyễn Ngọc Anh | Số 2 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25151 | Nguyễn Thị Chi | Số 4 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25152 | Đào Thanh Huyền | Số 4 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25153 | Phạm Vũ Tú | Số 6 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25154 | Phạm Thị Thu | Số 6 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25155 | Đặng Ngọc Phổ | Số 8 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25156 | Đặng Phú Tân | Số 8 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25157 | Đặng Thị Hiền | Số 8 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25158 | Nguyễn Văn Sử | Số 10 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25159 | Nguyễn Tiến Cường | Số 10 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25160 | Nguyễn Tiến Mạnh | Số 10 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25161 | Nguyễn Tiến Dũng | Số 12 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25162 | Nguyễn Văn An | Số 14 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |

| | | |
|---|---|---|
| 25163 | Nguyễn Văn Ngọc | Số 14 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25164 | Nguyễn Văn Hòa | Số 14 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25165 | Nguyễn Thị Nhung | Số 16 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25166 | Nguyễn Thị Tuyết Đông | Số 16 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25167 | Quách Thị Thạo | Số 7 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25168 | Lê Thúy Hà | Số 9 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25169 | Văn Phú | Số 201 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25170 | Đỗ Xuân Quyến | Số 202 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25171 | Cao Văn Tỉnh | Số 203 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25172 | Phạm Thị Liên | Số 204 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25173 | Nguyễn Thị Đào | Số 205 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25174 | Trần Hoàng Anh | Số 205 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25175 | Nguyễn Đình Thắng | Số 1 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |
| 25176 | Đỗ Văn Khải | Số 5 ngách 160/3/27, thôn TT Phân lân 105 |